

làng văn

161
Tháng 1.98



**Mừng
Xuân
Mộ
Đàn**

Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudrière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

BROSSARD
 Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste
7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG
HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC
giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
81 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

OTTAWA
Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội Việt-nam
trước và sau 1975
CAO XUÂN LÝ

VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ

12 mỹ-kim (18 gia-kim)

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

OTTAWA
BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của
THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM GẮM HOA
Sách quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
NGUYỄN NHẠN SƠN
Sưu-tập đầy-đủ những chuyện
kỳ-dị trên khắp thế-giới
Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

*nhân dịp đầu năm
trang trọng kính chúc
quí độc-giả,
văn-hữu, thân-hữu
vạn sự tốt lành*

TÒA SOẠN LÀNG VĂN
XUÂN MẬU DẦN 1998



làng văn

E-mail: langvan@lap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Volume XV - No 161 - January 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 161 - tháng 1, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	3
Trận giặc "B-40" tiếp-diễn khốc-liệt.....	7
Lý-do thăm-kín của một sự phi-báng, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	12
Ngoài ngõ.....	14
Tin Việt-nam.....	18
Đức tin Trà Cổ (ca khúc khởi nghĩa Thái Bình - Xuân Lộc), thơ: Ngô Đình Vận; nhạc: Lê Hữu Mục & Nguyễn Hữu Nghĩa.....	23
Tin tị-nạn.....	24
Nhìn lại thế-giới một năm qua, Đào Trường Phúc.....	25
Câu chuyện thời-sự: Sinh-thái địa cầu, Phạm Phong Dinh.....	34
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	39
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	43
Tuyệt thư, Nguyễn Hương.....	52
Tết năm Dần nói chuyện cạp, Hồng Huy.....	57
Câu đối Tết.....	62
Họa hổ họa bì, Zeng Sen.....	63
Chúc mừng năm mới, thơ Trần Văn Lệ.....	66
Giấc mơ đầu năm, thơ E.P.....	66
Bút Tử Hào, Minh Đức Hoài Trinh.....	67
Tết, truyện ngắn Hoàng Nga.....	68
Hoa nắng, thơ Hoàng Huy Khánh.....	71
Tết tha hương, truyện ngắn Việt Phương.....	73
Bây giờ thắp chạp bên nhà, thơ Tuệ Nga.....	75
Về soi bóng mình, thơ T.T. Mây Trên Ngàn.....	76
Một chuyện Tết, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	77
Tết đi làm rể, truyện ngắn Phùng Nhân.....	82
Nắng xuân, thơ BHT.....	87
Biển vắng chiều xuân, thơ Phan Long Yên.....	88
Trận tuyết mùa xuân, truyện dịch Sơn Tùng.....	89
Thêm xuân này Bắc Mỹ, thơ Cao Hoàng Nhân.....	96
Bến sông, người về, truyện ngắn Trần Hoài Thư.....	97
Xuân trắng, thơ Nguyễn Văn Cường.....	98
Trừ dạ tác, thơ Cao Thích, Vạn Lam dịch.....	99
Những gốc tầm xuân, truyện Nguyễn Văn Thông.....	100
Và năm cạp, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	103
Lại một mùa xuân, thơ Nguyễn Thành Quốc.....	104
Xóm cũ: Thiên hạ chúc nhau, Diên Khánh.....	105
Vòng nhân duyên, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	107
Xóm măng: Đói, truyện Ngô Nguyễn Dũng.....	108
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	110
Thơ chùa Nam Chi Thượng Nhân.....	112
Xuân hi vọng, thơ Trần Ngân Tiêu.....	115
Mang xuống tuyền đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	116
Chi hoài con sáo, thơ Lộc Quy.....	118
Bây giờ em là ai, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	120
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiển Nguyễn Phong.....	121
Chém đá, Sắc Không.....	125
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	135

Ảnh bìa: Vương giả chi hoa

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Lộc Quy
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giã - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh: Babui - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hồ-lan: Hồ Thị Chiến	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Na-uy: Dương Kim
Úc: Phạm Quang Ngọc	Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Võ Thắng Tiết (CA)	Phan Xuân Sinh (MA)
Linh Phương (FL)	Nguyễn Huy Phước (NJ)
Nguyễn Đăng Tuấn (PA)	Ngô Ngọc Mỹ (NC)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cường, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái
Minh, Vi An.

Giá báo bán lẻ (BÁO XUÂN):

Gia-nã-dại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim
Pháp: 60 quan; Úc: 12 úc-kim; Bắc Âu: 60 kronas
Nhật: 1200 yen; các nước khác: 8 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 134



Cao Miên hoãn bầu cử

Ngày 17.12, đệ nhị Thủ tướng Hun Sen của Cao Miên đã tuyên bố rằng các cuộc bầu cử tại Cao-miên sẽ phải được tổ chức đúng theo dự trù vào tháng 5.1998 mà không được dời hoãn.

Tuy nhiên, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan và Bộ trưởng Nội vụ Cao Miên Sar Kheng, chịu trách nhiệm giám sát tổng quát việc tổ chức bầu cử, cùng đồng ý là cần dời cuộc bầu cử này đến cuối năm 1998 để có đủ thời gian chuẩn bị.

Cộng đồng quốc tế cho đến nay vẫn nhấn mạnh rằng các cuộc bầu cử sắp tới tại Cao-miên không thể công bằng hay tự do nếu Thái tử Norodom Ranariddh, hiện sống lưu vong ở ngoại-quốc, sau khi bị lật đổ khỏi chức thủ tướng hồi tháng Bảy, không được phép trở lại Cao miên để tham dự.

Mặt khác, một nhóm 57 chính trị gia Cao-miên từng chạy sang lánh nạn tại Thái Lan sau cuộc đảo chánh đẫm máu hôm 5.7.97, đã trở lại Nam Vang hôm 17.2, với sự "hộ tống" của các giới chức LHQ.

Đây là đợt chính trị gia lưu vong đông đảo nhất trở lại Cao-miên, kể từ sau cuộc đảo chánh do Đệ nhị Thủ tướng Hun Sen chủ mưu, để lật đổ Thái tử Ranariddh.

Thoạt đầu có 75 chính trị gia lưu vong dự định trở về, tuy nhiên vào giờ chót có gần 20 người đã đổi ý vì lo ngại cho an ninh cá nhân họ.

Các chính trị gia trở về trên một chuyến phi cơ thương mại cất cánh từ Bangkok, Thái Lan, được viên chức cao cấp nhất của LHQ ở Cao-miên, Lakhan Mehrotra, đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ, đón tiếp

khi đáp xuống phi trường Nam Vang.

Bầu-cử tại Nam-dương

Một nhóm nhân vật ly-khai Nam-dương gồm các cựu bộ trưởng, cựu chính trị gia và tướng về hưu đã kêu gọi các dân biểu Nam-dương không nên tái bầu cử Suharto, vị tổng thống già nua và cầm quyền lâu nhất tại Á Châu. Theo nhóm ly khai này, cuộc khủng hoảng tài chánh hiện nay tại Nam-dương, "là hậu quả của các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội lớn lao hơn do chính phủ Suharto đưa đến." Tại Nam-dương, tổng thống do Quốc hội bầu ra, không phải do dân chúng.

Lời kêu gọi do "Nhóm Kiến Nghị 50" đưa ra trùng hợp với nguồn tin là Tổng thống Suharto đang tìm cách để ra ứng cử nhiệm kỳ thứ bảy vào tháng 3.1998.

Tổng thống Suharto là nhà lãnh đạo cuối cùng còn nắm quyền, trong số các nhà lãnh đạo của vùng Đông Nam Á đã cùng đứng ra thành lập tổ chức ASEAN cách đây 30 năm.

Nhân-viên ngoại-giao Bắc Hàn buôn lậu vàng

Cố vấn Ngoại giao Bắc Hàn Jo Kim Ha và vợ ông ta, Yun Song Hwa, được lệnh phải rời khỏi lãnh thổ Nepal trong vòng 72 tiếng đồng hồ vì tội buôn lậu vàng.

Jo Kim Ha bị bắt tại phi trường quốc tế Tribhuvan của thủ đô Kathmandu, Nepal ngày 14.12 sau khi cố gắng chuyển lậu 100 kg vàng trị giá hơn 1 triệu mỹ kim đựng trong 5 vali.

Nga: phe Cộng lột hết ra khỏi Hội-đồng Thành phố Mạc-tư-khoa

Theo kết quả cuộc bầu cử Nghị viên của Hội đồng Thành phố Mạc-tư-khoa hôm 14.12 vừa qua, các ứng cử viên ủng hộ dân chủ, trung thành với Đô trưởng Yuri Luzhkov của thủ đô Mạc-tư-khoa, đã giành được hầu hết ghế nghị viên của Hội Đồng Thành phố, trong khi các ứng cử viên của phe Cộng Sản đã không giành được ghế nào, trong Hội Đồng gồm 35 ghế này.

Đô trưởng Yuri Luzhkov, được mô tả là một nhân vật cởi mở-cấp tiến, ủng hộ dân chủ, có nhiều triển vọng trở thành tổng thống tương lai của Nga, khi Tổng thống Boris Yeltsin mãn nhiệm.

Kết quả bầu cử Hội đồng Nghị viên Mạc-tư-khoa này cho thấy sự thất bại nặng nề của phe Cộng sản vì Mạc-tư-khoa từng được coi là "trái tim" của đảng Cộng sản Liên Xô, nơi đặt các bộ máy lãnh đạo Cộng sản.

Mỹ lưu quân lại Bosnia

Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đã quyết định lưu giữ các lực lượng Hoa kỳ tại Bosnia sau tháng 6.98 để hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ hòa bình quốc tế.

Đây là lần thứ nhì Tổng thống Clinton quyết định kéo dài thời gian phục vụ của quân đội Hoa Kỳ ở Bosnia, tuy nhiên người ta chưa thể biết đích xác thời gian cũng như số lượng quân nhân được duy trì tại vùng đất này. Hiện nay, Hoa Kỳ đang có 8,500 quân nhân đồn trú tại Bosnia.

Liên Hiệp Quốc ủng hộ Công ước chống khủng bố

Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã ủng hộ, không cần thông qua, biểu quyết một Công Ước Quốc Tế chống hoạt động khủng bố.

Theo định nghĩa trong Công Ước, thủ phạm đặt bom khủng bố là một

kẻ hành động bất hợp pháp, cố tình gài, đặt và làm tác động một dụng cụ nổ ở nơi công cộng, cơ sở chính quyền hay hệ thống giao thông công cộng - với mục đích sát thương, phá hoại tài sản một cách nghiêm trọng. Tất cả mọi quốc gia chấp thuận Công Ước sẽ buộc phải trục xuất hay xét xử những thủ phạm đặt bom khủng bố, không được phép dung dưỡng dù vì bất cứ lý do nhân đạo hay chính trị nào.

Công Ước sẽ được mở để thu nhận chữ ký của các quốc gia trong thời gian từ 12.1.1998 đến 31.12.1998. Khi đã được ít nhất 22 quốc gia chuẩn phê thì 30 ngày sau Công Ước bắt đầu có hiệu lực thi hành.

Khủng hoảng tại Á Châu: Đức bị ảnh hưởng

Các cơ quan kinh tế hàng đầu của Đức hôm 16.12 đã đưa ra những dữ kiện cho thấy cuộc khủng hoảng tài chính tại các quốc gia Đông Nam Á nay đã bắt đầu ảnh hưởng đến Đức, quốc gia có nền kinh tế lớn nhất Âu Châu.

Viện Kinh tế Thế giới (IFW) tại Kiev và IFO tại Munich là 2 trong số 6 cơ quan nghiên cứu kinh tế vẫn thường đưa ra các bản tường trình hai lần mỗi năm cho chính phủ Đức. Tuy bất đồng ý kiến về ảnh hưởng của tình hình Đông Nam Á đối với các quốc gia kỹ nghệ, họ vẫn chung một cái nhìn là giới doanh gia Đức không mấy lạc quan về tình hình kinh tế vì hàng xuất cảng đến các nước Á châu đang trên đà sút giảm.

Nhật Bản không trợ giúp thêm cho khối ASEAN

Ngày 16.12 vừa qua, cuộc hội kiến của 9 lãnh tụ các quốc gia ASEAN và Thủ tướng Nhật bản Ryutaro Hashimoto chỉ đưa ra được một bản thông cáo chung xác định sự ủng hộ các chương trình cứu nguy do Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) đề ra. Kế hoạch này trị giá hơn 100 tỉ

mỹ kim cho các quốc gia Thái Lan, Nam Dương và Nam Hàn.

Ông Hashimoto đã dập tắt hy vọng của các nhà lãnh đạo ASEAN khi cho họ biết rằng Nhật Bản không thể nhập cảng thêm hàng hoá từ ASEAN vì sức tiêu thụ của dân Nhật đang trên đà suy giảm. Tuy nhiên ông cũng cho biết Nhật đã thành lập một quỹ bảo hiểm trị giá 18 tỉ mỹ kim cho các công ty Nhật liên doanh tại các quốc gia ASEAN.

Ứng cử viên TT Nam Hàn nhờ Michael Jackson cổ vũ

Chỉ trong vòng 8 tuần lễ, Nam Hàn đã từ một trong những nước có nền kinh tế mạnh nhất thế giới trở thành một trong những nước cần tới sự trợ giúp nhiều nhất của thế giới.

Vì vậy, ông Kim Đại Trọng, ứng cử viên tổng thống Nam Hàn, cho rằng đây là lúc nên mời George Soros - ông trùm tiền tệ - và Michael Jackson - ông vua nhạc pop - những biểu tượng của sự thống thị tài chánh và văn hoá Mỹ, góp mặt trong một cuộc hội thoại trên màn ảnh truyền hình qua vệ tinh viễn thông, để cổ vũ và hỗ trợ ông ta, cùng với cựu thương thuyết gia mậu dịch Mickey Kantor và đại diện một vị hoàng thân xứ Saudi Arabia.

Kết quả, cuộc hội luận đã nhận được cả lời khen lẫn lời chê.

Byun Sung Hyuk, một sinh viên ủng hộ ông Kim, ngỏ ý khâm phục sự lưu loát Anh ngữ của ông Kim. Theo anh, điều này cho thấy Kim là "một nhà ngoại giao đầy đủ khả năng" và có khuynh hướng "nuôi dưỡng những hệ thống truyền thông kỹ thuật cao."

Nhưng Chi Seung Hoon, một đại diện thương mại chống lại ông Kim, thì coi đây là "một trò quảng cáo" và một "một bi kịch đối với nền chính trị và dân tộc chúng tôi."

Chính khách nhiều mưu mẹo này đã đắc cử. Ngay sau khi nhậm chức, ông đã ký giấy ân xá hai cựu tổng thống đang ngồi tù về tội "tham-những".

UNICEF: 7 triệu trẻ em chết đói hàng năm

Giám đốc Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc [UNICEF], bà Carol Bellamy, trong cuộc họp báo tại Paris tháng 12 vừa qua, đã lên tiếng kêu gọi các nước giàu có hãy trợ giúp thêm để có thể giải quyết tình trạng thiếu dinh dưỡng của trẻ em những quốc gia nghèo.

Phức trình của UNICEF cho biết mỗi năm có từ 6 đến 7 triệu trẻ em trên thế giới chết vì suy dinh dưỡng, một số rất lớn khác bệnh hoạn hay chậm phát triển trí tuệ. Bà Bellamy cho biết nạn suy dinh dưỡng gây tử vong cao hơn bất cứ thứ bệnh tật nào kể từ thời nạn dịch hạch khủng khiếp hồi thế kỷ thứ 14 ở Âu Châu và Á Châu. Bà nói thêm là suy dinh dưỡng không chỉ làm thiệt mạng mà còn gây nên tàn phế.

Ba Tư muốn đối thoại với Mỹ

Mohammad Khatami, vị tổng thống dân cử đầu tiên được bầu lên ở Iran hồi tháng 8 vừa qua, lần đầu tiên biểu lộ thái độ hòa hoãn với Hoa kỳ, bày tỏ ý muốn đối thoại với một quốc gia mà Iran vẫn gọi là "Con quỷ Satan vĩ đại".

Trong cuộc họp báo ở Tehran, Tổng thống Khatami tuyên bố: "Tôi muốn nhân cơ hội này bày tỏ sự ngưỡng mộ nhân dân Mỹ và mong mỗi có sự đối thoại với dân chúng và quốc gia Hoa kỳ trong một tương lai không xa". Ông không giải thích bằng hình thái nào ông muốn có đối thoại mà chỉ nói: "Tôi mong có một cuộc thảo luận lịch sử với nhân dân Hoa kỳ".

Được hỏi ông có ý định đối thoại với chính phủ Hoa kỳ hay không, Tổng thống Khatami đáp: "Chính phủ Hoa kỳ, dù sao, là chính quyền của quốc gia Hoa kỳ, được dân chúng Hoa kỳ bầu lên và chúng tôi tôn trọng". Nhưng ông cũng lên án các chính khách Hoa kỳ là không theo kịp thời gian. Theo ông, thế giới đã đổi thay mà chính sách của

Washington vẫn không thay đổi.

Năm 1979, sau khi vị quốc vương Iran do Hoa kỳ hỗ trợ bị lật đổ và quân Hồi giáo đảo chánh tấn công toà đại sứ Mỹ ở Tehran, bắt giữ 52 nhân viên sứ quán làm con tin trong 444 ngày; Washington đã thi hành chính sách cứng rắn với quốc gia này. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày ấy có một vị nguyên thủ quốc gia đề cập sự xích lại gần với Hoa kỳ.

Kể từ khi đắc cử, Tổng thống Khatami đã nói lỏng những luật lệ xã hội về y phục phụ nữ cũng như về phương cách giải trí qua truyền hình do chính quyền Hồi giáo áp đặt trên dân chúng. Ông cũng đã mở một trang mới trong quan hệ ngoại giao. Tháng trước, Liên Hiệp Âu Châu đã cử lại các đại sứ ở Tehran sau 7 tháng triệu hồi về nước.

Fidel Castro cho dân Cuba nghỉ lễ Giáng Sinh

Lần đầu tiên sau 28 năm, dân Cuba được nghỉ lễ Giáng Sinh nhân cuộc thăm viếng của đức Giáo Hoàng John Paul II ngày 21 đến 25 tháng 12.

Từ năm 1969 Castro đã ban hành sắc lệnh coi ngày lễ Giáng Sinh như một ngày làm việc bình thường, với lý do không thể nghỉ việc khi Cuba đang trúng mùa mía.

Sứ gia Enrique Lopez của Giáo hội nhận xét: "Điều này hết sức ý nghĩa đối với 4 triệu giáo dân Cuba, bởi vì Lễ Giáng Sinh đã bị bãi bỏ từ năm 1969. Quả thật đây là món quà Giáng Sinh quý giá".

Năm 1962, khi chính quyền Cuba chính thức chấp nhận chủ nghĩa cộng sản vô thần, nhiều giáo sĩ đã bị bắt cầm tù hay trục xuất, các trường Công giáo phải đóng cửa, tài sản giáo hội bị tịch thu.

Trung Cộng lên án Clinton tiếp kiến Ngụy Kinh Sinh

Sau 18 năm bị giam giữ, ông Ngụy Kinh Sinh, người đấu tranh cho nhân quyền của Trung Hoa, mới

được tự do tạm hôm 16.11 để sang Hoa kỳ chữa bệnh.

Ngày 8.12, ông được Tổng thống Bill Clinton tiếp kiến trong một cuộc gặp mặt có tính cách riêng tư. Dù vậy, Bộ Ngoại Giao Trung Cộng vẫn lên tiếng phản đối: "Hành động đó của Hoa Kỳ là hoàn toàn sai lầm và Trung Quốc muốn bày tỏ sự bất mãn cao độ cũng như chống đối mạnh mẽ cuộc họp đó."

Nam Bắc Hàn hòa đàm

Sau gần nửa thế kỷ căng thẳng, hai miền đất thù hận Nam và Bắc Hàn đã đối mặt trực tiếp trong một cuộc họp lịch sử ngày 9.12.1997 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Cuộc hòa đàm dự định kéo dài 4 ngày này, gồm đại diện Nam và Bắc Hàn, Hoa Kỳ và Trung Quốc là các cuộc gặp gỡ chính thức đầu tiên giữa các nước từng tham dự cuộc chiến tranh Triều Tiên vốn đã kết thúc vào năm 1953.

Trên nguyên tắc, tình trạng chiến tranh vẫn tồn tại trên bán đảo Triều Tiên và mục tiêu của các cuộc thảo luận này là để tìm ra một Hiệp định Hòa bình dài lâu, thay thế cho thỏa hiệp đình chiến hiện nay.

Nga bán đấu giá hồ sơ, văn kiện... thời cộng sản

Thư viện quốc gia Georgia, Nga, hôm 7.12, đã cho bán đấu giá bớt các hồ sơ, tài liệu, văn kiện... của một thời u ám đã qua, mong kiếm được chút tiền trang trải các chi tiêu, thế mà vẫn chẳng thu được bao nhiêu!

Một cuốn sách về tư cách đứng đắn của một đảng viên Cộng sản, phát hành hồi năm 1926: 25 mỹ kim. Một cuốn khác ghi lại các hoạt động của Cơ quan mật vụ KGB, nổi tiếng là tàn ác với các vụ tra tấn, thủ tiêu: 50 mỹ kim. 11 cuốn khác của Josef Stalin viết bằng thổ ngữ Georgia, cũng chỉ bán được có 9 mỹ kim một cuốn.

Thư Viện Quốc Gia Georgia, một

trong những thư viện lớn nhất Âu Châu, với 18 triệu cuốn sách, đã chỉ thu vào được khoảng 2,000 đô la trong cuộc bán đấu giá này.

Cúm giết người

Vi khuẩn cúm H5N1 trước chỉ ảnh hưởng đến gà nay đã tấn công đến người.

Tại Hương cảng, trong tháng 12, loại cúm mới đã làm thiệt hại 16 nhân mạng.

Trong một cuộc họp báo công bố các kết quả sơ khởi, phó giám đốc cơ quan y tế Hương-cảng, Paul Saw, cho hay các chuyên gia Hương-cảng ông đang cộng tác với các chuyên viên Mỹ trong việc chế tạo loại thuốc chủng ngừa và tổ chức Y Tế Quốc Tế (World Health Organization WHO) đã được kêu gọi để giúp thực hiện điều này.

Các chuyên gia quốc tế về bệnh dịch cho hay trong quá khứ những loại vi khuẩn tương tự đã truyền trong các loài vật nhưng sự lan truyền nhanh chóng trong con người, vốn không quen đề kháng, có thể đưa đến trận dịch cúm toàn cầu.

Hơn 20 triệu người đã mắc bệnh trong trận dịch cúm Tây Ban Nha năm 1918. Gần 40 năm sau, 1 triệu bị dịch cúm Á Châu và vào năm 1968 trận dịch cúm Hương-cảng đã làm hại ít nhất 700.000 người.

Hiệp ước cấm sử dụng mìn

Các giới chức đại biểu cho 125 quốc gia, trong tháng qua đã tề tựu về thủ đô Canada để ký kết một bản hiệp ước lịch sử nhằm cấm sử dụng các loại mìn chống người ở khắp nơi trên thế giới.

Canada là nước ký tên trước tiên vào bản hiệp ước, khởi đầu là Ngoại trưởng Lloyd Axworthy, người đã thực hiện nhiều nỗ lực ngoại giao trong 14 tháng qua để đi tới quyết định chung này. Trong buổi họp còn có sự tham dự của bà Jody Williams, người vừa được trao giải Nobel về cuộc tranh đấu chống mìn.

Đồng thời sự hiện diện của những nạn nhân của mìn bẫy đến từ các nơi xa xôi như Cao-miên và Angola là một nhắc nhở sống động về những tổn thất khủng khiếp do mìn gây ra. Theo ước tính, có khoảng từ 60 đến 100 triệu quả mìn đã được rải ở 69 quốc gia trên thế giới, mỗi năm sát hại hay làm tàn phế khoảng 25,000 người.

Tù chính trị Bắc Hàn phải ăn côn trùng để sống

Một cựu cai tù của Cộng sản Bắc Hàn, Ann Myeong Chul hôm 1.12, kể lại rằng, tù chính trị Bắc Hàn thường luôn bị thiếu ăn, khiến họ phải đánh bẫy chuột và bắt côn trùng để ăn thêm, trong khi hàng ngàn tù chính trị khác chết vì giá lạnh vào mỗi mùa Đông, vì họ không hề được mặc lạnh, chứ đừng nói là mặc ấm nữa.

Trong khi đó, nhà ngoại giao Bắc Hàn Hyun Sung II, bí thư thứ ba của toà Đại sứ Bắc Hàn ở Lusaka, Zambia, kể lại vì sao ông và các đồng nghiệp đã phải buôn lậu gà voi và sừng tê giác từ Zambia, Phi châu, để sinh sống, vì họ không hề được chính phủ trả lương.

Cả hai người trên đều là những người đào thoát từ Bắc Hàn, và kể lại các câu chuyện của họ trước Viện Hoàng Gia Anh quốc.

Hồng Thập Tự không bỏ dấu hiệu chữ thập đỏ

Trong phiên họp Đại Hội Đồng tại Seville, Tây Ban Nha, tổ chức Hồng Thập Tự quốc tế đã biểu quyết giữ nguyên các phù hiệu của tổ chức vẫn dùng từ trước đến nay: dấu hiệu "Chữ Thập Đỏ" và "Lưỡi Liềm Đỏ".

Sở dĩ phù hiệu của Hồng Thập Tự bị đặt vấn đề là vì những dấu hiệu ấy trong thời gian gần đây được xem như mang tính chất khiêu khích, đưa đến sự thiệt mạng của 21 nhân viên Hồng Thập Tự trong vòng hai năm qua.

Phát ngôn viên John Valfells của

Hồng Thập Tự nói rằng: "Những năm gần đây, ở nhiều quốc gia người ta đã làm hiểu nhầm phù hiệu này với biểu tượng tôn giáo".

Dấu hiệu hình quả trám hay lục lăng, mà người ta cho là có tính trung lập hơn, thuộc trong số những biểu tượng khác đã được đề nghị dùng thay thế. Nhưng dấu hiệu cũ - chữ thập đỏ trên nền trắng mà nguồn gốc là biến thái từ lá cờ Thụy Sĩ, chữ thập trắng trên nền đỏ - được sử dụng từ khi thành lập tổ chức Hồng Thập Tự quốc tế năm 1863, vẫn được tiếp tục lưu dụng.

Thủ tướng Mã Lai Á thăm Đài Loan

Nguồn tin từ chính quyền Đài Loan cho hay Thủ tướng Mã Lai Á, ông Mahathir Mohamad, đã bất ngờ ghé lại Đài Loan và gặp gỡ Thủ tướng Vincent Siew vào ngày 27.11 mặc dù hai quốc gia này không có quan hệ ngoại giao với nhau.

Phát ngôn viên chính phủ Đài Loan, David Lee, cho biết: hai ông Mahathir và Siew đã thảo luận về một số vấn đề liên quan đến cuộc họp APEC, tình hình khủng hoảng tài chính hiện nay ở Đông Nam Á và mối quan hệ kinh tế giữa Mã Lai Á và Đài Loan.

Sự kiện một nhân vật lãnh đạo quốc tế viếng thăm Đài Loan là điều rất hiếm khi xảy ra vì những phản ứng gắt gao từ phía Trung Quốc.

Mafia Nga đe dọa nền kinh tế Thụy Sĩ

Theo một bản tường trình của cơ quan an ninh Thụy Sĩ thì các tổ chức tội phạm quốc tế đang tìm cách xâm nhập nền kinh tế Thụy Sĩ mà các băng đảng mafia Nga là thành phần đáng lo ngại nhất.

Theo bản tường trình, Thụy Sĩ phải chuẩn bị đương đầu với những số tiền đầu tư lớn lao có xuất xứ mờ mờ từ Nga và các quốc gia của Liên Xô cũ vào các cơ sở doanh nghiệp và địa ốc.

Sự kiện này sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến kỹ nghệ ngân hàng tại Thụy Sĩ, vốn từ lâu nay vẫn được coi là nơi an toàn cho các nhà đầu tư quốc tế.

Nam Hàn và Nga ký thỏa hiệp hợp tác về quân sự

Bộ Ngoại Giao Nam Hàn cho biết là Nam Hàn và Nga đã ký kết tại Mạc-tư-khoa một thỏa hiệp về hợp tác quân sự, trong các lãnh vực khoa học-kỹ thuật, kỹ nghệ quốc phòng và tiếp vận; đồng thời đẩy mạnh sự hợp tác giữa hai nước trong các lãnh vực thiết kế, sản xuất và thí nghiệm các loại vũ khí cùng các loại quân cụ.

Vẫn theo Bộ Ngoại Giao Nam Hàn, thì theo tinh thần thỏa hiệp, một ủy ban sẽ được thành lập để yểm trợ cho các công ty của cả hai nước cùng tham dự vào các dự án phát triển chung.

Chỉ còn 7.000 con cọp

Hiệp hội Địa dư Hoa Kỳ (*National Geographic Society*) cho biết hiện nay trên thế giới chỉ còn tổng cộng khoảng 7.000 con cọp, so với hơn 100.000 con vào hồi đầu thế kỷ 20, và số lượng ấy vẫn đang tiếp tục giảm nhanh đưa đến nguy cơ tuyệt chủng của loài thú này. Theo Geoffrey Ward, "Vấn đề nghiêm trọng nhất cho giống cọp là bị mất địa bàn sinh sống và thiếu nguồn lương thực ở những nơi mà trước kia chúng vẫn trú ngụ".

Ba giống hổ - Caspian, Bali và Javan - được coi như đã biến hẳn từ 50 năm qua và giống hổ Nam Trung Hoa gần đi đến tuyệt chủng. Bốn giống còn lại - Bengal, Đông Dương, Sumatran và Siberian - đều trong tình trạng có nguy cơ tuyệt chủng. Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới và Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên đã lập tài liệu về 159 khu vực trên thế giới để cọp có đủ điều kiện sinh tồn, và vận động quốc tế hỗ trợ giúp gìn giữ những khu này cho loài hổ. ●

Trận Giặc “B-40” Tiếp-Diễn Khốc-Liệt

Tin tổng-hợp

Biển-cố “B-40” Paris by Night chủ đề “Mẹ” đáng lẽ đã trôi vào quên lãng giống như mọi biển-cố khác vẫn xảy ra trong cộng-đồng, đột nhiên bùng lên dữ dội khi MC Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài viết *Để trả lời một câu hỏi*. Mục đích chính của Nguyễn Ngọc Ngạn là phi báng Nguyễn Hữu Nghĩa và *Làng Văn*; đồng-thời lên án những nhà văn, nhà báo và các hội đoàn đã lên tiếng trong vụ B-40. Ông Ngạn xác-định là ông “không hề nao núng” và băng Thúy Nga (B-41) “vừa tung ra đã có số bán kỷ lục”, nghĩa là Thúy Nga cũng không hề hấn gì trước phản-ứng của công-luận.

Chúng tôi xin mở lại hồ-sơ B-40, Paris by Night chủ đề “Mẹ”.

Tâm thư gửi Nguyễn Ngọc Ngạn

Sau khi mấy chục ngàn cuốn B-40 phát-hành rộng-rãi trên thị-trường băng nhạc và sự tác-hại của nội-dung cuốn băng làm dậy lên làn sóng phản-đối, ngày 10.10.97, Nguyễn Hữu Nghĩa, với tư cách một người bạn, đã thảo bức tâm thư gửi Nguyễn Ngọc Ngạn. Bức thư được chuyển tới một số văn nghệ sĩ để đọc, góp ý, sửa chữa, đúc kết và ký tên ngày 15.10.1997, gửi tới Nguyễn Ngọc Ngạn qua bưu điện, 16 người đứng tên, gồm học giả, ca nhạc sĩ, nhà văn, nhà báo ở Úc châu, Âu châu và Mỹ châu. Nội dung bức thư như sau:

“Hải-ngoại ngày 15.10.1997

“Tâm thư gửi:

Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn

(địa chỉ)

Thưa anh,

Như anh đã hiểu rõ hơn ai hết, cuốn băng video Thúy Nga Paris By Night số 40, chủ đề “Mẹ”, sau khi phát hành, đã tạo ra cơn chấn-động dữ-dội trong dư-luận cộng-đồng tị-nạn Việt-nam tại hải-ngoại.

Trung-tâm Thúy Nga đã nhận khuyết-điểm và sửa chữa một phần lỗi, như bỏ hậu cảnh Hạt Giống Đỏ trong bài Mẹ năm 2000 ở phần đại kết và bỏ hình ảnh các chiếc máy bay VNCH trong bài Ca Dao Mẹ ở phần tiểu kết. Thúy Nga đã giữ lại bài hát của VC (bài Nhớ mẹ); hình ảnh nạn nhân chiến tranh của một vụ tấn công từ trên không xuống (diễn viên luôn luôn nhìn lên trời khi chạy trốn thân chết; nữ diễn viên dùng rom phủ mặt để giấu nhan sắc và nhân dạng phụ nữ; diễn viên giấu đàn bà trẻ con trong đụn rom, ra điều kẻ càn quét sát hại cả đàn bà trẻ con). Lời thuyết minh, mà chính anh xác-định là “không đủ mạnh” và “không đủ rõ” vẫn không sửa hay thêm một lời nào cho “đủ mạnh” và “đủ rõ” để người nghe khỏi “hiểu lầm” là Thúy Nga kêu gọi hòa-hợp hòa-giải và trở về hợp tác với bạo quyền để xây dựng lại quê hương vô-diều-kiện.

Tuy nhiên, thưa anh, trên tất cả và sau tất cả, cho dù Thúy Nga có cho sửa lại toàn bộ, hay thậm chí, thu hồi và hủy bỏ cuốn băng số 40 thì vết nhơ

chính-trị và tác-dụng độc-hại của nó vẫn còn lưu dấu và có tác-dụng lâu dài.

Những cuốn băng do VC cho trình chiếu và lưu-hành trong nước để trấn-áp tư-tưởng nổi dậy trong quần-chúng, là băng cũ không sửa chữa. Quần-chúng trong nước được hướng-dẫn sai-lạc rằng họ đã mất hậu-thuần của đồng-bào hải-ngoại, vì những thay-đổi về quan-điểm chiến-tranh mà cuốn băng Mẹ là bằng-chứng hiển-nhiên.

Chúng tôi tin rằng, VC sẽ cho chuyển ngữ những đoạn băng trong cuốn Paris By Night 40 để chứng-minh trước công-luận thế-giới về “tội-ác chiến-tranh do chính bọn nguy dụng phim thú-nhận”. Đoạn phim của Thúy Nga sẽ được dùng để bổ-túc cho các bộ-phim bóp méo lịch-sử chiến tranh Việt-nam, loại Vietnam History, Ten Thousand Days of War, v.v.

Chúng tôi, những người bạn cũ, những chiến-hữu đã từng làm việc bên cạnh, hay cùng một chiến-tuyến với anh, rất xót-xa và đau lòng trước sự mất-mát chung cả dân-tộc Việt-nam gánh chịu hậu-quả do băng video “Mẹ” mang lại.

Chúng tôi trộm nghĩ rằng, cảm-tình nồng-hậu và sự ủng-hộ đặc-biệt của văn-giới, báo-giới và độc-giả đối với anh là một điều cao-quí vượt lên trên tất cả. Nó không phải là tiền, nhưng quý hơn tiền và có khả-năng biến thành tiền. Quan-trọng hơn hết, nó còn là phúc-lợi tinh-thần giúp anh và thân-quyển ngẩng mặt hãnh-diện, vui sống trong an-lạc và thanh-thoi trong bất cứ tình huống nào. Đó là điều không phải ai ước cũng có; và đó chính là điều xứng-đáng được anh nâng-niêu, gìn-giữ.

Gửi bức tâm thư này đến anh, chúng tôi chân-thành tin-tưởng rằng anh sẽ đáp-ứng lời kêu gọi của non sông, của đồng-bào và chiến-hữu, văn-hữu, chấm-dứt hợp-tác với công-ty Thúy Nga, trở về với đại-gia-đình dân-tộc và với anh em, bạn bè. Phúc-lợi tinh-thần của anh sẽ còn nguyên.

Chúng tôi đồng-thời tin chắc rằng,

lợi tinh-thần của anh sẽ còn nguyên.

Chúng tôi đồng-thời tin chắc rằng, với khả-năng và thành-tích của anh, các công-ty sản-xuất băng video khác sẽ sẵn-sàng mời anh cộng-tác. Quyền-lợi vật-chất của anh cũng không mất.

Rời bỏ công-ty Thúy Nga, anh sẽ không thiệt-hại gì về tiền bạc, ngược lại, còn bảo-vệ được tinh-thần, lấy lại những gì đã mất-mát và bồi đắp lòng tin-yêu, quý-trọng cao dày hơn trong anh em, bạn bè, khán-giả, độc-giả và đồng-bào trong cũng như ngoài nước. Đó là một cách nhận lỗi chân-thành và dũng-dạc nhất, nếu không phải là bậc đại-trượng-phu, không ai làm nổi.

Chúng tôi chờ-đợi sự phúc-đáp bằng hành-động của anh. Mong anh đặt quyền-lợi tối-thượng của dân-tộc vào đúng chỗ của nó.

Chúc anh bình-tĩnh, sáng-suốt và đầy-đủ sức-khoẻ để quyết-định.

Ký tên

(16 văn-nghệ-sĩ)"

Nhận được thư, Nguyễn Ngọc Ngạn đã "phúc-đáp bằng hành-động": viết bài phỉ-báng Nguyễn Hữu Nghĩa với tất cả vốn liếng những thậm-tử mà ông có được. Ông Ngạn hi vọng bài báo *Để trả lời một câu hỏi* sẽ chôn sống Nguyễn Hữu Nghĩa để dấn mặt tất cả những ai dám chống B-40.

Để trả lời một câu hỏi

Tuy đặt tựa như vậy nhưng Nguyễn Ngọc Ngạn không trả lời vào đề. Chuyện B-40 có hai nghi-vấn rõ rệt nhất là đoạn tiểu phẩm *Ca Dao Mẹ* lên án quân đội VNCH tàn-sát dân lành và lời "thuyết-minh" dẫn-dụ đồng-bào tị-nạn về "xây-dựng lại quê-hương." Đây là hai phần hồn và xác của hai cuốn băng B-40 mà Tô Văn Lai cương quyết giữ lại, chỉ bỏ đi hình ảnh các chiếc máy bay.

Phần tiểu phẩm *Ca Dao Mẹ*,

Nguyễn Ngọc Ngạn xác định ông chỉ là người làm công, không trực tiếp chịu trách nhiệm, còn có thể hiểu được; nhưng với toàn bộ những lời "thuyết minh" mà ông cho biết là đã viết ròng rã trong hai ngày, ông đã lờ đi, không đưa ra lời giải-thích nào, ngoài trừ một câu đổ vạ cho nhà văn Duyên Anh (đã chết).

Nguyễn Ngọc Ngạn mở một diện-địa mới, mong gây bút chiến với Nguyễn Hữu Nghĩa về chuyện ông Nghĩa là con tướng VC Nguyễn Chí Thanh, cháu rể Dương Minh Châu, mẹ là gián điệp, rồi chụp mũ ông Nghĩa là "cán bộ nội thành Sài-gòn trước 1970". Ông Ngạn lờ cả chuyện vợ trước, vợ sau, con cái còn kẹt lại quê nhà, chuyện bố mẹ vợ ông Nghĩa đang "du-lịch VN" cũng được lờ ra. Ông Ngạn còn dựng thêm chuyện ông Nghĩa "thao túng" tổ chức này, "lũng đoạn" hội đoàn khác, v.v. Mục đích của Nguyễn Ngọc Ngạn là vẽ nên một Nguyễn Hữu Nghĩa chẳng ra gì, và đã là một kẻ gian tà thì đừng nói tới chính nghĩa.

Dụng tâm của ông Ngạn là biến chuyện "cộng đồng chống Thúy Nga" trở thành chuyện "Nguyễn Hữu Nghĩa cãi nhau với Nguyễn Ngọc Ngạn".

Điều đáng tiếc cho ông Ngạn là hậu-quả khốc-liệt xảy đến hoàn-toàn ra ngoài sự tiên-liệu của ông. Cái băng hiệu Thúy Nga có bị "ủi sập" và Nguyễn Ngọc Ngạn có bị "chôn vùi tên tuổi" hay không là do chính bàn tay của MC Nguyễn Ngọc Ngạn, kẻ chế tạo bom, gài bom và cho nổ quả bom "*Để trả lời một câu hỏi*."

Phản ứng của CĐ Người Việt Dallas - Forth Worth

Trong lúc ông Ngạn ngồi chế tạo "bom thối" để tiêu diệt bọn Làng Văn Nguyễn Hữu Nghĩa thì Cộng-đồng Người Việt Dallas - Fort Worth họp bàn để đưa ra lời kêu gọi nhằm giải-trừ tác-hại của tập-đoàn Thúy Nga.

Thư Ngỏ 10.11.97 ký tên BS

Trương Ngọc Tích và BS Phạm Văn Chất, hai vị chủ-tịch của hai cộng đồng, đưa ra lời kêu gọi:

"Kính gửi: Quý vị Đại lý Video, thuộc Dallas Fort Worth và vùng phụ cận

Đồng kính gửi: Toàn thể quý đồng hương, đồng bào Việt Nam định cư DFW và vùng phụ cận.

Thưa quý vị Đại lý và toàn thể đồng hương và đồng bào Việt Nam.

Như quý vị đã biết, Trung tâm Thúy Nga Paris by Night phát hành băng nhạc 40 chủ đề Mẹ, đã gây nên sự phẫn nộ của toàn thể giới người Việt hải ngoại, mà hầu hết là các nơi, các cộng đồng, hội đoàn đều có ra Tuyên Cáo phản đối, phân tách, góp ý của tuyệt đại đa số NVQG từ mấy tháng nay.

Nhưng Trung tâm Thúy Nga chỉ nhận sai lầm suông, mà không phục thiện, kể cả ông Nguyễn Ngọc Ngạn, người giới thiệu chương trình, cũng chỉ lại ù lì biện hộ cho cá nhân mình một cách yếu ớt, không chịu trách nhiệm cho việc bôi bẩn QLVNCH. Vì thế cho nên trong phiên họp ngày 8.11.97, các Hội Đoàn có mặt đồng thuận với hai cộng đồng chúng tôi, với thư ngỏ này kêu gọi quý đại lý:

1. Chấm dứt ngay, kể từ nay về sau không nhận bất cứ loại sản phẩm nào do Trung tâm Thúy Nga sản xuất và những loại sách có tên Nguyễn Ngọc Ngạn là tác giả. Dù cho lợi nhuận có nhiều đến đâu, hay nội dung có hay đến đâu cũng không nhận bán, hoặc cho mượn, hay quảng cáo bất cứ loại băng nào mà Trung tâm Thúy Nga đã, đang, và sẽ sản xuất ra, kể cả những băng nhạc bất cứ trung tâm nào sản xuất, hay sách báo nào có tên Nguyễn Ngọc Ngạn tham gia trong đó. Những sách hay băng có Nguyễn Ngọc Ngạn trong đó còn tại đại lý, chưa bán được, xin hoàn trả về cho Nguyễn Ngọc Ngạn hoặc cho nhà xuất bản hay trung tâm nào sản xuất.

2. Toàn thể đồng hương và đồng

bào chúng ta từ nay về sau, không mua, không mượn, không xem, bất cứ loại băng video nào do Trung tâm Thúy Nga sản xuất, (dù với bất cứ nghệ sĩ, văn sĩ nào cộng tác với Thúy Nga). Và cũng không mua với bất cứ trung tâm video nào có tên Nguyễn Ngọc Ngạn cộng tác, kể cả các loại sách có tên Nguyễn Ngọc Ngạn tác giả.

Chúng tôi nghĩ rằng hai biện pháp nói trên, quý đại lý và quý đồng hương, đồng bào cũng đã tự động có áp dụng, nhưng còn lẽ tẻ chưa được phối hợp đồng nhất, nên chúng tôi có Thư Ngỏ này, cầu xin toàn thể quý đại lý và đồng hương triệt để áp dụng, để tạo thành món vũ khí tinh thần đập tan mưu mô của CSVN và của bọn người dù vô tình hay cố ý trợ giúp lũ người tàn độc nhất, lưu manh nhất, ma quái nhất, đang ngự trị trên quê hương thân yêu quý mến của chúng ta.

Sự tham gia của toàn thể quý đại lý và đồng hương là nguồn an ủi cho những linh hồn tử sĩ VNCH đã hiến thân cho chính nghĩa tự do và cho chúng ta có đủ điều kiện để định cư như ngày nay."

Quần-chúng hưởng-ứng

Quần-chúng tị-nạn VN tại Dallas, Fort Worth đã tích-cực đáp ứng lời kêu gọi của Cộng-đồng. Bản tin các báo địa-phương, điển hình là Thế-giới Mới và Người Việt Dallas cho biết:

"Đáp lời kêu gọi của nhị vị Chủ tịch Cộng Đồng DFW - "Yêu cầu các tiệm bán băng tạm ngưng việc bán các sản phẩm của TT Thúy Nga và sách Nguyễn Ngọc Ngạn", chiều Chủ nhật, 14-12-97 khoảng ba chục người thuộc các hội đoàn, đoàn thể địa phương đã đến các hiệu buôn băng nhạc như 3D Video, VBS Production và các Supermarkets trong vùng Garland, TX để yêu cầu các cơ sở này tạm ngưng buôn bán những sản phẩm của TT Thúy Nga và Nguyễn Ngọc Ngạn cho đến khi họ chính thức xin lỗi cộng đồng người Việt tị nạn hải

ngoại về nội dung bề cong lịch sử, nhục mạ quân dân VNCH trong cuốn video, chủ đề "Mẹ", đã tung ra thị trường vào đầu tháng 8 năm 1997.

Đại diện phái đoàn đã gặp gỡ các thương chủ nói trên, và sau khi giải thích tường tận về những sự kiện gây ảnh hưởng tai hại của cuốn B-40 do TT Thúy Nga sản xuất, các thương chủ đã đồng ý tạm ngưng bán các sản phẩm của TT Thúy Nga, đặc biệt là những cuốn PBN-40, 41 và 42.

Tiếp theo chiến dịch: "Không Bán, Không Mua, Không Xem", chiều Thứ Bảy 20-12 dưới cơn mưa tầm tã, một số đồng đại diện các hội đoàn trong vùng đã viếng thăm các cơ sở thương mại bán băng tại vùng Arlington để đưa những lời yêu cầu như đã nói trên.

Cơ sở đầu tiên được thăm viếng là Trung Tâm Nhạc Trẻ Music trong Mall Phước Lộc Thọ. Bà chủ tiệm đã niềm nở tiếp phái đoàn và cho biết là bà sốt sắng hưởng ứng lời kêu gọi của cộng đồng trong nhiều tuần qua và đã không bán những sản phẩm của Thúy Nga. Đại diện phái đoàn đã thay mặt người tị nạn CS cảm ơn bà và xin được dán bích chương: "Không Mua, Không Bán, Không Xem" sản phẩm của Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn lên cửa kiếng.

Cơ sở thứ hai mà phái đoàn ghé thăm là tiệm Việt Nam Music, nơi vẫn thường bán băng của Trung Tâm Thúy Nga và sách của NNN, mặc dù cộng đồng đã gửi thư và đăng báo yêu cầu tạm ngưng bán băng. Đại diện phái đoàn đã gặp gỡ và đàm luận với chủ nhân (VN Music) về những sản phẩm mang tính chất tuyên truyền cho CSVN, điển hình là cuốn băng B-40. Đồng thời nhân danh người Việt tị nạn trong vùng DFW, phái đoàn thỉnh cầu chủ nhân VN Music tạm thời cho ngưng bán các sản phẩm của Thúy Nga Paris, đặc biệt là những cuốn video từ B-40 trở đi. Thông cảm việc thương mại khó khăn vì sẽ mất đi một số lợi nhuận, nhưng với tinh thần của người Việt tị nạn CS, phái đoàn kêu gọi chủ nhân VN Music nên đóng góp vào công

cuộc đấu tranh chung của cộng đồng người Việt tự do.

Sau hơn 15 phút đàm luận, chủ tiệm Việt Nam Music đã không bằng lòng với lời thỉnh cầu của phái đoàn, nhưng "nếu cộng đồng sẵn sàng ủng hộ VN Music bằng cách giúp mua hết những mặt hàng của Paris By Night mà chúng tôi đang tồn kho, thì từ đây về sau chúng tôi sẽ ngưng bán hàng của PBN" (nguyên văn).

Một người trong phái đoàn đề nghị: "Sao không trả lại hàng tồn kho với lý do không bán được"?

Ông chủ tiệm VN Music: "Hàng đã mua, không thể trả lại được".

Phái đoàn cảm ơn về lời tuyên bố của chủ tiệm, nhưng bất mãn vì tin rằng ông đã thực sự không muốn đóng góp, hợp tác.

Đứng núp mưa dưới mái hiên khu Phước Lộc Thọ, một ông cụ lớn tuổi khi nghe phái đoàn bàn cãi về phản ứng của chủ tiệm VN Music đã góp ý rằng: "Nếu yêu cầu người bán mà họ không ngưng bán thì tốt hơn hết là mấy ông nhà báo phải mở chiến dịch không mua, không xem, kêu gọi người Việt tị nạn ý thức và tẩy chay băng Paris, Pariếc gì đó là được việc hơn không?" (nguyên văn).

Đúng, đó cũng là một cách giải quyết. Là xứ tự do, người bán có quyền bán bất cứ sản phẩm nào mà họ thích bán, kể cả sách vở tuyên truyền của Việt Cộng, nhưng vấn đề chính được đặt ra là người tiêu thụ (người mua) có chịu ngưng mua hay không. Nếu chúng ta nhất định "Không Mua", cho cũng "Không Xem" thì chắc chắn mục tiêu "Không Bán" sẽ đạt được ngay.

Phái đoàn lại tiếp tục lên đường để đến tiệm 3D Video, chi nhánh của 3D tại Garland. Nơi đây, người quản lý đã tiếp phái đoàn rất niềm nở và cho biết "những sản phẩm không bán được có thể hoàn lại" (nguyên văn).

Một cuộc đàm luận (bỏ túi) được thực hiện ngay tại quán Bánh Cuốn Thanh Trì giữa báo chí địa phương và quý vị trong phái đoàn tham dự. Sau đây là những ý kiến chung được đúc kết:

1) Yêu cầu cộng đồng Dallas, Fort Worth mở những buổi họp nhằm bàn thảo vấn đề ý thức trách nhiệm của người tị nạn CS về vụ B-40. Có thể mời cả các ông Tô Văn Lai, Nguyễn Ngọc Ngạn và mời luôn các chủ tiệm băng nhạc để đối chất về việc làm của họ.

2) Yêu cầu các cơ quan truyền thông khắp nơi cùng lên tiếng tẩy chay sản phẩm của Thúy Nga và Nguyễn Ngọc Ngạn.

3) Yêu cầu các văn nghệ sĩ ngưng hợp tác với TT Thúy Nga, nếu không sẽ bị tẩy chay, kể cả những buổi đại nhạc hội, dạ vũ.

Được biết các đại diện hội đoàn địa phương sẽ tiếp tục thăm viếng các tiệm băng nhạc vào những dịp cuối tuần kế tiếp. (Phóng viên TGM)"

Hung Ca lên tiếng

Để trả lời vụ Nguyễn Ngọc Ngạn vu khống rằng Nguyễn Hữu Nghĩa thao túng Hưng Ca, Ban Chấp-hành Phong-trào Hưng Ca Việt-nam chính-thức lên tiếng phủ-nhận qua Thông cáo ngày 14.12.1997:

"... Mặc dù nội dung của bài viết "Để Trả Lời Một Câu Hỏi" tập trung vào các vấn đề có tính cách cá nhân; nhưng những điểm nói về Phong Trào Hưng Ca Việt Nam đã không đúng sự thật:

1.- Bài viết có đề cập đến cuộc tranh chấp giữa nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa và nhạc sĩ Hà Thúc Sinh cùng là Phong Trào Trưởng của PTHCVN. Điều này không đúng sự thật vì nhạc sĩ Hà Thúc Sinh là Phong Trào Trưởng đầu tiên của Phong Trào vào nhiệm kỳ 1985-1987, theo biên bản Đại Hội Hưng Ca ngày 7-9-1985. Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa là Phong Trào Trưởng kế tiếp nhiệm kỳ 1987-1989 theo biên bản Đại Hội Hưng Ca ngày 5-6-1987.

Mục tiêu hoạt động của PTHCVN là kết hợp giữa văn nghệ sĩ và quần chúng để cùng đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống bạo quyền Cộng Sản trên mặt trận văn hóa tư tưởng, do đó Phong Trào không bao giờ có chủ

trương chống đối hoặc bất hợp tác với bất cứ đoàn thể nào, mà ngược lại luôn luôn hỗ trợ tất cả các hội đoàn, đoàn thể trong cộng đồng người Việt hải ngoại để cùng nhau thắp sáng ngọn lửa đấu tranh.

Các anh chị em Hưng Ca chưa bao giờ diễn ra những tranh chấp hoặc tranh quyền như đã diễn tả trong bài viết của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

2- Bài viết còn đề cập đến vấn đề "nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa thao túng Phong Trào Hưng Ca Việt Nam". Điều này cũng không đúng sự thật vì, về mặt cơ cấu, kể từ Đại Hội Hưng Ca kỳ 5 ngày 26 tháng 11-1995, nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa đã không đảm nhận một vai trò nào trong ban Chấp Hành Trung Ương của Phong Trào mà chỉ là một thành viên của Cố Vấn Đoàn; về mặt hoạt động, nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa trong mười năm qua đã đóng góp rất tích cực trong các công tác chung của PTHCVN và chưa hề có bất cứ thái độ hoặc hành động nào mang tính chất "thao túng" Phong Trào.

3.- Cuốn băng video "Paris By Night 40" là một sự việc điển hình nói lên ý thức và quan điểm chính trị dứt khoát của cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại trước đại cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ Việt Nam. Cũng trong tinh thần đó, các thành viên PTHCVN mong rằng nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn cũng như nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa sẽ vì nhu cầu của đại cuộc, vì tình đoàn kết của người Việt quốc gia tại hải ngoại, vượt qua những bất đồng cá nhân để hướng nỗ lực vào mục tiêu chung là đấu tranh chống Cộng Sản, hầu góp phần cùng toàn thể đồng bào trong và ngoài nước thực hiện cuộc cách mạng nhân bản giải trừ chế độ Cộng Sản và xây dựng lại quê hương thân yêu của chúng ta."

Văn Bút lên tiếng

Văn Bút Việt-Nam Hải Ngoại cũng đã lên tiếng về việc Nguyễn Ngọc Ngạn bảo rằng "Nguyễn Hữu

Nghĩa thao-túng Văn Bút", qua Thông Cáo đề ngày 5.12, nội-dung như sau:

"... Chúng tôi rất tiếc bài viết "Để trả lời một câu hỏi" của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn đã lái vấn đề của cuốn băng video chủ đề "Mẹ" sang thành một cuộc đối đầu có tính cách cá nhân giữa ông và hai nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương, tất cả đều là hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung tâm Ontario, Canada.

Bài viết này đã được một số tờ báo vô trách nhiệm khai thác để làm trầm trọng thêm vấn đề nội bộ Văn Bút VNHN mà chúng tôi đang dồn nỗ lực để giải quyết.

Đặc biệt trong bài viết, có đoạn nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn đã nói đến Văn Bút VNHN và ám chỉ "vợ chồng Nguyễn Hữu Nghĩa" như là "đạo diễn thực sự, luôn luôn lấn át chủ tịch Sơn Tùng và chi phối cả Đại Hội Đồng Văn Bút", bằng cách mượn lời những kẻ đã phá vô trách nhiệm.

Chúng tôi nhận định rằng, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, cựu chủ tịch Trung tâm Ontario, cựu chủ tịch Văn Bút VNHN, bạn thân của hai nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương trong nhiều năm, phải biết rõ sự thật về những hoạt động của hai hội viên Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương trong phạm vi Văn Bút, và nói lên sự thật ấy với tinh thần trách nhiệm và tôn trọng lẽ phải (như đã được ông viết trong cuốn bút ký "Nhìn lại một thập niên").

Nhắc lại trên báo chí một cách đồng tình các lời vu khống của những kẻ phá hoại, không phải là một đóng góp xây dựng vào một tổ chức mà ông Nguyễn Ngọc Ngạn là một hội viên, trong lúc các hội viên khác đang đem hết thiện chí và nỗ lực để giải quyết cơn khủng hoảng nội bộ do một số kẻ phá hoại gây ra, mà nay ngay cả những người ở bên ngoài cũng đã thấy rõ, sau một thời gian hoang mang vì những tin tức thất thiệt.

Việc nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn từ chối tham gia ủy ban các cựu chủ tịch Văn Bút VNHN trước đây là

quyết định cá nhân của ông. Chúng tôi tôn trọng quyết định ấy, nhưng việc làm ấy, "có lợi cho Văn Bút" hay không, xin để quyền phán xét cho các hội viên Văn Bút.

Chúng tôi kêu gọi công luận và tất cả hội viên Văn Bút không để bị lôi kéo vào những hành động không ích lợi gì cho cộng đồng và cho Văn Bút. Và, những vấn đề cá nhân nên được giải quyết trong phạm vi cá nhân, để tránh gây tổn hại cho tập thể, và nên giải quyết trong sự hiểu biết và tôn trọng phẩm giá của nhau."

NNN đã tính giờ, tung "bom" ra đúng hai tuần trước khi Đại hội Ontario khai mạc, và đã không gây ra thiệt hại nào cho Văn Bút nhờ mọi người luôn luôn đề cao cảnh giác.

Tổng công kích đợt hai: 10.000 tờ báo truyền đơn phát không tại Toronto

Nguyễn Ngọc Ngạn bắt chước phản-ứng của công chúng và các đoàn thể, ông tiếp-tục tự làm cho mình lún sâu vào vũng bùn B-40. Bên cạnh Nguyễn Ngọc Ngạn có thêm Hoàng Đặng Sơn Hà, "kiến tướng" của Thúy Nga. Để làm "quà Giáng sinh" cho cộng đồng người Việt quốc gia, tập đoàn Thúy Nga in 10.000 tờ báo biểu mang tên "Tự Do", trong đó ngoài quả "bom thời" để trả lời một câu hỏi, còn tăng cường hai bài khác, phát khắp phố phường Toronto trong hai ngày 23 và 24 tháng 12.

Ngoài việc trắng-trợn thách-thức cộng-đồng, tập-đoàn Thúy Nga còn mong làm tan-vỡ gia-đình Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa để từ đó, may ra tờ Làng Văn sẽ phải đóng cửa và Thúy Nga tha hồ múa may không còn gặp sức kháng cự của báo-chí tại Toronto.

Tiếc là chuyện đời không giản dị như vậy. Làng Văn không phải là bộ tham-mưu của cộng-đồng, mà chỉ là chiếc xe tăng dọn mìn. Nguyễn Hữu Nghĩa không phải là tướng lãnh, mà là khinh binh đi đầu. Mở mặt trận bao vây tấn công Làng Văn, tập đoàn

Thúy Nga chỉ giúp cộng-đồng xác định sự cần-thiết và hữu-hiệu của những người đã chiến-đấu bên cạnh cộng-đồng trong 14 năm nay.

Sự thiệt-hại mà Làng Văn chịu đựng sẽ là bằng-chứng hùng-hồn tố-cáo mưu-định của Thúy Nga và những thế-lực chi phối Thúy Nga, từ đó, cộng-đồng sẽ giải-đoán được toàn-bộ kế-hoạch của tập-đoàn này mà tìm phương-hướng đối-phó. Anh em Làng Văn sung-sướng và hãnh-diện được góp phần hi-sinh nhỏ bé của mình trong cuộc chiến-đấu chung của cả dân-tộc. 10.000 tờ báo truyền đơn mà tập-đoàn Thúy Nga bỏ tiền ra in và phát đây hang cùng ngõ hẻm ở Toronto trước lễ Giáng sinh chính là 10.000 tờ cáo-trang vạch mặt những kẻ phản-phức.

Chiều dày của những tờ giấy bạc Thúy Nga không cao lắm mà nhiều người còn không bước qua nổi; mai kia nhà nước đem tiền rừng bạc bể vớt được từ máu xương dân chúng ra vung vãi, liệu còn bao người có thể đứng thẳng, đó mới là điều đáng lo hơn hết!

Liên-hệ B-40, NNN và báo thân Cộng Thời Báo Texas

Trong bài tự phỏng vấn mang tên "Kim Thảo", Nguyễn Ngọc Ngạn xác-định: "Tôi (NNN) chỉ gửi bài 'Để trả lời một câu hỏi' cho một tờ báo duy nhất tại Hoa kỳ, là Thời Báo Texas."

Đây là một tiết-lộ quan-trọng giúp người ta từ đó phăng tới ngọn nguồn của sự việc. NNN và Thúy Nga có trong tay ít nhất vài chục tờ báo thân hữu, ngay tại Toronto nơi NNN sống cũng có ít nhất hai tờ, tại sao lại phải chọn gửi bài về một nơi xa xôi, chờ cả tháng trời cho tới khi họ đăng rồi mới mang về cho "Tự Do" Toronto đăng lại? Sao lại có thứ ưu-tiên lạ-lùng như vậy? Giải-đáp được nghi-vấn này sẽ hiểu hết mọi góc cạnh của vấn-đề!

Trước hết, Thời Báo Texas là một tờ báo thân Cộng. Mặt nạ của chủ-

nhiệm Lê Văn Ninh đã bị lột xuống ngày 21.12.1997 bằng "Lời Kêu Gọi" ký tên 9 hội-đoàn đấu-tranh tại Dallas, Fort Worth, gồm: Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, Hội Thủy Quân Lục Chiến, Hội Nhảy Dù, Hội Cựu Chiến Sĩ Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Hội Biệt Động Quân, Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham Mưu, Trung Ương Dân Xã Đảng và Tân Đại Việt.

Lời Kêu Gọi này đã đăng trên 4 tờ báo Việt-ngữ tại Dallas, Fort Worth ngày 26.12.1997, gồm Người Việt Dallas, Bút Việt, Vietnam News và Thế giới Mới, tổ-giác chủ-nhiệm Lê Văn Ninh đã đăng nhiều bài báo gián-tiếp cổ súy bắt tay với CS, xúc phạm danh dự quân-lực VNCH và người Việt tị-nạn. Ninh từng đăng đàn, gọi "chính phủ VNCH là quân-phiệt", khi đề cập tới quân dân miền Nam tự-do thì châm biếm dùng chữ "cái gọi là VNCH"!

Thời Báo Texas còn in ảnh những người đội nón cối lên bìa báo, đặt tên là "Một ngày mới".

Thời Báo Texas đăng đầy đủ các bài ca-tụng và bênh vực B-40 của Nguyễn Ngọc Ngạn, Hoàng Đặng Sơn Hà, nhưng từ chối không đăng các tuyên-cáo của cộng đồng địa-phương lên tiếng về cuốn băng.

Lời Kêu Gọi sau khi tổ-giác hành-vi của Thời Báo Texas, đã đòi hỏi "đưa sự việc ra trước công luận có đông đủ các Hội-đoàn và đồng bào để yêu-cầu ông Lê Văn Ninh giải thích lý-do nào mà ông đã tiếp tay cho mặt trận giao-lưu văn-hoá của CSVN, gây nguy-hại trầm-trọng cho tuổi trẻ con em chúng ta khi đọc tới những bài báo nói trên."

Đến đây thì người ta có quyền đặt câu hỏi, tại sao tập-đoàn Thúy Nga phải đưa bài Để trả lời một câu hỏi của NNN "cho một tờ báo duy nhất" này, chờ được đăng tải rồi mới sao chụp đăng lại trên báo truyền đơn "Tự Do". Cũng từ đó, người ta hiểu thêm cách làm việc có hệ-thống, có lớp-lang, có chiến-thuật chiến-lược của Thúy Nga, chứ không phải chỉ là những "lầm lỗi vô-tình"!

Lý-Do Thâm-Kín Của Một Sự Phỉ-Báng

Nguyễn Hữu Nghĩa

Trận giặc “B-40” chưa ngã ngũ sau ba tháng đụng-độ giữa cộng-đồng người Việt hải ngoại và tập-đoàn Thúy Nga. Trong lúc Cộng-đồng Người Việt Quốc Gia tại Dallas và Cộng-đồng Người Việt Quốc Gia tại FortWorth do nhị vị bác sĩ Trương Ngọc Tích và Phạm Văn Chất làm chủ-tịch, ra Thư Ngỏ kêu gọi tẩy chay toàn bộ băng Thúy Nga và sách Nguyễn Ngọc Ngạn, thì Thúy Nga tung ra một đòn phản-kích mới: dùng Nguyễn Ngọc Ngạn để giữa bót những mũi nhọn chống B-40.

Làng Văn đã cảnh-giác trước trong cuốn “B-40, Hồ sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ”⁽¹⁾: “Bôi nhọ quá-khú, xuyên-tạc lịch-sử chỉ là bước đầu. Bước thứ hai, Hà-nội và tay sai sẽ bôi nhọ cá-nhân cùng gia-đình cán-bộ quốc-gia tại hải-ngoại. Bước thứ ba, tấn-công tiêu-diệt các đoàn-thể đấu-tranh, các hội-đoàn cộng-đồng, hóa-giải những sức mạnh chống lại chế-độ. Đó là những điều chúng ta phải chuẩn-bị để đương đầu với kế-hoạch Văn-hóa-vận của CSVN”⁽²⁾

Như để chứng-minh cho sự tiên-liệu ấy, Nguyễn Ngọc Ngạn đã khai hòa. Mục-tiêu gần nhất là tạp-chí Làng Văn, nơi ông Ngạn đã cộng-tác trong 10 năm. Vũ khí, được đồng đội của ông gọi là một quả bom. Bom thối. Nó không có chất nổ, không kèm theo lý luận, chỉ có chất dơ và những lời bôi bác!

Tại sao Thúy Nga lại chọn Làng Văn và Nguyễn Hữu Nghĩa làm

mục-tiêu đầu-tiên?

Chọn Làng Văn, Thúy Nga có bốn điểm lợi:

- Thứ nhất, Làng Văn là một tờ báo ở phương xa, ít người, ít cửa; cán cân lực-lượng giữa một hãng băng giàu có và một tờ báo văn-học chênh-lệch thấy rõ. Thúy Nga hi vọng sẽ dè bẹp và san phẳng tòa soạn Làng Văn trong một thời gian ngắn nhất để chuyển ngay sang các mục tiêu khác.

- Thứ nhì, chọn Làng Văn để Nguyễn Ngọc Ngạn tuyệt đường trở về với cộng-đồng. Phá nát cái nôi đã nuôi-dưỡng những đứa con tinh-thần đầu-tiên của mình, cũng là cách Nguyễn Ngọc Ngạn tự tay hủy-hoại nhân-cách, lương-tri và chút danh-dự còn rơi-rớt đâu đó của ông, y như Sử Tiến trong Thủy hử, trót nhúng tay vào máu, chỉ còn cách duy nhất là một lòng một dạ trung-thành với cường-khẩu. Đây cũng chính là bước phẩn-dấu khắc-phục, một thử-thách lớn trên đường phiêu-lưu của Nguyễn Ngọc Ngạn.

- Thứ ba, Làng Văn là thành-phần hưởng-ứng tích-cực lời kêu-gọi của các tổ-chức cộng-đồng trong việc giải-độc “B-40”. Đánh Làng Văn, nhưng thực ra là dấn mặt báo-chí và cộng-đồng hải-ngoại. Đây cũng là đòn thâm dò để trắc-nghiệm phản-ứng tiếp-trợ của cộng-đồng. Nếu cộng-đồng không phản-ứng, chứng-tỏ vụ “nổi dậy” chống B-40 vừa qua chỉ có tính-cách tự phát, cục bộ, vô-tổ-chức, Thúy Nga yên tâm sẽ nhẫn-nha đánh tia từng vùng cho đến khi

nào “sạch bóng quân thù, các con lại trở về trong vòng tay của Mẹ!”

- Thứ tư, nếu Làng Văn đủ sức cầm-cự, tập-đoàn Thúy Nga sẽ biến trận chiến giữa B-40 và cộng-đồng thành trận chiến bắn-thủ giữa hai cá-nhân Nguyễn Ngọc Ngạn và Nguyễn Hữu Nghĩa. Cộng-chúng sẽ say-sưa theo dõi trận đồ-vật trong bùn giữa “cặp bài trùng” cũ như xem chọi gà, chọi trâu, bỏ quên chiến-trường chính mà Thúy Nga là kẻ bám cò B-40.

Người ta có thể nhận ngay ra chiến-thuật của Thúy Nga, vì trong bài *Để trả lời một câu hỏi* gửi cho các báo, sau khi sáng-tác ra đủ thứ chuyện về đời tư và sinh hoạt của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn đã quay lại trả đòn cộng-đồng, nhắc đi nhắc lại:

- “Thúy Nga mắc phải một khuyết-điểm vô-tình nhưng đã biết phục-thiện lắng nghe tiếng nói của cộng-đồng để sửa-chữa.”

- “Đạo-diễn Lưu Huỳnh về Việt-nam dựng khúc phim Ca Dao Mẹ từ A đến Z, hoàn toàn không lấy ra từ khúc phim nào có sẵn.”

- “Chuyện đơn-giản chỉ có thể mà báo-chí thì tung ra đủ mọi thứ suy-luận, phỏng-đoán, tưởng-tượng! Tác giả nào cũng muốn tỏ ra mình sâu-sắc, nung-nấu lý-tưởng chính-trị, nhìn thấu cốt-lõi mọi vấn-đề! Bài viết của tôi bị cắt chẻ ra từng câu từng chữ, toàn là Kim Thánh Thán với Mao Tôn Cương, đua nhau soi-mỏi, bắt-bẻ mà không hề dựa trên một dữ-kiện cụ-thể hay một chứng-liệu khả-tín nào. Tự mình suy đoán rồi dùng sự suy-đoán của mình để kết án, y như đang sống trong một cái xã-hội chưa phát-triển, miệng hô-hào tự-do, nhưng không hiểu tự-do là cái gì cả!”

Chưa hết, Nguyễn Ngọc Ngạn đánh giá thấp hiệu-quả của sự chống-đối trong cộng-đồng, bằng-chứng là, theo ông: “cuốn Paris by Night 41 chủ-đề Hoàng Thi Thơ mới phát-hành, đã có số bán kỷ-lục trên thế-giới!”

Trong bài này, tôi tránh không đưa ra một lời cải-chính hay giải-thích nào về những lời phỉ-báng, vu-khoát mà ông Ngạn có thâm ý dùng nó để gây bút chiến cá-nhân, dẫn-dụ cộng-đồng quên chuyện Thúy Nga. Những gì ông Ngạn sáng-tác ra và gán cho đời tôi, ông Ngạn sẽ phải trả lời trước pháp-luật sở-tại. Tôi sẽ đưa ra một bài báo khác để phân-tích kỹ-lưỡng và chi-tiết hơn, đăng trên *Làng Văn* và các báo, sau đó in vào sách để lưu lại.

Sau hết, để trả lời câu hỏi do ông Ngạn tự đặt ra và sau đó chạy vòng vòng né tránh, chụp mũ, bôi bác lung-tung mà không dám vào xoáy vào điểm chính: "*Tại sao Làng Văn chống Thúy Nga?*", hay "*Tại sao Làng Văn 'đánh' Nguyễn Ngọc Ngạn?*"

Điều trước nhất có thể nói, là *Làng Văn* không đánh Thúy Nga, mà đánh B-40. Từ cuốn số 39 trở về trước, *Làng Văn* không đề cập. Từ cuốn 41 trở về sau, nếu Thúy Nga từ bỏ những điều mà ông Ngạn kháng-kháng bào chữa là "khuyết-diểm vô-tình", *Làng Văn* cũng không có lý-do gì để phung-phí thì giờ giấy mực "để ủi sập bảng hiệu Thúy Nga" như ông Ngạn hô hoán.

Làng Văn là báo và nhà xuất-bản, không dính dáng gì đến Trung tâm băng nhạc *Làng Văn* và nghề-nghiệp của ông Lai nên không có chuyện "tranh thương bất chính".

Làng Văn, hay Nguyễn Hữu Nghĩa, cũng không có lý-do để "ganh-tị" Nguyễn Ngọc Ngạn như ông thâm mong. Tôi từ sân-khấu bước lên văn-đàn, không cùng lộ-trình từ văn-đàn bước xuống sân-khấu như ông, xin ông an tâm. Việc gì tôi phải "ganh tị" và "đánh" Nguyễn Ngọc Ngạn vì "ganh tị"?

Trong *Nhìn lại một thập niên*, ông Ngạn kể lại: "*Tạp chí Làng Văn cũng nhận xét rằng: 'Sự thành công của Nguyễn Ngọc Ngạn trên video không phải do may-mắn hay tình-cờ, mà do sự chuẩn-bị kỹ lưỡng trước khi*

ra sân-khấu." (tr. 244) Khi tôi viết những lời đó, sao ông Ngạn không bảo là do ganh-tị?

Trên mặt báo *Làng Văn*, tôi hết sức tránh né Nguyễn Ngọc Ngạn, chỉ nói đến B-40 và Thúy Nga, nơi chịu trách-nhiệm toàn bộ. Cho tới nay, một số văn-hữu đàn anh hiện vẫn còn hờn giận khi bị tòa soạn gác bài, hay Nguyễn Hương sửa bài nhiều lần, hoặc xin họ nhẹ tay với Nguyễn Ngọc Ngạn. Một số độc-giả viết bài đăng báo, gửi thư chất-vấn về sự che-đậy này.

Tôi không kể công, cũng không có ý thiên vị. Trong việc hợp-tác hai bên cùng có lợi, tôi không nỡ-nản gì ông Ngạn, ngoại-trừ sự ràng-buộc tinh-thần sau mười năm làm chung một số công việc, dù ngày nay ông Ngạn đã bỏ hướng cũ, dần dần đối nghịch với con đường chung trước kia.

Tôi khoan tâm chờ-đợi vì tôi tin rằng Nguyễn Ngọc Ngạn đủ khôn-ngoaan để dừng lại bên bờ vực thẳm. Nguyễn Ngọc Ngạn nhận ra điều này, nhưng ông không dừng được, vì một lý-do nào đó. Hơn ai hết, Nguyễn Ngọc Ngạn hiểu rằng tôi rất cứng và rất thẳng, không đến nỗi "đại nghĩa diệt thân", nhưng phân-biệt rõ-ràng đâu là tình riêng, đâu là nghĩa lớn.

Trong cuốn *Nhìn lại một thập niên*, chính Nguyễn Ngọc Ngạn đã xác-định vị trí và con đường của *Làng Văn*: "*Đặt trên quan niệm 'văn dĩ tải đạo', tôi cho rằng tạp chí Làng Văn quan trọng ở chỗ, nhiều cơ quan của cộng sản trong nước - chẳng hạn Ủy ban Khoa học Xã hội - đã thường xuyên theo dõi bài vở của nó, các cán bộ quốc nội khi đi nước ngoài công tác và những thành phần trí thức phía bên kia, hầu như ai cũng đọc Làng Văn (...)* Gần đây là loạt bài 'Hồ Chí Minh không phải là tác giả Ngục Trung Nhật Ký' của giáo sư Lê Hữu Mục đăng độc quyền trên *Làng Văn* đã có phản ứng ngay ở trong nước." (*Nhìn lại một thập niên*, tr. 59)

Nguyễn Ngọc Ngạn cũng hiểu rõ, trong lãnh-vực chính-trị, tôi không thuộc loại người vì cả nể mà quên đi cái trật-tự cần-thiết giữa cá-nhân và đại cuộc. Nguyễn Ngọc Ngạn viết trong *NLMTN*:

"*Nguyễn Hữu Nghĩa thì thân nhiên bước tới, không vì quen biết mà né nang. Đang là bạn thân mà thay đổi lập trường, Nghĩa quạt ngay trên mặt báo. (...) Những người ấy về sau họ bỏ Làng Văn hoặc Làng Văn bỏ họ, chỉ vì quan điểm chính trị.*" (*NLMTN*, tr. 91)

Nguyễn Ngọc Ngạn đã nói trước giùm tôi một điều quan-trọng "để trả lời một câu hỏi" về lý do tại sao ông bị "đánh": "*chỉ vì quan điểm chính trị!*" Có điều ông không tiện và không đủ dũng-đạc lập lại một điều đã viết, mà giả vờ lạc-đề, như ông từng viết: "*người Việt chúng ta hay có thói quen lạc đề, cố tình quẹo sang hướng khác để khỏi phải đối diện với sự thật.*" (*NLMTN*, tr. 129)

Ở cuối bài, Nguyễn Ngọc Ngạn xác-định như đinh đóng cột: "*Tôi nhận tiền của Thúy Nga, nhưng không quay lại chửi Thúy Nga để người đời chê là phường ăn cháo đá bát!*"

Thúy Nga trả tiền, *Làng Văn* cũng trả tiền. Tất cả cuống chi-phiếu còn nguyên trong hồ sơ thuế-vụ của công-ty. Nhưng ông Ngạn chỉ dám đá "bát" *Làng Văn*, không dám đụng vào cái "bát" Thúy Nga, vì ngoài "cháo", phải chăng ông còn chịu một sự ràng-buộc nào khác mà cái "bát" *Làng Văn* không có? ●

(1) Đã phát-hành khắp nơi, 236 trang đầy đủ tài liệu gồm Tuyên cáo cộng đồng, các bài viết của Thúy Nga và nhận-định của văn giới Việt-nam hải-ngoại. Giá 10 mỹ-kim, hỏi tại các nhà sách, hoặc gửi chi-phiếu về: *Làng Văn*, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

Muốn lấy bài, xin vào Web-site: <http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

(2) Trang 21, "B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ."

ngoài ngõ



Vancouver, Toronto: biểu tình chống văn nghệ VC

Cộng-đồng người Việt tại Vancouver đã quyết-liệt chống đoàn văn công VC do Tôn Thất Lập hướng dẫn sang Gia-nã-đại trình-diễn tại Vancouver ngày 5.12 và Toronto ngày 14.12.1997.

Tại Vancouver, 16 hội-đoàn VN đã kết-hợp tổ-chức biểu-tình phản-đối. Trả lời cuộc phỏng vấn dài 10 phút của phái viên đài phát thanh CKWX AM1130, cô Lê Thụy Tố Quyên, Chủ tịch Hội Sinh Viên Thanh Niên Việt Nam tại tỉnh bang British Columbia cho biết, đồng bào VN không biểu tình để chống nghệ sĩ, nhưng để tố cáo nhà nước Cộng Sản Việt Nam dùng văn nghệ để tuyên truyền che đậy sự chà đạp nhân quyền, bóp nghẹt tự do của người dân trong nước. Cộng Sản Việt Nam, qua văn nghệ tuyên truyền,

còn mong đánh lạc hướng dư luận thế giới đối với những cuộc nổi dậy mới đây của người dân Việt Nam tại Thái Bình, Xuân Lộc. Đồng thời, cô Tố Quyên còn tố cáo tội ác của Tôn Thất Lập, trưởng đoàn văn nghệ, về việc y đã chỉ điểm, tàn sát hàng ngàn người dân Huế vô tội trong biến cố Tết Mậu Thân 1968.

Cuộc biểu tình nói trên của cộng đồng người Việt tại Vancouver đã diễn ra trong tinh thần kiên trì và kỷ luật cao kéo dài đến hơn 11 giờ đêm mới chấm dứt.

Tại Toronto, VC đã đổi ngày giờ, địa-diểm liên-tục để tránh biểu-tình, nhưng cũng chạm trán hàng trăm đồng-bào với cờ và biểu-ngũ.

Dưới cái lạnh dưới 0 độ, một số thanh-niên VN đã tuần-hành trước rạp hát, hô khẩu hiệu tẩy chay văn nghệ VC, đòi nhân-quyền, dân chủ cho VN.

Một số thành-viên Văn Bút VN Ontario như Nguyễn Hữu Nghĩa, Lê Hữu Mục, Phong Vũ cũng đã có mặt trong đoàn biểu-tình, ngay sau buổi họp Đại-hội đồng Trung tâm ngày 14.12.1997. Trong đoàn biểu-tình có các khuôn mặt cộng-đồng như Phạm Duy Tuệ (Hội Người Việt), Trần Kim (Saigon TV), Bùi Tường Nguyên, Đinh Văn Cận (Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất GPVN), Dương Văn Anh (Ủy Ban Nhân Quyền), Lưu Văn Giỏi (Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH), v.v. Thành phần đông đảo nhất là các anh em trong Trung-tâm Thanh-niên VN.

Đoàn biểu tình tuần hành trước

rạp, phát truyền-đơn giải-thích, phát cờ vàng, hô khẩu-hiệu đả-đảo CS và hát các bài hát chiến-đấu hào-hùng.

Trước sự chống-đối của cộng-đồng VN, ban Tổ-chức của đoàn Văn Công đã phải giảm giá vé vào cửa từ 70 gia kim xuống còn 50, rồi 40, cuối cùng chỉ còn 20 gia kim một vé. Thế nhưng sau khi khai mạc 1 tiếng đồng hồ vẫn chỉ có khoảng 200 người trong hội trường, kể cả ban tổ chức, nghệ sĩ, ban nhạc, nhân viên kỹ thuật sân khấu, v.v...

Trong khi cuộc biểu tình tiếp-diễn, một số các tiệm quán Việt-nam trong khu-vực lân-cận đã tự-động mang cà phê, nước trà nóng, bánh ngọt và nến đến tiếp-tế, giúp đồng bào chống lạnh.

Montreal: hội-thảo nhân-quyền

Cộng đồng Người Việt Quốc-gia Montréal đã tổ chức hội-thảo về nhân-quyền cho Việt-nam tại Trung tâm Bellarmin, lúc 13 giờ 30, ngày 7.12.97 với đề tài "Tình hình đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền trong nước & vai trò các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại", diễn-giả chánh là BS Trần Xuân Ninh.

Ngoài đại diện các hội đoàn tại Montréal, còn có sự tham dự của đại diện Liên Hội Người Việt tại Canada, Cộng Đồng Người Việt tại Toronto. Buổi hội thảo quy tụ khoảng 200 tham dự viên.

Sau nghi thức chào cờ, mặc niệm, BS Nguyễn Lương Tuyên, Chủ Tịch



Biểu-tình chống Văn Công VC và Tôn Thất Lập đêm 14.12.97 dưới cái lạnh dưới 0 độ C

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal, đã ngỏ lời chào mừng quan khách. Ông nhấn mạnh đến sự vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Tiếp đến, nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh, Ủy viên Kế Hoạch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal, có đôi lời về tiểu sử của diễn giả. Được biết, bác sĩ Trần Xuân Ninh đã được Hội Tranh Đấu Cho Tự Nhân Chính Trị Quốc Tế vinh danh là *Tù Nhân Của Lương Tâm*.

Diễn giả Trần Xuân Ninh đã phân tích đầy đủ và cặn kẽ những chi tiết liên quan đến các cuộc nổi dậy của đồng bào tại Thái Bình và Xuân Lộc, cũng như những cuộc tranh đấu, đình công của công nhân Việt Nam; cuộc đàn áp và khủng bố các cấp lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; những đòi hỏi của Hội Đồng Giám Mục trong việc thực thi dân chủ và tôn giáo; những thành phần ly khai hay bất đồng chính kiến với Đảng và Nhà Nước bị trù dập; và cuối cùng là sự tụt hậu kinh tế của nhà nước Cộng sản.

Kết thúc bài nói chuyện, diễn giả đã đưa ra một số đề nghị mà Cộng đồng người Việt hải ngoại có thể đóng góp cho những đấu tranh về Nhân Quyền và Dân Quyền trong nước.

Văn Bút VN Ontario họp Đại-hội tại Mississauga

Trung tâm Ontario thuộc Văn Bút VNHN đã họp Đại-Hội hôm 14.12.97 tại thành-phố Mississauga

để bầu ban chấp-hành nhiệm kỳ mới 1997-99.

Thành-phần nhân-sự gồm:

- Chủ-tịch: Cung Vũ Nguyễn Hữu Nghĩa

- Đệ I Phó Chủ-tịch: Khải Chính Phạm Kim Thư.

- Đệ II Phó Chủ-tịch: Tống Minh Long Quân.

- Tổng Thư-ký: Nguyễn Hương.

- Thủ-quỹ: Phong Vũ Bành Thị Ngọc Diệu.

Sau buổi họp bầu là sinh hoạt giới-thiệu tập *Thơ văn trên đất tuyết*, trình bày các bài sáng-tác và khảo-luận của anh chị em trong Trung-tâm.

Bắc Cali: biểu-tình trước lãnh sự quán VC

Nhân ngày Quốc tế Nhân quyền 10.12, tại San Francisco đã có một cuộc biểu tình trước tổng lãnh sự quán của CSVN. Cuộc biểu tình do Ủy ban phối hợp công tác đấu tranh Bắc California và Phong trào hải ngoại yểm trợ quốc nội tổ chức. Phần ẩm thực cũng như di chuyển do Liên Hội người Việt Quốc Gia Bắc California đảm nhận.

Cuộc biểu tình quy tụ trên 200 người từ các thành phố San Jose, Fremont, Sacramento, Stockton, Hayward. Trong đoàn biểu tình còn có sự hiện diện của Thượng toạ Thích Giác Lượng, Mục sư Kiều Tuấn Nam, ông Lê Hữu Đang đại diện cộng đồng người Việt tại Bỉ quốc, cộng đồng Đông Nam Á, và hai cựu chiến binh Hoa Kỳ. Giới truyền thông tại Bắc California hiện diện hầu như đầy đủ, từ các báo địa

phương như *Mercury News, Việt Báo USA, Thời báo*,... đến các đài phát thanh Tự Do Á Châu, Radio Bolsa, Radio San Jose,...

Nam Cali: biểu tình tranh đấu cho nhân quyền

Tại hạt Orange, một cuộc biểu tình tuần hành đã được cộng-đồng VN tổ chức tại khu Bưu Điện Bolsa của thành phố Westminster, góc đường Bolsa và Dillow, gần thương xá Phước Lộc Thọ, do sự vận động của Ủy Ban Tổ chức Ngày Nhân Quyền Quốc Tế Nam California.

Cuộc biểu dương này khởi sự lúc 11 giờ sáng 13 tháng 12, với các chủ đề:

- Tố giác trước dư luận thế giới: nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vi phạm trầm trọng bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

- Lên án nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp tôn giáo, ức hiếp dân lành, độc tài đảng trị.

- Yểm trợ cuộc đấu tranh chính đáng đòi lại dân sinh dân quyền của đồng bào quốc nội như ở Thái Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai...

CĐ Người Việt Âu Châu biểu tình trước toà đại sứ VC

Cộng đồng Người Việt tại Âu châu đã tổ chức các cuộc tập họp biểu tình trước sứ quán Cộng Sản Hà Nội tại Bonn (Đức) vào ngày 6.12 và tại quảng trường Trocadéro (Paris) vào ngày 13.12.1997

Theo bức Tâm Thư nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 1997 của Hội đồng Điều hành Cộng đồng Người Việt Quốc gia Hải ngoại, Âu châu, Cộng đồng cũng sẽ có những buổi tiếp xúc và trao thỉnh nguyện thư đến chính giới Âu châu tại Quốc hội Âu châu Strasbourg, Bruxelles và thủ đô Paris, liên tục từ thượng tuần tháng 12 đến ngày lễ Giáng Sinh tới đây, nhằm: "Tố cáo chánh sách bóp chết nhân quyền, hủy diệt tôn giáo, cấm ngăn tín ngưỡng và các tội ác tày trời mà bạo quyền Hà Nội đang



Học-giả Lê Hữu Mục giới-thiệu *Thơ Văn Trên Đất Tuyết* tại Đại-hội Văn Bút Ontario

gây nên và đẩy cả dân tộc xuống vực thẳm đau thương cùng khốn - cùng nhau quyết tâm giương cao ngọn cờ chánh nghĩa tự do của dân tộc trước dư luận thế giới - biểu dương ý chí muôn người như một trong quyết tâm tranh đấu giải trừ Cộng Sản và quang phục quê hương. Đặc biệt đây còn là dịp để nói lên lòng ngưỡng phục và tinh thần hổ tương, liên kết đấu tranh của người Việt hải ngoại trước sự vùng lên chống bạo quyền của đồng bào Thái Bình, Xuân Lộc, Hải Hưng, Thanh Hóa, Nghệ An, Trảng Bàng, Đồng Nai,... và khắp nơi trong nước hiện nay.

Học giả Lê Hữu Mục nói chuyện tại Pháp

Học giả Lê Hữu Mục, nguyên giáo-sư tại các đại-học Huế và Sài-gòn, đã nói chuyện về "Năm tiếng đàn của Thúy Kiều" trong "Ngày văn-hóa VN" do Hội Ái-hữu Dược-sĩ VNHN tổ chức tại Đại-học Paris hồi tháng 10 vừa qua.

Cùng diễn thuyết trong "Ngày văn-hóa VN" còn có GS Nguyễn Huy Bảo (*La littérature française en Asie*), GS Phạm Thị Nhung (*Ba mối tình của Thúy Kiều*), Phạm Duy (*Mình họa truyện Kiều*).

Nhà báo Đặng Văn Sung lâm trọng bệnh

Ông Đặng Văn Sung, ngoài 80 tuổi, nguyên chủ nhiệm nhật báo *Chính Luận* (Sài Gòn 1964-1975), nguyên nghị sĩ Đệ Nhị Cộng Hoà, hiện đang lâm trọng bệnh ở Santa Ana., Hoa-kỳ.

Ông Sung là một trong số 4 lãnh tụ cao cấp nhất của chính đảng Đại Việt lưu vong ở hải ngoại sau năm 1975.

Năm 1945 khi VC chiếm chính quyền tại Hà-nội, ông lưu vong sang Trung Hoa tới Trùng Khánh và Nam Kinh vào năm 1947.

Sau 1975, ông lưu vong sang Hoa Kỳ, làm cán sự xã hội tại Quận Cam trong những tháng đầu định cư và

liên tục hoạt động suốt 20 năm, và mới về hưu cách đây 2 năm.

Kỷ niệm 50 năm ngày Khái Hưng bị CS sát hại

Năm mươi năm sau khi qua đời, tác giả *Hồn Bướm Mơ Tiên*, *Nửa Chừng Xuân*, *Tiểu Sơn Tráng Sĩ...* đồng thời là nhà báo chủ lực của *Phong Hóa - Ngày Nay - Việt Nam* (từ 1932 đến 1946) và cũng là linh hồn của Đại Việt Dân Chính, nhà văn Khái Hưng, tên thật là Trần Khánh Giư (1896-1947), đã được giới văn học và báo chí Việt ở Quận Cam tưởng niệm vào ngày 30 tháng 11, 1997 tại phòng sinh hoạt Người Việt.

Diễn giả gồm nhà văn Võ Phiến, nhà cách mạng lão thành Nguyễn Tường Bách và nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến.

Dựa trên tuyên ngôn của Nhóm Tự Lực Văn Đoàn, Võ Phiến đã đưa cử tọa đi theo tiến trình sáng tác của một nhà trí thức tư sản vào thời kỳ tranh đấu văn hóa cuối cùng của VN của thời Pháp thuộc. Kế tiếp là cuộc chuyển mình sang hành động cách mạng mưu cầu xóa ách thực dân của Khái Hưng.

Sang phần "Khái Hưng - nhà báo và nhà cách mạng quốc gia", cụ Nguyễn Tường Bách, 81 tuổi, mô tả hoạt động từ cuộc gặp gỡ Nhất Linh - Khái Hưng ở trường Thăng Long nơi cả hai cùng dạy học trước khi cải tổ tờ *Phong Hóa*, tiếp theo là dựng nên tờ *Ngày Nay* cùng Tự Lực Văn Đoàn. Người em út trong gia đình Nguyễn Tường đã nhấn mạnh đến khía cạnh kiên cường nơi Khái Hưng - một người cầm bút có ý hướng đem văn học để thay đổi cuộc sống và đổi mới xã hội đương thời.

Đóng góp bằng một tham luận ngắn, nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến tự mô tả là người phóng viên trẻ trong tòa soạn *Việt Nam Thời Báo* 1945-1946 ở Hà Nội bên cạnh ông "thầy" Khái Hưng.

Ông nhắc lại nhiều chi tiết chung quanh tòa soạn ở số 80 Quan Thánh,

Hà Nội, nơi được các đội viên VN Quốc Dân Đảng bảo vệ và bị các trinh sát Việt Minh bao vây khủng bố trong giai đoạn đảng tranh 45-46 cũng như ngôn ngữ, cử chỉ của Khái Hưng trước ngày rời Hà Nội tháng 12.46 và cuối cùng bị CS thủ tiêu vào đầu năm 1947.

Lễ cầu siêu chiến sĩ trận vong

Phong trào Tranh đấu cho Nhân quyền VN đã phát động lễ cầu siêu chiến sĩ trận vong tại Công trường Trocadéro (Paris, Pháp) lúc 2 giờ chiều ngày 13.12 vừa qua. Lễ này nhằm tưởng niệm các chiến sĩ tự do và sau đó diễn hành tranh đấu cho nhân quyền tại Việt-nam.

Đài Á Châu Tự-do lại đánh bóng chế độ VC

Sau khi phỏng vấn Nguyễn Gia Kiểng (cò mối hòa giải hòa hợp với CS), mượn lời Kiểng để trấn-áp tinh-thần nổi dậy của dân-chúng khởi-nghĩa tại Thái-Bình, ông Nguyễn Ngọc Bích, giám-đốc chương-trình Việt-ngữ của đài phát-thanh Á-châu tự-do đã tiếp-tục phỏng-vấn BS Nguyễn Thành Trai, một cựu sĩ-quan Quân-Y VNCH được Hà-nội sắp-xếp cho ra ứng-cử và trở thành "dân-biểu" trong Quốc-hội mới của VC.

Ông Bích đã để cho Nguyễn Thành Trai mượn làn sóng điện của Mỹ để ca-tụng chế-độ CS và hô-hào "hòa-hợp hòa-giải" theo đường lối và chính-sách của đảng CSVN.

Ngoài Nguyễn Thành Trai, trước vụ Xuân-lộc nổi dậy trong tháng 11.97, Nguyễn Ngọc Bích còn mời ông Nguyễn Minh Căn, cựu Tỉnh-ủy VC hiện đào tị (?) tại Nga, lên tiếng kêu gọi đồng-bào quốc nội không nên bạo-động mà hãy chờ diễn biến hòa-bình.

Điều đáng lưu ý là từ ngày ông Bích về nắm chương-trình Việt-ngữ của đài phát-thanh Á-châu tự-do, đài này đã đóng một vai trò y hệt như một cơ quan tuyên-truyền "quốc-

nội" của CSVN, luôn luôn phủ-dụ, vuốt-ve dân-chúng ngoan-ngoãn chịu đựng và từ-khước quyền tự-do phát-biểu của họ.

Nhiều ký-giả và cơ-quan truyền-thông của người Việt quốc-gia đã lên tiếng phân-tích và phản-nàn về hiện-tượng này. Tuy nhiên, những phản-đối này chưa đủ mạnh để chính-phủ Hoa-kỳ lưu ý, cộng-đồng người Việt tị-nạn tại Hoa-kỳ vẫn tiếp tục kéo cày nộp thuế để Mỹ dùng tiền thuế đó nuôi dưỡng tiếng nói chống lại chính lý-tưởng "tự-do" mà đài này mệnh danh!

Phong Trào Hưng Ca VN Thấp Lửa Tự Do

Song song với những cuộc biểu dương tin thần chống cộng quyết liệt của cộng đồng VN hải ngoại trong mùa Khởi nghĩa Thái Bình - Xuân Lộc, Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, với chủ trương sử dụng văn nghệ như một vũ khí đấu tranh bất bạo động, đã cấp tốc mở chiến dịch tác động tinh thần quần chúng, gửi lửa về quê hương qua những buổi văn nghệ được tổ chức khắp hải ngoại. Đồng thời, bằng tất cả những nỗ lực của các thành viên nòng cốt, Hưng Ca đã thực hiện băng và đĩa nhạc đấu tranh với chủ đề "Thấp Lửa Tự Do" nhằm yểm trợ tinh thần đồng bào quốc nội đang trong giai đoạn cam go một mất một còn với tập đoàn đảng trị CSVN.

Băng, đĩa "Thấp Lửa Tự Do" được thực hiện trong một thời gian kỷ-lục, và đã ra mắt đồng bào tại thành phố Houston vào chiều 14-12-97, trong một cuộc biểu tình tuần hành rầm rộ với khoảng 1,300 người tham dự.

Băng, đĩa "Thấp lửa Tự Do" cũng được đồng hương tại Houston tích cực đón nhận trong đêm văn nghệ "Thấp Lửa Tự Do" tại nhà hàng Fu Kim, dưới sự bảo trợ của nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh và sự đóng góp của các ca nhạc sĩ từ xa về như: Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Viễn Phương, Diamond Bích Ngọc, Đức Phương, Trương Sĩ Lương, Diễm Chi, Phương Nga, Nguyễn Xuân Nghĩa và các

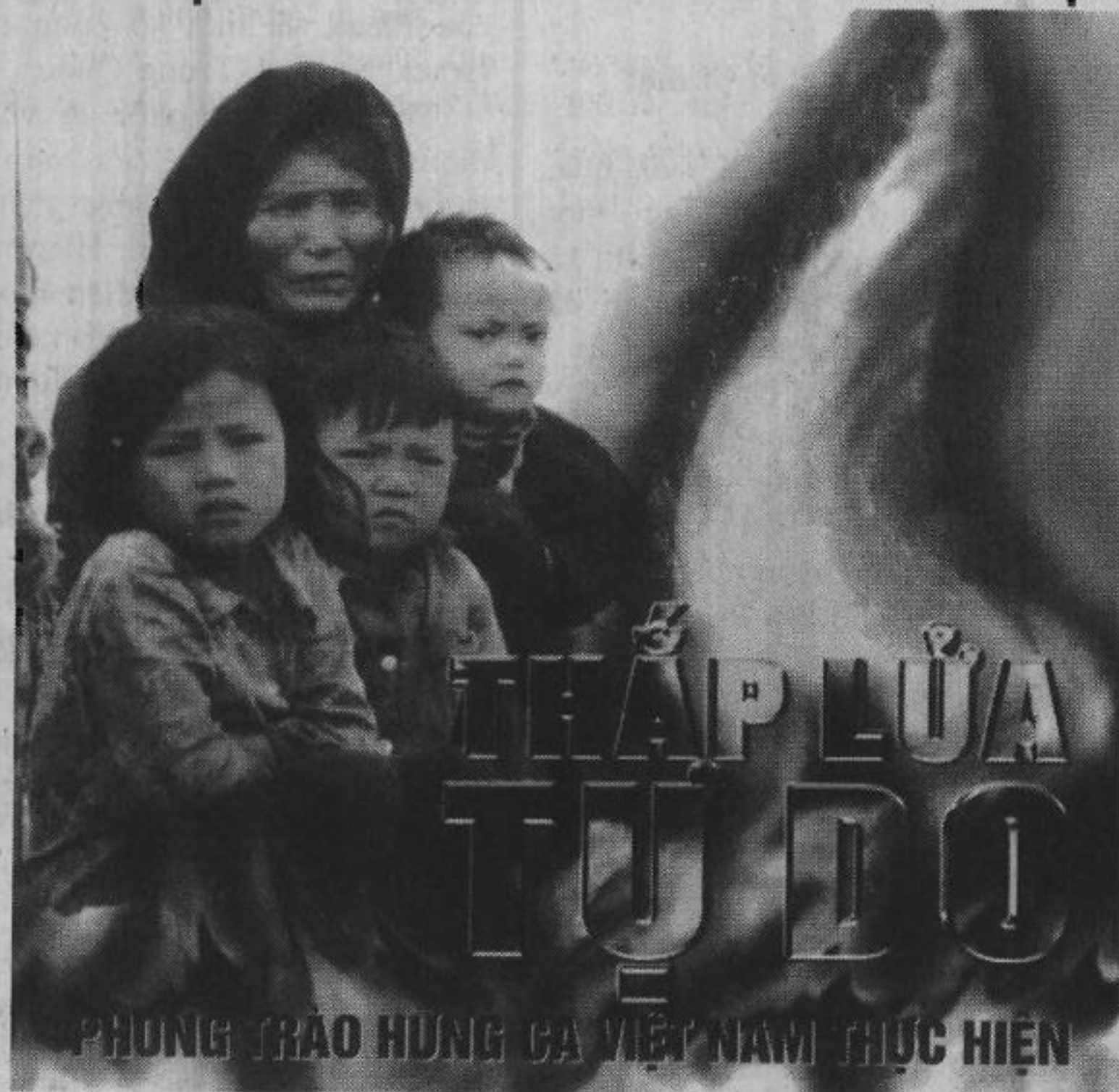
thành viên Hưng Ca chuyên phụ trách về các lãnh vực khác như: Hồ Sĩ Thư Linh, BS Trần Văn Thuận, Lam Ngọc và Mai Anh.

Băng và đĩa "Thấp Lửa Tự Do", gồm 11 nhạc-phẩm đấu tranh nóng hổi, của các nhạc sĩ Nguyệt Ánh, Huỳnh Công Ánh, Việt Dzũng, Trương Sĩ Lương, Trần Quan Long, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Xuân Nghĩa, Việt Phương, Trầm Tử Thiêng, với phần hòa âm của Huỳnh Nhật Tân, Quốc Toàn, xoay vào chủ đề "Thái Bình, Xuân Lộc, Trà Cổ, Đồng Nai".

Đêm văn nghệ chủ đề "Thấp Lửa Tự Do" thành công ngoài dự liệu của ban tổ chức, nhờ ở tinh thần quần chúng đang hướng về các cuộc nổi dậy tại quốc nội. Mặt khác, sự thành công của cuộc biểu tình vào chiều 14-12-97 là nhờ ở các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí địa phương đồng lòng quảng bá rầm rộ.

Băng, đĩa "Thấp Lửa Quê Hương" đã bán tại các đại lý băng nhạc trên khắp thế-giới. Mua qua bưu-điện, xin gửi chi phiếu về: Làng Văn. CD: 10 mỹ-kim (15 gia-kim); băng cassette: 5 mỹ-kim (7,50 gia-kim).

CHƯƠNG-TRÌNH CA-NHẠC ĐẤU-TRANH ỦNG-HỘ KHỞI NGHĨA THÁI BÌNH - XUÂN LỘC



Ca-khúc: TRẦM TỬ THIÊNG, NGUYỄN HỮU NGHĨA,
NGUYỆT ÁNH & NGUYỄN XUÂN NGHĨA, VIỆT DŨNG,
HUỲNH CÔNG ÁNH, TRẦN QUAN LONG,
TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, VIỆT PHƯƠNG

Tiếng hát: NGUYỆT ÁNH, VIỆT DŨNG, DIỄM CHI,
HUỲNH CÔNG ÁNH, ĐỨC PHƯƠNG, DIAMOND BÍCH NGỌC,...
PHONG-TRÀO HƯNG CA VIỆT-NAM THỰC HIỆN

CD: 10 MK (15 gia-kim) - Cassette: 5MK (7,50 gia-kim)

Gửi chi phiếu về tòa-soạn: Làng Văn



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

Thông Pleiku chết bí mật

Chỉ trong tháng 11.1997 vừa qua, hàng trăm cây thông cổ thụ, có tuổi từ 50 đến 70 năm, ở trung tâm thị xã Pleiku, nay thuộc tỉnh Gia Lai, đã gục chết một cách mau lẹ, bí mật.

Trước hiện tượng chưa từng xảy ra này, Ủy ban Nhân Dân tỉnh Gia Lai đã phải báo động cho các cơ quan chuyên môn hữu trách phải khẩn cấp tìm ra nguyên nhân, hầu có biện pháp đối phó kịp thời.

Người ta phỏng đoán, do tình trạng buôn bán chim cảnh thường có bán kèm sâu lạ làm thức ăn cho chim, một khi các con sâu lạ này xổng thoát ra ngoài, đã bò lên các cây thông cổ thụ ven đường, gây bệnh cho cây và lan rộng khắp thị xã.

Mặc dân đói, Hà Nội dốc túi mua vệ tinh viễn thông

Phái viên báo *Financial Times* tại Hà Nội cho biết đảng CSVN dự định sẽ phóng một vệ tinh viễn thông vào năm 1998 với khoản dự chi là 600 triệu mỹ kim. Vệ tinh này cũng sẽ được dùng vào mục tiêu quân sự.

Các công ty quốc tế đang ngấm vào dự án này gồm có Lockheed

Martin, Hughes, Space System/Loral của Mỹ, Alcatel và Matra-Marconi của Pháp, và một số công ty của Israel, Nga, và Trung Quốc.

Theo tổ chức quốc tế về Viễn thông ở Genève thì Việt Nam là thị trường Viễn thông đang phát triển nhanh thứ nhì thế giới. Hiện nay cứ 100 người dân có 2 điện thoại, và chính phủ Hà Nội tính đến năm 2000 sẽ tăng gấp ba: 6 người có điện thoại trong 100 dân.

CSVN thành lập cơ quan theo dõi báo chí

Nguồn tin từ giới truyền thông và các viên chức chính quyền CSVN cho hay: Bộ Nội Vụ sẽ phối hợp với ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng và Bộ Văn Hóa Thông Tin để thành lập một cơ quan chuyên theo dõi và kiểm soát báo chí.

Theo báo *Quân đội Nhân dân*, một "trung tâm báo chí" thuộc Bộ Nội Vụ CSVN đã được thành lập để tập trung tìm kiếm các bài viết trên báo chí hầu "đảm bảo lập trường chính trị" của các nguồn tin liên quan đến vấn đề an ninh. Cơ quan này cũng sẽ là bộ phận chính thức đưa ra các tin tức của nhà nước.

Sự kiện này đã xác nhận lời thú nhận của Đỗ Mười là ngay trong nội bộ Đảng CSVN vẫn có tranh chấp. Xưa nay, vấn đề thông tin đường lối

chính sách vẫn do Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng chủ động, phổ biến cho quần chúng qua Bộ Văn Hóa Thông Tin. Nay Bộ Nội Vụ quyết nắm vai trò chủ động, gạt hai cơ quan kia ra.

Bộ Nội Vụ CSVN là một trong những cơ quan quyền uy nhất Việt Nam hiện nay. Ngoài nhiệm vụ chính thức là điều hành lực lượng công an, cơ quan này còn đảm trách nhiều việc khác, liên quan đến sinh hoạt của dân chúng VN và ngay cả ngoại kiều.

Các tổ chức nhân quyền quốc tế thời gian gần đây đã nhiều lần lên tiếng tố cáo sự vi phạm nhân quyền của cơ quan an ninh nhà nước CSVN. Tổ chức Human Rights Watch hồi tháng trước đã cảnh giác dư luận quốc tế rằng Hà Nội đang tìm cách gia tăng sự kiểm soát báo chí và các nhân viên Việt Nam làm việc cho các cơ quan truyền thông ngoại quốc đã bị buộc phải làm báo cáo cho các viên chức bộ Nội Vụ.

Cuộc biểu tình thứ nhì ở Giáo-xứ Trà Cổ

Ngày 25 tháng 11 năm 1997, tại nhà thờ Trà Cổ, xã Bình Minh huyện Thống Nhất, giáo dân và các cha xứ đã biểu tình lần thứ hai, kéo dài gần 1 tuần lễ, từ sáng ngày 25.11 và chấm dứt vào ngày 29.11.1997. Cuộc biểu tình khởi đầu từ nhà thờ Trà Cổ, lan dần đến các xứ Đạo lân cận khác như Thanh Hóa, Bùi Chu, Tân Bắc...

Hàng trăm giáo dân tập trung từ nhà thờ Trà Cổ tràn ra quốc lộ 1, gia tăng dần lên đến hàng ngàn người. Họ mang các biểu ngữ và khẩu hiệu chống tham nhũng, đòi trả lại đất thuộc khu vực nhà thờ Trà Cổ, đòi đền bồi cho các nạn nhân bị công an dùng súng điện đàn áp chết trong cuộc biểu tình lần thứ nhất vào ngày 7 tháng 11 vừa qua. Các giáo dân đã ngồi trên quốc lộ 1 để kêu gọi sự yểm trợ từ tất cả các khách đi lại trên con đường này.

Mặc dù đã chuẩn bị kỹ càng để ngăn chặn tin tức biểu tình tại Hồ

Nai và đàn áp ngay lập tức; công an chìm, nổi tại địa phương, thành phố Sài Gòn và trực thuộc Bộ Nội Vụ đã hoàn toàn bó tay. Tin biểu tình đã nhanh chóng lọt ra ngoài khu vực thuộc phạm vi Hồ Nai nhờ sự chứng kiến trực tiếp của các hành khách đi từ Sài Gòn ra Hà Nội. Phải mất nhiều tiếng đồng hồ sau, công an mới có thể chặn quốc lộ bằng cách cắm bảng thông báo "cầu hư" tại ngã ba Vũng Tàu và ngã ba Bà Rịa. Giao thông bị gián đoạn trong nhiều ngày vì chánh quyền đã cấm ngặt mọi sự giao tiếp vào khu vực đang có biểu tình.

Khác với tỉnh Thái Bình nơi mà Hà Nội có thể bịt kín lưu thông, cấm các giới truyền thông quốc tế đưa tin; địa thế của nhà thờ Trà Cổ nằm sát ngay trên quốc lộ 1, nơi có đông đảo người qua lại. Vì vậy, khi cuộc biểu tình nổ ra trong lần thứ nhất và lần này, dân chúng được chứng kiến tận mắt, nên tin tức về biến động Hồ Nai đã nhanh chóng truyền đi và được hỗ trợ tối đa.

Tướng cũng nên nhắc lại: vụ biểu tình tại nhà thờ Trà Cổ bắt nguồn từ tệ trạng tham nhũng của các viên chức Đảng tại địa phương, không kể đến nguyện vọng và quyền tự do tín ngưỡng của quần chúng.

Khu vực nhà thờ Trà Cổ rộng chừng 11 mẫu thuộc sở hữu của Nhà Thờ trước năm 1975. Sau khi chiếm được miền Nam, Hà Nội mặc nhiên coi đất Nhà Thờ là tài sản của chính quyền địa phương, do Nhà Nước quản lý. Giáo dân đã làm đơn xin và được chính quyền trả lại gần 3 mẫu đất gồm các khu vực thuộc phạm vi nhà thờ Trà Cổ. Tuy nhiên gần đây, chính quyền địa phương đã bất chấp quyền tự do tín ngưỡng, ngang nhiên ký giấy bán toàn bộ khu đất này cho người ngoại quốc kinh doanh trong đó có nhà thờ Trà Cổ.

Bộ Nội Vụ CSVN lo sợ phản ứng dây chuyền từ Hồ Nai đến Sài Gòn đã khẩn lệnh cho Trung đoàn Công an Đặc biệt đóng tại Thủ Đức, đặt kế hoạch đối phó và ứng chiến 24/24 để đàn áp các cuộc biểu tình.

Không được coi hát cạp, ném đá vào Công an

Ngày 15.12 vừa qua, trong buổi trình diễn của ban nhạc Đan Mạch Michael Learns to Rock, một số thanh niên VN đòi vào coi cạp bị chặn lại, đã dùng gạch đá tấn công vào công an, gây hoảng sợ cho các khán giả bên trong hội trường. Sau 45 phút giằng co, toán công an mới vẫn hồi được trật tự.

Giá vé vào cửa hội trường 9.000 chỗ tại Hà Nội có hai hạng 11 và 25 mỹ kim. Cùng một chương trình nhưng giá vé tại Sài Gòn là 20, 30 và 40 mỹ kim. Tưởng nên nhắc lại là lợi tức đầu người của Việt Nam hiện vào khoảng 300 mỹ kim/1 năm.

Trung Cộng, VC muốn duy trì tình trạng Trường Sa hiện nay

Theo một bản thông cáo được đưa ra tại Manila hôm 16.12 thì Trung Cộng, Phi Luật Tân và Việt Nam đã đồng ý duy trì tình trạng hiện nay tại các khu vực tranh chấp ở Trường Sa nhân cuộc họp thượng đỉnh của lãnh đạo các quốc gia trong khối ASEAN tại Kuala Lumpur, Mã Lai Á.

Việc duy trì tình trạng hiện nay còn có nghĩa là Trung Quốc không phải tháo gỡ các cơ sở trên đảo đá ngầm Vành Khăn (Mischief Reef), nơi chính quyền Phi Luật Tân cũng coi là của họ.

Quần đảo Trường Sa hiện là nơi tranh chấp một phần hay toàn phần giữa Trung Quốc, Đài Loan, Brunei, Mã Lai Á, Phi Luật Tân và Việt Nam.

CSVN ngăn lễ kỷ-niệm 200 năm Đức Mẹ La Vang

CSVN đang tìm mọi cách giảm bớt quy mô và tầm ảnh hưởng của lễ kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ La Vang, sẽ được tổ chức vào trung tuần tháng 8 năm 1998.

Căn cứ theo nguồn tin từ trong nước thì đảng Cộng Sản đã can thiệp

để việc tổ chức lễ này chỉ diễn ra trong phạm vi Quảng Trị và Giáo phận Huế; đồng thời ngăn trở sự tham gia của dân chúng trong nước, đặc biệt là những du khách Việt Nam cũng như ngoại quốc từ nước ngoài về tham dự.

Tổng Cục Du Lịch Việt Nam trong một thông tư mới đây gửi đến các cơ sở du lịch, yêu cầu dừng quảng cáo và không tổ chức các chuyến du lịch về La Vang trong tháng 8 năm 1998. Chủ trương này của Tổng Cục Du Lịch căn cứ trên chỉ thị ngày 25 tháng 11 năm 1997 của chính phủ CSVN.

Đức Ông Nguyễn Đức Tiến của giáo hội Công Giáo Việt Nam hải ngoại xác nhận là Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã quyết định ủy thác việc tổ chức kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ La Vang cho giáo phận Huế, chứ không tổ chức trên phạm vi toàn quốc. Đức Ông cũng cho biết thêm, nhân dịp kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ La Vang và 10 năm phong thánh tử đạo Việt Nam, các giáo hội Việt Nam ở hải ngoại từ Âu châu đến Mỹ châu đều sẽ tổ chức những cuộc lễ vào mùa hè năm tới.

La Vang thuộc quận Triệu Phong tỉnh Quảng Trị. Vương cung Thánh đường La Vang do linh mục René Morineau cho xây từ 1925 đến 1928 và được trùng tu nhiều lần. Trong mùa hè đỏ lửa 1972, toàn thể thánh đường đều bị bom đạn đánh sập nhưng một sự kiện màu nhiệm là đài và tượng Đức Mẹ vẫn còn nguyên vẹn. Từ đó đến nay, thánh đường chưa được trùng tu nhưng tiếp tục là nơi thu hút giáo dân cũng như dân chúng tôn giáo khác đến thăm viếng.

Sự tích Đức Mẹ, "Đấng Phù Hộ các Giáo Hữu", đã hiện ra tại La Vang để nâng đỡ an ủi nạn nhân của sự đàn áp tín ngưỡng, xảy ra vào năm 1798 đời vua Cảnh Thịnh nhà Lê. Từ đó nơi đây đã trở thành một thánh địa được nhiều người biết đến, những chuyến hành hương được tổ chức thường xuyên và cứ ba năm có một ngày hội lớn. Ngày 15.8.1993, Đức Giáo Hoàng John Paul II đã nói:

“Cha phó thác toàn thể cộng đồng Dân Chúa tại

Việt Nam cho sự chuyển cầu của Đức Mẹ La Vang. Mẹ là hiền mẫu đã hiện ra năm 1798 để an ủi con cái Mẹ đang bị bách hại. Không bao lâu nữa, Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam, một Giáo Hội đã được thánh hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ, sẽ được long trọng kính mừng 200 năm biến cố này”.

VN đứng gần chót trên bảng xếp hạng tự do kinh tế

Kết quả nghiên cứu của cơ sở The Heritage Foundation và báo *The Wall Street Journal*, phác họa bức tranh kinh tế thế giới năm tới, xếp VN ở hàng thứ 147 trong tổng số 154 quốc gia được khảo sát về tự do kinh tế.

Theo bảng khảo sát, VN được mô tả với những đặc điểm là còn chính quyền độc tài Cộng Sản nên dù đã mở cửa thị trường, Nhà Nước vẫn nắm giữ hầu hết các phương tiện sản xuất. Tham nhũng là một rào cản lớn đối với nhập cảng, các thuế suất đều rất cao.

CSVN được thu nhận tham gia Hiệp Hội Các Quốc gia ĐNÁ (ASEAN) năm 1995, và các công ty Mỹ đã được phép đầu tư vào VN. Tuy nhiên cho tới nay, Hà-Nội vẫn theo đuổi chủ trương bảo hộ mậu dịch, thể hiện cụ thể qua quan-thuế-biểu rất cao: từ 15 đến 20%. Rất nhiều hàng hóa nhập cảng bị các viên chức cửa khẩu tham nhũng tịch thu. Buồn lậu hiện là vấn đề nghiêm trọng nhất của đất nước này, không chỉ bao gồm hàng tiêu thụ mà cả những công-nghệ-phẩm thiết yếu như thép, giấy in báo, thuốc sát trùng, phân bón, hóa chất,... chiếm từ 1/4 đến 1/3 tổng trị giá hàng nhập khẩu. Các sắc thuế tại VN cũng ở mức rất cao: thuế lợi tức đến 60%, và lợi tức ở mức trung bình cũng phải chịu thuế đến 40%. Thuế suất đánh trên lợi tức của các doanh nghiệp ngoại quốc vào khoảng 45%. Vì nền kinh tế VN vẫn là do trung ương hoạch

định, Nhà Nước làm chủ gần hết nên mức thuế thực tế cao hơn nhiều những phỏng định này.

Cuộc nghiên cứu ghi nhận rằng chương trình cổ phần hóa tiến triển rất chậm chạp. Khu vực quốc doanh còn làm ra 40% tổng sản phẩm xã-hội, và dự định sẽ tăng lên 60% trong 5 hay 6 năm tới.

Sau cùng, trong bảng xếp hạng 32 nước của riêng vùng Á-châu Thái-Bình-Dương, VN đứng ở hàng thứ 30, sau Cao-miên, chỉ trên Bắc-Hàn và Lào là hai nước cùng cuối bảng.

Dịch sốt xuất huyết, 56 người chết

Theo tin AP, dịch sốt xuất huyết hiện đang hoành hành tại Kiên Giang đã làm thiệt mạng 56 người.

Trong những tuần lễ của tháng 12, có hơn 7,100 người bị mắc bệnh sốt xuất huyết. Bệnh lan truyền do muỗi đốt và do tình trạng y tế, vệ sinh tệ hại sau trận bão Linda mới đây.

Vùng đồng bằng Cửu Long thường bị ảnh hưởng của bệnh sốt rét và sốt xuất huyết do tình trạng ẩm thấp và nhiều đầm lầy. Hàng năm có đến hàng ngàn người lâm bệnh tại khu vực này.

Nhà nước thông đồng với bọn sang băng lậu

Chủ tịch Hiệp Hội Điện Ảnh Mỹ, ông Jack Valenti, hôm 5.12 đã lên tiếng than phiền rằng tình trạng in lậu phim ảnh Mỹ tại Việt Nam lên đến 100% và một cơ quan nhà nước CSVN cũng liên hệ đến việc này.

Lên tiếng trong một cuộc họp báo, ông Valenti cho hay là đã trực tiếp than phiền với các viên chức CSVN tại Hà Nội và đưa cho họ xem một cuốn video sang lậu có mang tên của một công ty trực thuộc bộ Văn Hóa Thông Tin CSVN. Ông Valenti mỉa mai rằng “Không có nơi nào trên thế giới mà chính quyền ngang nhiên in tên chính-phủ lên trên

một cuốn video sang lậu”.

Ông Valenti sang Việt Nam với mục đích nhận định tình hình tại chỗ trước khi chính thức ký kết thỏa ước bảo vệ tác quyền giữa Mỹ và Việt Nam vào tháng tới. Tuy bày tỏ thiện chí sẵn sàng chờ đợi để chính quyền CSVN có thêm thì giờ chấm dứt nạn ăn cắp tác quyền, ông Valentin vẫn đòi hỏi chính quyền Hà Nội phải có những biện pháp rõ rệt hầu giải quyết vấn đề nếu muốn được sự chấp nhận của các tổ chức kinh tế thế giới như Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (World Trade Organization WTO) và để được hưởng quy chế Tối Huệ Quốc (Most Favored Nation) trong lãnh vực mậu dịch với Hoa Kỳ.

CSVN và Mỹ hiện đang thương thảo về một thỏa ước mậu dịch toàn diện để Việt Nam được hưởng quy chế Tối Huệ Quốc.

Hà-nội đổ lỗi: dân nổi dậy làm thiệt hại kinh tế

Báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận của đảng CSVN, số ra đầu tháng 12.97 cho hay các viên chức cao cấp nhà nước CSVN, kể cả Phó Thủ tướng CSVN Nguyễn Công Tạn, đã họp tại Thái Bình để thảo luận về tình hình địa phương và quyết định những bước cần phải thi hành để nền kinh tế tại đây khởi sa sút hơn nữa. Nguyễn Công Tạn là người sanh trưởng ở Thái Bình.

Tờ báo cho biết số nợ của các làng xã tại Thái Bình nay đã lên đến 16.3 triệu mỹ kim, tiền thuế đang bị thất thu trầm trọng và số người thất nghiệp đã lên đến 800.000.

Tuy không nói rõ Nhà Nước sẽ có biện pháp gì để giải quyết vấn đề, bài báo vẫn cho biết là các bộ đã được yêu cầu cung cấp tài chính để tỉnh có thể gia tăng xuất cảng và cải thiện các kho cảng.

Cuộc nổi dậy ở Thái Bình bắt đầu hồi tháng 4 năm nay khi hàng ngàn người từ các làng mạc trong tỉnh đổ về thị xã để phản đối sự tham nhũng thối nát của chính quyền địa phương cùng tình trạng sưu cao thuế nặng.

Tình hình địa phương hiện vẫn căng thẳng. Hồi cuối tháng 11, 23 công an đã bị dân chúng bắt giữ trong 5 ngày vì đã toan tiến vào đóng tại một trong những huyện có sự chống đối mãnh liệt nhất.

Sự bất ổn tại nông thôn khiến nhà nước CSVN vô cùng lo ngại và Hà Nội đang tìm cách xoa dịu sự bất mãn của dân chúng bằng cách cắt chức một số viên chức địa phương và đưa ra những chính sách mới nhằm nâng cao mức sống dân chúng thôn quê.

Lý Quang Diệu cảnh giác Hà Nội

Cựu Thủ tướng Tân-gia-ba trong một cuộc họp báo đã thẳng thắn cảnh cáo nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam rằng họ đang làm mất đi đầu tư nước ngoài và có nguy cơ đưa kinh tế đối ngoại đến chỗ tắc nghẽn. Ông Lý Quang Diệu từng được Hà Nội yêu cầu giữ vai trò cố vấn về chính sách kinh tế, tuyên bố chia sẻ nhận định với Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế IMF và Ngân Hàng Thế Giới WB trước nhu cầu cấp thiết phải cải cách thêm ở Việt Nam.

Trong cuộc họp báo, cựu Thủ tướng Tân gia ba Singapore phân tích mối quan tâm của ông về sự phân hóa của giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam trong chính sách kinh tế, gây tác hại nặng nề đến đầu tư từ

nước ngoài. Ông nói: "Các nhà đầu tư không vào để tái thiết Việt Nam. Họ chấp nhận rủi ro khi bỏ vốn liếng ra đầu tư vì có thể mất tất cả.... Nếu chính quyền Việt Nam duy trì trạng như hiện nay thì nền kinh tế đối ngoại có thể đi tới chỗ dần dần ngừng lại".

Cho đến nay, Tân-gia-ba là nước đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam, với tổng số hứa hẹn là 5 tỷ mỹ-kim. Nhưng theo lời cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu thì khó thể lôi cuốn thêm những nhà đầu tư mới hoặc đưa thêm tiền vào nữa, trừ khi những chuyển biến quan trọng được thực hiện trong hệ thống kinh tế.

Số người bị AIDS tại Việt Nam sẽ tăng nhanh

Nguồn tin từ báo chí VC hôm 1.12 cho hay Việt Nam sẽ có khoảng từ 23.000 đến 30.000 người mắc bệnh AIDS trong ba năm tới, so với con số khoảng 1.000 người hiện nay.

Theo *Vietnam News*, số người nhiễm vi khuẩn HIV tại Việt Nam trong thời gian trên dự trù sẽ từ 140.000 đến 180.000 người. Con số này do viện bệnh truyền nhiễm tại Hà Nội đưa ra trong cuộc họp đầu tiên về AIDS/HIV tại Việt Nam, với sự tham dự của khoảng 120 bác sĩ và nhà nghiên cứu.

Người nhiễm HIV đầu tiên được phát giác tại Việt Nam là vào năm

1980.

Theo Ủy ban AIDS nhà nước CSVN thì số người nhiễm HIV cho đến tháng 11 năm nay vào khoảng 7.350 người, tuy nhiên con số chính xác có thể cao hơn rất nhiều. Chủ tịch Ủy ban này cho hay họ chỉ tìm ra được 1/10 số người nhiễm HIV, điều này có nghĩa là hiện có khoảng 70.000 đến 80.000 người nhiễm HIV trên cả nước.

Hung-phạm đâm chết phụ nữ Hòa Lan bị tử hình

Tòa án thành Hồ đã tuyên án tử hình Ngô Vững Bền (tự Mai Văn Thành), 39 tuổi, về tội cướp và đâm chết Weg Man Looten Judith, 27 tuổi, quốc tịch Hòa Lan tại Chợ Bến Thành, Sài Gòn, hôm 4.6.1997.

Ngô Vững Bền có tiền án năm 1995, bị tòa án quận 10 xử 15 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích. Sau hơn một lần đánh nhau với anh ruột, y đã bỏ nhà sống lang thang ở Công viên Văn Hóa quận 1.

Thêm án tử hình thứ nhì

Trong một vụ án khác, theo báo *Thanh Niên* phát hành hôm 1.12 tại Sài Gòn, đăng tải, thì một bà thầy bói ở miền Nam Việt Nam cũng bị tuyên án tử hình về tội đánh lừa các nạn nhân để lấy tiền và vàng.

Bài báo cho biết, Hà Kim Sơn đã lấy được 45 lượng vàng và số tiền tương đương 183.000 mỹ-kim bằng tiền mặt, qua hành động lừa gạt các thân chủ tin tưởng vào các lời tiên đoán của y thị.

Nghi can giết các thiếu nữ ở Long An đã bị bắt

Hôm 25.11, công an đã bắt giữ một thiếu niên 15 tuổi, tình nghi là thủ phạm giết hai thiếu nữ và làm bị thương ba người khác tại Long An thời gian gần đây.

Sau khi bị bắt, Hồ Lê Đăng Khoa đã thú nhận y là "kẻ giết người vô hình", gây kinh hoàng cho các thiếu



nữ tại Long An từ hồi tháng 3 đến nay. Các thiếu nữ này đều bị tấn công khi đi xe đạp vào lúc chiều tối, bị đâm bằng một lưỡi dao nhọn và mỏng.

Trong lần tấn công mới nhất, bị dân chúng bao vây chặn bắt, Khoa đã chạy vào ruộng lẩn trốn nhưng rồi cũng bị tóm cổ.

Theo tin báo chí thì Khoa là một người không bình thường, không được sự chú ý của các bạn gái, bị gia đình bỏ bê và thích xem phim ảnh bạo lực.

Cũng theo các nguồn tin trên thì công an khi khám nhà Khoa đã tìm thấy một con dao mỏng với bốn đầu khắc vào cán dao. Khoa đã thú nhận là sau mỗi lần đâm người, y đều đánh dấu thành tích bằng cách này. Tình trạng tội phạm bạo lực trong giới trẻ Việt Nam đang trên đà gia tăng. Theo các dữ kiện từ bộ Nội Vụ CSVN thì con số trẻ vị thành niên phạm pháp đã tăng gấp đôi từ năm 1990 đến năm 1994. Các vụ hiếp dâm do trẻ dưới 18 tuổi đã tăng gấp 5 lần trong cùng thời gian trên.

Việt Nam: 16.000 trẻ bụi đời

Theo Báo cáo của Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em VN, cả nước hiện có khoảng 16,000 trẻ bụi đời. Trong đó, 59% trẻ bụi đời một mình và 41% trẻ cùng gia đình không nơi cư trú.

Trẻ bụi đời thường tập trung ở những thành phố lớn, kiếm sống bằng đủ thứ công việc như bán báo, đánh giày, bới rác, bán vé số, làm thuê... và rất dễ có nguy cơ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, bị lạm dụng tình dục...

Tại cuộc hội thảo về giáo dục đào tạo đối với các trẻ này (từ 13 đến 15-11 ở Hà Nội), nhiều ý kiến được đưa ra bàn về các giải pháp nhằm giúp đỡ các em như mở lớp học tình thương, lớp vừa học vừa làm, văn phòng tư vấn... Được biết, cả nước hiện có 236 cơ sở chăm sóc trẻ bụi đời với gần 12,000 trẻ ngoài con số 16.000 nói trên.

Nhưng báo cáo của nhà nước CSVN thường không phản ánh đầy đủ tình trạng thật. Con số đúng có thể lên tới gấp ba, tức gần 50 ngàn trẻ em đang sống đầu đường xó chợ.

Quảng Trị: sốt rét gây diên đại

Theo Trung tâm Y tế Hướng Hóa gần Khe Sanh, từ đầu tháng 11 đến nay tình hình sốt rét ở các xã biên giới vẫn gia tăng. Đặc biệt tại xã Hướng Lập (cực bắc Hướng Hóa) có 9 người bị sốt lên cơn diên (?), hai người đã chết, ba người phá phách phải dùng cũi nhốt lại và bốn người đã được chữa khỏi. Trước tình trạng đó Bộ Y Tế vừa quyết định bổ sung 172 triệu đồng (5.000 mỹ kim) cho Quảng Trị trong công tác phòng chống sốt rét, nhưng không thấy biện pháp nghiên cứu về bệnh lý và phương pháp điều trị nào được nêu ra.

Lựu đạn nổ trong sân trường 1 chết, 19 bị thương

Hôm 21 tháng 11, một em nhỏ đã thiệt mạng và 19 người khác bị thương sau khi một quả lựu đạn phát nổ trong trường trung học ở Trà Lĩnh thuộc tỉnh Cao Bằng.

Theo tin từ công an địa phương thì một học sinh đã nhặt được quả lựu đạn này trong ruộng lúa gần đó và đem vào đưa sân chơi bóng chuyền cho bạn xem.

Quả lựu đạn này có lẽ còn sót lại sau cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 giữa Việt Nam và Trung Quốc. Thành phố Trà Lĩnh nằm sát biên giới Trung Quốc. Hàng năm có hàng trăm người thiệt mạng hoặc bị thương tích vì bom đạn còn sót lại từ các trận chiến cũ.

Sinh viên Sài Gòn thiếu sách giáo khoa

Một bài phóng sự đăng trên báo ở Sài Gòn đã phản ánh tình trạng lạc hậu của các đại học ở Việt Nam. Vì

tình trạng giáo sư thiếu khả năng và tốn phí in ấn quá cao, sinh viên các ngành đều thiếu sách giáo khoa chính cũng như tài liệu tham khảo. Cuối cùng sinh viên phải theo lối học như ở các trường tiểu học là "Thầy đọc - trò ghi chép" để lo thi cho đậu, còn kiến thức không cần. Các sách giáo khoa nếu được in thì cũng chứa những kiến thức cũ hàng mấy chục năm không được cập nhật vì từ tác giả đến giáo sư đều thiếu học.

Nguyên nhân chính của tình trạng này có thể do các nhà xuất bản cũng như người biên soạn giáo trình chỉ chú trọng đến những loại sách dễ tiêu thụ. Một mặt do số lượng sinh viên chuyên ngành của một số khoa còn quá ít nên việc in ấn giáo trình gặp khó khăn về kinh phí. Một khó khăn khác cũng khiến không ít sinh viên lo ngại, đó là giáo trình và sách chuyên môn đắt quá túi tiền của họ, nằm ngoài tầm với của đa số sinh viên, phần lớn là nghèo.

Trong khi đó thư viện của hầu hết các trường Đại học lại quá chật hẹp, mặc dù có thể thư viện cũng không thể mượn sách về nhà nghiên cứu. Điều đáng buồn là trong khi giáo trình và tài liệu để phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học ngày càng thiếu thì sách nội dung đồi trụy, thậm chí phản khoa học lại xuất hiện tràn lan trên thị trường.

VC cáo giác Trung Cộng cạo sửa lịch sử Trường Sa

Tờ *Vietnam News* ngày 20 tháng 11 vừa qua đã lên tiếng cáo giác Trung Quốc đang tìm cách cạo sửa lịch sử quần đảo Trường Sa bằng cách cho rằng các văn kiện ngoại giao có từ hàng chục năm trước đã hỗ trợ cho việc Trung Quốc xác nhận chủ quyền của họ tại đây. Theo tờ báo, điều này hoàn toàn sai lầm. Trên thực tế, ít nhất là từ thế kỷ thứ 17 hai quần đảo này đã trở thành phần lãnh thổ không thể chia cắt của Việt Nam.

Việt Nam và Trung Quốc hiện có

tranh chấp về chủ quyền tại Hoàng Sa. Tại quần đảo Trường Sa, một số các quốc gia khác cũng cho rằng họ có chủ quyền toàn phần hoặc một phần của quần đảo này.

Cả hai quần đảo đều có tài nguyên thiên nhiên dồi dào và được coi là nơi có khả năng nổ ra những cuộc đụng độ trong tương lai.

Hà Nội luôn đề phòng âm mưu bành trướng lãnh thổ của ông láng giềng khổng lồ phương bắc, vốn trong lịch sử đã có nhiều lần đụng độ về vấn đề biên giới.

Khmer Đỏ tố VC xâm phạm biên giới

Du kích quân Khmer Đỏ hôm 23 tháng 11 đã lên tiếng cáo giác là Việt Nam hiện đang dần dần thôn tính khu vực phía đông Cao miên bằng cách chiếm cứ những vùng hai bên đang tranh chấp.

Đài phát thanh Khmer Đỏ trong một bản tin nghe được tại Bangkok cho biết có nơi phía Việt Nam đã lấn đến 20 cây số vào bên trong nội địa Cao miên, cắm cột mốc biên giới và hoàn toàn cắt đứt hai làng Trapaeng Khlong và Dah của Miên.

Phát ngôn viên của chính phủ bù nhìn Nam Vang, tay sai VC đã bác bỏ nguồn tin trên, nói rằng theo bản đồ, khu vực đó thuộc về Việt Nam, dù có người Miên cư-trú và tiếp tục canh-tác.

Đức tin Trà Cổ

Thơ: Ngô Đình Vân

Nhạc: Lê Hữu Mục & Nguyễn Hữu Nghĩa

(14-XII-1997)

VUI VÀ ĐƠN SƠ ♩=80

Chúa ở cùng anh chị em Chúa ở cùng anh chị em Cùng giáo dân Hồ Nội Xuân Lộc, cùng tín
hữu Trà Cổ kiên gan Đang ngày đêm thắp sáng đức tin Làn trăng hạt dưới ngàn hòng súng Alle lui ia (Alle lui
ia) Alle lui ia (Alle lui ia) Chúa ở cùng anh chị em Chúa ở cùng anh chị em Các bà
mẹ những chị những em Đang bảo vệ giữ gìn nhà xứ Lấy lời kinh để chống bạo quyền Đòi tự do được thờ phụng
Chúa Đòi tự do giật chuông đọc kinh Alle lui ia (Alle lui ia) Chúa ở cùng anh chị em Chúa ở
cùng anh chị em Dân Việt Nam trên toàn thế giới Hướng về đây cầu các linh hồn Hướng về đây cầu các anh
hùng. Vì đức tin Công lý Nhân quyền Đang ngày đêm anh hùng chiến đấu Cho bình minh soi niềm tin mới Cho ánh
sáng hi vọng bừng lên Cho phúc lành trời cao đổ xuống Cùng phần hương của các bông trâm Mùa phục sinh của nước non
nhà Mùa phục sinh của nước non nhà Ánh sáng phục sinh Ánh sáng phục
sinh Mùa phục sinh của nước non nhà Alle lui ia Alle lui ia
sinh Ánh sáng phục sinh sinh Ánh sáng phục sinh sinh
Alle lui ia Alle lui ia

tin tị-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách

Hoa Kỳ nhận thêm thuyền-nhân tại Phi-luật-tân

Sau hơn một năm, do sự vận động của Ủy ban Cứu Người Vượt Biển, chính phủ Hoa Kỳ đã đồng ý sẽ xét định cư cho các thuyền nhân hội đủ tiêu chuẩn di dân sau khi chính phủ Phi luật tân chấm dứt cưỡng bách hồi hương và cho thuyền nhân tạm cư.

Tuy nhiên việc định cư đã bị chậm trễ vì chính quyền Phi Luật Tân không cho phép Hoa Kỳ phỏng vấn thuyền nhân. Mãi đến gần đây, do sự hối thúc của một số Thượng nghị sĩ Phi, chính phủ Phi mới chính thức đồng ý hợp tác với Hoa kỳ trong việc phỏng vấn và định cư thuyền nhân. Một số hội đoàn ở Úc và Hoa kỳ đã phối hợp để gửi Luật sư Trịnh Hội đến Manila giúp lập hồ sơ và hướng dẫn các thuyền nhân trước khi họ vào phỏng vấn với Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ.

Riêng các trường hợp được bảo lãnh theo diện tị nạn (I-730) thì văn phòng Sở Di Trú Hoa Kỳ đặt tại Bangkok sẽ cử nhân viên đến Manila trong nay mai để phỏng vấn cùng lượt. Các hồ sơ thuộc diện tị nạn không nằm trong thẩm quyền giải quyết của Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Manila.

Ngoài các trường hợp đoàn tụ gia đình ra, UBCNVB còn hướng dẫn và giúp đỡ nhiều hội đoàn tôn giáo trong việc bảo lãnh một số thuyền nhân theo diện tôn giáo.

Nhằm thúc đẩy việc giải quyết định cư cho số thuyền nhân hội đủ tiêu chuẩn, ông Grover Joseph Rees, Chánh văn phòng kiêm Tham mưu trưởng của Tiểu ban Quốc tế vụ và

Nhân quyền Hạ viện Hoa kỳ, đã ghé Manila ngày 12 tháng 12 để tiếp xúc với giới chức toà Đại sứ Hoa kỳ và các thuyền nhân sau chuyến công tác tìm hiểu tình trạng nhân quyền ở Việt Nam. Cùng đi với ông có Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều hành của UBCNVB.

VC ngược đãi thuyền-nhân hồi-hương

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã gửi thư trình-bày trước Hội Ân Xá Quốc Tế về các trường hợp thuyền nhân hồi hương bị ngược đãi:

Hồi hương ngày 19 tháng 8, 1996, bà Nguyễn T. N. H. bị công an bắt hai tháng sau đó và bị nhốt giam ở nhà tù Tỉnh Lâm Đồng. Trước khi vượt biên, Bà H. đã từng cung cấp thuốc men cho FULRO, nhóm kháng chiến vũ trang của những người Thượng vùng cao nguyên Trung phần. Tháng 10.1997, bà bị tuyên án 12 năm với tội trạng phá hoại kinh tế. Hai người con của bà đều dưới tuổi vị thành niên, cùng bị hồi hương với bà, hiện không được đi học và phải sống với bà ngoại năm nay đã 81 tuổi. Cha của hai em đã chết trong một tai nạn xe cộ. Bà H. còn hai người con nhỏ hiện đang sống với một người bác ở Syracuse, New York.

Ông Huỳnh C. D. bị cưỡng bách hồi hương ngày 7 tháng 2, 1996 từ Hồng Kông và bị tách li khỏi vợ con trên đường từ Trung tâm Tiếp Nhận Đông Ngạc về nhà. Ông bị đưa



thẳng đến nhà tù Hoa Sơn ở tỉnh Quảng Nam, ở nốt thời hạn 4 năm tù vì "tội" vượt biên tìm tự do bất thành trước đây.

Ông Trần H. T. bị cưỡng bách hồi hương từ Mã Lai ngày 24 tháng 6, 1996, bị công an hăm dọa tổng giam. Ông ta hiện đang sống ẩn nấp ở Việt Nam. Cha của ông ta trước đây đã chết trong trại cải tạo và mẹ ông ta đã bị từ chối giấy phép xuất cảnh trong chương trình HO.

Trở về nguyên quán sau khi hồi hương, ông Đặng H. T. lập tức bị công an địa phương giam giữ và thẩm vấn, hăm dọa sẽ đối xử với ông như đã đối xử với 400 đồng đạo Hoà Hảo của ông - khoảng 200 đã bị xử bắn và số còn lại bị tù đầy. Ông T. đã trốn sang Cambốt và sống ẩn náu ở đó cho đến nay.

Ông Nguyễn V. K. là một cựu chiến binh VNCH. Sau khi vượt biên sang Thái Lan năm 1989, ông đã tham gia đảng phái chính trị trong trại. Ngày 3.10.1996, ông và 4 đồng chí bị cưỡng bách hồi hương. Ở Việt Nam, Ông ta hết bị công an địa phương tra khảo lại đến công an tỉnh. Về đến nguyên quán, ông K. phải tự kiểm thảo trước công chúng và bị công an quản chế gắt gao. Cả bốn đồng chí của ông ta, trở về những địa phương khác nhau, cũng ở trong tình trạng tương tự.

Dưới Chương Trình Hành Động Toàn Diện, Cao Ủy Tị Nạn và các chính phủ thành viên, kể cả Hoa Kỳ, đã vi phạm nguyên tắc "không đẩy lui" (non-refoulement) trong công pháp quốc tế về tị nạn khi cưỡng bách những người lo sợ có căn cứ rằng họ sẽ bị ngược đãi về nơi mà họ từng bị đàn áp. Cộng đồng thế giới lại một lần nữa đã không làm tròn trách nhiệm bảo vệ cho những người này sau khi họ bị hồi hương.

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn

Nhìn Lại Thế Giới Một Năm Qua

Đào Trường Phúc

Những người quan tâm theo dõi thời cuộc có lẽ đều đồng ý với nhau một điều: Năm "con Trâu" 1997 vừa qua có nhiều biến cố quan trọng hơn hẳn mấy năm trước. Từ Đông sang Tây, trên nhiều lãnh vực khác nhau - từ chính trị, xã hội, cho đến kinh tế, khoa học..., năm 1997 được ghi dấu bằng hàng chục sự kiện có liên quan đến hàng triệu con người, nếu không muốn nói là có ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại.

Dĩ nhiên khó ai có thể làm một bảng xếp hạng biến cố nào "đáng chú ý" hơn biến cố nào, vì điều đó còn tùy thuộc vào cảm tính, quan niệm, cũng như từng lãnh vực sinh hoạt cá nhân. Tuy vậy, trong phạm vi của một bài tổng kết, chúng ta hãy tạm dựa theo các địa bàn chính để cùng nhìn lại một số sự kiện tiêu biểu:

ÂU CHÂU

Về mặt chính trị, hai quốc gia Âu Châu có chuyển biến quan trọng trong năm 1997 là Anh và Pháp, nhưng điều đáng nói là mặc dù khuynh hướng Xã Hội cùng chiến thắng trong cuộc chạy đua nắm chính quyền tại cả hai nước này, người ta vẫn bắt buộc phải ghi nhận sự khác biệt rõ rệt giữa hai đường hướng điều hành quốc gia của tân Thủ tướng Anh Tony Blair và tân Thủ tướng Pháp Lionel Jospin.

Tại Anh, việc đắc cử của ông Tony Blair ngày 1 tháng 5 đánh dấu

sự kết thúc 18 năm nắm quyền của đảng Bảo Thủ, tuy vậy tân chính phủ Anh vẫn tiếp tục theo đuổi đường lối thị trường tự do và chỉ tập trung nỗ lực vào việc tạo thêm công ăn việc làm cho dân chúng để tăng cường lực lượng lao động và đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Trong khi đó, tại Pháp, ông Lionel Jospin thắng cử ngày 1 tháng 6 với số phiếu chênh lệch trong gang tấc, đã gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện đường lối mở rộng khu vực kinh tế nhà nước, vì phải đối phó với nạn thất nghiệp quá nặng nề và mức độ phát triển quá chậm chạp.

Cũng về mặt chính trị và quân sự, một sự kiện đáng ghi nhận khác là các thành viên của Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO) trong cuộc hội nghị thượng đỉnh tại Tây Ban Nha ngày 8 tháng 7, đã biểu quyết mời thêm 3 thành viên mới, tất cả đều là những quốc gia cộng sản cũ, từng thuộc khối liên minh quân sự Warsaw ngày trước: Ba Lan, Tiệp Khắc, và Hung Gia Lợi. Mặc dù lâu nay vẫn phản đối mãnh liệt việc này, nhưng Tổng thống Yeltsin của Nga sau cùng đã nhượng bộ và đồng ý nguyên tắc mở rộng Liên Minh Bắc Đại Tây Dương.

Nhân nói về Tổng thống Nga, tưởng cũng nên nhắc thêm rằng năm 1997 là một năm khá gian nan đối với ông Yeltsin, vì ông vừa phải vất vả đối phó với vấn đề kinh tế suy thoái nghiêm trọng của đất nước, vừa phải cố gắng phục hồi sức khỏe

cá nhân sau vụ mổ tim hồi cuối năm 1996. Nhưng đến tháng 7, ông tuyên bố một cách phấn khởi là nền kinh tế Nga đã có đầy đủ dấu hiệu phục hồi sau 6 năm gian khó, và ông cùng các cộng sự viên hy vọng bước qua năm 1998 sẽ đạt được những thành quả khả quan trên bước đường tư bản hóa đất nước.

Trong khi đó, trên lãnh vực khoa học, sự kiện đáng chú ý nhất trong năm 1997 tại Âu Châu là sự ra đời của một "chị" cừu mang tên Dolly, ngày 23 tháng 2. Chị cừu này không phải do cha mẹ cừu sinh ra, mà là kết quả của một cuộc thí nghiệm "phòng sinh", hoặc "tạo dựng rập khuôn" (clone) bằng tế bào của một con cừu khác, do nhà bác học Ian Wilmut thực hiện tại thành phố Roslin, Tô Cách Lan. Cuộc thí nghiệm thành công này làm sững sốt tất cả các khoa học gia trên hoàn cầu, vì không ai ngờ giả thuyết về truyền sinh này lại có thể trở thành sự thật, và điều đáng nói hơn nữa là, một khi đã "phòng sinh" được con cừu, người ta cũng sẽ có thể tiến tới việc dùng tế bào con người để "phòng sinh" một bào thai và tạo ra những con người bằng xương bằng thịt từ phòng thí nghiệm. Dĩ nhiên, trong khi các cuộc thí nghiệm này vẫn đang được tiếp tục, nhiều tổ



TT Nga Boris Yeltsin

chức và nhiều quốc gia đã lên tiếng phản đối dữ dội, kết án việc dùng phương tiện khoa học để chế biến sinh vật này là phản đạo đức, phản luật tạo hóa và có thể sẽ đưa tới những hậu quả nguy hiểm cho nhân loại. Vấn đề này chắc chắn sẽ còn là đề tài tranh cãi lâu dài trong nhiều năm tháng tới.

Bước qua lãnh vực xã hội, biến cố gây nhiều xúc động nhất trong năm 1997 là việc Công nương Diana, người vợ đã ly hôn của Thái tử Charles nước Anh, tử nạn tại thủ đô Pháp quốc ngày 31 tháng 8, khi chiếc xe du lịch chở bà, một người cận vệ, và người bạn trai của bà là nhà sản xuất phim ảnh Dodi Fayed, bị lật trong một đường hầm bên bờ sông Seine, trong lúc đang bị nhiều nhà báo dùng xe hơi và xe gắn máy rượt theo để chụp ảnh. Tang lễ của Diana tại Luân Đôn quy tụ mấy trăm ngàn dân Anh và người ngoại quốc tới tham dự, và hàng trăm triệu người khác theo dõi trên màn ảnh truyền hình khắp thế giới. Những người có mặt tại đám tang ở thủ đô Anh quốc đã mang tới đặt trên 1

triệu vòng hoa trước điện Buckingham để bày tỏ lòng thương tiếc vị Công nương 36 tuổi, nổi tiếng không chỉ vì nhan sắc diễm lệ mà còn vì tính tình dịu dàng bình dị, vì những công cuộc từ thiện mà bà đã góp phần, vì vô số hoạt động vô vị lợi của bà để giúp đỡ những người bệnh tật bần hàn trong suốt nhiều năm trời, từ khi còn sống trong nhung lụa hoàng gia cho tới khi trở về sống đời dân giả sau cuộc hôn nhân đổ vỡ.

Nhân nói về cái chết của Diana, không thể không nhắc tới sự ra đi của một nhân vật khác, cũng là một biến cố gây xúc động cho toàn thế giới và xảy ra chỉ sau khi Diana tử nạn 5 ngày, nhưng không phải tại Âu Châu mà là tại một quốc gia Á Châu. Đó là tin Mẹ Teresa, "Vị Thánh Của Những Người Nghèo", qua đời ở thành phố Calcutta, Ấn Độ, hưởng thọ 87 tuổi. Vốn là một nữ tu Công giáo sinh trưởng tại Albania, Mẹ Teresa đã dâng hiến trọn cuộc đời cho các công tác từ thiện để cứu giúp những người nghèo khổ và bệnh tật ở khắp mọi

nơi. Bà là người đã thành lập Dòng Nữ Tu Bác Ái hoạt động rất mạnh tại Ấn Độ và được toàn dân Ấn coi như một bà Mẹ tinh thần đáng kính. Hàng trăm ngàn người đã từ bốn phương đổ về thành phố Calcutta để tham dự đám tang của bà, trong đó có đại diện của hầu hết các quốc gia trên thế giới (đệ nhất phu nhân Hillary Clinton là đại diện của Hoa Kỳ). Người ta sẽ không bao giờ quên những lời phát biểu đã làm rơi nước mắt nhiều người khi Mẹ Teresa tiếp nhận giải Nobel Hòa Bình năm 1979: "Tôi xin thay mặt cho những người hèn kém, những người bị xã hội bỏ rơi, những người không được yêu thương, và những người không được chăm sóc".

Tấm ảnh Mẹ Teresa chụp chung với Công nương Diana đã trở thành một hình ảnh lịch sử, và hầu hết các phóng viên ký giả đều viết rằng "thế giới đã thiết thời biết bao nhiêu khi chỉ trong vòng một tuần lễ đã mất đi hai trái tim bác ái"...

Trở lại với châu Âu, chúng ta không thể quên ghi nhận thêm một sự kiện nữa đã xảy ra vào giữa năm 1997: sự ra đi của một nhân vật từng đóng vai trò quan trọng trong một giai đoạn lịch sử đầy biến cố của đất nước Việt Nam, nhưng rồi đã lặng lẽ rời bỏ chính trường và sống lưu vong nơi đất khách cho đến hết cuộc đời. Đó là cựu hoàng Bảo Đại, vị vua cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn, từ trần tại Paris, Pháp quốc, ngày 31 tháng 7, hưởng thọ 83 tuổi.

TRUNG ĐÔNG

Bước qua vùng đất Trung Đông, nhiều người đã tỏ ra phấn khởi khi thấy năm 1997 mở đầu bằng một sự kiện đầy khích lệ trong việc tạo dựng nền hòa bình tại "lò lửa ngàn năm" này: Thủ tướng Benjamin Netanyahu của Do Thái và lãnh tụ Yasir Arafat của Palestine cùng ký tên trong một bản thỏa ước quan trọng vào ngày 15 tháng 1, theo đó Do Thái đồng ý rút quân ra khỏi vùng đất giao tranh Hebron.



Công nương Diana

Nhưng chưa đầy hai tháng sau đó, không khí lại căng thẳng trở lại khi chính phủ Netanyahu quyết định khởi công xây cất một khu định cư mới cho dân Do Thái tại Har Hamo, phía Đông Jerusalem, và việc này lập tức bị người Palestine coi như một hành động "cướp đất" trắng trợn. Khi nhiều toán thanh niên Palestine ném đá vào binh sĩ Do Thái, họ đã bị trả đũa bằng cả đạn cao su lẫn đạn thật. Ngày 21 tháng 3, một cảm tử quân ôm bom phóng vào một quán cà phê tại Tel Aviv khiến hai người Do Thái chết, và kể từ đó súng và bom tiếp tục nổ liên miên cho đến những ngày cuối năm, khiến cả lãnh thổ Do Thái lẫn Palestine đều bị chìm trong bầu không khí khủng bố đầy chết chóc. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright

phải bay qua Trung Đông vào tháng 9 để cố gắng tìm cách hòa giải. Do Thái và Palestine đồng ý nối lại các cuộc đàm phán với sự trọng tài của Hoa Kỳ, nhưng cho tới khi năm 1997 kết thúc, vẫn chưa có những dấu hiệu rõ rệt nào cho thấy một giải pháp hòa bình thật sự sẽ được đạt tới giữa hai dân tộc có lịch sử thù hận lâu dài này.

Trong khi đó, một vấn đề mới lại nảy sinh khiến các quan sát viên thời cuộc e ngại một cuộc chiến tranh vùng Vịnh Ba Tư lần thứ hai sẽ xảy ra bất cứ lúc nào. Để bày tỏ thái độ trả đũa trước việc Hoa Kỳ cản trở Liên Hiệp Quốc cứu xét giải tỏa lệnh cấm vận đối với Iraq, nhà độc tài Saddam Hussein bèn gây khó dễ cho phái bộ thanh tra vũ khí của Liên Hiệp Quốc bằng cách ra lệnh trực

xuất các viên thanh tra người Hoa Kỳ trong phái bộ này. Hành động ngang ngược của Saddam Hussein bị Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh giải thích như là một cái cớ để Iraq tránh né việc phái bộ thanh tra đi tới một số cứ điểm đáng nghi ngờ (chẳng hạn như khu vực " dinh tổng thống" Iraq) nơi có thể Iraq vẫn đang tàng trữ các loại vũ khí hóa học và vũ khí nguyên tử.

Tình trạng trở nên căng thẳng khi Hoa Kỳ bắt đầu điều động hạm đội qua vùng Vịnh, và Iraq tạm thời nhượng bộ, rút lại lệnh trục xuất nhưng vẫn tiếp tục tìm cách gây khó dễ cho việc thanh tra vũ khí. Cho đến cuối tháng 12, vẫn không ai dám gạt bỏ giả thuyết Hoa Kỳ có thể áp dụng biện pháp mạnh nếu Iraq giữ thái độ ngoan cố, không thi hành điều kiện do Liên Hiệp Quốc quy định là phải triệt hủy các loại vũ khí giết hại nhiều người mà Iraq đang tìm cách lén lút chế tạo.

PHI CHÂU

Bên cạnh vấn đề gần nửa triệu người tỵ nạn Rwanda bị xua đuổi khỏi lãnh thổ Zaire, bị tàn sát và chết vì bệnh tật một cách thảm khốc trên bước đường tỵ nạn, hầu hết các quan sát viên thời cuộc đều đồng ý rằng biến cố lớn nhất xảy ra tại Phi Châu trong năm 1997 là việc tổng thống Mobutu của Zaire (quốc gia rộng chưa đầy 1 triệu dặm vuông và là láng giềng của Rwanda ở vùng Trung Phi) bị lật đổ trong một cuộc cách mạng và phải lưu vong, sau đó qua đời tại Morocco. Thực ra ông Mobutu Sese Seko, vị tổng thống liên tiếp cầm quyền tại Zaire trong 32 năm trời, đã bị bệnh ung thư nhiếp hộ tuyến và thường xuyên ra khỏi nước để đi điều trị bệnh ở ngoại quốc từ mấy năm qua. Nhưng kể từ đầu năm 1997, lực lượng kháng chiến do tướng Laurent Kabila cầm đầu mới bắt đầu tạo được những chiến thắng quân sự quan trọng và dần dần làm chủ tình hình. Tháng 3, họ chiếm Kisangani, thành phố lớn



Mẹ Teresa

hàng thứ ba trên toàn quốc, và qua đầu tháng 4 bắt đầu tiến về thủ đô. Tổng thống Mobutu ban hành tình trạng khẩn trương nhưng không còn kịp nữa. Ngày 16 tháng 4, thủ đô Kinshasa thất thủ, ông Mobutu phải trốn về thành phố Gbadolite và sau đó qua sống lưu vong tại Morocco, rồi qua đời tại đây vào ngày 7 tháng 9.

Lãnh tụ kháng chiến Kabila ngay sau khi tiến vào thủ đô để tiếp nhận chính quyền, đã quyết định đổi lại tên nước Zaire thành nước Cộng hòa Dân chủ Congo. Tuy đạt thắng lợi, ông Kabila đã gặp khá nhiều khó khăn trong việc xây dựng lại đất nước, và còn bị Liên Hiệp Quốc cũng như nhiều quốc gia viện trợ đặt điều kiện phải cải thiện phương cách giải quyết vấn đề những người dân tỵ nạn từ Rwanda, cũng như phải đồng ý chấp nhận việc thanh tra các hành động sát nhân của binh sĩ dưới quyền ông trong thời gian chiến tranh, nếu muốn tiếp tục đón nhận sự hỗ trợ của thế giới để điều hành và phát triển quốc gia.

MỸ CHÂU

Sự kiện quan trọng đầu tiên tại châu Mỹ trong năm 1997 là một vụ "tấn công tuyệt đẹp" để giải cứu con tin, xảy ra tại thủ đô Lima của xứ Peru. Hàng trăm người (phần lớn là các nhà ngoại giao và nhân vật tên tuổi) đã bị một nhóm du kích quân Cộng sản mệnh danh là "Phong trào

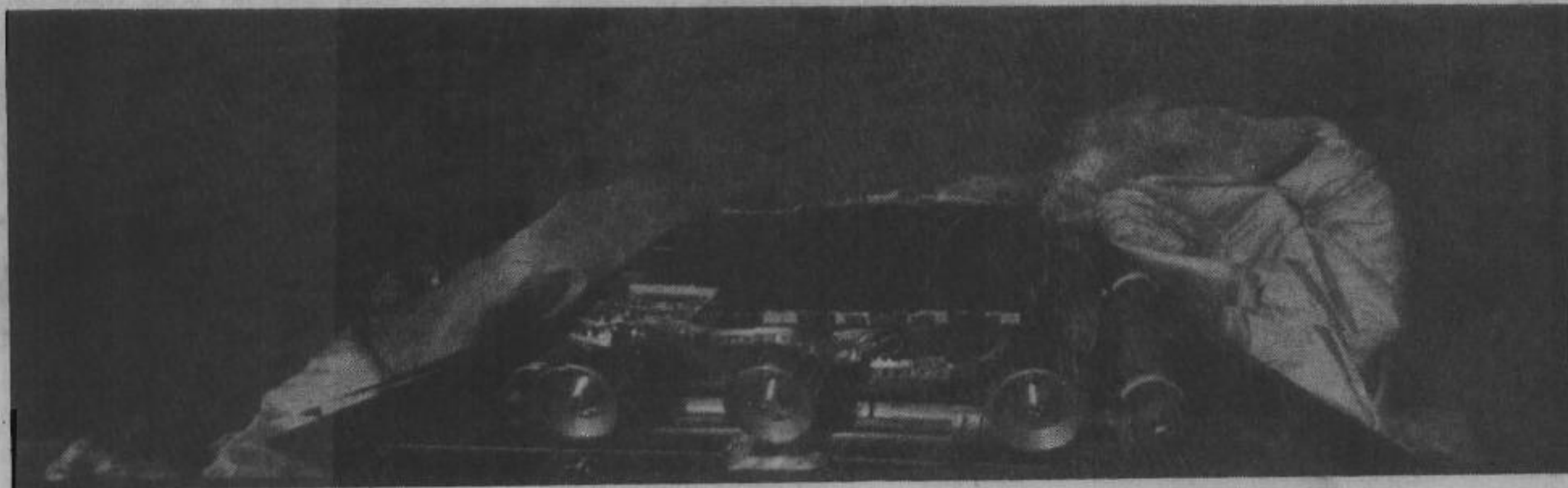
Cách mạng Tupac Amaru" bắt làm con tin vào ngày 17 tháng 12 năm 1996 và nhốt trong tư dinh của đại sứ Nhật Bản tại Lima, nhằm đòi hỏi chính phủ Peru phải phóng thích các tên du kích của phong trào nói trên đã bị bắt giam. Cuộc điều đình kéo dài suốt từ ngày đó cho tới bốn tháng sau. Tổng thống Peru, ông Alberto Fujimori (người gốc Nhật Bản) đã phải cố gắng nhấn nhin tìm cách thương thuyết để bảo toàn sinh mạng các con tin theo lời yêu cầu của chính phủ Nhật Bản, trong khi đó ông vẫn âm thầm chuẩn bị một chiến thuật tấn công bằng quân sự, và đến ngày 22 tháng 4 năm 1997 ông bắt ngờ ra lệnh cho một toán cảm tử quân đi xuyên đường hầm để tấn công bọn du kích.

Cuộc hành quân hoàn toàn thắng lợi, đã giải cứu được an toàn tất cả các con tin, chỉ trừ một nạn nhân duy nhất là một vị thẩm phán của Peru bị hy sinh. Tên chỉ huy toán du kích, Nestor Cerpa Cartolini (đệ tử trung thành của Fidel Castro) cùng 13 đồng bọn đều ngã gục trước làn đạn.

Uy tín của Tổng thống Alberto Fujimori tăng cao sau vụ giải cứu con tin, nhưng từ giữa năm 1997 trở đi ông phải vất vả đương đầu với những mũi dùi chỉ trích của phe đối lập vì ông không giải quyết được các bất công xã hội cũng như không cân bằng được tương quan lực lượng giữa phe dân sự và phe quân sự trong guồng máy chính quyền.

Tuy nhiên, sự vất vả của tổng thống của Peru chưa thấm thía gì so với những "vận hạn" dồn dập xảy đến cho tổng thống Hoa Kỳ trong năm 1997 vừa qua. Không kể một tai nạn nhỏ khiến ông phải chống nạng đi khắp khiếm mấy tuần lễ liên tiếp, tổng thống Bill Clinton còn là cái đích cho bao nhiêu cuộc tấn công dồn dập của các đối thủ chính trị, xoay quanh mấy vấn đề chính. Trước hết là vụ ông và phó tổng thống Al Gore cùng các cộng sự viên trong chính phủ bị tố cáo về tội lợi dụng chức quyền để tổ chức các cuộc vận động gây quỹ tranh cử hồi năm 1996. Cũng liên quan đến chuyện gây quỹ này, ông Clinton và đảng Dân Chủ còn bị tố cáo là đã nhận tiền "từ bên ngoài" để dùng vào việc vận động trong kỳ bầu cử tổng thống và quốc hội, và từ đó người ta đặt nghi vấn về chuyện nhà cầm quyền Trung Cộng, thông qua một vài cá nhân, đã tung tiền để mong lũng đoạn kết quả cuộc bầu cử tại Hoa Kỳ. Tuy vậy, những cuộc điều trần trước ủy ban quốc hội đặc trách điều tra vụ này vẫn chưa đưa tới kết quả cụ thể nào, vì một số nhân chứng quan trọng (trong đó có John Huang, phó chủ tịch ủy ban vận động gây quỹ của đảng Dân Chủ) vẫn chưa chịu cung cấp lời khai.

Bên cạnh hai vấn đề trên, cá nhân ông Bill Clinton còn gặp thêm hai chuyện rắc rối khác nữa, thứ nhất là vụ "Whitewater" trong đó cả ông và bà Hillary cùng bị tố cáo đã



Phí thuyền Pathfinder của Mỹ mang theo "phí thuyền con" Sojourner, đã đáp an toàn xuống Hỏa Tinh ngày 4.7.97

kinh doanh bất chánh trong thời gian còn làm thống đốc Arkansas, thứ hai là riêng ông Clinton bị cô cựu nhân viên Paula Jones kiện về tội sách nhiễu tình dục, cũng từ hồi ông còn cầm đầu tiểu bang Arkansas. Vụ thứ hai này gây nhiều sôi nổi hơn trong dư luận, nhất là khi Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, ngày 27 tháng 5 năm 1997, ra phán quyết nói rằng tổng thống không được hưởng quyền miễn miễn trong vụ tranh tụng cá nhân này, nói cách khác ông Clinton có thể sẽ phải ra tòa trong vụ kiện sách nhiễu tình dục, y như bất cứ một công dân nào khác.

Tình dục không chỉ gây phiền nhiễu cho vị nguyên thủ quốc gia của Hoa Kỳ mà còn có thể làm thân bại danh liệt luôn cả một số nhân vật ưu tú trong quân đội. Năm 1997, có ít nhất ba vụ quan trọng bị đưa ra trước tòa án quân sự, thứ nhất là viên trung sĩ Delmar Simpson bị kết án về tội cưỡng hiếp 6 nữ quân nhân đang trong thời kỳ thụ huấn tại quân trường, thứ hai là ông Gene McKinney, thượng sĩ thường vụ quân lực Mỹ, ra tòa vì bị 6 nữ quân nhân tố cáo về các hành vi bất xứng, và thứ ba là trung úy Kelly Flinn (nữ phi công đầu tiên lái máy bay oanh tạc B52) đã phải tình nguyện giải ngũ sau khi bị tố cáo về tội ngoại tình.

Ngoài mấy vụ án gây xôn xao dư luận trên đây, năm 1997 còn đánh dấu một vài biến cố đáng kể khác trên xứ Mỹ:

- Timothy McVeigh, 29 tuổi, bị bồi thẩm đoàn xác nhận là thủ phạm vụ đặt bom phá hủy tòa công ốc ở Oklahoma City hồi tháng 4 năm 1995 gây thiệt mạng 168 người, và bị tòa tuyên án tử hình trong phiên xử ngày 13 tháng 6 tại Denver, Colorado.

- Ngày 10 tháng 2, O.J. Simpson thất kiện trong vụ án dân sự về cái chết của Nicole Simpson và Ronald Goldman, và tòa án tuyên bố anh cựu cầu thủ football nổi tiếng này phải bồi thường cho các gia đình nạn nhân 33 triệu rưỡi dollars.

- Nạn lụt tấn công 500 quận của 16 tiểu bang miền Trung Tây Hoa kỳ trong suốt 4 tháng đầu năm, làm chết 51 người, tàn phá nhiều nhà cửa, đường xá, cầu cống và mùa màng, thiệt hại vật chất lên tới cả tỷ dollars.

- 39 người thuộc giáo phái "Heaven's Gate" tự sát tập thể ngày 26 tháng 3 ở ngoại ô thành phố San Diego, California, vì tin tưởng là sao chổi Halo Bopp báo tin ngày tận thế sắp tới nên họ đi tìm cái chết để chuẩn bị được người từ hành tinh khác tới đón lên thiên đàng.

- Đầu tháng 5, chính phủ Hoa Kỳ chính thức bổ nhiệm cựu Dân biểu Douglas "Pete" Peterson làm đại sứ đầu tiên tại Hà Nội, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong tiến trình bình thường hóa bang giao giữa hai kẻ thù cũ. Cộng sản Việt Nam đón nhận tin này như một "thắng lợi ngoại giao" sau nhiều năm chờ đợi, mặc dù Hoa Kỳ vẫn chưa hứa hẹn điều gì rõ rệt về miếng mồi ngon mà Việt Cộng hằng khao khát, là quy chế tối huệ quốc.

- Ngày 27 tháng 10, do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chánh lan rộng từ các nước Á Châu, giá chứng khoán trên thị trường Wall Street bị sụt giảm tới 554.26 điểm, tức 7.18%, một mức sụt giảm kỷ lục, khiến Wall Street phải sử dụng cơ chế tự động đình chỉ giao dịch trong nửa tiếng đồng hồ. Cho đến khi tình trạng hồi phục 5 ngày sau đó, giới đầu tư "stocks" đã bị thiệt hại cả tỷ dollars, trong đó có 5 nhân vật giàu nhất nước Mỹ, đứng đầu là chủ nhân công ty Microsoft, Bill Gates, bị thiệt hại 1.76 tỷ.

- Ngày 18 tháng 11, Sở Cảnh sát Liên bang Hoa kỳ (FBI) tuyên bố quyết định chấm dứt cuộc điều tra liên quan đến chuyến bay tử thần TWA 800, với lời kết luận: chỉ là do tai nạn kỹ thuật, hoàn toàn không có dấu hiệu phá hoại nào cả (chiếc máy bay TWA này nổ tung giữa không trung khi vừa rời New York trên đường đi Paris vào ngày 17 tháng 7 năm ngoái, khiến 230 người thiệt mạng).

- Và sau cùng là biến cố lớn nhất trong lãnh vực khoa học không gian: Phi thuyền Pathfinder do Cơ quan NASA của Hoa Kỳ phóng đi từ trái đất vào mùa thu năm 1996, mang theo "phi thuyền con" Sojourner, đã đáp an toàn xuống Hỏa Tinh ngày mùng 4 tháng 7 năm 1997. Những hình ảnh từ phi thuyền gửi xuống cho thấy trên mặt đất của Hỏa Tinh đã từng có dấu hiệu nạn lụt, hay nói cách khác trên đó có nước, nghĩa là đã có sự sống, ít nhất là từ 3 triệu rưỡi năm về trước. Đây là một bước tiến khoa học vĩ đại, báo hiệu những thành tựu khác của con người trong cuộc hành trình nhằm đạt tới ước mơ khám phá những bí mật của vũ trụ.

Á CHÂU

Sự kiện đầu tiên của năm 1997 xảy ra trên lục địa châu Á nhưng được cả thế giới nói tới, là việc lãnh tụ Trung Cộng Đặng Tiểu Bình qua đời ngày 19 tháng 2. Hình ảnh của nhân vật 92 tuổi đã nắm quyền sinh sát tại Hoa Lục suốt 20 năm trời này được mô tả như một biểu tượng đầy mâu thuẫn, vì Đặng là kẻ đưa nhân dân Trung Hoa ra khỏi vũng lầy tuyệt vọng của sự khốn khó dưới chế độ cộng sản để có được cuộc sống tương đối khá hơn nhờ chính sách đổi mới kinh tế và mở cửa thị trường, nhưng mặt khác Đặng lại cũng là kẻ kiên quyết bám chặt chủ nghĩa Mác Lê-nin và sẵn sàng triệt hạ những người đòi hỏi dân chủ, tự do và nhân quyền, bằng chứng là Đặng đã nhấn tâm ra lệnh cho quân đội xả súng bắn vào đoàn thanh niên sinh viên biểu tình tại quảng trường Thiên An Môn hồi năm 1989, giết chết cả mấy ngàn người.

Cái chết của Đặng không đưa tới một cuộc tranh chấp quyền bính ghê gớm như nhiều người dự đoán, vì đảng cộng sản Trung Hoa đã chuẩn bị sẵn việc chọn người kế vị: Giang Trạch Dân, 71 tuổi. Tuy tạm thời thay thế vị trí của Đặng, nhưng mãi 7 tháng sau khi Đặng nằm xuống, Giang Trạch Dân mới chính thức

được đại hội đảng kỳ thứ 15 bầu làm tổng bí thư kiêm chủ tịch nhà nước, sau khi loại trừ được hai nhân vật thuộc thành phần chống đối là Kiều Thạch và Lưu Hoa Thanh.

Dưới sự lãnh đạo của chủ tịch họ Giang, tình trạng vi phạm nhân quyền tại Hoa Lục vẫn không cải thiện được bao nhiêu, mặc dù Giang bày tỏ nhiều hành động nhằm chứng tỏ chủ trương thân thiện với khối Tây phương, cụ thể nhất là chuyến viếng thăm Hoa Kỳ vào cuối tháng 10 để họp thượng đỉnh với tổng thống Bill Clinton. Sau cuộc công du kéo dài 8 ngày này (được đánh dấu bằng việc Giang đi bất cứ nơi nào trên đất Mỹ cũng gặp các cuộc biểu tình chống đối về việc vi phạm nhân quyền và đàn áp dân Tây Tạng), Giang trở về Bắc Kinh và "đột nhiên" ra lệnh phóng thích một trong những nhân vật đối lập nổi tiếng, đã bị bắt nhiều lần và bị kết án 14 năm tù, là Ngụy Kinh Sinh, với điều kiện ông này phải chấp nhận rời quê hương ngay tức khắc để qua Mỹ chữa bệnh.

Cái chết của Đặng Tiểu Bình xảy ra hồi đầu năm, việc Trung Cộng trả tự do và trục xuất nhà đối lập Ngụy Kinh Sinh xảy ra vào cuối năm. Cuộc khủng hoảng tài chánh dây chuyền làm rung rinh nền kinh tế của các quốc gia vùng Đông Nam Á và phần nào đưa tới việc lãnh tụ đối lập Kim Đại Trọng (Kim Dae-jung) đắc cử Tổng thống Nam Hàn, cũng xảy ra vào những ngày cuối năm. Còn thời gian giữa năm 1997 thì sao?

Đương nhiên khi nhìn lại tình hình chung của Á Châu, các quan sát viên không thể bỏ qua vụ đảo chánh tại Cam Bốt vào đầu tháng 7, cầm đầu bởi phe Đệ nhị Thủ tướng Hun Sen (mà dư luận đều coi là một tay sai của Cộng sản Hà Nội) nhằm lật đổ và thanh toán lực lượng bảo hoàng của Đệ nhất Thủ tướng Norodom Ranariddh. Ngay sau khi cuộc chính biến này xảy ra, xứ Chùa Tháp lại bắt đầu chìm trong khói lửa của nội chiến. Các trận giao tranh

giữa hai phe tiếp tục kéo dài cho đến cuối năm, và kế hoạch tổ chức một cuộc tổng tuyển cử dưới sự giám sát quốc tế thoát đầu được dự trù vào tháng 5.1998, đã bị dời lại đến tháng 11.1998.

Tình hình Cam Bốt đầy bất ổn, tình hình Thái Lan và Phi Luật Tân cũng chẳng êm đẹp gì hơn bao nhiêu, nhưng giới quan sát dường như không chú mục theo dõi cho lắm, vì ở vào thời điểm giữa năm 1997, hầu như tất cả mọi người đều phải đồng ý rằng sự kiện quan trọng nhất được cả thế giới theo dõi là việc Hồng Kông chấm dứt 99 năm làm tô giới của Anh quốc để trở về làm một thành phố của Hoa Lục.

Cuộc bàn giao chủ quyền hòn đảo Hồng Kông được thực hiện vào nửa đêm 30 tháng 6 rạng ngày 1 tháng 7, giữa thái tử Charles (đại diện hoàng gia Anh) và Giang Trạch Dân (chủ tịch nhà nước Trung Cộng). Lễ bàn giao được cử hành trọng thể và diễn ra êm đẹp, với sự tham dự của nhiều đại diện các quốc gia. Dứt buổi lễ, Toàn quyền Chris Patten theo thái tử Anh quốc lên tàu rời Cảng Thơm, nhường lại quyền điều hành guồng máy hành chánh tại hòn đảo giàu có này cho Quản tài Đồng Kiến Hoa, kẻ được Bắc Kinh chỉ định để đảm nhận vai trò tạo một sự ổn định chính trị, dựa theo lời cam kết của Trung Cộng là sẽ để cho Hồng Kông tạm thời được quyền tự trị trong giai đoạn đầu tiên, "trong khi chờ đợi Hội đồng Điều hành chuẩn bị thành lập một nền dân chủ phù hợp với tình trạng của Hồng Kông" (nhưng dĩ nhiên dưới sự chỉ đạo của nhà cầm quyền Bắc Kinh).

VIỆT NAM, MỘT NĂM QUA

Trong khi hơn 6 triệu người dân Hồng Kông, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1997, đã bắt đầu sống trong không khí phấp phồng lo sợ mỗi khi nhìn lá cờ đỏ của Trung Cộng thay chỗ cho lá cờ Anh quốc mà không biết ngày nào những biện pháp sát

máu của chế độ Cộng sản thực sự rơi xuống đầu họ, thì đối với hơn 76 triệu người Việt Nam đã sống mấy chục năm trời trong ngục tù Cộng sản, năm 1997 vừa qua đã mang tới những tia hy vọng mới mẻ, báo hiệu cho một ngày toàn dân vùng lên tháo bỏ gông xiềng để xây dựng lại quê hương.

Những tia sáng hy vọng ấy đã mang lại chút hơi ấm để bù đắp phần nào cho những thống khổ mất mát đến tận cùng vì "tai trời, ách nước".

Liên tiếp mấy năm qua, năm nào mảnh đất Việt Nam bé nhỏ cũng phải đón nhận những thiên tai chấp chùng, nào bão tố, lụt lội, nào đất lở, côn trùng phá hoại mùa màng, v.v... nhưng chưa từng có năm nào thiệt hại về nhân mạng và tài sản lại lên đến mức khủng khiếp như năm 1997 vừa qua, khi cơn bão "Linda" từ biển khơi tấn công và tàn phá 12 tỉnh miền duyên hải Nam phần vào đầu tháng 11.

Thông thường mỗi khi xảy ra một trận thiên tai, khoảng chừng một tháng sau nhà nước Việt Cộng mới công bố bản tổng kết thiệt hại, riêng lần này, cho đến ngày 26 tháng 11 người ta vẫn chưa nghe thấy lời công bố chính thức nào cả. Tuy nhiên, Liên Đoàn Hồng Thập Tự Quốc Tế đã dựa theo các dữ kiện được những toán nhân viên cứu trợ ghi nhận để cho biết: Tổng số người chết tìm thấy xác lên tới 503 người, mất tích 3,380 người (coi như đã chết ngoài biển cả vì những cuộc tìm kiếm suốt 4 tuần lễ không mang tới kết quả nào), trên 70,000 căn nhà và 2,300 trường học bị hủy hoại, hàng trăm ngàn người sống trong cảnh màn trời chiếu đất, thiệt hại vật chất được ước lượng khoảng 576 triệu Mỹ kim, chỉ riêng tại các tỉnh vùng đồng bằng Cửu Long (nặng nhất là Cà Mau và Kiên Giang) số thiệt hại về nông sản bị bão tàn phá đã lên tới 65 triệu Mỹ kim. Điều cay đắng nhất là, theo một chuyên gia khí tượng tại Úc Đại Lợi cho biết, tin tức dự báo về bão Linda đã được gửi đến Việt Nam trước khi cơn bão thổi tới, nhưng nhà

cầm quyền Việt Cộng vì mãi lo tập trung nỗ lực vào việc tổ chức cuộc “hội nghị thượng đỉnh các quốc gia nói tiếng Pháp” tại Hà Nội nên đã coi nhẹ lời báo động của cơ quan khí tượng quốc tế, do đó mới để xảy ra những thiệt hại khủng khiếp đến như vậy.

Theo tin tức từ trong nước, vào buổi sáng ngày 2.11, trước khi bão thổi tới, ngay chính các tàu hải quân của Việt Cộng cũng ra khơi bình thường, và những ngư dân miền duyên hải Nam phần không hề được cảnh giác về trận bão lớn nhất kể từ gần 100 năm nay. Hậu quả là ít nhất 2,326 chiếc thuyền đánh cá đã bị bão đánh chìm, hàng ngàn người trôi lênh đênh trên mặt biển, cố ôm lấy bất cứ vật dụng nổi nào để chờ các tàu và trực thăng cứu cấp...

Lẽ dĩ nhiên, trong khi dân chúng chết chóc lầm than, trong khi các quốc gia và các tổ chức cứu trợ quốc tế gấp rút gửi tiền bạc phẩm vật và những toán nhân viên thiện nguyện qua Việt Nam để giúp đỡ nạn nhân bão lụt, nhà cầm quyền Cộng sản vẫn chỉ thị cho báo chí, đài phát thanh, truyền hình dành ưu tiên để khoe khoang thành tích tổ chức cuộc hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại lần thứ 7 từ ngày 14 đến 16 tháng 11 tại Hà Nội. Đây là một trong những “tin trang nhất” được thổi phồng trên mặt báo chí trong năm 1997, dưới chế độ Việt Cộng.

Nếu tiếp tục “điểm báo Việt Cộng”, người ta có thể ghi nhận thêm một vài “tin lớn” khác như:

- Cuộc bầu cử quốc hội bù nhìn ngày 20 tháng 7 với “hơn 40 triệu cử tri” (?) đi bầu để chọn 450 đại biểu trong số 663 ứng cử viên (trong đó 80 phần trăm là đảng viên đảng Cộng sản, chỉ có 11 ứng cử viên gọi là tự do nhưng cũng phải được sự chấp thuận của Mặt Trận Tổ Quốc, một tổ chức ngoại vi của đảng). Lựa lọc kỹ đến như thế rồi mà một bản tin trên báo *Lao Động* vẫn còn viết rằng trước ngày bầu cử, tại một số nơi như quận Hai Bà Trưng, dân chúng đã được cán bộ đến tận nhà

dặn dò sẽ bầu cho ai và không được bầu cho ai.

- Việc 170 ủy viên trung ương đảng họp kín vào giữa tháng 9 để quyết định đề cử Trần Đức Lương làm chủ tịch nhà nước thay thế Lê Đức Anh, Phan Văn Khải làm thủ tướng thay thế Võ Văn Kiệt, và Nông Văn Mạnh tiếp tục làm chủ tịch quốc hội; sau đó trung ương đảng “đề trình” danh sách này cho quốc hội bù nhìn khóa 10 để duyệt xét và chấp thuận. Trò hề này kết thúc vào đầu tháng 10, khi quốc hội bù nhìn thông qua toàn bộ thành phần tân chính phủ do Khải đề nghị, ngoại trừ thống đốc ngân hàng Cao Sĩ Kiêm bị mất ghế vì mang tai tiếng đối với cả dân trong nước lẫn giới doanh gia nước ngoài. (Về phía cơ cấu đảng, Đỗ Mười vẫn khư khư nắm giữ chức Tổng bí thư, mặc dù nhiều tin đồn nói rằng tướng Việt Cộng Lê Khả Phiêu đang lăm le đoạt lấy vai trò này).

- Phiên tòa xử vụ án “đường dây buôn lậu ma túy xuyên quốc gia” với 22 can phạm đều là các “sĩ quan ưu tú” của bộ nội vụ Việt Cộng, đứng đầu là đại úy công an Vũ Xuân Trường, khởi sự ngày 2 tháng 5 và kết thúc ngày 15 tháng 5 tại Hà Nội, với 8 án tử hình, 8 án tù chung thân, 6 án tù giam, và tổng số tiền phạt lên đến 23 tỷ đồng. Tòa án Việt Cộng thừa nhận: “Trong số tội phạm có những người là cán bộ chiến sĩ trong lực lượng công an, bộ đội biên phòng, những người có trách nhiệm giữ gìn an ninh tổ quốc, trực tiếp đấu tranh chống các tội phạm về ma túy”(!) Trước đó, báo *Lao Động* loan tin Vũ Xuân Trường bắn tiếng nói là sẽ “khai hết tên tuổi của những đứa đã phản bội tôi”, trong đó có những nhân vật “rất quan trọng”, để đánh đổi lấy hai điều kiện là sau khi bị xử bắn sẽ được hỏa thiêu, vợ và em trai của đương sự sẽ không bị kết án tử hình. Cả thành phố Hà Nội bàn tán về tin do Vũ Xuân Trường tiết lộ, theo đó có 3 ủy viên trung ương đảng dính líu tới đường dây ma túy, trong số có Tổng cục trưởng Cảnh

sát Lê Thế Tiệm, nhưng đến khi ra trước tòa tất cả những sự kiện liên quan đến ba nhân vật này đều bị niêm phong kín mít.

Cần nói ngay rằng tất cả mấy tin trên đây dù sao vẫn là những tin tức đã được nhà cầm quyền Việt Cộng cho phép đăng trên mặt báo. Thảng hoặc, có một tin tức hay bài phóng sự nào hơi “bất thường” là lập tức đảng và nhà nước ra tay đối phó ngay - thí dụ như loạt bài của tổng biên tập báo *Doanh Nghiệp*, ký giả Nguyễn Hoàng Linh, điều tra về vụ Tổng cục Hải quan móc nối tham nhũng trong vụ mua tàu của Ukraine, đã đưa tới hậu quả là tác giả bị bắt ngày 8 tháng 10 và truy tố về tội “tiết lộ bí mật quốc gia”. Hưởng ứng lời kêu gọi chống tham nhũng do chính nhà nước đề xướng mà còn gặp số phận rủi ro như vậy, thì làm sao các nhà báo khác dám viết lên những sự thật kinh hoàng khác đang diễn ra dưới chế độ bạo quyền?

Cuối năm 1997, tổ chức nhân quyền quốc tế Human Rights Watch gửi đến Ngân Hàng Quốc Tế lời tố cáo mới nhất về tình trạng bóp nghẹt quyền tự do báo chí ở Việt Nam, qua việc nhà cầm quyền Việt Cộng tuyên bố thành lập thêm một cơ cấu kiểm duyệt mang tên “Trung Tâm Thông Tin và Báo Chí” do bộ Nội Vụ trực tiếp điều hành nhằm “đảm bảo mọi tin tức được báo đài phổ biến trong nước đều phù hợp với đường lối của đảng và nhà nước”.

Theo Human Rights Watch, đây là một bằng chứng cụ thể để các quốc gia Tây phương nên xét lại chính sách tài trợ cho Việt Nam, nơi mà những quyền căn bản nhất của người dân chưa bao giờ được tôn trọng.

Nhưng dù sao, “giấy không che được lửa”, trong thế giới của kỹ thuật truyền thông hiện đại, tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Hà Nội cũng không thể bưng bít che giấu mãi những biến cố nghiêm trọng trên đất nước trong thời gian gần đây, mặc dù bọn chúng đã tìm mọi cách để ngăn cấm và gây khó dễ cho

các thông tin viên, ký giả ngoại quốc hoạt động tại Việt Nam. Lợi dụng kỳ hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại với sự có mặt của Tổng thống Pháp tại Hà Nội, một nhóm ký giả đài truyền hình TFI đã tìm cách đột nhập trại tù Thanh Cẩm (nơi giáo sư Đoàn Viết Hoạt đang bị giam giữ) để quay phim tại chỗ những hình ảnh của "trại cải tạo xã hội chủ nghĩa" này và gửi cuốn phim gốc về Pháp trước khi công an Việt Cộng kịp khám xét. Vụ này đã gây nên một không khí căng thẳng giữa giới truyền thông ngoại quốc và nhà cầm quyền Hà Nội suốt trong thời gian cuộc hội nghị diễn ra. Và bất chấp mọi trở ngại, các thông tin viên của Reuters, AP, AFP, cũng như của các báo như *San Jose Mercury News*, *Far Eastern Economic Review*..., đã tìm cách thu thập từ nhiều nguồn tin tức khác nhau để loan báo cho thế giới biết về một ngọn sóng chống đối đang càng ngày càng dâng cao trên đất nước Việt Nam, có nguy cơ đưa tới sự sụp đổ của chế độ Cộng sản.

Cuộc nổi dậy đầu tiên xảy ra từ giữa năm 1996 và bộc phát lần thứ hai vào đúng thời điểm bước sang năm 1997, tại một làng nhỏ ở phía bắc ngoại thành Hà Nội. Cả ngàn người dân làng Kim Nỗ tay không vũ khí đã can đảm chống chọi với lực lượng công an Việt Cộng khi bọn chúng mang xe ủi đất tới giải tỏa các ruộng lúa để lấy đất xây sân cù (golf) cho các doanh gia Đại Hàn thuộc công ty Daewoo. Trong cuộc xô xát, một phụ nữ nông dân bị công an giết chết, nhưng sau đó khi loan tin trên báo, nhà cầm quyền Việt Cộng giấu nhem tin này, chỉ nói là "nhiều cảnh sát và một số những kẻ quá khích bị thương". Đến tháng 11 năm 1996, bọn chúng mang những người bị bắt ra tòa xử và kết án tù 4 người dân làng. Thủ đoạn đàn áp đó không làm những người dân làng Thọ Đà - Kim Nỗ khiếp sợ, bằng chứng là chỉ hai tháng sau đó, họ lại vùng lên một lần nữa, dùng đá ném vào các xe vận tải chở công an đến

cướp đất, lôi cổ hai tên công an xuống và nổi lửa đốt cháy tiêu một chiếc xe.

Cuộc xô xát lần thứ hai này giữa 600 công an trang bị khiên mộc, roi điện, và khoảng 1,000 người dân tay không vũ khí, đã diễn ra dưới sự chứng kiến của các phóng viên quốc tế, nên nhà nước Việt Cộng không thể nào bưng bít được, đành phải mập mờ xác nhận và tìm cách thương thuyết với dân làng để nhận chìm xuống nội vụ.

5 tháng sau vụ nổi dậy của dân làng Thọ Đà - Kim Nỗ, những cuộc chạm trán lại xảy ra, cũng tại miền Bắc, giữa bạo quyền Việt Cộng và những người nông dân trong 128 làng xã thuộc 7 huyện của tỉnh Thái Bình, nghiêm trọng nhất là tại hai huyện Quỳnh Phụ và Thái Thụy, đã bảo nhau vùng lên để chống đối tệ trạng sưu cao thuế nặng, tham ô những lạm, và đòi hỏi công bằng xã hội. Khu vực xảy ra nội loạn lập tức bị phong tỏa, các ký giả trong nước cũng như thông tin viên ngoại quốc bị cấm ngặt không cho bước vào ranh giới tỉnh Thái Bình. Gần 3 tháng sau người ta mới thu thập được tin tức từ dân chúng và chính miệng một số viên chức nhà nước, cho biết dân chúng đã tụ tập biểu tình ngay trước các trụ sở ủy ban nhân dân địa phương, thậm chí còn chiếm luôn một số trụ sở, phá sập nhà của những tên cán bộ tham nhũng, và đã giết chết ít nhất là 5 tên cán bộ, trong đó có bí thư đảng ủy huyện Thái Thụy.

Vụ này gây rung động cả trung ương đảng, khiến bọn chúng phải gấp rút cử một ủy viên cao cấp gốc Thái Bình (là Phạm Thế Duyệt) về tận nơi để tìm cách trấn an và giải quyết êm đẹp. Nhưng mặt khác, nhà nước Việt Cộng lại tức khắc ra chỉ thị bắt giam ngay hơn 100 người dân địa phương để điều tra và chuẩn bị ghép tội cầm đầu vụ nổi loạn. Qua tới đầu tháng 9, khi bắt buộc phải lên tiếng về biến cố Thái Bình trước báo chí ngoại quốc vì không thể giấu giếm được nữa, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Cộng Trần Quang

Hoan bèn chơi trò úp úp mở mở, phủ nhận hầu hết các chi tiết nội vụ, chỉ nói rằng dân chúng biểu tình để phản đối các cán bộ địa phương đã "có biểu hiện tham ô và không thi hành đúng đắn chính sách của nhà nước". Báo *Nhân Dân* và *Quân Đội Nhân Dân* cũng được chỉ thị loan tin theo chiều hướng này để đánh lạc hướng dư luận.

Nhưng, như một lượn sóng ngầm cuốn đi rất nhanh, tinh thần đối kháng của nhân dân chống lại bạo quyền, từ Kim Nỗ qua tới Thái Bình, đã tiếp tục lan rộng đi các tỉnh miền Bắc như Thanh Hóa, Phú Thọ, Hưng Yên... và vào tới các tỉnh miền Nam, mặc dù tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng sản bảo nhau hối hả tìm cách vuốt ve xoa dịu lòng dân bằng những thủ đoạn xảo quyệt, như việc Đỗ Mười đi thăm dân vùng đồng bằng Cửu Long và hứa hẹn đủ điều, Ủy ban Trung ương đảng ra lệnh truy tố 30 cán bộ đảng viên tỉnh Thái Bình, đình chỉ công tác và xử lý nội bộ 53 đảng viên khác, và sau đó Phạm Thế Duyệt đứng ra dàn cảnh vụ cất chức Vũ Xuân Trường, Phó bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Những trò mị dân này không lừa được ai, nên vào đầu tháng 11, các cuộc nổi dậy lại tái phát ở huyện Quỳnh Phụ, khi người dân xô xát dữ dội với lực lượng cảnh sát cơ động do nhà nước Việt Cộng đưa tới để giữ an ninh đề phòng có biến động đúng lúc hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại diễn ra ở Hà Nội. Dân chúng đã đánh trọng thương nhiều cảnh sát và bắt giữ 23 tên làm con tin, mấy ngày sau mới thả ra. Địa điểm nội loạn chỉ cách địa điểm tổ chức cuộc hội nghị quốc tế có 80 cây số.

Cũng trong tháng 11, tại khu vực giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã xảy ra vụ nổi dậy kéo dài trong suốt một tuần lễ và được báo chí ngoại quốc gọi là cuộc biểu tình chống đối nhà cầm quyền Việt Cộng lớn nhất kể từ sau ngày miền Nam bị cưỡng chiếm. Gần 10 ngàn giáo dân Công Giáo thuộc giáo phận Trà

Cổ đã căng biểu ngữ biểu tình trước trụ sở ủy ban nhân dân địa phương để phản đối việc nhà nước ngăn cản các sinh hoạt tôn giáo và toan tính chiếm miếng đất trước nhà thờ Trà Cổ. Trong cuộc đụng độ đầu tiên, công an Việt Cộng dùng roi điện để đàn áp, làm ít nhất 5 người bị thương, ngược lại giáo dân đã nổi lửa đốt cháy căn nhà dùng làm văn phòng của cái gọi là “Giáo Hội Công Giáo Yêu Nước” do đảng Cộng sản dựng lên. Vẫn theo cách đối phó như tại các tỉnh miền Bắc, nhà cầm quyền Việt Cộng một mặt ra vẻ ngọt nhạt yêu cầu đức Giám Mục sở tại đứng ra kêu gọi đồng bào giải tán, nhưng mặt khác lại chỉ thị cho cán bộ địa phương phải gấp rút gửi báo cáo mật về tình hình, đồng thời ra lệnh cho công an truy lùng và bắt giam những giáo dân bị nghi ngờ là đầu não của cuộc biểu tình này.

Cần nói rõ thêm, ấp Trà Cổ thuộc huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai nguyên là một xứ đạo nằm trong xã Hồ Nai ngày trước, và đa số dân cư là các đồng bào Công Giáo thuộc xứ Trà Cổ từ miền Bắc di cư vào Nam để lánh nạn Cộng sản hồi năm 1954. Sự xung đột giữa họ và bạo quyền vốn ngấm ngấm từ lâu, đã nổ bùng vào hồi tháng 4 năm nay khi nhà nước Việt Cộng trắng trợn ra lệnh ngăn cấm các sinh hoạt của tòa giám mục Xuân Lộc, đòi giải tán một số hội đoàn Công Giáo địa phương, và sau đó lại đòi chiếm các miếng đất chung quanh và trước nhà thờ, nói là để xây chợ và xây công sở. Giáo dân bắt đầu phản đối, gây không khí căng thẳng, nên vào tháng 8 Trung ương đảng Cộng sản đã phải cử Phạm Thế Duyệt (Ủy viên bộ Chính trị đặc trách Dân vận) đến tận nơi để tìm cách điều đình, nhưng không giải quyết xong. Đến ngày 7 tháng 11 thì sự việc bùng nổ với cuộc biểu tình của giáo dân ấp Trà Cổ, thoát đầu đa số là phụ nữ, kéo lên trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện để phản đối, và qua ngày hôm sau các giáo dân ở nhiều khu vực lân cận kéo đến ủng hộ, nâng con số người

tham dự biểu tình lên tới cả 10,000 người.

Thay vì giải quyết ôn hòa, công an Việt Cộng đã sử dụng bạo lực khiến nhiều người bị thương, nên sự việc càng nổ lớn. Sau ngày 8 tháng 11, tình hình chỉ mới tạm thời lắng dịu, chỉ xảy ra một biến cố là các thanh niên trong xóm đạo dùng dao rượt đuổi bọn công an “chìm” đến điều tra và truy lùng những thành phần mà bọn chúng gọi là “đầu não”. Ngoài ra, mỗi ngày đều có từ 40 đến 50 giáo dân, tất cả đều là phụ nữ, căng bạt ăn ngủ ngay trước trụ sở ủy ban nhân dân để phản đối việc các phụ nữ biểu tình hôm trước bị hành hung. Nhưng qua đến ngày 25 tháng 11, lại một cuộc biểu tình nữa xảy ra với khoảng 1,000 giáo dân xuống đường để phản đối việc nhà nước Việt Cộng ngang nhiên cho cắm tấm bảng “Đất Quy Hoạch” trên mảnh đất đang trồng cây tràm trước nhà thờ Trà Cổ.

Một trong những biểu ngữ của đoàn người biểu tình đã nói lên tinh thần đấu tranh quyết liệt với bạo quyền: “Một cây xanh đổ xuống - Một mạng người thế vào”, ý nói ai đụng vào những cây tràm này thì kẻ đó phải đền mạng.

Cho đến những ngày cuối năm, mỗi khi bắt buộc phải đề cập đến cuộc nổi dậy tại giáo xứ Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai, phát ngôn viên nhà nước Việt Cộng cũng như các báo chí trong nước đều nhận chỉ thị một mực nói rằng đây chỉ là một vụ tranh chấp về đất đai, không có liên quan gì đến tôn giáo, tín ngưỡng. Nhưng tất cả dân chúng trong nước cũng như các quan sát viên thời cuộc quốc tế đều hiểu rõ thực chất của biến cố quan trọng này, cũng như của những cuộc nổi dậy của nông dân các tỉnh miền Bắc. Ruộng vườn đất đai như ở làng Kim Nỗ, hay ở giáo xứ Trà Cổ, hoặc chuyện sưu cao thuế nặng, nạn tham ô những lạm tại Thái Bình, Thanh Hóa..., chỉ là biểu tượng của những giọt nước làm tràn ly. Cốt lõi của vấn đề chính là sự tước đoạt những quyền căn bản của người dân,

từ quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại, cho đến quyền tự do tín ngưỡng, tự do báo chí, tự do định đoạt số phận của đất nước qua hình thức bầu cử dân chủ - Tất cả các nhân quyền và dân quyền ấy đều chỉ là những con số không dưới chế độ Cộng sản tại Việt Nam, một chế độ lỗi thời và lạc hậu, thiếu hoàn toàn khả năng xây dựng quốc gia và mưu cầu cơm no áo ấm cho người dân, nhưng lại thừa thủ đoạn gian manh và độc ác để bóc lột và ức chế con người. Những cuộc nổi dậy đã xảy ra và sẽ tiếp tục xảy ra để lật đổ cái chế độ ma quỷ đó chỉ là “quy luật tất yếu của lịch sử”.

“Con Trâu 1997” đã đi qua, nhường bước cho “Con Cọp 1998” đang bước tới. Suốt một năm trời vừa qua, khắp năm châu bốn biển đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện, có những biến cố kinh hoàng, có những sự kiện thương tâm, nhưng cũng có những thành tựu tốt đẹp đánh dấu từng bước tiến mới của khoa học kỹ thuật trên con đường khai phóng tương lai và thăng hoa cuộc sống cho loài người.

Nhìn về quê hương bên kia bờ đại dương, đã thấy càng lúc càng thêm nhiều ánh lửa thấp sáng giữa đêm đen ngục tù, những ánh lửa lẻ loi đang có khuynh hướng kết tụ với nhau để xua tan bóng tối, mở đường đón chào một bình minh của dân tộc.

Tại hải ngoại, cộng đồng Việt Nam từ Mỹ Châu đến Âu Châu, Úc Châu, Á Châu đều bùng bùng khí thế, từ đoàn thể đến cá nhân đều nao nức hướng về đại cuộc, người người sát cánh bên nhau biểu hiện tinh thần hỗ trợ cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa của đồng bào trong nước.

Quốc nội và hải ngoại đã đồng tâm hiệp lực, chúng ta có quyền tin tưởng năm 1998 sẽ mang lại những chuyển biến thuận lợi nhất để hoàn tất cuộc cách mạng nhân bản nhằm dân chủ hóa Việt Nam và xây dựng lại đất nước thân yêu của chúng ta, chuẩn bị tiến vào một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới. ●

Bức Tranh Sinh-Thái của Địa-Cầu Trước Ngưỡng Cửa Thế-Kỷ 21

Phạm Phong Dinh

Cách đây 5 năm, vào năm 1992 một hội nghị thượng đỉnh các quốc gia toàn cầu được nhóm họp rầm rộ tại Rio De Janeiro, Ba tây (Brazil), bàn thảo về vấn đề trọng đại nhất và có tính cách sống còn nhất trong lịch sử nhân loại, cùng nỗ lực tìm kiếm những biện pháp hay bất cứ phương cách kỹ thuật, khoa học, thậm chí độc tài nào nhằm tiến tới một mục tiêu duy nhất mà cả thế giới đã và đang cùng quan tâm. Đó là cùng nhau cứu vãn hành tinh xanh, trái đất trên đó chúng ta đang sống và sinh tồn trước khi quá muộn.

Cái gì mà nghe ghê gớm dữ vậy? Tiếng kêu cứu từ trái đất đã ngày một lớn hơn và cấp bách lắm rồi mà những con người tầm thường như chúng ta nào đâu hay biết! Đại khái là các đại biểu của 178 quốc gia sau những phùa cãi nhau ồm ồm, đổ lỗi cho nhau, đã cùng đi đến một kết luận chung rằng bầu sinh quyển mà trong đó con người sinh sống, gồm có khí quyển, thủy quyển, lục địa đã bị chính con người phá hoại trầm trọng kể từ cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật từ thế kỷ thứ 18 đến nay. Rằng nhân loại hãy cùng nhau đứng lên đáp lời sông núi cứu lấy địa cầu và cùng ký vào bản thỏa ước chung, bắt tay ngay vào công tác trọng đại nhất của lịch sử.

Nói thì vung vãi hàng tấn nước bọt và nghe rất đã con ráy, nhưng sau khi các đại biểu xách Samsonite quay trở về cố quốc thì cho đến nay đã 5 năm trôi qua rồi, trái đất đau

khổ của chúng ta trông mòn trông mỏi mà nào có thấy nhân loại làm đúng những gì họ đã tuyên bố âm ỉ trong hội nghị toàn cầu 1992 đâu. Khói xe hơi và những hăng xưởng kỹ nghệ vẫn cứ phun khói mù mịt lên không trung đến đổi tầng khí Ozone, một loại khí đặc biệt có công thức O₃, bảo vệ khí quyển của trái đất chống lại những tia vũ trụ tuyền và tia cực tím của mặt trời đã mỏng dần và đang lũng một lỗ to tướng ở Nam cực. Lớp thủy quyển mà trong đó biển chiếm đến 99% tổng số nước, 1% kia là nước ngọt đang ngày đêm bị ngộ độc trầm trọng vì hàng triệu tấn rác rến, chất thải hóa học cùng vô số những thứ hằm bà lằng không tên khác tuôn xuống vô tội vạ. Những khu rừng vĩ đại ở miền Tây bá lợi á của Nga, lưu vực sông Amazone Nam Mỹ và rừng châu Á đang ngày đêm bị đốn hạ không thương tiếc để lấy gỗ làm củi, xây cất, xuất cảng hay làm đất canh tác. Tổng số diện tích rừng của địa cầu đã dần thu hẹp lại chỉ còn không quá 40%. Lục địa chiếm 1/4 diện tích toàn cầu cũng ngày càng thu hẹp lại vì nạn sa mạc hóa, bị khai thác quá độ, bị hóa mặn hay bị trưng dụng để xây dựng những công trình kỹ nghệ, từ đó đưa đến sự thiếu hụt đất canh tác mà hậu quả là sự khan hiếm thực phẩm. Tất cả những vấn đề ấy đã vẽ nên một bức tranh sinh thái của trái đất không lấy gì làm đẹp đẽ và lạc quan cho lắm.

Không phải ngay bây giờ nhưng

có lẽ khoảng chừng 100 năm nữa thôi, con cháu của chúng ta sẽ chỉ có thể nhìn thấy những con suối chảy êm đềm trong những cánh rừng xanh tươi, đàn nai ngơ ngác uống nước bên bờ trong những truyện bằng tranh mà thôi nếu tình trạng rừng bị tàn phá hiện nay không được ngăn chặn quyết liệt. Một trong những vấn đề được đặt lên hàng đầu trong thỏa ước Janeiro 92 là khôi phục rừng.

Nghiên cứu gần đây của Viện Nghiên cứu Tài Nguyên Thế Giới ở Washington (World Resources Institute of Washington) cho một con số mà mới đọc qua đã thấy lông tóc gáy muốn dựng đứng lên. Có cả thấy 76 quốc gia đã chặt tuốt hết rừng nguyên thủy của chính họ, chẳng còn gì nữa để mà chặt. 11 quốc gia khác chỉ còn không quá 5% diện tích rừng. Riêng Việt Nam, hơn hai mươi năm chìm đắm dưới những bộ óc cực kỳ "trí tuệ" đã đưa rừng còn không quá 40% và đang trên đà hủy diệt nếu không có phép màu nào xảy ra. Để hiểu là tuy có nguồn dầu hỏa nhưng hoặc là dùng để xuất cảng trả nợ chiến tranh hay lũ lãnh đạo cùng nhau bỏ túi số ngoại tệ thu được từ dầu hỏa, dân nghèo không trông mong gì ở những giọt dầu hiếm hoi như mưa sa mạc ấy. Biện pháp duy nhất là lấy củi ở rừng, lấy gỗ rừng làm than chum, xây cất nhà cửa và vô vàn những thứ phá hoại khác không kể hết được. Chính phủ Nga đang làm ngơ và nhắm mắt ký bừa những hợp đồng béo bở cho phép tư bản ngoại quốc như Mỹ, Nhật và Nam Hàn tràn vào vùng Tây Bá Lợi Á đốn chặt rừng nguyên sinh từng bưng hoa lá, những thứ gì có thể cho gỗ được và để ra tiền được đều bị tàn phá nặng nề không thương tiếc. Chỉ trong năm 1996 có đến 10.000 km vuông rừng Nga bị chặt. Những khu rừng quý giá ở lưu vực sông Amazone, ở Nam Dương, Alaska và miền Tây Canada cũng chịu cùng chung số phận. Nam Dương trong nhiều thập kỷ nay đã cho phép 278 cộng ty khai thác, đốn

chặt một diện tích rừng gần bằng diện tích nước Việt Nam là 300.000 km vuông.

Nói chung sự phá hoại rừng đưa đến những hậu quả nghiêm trọng khác như đất miền xuôi sẽ bị lũ lụt vì không còn rừng để giữ nước từ thượng nguồn trong mùa mưa. Nạn đốt rừng đóng góp khối lượng khí CO và nhất là khí CO₂ làm cho trái đất nóng dần lên, công phá lớp Ozone. Nhiệt độ nóng lên làm băng giá hai cực có nguy cơ chảy ra và làm cho những vùng đất thấp ven biển sẽ bị biến mất dưới làn nước. Cho dù con người có giảm tốc độ khai thác rừng đi nữa thì những tác nhân khác như khói độc kỹ nghệ có chứa những chất như sulfur dioxide và nitrogen oxide đã làm cho rừng không thể thở được và đang tàn héo dần. Có đến 1/4 rừng ở khu vực châu Âu bị bệnh rụng lá tương đương với khoảng 1.6 triệu km vuông. Những khu rừng nguyên thủy ở châu Á, châu Phi, châu Úc và châu Mỹ còn là nơi cư trú của 50 triệu người bản khai, mà nếu nay mai đây không còn đất ở thì rất có thể xảy ra một cuộc di cư kiểu "rừng nhân" lắm à nghe.

Nạn thú rừng kể cả những loài có cánh sắp bị tuyệt chủng cũng được đưa vào bức tranh sinh thái ảm đạm của địa cầu trước ngưỡng cửa thế kỷ thứ 21. Trước hết người phương Tây, nhất là trong giới khoa học đã từng

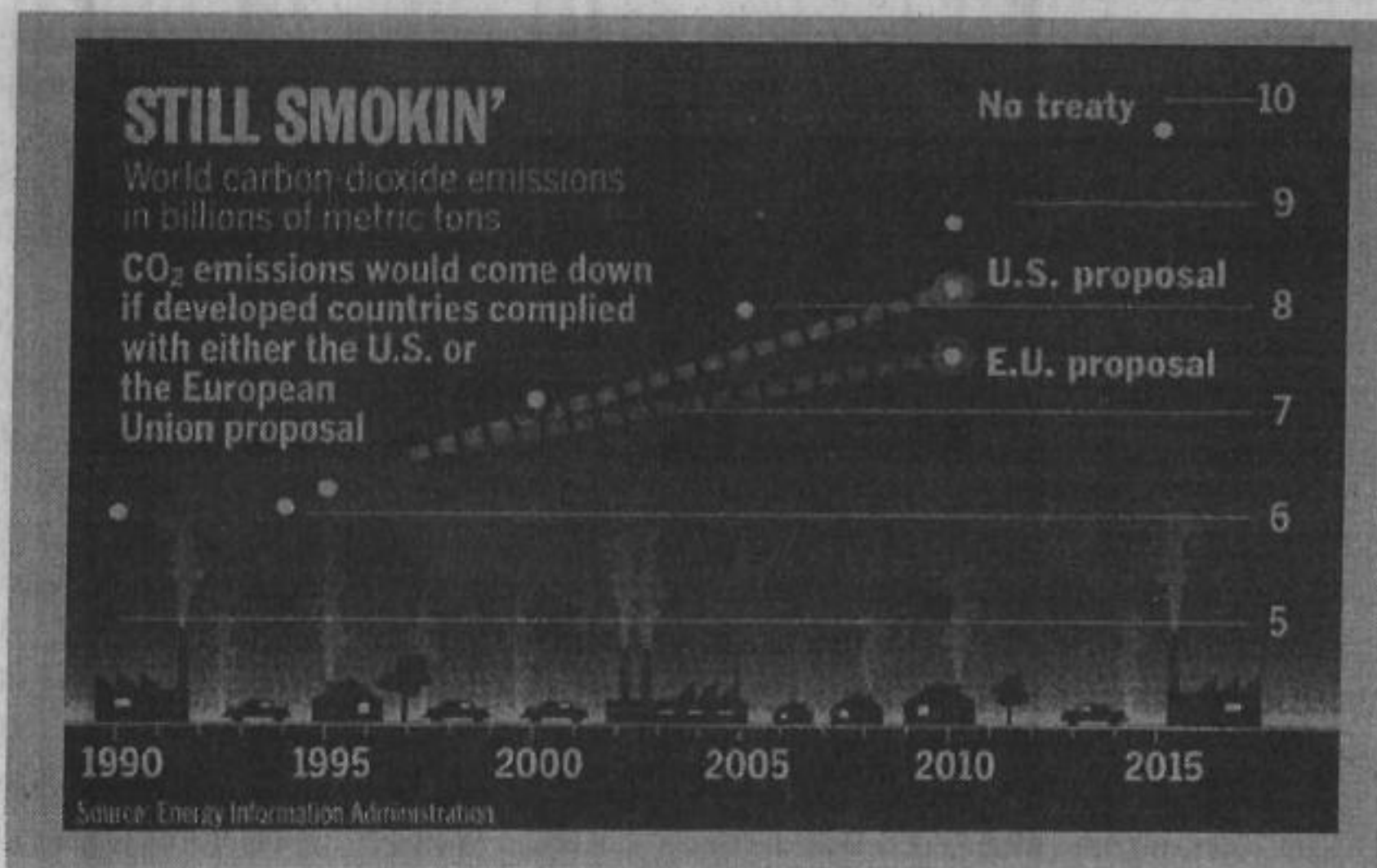
sốt không biết nguyên cớ nào đã khiến cho người Đông phương tin tưởng mãnh liệt rằng thú vật có thể giúp cải thiện sức khỏe, chữa trị bệnh tật hay tăng cường sinh lực, thậm chí cải lão hoàn đồng cho con người. Hàng trăm ngàn con khỉ đã bị bừa đầu hàng năm chỉ để cung cấp bộ óc còn nóng hổi cho các đấng con trời hầu xực. Hàng ngàn bàn tay gấu cũng nằm chinh ỉnh trên bàn ăn trong những quán ăn lộng lẫy ở Á châu. Hàng chục triệu cái chân gà được hầm nấu thơm lừng không thể thiếu trong thực đơn sang trọng của giới "mệ điệu". Hàng chục ngàn bộ da dê hay bộ da hải cẩu phục vụ cho niềm tin dâm dục của những đấng 6 giờ chiều. Hàng ngàn bộ xương hổ, báo, sư tử và gạc nai, nhưng nai cũng cố quan niệm tăng cường sự rắn chắc của xương cốt và chống sự đau nhức, làm sáng mắt và tăng cường sức mạnh như cũ...Võ Tòng đả hổ.

Chỉ trong vòng 10 năm trong thập niên 80, từ sự ưa thích dùng đồ ngà của người Nhật mà đã có tới 500.000 con voi bị giết để lấy ngà. Loài tê giác chỉ còn được vài ngàn con rải rác trên thế giới, cũng chỉ vì người ta tin rằng cái sừng kinh khủng của nó húc sắt cũng lũng thì tại sao nó không dùng để chữa độc được chớ. Cũng trong chiều hướng tin tưởng rằng hể bất cứ một con vật

"hào hùng" nào mà "ta" thích xực được nó thì "ta" cũng dùng mãnh chẳng kém gì nó. Cho nên loài cá mập, loại thú giúp dọn dẹp xác chết làm sạch đại dương, chỉ mỗi có cái tội là trông bộ vó "ngầu" quá cỡ, với cái vi vĩ đại vùng vẫy làm dậy sóng biển cũng được cho vào thực đơn không thể thiếu của những đám tiệc tùng. Và còn nhiều nữa, nhiều vô cùng những loài thú vô tội được coi là nguồn cung cấp cho những thị hiếu ăn uống và chữa trị quái đản của con người mà tác dụng của chúng cho đến nay vẫn hãy là một con số không to như cái thúng.

Phương Đông đã vậy, phương Tây cũng đâu có kém gì trong công cuộc tàn sát thú vật qua nhu cầu thẩm mỹ của quý bà. Thử tặng cho bất cứ quý bà Tây hay Mỹ nào một cục hột xoàn to cỡ như cái trứng... cút và một chiếc áo da beo hay da chồn đen đi, chắc chắn bạn sẽ làm chủ hoàn toàn thể xác lẫn tâm hồn nàng. Ví tay, xách tay, dây nịt lưng của phái nam phái nữ cũng rất cần da loài thú trang điểm cho thêm phần quyến rũ. Cho nên những loài thú cho da rần rì là cá sấu, rắn, trăn đua nhau chui vào thông lọng oan nghiệt của con người và một sớm một chiều đã thấy được trưng bày trong những tủ kính sang trọng trong những cửa hàng choáng lộn.

Với sự nhiễm độc ngày càng trầm trọng của nguồn nước ngọt vốn chỉ chiếm vòn vẹn có 1% tổng số nước trên trái đất, người ta tiên đoán rồi đây trong thế kỷ 21, chiến tranh không phải nổ ra vì thiếu nguyên liệu, thiếu đất ở mà là những cuộc chiến tranh "vì nước" hiểu theo nghĩa chất lỏng. Trong cuộc chiến ở vùng đất Nam Tư cũ, quân Serb khi bao vây người Bosnia đã cắt đứt nguồn điện thành phố Sarajevo, máy bơm nước không thể bơm nước lên được, buộc lòng dân Bosnia phải liêu mạng xếp hàng ở những giếng nước công cộng dùng thùng kéo và đã là mục tiêu ngon lành cho pháo binh quân Serb. Con sông Jordan ngăn đôi Jordan và Do Thái đã là một yếu



tổ cực kỳ quan trọng gìn giữ nền hòa bình giữa hai nước. Hục hặc gì thì hục hặc chứ sự tương nhượng cùng chia xẻ nguồn nước chung đã được đôi bên tuyệt đối tuân thủ. Hề cứ anh một thùng thì tôi một thùng, đôi bên vui vẻ cả làng. Quốc vương Hussein của Jordan luôn nhấn mạnh rằng chiến tranh chỉ xảy ra với Do Thái chỉ khi nào không đạt được thỏa thuận về nước. Theo bản báo cáo hồi tháng 4.97 của Liên Hiệp Quốc và Viện Môi Sinh Stockholm, Thụy Điển thì chỉ trong vòng 30 năm tới đây, hai phần ba nhân loại sẽ bị thiếu hụt nước dùng. Đừng nói đâu quá xa, chỉ trong năm 1995 thôi đã có đến 20% dân số thế giới không có nước sạch để nấu ăn và 50% khác không có nước máy. Khối lượng nước mà 6 tỉ người hiện tại cần dùng tăng lên con số vĩ đại gấp 3 lần trong vòng 30 năm nay mà nguồn cung cấp nước vẫn cứ đứng ì một chỗ như cách đây hàng triệu năm vì thương để có... để ra được nước đâu. Người ta tính ra rằng bình quân một gia đình Mỹ xài đến những 2.000 lít nước sạch mỗi ngày so với 150 lít trong những gia đình ở thế giới thứ ba. Một trong những vấn đề được những bên liên quan cãi cọ thiếu điều muốn đánh nhau u đầu bể trán là việc xây dựng những đập thủy điện có lợi ích về năng lượng cho nước này nhưng lại gây khan hiếm nước dùng và nước nông nghiệp cho những nước ở hạ nguồn. Nổi đình nổi đám hơn cả là việc chính phủ nước Slovakia (trước nằm trong Cộng Hòa Tiệp Khắc) quyết định xây đập Gabčíkovo trên con sông Danube trong xanh đã bị nước Hung Gia Lợi phản đối dữ dội vì sự thiệt hại của Hung. Hai bên dặt nhau ra tòa án quốc tế Hague (International Court of Justice) để xin công lý phân giải trong tháng 4 năm nay, nhưng quan án cũng lắc đầu chào thua, chưa biết hạ hồi ra sao.

Nhưng một khi có nước trong tay rồi mà liệu nó có sạch để uống được hay không lại là chuyện khác. Lấy một thí dụ ở Hoa Lục. Theo một báo

cáo trong năm 1996 của Sở Bảo Vệ Môi Sinh Quốc Gia (China's National Environmental Protection Agency) thì cha mẹ ơi, có đến 78% nguồn nước của những con sông chảy qua những thành phố trong Hoa Lục là không thể uống được. Con sông Dương Tử có nhánh sông Tây Giang mà ngày xưa người đẹp Tây Thi hàng ngày vẫn ra rửa cẳng đẹp để là thế mà mỗi ngày phải hứng tới 40 triệu tấn chất thải và rác rến tuôn xuống. Nghiên cứu của LHQ cho thấy có đến 79% người Trung quốc uống nước nhiễm bẩn. Đặc biệt tỉnh An Huy với con sông nhiễm bẩn Hei đã khiến tử suất của tỉnh này cao hơn ở những nơi khác đến 30%. Trong cái rủi cũng có cái may, trai tráng sống dọc theo lưu vực nhiễm bẩn đều được miễn, khỏi "đi quân dịch là yêu nòi giống", ốm yếu và đi ngã tới ngã lui cuốn theo chiều gió thì còn đánh đám được ai nữa! Con sông mẹ của sông Hei là con sông Hoài Hà dài 4.300 cây số cũng bị nhiễm độc nặng nề đến nỗi chính quyền phải quyết định đóng cửa 1.111 nhà máy giấy và 413 nhà máy khác để phục hồi độ tinh khiết của những con sông này.

Trong năm vừa qua Hiệp Hội Bảo Tồn Thế Giới (World Conservation Union) đã công bố một danh sách dài thườn thượt những loài sống dưới biển sắp bị tuyệt diệt vì sự đánh bắt bừa bãi của con người hoặc do nhiều loại chất độc tuôn xuống khắp các đại dương. Cá hồi, cá ngừ, cá kiếm, cá mập, các loại mực, cá voi, tôm cua, cá thu,... nói chung bất cứ thứ gì trên biển mà con người có thể xực được đều không sớm thì muộn cũng bị tuyệt chủng. Khoảng chục năm gần đây, giới mộ điệu ăn uống đã chú ý đến một loài tôm Nam cực có tên là tôm krill, có kích thước nhỏ như loại tép sông nhưng thủy vô miêng nhậu thấy cũng "đã" lắm. Cho nên những đoàn tàu đánh cá đủ mọi quốc tịch đã rùng rùng chuyển hướng xuôi Nam màn ăn. Tôm krill được mô tả là loài giáp xác, sống nhưng nhúc ken đặc hàng

hà sa số cả một vùng trong biển Nam Băng Dương, là thức ăn ngon lành của những loài cá lớn và cá voi Nam cực. Sự đánh bắt cật lực của con người thời gian gần đây đã làm cho khối lượng tôm krill sụt xuống đến mức báo động và những loài cá sống nhờ vào tôm krill có nguy cơ chết đói. Song song đó việc đánh bắt hàng triệu tấn mực đủ loại hàng năm đưa đến hậu quả là loài hải cẩu vốn ưa thích ăn mực cũng sẽ bị "dứt bữa" trầm trọng. Lại thêm bầy hải âu bay lượn làm đẹp cho những khoảng trời đại dương bao la xanh thẳm cũng sẽ xếp cánh yên nghỉ, đói thấy ông bà ông vải lấy đâu sức lực để bay lượn. Ôi còn đâu những con hải âu phi xú!

Tây Ban Nha, Nhật, Đài Loan, Na Uy là những nước có nền kỹ nghệ đánh cá phồn thịnh cũng vô cùng tàn bạo. Đặc biệt loại lưới vét dài tới 60 cây số có tác dụng còn hơn là những quả bom nguyên tử đối với các loài thú ở đại dương. Mỗi lần vét hàng chục ngàn tấn động vật không phân biệt chủng loại, trống mái, lớn hay bé. Việt Cộng có một phương pháp đánh cá xứng đáng được tôn lên hàng sư phụ. Khởi cần lưới liếc hay tàu bè to lớn tới tận gì, "ta" cứ đem chất nổ thả mẹ nó xuống nước là có cái cho vào mồm ngay. Đập thủy điện Trị An, Hòa Bình hay bất cứ đập thủy điện nào ở xứ Mít ta đang ngày đêm rên rỉ vì tiếng mìn nổ và những khối bê tông chuyển mình rã rạc chờ giờ vỡ tung ra.

Biển chiếm 3/4 diện tích mặt địa cầu và là cái nôi của lịch sử sự sống trên trái đất. Một trong những vấn đề nhức nhối nhất, làm ô nhiễm biển dữ dội nhất phải kể đến nạn các tàu dầu bị đắm, làm dầu chảy tràn lan trên mặt biển, rất khó làm sạch và gây chết chóc cho nhiều loài động vật biển. Các chất thải của những nhà máy nguyên tử, hoá học, kỹ nghệ, rác rến tuôn xuống đều đang ngày đêm làm cho đại dương rên xiết. Đó là chưa kể đến số lượng khổng lồ chất Uré được bón cho ruộng đồng thấm dần vào hay được các con sông cuốn ra biển. Người ta

trồng cây vào kỹ thuật tân tiến của tương lai có thể lọc nước biển lấy nước ngọt uống để thay cho nước sông ngày càng cạn kiệt và bị nhiễm độc. Nhưng với đà nhiễm bẩn như hiện nay, vấn đề dùng nước biển làm nước uống coi bộ cũng năm ăn năm thua lắm.

Câu chuyện về nạn nhân mãn và thuyết Malthus vốn vẫn là nỗi ám ảnh triền miên của nhân loại từ hàng trăm năm nay. May mắn thay cho đến thời điểm này và trong vài chục năm đầu của thế kỷ 21, nhờ phước đức ông bà ông vải để lại và nhờ ơn trời, nhân loại hay ít nhất ở những xứ giàu, con người vẫn còn có cái để mà ăn với nhậu.

Thuyết Malthus cho rằng thực phẩm được sản xuất ra theo cấp số cộng, nhưng nhân loại lại được sinh sản theo cấp số nhân, thành ra trong tương lai sẽ không đủ thực phẩm cung cấp cho loài người nữa. May mắn là trên thực tế trong vòng 20 năm trở lại đây, dân số tăng lên 105% đạt con số gần 6 tỉ người, trong khi đó nhờ cuộc "Cách Mạng Xanh", thực phẩm sản xuất lại tăng đến 124%.

Vài chục năm trước đây ở những nước nghèo, hễ hồng có cái gì để ăn chơi giải trí cho qua thì giờ thì "ta" cứ giải trí... tại chỗ. Từ đó mỗi năm thế giới thứ ba đóng góp cho nhân loại chừng trên 50 triệu nhóc tí mà cao điểm là 87 triệu nhóc trong năm 1990. Ngày nay, những gia đình mất đẻ nhất và... liều mạng nhất cũng đã thối mọt, có cho vàng em cũng chả đẻ nữa, nhờ đó những nhà nhân số học đã có thể hí hửng đưa ra được con số khá lạc quan là trong năm 1996 chỉ có chừng 80 triệu nhóc tí ra đời thôi hà. Tuy nhiên việc cung cấp lương thực cho 6 tỉ người mỗi năm vẫn là một cơn ác mộng cho các nhà nông.

Cuộc Cách Mạng Xanh trong những thập niên 60, 70 khởi đầu cho thấy triển vọng sáng sủa của nông nghiệp. Nhưng trong thời điểm hiện nay, theo thực nghiệm và những hậu quả trầm trọng theo chiều hướng

xấu, đa số các nhà nông học và khoa học trên thế giới đồng thanh cho rằng đã đến lúc chương sử Cách Mạng Xanh cần được lật qua để thay thế bằng một cuộc cách mạng chưa được đặt tên khác. Cái gì mà nghe điếc con ráy quá trời vậy? Đại khái theo bản báo cáo của giới khoa học thì số lượng phân bón vô cơ như phân Uré và phân Kali cùng những loại thuốc sát trùng đã ngày càng làm đất đai bị nhiễm độc và gây hiện tượng đất chai cứng dần, không còn cho năng suất cao như xưa nữa. Để thúc đất cho sản lượng cao, nông dân càng bón phân hóa học nhiều thêm lên chút nữa, và cứ thế cho tới ngày đất đai bị... đứt bóng. Pakistan là một trong những nước đang dẫn đầu khuynh hướng trở lại với phân hữu cơ, chủ yếu lấy từ nguồn phân động vật, trở lại lối canh tác truyền thống xen kẽ các cây họ đậu trong những vụ mùa chính, để những loài vi khuẩn có ích trong những nốt sần của rễ đậu sản xuất chất đạm Uré hữu cơ và làm đất xốp. Khuynh hướng này cho thấy những kết quả hết sức khích lệ, sản lượng gia tăng mạnh mẽ. Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc FAO (Food and Agriculture Organization) cũng đưa ra những dự đoán lạc quan rằng sự khó khăn này sinh từ cuộc Cách Mạng Xanh sẽ kích thích các nhà sinh học nông nghiệp nghiên cứu những phương cách phục hồi đất đai bị thoái hóa do dùng chất bón hóa học. Đặc biệt thuốc sát trùng nông nghiệp không còn hiệu nghiệm vì bọn côn trùng luôn lớn thuốc và thường... cười khẩy vào mặt nhà nông, thì nay, các nhà khoa học đang tiến theo hai hướng chính. Hoặc là tìm loại gen sinh học nào đó đưa vào cây nông nghiệp, để khi bọn côn trùng lũ chúng nó nhá phải liên lần dùng ra chết thẳng cẳng hay không thể sinh sôi nảy nở được nữa. Hoặc là dùng phương pháp "chủng ngừa" cho cây, giống như ta chủng ngừa bệnh sởi hay bệnh cúm vậy. Phương pháp chế tạo thuốc chủng ngừa cho cây cũng na ná giống như

của con người, hễ cây bệnh gì thì cứ lấy con vi khuẩn bệnh đó vào trong thân cây, để cây tiết ra chất kháng bệnh, lấy chất đó "chích" cho những cây lành, kết quả hết sảy. FAO cũng hy vọng trong vòng 18 năm tới mặc dù có nạn đất canh tác bị sa mạc hóa, nhưng nhà nông vẫn có thể tăng diện tích canh tác lên đến 27%. Ai Cập là một trong những nước coi trọng tưới gường canh tác thần kỳ của người Do Thái trên đất sa mạc bao la, đang có tham vọng đề ra chương trình dẫn nước vào vùng sa mạc Sinai, đào con kênh El-Salam dài 242 km tốn kém đến 2 tỉ mỹ kim, nhưng bù lại có thể mở rộng đất canh tác lên đến 2.500 km vuông.

Nếu hàng năm Hoa Kỳ phải đương đầu với hàng triệu người nhập cư lậu từ Mễ Tây Cơ (Mexico), Haiti và Cuba, hầu hết số người này đều thuộc hạng cùng đinh, trên răng dưới quần xà lỏn; thì Canada hân hoan thơ thới đón nhận mỗi năm trên 200.000 người nhập cư chính thức, trong đó hơn phân nửa là người Á châu, đa số là người Hương cảng, Đài Loan, Đại Hàn, Trung quốc, Nhật rùng rình tiền đổ vào ngân khố ngày càng chật ních của Canada. Họ được gọi là những di dân kinh tế và đầu tư, mỗi đầu người phải ký thác vào ngân khố từ 300.000 đô la trở lên. Cho đến nay theo tổng kết mới nhất thì khoảng 40% dân số ở hai thành phố lớn nhất Canada là Toronto và Vancouver là người nhập cư. Hiện tượng người nhập cư đổ xô vào những nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ, Canada, Úc phản ánh tình hình chính trị hay kinh tế của những khu vực trên toàn cầu. Tại Mễ Tây Cơ hàng năm có đến 900.000 thanh niên đến tuổi đi làm mà không đào đâu ra việc, năm nhà nhỏ râu mai cũng thấy nản lòng chiến sĩ. Người Haiti và những nước trong vùng Trung Mỹ sống trong bầu không khí ngột ngạt của quân phiệt và tình hình bất ổn triền miên. Người Phi châu rên xiết oằn oại trong những cuộc chiến tranh chủng tộc đẫm máu. Người giàu ở Hongkong

hay Đài Loan không muốn đối diện với con ngáo ộp Trung cộng, v.v.. Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên hàng năm những cơn sóng di cư khổng lồ vào những vùng đất khác giàu có và an ổn hơn. Các nhà xã hội học cho rằng hiện tượng người nghèo đổ xô đến các nước giàu bằng bất cứ giá nào phản ánh điều mà họ cho là sự mất quân bình giữa hai thế giới giàu và nghèo đã đến mức bão hòa. Có nghĩa là hết thuốc chữa nếu giới tư bản không chịu điều tiết lợi nhuận, tiếp tục gây tình trạng nghèo khó cho nước nghèo, thì cây... cột đèn nếu nó có càng nó cũng sẽ nhào ra biển đi tìm cái ăn cái mặc. Làn sóng di dân kinh tế nghèo và bất hợp pháp có được chặn đứng hay không là do thái độ thực tâm giúp đỡ những nước nghèo phát triển của các nước giàu.

Dân số gia tăng, thiếu đất canh tác đã đưa một số lượng khổng lồ con người đổ xô về thành phố kiếm việc, từ đó có những thành phố bị phình to quá cỡ và được gọi là những "siêu đô thị" (mega city) theo nghĩa về độ lớn của chúng. Mười thành phố có số dân đông nhất hiện nay là Đông Kinh với gần 30 triệu; São Paulo (Ba-tây) 16,4 triệu, Nữu Ước 16,3 triệu, Mexico City 15,6 triệu, Bombay (Ấn) 15,1 triệu, Thượng Hải 15,1 triệu, Los Angeles 12,4 triệu, Bắc Kinh 12,4 triệu, Calcutta (Ấn) 11,7 triệu và Hán Thành (Nam Hàn) 11,6 triệu. Thành phố Sài Gòn thân yêu của chúng ta nghe đâu đã lên đến 7 triệu, cũng thuộc loại siêu rồi. Sự đông đảo quá sá dân số như vậy đưa đến nhiều vấn đề kinh khủng và vô cùng nhức nhối. Rác rến luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng cho các siêu đô thị. Ăn nhậu cho đã, đồn rác một đồng nhưng không biết bỏ đâu. Đại khái là chờ nửa đêm thiên hạ ngủ, "ta" bèn mò ra đường thấy bọ rác qua nhà gã hàng xóm bàn tiện nọ, xong yên chí về nhà nằm ngáy, đến sáng trở ra nhìn thì thấy bọ rác của "ta" cùng với thằng bạn rác của nó nằm trước cửa nhà..."ta", tổng cộng là hai bọ. Việt

cộng rất khoái ăn bả cho nên lũ chúng nó có một đạo nhập cảng rác của Nhật hay Hòa Lan hay của bất cứ nước cà chớn nào đó đem đổ vào đất Việt ùn đống lên. Thành phố Đông Kinh trong vòng 5 năm gần đây đã thặng dư đến 2,5 triệu tấn rác không biết đổ đâu, 12,5 triệu tấn khác được thiêu đốt, phóng lên không trung hàng tỉ mét khối hơi độc. Bombay và New Dehli không thể giải tỏa hết số rác trong ngày, đành cứ để cho chúng ùn đống lên thoải mái ngày này qua ngày khác. Theo lượng định của các nhà khoa học khả kính thì sống và hít thở bầu không khí ở New Dehli độc hại bằng với hút mỗi ngày 20 điếu thuốc.

Hòa Lan là một trong những nước sáng tạo ra nguyên tắc chết người như sau: Ăn nhiều, xả rác nhiều, trả tiền nhiều, cần rác nặng bao nhiêu là cơ quan vệ sinh cứ thế mà "chặt". Ấy vậy mà hiệu nghiệm như thần, rác rến giảm xuống hay biến đâu mất hết một cách nhiệm màu. Khói xe hơi, xe gắn máy, các nhà máy kỹ nghệ phun mù mịt lên không trung đã tạo cho những siêu đô thị một bầu không khí không thể thở nổi nữa. Từ đó phát sinh ra một loại mần ăn mới đang trên đà phát đạt mà chẳng cần vốn nhiều. Đó là kinh doanh và cung cấp dưỡng khí trong lành cho dân đô thị. Ở Bắc Kinh và thượng hải đã thấy những quán "nhậu" khí Oxy đông đặc người vào buổi chiều hay cuối tuần. Oxy được vô chai và bán rộng rãi cho dân với giá chừng vài đô mỗi chai. Giờ đây chưa hẳn hít hay phi xì-ke "đã" bằng ngồi phê với chai Oxy trong lúc bên ngoài bầu trời xám đặc khói độc.

Khói độc, nhất là khí CO₂ tích tụ hàng tỉ tấn trên không trung đã làm cho nhiệt độ của khí quyển tăng lên chừng 0.5 độ bách phân trong những năm gần đây. Sự thay đổi thành phần khí của khí quyển cùng sự gia tăng nhiệt độ đã làm cho bầu sinh quyển của trái đất biến đổi và có những phản ứng dữ dội mà rõ nét nhất là những thiên tai, lụt lội, hạn hán,

sóng thần, bão tố. Thêm một sự kiện kinh hồn khác nữa, lớp khí Ozone bao phủ và che chở trái đất khỏi bị vũ trụ tuyến - tia độc hại tương đương với tia phóng xạ từ những vụ nổ nguyên tử - và tia cực tím (ultraviolet) từ mặt trời phóng xuống, đã mỏng dần và cho thấy có một lỗ hổng to tướng ngay trên miền Nam cực. Dân Mít ta sống ở Úc và Tân Tây Lan đừng có đại dốt đi tắm... nắng ở Nam cực mà khôn có ngày.

Bức tranh sinh thái của hành tinh xanh với những đường nét chấm phá xám xịt như vậy, ngày càng trầm trọng và dưới sức ép ngày càng tăng của quần chúng toàn cầu, những nhà lãnh đạo thế giới đã không thể nhắm mắt làm ngơ hay chiều chuộng bọn tư bản gộc được nữa. Họ bắt buộc cùng nhau kêu gọi tổ chức một cuộc họp thượng đỉnh khác dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc vào tháng 12.97 tại Đông Kinh nhằm đẩy mạnh tiến trình sửa chữa sinh quyển địa cầu như đã đề ra năm 1992 với mục tiêu đầu tiên là làm sao hạ mức ô nhiễm không khí toàn cầu xuống bằng với mức ô nhiễm năm 1990. Những nước tiên tiến phương Tây như nhóm G8 đã cùng đồng ý giảm thiểu khối lượng CO₂ từ tất cả các nguồn tạo ra nó và kêu gọi các con rồng châu Á, Trung Cộng, các nước đang phát triển hãy tiết chế hoạt động kỹ nghệ, xóa bỏ chạy máy bằng than đá. Để làm gương Hoa Kỳ hứa sẽ không còn dùng than đá chạy các nhà máy điện nữa trong vòng những năm tới đây.

Tuy nhiên sự kêu gọi của các cường quốc kinh tế đã vấp phải một số phản ứng từ những nước đang phát triển và ngay cả chính giới tư bản trong nước. Những con rồng châu Á đang say men chiến thắng với những bước nhảy kinh tế thần kỳ dễ đâu đã chịu chùn bước. Trung quốc với những mỏ than đá khổng lồ chưa xài hết và tham vọng tiến lên thống trị thế giới đã nhấn nhẹ vài lời phi lộ như sau. Đại khái, mấy nì đừng có hù, bọn ngộ đã ăn no mặc ấm rồi, giờ đây bọn ngộ muốn tiến

lên ăn ngon mặc đẹp như lũ nị đã, chờ tới đó rồi bọn ngộ mới có thể tham gia chương trình toàn cầu được. Các nhà tư bản đầu hỏa thì dấy nẩy lên, giảm thiểu lượng xăng xe hơi và nhà máy tiêu thụ có nghĩa là giảm thiểu lợi nhuận của bọn moa, đầu có được, đầu hỏa làm sao xài hết? Trong lúc tang gia bối rối thì thời may công ty chế tạo xe hơi Toyota vừa mới trình làng loại xe gọi là "Xe Sạch" có tên là Prius. Loại xe mới này chạy bằng hai thứ năng lượng là điện và xăng, có thể giảm thiểu được đến 90% khối lượng khói ô nhiễm theo lời quảng cáo của công ty. Xe sẽ được bán tại Nhật trong tháng 12.97 với giá khoảng 14.000 đô một chiếc. Trị giá thực sự của chiếc Prius lên đến 44.000 mỹ kim nhưng chính phủ Nhật kiên quyết bù lỗ cho công ty để kích thích cạnh tranh. Toyota còn cho biết nếu tư bản vẫn chưa hài lòng thì Toyota sẽ tung ra loại xe chạy điện dùng nhựa chế biến từ dầu hỏa để làm giàn đồng xe, bảo đảm khối lượng tiêu thụ dầu hỏa vẫn như cũ.

Mặc dù vấp phải một số bất đồng nhưng chắc chắn hội nghị thượng đỉnh quốc tế về sinh thái địa cầu vào tháng 12.97 sẽ đánh dấu một chương mới trong hợp tác và tương nhượng để cùng cứu vãn bầu sinh quyển trước khi quá muộn. Đã đến lúc mà dưới áp lực của nhân loại, của lương tâm và của chính tương lai những thế hệ con cháu, những nhà lãnh đạo không còn có thể đi ngược lại trào lưu chung. Quần chúng bầu họ lên để làm công việc của họ chứ không phải cho bất cứ cá nhân hay một tập đoàn nào. Lá phiếu của cử tri trong vòng vài năm tới sẽ chỉ dựa trên những hành động thực tiễn rút ra từ hội nghị năm 1997 chứ không phải từ những hứa hẹn suông được nữa. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Giải thưởng không giống ai

Là đất nước Hiệp-Chúng-Quốc quy tụ người từ muôn phương đến nên Hoa-kỳ cũng đồng thời quy tụ những chuyện khác thường; từ cái hay cái lạ đến cả những cái chẳng giống ai của muôn phương.

Trên nguyên tắc, giải thưởng được đặt ra là để tưởng thưởng những người tài giỏi về một môn nào đó. Nhưng, ở đây giải thưởng lại được lập ra để khen ngợi một điều không bình thường.

Hàng năm, một nhóm khoa học gia người Mỹ đứng ra thành lập và trao "giải Darwin" cho ai chết vì một tai nạn rất ư là ngu xuẩn và đại dột. Mục đích của giải này là để tưởng thưởng ai "hy sinh chính mình trong sự đặc biệt đóng góp vào cuộc sàng lọc tự nhiên". Tinh thần của giải thưởng cho rằng khi lìa cõi đời này mà không để lại con cái, người nhận ban khen đã góp phần cải tiến gia sản di truyền của nhân loại...

Người nhận giải Darwin năm 1995 chết vì một máy bán nước ngọt tự động trong khi tìm cách lấy một chai Coca miễn phí. Năm 1996, giải Darwin về tay một người Mỹ chết vì tai nạn xe hơi chui vào vách đá, cách mặt đất 38 thước. Cha này chơi trội, lấy động cơ phản lực dùng cho phi cơ quân sự cất cánh để dăng trên những phi đạo thật ngắn đem gắn vào chiếc tu-bin của hần để tăng sức phóng. Kết quả chiếc xế hộp của anh ta dzọt tới 500 cây số/giờ trong 15



giây, đâm vào vách đá khoét một lỗ sâu 1 mét.

Larry Walters, người được giải năm 1997 còn sống sót qua kỳ công của anh ta năm 1982. Anh chàng tài xế xe tải này của Los Angeles đã bay lên không trung ở độ cao trên 3.000 mét bằng chiếc ghế ngồi chơi ngoài vườn, được 45 cái bong bóng bơm hơi nâng lên. Không được gia nhập Không Quân vì mắt bị khuyết tật nhưng Walters lúc nào cũng mơ tưởng trở thành phi công. Số chẳng may nhưng lòng đã quyết, thế là Walters đem bong bóng bơm hơi cột vào ghế ngồi để bay lên trời, mang theo 6 hộp bia và 1 cây súng hơi để bắn bể lần lượt các bong bóng mà đáp xuống. Nhưng Walters không ngờ "máy bay" của anh lại lên cao đến 3.600 mét trong vòng vài giây, nên hoảng hồn không dám dùng súng vì sợ như thế sẽ làm mất thăng bằng chiếc ghế bay của anh ta. Trong vòng 14 tiếng đồng hồ, anh ta trôi giạt đến Los Angeles, rét cóng và sợ điếng hồn nhưng cuối cùng cũng vào được hành lang tiếp cận của phi trường quốc tế Los Angeles. Tại đây, Walters được một chiếc trực thăng tiếp cứu bằng cách ném cho

anh một sợi dây. Đặt chân xuống đất, Walters bị Federal Aviation Administration kết tội bất cẩn trong khi bay và bắt nộp phạt 2600 đô-la. Sau khi Walters mất hồi tháng 10 năm ngoái, bà mẹ anh tâm sự: "Nó thích người ta nhắc tới nó như là một phi công ghê bay."

Dã-nhân hư ảo

Nếu mọi chuyện xảy ra như dự tính thì trò lạ mắt của vườn thú Atlanta (tiểu bang Georgia, Hoa-Kỳ) sẽ không phải là con tê giác trắng sắp tuyệt chủng mà cũng chẳng phải là con gấu mèo to lớn nữa. Những con vật mới lạ của vườn thú này sẽ là mười con dã nhân có mà không, không mà có vì chúng là sản phẩm điện tử, sinh hoạt trong một thế giới hư ảo.

Muốn vào thế giới hư ảo này, khách phải đội cái mũ có cảnh quang ba chiều trong đó những con dã nhân đang sinh hoạt. Bằng một cần điều khiển, khách có thể "đạo chơi" giữa mấy đại tinh tinh này. Ông Larry Hodges của Viện Kỹ Thuật Georgia giải thích thêm: "Nếu khách đến quá gần một con dã nhân đực thì con này sẽ gầm gừ để cảnh cáo. Nếu khách không chịu lùi bước thì dã nhân sẽ tấn công." Dù đây chỉ là một cảnh ảo, các lần trải nghiệm cho thấy cuộc tấn công của dã nhân

điện tử cũng làm cho khách e ngại mà tìm nút bấm thụt lui.

Giống "linh trưởng vi tính" và môi trường hư ảo của chúng được các chuyên viên thảo chương của Georgia Tech. mô phỏng, cho thấy tính phức tạp trong xã hội loài khỉ. Bối cảnh hư ảo gồm năm loại dã nhân: một con đực đầu đàn, nhiều con đực đàn em, nhiều con cái, những con trẻ và dã nhân con. Mỗi con dã nhân điện tử có 16 thế như nằm, ngồi, đứng, đi, vỗ ngực, xoay mình, tấn công, v.v. Giống như dã nhân thật, những đại tinh tinh này cũng trao đổi nhau bằng tiếng la và tiếng gầm gừ.

Tuy nhiên chương trình này chưa hoàn chỉnh, cần phải cải tiến thêm. Hiện nay, các dã nhân điện tử này trông không được tự nhiên, như miệng lúc nào cũng khép kín, mắt thì mở thường xuyên. Thừa thắng xông lên, Georgia Tech. có tham vọng thực hiện một vườn thú hoàn toàn hư ảo. Ông Larry Hodges, người phụ trách chương trình cho biết: "Chúng tôi cũng quan tâm đến những con thú khác. Rất có thể là voi, tê giác và gấu".

Giấc ngủ và đời sống

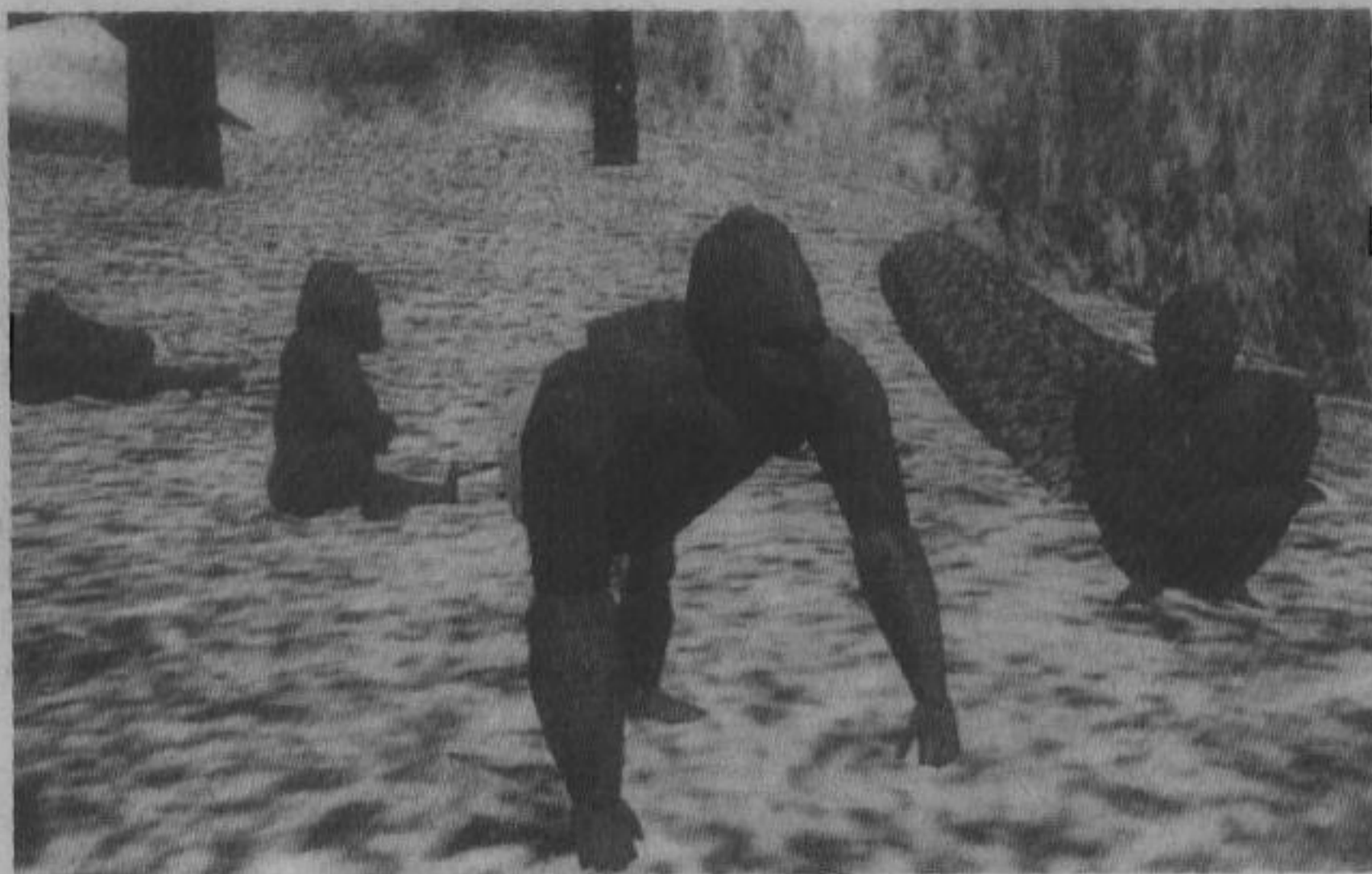
Trong tứ khoái, ngủ là đệ nhị khoái, sau ăn uống. Nhưng, ngủ bao lâu là đủ và ngủ như thế nào đó mới

là vấn đề. Ngay cả các chuyên viên cũng chưa thống nhất được quan niệm. Mới đây, Michael Bonnet, Jim Horne và Diane Boivin, sau khi bỏ nhiều năm nghiên cứu về giấc ngủ của con người, vẫn chưa đi đến một kết luận dứt khoát về những bí quyết của một đêm yên giấc.

Michael Bonnet điều khiển một phòng nghiên cứu về giấc ngủ thuộc Wright State University gần Dayton (tiểu bang Ohio). Theo sự quan sát của Bonnet, mỗi đêm chỉ cần ngủ 8 tiếng rưỡi là đủ đối với một người trưởng thành. Càng lớn tuổi càng có thể bớt thời gian ngủ đi nhưng dù thế nào thì tối thiểu cũng phải 7 tiếng rưỡi. Qua những cuộc thăm dò dư luận tại các nước kỹ nghệ hóa thì 2/3 dân chúng ngủ dưới 7 tiếng trong một đêm. Bonnet cho rằng vì tham công tiếc việc nên xã hội chúng ta đưa con người đến nguy cơ thiếu ngủ kinh niên.

Trái lại, Jim Horne, người đứng đầu phòng nghiên cứu giấc ngủ thuộc trường đại học Loughborough (Anh quốc), cho rằng việc thiếu ngủ là do suy nghĩ của cá nhân mà ra. Nếu người ta để ngủ gật hơn trong khi lái xe là vì có nhiều người sử dụng xa lộ hơn, và chạy xe trên xa lộ thì cứ trăm trăm đơn điệu. Vả lại, không có gì chứng minh rằng con người ngủ ít hơn cách nay một thế kỷ.

Khổ nỗi hai quan điểm trái ngược nhau trên đây lại là của hai nhân vật có cỡ trong lãnh vực liên hệ! Như thế là thế nào? Có lẽ phải cầu cứu ở lập trường của MSLT (Multiple Sleep Latency Test - Trắc nghiệm thiếp ngủ lặp đi lặp lại nhiều lần). Nguyên tắc căn bản của trắc nghiệm này là càng thiếu ngủ, người ta càng thiếp ngủ dễ dàng hơn. Người ta đưa đối tượng được trắc nghiệm vào phòng tối nằm trong vòng 20 phút. Người bình thường sẽ thiếp ngủ trong vòng 10 phút. Nhưng, theo American Sleep Disorders Association (Hiệp Hội Hoa-Kỳ về Chứng Rối Loạn Giấc Ngủ), nếu thiếp ngủ trong vòng từ 5 đến 10 phút thì đối tượng mất



ngủ “vừa phải”, còn nếu dưới 5 phút là mất ngủ “trầm trọng”.

Theo ông Bonnet thì càng ngày càng có nhiều người thuộc hai hạng này. Mỗi đêm ngủ thêm chừng 2 tiếng thì có thể cải tiến những kết quả này một cách rõ rệt. Một vài nhà nghiên cứu không công nhận cuộc trắc nghiệm này. Chẳng hạn như ông Horne thì cho rằng sở dĩ có những biến đổi như thế là vì có người chậm ngủ hơn kẻ khác.

Thế nhưng, nếu chúng ta ngủ đủ thì tại sao có nhiều người trong chúng ta không thể dậy đúng giờ mà không cần đồng hồ báo thức? Năm 1993, một công trình nghiên cứu của Viện Quốc Gia về Sức Khỏe Trí Tuệ ở Bethesda (tiểu bang Maryland) cho thấy những ai quen ngủ 8 tiếng trước khi bừng tỉnh với hồi chuông báo thức sẽ ngủ thêm 2 hoặc 3 tiếng nữa nếu không để đồng hồ báo thức. Theo trường phái Bonnet, những giờ ngủ mất đi như thế cho thấy là cơ thể con người cần giấc ngủ bù đến mức nào. Nhưng theo Jim Horne thì những giờ đó cho thấy một cách giản dị rằng bản chất con người là háo ngủ, cũng như háo ăn thế thôi. Có thể là bằng cách kiểm soát đều đặn “liều lượng” giấc ngủ, các đồng hồ báo thức ngăn ngừa cơ thể của chúng ta tích trữ quá nhiều giấc ngủ có thể gây nguy hại, giống như dư thừa chất mỡ vậy. Hồi năm 1979, một công trình nghiên cứu dài 6 năm với một triệu người của American Cancer Society (Hội Ung Thư Hoa-Kỳ) làm nổi bật một điểm đáng sợ là tỷ lệ tử vong rất cao ở những người ngủ trên mức trung bình.

Tất cả các lập luận trên đây chỉ quan tâm đến thời gian ngủ mà thôi. Thế nhưng, dù cho ngủ đủ đi nữa mà thức giấc vào lúc không tốt thì người ta dễ cáu kỉnh. Đây là kết quả nghiên cứu mới đây của bà Diane Boivin cùng với đoàn công tác thuộc bệnh viện Brigham and Women's ở Boston. Đây là lần đầu tiên các kết quả nghiên cứu chứng minh rằng chiếc đồng hồ sinh vật học tác động trực tiếp đến tính khí con người.

Trước nay, những nhà nghiên cứu cho rằng hoàn cảnh bên ngoài là nguyên do của những thay đổi tính khí. Nói chung thì càng thức lâu người ta càng bức bối khó chịu. Giấc ngủ có khuynh hướng làm cho người ta lạc quan.

Thông thường, nhiệt độ của thể xác đột ngột hạ xuống vào khoảng 5 giờ sáng và bắt đầu tăng lên một cách bền bỉ 8 tiếng đồng hồ sau đó. Thức giấc khi nhiệt độ thể xác ở cao điểm, chúng ta có nhiều hy vọng thấy khoan khoái trong người hơn. Muốn được vui vẻ suốt ngày thì phải làm cách nào cho 16 giờ không ngủ xoay quanh mức cao của nhiệt độ thể xác, thường xuất hiện giữa 14 và 16 giờ (nghĩa là thức giấc vào lối 6/8 giờ sáng và đi ngủ khoảng 22/24 giờ). Bằng ngược lại, nếu cho thời gian thức xoay quanh điểm thấp nhất của nhiệt độ thì có cơ sẽ cần nhàn cầu nhàu suốt ngày.

Nhưng, theo ông Horne thì điều quan trọng trong giấc ngủ không phải là thời lượng mà là chất lượng. Không phải chỉ có thời điểm đi ngủ mới là yếu tố duy nhất về chất lượng. Cần phân biệt giấc ngủ say, thường đóng vai trò sinh vật học then chốt còn giấc ngủ chập chờn thì ít cần thiết hơn. Thường thường, người ta dễ ngủ say trong 6 tiếng đầu, thời gian còn lại là chỉ ngủ chập chờn. Nhưng nếu người nào thiếu ngủ từ lâu thì tỷ lệ trên có thể thay đổi. Các cuộc thử nghiệm của ông Horne cho thấy rằng những ai đã thức 72 tiếng chỉ cần 8 giờ ngủ là có thể lấy lại được phần lớn khả năng tập trung của mình. Với điều kiện là trong vòng 8 tiếng đồng hồ này đương sự phải ngủ say. Vì vậy cho nên ông Horne mới cho rằng bản chất của giấc ngủ quan trọng hơn thời lượng ngủ.

Ông Horne cũng nghĩ rằng con người có thể tập ngủ ít đi nếu biết ngủ một cách hữu hiệu như thiếp ngủ nhanh chóng, giảm thiểu những giờ ngủ ít bồi sức và ít thức giấc trong đêm. Tuy nhiên, cũng đừng nghĩ rằng những giờ ngủ chập chờn là vô

ích vì nó giúp cho con người giữ được sức mạnh. Đối với ông Horne, bí quyết của một đêm yên giấc là ngủ được liên tiếp 6 giờ liền. Cứ cho rằng mình cần phải ngủ thêm nữa là điều nguy hiểm vì suy nghĩ như thế làm cho ta phải thức mắc rồi trần trọc mãi đâm ra mất ngủ.

Nhân đây, xin mách cho bà con bị “bệnh” mất ngủ một phát minh mới để trị “bệnh” này. Thiết bị này giống như que kẹo mút, được nối liền với máy phát sóng truyền thanh năng lượng yếu - từ một trăm đến một nghìn lần thấp hơn máy điện thoại lưu động. Chỉ cần mút thiết bị đó chừng hai mươi phút, bất cứ lúc nào trong ngày, là đêm đến có thể lăn ra ngủ. Đây là sáng kiến của ông Boris Pasche, một y sĩ kiêm nhà sáng chế người Thụy-Sĩ, được hãng Symtonic ở Nữu-Uớc thực hiện. Công dụng của thiết bị này đã được bệnh viện Scripps ở La Jolla (California) và Trung Tâm Y Khoa trường đại học Colorado ở Denver xác nhận sau khi thử nghiệm với hàng trăm người mất ngủ. Những người chấp nhận thử nghiệm cho biết là họ thiếp ngủ nhanh hơn trung bình khoảng 18 phút và ngủ say hơn, êm đềm hơn và lâu hơn khoảng 1 giờ 35 phút.

Nghị gà Nghị gật

Thời gian gần đây, Quốc Hội Ai-Cập bị phê phán nặng nề do một tệ nạn khó tin nhưng có thật: nạn ngủ gật.

Số là mấy tháng trước mùa hè, người ta nhận thấy nhiều ngài “biểu dân” ở Cairo, thủ đô nước này, cứ ngủ gà ngủ gật ở hội trường, nhất là trong các phiên họp chất vấn nội các chính phủ! Ông Fathi Sourour, chủ tịch Quốc Hội, phải vận dụng đến chiếc búa cây để đánh thức các ngài dân biểu ngủ gật; một sử dụng nghịch lý vì búa thường chỉ dùng để yêu cầu các đồng viên của ông giữ im lặng.

Một vài giáo sư ngành luật và một số dân biểu còn chửi liêm sỉ yêu cầu sửa đổi nội quy để chống lại

hiện tượng này vì nó làm lu mờ hình ảnh giới dân cử và hạ thấp giá trị Quốc Hội dưới con mắt của quần chúng. Ông chủ tịch Quốc Hội khuyên các dân biểu "mắc bệnh" nên nghỉ ngơi ở nhà trước khi đi họp để có thể sinh hoạt khả quan hơn tại hội trường.

Ngoài ra, phòng y tế của Quốc hội cũng tuyển dụng một số chuyên viên tâm lý có nhiệm vụ quan sát dân biểu trong những phiên họp để giải thích một cách khoa học về chứng ngủ gà của dân biểu. Bệnh xá Quốc Hội sẽ được tiếp tế đầy đủ sinh hoạt tố và thuốc hưng phấn. Quốc Hội cũng dành ra một ngân khoản để chữa trị tất cả các vị dân biểu mắc "bệnh" ngủ gật.

Trong hai năm qua, nhà văn châm biếm Ahmed Rajab đã nhiều lần yêu cầu Quốc Hội thiết lập những phòng nghỉ ngơi dành cho các dân biểu. Dân biểu Ali Salama, ủy viên trong hội đồng tối cao của chính đảng Wafd, đề nghị trừng phạt những người ngủ gật bằng cảnh cáo, hủy bỏ giờ hiện diện và nếu tái phạm sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật và có thể bị loại trừ ra khỏi tập thể dân biểu.

Theo ông Salama, tình trạng ngủ gật của các dân biểu cho thấy dường như những người đại diện nhân dân này không ý thức được trọng trách của họ và không xứng đáng để đảm trách một chức vụ mà họ đã đạt được không mấy khó khăn. Luật sư Mohamed Salah-Eddine nhấn mạnh

là cần phải trừng phạt những dân biểu ngủ gật. Ông nào bị bắt gặp mí mắt sụp xuống thì phải đứng lên suốt phiên họp để khỏi ngủ. Ngoài ra ông Salah-Eddine còn đòi phải thường xuyên kiểm tra sức khỏe các dân biểu ấy xem họ có đủ sức gánh vác trách nhiệm tại diễn đàn hay không.

Giáo sư tâm lý tại đại học Al Azhar cho rằng giữa giấc ngủ và tình trạng vô tích sự có một mối liên hệ chặt chẽ. Vì e ngại chất vấn nên một số dân biểu đã tìm cách ẩn mình sau giấc ngủ, một phương cách tốt nhất để tránh né tai bay vạ gió, khỏi phải đặt vấn đề với các ngài tổng bộ trưởng. Gay gắt hơn, luật sư Mokhtar Ahmed còn đề nghị đem đinh rải lên chỗ ngồi của những ông ngủ gà thâm căn cố đế.

Thống kê về sinh hoạt Quốc Hội cho thấy có 64 dân biểu không bao giờ mở miệng phát biểu trong khóa họp. Và trong vòng 6 tháng qua, họ chẳng đặt một câu hỏi nào với chính phủ hết. Cho nên, liên tưởng đến những con thú bằng đá đầu người mình sư tử nằm dài hàng bao thế kỷ nay trước các kim tự tháp ở Gizeh, ông dân biểu của đảng Wafd đã tặng cho những ngài dân biểu ngủ gật kia cái hỗn danh "nhân sư"!

Thời gian ngừng cánh bay

Thi sĩ Lamartine đã yêu cầu thời gian ngừng cánh bay nhưng mãi đến thời buổi khoa học hiện đại này mơ ước của thi sĩ mới trở thành hiện

thực. Hồi cuối tháng 6 vừa rồi, tất cả các đồng hồ đã yêu cầu giồng thời gian dừng lại trong vòng một giây để hai cây kim giờ và phút có thể đi đều bước cùng với vòng quay của trái đất quanh địa trục. Một giây thời gian phụ trội này - có thể coi như là "giây nhuận" - sẽ được thêm vào bước luân chuyển của giờ khắc.

Việc điều chỉnh một giây phụ du này đã được viện Nederlands Meetinstituut (NMI, viện đo lường) của Hòa-lan thực hiện trong đêm 30.6.97 rạng 1.7.97. Người ta đo lường thời gian căn cứ trên sự chuyển vận của địa cầu. Theo quy ước, trái đất quay quanh địa trục trong 24 giờ, nghĩa là 86.400 giây. Đồng thời trái đất cũng xoay quanh mặt trời trong 365 ngày.

Giây phụ trội này có thể so sánh với ngày 29 tháng 2 của những năm nhuận, cần thiết cho mùa thiên văn bắt đầu đúng lúc. Sở dĩ như thế là vì thời gian quay của địa cầu không tròn 86.400 giây mà còn thêm một phần tí ti của một giây. Như thế một giây đồng hồ ngắn hơn một giây của trái đất, cho nên đồng hồ nguyên tử lúc nào cũng chạy nhanh hơn thời gian thực sự. Hơn nữa, tốc độ quay của trái đất có thể thay đổi. Chẳng hạn như khi tuyết băng ở địa cực tan thì địa cầu quay hơi chậm đi. Như vậy, khi đồng hồ nguyên tử chậm lại 7 phần 10 giây thì đồng hồ thường phải thêm một giây.

Ở Hòa-Lan, việc đo lường thời gian là nhiệm vụ của 4 chiếc đồng hồ nguyên tử ở viện NMI. Những đồng hồ này đo thời gian với mức độ chính xác được thể hiện bằng 14 số lẻ và hằng ngày gửi tín hiệu sang Ba-Lê. Ở Pháp, tín hiệu chỉ giờ này được đối chiếu với những chiếc đồng hồ quốc tế khác. Giờ trung bình này là giờ UTC (Universal Time Coordinated).

Viện NMI tăng thêm một giây trên đồng hồ thường vào lúc 2 giờ sáng ngày 1.7.97. Lúc bấy giờ là nửa đêm ở kinh tuyến Greenwich, bên Anh quốc. Từ 1972 đến nay, người ta đã điều chỉnh như vậy 20 lần. ●

ĐÓN XEM:

làng văn

Số 162 - Tân Niên 1998

một tờ báo xuân thứ nhì trong năm

tràn ngập bài vở mùa xuân

tăng lên 128 trang (không tăng giá)

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Một Tờ Báo Nói Về Một Tờ Báo

Một buổi tối cách đây ít lâu, đang nằm nghe MC Việt Dũng nói trong một băng nhạc của trung tâm Asia, tôi chợt nghe đứa con gái út hỏi mẹ: “Tại sao hai bà có vẻ không ưa nhau vậy má? Họ ngồi bên cạnh nhau khá lâu mà không hề nói gì với nhau, cũng không nhìn nhau lần nào”. Để trả lời con, nhà tôi đọc lại một bài hát vui ngày trước, trong đó có câu: “Như hai cô ca sĩ có thương nhau bao giờ”.

Hôm nay, đọc một bài trong tạp chí *Time* của Gia Nã Đại, nói về nhật báo *The Globe and Mail*, cũng của Gia Nã Đại, tôi chợt nhớ lại câu chuyện kia. Hai bên cũng hơi giống nhau, chỉ khác ở cấp độ rõ và kín thôi. Tuy nhiên, đọc mà nhận xét kỹ, thì cũng có thể hiểu được những gì muốn hiểu. Vậy, giới thiệu với các bạn một tờ báo đang được coi là lớn nhất xứ “Cây Phong”.

Thời tiền chiến, ở Việt Nam, có những tờ báo, phía dưới cái tên bằng chữ lớn, còn có những dòng chữ vừa, ghi: “Phát hành khắp ba kỳ”. Tờ *The Globe and Mail* là tờ báo của Tây, nhưng cũng bắt chước người Việt chúng ta ngày trước, ghi như vậy. Bên cạnh cái tên báo, họ ghi: *Canada's National Newspaper*. Chữ “national” tương đương với chữ “khắp ba kỳ” của chúng ta. Và chữ này cũng đã có lần bị các báo khác chỉ trích.

Khi mới bắt đầu đọc tờ báo này, tôi cố đoán nghĩa cái tên báo: “Globe” là “địa cầu”. Họ muốn đại ngôn là báo được đọc khắp địa cầu chăng? “Mail” là “thư tín”, cũng có nghĩa là “xe chuyển thư tín”. Họ lại muốn đại ngôn là truyền bá tin tức khắp hoàn cầu sao? Mãi về sau, đọc tài liệu lịch sử báo chí của Bắc Mỹ, tôi mới hiểu đây là một cái tên ghép.

Ở trang đầu của tờ báo này, dưới cái tên, thường có ghi “được thành lập từ năm 1844”. Thật ra, đây là một cách “bán mạo xưng”, nghĩa là chỉ đúng một phần. Sự thật đã xảy ra thế này: Đúng với danh xưng, thì *The Globe and Mail* chỉ mới được thành lập từ năm 1936. Nhưng khi khai tuổi thọ, họ nói thêm đến gần một thế kỷ. Cũng có lý do. Vào năm vừa nói, George McCullagh mua lại và hợp nhất hai tờ báo có thanh thế nhất ở Toronto lúc bấy giờ, là tờ *Globe* và tờ *Mail and Empire*, mà tờ trước thì đã được George Brown thành lập từ năm 1844.

Riêng *Mail and Empire* cũng là cái tên ghép, và cũng là một trường hợp “báo lớn nuốt báo nhỏ để thành lớn hơn”. Nhật báo *Mail* nguyên là cơ quan ngôn luận của đảng Bảo Thủ, được thành lập năm 1872. Đến năm 1895, nhóm chủ trương mua tờ *Empire*, lúc bấy giờ cũng chỉ mới ngoài 10 tuổi, rồi đổi tên tờ báo kết hợp thành *Mail and Empire*. Nhưng đến khi biến hóa lần sau (1936), thì chữ “empire” biến mất, chỉ còn 2 chữ “globe” và “mail”.



Để nhận thấy sự phát triển của tờ báo, chỉ cần đọc vài con số: Năm 1900, số phát hành của tờ *Globe* là 69.000; của tờ *Mail and Empire* là 62.000. Nhập lại từ 1936, số phát hành tăng nhanh. Cách đây mười năm, là 320.000; và hiện nay là trên 3 triệu.

Căn cứ vào tình trạng chung của báo chí Bắc Mỹ, và riêng của tờ *The Globe and Mail*, lúc bấy giờ (1987), giáo sư Richard J. Doyle có một lời nhận xét mà báo giới Gia Nã Đại vẫn cho là chính xác: “Tài năng làm nên một tờ báo lớn, và một tờ báo lớn rất cần để tài năng phát triển”. Tôi xin nói thêm cho rõ: Tài năng nói đây là tài viết báo và tài làm báo, mà cái tài nói sau quan trọng hơn.

Đối với nhận xét của một số độc giả, *The Globe and Mail* là “bà già nói năng dài dòng, đôi khi khó tính, quan điểm thường là bảo thủ”. Nhưng trong thực tế, đây là tờ nhật báo không có đối thủ về cả ba mặt chính trị, văn hóa, và kinh doanh. Nếu cần so sánh, có thể nói xứ “Cờ Hoa” có tờ *Times* (New York) thì xứ “Cây Phong” có tờ báo này. Các tài liệu của các phân khoa báo chí Bắc Mỹ đã xác nhận một con số: Cứ trung bình trong 15 nhân vật nắm quyền điều khiển quốc gia, có một nhân vật xuất thân từ tờ *The Globe and Mail*. Trường hợp “không có”, tất cả xác nhận là “chưa từng xảy ra”.

Rõ ràng, ý của Doyle được chứng minh: Viết báo để trở thành lãnh tụ.

Nhưng chúng ta phải hiểu ngày nay làm báo luôn luôn là làm doanh nghiệp. Nhiều vốn thì mạnh, và khôn khéo thì thành công. Và trong thời gian mười năm trở lại đây, tờ báo đang nói có đủ cả hai điều kiện. Nó là sở hữu của "Thomson Corp." với số vốn gần 8 tỷ đô-la, và nó được điều khiển bởi những tay "làm báo" mà tài năng đã được liệt vào hạng siêu quần, là Jeffrey Simpson, John Fraser, William Thorsell.

Nghề nào cũng vậy, cũng hay nói tốt cho mình. Nhưng người khôn ngoan thì không ai dám nói tốt về những chuyện thiên hạ có thể kiểm chứng. Đây là một thành tích tự khoe có kiểm chứng: Tại Gia Nã Đại, cứ 10 người, thì có một người đọc tờ *The Globe and Mail*.

Tỉ lệ một phần mười mới nghe dường như không lớn lắm, nhưng thực sự là kỷ lục đấy, các bạn! Nếu không có uy tín, không dễ gì đạt tới đâu. Peter Desbarats, nguyên khoa trưởng báo chí của đại học Ontario, xác quyết: "Trong tình trạng kinh tế hiện nay của Bắc Mỹ, tờ báo duy nhất đang phát đạt là *The Globe and Mail*".

Hãy đặt sang bên những vấn đề thuộc về nội dung, là tờ báo hay hoặc không hay, hữu ích hoặc không hữu ích, vì những cái này còn tùy thuộc vào chủ quan nhận định. Nhưng vấn đề "phát đạt" thì rất dễ kiểm chứng. Ngoài số phát hành, và

số trang, còn có mức doanh lợi mà chủ báo thu được hàng năm. Và con số này liên hệ chặt chẽ với thuế, không ăn gian được. Khoảng đầu thập niên 1990, tờ báo có số doanh thu không khả quan. Nhưng sau đó, thì vượng lại. Doanh lợi của năm 1996 là 142 triệu, và đang có triển vọng tăng 15 phần nữa trong năm tới. Riêng số báo ra những ngày thứ bảy (nhiều trang hơn) đã có số phát hành đến ngoài 400.000, tức là đã tăng 7 phần trăm trong hai năm vừa qua.

Còn về nhân lực của họ? Từ năm 1995, chủ bút Thorsell tăng bộ biên tập lên tới 270 người, và hình như còn định tăng thêm. Trong số đó, dành cho những mục liên quan đến kinh tế chiếm hơn một nửa.

Còn về thành phần độc giả? Tờ báo nhắm bán cho thành phần nào trong xã hội? Tất nhiên, nếu câu hỏi được công khai đặt ra cho những người đang điều khiển tờ báo, thì câu trả lời sẽ là "cho mọi người". Nhưng giáo sư Peter Desbarats đã nắm được chủ định của nhóm chủ trương và nhà phát hành: Họ không muốn "pha loãng" khối độc giả của họ. Qua điều tra, họ đã biết độc giả của họ là thành phần "có tiền": Trong 100 người đọc báo của họ, có 65 người có lợi tức đồng niên trên 20.000, và 19 người có lợi tức trên 55.000.

Vậy, trước khi kiểm thêm được độc giả ở thành phần xã hội khác, họ không muốn làm mất lòng khối độc giả đang có.

Bây giờ, xin trở lại với cái ý "vì sao người ta chỉ trích khi *The Globe and Mail* tự xưng là *"Canada's National Newspaper"*.

Đây là vấn đề "danh xưng và thực chất".

Chữ "national" có nghĩa là "toàn quốc", mà cũng có nghĩa là "toàn dân".

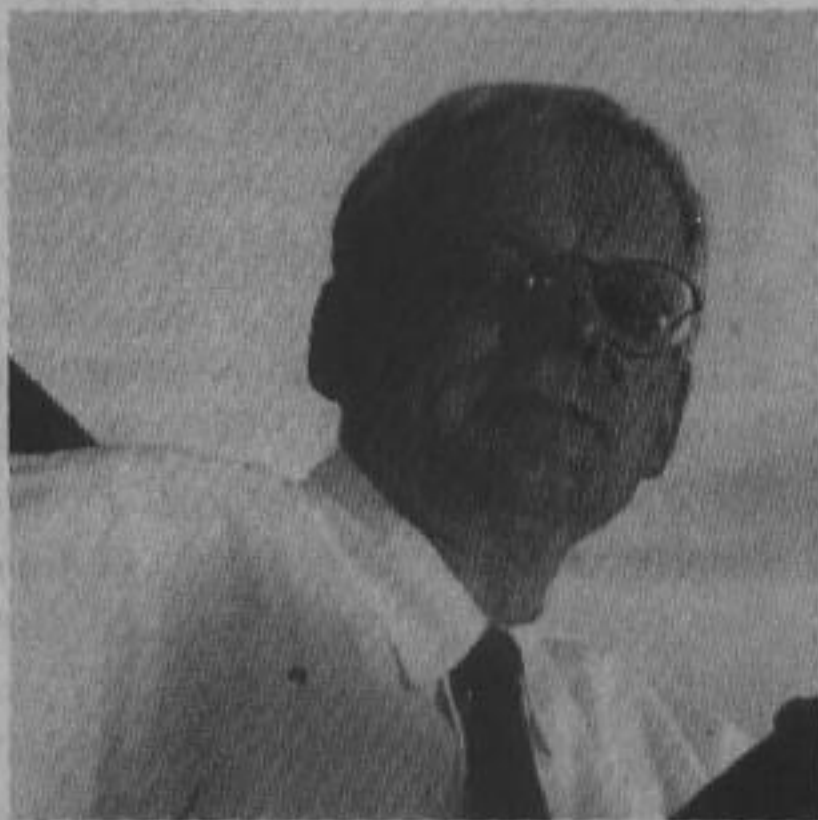
Chỉ trích thứ nhất: Các cộng đồng thiểu số trên toàn cõi Gia Nã Đại phàn nàn rằng tờ báo không bao giờ có một lời bênh vực cho quyền lợi chính đáng của họ.

Chỉ trích này có căn cứ, nhưng cũng có chỗ quá đáng. Tờ báo vẫn có đề cập, có điều không dám nói mạnh, khi câu chuyện đụng chạm đến một thế lực đáng nể nào đó. Họ vẫn có "công tâm", nhưng trước hết họ phải "khôn ngoan". Đó là chủ trương gần đây của tờ báo, mà ai cũng nhận thấy: Tránh né nếu có thể được, những vấn đề thời sự "nóng bỏng" (đại để như những vụ Somalia, dân Gypsy Đông Âu tị nạn...)

Chỉ trích thứ hai: Cho đến nay, hoạt động của tờ báo chưa có thể gọi là "toàn liên bang". Tờ báo chỉ nặng về các thành phố lớn. Chỉ trích này cũng đúng, nhưng nhóm chủ trương phải có lý do của họ. Tờ báo khởi nghiệp ở Toronto, đa phần độc giả của họ sống phía nam tỉnh bang Ontario, họ phải lo cho số độc giả sở tại này trước đã. Rồi trên đường "tây tiến", tờ báo đặt ở hai tỉnh bang British Columbia và Alberta đến 13 phóng viên thường trực; nhưng trên đường "đông tiến", tờ báo trước sau cũng chỉ dùng có một phóng viên cho cả 4 tỉnh bang "Đại Tây Dương". Chung qui cũng là "đo đâu may mắn" mà thôi. Đâu phải là chuyện trọng hay khinh? Mà trong vấn đề kinh doanh, chỉ có chuyện kiếm lợi, làm gì có chuyện trọng khinh?

Cách nay ít lâu, trong mục "thơ bạn đọc" của báo này, tôi có đọc được một thắc mắc của một độc giả cư trú tại Halifax (thủ phủ của tỉnh bang Nova Scotia), đại ý chỉ trích tờ báo đã nhận xét không đúng về một sự kiện xảy ra ở địa phương, đồng thời gợi ý là vì tờ báo không có phóng viên tại chỗ. Tòa soạn nói "cảm ơn, và sẵn sàng nhận mọi sự hợp tác". Không biết sau đó, người nữ giáo viên viết thư góp ý có trở thành phóng viên của họ không.

Hiện nay, *The Globe and Mail*, ngoài tổng cơ sở đặt ở Toronto, tại các thành phố lớn khác của Gia Nã Đại đều có cơ sở thu tin biên tập, và ấn loát phát hành. Tại ngoại quốc, văn phòng đại diện được đặt tại New York, Washington DC, Mexico City, Luân Đôn, Mạc Tư Khoa, Tân Đê



Chủ bút William Thorsell

Li, Tokyo, và Harare (thủ đô của Zimbabwe, phụ trách cả châu Phi).

Nhờ hệ thống viễn ấn qua vệ tinh, báo phát hành ở đâu thì được in ở đó. Nhờ vậy, số phát hành thường theo sát nhu cầu. Nhưng không phải nhờ máy móc tinh vi, sức người đóng góp không nhiều. Xin kể một thí dụ: Tôi mua dài hạn tờ báo này, nhưng chỉ mua riêng số ra những ngày thứ bảy. Sáng thứ bảy nào cũng vậy, mùa hè ẩm áp cũng như mùa đông lạnh lẽo, cứ vào khoảng 5 giờ rưỡi, một thanh niên ngoài ba mươi tuổi lái một chiếc xe nhỏ, đem quãng vào hiên nhà tôi số báo ấy. Trời khô ráo, thì báo buộc bằng một sợi dây thun; trời đang mưa hoặc có tuyết thì báo được cho vào trong một túi nhựa. Người thanh niên này là nhân viên của cơ sở địa phương.

Mỗi khi cầm tờ báo lên đọc, tôi vẫn nghĩ đến cách làm ăn, rất qui mô, mà cũng rất kỹ của họ.

Trước khi kết thúc, xin trở lại với vấn đề “đạo ố đạo”. Ký giả Andrew Purvis của tạp chí *Time* viết: “Đúng, phải công nhận họ thành công với số độc giả 3 triệu rưỡi. Nhưng họ cũng cần phải biết là họ đang đi tới một khúc quanh. Họ có nhiều đối thủ

đáng gờm”. Và ký giả này kể ra ba tờ nhật báo tiếng Anh của Gia Nã Đại đang tăng thêm vốn.

Tôi nêu ra cho đủ vậy thôi, chớ thật ra cái kiểu “ố” này còn dễ coi hơn hai bà ca sĩ kia nhiều.

Đàn Bà Dễ Có Máy Tay

Báo chí viết bằng tiếng Pháp của Bắc Mỹ tặng cho nhà văn nữ này cái học vị “docteur ès cadavres” (tiến sĩ khoa tử thi). Họ muốn nhai những văn bằng có chữ “ès”, như “doctorat ès sciences” (tiến sĩ khoa học), “licence ès lettres” (cử nhân văn chương)... Nhưng họ chỉ đùa với chữ sau thôi, vì bà này có bằng tiến sĩ thật, tiến sĩ nhân chủng học. Còn với chữ sau, thì tuy các viện đại học trên thế giới chưa thiết định văn bằng “tiến sĩ tử thi”, nhưng trong thực tế vị nữ tiến sĩ này thành danh đúng là nhờ làm việc với các tử thi.

Đây là trường hợp Kathy Reichs, chỉ mới viết được một cuốn sách, mà đã nổi tiếng, và trở thành triệu phú. Câu chuyện khá ly kỳ.

Cuốn sách là một cuốn tiểu thuyết trinh thám. Nhà văn chuyên viết truyện trinh thám, nói chung không nhiều. Viết mà thành công thì lại

càng ít. Nhưng có một điều lạ, là trong thiếu số đó lại có phái nữ. Agatha Christie (1890-1976) của xứ Anh là một trường hợp điển hình. Và ngày trước, các nhà nghiên cứu cũng đã từng thắc mắc không biết Christie lấy nguồn cảm hứng ở đâu ra mà tạo nên hai nhà thám tử tài ba là Hercule Poirot và cô Marple, trong khi hằng ngày tác giả chẳng làm một công việc gì liên hệ đến tội phạm, đến án mạng hết cả.

Trường hợp của Kathy Reichs thì khác. Bà phải thường xuyên tiếp xúc với tội phạm, hay đúng hơn, là với bằng chứng phạm tội. Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ nhân chủng học, vì phải kiếm tiền để giúp cho ba đứa con đang học đại học, nên bà phải rán sức làm việc. Ngoài việc giảng dạy tại các viện đại học, bà còn lãnh làm công việc giáo nghiệm tử thi nạn nhân các vụ án hình sự, do các tòa án và sở cảnh sát ủy nhiệm. Đã nhiều lần, nhờ kết quả giám định của bà, thủ phạm đã không thoát được mạng lưới pháp luật. Năm ngoái, khi một vị thẩm phán tòa thượng thẩm ở Québec ra án lệnh triệu dụng Kathy Reichs giáo nghiệm một tử thi nạn nhân một vụ giết người đã lâu mới được phát hiện, có người hỏi tại sao không giao cho ủy ban pháp y sở tại phụ trách, vị thẩm phán nói: “*Vì chỉ có bà ấy biết cách cạy miệng của người chết*”. Ý ông ta muốn nói phúc trình của Kathy Reichs có thể giúp cho cơ quan thụ lý vụ án tìm ra sự thật.

Và, thành công nào cũng có cái giá của nó: Người chuyên viên “cạy được miệng người chết” không dễ yên cho các hung thủ, thì đáp lại, họ cũng không dễ yên cho bà. Họ đe dọa bà. Nhưng chắc chắn bà sẽ không thôi công việc giáo nghiệm. Trong chỗ thân tình, bà nói “phải kiếm tiền để nuôi con ăn học”. Nhưng người ta biết bà đã coi đó là “cái nghiệp”, hay hơn nữa, là “một niềm thích thú”.

Xin nói rõ: “*Thích thú*” là chữ của báo chí Bắc Mỹ, không phải của tôi. Tôi không tin một người đàn bà



Kathy Reichs

như Kathy Reichs lại có thể “thích thú” với những tử thi. Nhưng dù sao, thì bây giờ, sự tận tụy với chức nghiệp của bà cũng được đền bù.

Số là... thế này: Sau những ngày giờ miệt mài với những xác chết, có khi là chết đã lâu, có khi chỉ là những mẫu xương, Kathy Reichs có nhiều dịp dùng trí tưởng tượng, vẽ lại diễn tiến của tội phạm: Hung thủ đã đến với nạn nhân như thế nào, đã làm gì nạn nhân, nạn nhân chết vì cái gì, và những gì xảy ra tiếp theo... Trí tưởng tượng giúp cho người chuyên viên giáo nghiệm đặt giả thuyết, và... kết luận. Đây là khúc rẽ: Nhà giáo nghiệm tử thi mở cửa đón nhà văn trinh thám!

Kathy Reichs tự hỏi: *Sao mình không thử viết một cuốn tiểu thuyết hình sự?*

Nghĩ là làm. Và bà thành công. Cuốn tiểu thuyết lấy bối cảnh địa lý ở Montréal, nên có tựa nửa Pháp nửa Anh: *Déjà Dead* (Chết rồi). Cuốn sách thuộc loại bán chạy nhất tại Bắc Mỹ hiện nay. Số ấn bản lần đầu, khoảng cuối năm ngoái, là 200.000 cuốn, bán hết trong vài tháng. Đến đầu tháng mười năm nay, cuốn sách đã được in đến lần thứ tư.

Và tác giả đã nhận được số tiền tác quyền là 1.700.000 đô-la!

Thành công rực rỡ ngay với tác phẩm đầu tiên, xưa nay vẫn là trường hợp rất hiếm. Cho nên các nhà “nghiên cứu”, và các nhà “hiếu sự”, bèn hăm hở mở cuộc “điều tra”. Họ khám phá ra rằng, khác với Agatha Christie, Kathy Reichs trở nên nhà văn trinh thám ăn khách là “thời thế tạo anh hùng”. Ý họ muốn nói “những tử thi đã giúp” cho nhà văn, và trong việc xuất bản sách, Kathy Reichs cũng đã gặp may.

Thật ra, chính đương sự cũng không có dự tính trở thành nhà văn. Xuất thân của Kathy Reichs không có gì dính líu đến văn chương hết cả. Cha là một nhà hành chánh, mẹ là một nhạc công. Lúc còn đi học, cô bé Kathy có “viết chơi” được 2 cuốn tiểu thuyết mỗi cuốn dày chừng 70 trang. Nhưng cô bé luôn luôn “cúp

cua” những lớp văn chương và sinh ngữ, vì thấy không thích. Cô chỉ thích những gì cụ thể, những gì khoa học... Rồi khi vào đại học Chicago, cô chọn khoa nhân chủng.

Kathy Reichs viết cuốn *Déjà Dead* khá nhanh, mỗi buổi sáng chừng 3 tiếng, trước giờ làm việc ăn lương, trong vòng một năm. Hình như trong trí của bà, mọi chuyện đều “rất sẵn”, “rất nhiều”, phải viết ra cho nhanh mới kịp. Thế là bà cầm cúi làm việc, ban đêm ngồi tưởng tượng trước những cái sọ người, ban ngày ngồi viết bên cạnh những xác chết...

Và một ngày mùa đông năm ngoái, Kathy Reichs đặt dấu chấm hết cho tập bản thảo. Nhưng giao cho nhà xuất bản nào đây? “Nữ tác giả chỉ mới có một bản thảo” đang phân vân, thì nhận được thư con gái từ Mỹ gửi sang, nói có một người quen đang làm công việc xuất bản gì đó ở New York, muốn đọc bản thảo. Mình cũng chẳng mất gì! Kathy Reichs liền gửi đi... Một tuần sau, một cú điện thoại mời tác giả sang ký hợp đồng với nhà “Scribner”, một trong những nhà xuất bản lớn của Mỹ. Bạn bè khuyên tác giả nên nhờ một người thụ ủy. Ban đầu bà nghĩ không cần, nhưng sau đồng ý, và cuối cùng mới biết là rất nên: Số tiền tác quyền do người thụ ủy đòi được cho bà, nhiều gấp bốn lần số tiền đầu tiên nhà xuất bản đề cung!

Những phút ban đầu... bỡ ngỡ ấy, rồi cũng qua đi. Nhà “Scribner” yêu cầu Kathy Reichs hứa giao cuốn tiểu thuyết trinh thám thứ hai của bà cho họ, trong vòng năm 1998. Viết sách theo đơn đặt hàng kiểu này, nghe thật là ngon!

Nhưng thói thường, một thành công đột ngột được người này thần phục, thì thế nào cũng có người kia dè bĩu. Không có cơ gì chính đáng để dè bĩu, thì tìm ra những “tại vì”, những “nhờ bởi”... Với trường hợp Kathy Reichs, họ nói “vì bà ta có bao nhiêu năm làm chuyên gia giáo nghiệm hữu thể cho các cơ quan điều tra hình sự”. Nhưng đâu phải cô

người mẫu thời trang nào rồi cũng lấy được chồng tỷ phú? Và trước mắt đây, danh sách giáo nghiệm viên tử thi của Bắc Mỹ gồm 45 người, nhưng chỉ có một mình Cathy Reich trở thành nhà văn trinh thám!

Nghĩ rằng chỉ riêng cái chuyện Kathy Reich viết cuốn sách đầu tiên và thành công lớn, cũng đã là một cuốn tiểu thuyết, tôi bỏ qua không nói về nội dung cuốn sách. Vả lại, tôi cũng muốn để dành cho các bạn đọc bản dịch tiếng Việt, biết đâu sẽ là của người viết bài này. Bản dịch tiếng Pháp thì nhà xuất bản “Robert Laffont” sẽ cho ra khoảng đầu năm tới.

Chỉ xin tiết lộ vài nét chính của cuốn *Déjà Dead*: Nhân vật chính cũng là đàn bà như tác giả, tên là Tempe Brennan, cũng chuyên về nhân chủng học, cũng làm công việc giáo nghiệm tử thi... Qua suy luận khoa học, Brennan biết được có một tên cường sát đang có mặt trên các đường phố Montréal, và báo cho cảnh sát. Nhưng cảnh sát không tin. Và những chuyện đáng tiếc đã xảy ra... Xin bạn nào đang cư trú tại thành phố này hãy cẩn thận. Cẩn lắm thì mới ra đường, và có ra thì cũng nên nhìn trước nhìn sau xem có tên nào “có vẻ” muốn làm hung thủ không.

Mời Các Bạn Trở Lại Với Thiếu Thời

Ở trên, tôi nói về một cuốn sách đầu tiên. Dưới đây, tôi nói về một cuốn sách cuối cùng.

Chắc nhiều bạn còn nhớ nhà văn Pháp Hector Malot?

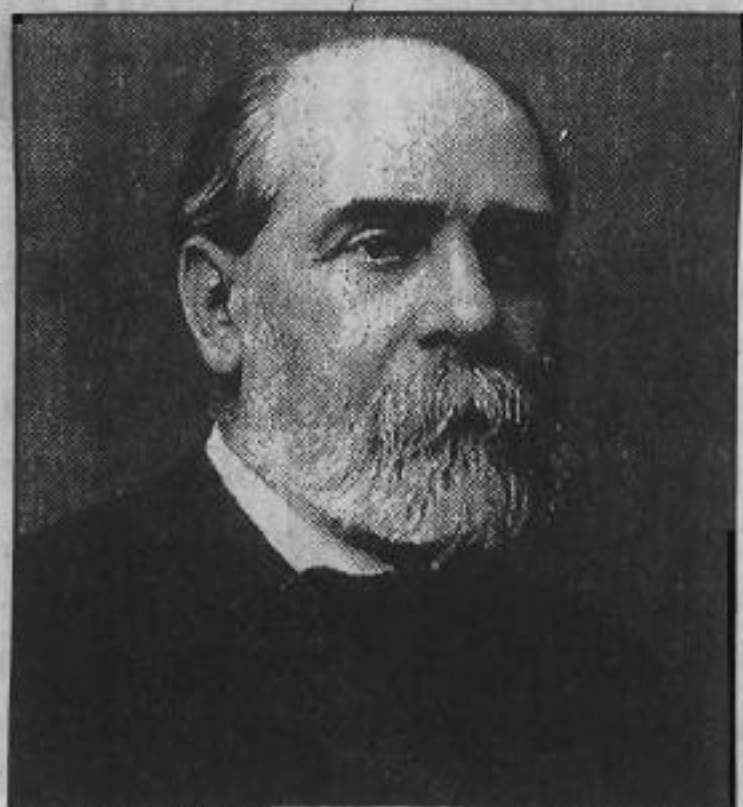
Hector Malot sinh năm 1830, mất năm 1907, đã viết được trên 70 cuốn tiểu thuyết, trong đó có 3 cuốn nổi tiếng hơn cả là *Romain Kalbris* (1869), *Sans famille* (Không gia đình, 1878), và *En famille* (Trong gia đình, 1893). Quen thuộc với độc giả Việt Nam ngày trước hơn cả, là hai cuốn kể sau, vì đã được dịch ra tiếng Việt. Nhất là cuốn *Sans famille*. Thời tiền chiến, có thể nói hầu hết học

sinh tiểu học và trung học ở những lớp chưa biết thích tiểu thuyết ái tình, đều thuộc lòng câu chuyện cậu bé Rémi, ông già Vitalis với ba con chó và chú khỉ Joli Coeur...

Tất nhiên, danh vọng của Hector Malot không thể sánh được với một Victor Hugo, với một Léon Tolstoi, với một Mark Twain. Nhưng trong lòng của thiếu niên khắp mọi nơi, qua nhiều thế hệ, Hector Malot vẫn có một chỗ ngồi đặc biệt. Phần riêng, từ hồi giờ, tôi vẫn nghĩ sách của nhà văn này rất hữu ích cho thiếu niên.

Khoảng đầu tháng 11 vừa qua, nhà xuất bản Rocher cho phát hành cuốn sách được viết sau cùng của Hector Malot. Ông viết cuốn này cho cô cháu nội Perrine Mesple, khi cuốn sách viết xong, chỉ mới lên 6 tuổi. Cuốn sách lấy tựa là *Le Mousse* (Thủy thủ nhỏ), kể chuyện chiếc tàu Anh "Merthyr" bị đắm ngoài khơi Calvados. Một cô bé mồ côi người Anh được mấy ngư dân Pháp vùng Normandie cứu sống đem về nuôi. Để mưu sinh, cô bé phải làm thủy thủ, trước khi tìm ra được nguồn cội của mình... Độc giả thiếu niên sẽ gặp lại ở đây những chủ đề quen thuộc của Hector Malot (mà tôi nghĩ là ông cố ý "lấy văn chở đạo"): Tình bạn; nghị lực sống; sống sao cho xứng đáng làm người; trời không phụ người có lòng tốt...

Khi cuốn sách sắp được viết xong, biết mình không còn sống được bao lâu nữa, Hector Malot viết



Hector Malot

mấy dòng này cho cháu: "Ông sẽ không còn bên cạnh cháu, khi cuốn sách ra đời. Ông cũng không biết công chúng sẽ đón nhận nó như thế nào. Nhưng chuyện ấy không quan trọng. Cháu chỉ cần biết nó chính là lòng triu mến của ông dành riêng cho cháu, và các bạn nhỏ tuổi của cháu. Cháu sẽ đọc cuốn sách này với những hồi tưởng thân thiết về ông".

Người cháu của tác giả cũng đã qua đời. Nhưng bà đã đọc cuốn sách được ông nội để tặng, ngay trên bàn thảo.

Đọc sách, tôi thường để ý đến những lời đề tặng. Có những lời của người đang sống nói với người đang sống (đây là cách giới thiệu nhau). Có những lời của người đang sống nói với người đã chết (đây là cách công khai bày tỏ lòng hiếu kính). Có những lời của người sắp chết dặn dò người đang sống (đây thường là những lời khuyên bảo).

Không biết Hector Malot có để lại tài sản vật chất gì cho cháu hay không. Nhưng thiết tưởng, lời khuyên "sống sao cho khỏi thẹn với lương tâm làm người" cũng đủ cho Perrine Mesple đi trọn đường đời.

Lại Chuyện Đạo Văn

Nếu cần so sánh, chúng ta có thể phát biểu đại ý như vậy: Những cuộc đời được mô tả trong văn chương thường "phức tạp" hơn những cuộc đời có thật; những bài phê bình thường "lắm chuyện" hơn những tác phẩm được phê bình; những vụ kiện về tác quyền thường "sính tụng" hơn mức cần có.

Trong vài năm gần đây, tại Âu Châu, có khá nhiều những vụ kiện về tác quyền. Chỉ tính từ giữa năm 1994 cho đến cuối năm 1996, riêng tại Pháp, Anh và Ý, đã có đến trên 20 vụ. Nhưng xét kỹ về tính chất, thì không có vụ nào là "đáng kiện" hết cả. Theo dư luận chung, thì toàn là "chuyện vặt". Quyền lợi vật chất thì không tính được là bao nhiêu. Còn tính chất "đạo văn", thì không rõ rệt.

Nghiêm kỹ, Việt Nam của chúng

ta cũng có chỗ hơn người. Nếu tôi nhớ không lầm, thì trước 1945 trên toàn cõi Việt Nam, và trong 30 năm tiếp theo, riêng ở Miền Nam, kiện về tác quyền chỉ xảy ra một lần: Nhạc sĩ La Hối kiện về bản quyền bài nhạc "Printemps et Jeunesse" (Xuân và tuổi trẻ) của ông tại tòa án Đà Nẵng, khoảng 1955-56. Người ta lấy bài nhạc này in vào ấn phẩm của họ, không hỏi ý ông, không trả tiền cho ông, và hình như cũng không đề tên ông. Và tòa án đã xử cho ông thắng kiện. Đây là một vụ đáng kiện.

Nhưng người Tây khác. Họ suy nghĩ hẹp hòi hơn. Cho nên tờ *Le Figaro littéraire* (FL) mới lên tiếng. Nhưng tất nhiên, không phải ai cũng nghĩ "có văn bị đạo, mà đi kiện" là sính tụng. Cho nên, mới có chuyện lời qua tiếng lại trên mặt báo.

Sau đây, tôi sẽ ghi lại những ý chính của Jean-Marie Rouart (chủ bút tờ FL), và của một số nhà văn, nhà phê bình tên tuổi, có tham gia những cuộc bút chiến về "đạo văn" ở Pháp.

Trong bài xã luận với nhan đề "Tính đạo đức trong văn chương", Rouart viết: "Ngày xưa, ở các miền thôn dã, không làm gì có những công trại, những rào kềm gai, những tấm bảng 'coi chừng chó dữ'. Ai muốn đi đâu thì đi, muốn nghỉ đâu thì nghỉ, rất ung dung. Stefan Zweig (1) đã kể cho chúng ta biết rằng trước Thế Chiến I, ông đã đi khắp Âu Châu, mà không cần một thứ giấy tờ gì khác ngoài tấm danh thiếp. Cái thời di chuyển tự do ấy đã qua.

Và cũng đã qua rồi, cái thời tự do của văn chương! Ngoài xã hội, người ta hăm hở rình bắt những kẻ đi săn đi câu trái phép, thì trong văn chương, người ta truy lùng những trường hợp mượn ý, mượn lời, có khi còn hăng hái hơn. Người ta đã quên đi những thời kỳ mà văn chương được coi là tài sản chung của nhân loại. Khác với ngày nay, hồi ấy, người tác tạo cũng như người thưởng ngoạn, không ai bận tâm đến "sở hữu" trong văn chương và nghệ thuật. Người ta bắt chước nhau một

cách khôn ngoan để tạo ra cái mới, và cái mới đôi khi là sản phẩm kết hợp của thiên tài và “đạo văn”. Nhưng người đời chỉ nhìn thấy phần thiên tài. Thử hỏi trong ba văn hào La Fontaine, Racine, và Molière (2), có ai không mượn ý mượn lời của những người đi trước? Thử hỏi văn chương cổ và nghệ thuật cổ của chúng ta sẽ còn lại được gì, nếu chúng ta nêu ra chữ “đạo” để gạt bỏ tất cả những gì đã mô phỏng Homère, Platon, Phidias (3)?

Nhưng tinh thần của thời đại đã đổi thay. Chúng ta phải chấp nhận. Ngày nay, người cầm bút phải tự tin là không mô phỏng ai cả. Và người ta cũng không muốn ai nêu ra để làm gương, rằng chính ngày trước, Barrès đã mượn ý của Chateaubriand, của Bossuet, của Rousseau, và của Bernardin de Saint-Pierre. Ngược lại, người ta còn dám cưỡng từ đoạt lý để nói rằng Proust không hề chịu ảnh hưởng của Saint-Simon và Balzac, cũng như Paul Valéry không hề chịu ảnh hưởng của Mallarmé (4).

Tóm lại, người ta muốn nói chỉ ngày nay mới có người phạm tội “đạo văn”, và tội ấy đáng bị trừng phạt.

Nhưng, trong thực tế, ai có thể xác định được cho đến chừng mức nào thì còn được coi là “chịu ảnh hưởng”; quá chừng mức ấy thì là “đạo văn”? Trong bài tiểu luận “*Apologie pour le plagiat*” (Biện minh cho đạo văn), Anatole France (5) đã phân tích cho chúng ta thấy cái khinh trọng trong việc mượn lời mượn ý, bằng cách đưa ra hình tượng con kiến chuyên đi ăn cắp của người về chứa vào kho, và con ong đi mượn nhụy hoa về làm ra mật, phần mượn chỉ có một mà phần tạo ra nhiều đến mười lần.

Nhưng ngày nay, người ta không cần phân biệt con ong với con kiến. Tất cả những ai tự coi là “có văn bị đạo” đều có khuynh hướng qui ra tiền cái gọi là “thiệt hại” của họ.

Và sau đây là ý kiến của mấy nhà văn “vô can”, nghĩa là không “đạo”,

và cũng không “bị đạo”:

- Yann Moix: Không có chuyện đạo văn. Tác phẩm một khi đã xuất bản cũng giống như miếng bít-tết công cộng, ai cũng có quyền thưởng thức, mà càng “bị ăn” thì nó càng lớn lên. Thế mới là tác phẩm hay.

- Pierre Assouline: Không một nhà văn nào mà không đọc nhiều. Mà ai dám bảo rằng đọc rồi quên hết. Thế cho nên nói tất cả nhà văn đều có đạo văn là không quá đáng.

- Jean-Jacques Brochier: Tất cả nhà văn đều có “đạo văn” ư? Tôi không tin như vậy. Phải lấy nguyên xi mới đáng gọi là “đạo văn”. Nếu “rượu cũ” mà “bình mới”, hoặc ngược lại, thì tôi cho là không phải.

- Christian Giudicelli: Lautréamont (6) đã nói “thi ca phải được làm bởi tất cả mọi người có tâm hồn, không phải chỉ làm bởi một người”. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông này. Một người viết trước, một người khai triển. Nếu gọi sự tiếp nối đó là “đạo văn”, thì “đạo văn” rất cần cho văn học.

- Benoît Duteurtre: Không thể gọi là “đạo văn” những trường hợp mượn chủ đề để viết nên một tác phẩm, mượn một ý để luận thành một chương sách. Nhưng trong thực trạng của thị trường sách vở ngày nay, đã có nhiều trường hợp “chép y” cả đoạn mà không ghi xuất xứ. Tôi nghĩ đây còn tệ hơn đồ mạo hóa trên thị trường.

- Jacques-Pierre Amette: Trong văn chương, vay mượn của người đi trước, là chuyện được coi là thường trong thế kỷ XVII. Và bao nhiêu thành công rực rỡ đã nảy sinh do những sự vay mượn tài tình. Nhưng trước những sự vay mượn đó, chúng ta bình tĩnh nhận định, tránh được thiên kiến, để cuối cùng đồng tình với người vay mượn. Nhưng ngày nay, người ta trở nên vội vã và khó tính. Chúng ta cũng nên cẩn thận trước những lời cáo buộc.

Người Việt chúng ta có quan niệm phóng khoáng hơn về những chuyện mượn ý, mượn lời, trong văn

chương. *Truyện Kiều* có rất nhiều điển tích, lại có những chỗ mượn ý thơ cổ, nhưng không ai nghĩ Nguyễn Du đạo văn. *Chinh Phụ Ngâm Khúc* (chữ Hán) là một khúc ngâm có khá nhiều câu “tập cổ”, nhưng cũng không ai nghĩ Đặng Trần Côn đạo văn. Chúng ta chỉ đọc để thưởng thức. Có truy nguyên một chữ một câu nào đó, cũng chỉ là để tìm hiểu, không phải là để trách cứ.

(1) Stefan Zweig: Nhà văn Áo (1881-1942).

(2) Đều là người Pháp: La Fontaine (1621-1695); Molière (1622-1673); Racine (1639-1699).

(3) Đều là người Hi Lạp: Homère (nhà viết sử thi, khoảng thế kỷ IX trước CN); Platon (triết gia, 428-348 trước CN); Phidias (nhà điêu khắc, 490-430 trước CN).

(4) Đều là nhà văn, nhà thơ Pháp: Barrès (1862-1923); Chateaubriand (1768-1848); Bossuet (1627-1704); Rousseau (1712-1778); Bernardin de Saint-Pierre (1737-1814); Proust (1871-1922); Saint-Simon (1675-1755); Balzac (1799-1850); Paul Valéry (1871-1945); Mallarmé (1842-1898).

(5) Nhà văn Pháp (1844-1924).

(6) Nhà văn Pháp (1846-1870).

Câu Chuyện Ba Bức Tranh

Đây là tranh của họa sĩ Van Gogh, sinh năm 1853 ở Hòa Lan, mất (tự sát) năm 1890 ở Pháp. Van Gogh vẽ được khá nhiều, có nhiều bức ngày nay được coi là danh tác.

Tháng ba năm 1987, một cuộc đấu giá họa phẩm được công ty Christie tổ chức tại Luân Đôn. Khi cuộc đấu giá bế mạc, những người tham dự và khán giả vẫn chưa chịu ra về. Họ đi tới đi lui, dường như bị kích thích, dường như ám ức vì một điều gì. Nhưng khi rõ ra, thì nguyên nhân khá giản dị: Mọi người ngạc nhiên về sự kiện một phiên bản của bức tranh “*Hoa Hướng Dương*” của Van Gogh, được công ty bảo hiểm *Yasuda Fire & Marine* ở Tokyo mua với giá 24.750.000 Anh kim (tương đương với 50 triệu Mỹ kim). Phải chỉ là chính bản, thì không nói gì.

Nhưng đây, chỉ là một phiên bản, dù là do chính Van Gogh vẽ.

Nhân đây, cũng xin nói thêm về các “phiên bản” của những danh tác hội họa, hoặc điêu khắc. Có trường hợp phiên bản do chính tác giả làm thêm: Sau khi tạo ra tác phẩm đầu, chính tác giả cảm thấy thích thú với tác phẩm, muốn làm thêm một cái nữa giống y như vậy. Đây là trường hợp Van Gogh với bức “*Hoa Hướng Dương*”. Nhưng cũng có khi, phiên bản do người khác làm. Loại phiên bản này lại gồm hai thứ: 1- Công nhiên là phiên bản, vì được nghệ sĩ phỏng tác ký tên (như bức họa “*La Joconde*” thứ hai, do Raphaël vẽ theo mẫu của Léonard de Vinci. Raphaël cũng là người Ý, sống cùng thời với Léonard de Vinci) 2- Mạo xưng là nguyên tác, với chữ ký giả của nghệ sĩ nguyên tác. Trường hợp sau rất phổ biến.

Và cũng nhân đây, xin nêu ra một so sánh: “Đạo văn” và “mạo tác nghệ thuật” cũng đều là có gian ý, nhưng khác nhau ở chỗ ngược chiều. “Đạo văn” thì lấy của người làm của mình; còn “mạo tác” thì lấy của mình làm của người.

Theo các nhà nghiên cứu, Van Gogh là người mở đầu trường phái “dã thú” và “biểu tượng”. Những bức tranh ông để lại, cao giá nhất là những bức vẽ hoa: “*hoa diên vĩ*”,

“*hoa hướng dương*”... Và cũng tội nghiệp cho họa sĩ! Ngày nay mỗi bức tranh kia là cả một gia tài, nhưng khi còn sống, ông không hưởng được gì nhiều do tài năng của chính mình đem lại.

Xin trở lại với bức tranh “*Hoa Hướng Dương*”.

Mấy tuần sau ngày bế mạc cuộc triển lãm đầu giá của công ty *Christie*, báo chí thế giới đăng bài nhận định của Geraldine Norman, nguyên phóng viên của hai tờ *The Times* và *The Independent*, tiết lộ rằng bức tranh mà công ty “*Yasuda*” mua được, là “đồ giả” (không phải là phiên bản do chính Van Gogh vẽ). Thiên hạ sửng sồ. Năm chục triệu đô-la cho một thứ “của giả” sao? Và lúc bấy giờ, các phóng viên chuyên săn tin lạ rất muốn biết cảm tưởng của ban giám đốc công ty “*Yasuda*”, nhưng họ không moi ra được một câu nào đáng giá.

Sự thật như thế nào? Trong thực tế, xưa nay vẫn có 3 bức “*Hoa Hướng Dương*”, đều được coi là do chính tay Van Gogh vẽ ra. Bức được coi Van Gogh vẽ trước nhất (chính bản), hiện đang được tàng trữ tại viện bảo tàng nghệ thuật Luân Đôn. Bức được coi do Van Gogh vẽ theo chính bản (phiên bản 1), hiện đang được giữ tại viện bảo tàng “*Van*

Gogh”, ở Amsterdam (Hòa Lan). Bức cũng được coi do Van Gogh vẽ theo chính bản (phiên bản 2), hiện là sở hữu của công ty “*Yasuda*”. Chính bức này có nghi vấn.

Nghi vấn do Geraldine Norman nêu ra có nhiều sức thuyết phục. Nó có làm cho công ty “*Yasuda*” nao núng hay không thì chưa biết, nhưng giới nghiên cứu hội họa đã đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh từ mấy năm nay. Norman nêu hai vấn nạn: 1- Tại sao trên hai bức họa kia, có chữ ký của Van Gogh, mà bức này không có? 2- Tại sao bức họa này không hề được nhắc tới trong những lá thư của Van Gogh gửi cho người anh lúc bấy giờ đang quản lý công việc bán tranh cho ông, và cũng không hề được ghi trong bản kê tác phẩm của ông, do người chị dâu lập sau khi ông qua đời?

Ngoài ra, Norman còn nêu một đầu mối: Bức “*Yasuda*” (gọi như vậy cho gọn) xuất hiện lần đầu năm 1901, trong tay Claude-Émile Schuffenecker, một họa sĩ hạng nhì người Pháp, về sau dính líu đến nhiều vụ “vẽ giả”. Lúc bấy giờ, vì Van Gogh chưa nổi danh, nên vẽ giả tranh của ông cũng không kiếm được bao nhiêu.

Ủng hộ cho Norman, có những chuyên gia về hội họa rất hâm mộ Van Gogh, như Benoît Landaïs



Tranh Van Gogh, bức I: của viện bảo tàng Luân-đôn; bức H: của viện bảo tàng Van Gogh; bức III: của công ty Yasuda

(người Pháp), như Antonio de Robertis (người Ý). Họ tuyên bố chỉ căn cứ vào những bức tranh để tìm ra sự giả mạo. Họ nói: Về căn bản, Van Gogh là một họa sĩ "tả thực". Không bao giờ ông lại vẽ những chiếc lá dị dạng, những cánh hoa mọc không đúng chỗ, như trong bức "Yasuda". Kỹ thuật của Van Gogh là kỹ thuật đắp màu nhiều lớp rất khéo, kỹ thuật này hoàn toàn không có ở bức "Yasuda". Vả lại, cách vẽ của bức này cũng không giống bức nào khác của Van Gogh.

Norman bồi thêm, trong một cuộc phỏng vấn mới đây: Tôi đã nghiên cứu kỹ tiến trình Van Gogh thực hiện một bức họa. Ông vẽ nhanh lắm, và vẽ phần ngoại biên trước, vẽ phần chính sau. Thế cho nên khi nhìn vào bức tranh, chúng ta thấy phần chính nổi lên. Bức "Yasuda" thì trái lại.

Nhưng trong những chuyện thuộc loại trà dư như thế này, hễ có ông nói gà, thì thế nào cũng có bà nói vịt. Bogomila Welsh-Ovcharov, hiện đang dạy môn lịch sử nghệ thuật tại đại học Toronto, đã nhiều năm nghiên cứu về Van Gogh, quả quyết rằng bức "Yasuda" là "của thật". Bà nói: "Bà Norman và những người ủng hộ bà, đã lầm. Tôi có đủ bằng chứng để xác định bức tranh kia do chính tay Van Gogh vẽ. Ít lâu nữa, tôi sẽ chính thức công bố nhận định của tôi. Những chuyện bà Norman và các bạn của bà nêu ra, nghe thú vị đấy, nhưng đó không phải là những gì chính yếu và đầy đủ".

Về kỹ thuật hội họa, Welsh-Ovcharov luận: Không có một bức họa nào mà không có điểm lạ, và cũng không có một người nào vẽ hai bức tranh hoàn toàn giống nhau. Đừng nên chú trọng vào những điểm khác nhau, để rồi kết luận là không phải do một người vẽ.

Van Gogh là một họa sĩ đang được người Nhật hâm mộ. Thậm chí có người viết trong di chúc, muốn sau khi họ chết, thân nhân đem rắc

tro cốt của họ trên mộ của Van Gogh. Mối tình văn nghệ nghệ cũng thật thắm thiết!

Nhưng riêng công ty bảo hiểm "Yasuda" thì lời hay lỗ, sau khi mua được bức họa kia, rồi có người nói là bức họa giả? Chúng ta không đọc được sổ thu chi của họ, nhưng biết chắc họ đã thu được lợi lớn. Bằng chứng là mới đây, họ đã tặng cho viện bảo tàng mỹ thuật "Van Gogh", ở thủ đô Hòa Lan, 37 triệu rưỡi Mỹ kim, để viện này mở thêm một gian triển lãm. Ai cũng biết đó là kết quả do bức "Họa Hương Dương" đem lại. Thiên hạ khâm phục một cử chỉ hào hoa, và thiên hạ hết lòng ủng hộ!

Thôi thì... Dù đúng dù sai, dù giả dù thật, xin quý vị chuyên gia hội họa đừng tranh nghị nữa. Hãy để yên cho bức tranh kia giúp công ty "Yasuda" làm ăn.

Văn Chương Nết Đất

Mới đây, nhân dịp cuốn *Le Zubial* của nhà văn trẻ Alexandre Jardin, được nhà xuất bản Gallimard tung ra với những lời quảng cáo rầm rộ, giới văn học Pháp, và Âu Châu, lại có dịp đề cập tới hiện tượng "cha con cùng là nhà văn".

Le Zubial là cuốn sách viết về cha mình. Đồng thời với cuốn này, hai nhà văn nữ Catherine Hervé-Bazin và Béatrice Szapiro cũng có những tác phẩm kể lại cuộc đời của người đàn ông sinh ra họ. Nhân vật chính của những cuốn nửa tiểu sử nửa tiểu thuyết này đều là những nhà văn. Tôi xin mệnh danh những nhân vật này là "nhà văn-phân phụ".

Trước đây vài năm, một vị chủ báo tiết lộ cho tôi biết có một nhà văn trẻ đã không được vui khi có người nhận ra văn của anh giống văn của thân phụ anh. Xin mở ngoặc: Thân phụ anh là một nhà văn nổi tiếng. Vị chủ báo không giải thích, nhưng tôi hiểu. Nhà văn trẻ muốn mình là mình, không là ai khác, dù ai đó là cha, là một người đã nổi danh.

Tôi vẫn nhớ câu chuyện kể trên khi đọc cuốn sách của Alexandre Jardin.

Về vấn đề kể truyền trong văn chương nghệ thuật, bài xã luận "Huyết Thống" của chủ bút Jean-Marie Rouart cũng có nhiều điểm xác đáng. Xin trích dẫn:

- Phải nhìn nhận trong văn chương và nghệ thuật, có sự "phụ truyền tử kế" về tài năng. Hãy thử kiểm lại trong phạm vi nghệ thuật: Về âm nhạc, dòng họ Bach, dòng họ Mozart; về hội họa, dòng họ Bruegel, dòng họ Cranach; về những nghệ nhân đồ gỗ, dòng họ Jacob, dòng họ Riesener. Lại có những dòng họ, phạm vi phát triển tài năng mở rộng hơn một ngành, như dòng Renoir có nhiều thế hệ để lại thành tích rực rỡ trong cả ba ngành hội họa, điện ảnh và sân khấu.

- Trong phạm vi văn chương, hiện tượng tài năng di truyền lại còn rõ hơn. Những người mang tên Crébillon, Dumas, Daudet, Mauriac, là những thí dụ rõ ràng. Riêng gia đình Mann với Thomas, Heinrich, Klaus, còn cho chúng ta thấy không chỉ tài năng và sở thích văn nghệ được di truyền, mà cả những mầm mống của bất hạnh nữa.

- Nhưng nhà văn là con người phủ nhận. Trong tác phẩm, họ "sáng tạo" ra một gia đình để thay thế cái gia đình có thật của họ, mà thường đã làm họ thất vọng. Balzac, Stendhal, và Gide... chắc chắn đã yêu thích những gia đình sáng tạo của họ hơn. Câu "*Familles, je vous haïs*" của Gide đã được coi như một lời "tuyên chiến" của thế hệ sau, muốn đoạn tuyệt với thế hệ trước. Họ không muốn mãi mang cái mặc cảm "chịu ảnh hưởng", "núp bóng", đối nguồn gốc gia đình. Tốt lắm! Đoạn tuyệt rất cần, nếu là để làm nên cái gì độc đáo.

- Trong khi khuynh hướng và tài năng văn chương di truyền một cách tự nhiên, nghĩa là người thụ hưởng không muốn nhận cũng không được, thì làm một nhà văn mà có một



tuyết thư

Nguyễn Hương

Cuối Năm Lặng Lòng Tính Số

Sau khi Trung tâm Thúy Nga đưa ra băng Paris by Night 40 gây nên làn sóng căm phẫn trong cộng đồng người Việt tị nạn, Nguyễn Ngọc Ngạn trở thành mục tiêu chỉ trích của nhiều báo, vì ông là người viết lời "thuyết minh" (chữ của ông), và vì ông vốn được coi như linh hồn của Thúy Nga, theo cách viết của ông trong các bài giới thiệu băng Thúy Nga, như *Những cuốn phim ngắn trên đoạn đường dài*.

Tạp chí *Làng Văn*, trong chức năng của một tờ báo và là một thành viên trong cộng đồng, đã đưa ra một số nhận định nhẹ nhàng, mà ông Ngạn vừa cho là "muộn màng", vừa bảo là "cố tình tạo một mặt trận qui mô trên toàn thế giới để ủi sập băng hiệu Thúy Nga và chôn vùi tên tuổi Nguyễn Ngọc Ngạn." Ông đặt câu hỏi "tại sao *Làng Văn* đánh Nguyễn Ngọc Ngạn", trong khi như ông viết, "sách của tôi (NNN) vẫn đang nuôi sống họ (LV)."

Trong một bài rất dài mang tựa đề *Để trả lời một câu hỏi*, ông Ngạn dùng gần trọn bài để vẽ ra một Nguyễn Hữu Nghĩa gian tà, vì là con tướng VC, mẹ làm gián điệp, vợ lẽ làng, con còn kẹt lại VN, lạnh lùng,

thâm độc, thủ đoạn, tham tiền, thêm cho cái nón cối "cán bộ hoạt động nội thành Sài Gòn trước 1970". Từ đó, Nguyễn Ngọc Ngạn xác định rằng, đã là kẻ gian tà thì không thể đấu tranh cho chính nghĩa, tức không đủ tư cách để bàn vào chuyện B-40, cũng như không nên chỉ trích ông ta.

Suốt trong bài viết dài gần mười ngàn chữ, Nguyễn Ngọc Ngạn không một câu giải thích về lời thuyết minh bị nhiều người phê bình là có dụng ý kêu gọi hòa hợp hòa giải vô điều kiện và dẫn dụ người tị nạn về hợp tác với nhà nước cộng sản để xây dựng lại quê hương.

Ông tận dụng ngòi bút để vừa truy lục ba đời, vừa sưu tra ba họ, vừa thêm thắt nhiều chi tiết về đời sống riêng tư của Nghĩa với mục đích chỉ nhằm chứng minh rằng con người Nguyễn Hữu Nghĩa đã sai thì việc Nghĩa chống B-40 cũng sai nốt, và những ai khác chống B-40, nếu không phải vì tranh thương bất chính thì cũng vì ganh tị cá nhân hoặc mù quáng bị Nghĩa nắm tay bịt mắt dẫn đi!

Nguyễn Ngọc Ngạn gán mọi điều vu vạ ấy là "do Nguyễn Hương nói" để người khác dễ tin theo, đồng thời tiện tay bôi tro vào mặt "nhân chứng" của ông luôn cho bỏ ghét!

Ông Ngạn sẽ giải thích trước pháp luật về sự hiểm độc này. Chúng

tôi không để ông Ngạn tạo mặt trận mới với thâm ý dẫn dụ sự chú ý của công luận vào hướng khác.

Việc Nguyễn Hữu Nghĩa có phải là "cán bộ nội thành Sài Gòn hay không", ông Ngạn cũng sẽ phải chứng minh trước tòa án; và luật sư của ông sẽ đối chiếu với lời khai của bạn bè, thầy học và trưởng Hướng đạo của Nghĩa - là những người biết anh từ nhỏ tới lớn. Hi vọng ông Ngạn sẽ lĩnh hội được bài học thế nào là quyền tự do phát biểu và thế nào là xuyên tạc bất chính.

Cũng trong bài viết, ông giải thích rằng việc người ta chống Nguyễn Ngọc Ngạn, chung qui đều phát xuất từ những thôi thúc tâm thường như:

- đa số từ những cá nhân trong giới cầm bút vốn từ lâu ngứa mắt nhìn tôi trên màn ảnh, bây giờ mới có dịp trút bớt sự ganh ghét cho hả giận.

- mượn gió bẻ măng, bộc lộ ra cái bản năng ganh tị tâm thường của người cầm bút.

- có ông rất ghét tôi chỉ vì bà vợ hay khen tôi mỗi khi coi Paris by Night.

Nguyễn Ngọc Ngạn không quên phô trương thanh thế của Thúy Nga rằng, sau vụ B-40, "cuốn Paris by Night 41 chủ đề Hoàng Thi Thơ mới phát hành đã có số bán kỷ lục trên thế giới," rằng "từ khi cuốn video Mẹ ra đời, tôi đã đi diễn 12 shows ở Mỹ, Canada, Anh và Pháp tổng số vào khoảng 20.000 khán giả."

Tương tự như Dòng tâm sự phổ biến trước đó đổ lỗi cho người ráp nối, và bài trả lời Thời Báo đổ lỗi cho Tô Ngọc Thủy, lần này Nguyễn Ngọc Ngạn đổ lỗi cho Duyên Anh, đã qua đời nên không thể tự biện hộ: "Bởi tôi biết video Mẹ là giấc mộng 5 năm của nhà văn Duyên Anh, mà không may lúc sắp thực hiện thì ông mất, nên mới giao cho tôi, tức là số mệnh đưa đẩy để tôi gánh cái ách thay cho anh Duyên Anh!" Trước đó, trong bài "Những khúc phim ngắn...", ông Ngạn cho biết phải ngồi vào bàn viết hai ngày liên tục

để hoàn tất bản "thuyết minh" cho cuốn B-40 mà "trong thâm sâu, tôi (NNN) cảm thấy vui mừng vì được đóng góp trong một chương trình ca nhạc có ý nghĩa trường cửu."

*
* *

Một chiều giữa tháng 12, tuyết đã bắt đầu rơi dù mùa đông chưa chính thức trở về, cầm trên tay quyển *Nhìn lại một thập niên*, tôi băng khuâng nhìn cái bìa với chân dung Nguyễn Ngọc Ngạn đang tươi cười. Cả một đoạn đời đã qua sống lại.

Năm 1985, gia đình NNN dọn từ Vancouver về Toronto, ở tạm nhà chúng tôi chờ mượn nhà. Ngày ấy chúng tôi nghèo lắm. Cả gia đình bốn người chen chúc trong cái apartment 1 phòng ngủ trên lầu tiệm in, ở một khúc đường nổi tiếng với gái ăn sương và những thành phần bất hảo. Chúng tôi nhường căn phòng ngủ duy nhất cho gia đình NNN trong suốt ba tuần lễ, cả nhà ngủ la liệt trong phòng khách.

Từ năm 1985, sinh hoạt báo chí, xuất bản dần dần khởi sắc nhờ số người Việt tị nạn tương đối ổn định vật chất, bắt đầu để ý đến nhu cầu tinh thần, tạo thành một lớp độc giả đông đảo nuôi dưỡng sinh hoạt báo chí và kích thích người viết sáng tác. Nguyễn Ngọc Ngạn được độc giả chú ý cũng trong thời gian này, qua truyện dài *Nước đục*.

Song song với khía cạnh tích cực của văn học người Việt hải ngoại, hiện tượng lạm phát báo chí đồng thời tạo nên một số người làm báo, viết báo với ảo tưởng có báo là có quyền lực. Những va chạm trong nghiệp báo tại địa phương khiến NNN và Nguyễn Hữu Nghĩa gần nhau hơn: cả hai cùng là đối tượng tấn công của một tờ báo tại Toronto.

Đến năm 1990 theo chân Liên xô, Nguyễn Văn Linh phát động chiến dịch "mở cửa", "đổi mới", cho phép một số nhà văn nhà báo lên tiếng phê bình guồng máy hành chánh trong nước tạo nên cái gọi là "Phong trào Văn nghệ Phản kháng". Tại hải

ngoại, một số người cầm bút can nghị, đọc các tác phẩm trên, vội vã tung hô, khen ngợi những nhà văn viết theo lệnh Đảng ấy là anh hùng, đứng về phía nhân dân để chống Đảng. Nguyễn Hữu Nghĩa-NNN được coi là "cặp bài trùng" là do những bài viết lật mặt phản kháng cuối trong thời gian ấy.

Mãi cho đến năm 1992, khi trở thành MC của sân khấu Thúy Nga, NNN mới dần dần lơ là với những sinh hoạt đấu tranh, để cuối cùng tách hẳn khỏi sinh hoạt chính trị. Độc giả có thể thấy rõ sự khác biệt giữa NNN của năm 97 và NNN của năm 94 qua *Để trả lời một câu hỏi* (1997) và *Nhìn lại một thập niên* (1994).

Ba năm trước, NNN viết về tờ *Làng Văn*: "Mùa thu năm 84, Toronto có thêm một tờ báo mà về sau trở thành quan trọng, đó là tạp chí *Làng Văn* của Nguyễn Hữu Nghĩa. Hai chữ "quan trọng", tôi dùng ở đây theo nghĩa riêng của tôi mà có thể có người không tán đồng. Đặt trên quan niệm "văn dĩ tải đạo", tôi cho rằng tạp chí *Làng Văn* quan trọng ở chỗ, nhiều cơ quan của cộng sản trong nước - chẳng hạn Ủy ban Khoa học Xã hội - đã thường xuyên theo dõi bài vở của nó, các cán bộ quốc nội khi đi nước ngoài công tác và những thành phần trí thức phía bên kia, hầu như ai cũng đọc *Làng Văn*. Những bài tổng kết văn học hàng năm, đăng trên các báo Việt cộng như *Đất Việt*, *Đất Mới*, *Diễn Đàn*, *Tuổi Trẻ*, v.v. và một số sách viết về sinh hoạt văn nghệ hải ngoại đã in trong nước phần lớn đều dựa vào các bài tổng kết của *Làng Văn* và *Văn Học*. Gần đây là loạt bài *Hồ Chí Minh* không phải là tác giả *Ngục Trung Nhật Ký* của giáo sư Lê Hữu Mục đăng độc quyền trên *Làng Văn* đã có phản ứng ngay ở trong nước". (NLMTN, tr. 59).

"Tôi không ngạc nhiên khi cả hai tờ *Làng Văn* và *PNDĐ* tạo được chỗ đứng vững vàng ở hải ngoại. Làm báo bán, nói chung, nếu coi là một business thì quả là thứ doanh nghiệp khó nhai nhất trong cộng đồng vốn ít

người mà trải rộng khắp năm châu. Bởi vậy tôi tin rằng, khởi đầu nó phải là một sở thích, một đam mê, một thử thách. Còn kết quả tài chánh thì chỉ đến một cách tình cờ mà thôi". (NLMTN tr. 87)

"Nhiều tờ báo cũng thay đổi khuynh hướng, để đứng trong hàng ngũ mà họ coi là "cấp tiến". Dĩ nhiên tờ *Làng Văn* không thay đổi chút nào, cho nên trở thành cực đoan hay quá khích". (NLMTN tr. 227).

"Một người bạn trong nhóm *Độc Lập* tò mò hỏi tôi: "Phải chăng tờ *Làng Văn* giữ lập trường cứng rắn vì sợ mất độc giả?". Tôi cười đáp: "Ông nói ngược rồi! Chính vì lập trường cứng rắn mà *Làng Văn* mới mất một số độc giả ở Âu châu, chẳng hạn những người trong nhóm *Thông Luận*!" (NLMTN tr. 251)

Nhưng nay thì *Làng Văn* là một tờ báo chẳng ra cái gì cả. Có mặt được đến ngày hôm nay là do "tôi (NNN) đã góp một phần quan trọng trong việc gây dựng tờ báo", "cơ nghiệp ngày nay *Làng Văn* có được, ai cũng biết, một phần không nhỏ do tôi góp sức!" tuy rằng "từ khoảng ba năm nay, tôi không còn viết cho *Làng Văn*".

Trong *Nhìn lại một thập niên*: "Nguyễn Hữu Nghĩa thì thần nhiên bước tới, không vì quen biết mà nể nang. Đang là bạn thân mà thay đổi lập trường, Nghĩa quạt ngay trên mặt báo. Nhà văn Nguyễn Vũ làm nhà xuất bản, đều đặn trao đổi sách với *Làng Văn*, giao tình rất tốt đẹp. Nhưng khi Nguyễn Vũ in lại sách của nhà xuất bản Việt cộng trong nước, Nguyễn Hữu Nghĩa lập tức công khai tuyên chiến và chấm dứt liên lạc. Khá nhiều trường hợp tương tự đã xảy ra từ vụ văn chương phản kháng. Nhà văn Nhật Tiến và phần lớn những người trong nhóm *Hợp Lưu*, *Trăm Con* tôi đều thấy có mặt ở *Làng Văn* ngày trước. Có người bắt đầu truyện thứ nhất trên *Làng Văn* rồi từ đó mới lan qua các diễn đàn khác. Những người ấy về sau họ bỏ *Làng Văn* hoặc *Làng Văn* bỏ họ, chỉ vì quan điểm

chính trị.

"Nói chung, Nghĩa là người không ngại đụng chạm, cảm tính không lấn át hẳn lý trí như nhiều người cầm bút khác.

"Tôi nhớ lúc mới về Toronto, đọc tờ Văn nghệ Tiền phong thấy đang tấn công cuốn Mùa Biển Động tập I của Nguyễn Mộng Giác. Một số báo khác ở Cali cũng đồng thanh công kích Nguyễn Mộng Giác nặng nề. Văn hữu ít ai muốn lên tiếng bênh vực bởi họ đều ngại đụng chạm với ông Tú Rua. Không những thế, ngay trên tạp chí Văn học Nghệ thuật của Nguyễn Mộng Giác đang làm thư ký toà soạn, anh muốn đăng một bài trả lời Văn nghệ Tiền phong cũng không được, bởi nhà văn Võ Phiến và Lê Tất Điều không đồng ý. Đây là một sự việc mà sau này, Nguyễn Mộng Giác kể lại trên tờ Văn Học số 45, tháng 11.89, gọi đó là "kỷ niệm buồn nhất trong đời viết văn của tôi".

"Giữa khi tác giả Mùa Biển Động có đơn như vậy thì tờ Làng Văn đã đăng bài lên tiếng của Nguyễn Mộng Giác, mặc dù hai tờ Làng Văn và Văn nghệ Tiền phong chưa hề có xích mích.

"Khi Duyên Anh bị đả thương, đa số báo chí đều im lặng tránh né, bởi cái bóng ma khủng bố thời ấy còn quá hãi hùng. Riêng Nguyễn Hữu Nghĩa viết bài bênh vực, dù rằng lúc đó nhà văn Duyên Anh cũng không thân với tờ Làng Văn". (tr. 91-92)

"Nguyễn Hữu Nghĩa không giống các nhà báo khác. Anh ít ra ngoài, không cà phê, không thuốc lá. Suốt ngày anh cắm đầu làm việc, lúc nào cũng bận rộn và thấy thiếu thì giờ. Nghĩa ít nói, nét mặt lạnh nhạt bẩm sinh khiến những người chờ đợi ở anh một thái độ vồn vã bề ngoài sẽ dễ dàng thất vọng..." (tr. 86)

NNN làm MC, được Nguyễn Hữu Nghĩa ngợi khen: "Sự thành công của Nguyễn Ngọc Ngạn trên video không phải do may mắn hay tình cờ mà do sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi ra sân khấu".

Bây giờ thì Nguyễn Hữu Nghĩa trái ngược hẳn với những gì NNN

từng mô tả: "Trước năm 1970, Nguyễn Hữu Nghĩa từ Tây Ninh được VC đưa về Sài Gòn hoạt động nội thành công khai", "Nguyễn Hữu Nghĩa để lộ sự ganh ghét tâm thường và nhằm mục tiêu làm sập tiệm Thúy Nga.", "nhằm thoả mãn ác tính và cái ảo tưởng là Thúy Nga sẽ đóng cửa và Nguyễn Ngọc Ngạn sẽ về vườn", "Chẳng phải vì Nghĩa đã nhìn ra lý tưởng quốc gia mà vì muốn bỏ vợ con ở nhà quê để lấy vợ mới ở thành phố.", "Những trò vật vãnh của Nguyễn Hữu Nghĩa quá thấp kém không thể có ở một người quốc gia được!" ...

Nguyên Hương ngày nay, nhìn từ trên sân khấu xuống cũng không giống Nguyên Hương ngày trước. Trong mắt nhà văn NNN, sách NLMTN: "Bà là người rất lạ, thẳng tính, ít nể nang, thiếu hẳn cái màu mè của dân Bắc kỳ". (tr. 78) Bây giờ, dưới mắt MC Ngạn: "Bà Nguyên Hương không phải là người ngu, hoặc nếu có ngu thì mới ngu đây thôi!" Chẳng những "ngu", mà Nguyên Hương còn "mang đầy ác tính"!

Trong NLMTN, Nguyễn Ngọc Ngạn còn bày tỏ quan niệm về nhiều vấn đề. Chuyện làm báo, ông viết:

"Dĩ nhiên tôi không hề chống đối những nhà báo vạch ra những cái sai, cái lầm, những cái tệ đoan của xã hội, của cộng đồng, rồi bằng lý luận và dẫn chứng, phê phán những khuyết điểm đó. Tôi ủng hộ việc này bởi chính đó là một trong những trách nhiệm của người viết báo. Nhưng vấn đề là phải biểu lộ được ý hướng xây dựng, tự trọng và tôn trọng người khác, sử dụng ngôn từ của người có văn hoá, tránh những ngôn từ hằn học thấp kém, và nhất là chỉ kết luận mà không chứng minh. (...) Còn chuyện riêng tư của một người là việc không thể, hay đúng hơn là không được quyền đưa lên mặt báo. Những loại bài như thế thường chỉ lún sâu mãi vào ngõ cụt là sự hận thù mà thôi. Chưa kể có những kẻ chuyên chụp mũ kẻ khác, rồi cuối cùng lại

đổi lập trường trước!" (tr. 83)

NNN viết như tiên tri. Ông đã dẫm vào đúng những vết chân dơ bẩn của người khác mà ông từng chỉ trích.

Khi phê bình lập trường các nhà văn khác, NNN viết: "...Tôi chống ông vì quan điểm, không vì cá nhân... Và lại, nhà văn cũng như tài tử, ca sĩ, đồ kỵ hay ganh ghét là một điều hết sức vô lý, bởi mỗi người có một chỗ đứng riêng, không ai có thể thay thế người khác được." (tr. 127) "Người Việt chúng ta hay có thói quen lạc đề, cố tình quẹo hướng khác để khỏi phải đối diện với sự thật". (tr. 129)

Nhưng sang đến vụ B-40, NNN hành xử ngược hẳn lại. Theo Ngạn, những người lên tiếng phản đối cuốn video Mẹ "đa số từ những cá nhân trong giới cầm bút vốn từ lâu ngứa mắt nhìn tôi trên màn ảnh, bây giờ mới có dịp trút bớt sự ganh ghét cho hả giận!" để "bộc lộ ra cái bản năng ganh tị tâm thường của người cầm bút", và "Chẳng hạn có ông rất ghét tôi chỉ vì bà vợ hay khen tôi mỗi khi coi Paris By Night".

Người khác không nên lời đời tư của nhau lên mặt báo, nhưng NNN thì được! Ông soi kính hiển vi vào đời ông, đời cha đến tận đời con Nguyễn Hữu Nghĩa; dùng hết khả năng của một tiểu thuyết gia để chuyện đời Nghĩa tăng thêm phần hấp dẫn.

Để bảo chứng cho những điều vu khống, không những NNN đem Chúa ra làm chứng, ông ta còn lôi kéo cả Văn Bút, Hưng Ca vào cuộc, mong cô lập chúng tôi. Tội nghiệp! NNN đã không tìm ra lý lẽ nào khả dĩ thuyết phục, nên phải mượn lý luận của những kẻ trước kia vốn cũng là kẻ thù của ông để tấn công Làng Văn!

NNN có đạt được mục đích ấy không, các tuyên cáo của Văn Bút, Hưng Ca cùng thư từ, bài viết của độc giả và văn hữu đã trả lời tạm đủ, tôi không muốn rườm rà. (*)

*
* *

Khi bài viết *Để trả lời một câu hỏi* của NNN tung ra, nổ lớn trên báo chí; bằng hữu, độc giả tít tít gửi e-mail, gọi điện thoại, viết thư hỏi thăm... Câu hỏi: "Tại sao cái tình đồng minh, bằng hữu giữa hai người trong gần 10 năm lại có thể chấm dứt một cách ê chề, cay đắng như vậy?" cũng như "Tại sao ông bà bị thiên hạ chống dữ vậy?" đã luôn luôn ám ảnh tôi. Tôi có dự phần vào việc gây nên những phản ứng chống đối ấy không? Bỏ qua những "B-40", những "tác quyền", những "con VC", "vào bụng", "lỡ làng"... nguyên nhân gây nên đổ vỡ hẳn phải sâu xa lắm.

Gần 14 năm làm báo, chúng tôi đã giao tiếp với hàng trăm người viết, đủ mọi thế hệ, khuynh hướng. Chưa kể những công việc xã hội, cộng đồng mà vì hoàn cảnh của đất nước, *Làng Văn* đã phải tham dự. Chúng tôi làm việc trong những hoàn cảnh eo hẹp, neo người mà lại cứ muốn đưa vai gánh vác những công việc đòi hỏi tài chánh, phương tiện gấp năm bảy lần sức mình. Do đó đã phải chọn phương pháp đoán kỳ, mong đạt mục tiêu càng sớm càng tốt, càng nhanh càng hay. Đối với đồng minh, với chiến hữu, chúng tôi không thể có thời gian chuẩn bị lâu dài để "bọc nhung" sự việc, để khuyến khích, để giải thích hay để tưởng thưởng... Chẳng những thế, đôi khi còn vô tình gây tổn thương tự ái cho những người cộng sự. Khi còn cần nhau, người ta có thể tạm bỏ qua những việc không vui ấy. Nhưng khi cảm thấy mình đã "lớn", đã nổi tiếng, hay đã dựa được vào một thế lực mạnh hơn, thì tất cả những khuyết điểm của *Làng Văn*, của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương hiện ra, nổi cộm lên như treu tức và không thể "tha" được!

Năm 1985, nhận xét của Nguyễn Hương về văn NNN: "Ông cẩn thận đấy nhé! Tôi thấy ông viết càng ngày càng xuống!" (NLMTN, tr. 78) chỉ làm ông ta tặc lưỡi nghĩ thầm: con mẹ chẳng giống ai! và viết: "bà Nguyễn Hương rất lạ", hay thêm

một chút: "Gặp người tự ái vật, chắc bỏ *Làng Văn* lâu rồi... Trong văn giới, tiếc lời khen, thiên hạ đã buồn rồi, huống chi lại còn chê thì có khi thành động đất lớn." (sdd, tr. 78)

Mười năm sau, 1995, một lời khen chưa "đến nơi đến chốn" cũng đủ gây thành bão tố. Trong bản tin phát hành *Nhìn lại một thập niên*, Nguyễn Hữu Nghĩa viết về NNN: "Phần sau gần nửa cuốn sách, viết về giai đoạn ông cầm micro đứng cùng hàng ngũ với các ngôi sao hoạt-náo-viên màn ảnh nhỏ như *La Thoại Tân*, *Công Thành*, *Nam Lộc*, *Nguyễn Cao Kỳ Duyên*, v.v." (*Làng Văn* số 127, tr. 14). Lập tức, NNN gọi điện thoại nặng giọng trách-cứ chúng tôi, bày tỏ nỗi tức giận trước sự so sánh "phạm thượng" đó, khiến ông phải "xấu hổ khi đã cộng tác với tờ *Làng Văn*" và "đáng lẽ tôi phải bỏ *Làng Văn* từ lâu, khi *Lửa Việt* mới chết kia!"**

Kinh nghiệm đó khiến tôi hiểu thêm về NNN. Từ đó, những dòng chữ nào có liên quan đến NNN trên báo, dù là của ai, tôi đều phải hết sức cẩn thận. Nhân đây, tôi xin giải toả thắc mắc của một số biên tập viên *Làng Văn* về những đoạn bài của họ bị "kiểm duyệt" cắt bỏ khi phê bình NNN trên *Làng Văn*. Mong các văn hữu ấy hiểu cho, là nếu NNN vẫn là NNN của ngày mới từ Vancouver về, của những ngày cùng chia sẻ những sự bực mình khi bị cùng một kẻ xấu tấn công, cần phải chung lưng chống đỡ thì những lời phê bình kia có thể chỉ khiến NNN cười khì, hay nhăn mặt. NNN của năm 96 thì khác. Ông đã nổi tiếng, đã có "hàng triệu khán giả" như ông thường khoe nên những lời nhận xét kia không khéo sẽ chỉ là phát xuất từ sự "ganh tị cá nhân"!

*

* *

Cuối năm là lúc mọi người ngồi bên tách trà thơm, khay mút ngọt, ôn cố tri tân, gội rửa tâm hồn sau một năm chạt vật mưu sinh.

Mười mấy năm qua, cứ mỗi biến cố xảy ra, lại có thay đổi về nhân sự,

kẻ đến người đi. Một thân hữu nhận xét: "Không ai chê trách anh chị làm điều gì sai, nhưng cách làm của anh chị thẳng quá, mạnh quá, nên gây ra va chạm, đôi khi đổ vỡ".

Lời thành thực, chân tình ấy khiến tôi phải quay nhìn lại đời mình. Tôi nghĩ có một điều nữa mà anh bạn không tiện nói ra, đó là: sức của anh chị yếu mà bê quá nặng nên không tránh khỏi thương tổn!

Quả tình, đáng lẽ tôi phải làm giàu trước khi dấn thân vào chuyện đấu tranh hay sinh hoạt văn hoá. Doanh nghiệp dạy người ta mềm mỏng. Thành công bằng cách đi đường vòng hay tìm ra ngõ tắt là cả một nghệ thuật. Và quan trọng hơn hết, doanh nghiệp tạo ra phương tiện để sử dụng khi cần tới. Trong những chuyện nhức đầu hiện tại, chỉ cần *Làng Văn* giàu bằng phân nửa Thúy Nga thôi, mọi chuyện đã khác đi, và sự đóng góp của chúng tôi trong dòng sống của cộng đồng hải ngoại hẳn phải hữu hiệu hơn nhiều.

Mỗi việc đều có cái giá của nó, và buồn thay, trong nhu cầu cấp bách góp sức vào việc chung để mang lại chút ánh sáng tự do cho đồng bào ruột thịt, hầu như chúng tôi không còn nhiều cơ hội để chọn lựa...

Gấp sách *Nhìn lại một thập niên*, lật qua trang chót bài *Để trả lời một câu hỏi*, tôi đã thực sự gấp lại một đoạn đời, với một người đã từng là đồng minh, từng cùng chia sẻ những kỷ niệm vui buồn của gần 10 năm trong dòng thời cuộc. Đoạn đường trước mắt còn dài lắm. Biết rồi sau sẽ ra sao!

* Muốn tìm hiểu vào chi tiết vấn đề, xin xem tập tài liệu "*Hậu B-40*" (nếu chưa có, xin liên lạc với toà soạn).

** *Lửa Việt* là một tờ báo xuất bản ở Toronto, Nguyễn Hữu Nghĩa làm chủ bút. Năm 1984, sau khi Nghĩa chấm dứt cộng tác, tờ báo đã mở chiến dịch tấn công Nghĩa và Nguyễn Ngọc Ngạn trong gần 10 năm rông rã cho tới khi báo đóng cửa.

KHUYẾN NGHỊ VỀ VIỆC PHỤC HOẠT VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Chúng tôi ký tên dưới đây, những nhân sĩ trong và ngoài văn giới, đặc biệt quan tâm đến hiện tình Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, sau khi theo sát những biến chuyển và tìm hiểu các sự kiện xảy ra gần đây, đồng khuyến nghị như sau:

1/- Chiếu theo tinh thần văn thư đề ngày 3-7-1997 của Văn Bút Quốc Tế và Quyết Nghị ngày 11-8-1997 của Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế tại Edinburgh, cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sẽ được giải quyết mau chóng nếu có sự đồng ý giữa hai ông Viên Linh và Sơn Tùng về một giải pháp dựa trên Điều Lệ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và theo tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế.

2/- Hoan nghênh việc rút lui của hai ông Viên Linh và Sơn Tùng như đã được công bố. Kêu gọi hai ông Viên Linh và Sơn Tùng cùng ký một văn bản xác nhận việc rút lui và tôn trọng quyết định của Đại Hội Đồng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại được triệu tập theo đúng Điều Lệ.

3/- Ủng hộ việc triệu tập một Đại Hội Đồng dựa theo bản Điều Lệ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại năm 1993 (trước khi xảy ra các việc tranh chấp) để bầu Ban Chấp Hành mới, cứu xét thu nhận các Trung tâm được thành lập sau năm 1993. Đại Hội Đồng nên được tổ chức sớm để có đủ thì giờ xin phục hoạt trước Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Helsinki vào tháng 8/1998.

4/- Kêu gọi tất cả các hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đặt lợi ích tập thể lên trên những mâu thuẫn và đổ kỵ cá nhân, tôn trọng Điều Lệ của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế.

Bản Khuyến Nghị này sẽ được phổ biến rộng rãi và một bản Anh ngữ sẽ được gửi cho Văn Bút Quốc Tế.

Ngày 10 tháng 11 năm 1997.

Ký tên:

DOÃN QUỐC SỸ, NGUYỄN CHÍ THIÊN, PHẠM KIM VINH, LÊ HỮU MỤC, NGUYỄN VĂN CHỨC, NGUYỄN CAO HÁCH, HÀ THUẬN NHÂN, NGUYỄN THỊ VINH, LÊ BÁ KÔNG, CUNG TRÂM TUỞNG, BÙI HẠNH NGHỊ, LÊ VĂN KHOA, BÙI SAO, NGỌC LAN, HÀ THUẬN NHÂN, THUẬN TỌA THÍCH GIÁC LƯỢNG, MỤC SỬ KIỀU TUẤN NAM, LINH MỤC VŨ NGỌC ĐẮNG, CỤ NGUYỄN TẤN HÙNG (HÒA HẢO), DƯ PHƯỚC LONG, DIỆU TẦN.

THÔNG BÁO VỀ ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI TẠI VIRGINIA NGÀY 22 VÀ 23-3-1998

Trong nỗ lực giải quyết vấn đề nội bộ Văn Bút VNHN, sau hơn ba tháng trao đổi ý kiến sâu rộng trong văn giới, các Trung Tâm Văn Bút VNHN quyết định tổ chức Đại Hội Thống Nhất Văn Bút VNHN tại Virginia, vùng Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ, trong hai ngày 22 và 23-3-1998.

Theo khuyến cáo của các vị nhân sĩ đã ký tên trong Bản Khuyến-Nghị đính kèm, và với sự thỏa thuận của các Trung Tâm chính thức thuộc Văn Bút VNHN, Đại Hội Thống Nhất Văn Bút VNHN sẽ được tiến-hành như sau:

1) Một Ban Tổ chức do các Trung tâm đề cử đảm nhiệm việc tổ chức Đại Hội Thống Nhất. Qua điện thư đề ngày 2-12-97 do ông Tổng Thư ký Alexandre Blokh ký tên, Văn Bút Quốc Tế đã bày tỏ sự mong muốn Đại Hội thành công để giải quyết cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN.

2) Một Hội Đồng Nhân Sĩ sẽ được thành lập để quan sát việc tổ chức Đại Hội, sẽ cùng ký tên trong bản phúc trình gửi Văn Bút Quốc Tế để xin phục hoạt Văn Bút VNHN vào kỳ Đại Hội Văn Bút Quốc Tế 1998 tại Helsinki, Phần Lan.

3) Các Trung tâm được thành lập sau năm 1993 sẽ được Đại Hội Đồng Văn Bút VNHN cứu xét thừa nhận theo Điều Lệ, và sẽ được quyền bầu cử ngay.

4) Ban Chấp Hành được Đại Hội Đồng bầu ra là Ban Chấp hành chính thức duy nhất của Văn Bút VNHN. Ghi nhận sự rút lui của hai ông Viên Linh và Sơn Tùng ra khỏi các liên danh ứng cử.

5) Đại Hội Đồng Đại Hội Thống Nhất Văn Bút VNHN sẽ thảo luận và biểu quyết về việc tu chính bản Điều Lệ, nếu có bản dự thảo được đệ nạp.

Đây là cơ hội cuối cùng để giải quyết mau chóng cơn khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN, vì đã được Văn Bút Quốc Tế chấp nhận việc tổ chức. Thành khẩn kêu gọi mọi thành phần cũ cũng như mới sẽ tham dự Đại Hội Thống Nhất trong tinh thần hòa hợp và trách nhiệm để thống nhất Văn Bút VNHN.

Mọi liên lạc và hồ sơ, giấy tờ, xin gửi về:
Ban Tổ chức Đại Hội Thống Nhất/VBVNHN
P.O.Box 6203, Falls Church, VA 22040, USA
Ngày 16-12-1997

Thay mặt BTC Đại Hội Thay mặt Hội Đồng Nhân Sĩ
NGHIÊU MINH DOÃN QUỐC SỸ

Tết Năm Dần Nói Chuyện Cọp

Hồng Huy

Trước đây ít lâu, nhà văn Phạm Phong Dinh gọi điện thoại hỏi tôi: “Tết Trâu năm ngoái, chú viết chuyện trâu. Vậy, tết Cọp năm nay, chú có viết về Cọp không?” Tôi bảo “để coi”. Anh gợi ý: “Chú viết về các nữ hổ tướng Việt Nam đi. Như Bùi Thị Xuân chẳng hạn. Đề tài này chắc hấp dẫn!”

Tôi ghi nhận lời gợi ý của Phạm Phong Dinh. Nhưng hôm nay ngồi trước computer, tôi thấy khó đưa nữ tướng Bùi Thị Xuân của Tây Sơn về ăn Tết Mậu Dần với chúng ta. Cái mối “tương quan” giữa bà và con cọp, nghe sao mong manh, mặc dù bà rất xứng danh là “nữ hổ tướng”. Bà đã từng cầm gươm lên ngựa, cùng chồng là Trần Quang Diệu, xông pha trận mạc, chém tướng đoạt thành, chiến tích có lẽ không kém một bậc nữ lưu nào của nòi giống Việt. Còn so sánh rộng hơn, thì ai thuộc tường Tàu, khi đọc truyện Bùi Thị Xuân, cũng phải liên tưởng đến những nữ nhân huyền thoại của Trung Quốc, như Hoa Mộc Lan, Lưu Kim Đính, Phàn Lê Hoa, Mị Quế Anh...

Bây giờ, mời các bạn đem trà và mút gừng ra, để chúng ta cùng nói chuyện “cọp”. Chuyện cọp thật, ngoài đời, và trong văn chương. Xin được nhắc: Trà nên đậm một chút, và mút cũng nên cay một chút, vì cọp thì vốn tính không hiền.

Trước hết, xin bàn về chữ nghĩa: Trong 12 con thú được dùng tượng trưng cho 12 địa chi, trừ “rồng” là

con thú huyền thoại chưa ai trông thấy hình dáng bao giờ, 11 con còn lại đều là có thật. Trong số này, có địa vị “tôn quí” hơn cả là “cọp”, xưa nay vẫn được đặt ngang hàng với “rồng”. Nói về những trận giao tranh dữ dội, người ta thường dùng chữ “long tranh hổ đấu” (rồng cọp đánh nhau); nói về những chỗ cực kỳ nguy hiểm, người ta vẫn dùng chữ “long đàm hổ huyệt” (đàm rồng hang cọp). Đó là trong văn chương.

Ngoài dân gian, đứng trước chữ “cọp”, ít khi là chữ “con”. “Con trâu”, “con ngựa”; nhưng “ông cọp”. Tuy đã tôn lên hàng “ông” rồi, vẫn không dám gọi thẳng tên, phải “ky húy”, trại ra thành “ông ba mươi”, “ông kệ”, “ông kỉnh”, “ông mun” (nếu là cọp đen), “ông tàu cau” (nếu là cọp vằn)... Trong tiếng Việt, chữ “hùm” là cọp. “Làm hùm làm hổ” có nghĩa là răn đe dữ tợn, nhưng thực tình thì không dữ.

Nhân đây, cũng xin nói rõ về nguồn gốc ba biệt danh của cọp, được kể đầu tiên ở trên: Sở dĩ cọp được gọi là “ông ba mươi”, là vì hồi trước, dân nhiều vùng bị cọp bắt ăn thịt, quan địa phương phải treo giải ai hạ được một con cọp thì được thưởng 30 quan tiền. Khi người Pháp



sang, giải này được đổi thành 30 đồng bạc. Còn hai chữ “kệ” và “kỉnh” đều là tiếng của người thiểu số gọi cọp. Riêng chữ “kẹ” ngày trước được chuyển dụng từ cọp qua người, dành riêng cho những viên chức hống hách.

Và sau đây là những thành ngữ có chữ “cọp”, có câu khen, có câu chê: “mạnh như cọp”; “dữ như cọp”; “ăn như cọp”; “núc ních như cọp ăn no”; “cọp chết để da, người ta chết để tiếng”. Thành ngữ “đạp cứt cọp” có ý châm biếm người cậy thế làm bậy.

Thời tiền chiến, còn có tiếng lóng “xỉa răng cọp”, chỉ tình trạng một người thất nghiệp, không có việc gì làm, phải vào sở thú xỉa răng cho mấy con cọp, để kiếm sống. Cũng giống như chữ “gỗ đập trẻ”, chữ “xỉa răng cọp” này đã làm khó cho tôi,

hồi tôi còn nhỏ. Đọc trong báo *Đông Pháp*, gặp chữ “godautre”, tôi vác tự điển Tây ra tra; gặp chữ “xiarangcop”, tôi cũng vác tự điển Tây ra tra. Không thấy, tôi nghĩ chắc là chữ Tây mới, tự điển của mình cũ, nên không có.

Nhưng chung qui, liên hệ đến chữ “cọp”, nguồn gốc phức tạp hơn cả, vẫn là chữ “coi cọp”. “Coi cọp” đây không phải là “nhìn con hổ”, mà là “coi hát mà không mua vé”. Về sau, phạm vi được mở rộng: Đứng ở sạp báo, lấy tờ này tờ khác đọc một lúc rồi bỏ đi, không mua tờ nào, thì gọi là “coi báo cọp”. Chữ “cọp” không liên hệ chi tới con hổ, mà có nguồn gốc ở chữ Pháp “copier”, chỉ trường hợp một học sinh không tự làm bài được, phải chép trộm của người bên cạnh. Thí dụ: Bài toán nó trúng đáp số, nhưng thầy cho nó ăn “hột vịt”, vì biết nó “cọp-pi” của thằng bên cạnh. Rồi “cọp-pi” được rút gọn thành “cọp”. Và “cọp” gì thì cũng là “cọp”. “Cọp hát”, “cọp báo”, thì cũng không khác “cọp bài”. Tuy nhiên, nếu dừng lại ở đây, thì tiếng Việt cũng chưa biểu lộ hết cái thần tình. Nó còn biến nữa: Xuất thân từ đất Lang-sa với nguyên hình là “copier”, sang đất An-nam biến thành “ông cọp”, lại lộn sang đất Hồng-mao để chuyển ngữ thành “tiger”. Hồi còn ở trong quân đội, rồi ở trong trại tù cải tạo, tôi đã từng nghe các bạn đồng ngũ, đồng tù, dùng chữ “tiger” rất thú vị: “Nó làm gì có thứ đó. Nó tai-gơ của bạn nó đấy”. Chữ “tiger” ở đây có nghĩa như chữ “chớp”. Tiếng Anh mà “thần sầu” đến cỡ này, thì người Anh cũng đành chịu thua. Cũng như ngày trước, bị trẻ con Việt Nam mắng “du năm-bờ then”, các chú GI cứ nhăn răng ra cười.

Bây giờ, xin mời các bạn đi vòng qua Trung Quốc.

Trong cổ văn Trung Quốc, từ ngữ, thành ngữ có chữ “hổ” nhiều lắm. Sau đây, tôi chỉ xin lược dẫn một ít đã trở thành thông dụng: hổ bôn: thứ lính dũng mãnh thường được dùng mở đường cho các quan

to đi tuần thú; hổ tướng: viên tướng mạnh; hổ trướng: tức là “trướng hùm”, chỗ làm việc của một viên tư lệnh ngoài mặt trận, thường có lót da cọp (“*Trướng hùm mở giữa trung quân*”, Kiều); hổ khẩu: chữ này có hai nghĩa; nghĩa thông dụng là phần bàn tay chỗ giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ (đấu võ bị rách chỗ này, thì gọi là “toét hổ khẩu”); nghĩa văn

chương chỉ chỗ nguy hiểm (“*hổ khẩu dư sinh*” có nghĩa vào chỗ cực kỳ nguy hiểm mà còn sống sót); hổ huyệt: hang cọp, chỗ nguy hiểm (thường đi đôi với long đâm, đâm rồng); hổ bộ: dáng đi oai vệ, giống dáng đi của cọp (nhưng trong tiếng Việt, “bộ hổ” là môn quyền cước đặc biệt dùng để đánh cọp); hổ bảng: bảng ghi tên những người thi đỗ,



hoặc có công lớn; hổ cốt: xương cạp, thông dụng trong “cao hổ cốt”; hổ giảo: cạp ăn, hình phạt ngày xưa bị cho cạp ăn; hổ lang: cạp và chó sói; trong sách vở đông y, có chữ “hổ lang chi niên” chỉ thời kỳ một người đàn bà có dục tình mạnh nhất, tức khoảng quá 30 đến quá 40 tuổi; hổ phù: binh phù có hình cạp, dùng truyền lệnh trong quân cơ ngày xưa; hổ phách: chất nhựa thông nằm trong đất lâu ngày biến thành, có sắc vàng, tiếng Anh gọi là “amber”, ngày xưa được coi như ngọc (“hổ phách thập giới” là hổ phách hút hột cái).

Hổ phụ sinh hổ tử, hoặc hổ phụ vô khuyển tử: ý nói hễ cha tài thì con giỏi, cha giỏi thì con không dở; hổ bất thực nhi: cạp không ăn thịt con, ý nói cha mẹ không bao giờ hại con cái; hổ đầu xà vĩ: đầu cạp đuôi rắn, chỉ một công việc nào đó lúc bắt đầu thì tốt đẹp, nhưng kết thúc chẳng ra gì (với ý này, tiếng Việt có câu “đầu voi đuôi chuột” làm nổi sự mâu thuẫn hơn); hổ thêm đực: cạp thêm cánh, ý nói đã mạnh lại mạnh thêm (ca dao: “trời không cho hùm có vảy, nếu hùm có cánh hùm bay lên trời”); hổ bì dương chất: tương đương với câu “dê đội lốt cạp”, hoặc “cáo mượn oai hùm”; bat hổ tu: nhốt râu cạp, ý nói làm chuyện nguy hiểm (trong tiếng Việt, câu “vuốt râu cạp” có nghĩa chọc giận kẻ mạnh); ky hổ nan hạ: cỡi cạp khó xuống, ý nói đã lỡ làm chuyện nguy hiểm (trong tiếng Việt, có thành ngữ “ở thế cỡi cạp”); duồng hổ di hoa: nuôi cạp gây họa về sau; hoa hổ bất thành: vẽ cạp không ra cạp, ý nói không biết tự lượng, cố làm chuyện quá sức nên không thành; hoa hổ loại cầu: vẽ cạp ra chó, ý hơi giống câu trước; hổ vĩ xuân băng: đi trên đuôi cạp, đi trên băng mùa xuân, ý nói làm chuyện nguy hiểm; bao hổ băng hà: bắt cạp bằng tay không, vượt sông không dùng thuyền, ý nói làm chuyện liều mạng; mãnh hổ nan địch quần hồ: con cạp dữ không chống nổi bầy chồn, nói lên sức mạnh của sự hợp quần; hổ lạc bình nguyên bị khuyển

khí: cạp lạc xuống đồng bị chó khinh, chỉ trường hợp một người thất thế bị những kẻ không ra gì coi thường (giống như câu “giậu đổ bìm leo”); hoa hổ hoa bì nan hoa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm: vẽ cạp chỉ vẽ được da, không vẽ được xương; biết người chỉ biết bên ngoài, không biết được trong lòng ra sao).

Sau đây là những chuyện về cạp trong sách báo, và qua “tương truyền”:

Chắc các bạn còn nhớ hai cuốn tiểu thuyết truyền kỳ “Thần Hồ” và “Ai Hát Giữa Rừng Khuya” của Tchyá Đái Đức Tuấn, thời tiền chiến? Tất nhiên truyện truyền kỳ không phải là loại truyện đọc để tin là có thật. Nhưng tác giả đã cho chúng ta biết: “có số cạp ăn” thì trước sau gì cũng bị cạp ăn; những người bị cạp ăn biến thành “ma trành” phải hầu hạ thần cạp; con cạp đã ăn đủ 100 người thì dù “tai có đựng lá” cũng không quên đường đi trả thù; đặc biệt là cạp thành tinh cũng biết nghe ca hát và thích lời nói nịnh... Và chuyện “Cạp Ba Móng” của Miền Nam, là chuyện có thật, nhưng cũng khá rùng rợn.

Nói chung, cạp không xuất hiện nhiều trong tác phẩm văn chương. Nhưng truyền khẩu, lại có nhiều chuyện lạ. Nhiều nhất là chuyện những người “ngậm ngải tìm trầm”, đi lạc mãi trong núi, khi trở về biến thành cạp. Chuyện rất khó tin, nhưng hình như ở đâu cũng có người kể, đại để: *Ông nội tôi kể lại, năm ấy, bạn ông ngậm ngải đi một mình vào núi, nửa năm sau trở về, mình mẩy mọc đầy lông, bốn cái nanh lòi ra ngoài miệng, mắt vàng khè, không nói được, nhưng khi vợ con chạy ra, vẫn còn biết âu yếm vuốt tóc...*

Và chuyện người miền núi chế thuốc độc bằng râu cạp. Người ta kể rằng cứ đem vài sợi râu cạp cắm vào một mọt măng tre còn trong bụi, ít lâu sau, ở chỗ vết cắm sẽ sinh ra một giống sâu. Đem đốt những con sâu này, sẽ có một loại tro cực độc, chỉ cần vương một chút vào miệng là

chết không kịp chữa. Có lần tôi đem chuyện hỏi một người Tàu, ông ta nói cũng có nghe giống người Miêu ở Quảng Đông ngày xưa có luyện loại thuốc độc ấy, dùng để trả thù.

Không biết hư thực ra sao, nhưng tôi đã có lần chính mắt thấy người thợ săn lấy lửa đốt trụi những sợi râu của con cạp vừa bị bắn. Ông ta nói: “Không nên để cho kẻ ác lợi dụng”.

Cạp hung dữ quá, nên chết rồi mà dư uy vẫn còn: Ngày trước, những đứa bé khó nuôi, hay èo uột, trên mình thường mặc áo bùa, cổ thường đeo kiềng khoán. Treo vào cây kiềng sắt đã được thầy phù thủy ếm trừ tà, là một chiếc móng cạp. Họ tin “tà” cũng phải sợ uy “ông cạp”.

Cạp được coi là linh, nên có khi còn gây ảnh hưởng cho một đời người: Những người đàn bà tuổi Dần ngày trước (e ngày nay cũng còn chút ít) được tin là “cao số”: Muốn chồng, hiếm con, tình duyên trắc trở. Sự thật như thế nào cũng khó mà “kiểm kê”. Nhưng tôi biết chắc có những bậc cha mẹ không thuộc lớp tuổi tân học, không muốn nói thật tuổi của con gái nếu không may cô gái sinh nhằm năm Dần.

Trong lãnh vực tên người, tôi không nghe một ai có tên là “cạp”. “Nguyễn Văn Cạp” nghe đâu có dờ! Có lẽ người ta không đặt, là vì không muốn mang tiếng hung dữ.

Nhưng “hổ” thì có nhiều. Trong văn giới ngày xưa của ta, có: Phạm Đình Hổ (1768-1839), trước tác khá nhiều, nổi tiếng hơn cả là *Vũ Trung Tuy Bút*; tương truyền là bạn văn chương, mà cũng là bạn tình của Hồ Xuân Hương; Nguyễn Huy Hổ (1783-1841) viết *Mai Đình Mộng Ký*, là con của Nguyễn Huy Tự (tác giả *Hoa Tiên*), gọi Nguyễn Du bằng ông cậu.

Bên Tàu, rất xưa, thời nhà Ân (khoảng thế kỷ 12 trước CN), có tướng Hoàng Phi Hổ. Tuồng hát trích từ pho truyện *Phong Thần*, có: “Bá Ấp Khảo lộng cầm”, “Mổ tim Tỳ Can”, nhưng thường được diễn hơn cả vẫn là “Hoàng Phi Hổ phản

Trụ đầu Châu". Sau Hoàng Phi Hồ một chút, có Thiệu Hồ (gọi theo tước phong là Thiệu Công, hoặc Thiệu Bá) con của Chu Văn Vương, nổi tiếng hiền, đã giúp hai vua Vũ Vương và Thành Vương, trong buổi đầu mới dựng nghiệp của nhà Chu. Thời nhà Minh, có Đường Dần (1470-1523), tự Bá Hồ (người này có lẽ thích cọp, nên tên đặt vừa "dần" vừa "hồ"), nổi tiếng về cả bốn môn "thư họa thi văn"... Trong "sử" và "truyện" của Tàu, chắc còn nhiều nữa, nhưng chỉ xin kể mấy người theo ký ức.

Riêng cái tên "Dần" thì lại có nhiều ở bên ta. Được nhiều người biết hơn cả, có lẽ là đông y sĩ Võ Đình Dần, và nhà thơ Trần Dần.

Cuối cùng, xin kể mấy chuyện về cọp, có thật, đã xảy ra ở quê tôi.

Hồi tôi còn nhỏ, cụ thể là trước 1945, thị xã Tuy Hòa chưa thành tỉnh lỵ của Phú Yên. Lúc bấy giờ, tỉnh lỵ là Sông Cầu, nơi có tòa Công Sứ và lỵ sở của Tuần Vũ, Án Sát.

Mỗi lần các quan đầu tỉnh muốn phổ biến điều gì cho các làng xã, thì thường mở những cuộc "hiếu thị" tại các phủ, huyện đường sở tại. Các chánh phó tổng, chánh phó lý, và tất cả hào dịch tới nghe cho hiểu để về truyền lại dân chúng, tục gọi là đi "hầu hiếu".

Nhà cha mẹ tôi ở gần phủ đường Tuy Hòa, nên hương chức những xã xa thường đến xin trọ trước ngày "hầu hiếu". Cùng đến với họ là những loại trái cây rừng, và những "chuyện đường rừng". Anh em tôi hồi ấy, đã từng ngồi nhai hạt đất trộn đường, hoặc trái găng lùi tro, nghe các ông hương lý những xã miền sơn cước kể chuyện cọp beo.

Sau đây là vài chuyện mà tôi cho là thú vị:

- *Chuyện người đàn bà goá làng Cẩm Tú giết cọp*: Làng Cẩm Tú chỉ cách thị xã Tuy Hòa chừng tám cây số, nhưng nằm sát chân núi. Cả làng chỉ gồm chừng hơn trăm nóc nhà. Dân số chỉ độ vài trăm, phần nhiều là người lớn, người già. Đàn ông ít

hơn đàn bà. Con nít lại càng ít. Có lẽ do nạn "hữu sinh vô dưỡng". Lý trưởng đương chức lúc bấy giờ là ông Xả Ba, đã có lần phàn nàn với bạn đồng liêu: Đi tới làng người ta, nghe tiếng con nít reo cười sao mà vui. Về làng mình, đi đâu trên xóm dưới, không nghe một tiếng con trẻ nói. Ở một cái làng như vậy, nên đàn bà goá phải quán xuyến mọi việc.

Người đàn bà goá trong chuyện này, tôi quên tên nhưng biết mặt. Vì hồi ấy bà có đến phủ đường nhận tiền thưởng. Chính bà kể chuyện cho cha mẹ tôi nghe: "Anh chị ở thành phố, nghe cọp thì sợ, chớ tui tui ở đất núi đã quen, chỉ coi ổng như con chó dữ. Mình có thể thì trị được. Tôi ở một mình, ổng đã tới bắt heo bắt gà của tui mấy lần. Đã có lần bị tui cầm thùng thiếc vừa gõ vừa rượt theo, ổng chạy ỉa ra cùng núi. Đêm đó, lúc trời đã rụng sáng, ổng tới đút đuôi vào kẽ vách ngoáy rột rột ngay ở chỗ tui nhốt gà phía trong. Tui liệu thế, chụp cái đuôi của ổng bẻ qua cây róng vách, ghệt chặt. ổng găm hết dây dựa, nhưng thất thế làm sao thoát được. Vừa nghe có tiếng đàn ông đi qua phía trước nhà, tui liền kêu to: "Nè, mấy ông kia! Tui đang nắm được đuôi ổng đây, kiếm đồ vô đánh đi. Mau lên!" Cảm thấy họ ngần ngừ, tôi liền la tiếp: "Mấy ông mà không vô đánh, tui thả đuôi ổng ra, là ổng chụp mấy ông đó". Họ chạy vô, dùng rựa đi rừng chém. ổng vùng vẫy mạnh quá, tưởng đã sút ra. Nhưng cuối cùng, ổng cũng chết, cái đầu bể nát.

- *Chuyện "Ông Đụng" làng Thọ Bình*: Làng này không nằm sát núi, không hiểu sao khoảng ấy lại bị nạn cọp hoành hành. Dĩ nhất là một con cọp chuyên phá vách, xông vào nhà giữa lúc đêm khuya, bắt người đem vào rừng ăn thịt. Trừ khi vách nhà được làm bằng cây rừng đóng khít nhau thật chắc, hoặc vách gạch dày, song cửa bằng sắt, con cọp này mới chịu thua. Nhưng phần nhiều nhà trong làng đều của người nghèo, vách thường mỏng manh hơn. Và lại, người ta cũng không ngờ cọp dám

phá vách vào bắt người.

Cách phá vách của "Ông Đụng" cũng thật giản dị. Cứ từ đằng xa phóng tới, rồi quay lưng lại cho "đụng" vào. Một cái chưa chuyển, thì năm bảy cái. Có khi tấm vách chịu được lâu mới sập, người trong nhà có đủ thì giờ mở cửa thoát ra phía kia, mà cọp không hay, vẫn cố đụng. Đến khi vào nhà được, thì con mồi đã biến mất.

Làng Thọ Bình bị "Ông Đụng" bắt mất ba, bốn người, mới mời được lính khố xanh về giúp. Bốn tay súng phục ở bìa làng, thấy bóng cọp là bắn ngay. Khi khiêng nó đem trình quan, dân làng mới nhận ra là nó to hơn những con cọp thường thấy trong vùng, đến gấp rưỡi. Hèn chi nó tận dụng thể lực để bắt mồi.

- *Con cọp tên "Nhi" của làng Phú Điền*: Đây là một làng sơn cước, có rất ít ruộng, không hiểu sao lại được đặt tên như vậy. Câu chuyện xảy ra từ triều Tự Đức: Ông Trần Hiếu chuyên nghề đốn củi đốt than, nhà rất nghèo. Vợ chồng ông không con, sống trong một căn nhà nhỏ ven rừng. Khoảng ấy, vợ chồng ông cũng đã gần sáu mươi, nhưng hàng ngày vẫn đi rừng. Một hôm, đi đốn củi, hai người trông thấy một con cọp tha một con heo nhỏ chạy ngang. Hoảng hồn, hai người đang định bỏ chạy, bỗng thấy con cọp quì xuống, dẫy lên rồi chết. Coi kỹ, họ biết nó đã xuống làng kiếm mồi, rồi bị bắn bằng tên tẩm thuốc độc, tha mồi chạy vào rừng mới ngã. Nhưng cái bất ngờ là một lát sau, họ bắt được hai con cọp con mới sinh chừng hơn tháng, trong một hốc cây gần đó.

Hai người đem về nuôi được vài tháng, thì một con bị chó cắn chết. Con còn lại là con cọp đực, loại vằn tâu cau, rất mau lớn, và rất ngoan. Vợ chồng ông Hiếu cho nó ăn toàn thức đã nấu chín. Có khi chỉ cho nó ăn bằng cơm không, nó cũng ăn no. Cho nó chuối chín, chuối luộc, nó cũng ăn. Ông bà đi đâu nó cũng chạy theo. Nó thường quen đường, chạy trước; thấy chủ không đi kịp, thì ngồi lại chờ như chó. Nhưng khi nó

đã hơi lớn, dù tính rất thuần, người làng ai trông thấy cũng sợ. Về sau, khi hương chức bắt buộc phải giết nó đi, hoặc đánh đuổi nó vào rừng, vợ chồng ông Hiếu phải dời nhà vào gần núi, xa làng xóm hơn, và chẳng bao giờ dám dẫn nó vào làng nữa. Mọi người biết con cạp ấy hiền, và vợ chồng ông Hiếu thương nó như con, nên họ cũng dễ yên. Mỗi khi nhắc tới nó, họ cũng gọi là “thằng Nhi”, như cha mẹ nuôi của nó vẫn kêu.

Vài năm sau đó, vợ chồng ông Trị yếu không đi rừng được nữa. Họ đổi ra kiếm cá. Họ ngăn một con suối, dựng sa đón bắt cá. Đến mùa mưa, sa nhiều cá, đêm đêm ông Hiếu phải ra suối canh, không thì kẻ gian lấy trộm hết. Lần nào, ông cũng dẫn con cạp theo. Nó cùng nằm ngủ trên chòi canh với ông.

Một đêm, khoảng gà gáy, bà Hiếu thấy ông chồng trở về nhà lấy cơm nguội ra ăn. Ông bảo vợ: *Trời lạnh, thức mau đói bụng.* Bà vợ nhắc: *Nhớ lấy cho thằng Nhi một chén.* Nhưng sau khi ông đi một lát, thì bà nghe tiếng con cạp rít trước cửa. Bà mở cửa, nó chạy vào nằm phục xuống chân bà, rên rĩ. Bà tưởng nó bị thương, nhưng nó lại chạy ra sân đứng chờ. Bà biết có chuyện, liền chạy theo. Ra tới bờ suối, bà Hiếu

thấy chồng nằm vắt ngang cây cầu đi vào sa, cổ bị gãy, đã tắt thở. Trên cổ có vết cào rất sâu, máu vẫn còn chảy. Bà quay lại nhìn con cạp, hét: *Nhi, mày bầu chết cha mày rồi!* Con cạp nằm phục xuống, không dám nhìn lên. Bà Hiếu lấy cây đánh liên hồi vào nó, miệng la: *Đi đi, đi đi! Tao không nuôi mày nữa!*

Người ta nghĩ số mạng khiến ông Hiếu phải chết vì con cạp do chính tay ông nuôi. Khi từ nhà trở ra, ông đã không làm giống theo những lần trước, như lên tiếng gọi tên nó, như dang háng hoặc ho lên vài tiếng. Nó tưởng kẻ gian, đã phóng ra chụp. Cạp không thính hơi như chó, chỉ nhận được người quen qua mắt và tai.

Sau đó, dù vẫn bị mẹ nuôi đánh đuổi, con cạp vẫn lảng vảng trở về chỗ mộ ông Hiếu, và chỗ bà Hiếu ở. Người làng đi rừng gặp nó, nó vẫn không làm gì.

- *Chuyện ông Đặng Chuyển làng Mỹ Thạnh đánh cạp:* Đây là một vụ đánh cạp có tổ chức kể như chu đáo, nhưng lại “hồ đâu xà vĩ”. Ông Đặng Chuyển không phải là võ sư, nhưng giỏi võ, lại rất gan dạ. Hồi ông còn trẻ (khoảng cuối thập niên 1930), một con cạp dữ không biết từ đâu tới, hay xuất hiện ở một cánh đồng gần làng ông, gây trở ngại cho công

việc đồng áng. Trâu bò đánh hơi được mùi cạp thì lồng lên bẻ ách.

Ông Chuyển liền rủ các bạn đồng niên giỏi võ quanh vùng đi đánh con cạp này. Cả bọn không ai có súng. Mỗi người thủ một mũi giáo, một ngọn phảng, hoặc một cây gậy bằng tre đực, phục quanh chỗ con cạp thường xuất hiện. Trước khi xuất quân, họ kéo nhau vào một cái quán ven làng, uống mỗi người một chén rượu để thêm can đảm. Khi con cạp lọt vào vòng vây, theo tiếng hét của ông Chuyển, cả bọn nhất tề đứng lên. Con cạp thấy bị vây, đập đuôi gầm lên một tiếng. Cái hào khí bừng bừng như Triệu Tử Long ở cầu Trường Bản sau khi uống rượu, bỗng biến đi đâu mất hết. Cả đám quăng khí giới bỏ chạy. Chỉ còn lại một mình ông Chuyển.

Con cạp quay lại với người dám chống lại nó. Nó đập đuôi lần nữa. Loài cạp đập đuôi là sửa soạn nhảy tới chụp. Ông Chuyển xoay người, quì chân trái xuống, hai tay ghìm cán phảng xuống đất, nghiêng mũi phảng đón con cạp đang trên đà phóng tới. Con cạp rơi đúng vào mũi phảng. Mũi nhọn xuyên qua vai phải của nó, lòi lên lưng. Bị thương, nó càng nổi hung. Cái miệng cứ muốn tấp vào đầu ông Chuyển, cái chân trước không bị thương cứ vói cào vào cánh tay trái của ông. Ông phải thu tay trái thấp xuống, rón sức giữ cây phảng, chờ con thú mất sức, trong lòng hi vọng cán phảng không gãy, miếng ngáng dưới mũi phảng đủ cứng để giữ cho con thú không vói tới ông. Nhưng dưới sức rướn quá mạnh của con thú, cái ngáng bỗng gãy. Cánh tay trái của ông bị nó cào tới. Ông bình tĩnh vịn cây phảng, rồi tung chân đá vào ngực con cạp một cái thật mạnh. Nó bị bật ngửa ra, nhưng vẫn còn đủ sức chạy mấy trăm thước mới gục chết. Mỗi lần chạy qua một bờ ruộng, cây phảng dính trong vai lại làm cho nó ngã lộn nhào.

Ông Chuyển thấy vết cào cũng nhẹ, không đi nhà thương, chỉ ở nhà xức thuốc qua loa. Không ngờ mấy



ngày sau, cánh tay trái sưng lên thật to. Những người trong làng có kinh nghiệm về những vết thương do cọp gây ra, khuyên ông Chuyển nuốt vài con tằm sống, nhưng ông thấy gớm không nuốt được. Khi gia đình đưa ông đi nhà thương, thì cánh tay đã hết chữa, bác sĩ phải cưa bỏ đến gần vai.

Khi tôi lớn lên, thì ông Chuyển đã ngoài năm mươi. Ông thường mặc đồ bà ba, hơn là mặc đồ tây. Mặc áo nào, ông cũng bỏ cái tay áo bên trái vào túi. Về sau, ông dọn về ở thị xã Tuy Hòa, sống bằng nghề đông y, cả bắt mạch cho toa và bán thuốc. Nhìn ông thoăn thoắt đặt treo hai sợi lác (cói), trải tờ giấy lên trên, cân từng vị thuốc bỏ vào, gói lại, buộc dây chữ thập và thắt gút ngạnh tre, trước sau vẫn chỉ bằng bàn tay mặt và cái ngực, mà thang thuốc nào cũng vuông vắn, thì không ai là không thán phục.

- *Chuyện đánh cọp ở trên Dinh Ông*: Đèo này thuộc xã Hòa Định,

trên liên tỉnh lộ số 7, dẫn lên Củng Sơn. Khoảng gần Tết Kỷ Mão (1939), vùng núi Dinh Ông bỗng nhiên động, cọp thường đi vào làng xóm bắt chó bắt heo, hoặc ra ngồi rình ở vệ đường bắt khách bộ hành. Đã có hai người đi đường bị tha mất xác, và mấy người khác bị thương. Đồn lính khố xanh Tuy Hòa có phái lính đến mấy lần, nhưng chẳng làm được gì. Hình như cọp biết trước, không xuất hiện những ngày có lính. Sau, mấy làng sở tại phải góp tiền thuê thầy võ hộ tống người đi bộ qua đèo. Họ biết cọp thường xuất hiện vào lúc mặt trời sắp lặn, nên chỉ qua đèo từ nửa buổi mai đến quá trưa một chút. Và như thế cũng an toàn được đến ngày giáp Tết. Tết thì ai cũng nghỉ ở nhà. Toán thầy võ "bảo tiêu" định làm một chuyến đưa người nữa rồi giải tán, ai về nhà nấy ăn Tết, ra giêng hầy hay.

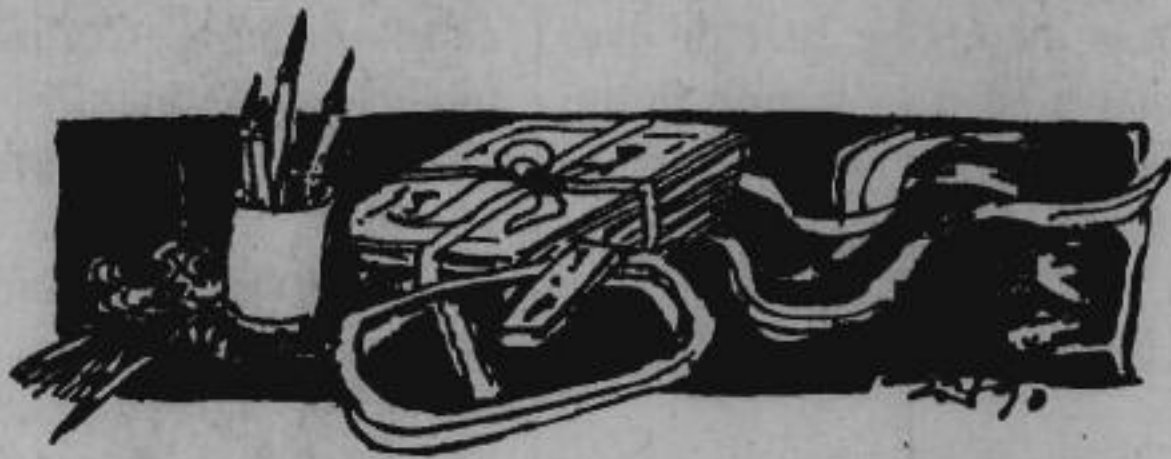
Nhưng có lẽ cọp cũng định kiếm thịt ăn Tết, liều mạng chặn người vào lúc gần trưa, ngay ở giữa đèo.

Hôm ấy, thành phần hộ tống gồm bốn võ sư, ba người là dân địa phương, một người gốc Quảng Ngãi vào đây làm thuốc trật đả. Cả ba đều đã từng khoe là giỏi "bộ hổ", môn võ chuyên dùng đánh cọp. Bốn người kẻ giáo người mác, coi bộ hùng dũng lắm. Còn toán đi buôn thì có đến trên hai mươi người, nhưng chỉ có một người đàn bà. Tất cả ai nấy đều gánh xách đùm đề. Cả bọn đang dừng lại nghỉ mệt giữa đỉnh đèo, thì phía trước, một con cọp to từ trong rừng nhảy ra, xông lại.

Hai ông thầy võ đi mở đường, nãy giờ đang lật nón lót ngồi hút thuốc, tay chưa kịp cầm khí giới, vội đứng lên bỏ chạy. Hai ông thầy võ đi phía sau kịp lấy khí giới, liền xông tới. Nhưng ngay lúc đó, một con cọp nữa lại nhảy ra. Hai ông thầy võ này cũng hoảng hốt bỏ chạy đội lại. Cả đám người đi buôn, hồn kinh phách lạc, kẻ chạy được mấy bước, người nép vào gốc cây, người lấy nón che mặt. Chỉ có hai người dường như không sợ hãi gì cả: Người đàn bà duy nhất trong đám, và chồng bà ta. Bà ta điềm tĩnh bảo chồng: "*Anh cứ con kia, để con này cho tui*". Cả hai chụp ngay lấy mỗi người một cây đòn gánh, vịn bẻ đi một cái mấu cho lòi hai chiếc đinh nhọn ra. Họ dùng cây đòn gánh quần thảo với hai con cọp, coi bộ nhẹ nhàng như múa võ biểu diễn. Chỉ mấy phút, con cọp nào cũng lãnh mấy lỗ đinh, lại thêm đám người kia tinh hồn, hò hét trợ oai, hai con cọp phải bỏ chạy vào rừng mất dạng.

Ngày hôm ấy, chính vợ chồng người bán cốm gốc dân Tuy An, đã dùng môn võ "đòn gánh" đánh cho cọp phải bỏ chạy, đưa bạn đồng hành, và bốn võ sư giỏi "bộ hổ", qua đèo Dinh Ông an toàn. Nghe nói, đôi vợ chồng này rất giỏi võ, nhưng chỉ kín đáo tập luyện với nhau, nên ít người biết. Sau vụ đánh cọp, ông Tham Khang lúc bấy giờ là một "Mạnh Thường Quân" hay tổ chức các cuộc đấu võ đài tại thị xã Tuy Hòa, đã đón họ về làm huấn luyện viên cho võ đường của ông. ●

câu đối tết:



Trong những thú vui truyền-thống trong ba ngày Tết, có tục chơi câu đối. Trong những câu đối do bạn đọc và thân-hữu gửi về năm nay, tòa soạn chọn được về ra của bạn Phụng Trân như sau đây. Xin mời cả làng tham gia. Tác-giả của về đối chỉnh nhất sẽ được tặng một năm báo Làng Văn. Hạn chót gửi về đối: 10.4.1997.

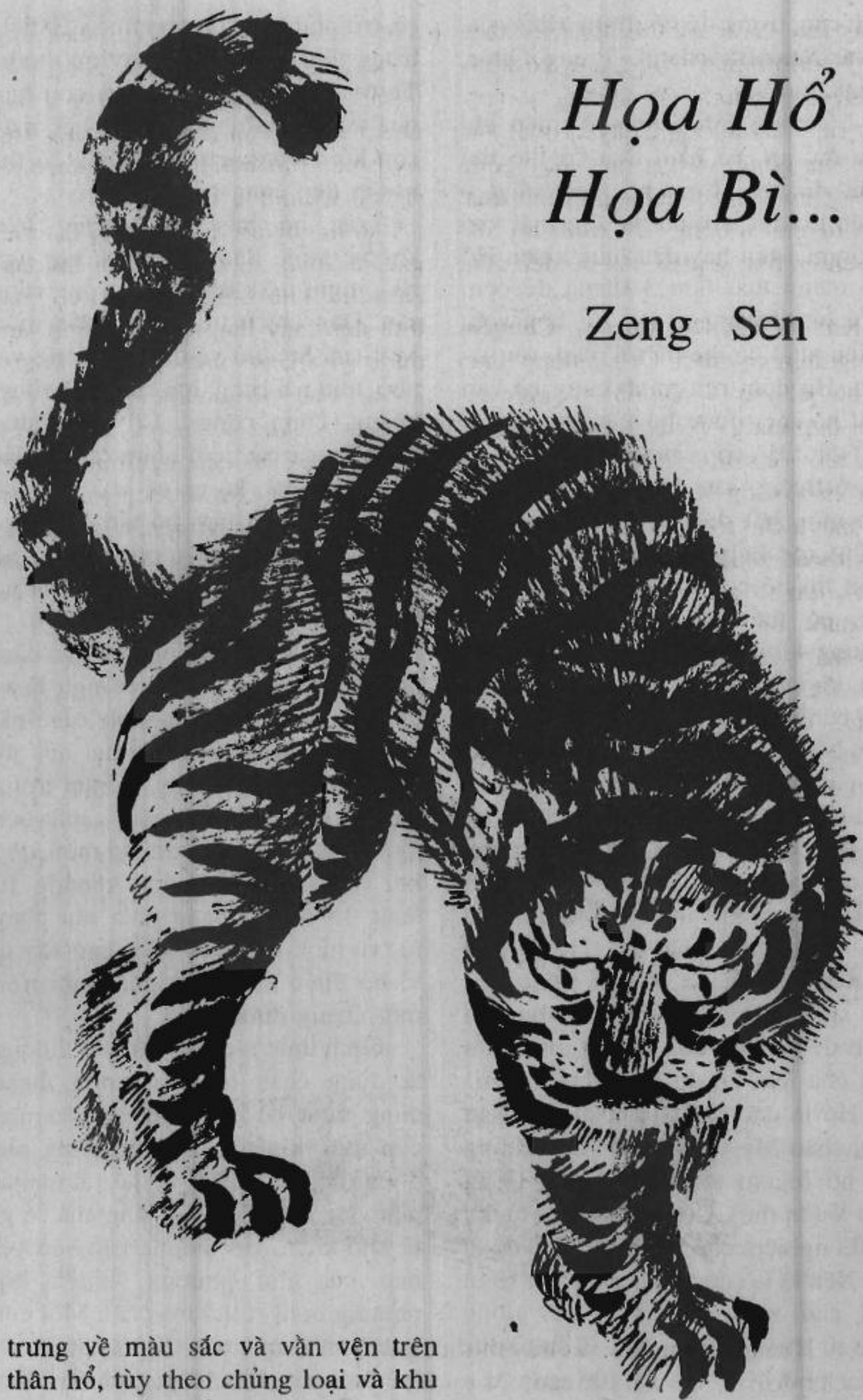
Về ra:

Tết năm Dần, Ông Ba Mươi dẫn thằng Kênh qua tiệm ông Hùm đọc cọp báo Xuân mà không xấu hổ.

Về trên đây có 6 chữ gạch dưới đều có nghĩa là "cọp", xin mời quý quan vớt óc ra tay cho. Cao nhân nào đối được, Phụng Trân xin tôn làm sư phụ và bái sư bằng 1 tháng báo Làng Văn.

Con Hổ (Panthera Tigris, Leo tigris) người Việt Nam cũng gọi là con Hùm, con Cọp hay Ông Ba Mười hoặc Chúa Sơn Lâm. Theo sinh vật học thì loài hổ là động vật có xương sống, có vú, ăn thịt, cùng họ với mèo (cùng họ với mèo còn có sư tử, beo...), đầu tròn, vành tai không to nhưng có thể động được, có đủ cả răng cửa, răng nanh, răng cối. Răng hổ rất nhọn và sắc bén. Lưỡi hổ thô, có nhiều móc ngược. Hổ là loài thú có thể gặm thét, vốn sinh ra ở châu Á, dáng dấp rất đẹp. Lông hổ màu vàng, có vằn đen, màu sắc đậm nhạt giống cảnh sắc của thiên nhiên. Do đó, có tác dụng bảo hộ cho mình. Ngoài ra, phía trong bốn chân, dưới hàm cổ, quanh mắt và vành tai hổ thường toàn màu trắng. Đuôi hổ dài sát đất, có hoa văn vòng đen. Tuy vậy, người ta cũng từng phát hiện có những con hổ toàn mình một màu đen hay màu trắng. Đó là do sự đột biến của chất di truyền (gene mutation) mà ra. Năm 1951, ở miền bắc Ấn Độ, người ta bắt được một con hổ đực toàn thân màu trắng. Cho nó giao phối với hổ cái có lông màu vàng, đẻ ra hổ con cái cũng có lông màu vàng. Lại đem con hổ con mới màu vàng ấy cho giao phối với hổ trắng, Kết quả tạo ra được giống hổ lông trắng. Thành phố Las Vegas thuộc tiểu bang Nevada, Hoa Kỳ đã từng triển lãm một con hổ toàn thân một màu trắng. Có điều thú vị là đầu hổ tròn, trên trán chúng nổi chung thường có những nét ngang dọc, hình thành chữ "vương" của Hán tự. Không trách người ta nói loài hổ có số làm chúa sơn lâm. Bốn chân hổ, mỗi chân đều có năm ngón và vuốt nhọn, có thể vươn ra hay co lại, hổ có thể lấy chân và vuốt ấy mà vật ngã hay quật chết con mồi.

Hổ đực mạnh khỏe hơn hổ cái, thân cao độ 1 mét, dài từ 1,4 mét tới 2,2 mét, ấy là chưa kể phần đuôi dài độ 1,1 mét. Bình quân hổ nặng từ 160 - 230 ký (350 - 500 pound). Con nặng nhất có tới 290 ký (640 pound). Thân hổ lớn hay nhỏ, đặc



trưng về màu sắc và vằn vện trên thân hổ, tùy theo chủng loại và khu vực sinh sống của chúng mà có sự khác biệt. Hổ phương nam thường nhỏ con và nhanh nhẹn hơn hổ phương bắc, màu sắc cũng tươi hơn. Chẳng hạn như hổ ở Bangladesh và hổ phân bố trên các quần đảo ở vùng Đông Nam Á, da hổ bên ngoài gần như là màu đỏ; còn hổ ở miền bắc Trung Quốc và vùng Tây Bá Lợi Á của Nga thì to con, nhưng số lượng ít và màu sắc thì tươi sáng hơn. Loài hổ không có bờm, nhưng hổ già

thường có nhiều râu và những râu ấy khá dài.

Các nhà nghiên cứu cho rằng vào thời xa xưa, loài hổ sinh sống ở miền đông bắc đại lục châu Á - Âu. Về sau dần dần di chuyển xuống phía nam. Hiện nay, loài hổ tập trung nhiều nhất ở vùng bán đảo Ấn Độ. Hổ Bangladesh to con nhất, có tính chất điển hình. Khu vực phân bố bao gồm cả miền nhiệt đới và miền cận

Họa Hổ Họa Bì...

Zeng Sen

Bắc cực, trong đó có Iran, Malaysia, Java, Sumatra Island. Trung Quốc, Nhật Bản v.v.

Loài hổ sinh trưởng ở miền khí hậu ẩm áp, cả năm đều có thể thụ thai, đẻ con. Loài hổ sinh sống ở miền giá rét, chỉ có thể thụ thai vào cuối mùa thu hay đầu mùa xuân. Hổ cái mang thai hơn 3 tháng đẻ con. Mỗi lứa thường từ hai tới bốn con, nhiều nhất có thể đẻ tới năm, sáu hổ con. Hổ con trên mình cũng có vằn như hổ mẹ. Được hổ mẹ bảo vệ rất chu đáo. Hổ con sau khi ra đời bú vú mẹ 6 tháng, sau đó theo mẹ học đi tìm mồi, bắt đầu ăn những con vật mà hổ mẹ đã hạ sát. Đến khoảng đầy tuổi, thì hổ con đã lớn gần bằng hổ mẹ, có thể độc lập đi săn mồi. Nhưng khi gặp phải đối phương to lớn, khỏe mạnh hơn mình, hổ con có khi cũng bị các loài dã thú khác giết hại. Ngoài ra, khi hổ mẹ đi săn mồi, hổ con ở lại trong hang, cũng dễ bị các loài dã thú khác tìm đến mà xơi. Vì thế, một thai hổ, về sau trưởng thành, thường chỉ còn được có một nửa. Hổ con khoảng 3 - 5 tuổi thì có thể giao phối sinh đẻ. Trong thời gian hổ con chưa đủ khả năng độc lập sinh hoạt, hổ mẹ không thụ thai sinh đẻ và tính tình rất dữ tợn. Tuổi thọ của loài hổ đốm đồng là 11 tuổi.

Hổ là đặc sản của châu Á. Châu Âu, châu Mỹ và châu Úc đều không có hổ (ngoại trừ nuôi dưỡng trong các Vườn thú). Có nơi Sở Thú, người ta thí nghiệm cho hổ giao hợp với sư tử. Nếu là hổ đực giao phối với sư tử cái, sinh ra con, được gọi là giống "Sư tử Hổ" (Tigon). Nếu là sư tử đực giao phối với hổ cái thì con của chúng được gọi là "Hổ Sư tử" (Liger). Những con hổ được lai giống như thế này, thường không có khả năng sinh đẻ.

So với sư tử, thì hổ nhanh nhẹn hơn nhiều và cũng hung dữ hơn, xảo quyệt hơn, tinh khôn hơn. Chúng thường cư ngụ ở những vùng rừng núi hay đầm lầy ẩm thấp. Có khi cũng ẩn trú trong những nhà thờ hay chùa miếu hoang vắng. Thông thường, loài hổ thích hoạt động riêng

riêng, trừ những trường hợp hổ cái đang trong thời kỳ thụ thai hay nuôi con. Tuy vậy, gặp khi tìm được con mồi quá to, một mình ăn không hết, mấy con hổ ở vùng gần đấy cũng có thể tụ tập đến cùng hưởng.

Loài hổ biết bơi, nhưng trèo không giỏi. Ban ngày thường ngủ hoặc nghỉ ngơi thoải mái trong rừng sâu. Đến chiều tối mới ra săn mồi. Mồi của hổ chủ yếu là các động vật nhỏ, như nai rừng, lợn rừng, dê rừng, hoẵng, chim công... Có khi chúng cũng ăn cả các loài chim chóc khác và cả loài cá, kể cả cá sấu. Tuy đã từng có trường hợp hổ tấn công voi và trâu rừng, nhưng nói chung, hổ không tập kích các loài động vật có vú, to con và mạnh khỏe.

Hổ sở dĩ chọn những nơi gần đầm lầy hay dòng nước mà cư ngụ là vì để tiện cho việc tập kích các loài động vật khác đến những nơi ấy uống nước. Hổ thường ẩn nấp trong những bụi cây rậm rạp cạnh bên nguồn nước hay ven đường mòn, chờ khi con mồi cách mình khoảng 10 hoặc 15 mét, mới từ phía sau nhảy ra, vồ mồi. Hổ buộc phải làm vậy là vì nó thiếu khả năng đuổi mồi trên một chặng đường dài.

Cách thức săn mồi của hổ thường là dùng chân trước vồ mồi, hoặc dùng vuốt hổ và chân mà vật ngã con mồi, khiến con mồi không sao động đậy được. Do sức hổ rất mạnh, nên việc này đối với chúng chả có gì là khó khăn. Hổ thường cắn vào yết hầu của đối phương, khiến đối phương bị ngẹt thở mà chết. Một con nghe, hổ không cần tới 10 phút là có thể làm chủ được tình hình. Hổ làm vậy để tránh khi con mồi giãy giụa, sừng, răng và chân con mồi có thể làm nguy hại tới hổ. Răng hổ nhọn và bén như dao, có thể xé xác con mồi như chơi, nhưng chúng thích ăn tươi nuốt sống con mồi hơn là nhai kỹ. Mỗi bữa ăn, một con hổ có thể ăn tới mười mấy, hai mươi ký thịt.

Hiện đã phân loại ra được 7 loại hổ, trong đó 4 loại hổ dữ tợn nhất là các loại hổ sinh sống ở miền Tây Bá

Lợi Á, miền Caspian Sea, miền Java và miền Bangladesh. Một số hổ già và hổ cái mang thai thường hay đi lại quanh các xóm làng rình bắt các súc vật do con người chăn nuôi. Nhiều khi ngay cả con người cũng trở thành mồi của hổ. Dân làng thường vì thế mà buộc phải rời bỏ xóm làng, ruộng vườn thân yêu của mình di chuyển đến một nơi an toàn khác để mưu sinh. Ở Ấn Độ, mỗi năm có tới trên một ngàn người bị cạp ăn. Ở miền Bangladesh, số người bị hổ giết hại cũng không dưới con số này. Theo thống kê cho biết thì mỗi năm số trâu bò ở Ấn Độ bị hổ xơi có tới 32 ngàn con. *Thế giới nhật báo* vừa qua có loan tin trong 10 tháng, chỉ riêng một miền tây nước Nepal, có tới 35 trẻ em bị hổ ăn mất.

Để chống lại, loài người cũng tìm cách để giết hổ. Cách diệt hổ của thổ dân Ấn Độ lâu nay thường dùng là đặt hầm bẫy và bắn hổ bằng những cung tên có tẩm thuốc độc. Họ săn hổ chẳng khác nào chơi một trò nguy hiểm. Trước tiên, họ cho người đi vào các bụi rậm tìm hổ để xua ra. Một khi thấy hổ xuất hiện, những người săn hổ ngồi trên lưng voi dùng tên có tẩm thuốc độc mà bắn. Cách này khá nguy hiểm vì khi hổ bị thương, nó có thể xông vào tấn công cả voi. Cách thứ hai an toàn hơn, dùng một con dê làm mồi buộc vào một chỗ nào đó trên đường mòn mà hổ hay qua lại để dụ hổ. Gần đấy có đặt hầm bẫy. Thợ săn làm sào gác trên cây cao, nhẩn nại mai phục quan sát. Thường khi đêm khuya trăng sáng, hổ lân la ra đó, thợ săn phát hiện liền ra tay hạ sát hổ.

Con người coi hổ tượng trưng cho sức mạnh, dũng cảm và oai nghiêm. Người ta đua nhau lấy da hổ, hình hổ làm đồ trang trí hay đồ dùng (như bọc ghế, làm thảm) trong dinh thự hay nhà cửa; lấy lông hổ treo trước cửa để đuổi chó dữ hay đốt thành tro dùng trị bệnh; lấy xương hổ ngâm rượu hổ cốt hay làm thuốc cao trị đau nhức cho người già; lấy thịt hổ, máu hổ và hổ tiên (dương vật hổ làm tăng thêm sức lực cho con người

hoặc làm thuốc tráng dương... Có tài liệu cho biết thanh niên mà ăn thịt hổ, cả người sẽ thấy nóng lên còn hơn ăn thịt chó. Trong khi đó, phải vận động mạnh, chạy liên tiếp lên cho mồ hôi vã ra như tắm. Nếu không cả xương mình sẽ bị cứng nhắc (!), về sau khó mà hoạt động được. Nhiều người coi việc săn bắt hổ là một thú tiêu khiển, có tính chất mạo hiểm, đầy thích thú. Do đó trong những năm gần đây, loài hổ đang đứng trước tình trạng bị diệt vong. Đất Biên Hòa ở Nam bộ xưa từng là nơi mãnh hổ thường xuất hiện, nay đã trở thành khu kỹ nghệ quan trọng ở miền Nam Việt Nam. Loài người không ngừng lấn chiếm môi trường sinh sống của loài hổ, khiến nhiều vùng núi rừng đã vắng bóng hổ. Theo thống kê của *The*

World Book encyclopedia thì miền nam Trung Quốc hiện nay chỉ còn có 20 con hổ rừng.

Dưới áp lực của Tổ chức Bảo vệ Thú rừng Thế giới, chính phủ Ấn Độ mấy năm trước đây đã ban hành sắc lệnh quy định vùng núi rừng bảo vệ hổ, nghiêm cấm dân chúng săn giết loài hổ, trừ những trường hợp đặc biệt. Nhiều quốc gia cũng có quy định các luật lệnh tương tự, như cấm nhập khẩu hay buôn bán các sản phẩm có liên quan tới sự sống còn của hổ, như da hổ, xương hổ, thịt hổ v.v. Nhưng sự đời vốn không giản dị, Ấn Độ bảo vệ hổ, mang lại kết quả hổ sinh sôi nảy nở quá nhiều, gây tai hại cho dân chúng. Ở Thái Lan, nạn hổ nhiều đến nỗi dân chúng chịu không nổi, chính phủ đành tổ chức cử người lùng giết hổ. Tổ chức

Bảo vệ Thú rừng Thế giới viện lý do làm vậy, loài hổ sẽ có ngày bị tuyệt giống, kháng nghị chính phủ Thái Lan. Chính phủ Thái Lan dùng điện văn trả lời, yêu cầu tổ chức ấy phải người đến bắt hổ mang đi nuôi dưỡng. Bằng không, vì bảo vệ tính mạng và tài sản của dân chúng mình, chính phủ Thái Lan không thể nào ngưng cuộc săn bắt hổ đang thi hành. Kết quả, Tổ chức Bảo vệ Thú rừng Thế giới đành làm lơ.

Trở lại vấn đề hổ, trong các Vườn Thú, nhiều hổ con được nuôi trong môi trường có khác với chốn rừng hoang, nên trông chúng có vẻ hiền lành như mèo, dễ mến. Nhưng một khi chúng lớn lên, uy nghi ra vẻ, khiến nhiều người trông thấy mà phát sợ. Dù bị nhốt trong chuồng, nhiều người đứng quanh bu xem, hổ cũng chẳng coi con người ra gì, chẳng nhút nhát tí nào cả. Ở một số đoàn xiếc, người ta còn nuôi hổ và huấn luyện chúng làm các trò leo thang, nhảy qua vòng lửa, chơi bóng v.v. Trẻ em xem rất thích thú. Nhưng chớ vì thế mà coi thường hổ. Đã có nhiều trường hợp hổ sống chuồng, gây thiệt hại cho quần chúng và cả nhân viên huấn luyện nữa.

Đời xưa, ở Trung Quốc, người ta sùng bái hổ, coi hổ như vật tổ, như thần linh. Người Di cho rằng tổ tiên của họ là Phục Hy, nguyên hình là một con hổ đen và nữ thủy tổ của họ là một con hổ cái. Truyền thuyết cho rằng Thần Cửa (Môn thần) mỗi khi bắt được yêu ma quỷ quái đều mang nộp cho hổ ăn. Về sau, để tránh phiền phức, người ta trực tiếp vẽ hình hổ hay viết chữ Hổ lên cánh cửa hay một nơi nào đó để trấn tà ma. Nhiều đồ đồng xanh, đồ ngọc đời nhà Ân, nhà Thương, có khắc đồ án hình hổ. Hiện tượng coi hình đầu hổ hay hình hổ, chữ Hổ như thần linh, có thể trấn yêu ma, phò hộ cho mình, từ đời Đường, đời Tống trở về sau, trong dân gian và chùa chiền, thậm chí trong triều đình nhà vua, ngày càng phổ biến. Các áo giáp trên các tượng đá điêu khắc hình tướng tá trong 13 lăng tẩm của các



nhà vua đời Minh ở Bắc Kinh đều có khắc hình đầu hổ. Nếu bạn đọc để ý chắc cũng từng thấy người Trung Quốc mỗi khi trẻ con bị sưng quai bị (parotitis), họ hay lấy bút khoanh một vòng tròn trên chỗ sưng trên má. Giữa vòng tròn ấy, viết một chữ

chúc mừng năm mới

Năm đã tàn năm
Tết nữa rồi!
Ấm lòng
Câu chúc nở trên môi
Mừng nhau xuân mới
Mừng năm mới
Mừng chẳng hôm nay
Suốt một đời!
Dẫu biết
chẳng qua lời-cửa-miệng
Tình thân chan chứa
biết bao vui!
Với nhau
xin nói câu êm ả
Quà tặng gì hơn
một nụ cười!
Sông biển muôn năm
chưa thấy cạn
Đừng nghe, lòng dạ
một ngày vui...

trần văn lệ

giấc mơ đầu năm

Nắng xuân rộn rã tiếng cười
Theo chân bố mẹ, nhắm lời chúc nhau.
Áo quần mới, bước xôn xao
Hồn như cánh bướm lạc vào vườn hoa.
Mong một chúc tết ông bà
Hạt dưa tí tách, môi pha sắc hồng
Bàn thờ nghi ngút hương trầm
Chắp tay thành búp sen hồng trang nghiêm.
Thơ ngây em đọc lời nguyện
Mai sau khôn lớn đáp đền nghĩa sâu.
Chừ xuân đất khách, một màu
Bóng ta trên tuyết, lệ trào nhớ quê!

ep

“Hổ” to tướng, không dùng thuốc men gì cả. Dụng ý dĩ nhiên là họ cho rằng hiện tượng sưng quai bị là do gió độc hay tà ma mà ra. Chữ “Hổ” ở đây có ý nghĩa trấn tà ma. Có điều lạ là sau đó, trẻ con thường khỏi bệnh. Không hiểu tại sao.

Do hổ uy nghiêm, dũng mãnh, hay giết hại súc vật và con người một cách tàn nhẫn, nên mỗi khi nhắc tới hổ, nhiều người vừa kính nể, vừa sợ hãi. Thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, có nhiều câu phản ánh thực trạng đó. Chẳng hạn như: *Dữ như hùm, Cáo mượn oai hùm, Tránh hùm mắc hổ, Tránh Ông Cả, ngã phải ông Ba mươi, Thả hổ về rừng, Như hổ thêm cánh, Cuối lưng cọp, Vuốt râu hùm, Ăn như hùm đồ đó, Hổ chết để da, người ta chết để tiếng, Hùm dữ không ăn thịt con, Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.* Ngôn ngữ Trung Quốc cũng có nhiều từ ngữ nói về

hổ, như *Mãnh hổ nan địch quần hồ, Điều hổ ly sơn, Dưỡng hổ di họa, Hà chính như hổ* (ách chính trị hà khắc tai hại còn hơn nạn hổ), *Tiểu diện hổ* (Bề ngoài nói nói cười cười, bên trong ác độc hơn là hùm beo), *Thị ngôn như hổ* (Người đồn nhiều, thành phố không có hổ cũng trở thành có hổ),...

Trong văn học Việt Nam có nhiều thần thoại, truyền thuyết nói về hổ. Sự tích Từ Đạo Hạnh trong *Việt Điện U Linh* kể chuyện vua Lý Thần Tông phát bệnh, mình mọc lông, hóa thành hổ. *Truyện Cổ Nước Nam* của Nguyễn Văn Ngọc cũng có những bài nói về hổ, như: *Chó Rừng và Cọp, Cọp Không Sợ Dê, Cọp Cũng Không Sợ Ngựa, Voi Cọp thi Tài, Ky cọp cho Cọp Nó Ăn* rất được trẻ em thích thú.

Thần thoại, truyền thuyết Trung Quốc cũng có nhiều truyện nói hổ hóa người, người biến hổ, người cùng hổ kết làm vợ chồng. Các sách cổ như *Lễ Ký, Sử Ký, Hán Thư, Hồ Hội, Hồ Uyển*,... đều có kể những chuyện về hổ, chẳng hạn như chuyện Đông Phương Sóc đánh hổ, (*Sử Ký*), Lý Quảng bắn hổ (*Hán Thư*), Trẻ con giết hổ (*Hồ Hội*). Sách *Hoài Nam Tử* kể ngày xưa có người nọ tên là Công Ngưu Ai, bị ốm bảy ngày biến thành hổ. Sách *Tục Thâu Thần ký* kể núi Bắc sơn huyện Tâm Dương có người Man biết phép lạ khiến người hóa hổ, lông lá, nanh vuốt đều y như thật. Những chuyện như *Hổ Giao (Sơn Hải Kinh), Hổ Ưng (Mạc Khách Huy Tế), Hổ Khưu (Việt Tuyết Thư)* cũng nói về hổ. Truyện ngụ ngôn và tiểu thuyết về hổ cũng nhiều không ít. Ai đã đọc qua truyện *Thủy Hử* hay *Liêu Trai Chí Dị*, chắc hẳn còn nhớ những truyện như *Võ Tòng đánh Hổ, Lý Quỳnh diệt hổ trả thù cho mẹ già, Hổ thành Triệu*...

Để kết thúc bài viết, xin nhắc các bạn câu danh ngôn *Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm* (Vẽ hổ vẽ da ai vẽ cốt, Biết người biết mặt biết lòng sao) của người xưa để nghiền ngẫm trong năm Dần.





Bút Tử Hào

Minh Đức Hoài Trinh

Tất cả những người cầm bút, từ bút sắt bút chì bút bic, đến máy chữ, máy điện tử,... hẳn không còn mấy ai biết, hay nghe, thấy hoặc từng được sử dụng cây bút lông mang tên Tử Hào.

Tử Hào, tử là màu tím. Chỉ chọn lông màu tím trên lưng một loại thỏ rừng ở một địa phương nào đó, một quãng thời gian nào đó.

Nói kỹ, để cùng nhận thấy cái giá trị, cái hiếm hoi, quý giá của một cây bút Tử Hào: Tử Hào là thứ lông tím mọc lơ thơ trên lưng giống thỏ, làm bút viết rất tốt nên giá tiền rất đắt, không phải ai cũng mua được. Chế được một cây bút Tử Hào rất công phu. Trước hết phải tìm bắt những con thỏ rừng về lột da lấy lông, mỗi con chỉ có mười sợi ở ngay trên sống lưng là mang màu tím, vừa cứng vừa nhơn, đủ sức chịu đựng. Lại còn phải đợi vào dịp trung thu, lông mới đúng độ. Đầu thu trời còn nóng, còn chịu ảnh hưởng của mặt trời mùa hạ. Cuối thu trời bắt đầu chuyển lạnh, lông rụng bớt để thay lứa lông mới cho đủ ấm thân thỏ.

Nhà thơ Bạch Cư Dị đã ca tụng cây bút Tử Hào:

Tiêm như trụy, hề lợi như đao
có nghĩa là nhơn như cái chùy, sắc bén như lưỡi đao.

Trên một bộ da thỏ mà chỉ có mấy sợi lông ở bối tích bộ phận là được dùng làm bút. Những sợi lông

này nếu có màu tím đậm thì gọi là tử hào, nếu chỉ tím ở ngọn mà trắng ở thân thì gọi là hoa hào. Tuy thế dù tử hào hay hoa hào thì gốc sợi lông vẫn cùng một màu trắng và rất yếu. Vì sự hiếm hoi của lông thỏ tử hào nên người ta phải pha với lông dê, hoặc 3 phần lông thỏ 7 phần lông dê, hoặc 5 phần này 5 phần kia. Thế mà vẫn phải cần đến 10 bộ lông thỏ mới hoàn tất được một cây bút Tử Hào.

Muốn có một cây bút toàn tử hào không phải dễ. Lông tử hào dài hơn lông thường nên nổi rõ hẳn trên một tấm da thỏ rừng. Người Trung Hoa xưa đã nhập cảng loại thỏ trắng về nuôi để lấy lông nhưng không dùng được vì lông nó vừa yếu vừa ngắn, không thích hợp trong việc chế bút. Chỉ có những con thỏ rừng tạp sắc mới cho được những sợi lông tử hào. Sự khác nhau của các sợi lông thỏ này là do nơi cư trú của thỏ cũng như ở thời gian, thời tiết thu hoạch lông thỏ...

Bà Vệ phu nhân đời Tấn, trong bài *Bút trận đồ* có câu: "Bút cần phải lấy lông của lũ thỏ rừng sống trên núi cao, vào lối tháng 8 hoặc tháng 9".

Vương Hi Chi, một người viết chữ đẹp nổi danh là Thư Thánh, học trò của Vệ phu nhân, trong tập *Bút kinh*, lại nói đến những sợi lông thỏ ở vùng bình nguyên nước Triệu. Thỏ sinh sống ở vùng không có tạp thảo này, nhờ được ăn cỏ mịn nên béo phì, lông dài và sắc.

Qua hai đoạn văn trên, chúng ta thấy Vệ phu nhân và Vương Hi Chi là hai thầy trò mà khác ý nhau. Vệ phu nhân chọn loại thỏ rừng ở trên núi cao, trong khi học trò lại cho giống thỏ ở bình nguyên, ăn thứ cỏ non mịn, mập phì nên nhờ đó mới có những sợi lông dài và cứng, sắc. Vệ phu nhân nói vật lông thỏ vào tháng 8, tháng 9. Vương Hi Chi nói rõ hơn, mùa hạ lông còn non, cuối thu lông rụng, chỉ có tháng 8 sức nóng lạnh điều hoà, lúc này lông thỏ mới trung dung.

Thiên bút phú cho biết thêm: Vì văn tự mới sinh ra cụm lông ở loại thỏ rừng. Chúng tính khôn, hay lo sợ, thân thể mềm dẻo, chạy rất nhanh, gọi là giảo tho, nên bắt vào mùa đông.

Thỏ rừng sống ở vùng núi cao, so với vùng bình nguyên thì loại thỏ này cho thứ tử mao tốt hơn. Ở vùng rừng núi, thời tiết lạnh, lông phải dày để chịu nổi mùa đông, lúc này vật lông chế bút là lý tưởng nhất.

Ngoài ra còn vấn đề địa dư. Thỏ phương nam và thỏ phương bắc đều có những ưu khuyết điểm khác nhau. Thỏ phương nam lông mềm, ngắn; trong khi thỏ phương bắc lông cứng và dài. Do đó lông thỏ phương bắc được chuộng hơn, đặc biệt là giống thỏ ở Tuyên Thành.

Ngày nay với ni-lông, người ta cũng chế được những cây bút lông sắc sảo, nhưng bút Tử Hào vẫn có giá và vẫn được quý trọng hơn.

Bút Tử Hào quý thì quý thật, nhưng chắc chắn chẳng có nhà sư nào dám dùng bút Tử Hào, một sản phẩm do sát sinh mang lại, để chép kinh. Nếu phải ra nghĩa trang để quán cái vô thường của cuộc đời trên những mớ xương trắng nổi trên mặt đất, thì với một cây bút Tử Hào cầm trên tay, ta cũng quán được cái phi nhơn, phi đạo của người dùng, cũng như của người sống bằng nghề giết thỏ lấy lông.

Nói lên điều đó, người viết mong quý độc giả của Làng ta biết mà dè dặt khi chọn nghề hay khi đi mua sắm đồ dùng.

Tết

Hoàng Nga



Cộng Đồng tổ chức chợ Tết trong một cái *hall* lớn mượn của văn phòng sắc tộc. Thông báo được dán đây ở các tiệm tạp hóa Á Châu. Trước khi lớp Việt ngữ chuẩn bị nghỉ hè, chị Hoa dẫn tới giới thiệu với tôi một người:

- Cô Mỹ, người phụ trách văn nghệ cho Cộng Đồng.

Mỹ bảo tôi kiểm giùm cho vài đứa học trò chịu khó tham gia biểu diễn văn nghệ. Tôi giải thích với đám học trò:

- Múa là *dance* nhưng không phải là *dance*. Không phải là *ballroom*, là jazz, là rap... Mà là traditional dance của người Việt mình.

Cô học trò lớn nhất của tôi cười:

- Chắc giống như Korean múa quạt phải không cô?

Tôi gật đầu, cảm thấy tự hào vì học trò mình cũng khá, cũng biết nhiều chữ đâu đến nỗi! Tôi gạ:

- Em đi múa cho Cộng Đồng nhé?

Cô học trò lắc đầu nguầy nguậy:

- Thôi cô. Năm nay em dẫn mấy đứa bạn người Úc tới ăn Tết. Múa mắc cỡ thấy mồ.

Tôi bảo đứa thứ hai:

- Em có đi với bạn không?

Cô học trò thứ hai cũng lắc đầu, nhưng cười:

- Em đâu có biết múa.

Tôi hăng hái vận động:

- Thì học. Cô Mỹ sẽ dạy các em múa.

Năn nỉ gần hụt hơi, mới kiếm ra được hai đứa có...tinh thần văn nghệ. Tôi nói với Mỹ:

- Chịu chết. Tội nhỏ không quen lên sân khấu.

Tôi bảo thế vì tôi tôi tưởng thế. Không ai nói với tôi tội nhỏ đã lên sân khấu với cô Mỹ. Năm ngoái. Năm kia. Năm chúng còn nhỏ. Tôi vui vẻ kể cho mấy đứa lớn nghe chuyện những "ngày xưa còn bé" của tôi, những ngày chăm chỉ đi làm báo, đi làm văn nghệ Tết đến nỗi nhiều lúc tưởng đã bị ba mẹ cho ăn bánh Tết nhân mây trước khi được ăn bánh Tết thật.

- Năm cô học lớp mười, cũng lớn cỡ bằng tuổi các em bây giờ, mới được học chung với con trai. Lúc ấy tội cô nhút nhát lắm nên rất hay mắc cỡ. Nhưng mà nói thì nói vậy, chứ tội cô cũng không đến nỗi "phiền" như cái đám con trai.

Đám nhóc lao nhao:

- Phiền sao cô?

Tôi nhăn mặt:

- Đi tập văn nghệ mà thầy giáo phải năn nỉ và hăm dọa đủ điều, mấy ổng mới chịu. Vậy mà mất gần hai tháng trời để tập dợt, đến ngày cuối cùng lên sân khấu, thì có một ông bị cấp đôi với cô bạn múa chung, nhất định không chịu... nắm tay cô ấy, thế là đành phải bỏ luôn!

Đám học trò tôi cười ầm ầm. Một đứa kêu lên:

- *How sweet it is!*

Tôi mang chuyện ấy kể cho Hào nghe. Chàng cười:

- Tội nhỏ bây giờ đi xa hơn mình hàng trăm dặm về đủ mọi loại kiến thức, mọi lãnh vực.

Tôi đồng ý với Hào. Nhưng tôi không rõ chúng đi hơn chúng tôi ở lãnh vực nào, kiến thức nào, mà chỉ thấy trước mắt, tội nhỏ hơn tôi ở chỗ biết thực hành câu "im lặng là vàng", "một sự nhịn chín sự lành". Bởi vì mãi cho tới hôm thấy bạn lên sân khấu, quơ quào hai bài múa cũ rích, xưa như trái đất là bài *Ươm tơ tằm*, và bài *Trống cơm*, một cô nhỏ học trò của tôi, cự... mằm non văn nghệ do cô Mỹ phụ trách trong nhiều năm, mới nhăn mặt nói với tôi:

- Năm nào cũng vậy cô à.

Và vẫn theo lời nó kể, năm nào cũng chừng ấy khuôn mặt "đồng bào ta", kèm thêm một ít dân bản xứ, gồm vài ông chức sắc của văn phòng sắc tộc, vài *husbands or wives* của các cặp hôn nhân dị chủng, và một ít bạn bè của đám trẻ..., tập hợp nhau trên một khoảnh sân rộng đằng trước cái *hall* lớn này để chờ coi múa lân. Rồi sau đó là diễu một tràng pháo làm giật mình khách qua đường trước khi vào bên trong nghe đọc diễn văn khai mạc và xem phần văn nghệ "cũng vậy" do cô Mỹ phụ trách. Cô học trò nhỏ của tôi bảo tiết mục sôi nổi nhất của chợ Tết là ăn uống và lắc bầu cua. Cô chỉ tay về phía bên trái hành lang:

- Năm nay có bán nước mía. Lát nữa em sẽ mua cho cô một ly. Nhưng chắc là em phải chen ra đứng ngoài đó trước mới mua được.

Tôi nhìn đám đông khoảng vài trăm người, đang chen chúc nhau trong phòng, ngoài hành lang mà thấy chóng cả mặt. Trời nóng hừng hực. Máy cái quạt máy quay vù vù trên trần nhà như thể chỉ làm mát cánh vài ba con ruồi đang bay gần đó. Mồ hôi tôi rịn ra trên từng thớ thịt khi rót mắt trên những bộ cánh lộng lẫy, những chiếc áo dạ hội dài lượt lượt có gắn đủ các thứ phụ tùng linh kính của các bà. Trong đó có vài bộ, đã khiến tôi có cảm tưởng như những sắc màu rực rỡ của chúng đang muốn chửi nhau với cái nắng gắt gay của mùa hè miền nam bán cầu. Tết Nguyên Đán, nhưng ngoại trừ ban tiếp tân và đám con nít sắp

sửa lên sân khấu, chả có mấy ai mặc áo dài. Liên bảo tôi lúc thấy tôi hăm hở đi may một cái áo lụa vàng hoa cúc tận Sydney:

- Người Việt mình bên này "vui" lắm mày ạ. Đi đâu tao cũng nghe thiên hạ nói về cái thứ y phục cổ truyền của dân tộc mình với một vẻ rất ư là tự hào, rất ư là hãnh diện, rất ư là quốc hồn quốc túy; vậy mà hễ đến khi có lễ lộc, có dịp để mặc, để khoe với dân bản xứ thì lại chả thấy con ma nào muốn tương vào. Nhiều người bảo đi từ nhà đến chỗ dự lễ lộc, rất dễ bị mắc cỡ vì bị người ta ngấm ngấm nhìn. Ừ, thì cũng đúng phần nào vậy. Nhưng theo tao, thật ra là chỉ vì cái áo dài của mình nó... tầm thường quá mày ạ, nó "khiêm nhường" quá mày ạ. Mày cứ thử nghĩ đi, mặc một cái áo dài dẫu may bằng nhung, hay bằng một loại vải đặc biệt, đắt tiền nào đó, thì nó cũng chỉ là một cái... áo dài! Làm sao mà nó kiêu sa cho được so với các kiểu áo dạ hội dài lê thê lết thết, có bông có hoa, có nơ có đuôi, có rung rinh đằng trước ngực, có nhún nhảy đằng sau... đít, có đủ mọi loại, mọi thứ để khiêu khích cặp mắt tò mò và thần phục của thiên hạ như mấy áo của người da trắng, phải không mày?

Tôi so vai trước cái nhận xét vợ dũa của con bạn thân. Tôi thử cái áo cho Liên xem, nó lại trêu tôi:

- Ê, "em đi áo mỏng buông hờn tủi" hả Khanh? Mày định mặc cái áo "sương khói" này để hớp hồn thằng cha Hảo, hay để bắt thằng nào về yêu... phim nghèo vậy con khi!

Tôi đã đâm vai con bạn trời đánh mình một cái đau điếng. Tôi rủ rê nó đi với mình, nhưng Liên bảo bạn đi làm. Liên hẹn tôi:

- Tao sẽ nấu rựa mặn bằng thịt chó thứ thiệt có bỏ một trăm gờ ram bột ngọt để mời thằng cha nước suối Vĩnh Hảo của mày tới ăn Tết.

Sáng mừng một Tết, tôi phá lệ, xin nghỉ làm. Một chút chọn rộn cho buổi liên hoan Tết với Cộng Đồng làm tôi thấy lòng vui vẻ hẳn ra. Tôi hớn hờ hát, *xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồn hoa xuống đời...* trong khi

đi dọn dẹp, quét tước nhà cửa. Hôm trước chị Hoa đã tận tình lái xe đến tận nhà tôi tặng tôi một cặp bánh chưng và một khay mứt. Chị bảo:

- Mứt ngọt ngây, ngọt quéo cả cổ, thường chỉ nhá được mấy miếng gừng the the, nhưng không có mứt, không thấy Tết cô Khanh ạ.

Hảo cũng "thân tặng" tôi một nhánh hoa đào của Nhật. Tôi tương tất cả lên phòng khách, kèm thêm một mớ hạt dưa nhuộm phẩm đỏ lòm, và một chậu cúc đại đoá màu vàng chói chang rực rỡ như muốn trêu ngươi, gây hấn với nhánh anh đào hồng nhạt khiêm tốn nằm trên bàn. Liên bảo thiếu liễn, thiếu lư đồng là đủ hương vị Tết. Tối ba mươi, tôi rủ nó lại nhà, hai đứa ăn hết một cái bánh chưng với đĩa thịt kho nước dừa nó đem tới, xong leo lên giường, nằm quắp người kể lể, nhắc nhở đủ thứ chuyện về những ngày Tết ở quê nhà. Nửa đêm Liên dùng dùng đòi về. Nó chửi tôi:

- Sư bố mày. Mọi năm không có mày bên này, tao chả thèm nhớ nhà cái con khi khờ gì cả.

Qua hôm sau, lúc ngồi trong nhà một mình nhìn những vật nằng nặng chấy gắt trên đám cỏ xanh rì nhà hàng xóm, tôi bỗng buồn muốn khóc. Cái thình vảng của mùa hè, cái im ắng lạ lẫm, không tiếng người, không tiếng chim hót, không tiếng côn trùng kêu rí rả ở chung quanh, và không cả tiếng gió lao xào ngoài hiên nhà khiến tôi héo hon cả dạ. Tôi xót xa nhớ cái khung cảnh chọn rộn, lao xao trước khi đột ngột trở nên im vắng một cách lạ thường, đặc biệt của buổi chiều ba mươi Tết mà nghe ứa nước mắt. Tôi ngồi bất động. Bàn thần tượng tượng cảnh gia đình tôi đang sum họp, quay quắt thêm một chút hương trầm thoang thoảng bay lên trong không, một vài tiếng pháo lẻ tẻ, tạch dưng xa xa trong buổi chiều cuối năm ở quê hương tôi...

Cuối cùng tôi phải thay áo xuống phố, đi tới đi lui trên một con phố nhiều người qua lại, tự trêu mình cái lương, ma rì sến. Tự an ủi mình bằng đủ loại tư tưởng bi quan để đỡ thấy

xót dạ ngậm ngùi. Tết, ở nhà chắc chắn là cũng buồn! Tôi nói với tôi như thế cho bớt tủi thân, nhưng rồi vẫn nghe ở đâu đó nơi cuối lòng tôi, cứ bật lên mấy tiếng rên rỉ sụt sùi, bi thương như bộ mặt lẫn giọng hát của một cô ca sĩ đồng hương thời thượng. Tôi kêu lên với tôi. Nào nê. Tết, trời ơi, là Tết!

Hảo biến đi đâu mất sau khi điện thoại lại chúc mừng năm mới và khôn khéo nhắc tôi là lớp Việt ngữ sẽ khai giảng sau Tết một tuần. Trước đó chàng "gài" tôi:

- Đầu năm, không được than nhó nhà, không được than buồn, không được nói chuyện xui xẻo, không nên từ chối bất cứ chuyện gì.

Tôi đã cười một mình trong điện thoại. Hai tháng hè vừa rồi, không đến lớp Việt ngữ, không ghé tạt qua văn phòng Cộng Đồng ngày nào, lần nào gặp Hảo tôi cũng bảo tôi sẽ rũ sạch cái gánh nặng, cái trách nhiệm dưng không ấy xuống, và nhất quyết sẽ không bao giờ để bất cứ người nào "dụ dỗ, mua chuộc" mà dậm đầu vào cái công việc dạy học trời ơi đất hỡi ấy lần nữa. Tôi đùa, nhưng Hảo thì rầu rĩ muôn phần. Thật ra, chính những lúc đùa như thế, tôi cũng có ý định sẽ thôi không đi dạy nữa, nhưng bao giờ chị Hoa gọi điện thoại lại nói chuyện trên trời dưới đất, tôi cũng ngần ngừ không bảo chị đi tìm người khác để thế chỗ mình, cũng không khẳng khẳng đòi nghỉ, không nhân nhó, cầu nhàu um sùm với chị như lúc đầu mới nhận việc. Nghĩ tới đám nhóc, và nhất là lời hứa với cô học trò trung học, lòng tôi phân vân vô kể...

Tôi quay sang cô học trò, hỏi:

- Đầu tiên là tiết mục gì hả em?

- Chào cô, cô. Rồi ông chủ tịch Cộng Đồng nói cái gì đó.

Tôi hoàn toàn không biết gọi ngày hôm nay là ngày gì. Chẳng lẽ là ngày... kỷ niệm Tết. Hay hội chợ Tết như nhiều tờ báo Việt ngữ đã đưa tin. Hai hàng ăn và một xe nước mía như cô học trò tôi mới nói, có thể nào là một cái "chợ" được không nhỉ? Nhưng đã là "chợ" thì làm gì có

chào cờ, hát quốc ca ở đây! Tôi cần thận đứng nghiêm suy tôn màu cờ vàng và chiến sĩ trận vong, như suy tôn cái quê hương đã mất của mình. Một ông ủy viên, thay mặt cho ông chủ tịch Cộng Đồng đọc diễn văn khai mạc. Năm ngoái, năm kia tôi không có mặt ở nơi này, nên không biết có phải đây là một bài diễn văn “cũng vậy” của Cộng Đồng hay không, nhưng tôi nhận ra những lời lẽ thiết tha, đầy lòng tình tự dân tộc, gọi nhớ về những mùa xuân thanh bình ở quê nhà; hoa mai nở vàng rực rỡ trên đường; cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh v.v... rất ư là sách vở. Giữa cái nóng oi bức, nóng chảy mỡ của mùa hè nam bán cầu, và giữa cái bầu không khí thân nhiên, bình thường của người dân bản xứ, tôi không biết đồng bào lưu vong của tôi ở đây sẽ tưởng tượng ra được ngày xuân con én đưa thoi như thế nào. Tự dưng tôi sức nhớ đến một bài hát kiểu “em hậu phương, anh tiền tuyến”, có câu, *nếu mai không nở, anh đâu biết xuân về hay chưa*, mà bỗng muốn phì cười. Ở đây, mai đã nở tanh bành từ tháng chín năm ngoái, biết lấy gì để hình dung ra Tết, ra mùa xuân đây!

Tôi thở dài. Thật ra, tôi hoàn toàn không phản đối chuyện tổ chức Tết truyền thống ở quê người, nhưng cái khung cảnh bát nháo, hỗn độn và có vẻ hơi kỳ quặc của ngày hội Tết khiến tôi thấy buồn và ngậm ngùi. Tôi cố gắng hết sức để hòa mình vào cái không khí Tết như những người trong ban tổ chức, lẫn những người đến tham dự đều mong muốn sẽ có, nhưng mãi vẫn không tìm ra được cái rung động chân tình ấy dấy lên trong lòng.

Cô học trò của tôi đưa cho tôi cái quạt:

- Mẹ em cũng muốn mặc áo dài như cô nhưng sợ nóng.

Tôi hỏi lại:

- Mẹ em đâu?

Cô bé đưa mắt nhìn quanh rồi cười:

- Em chả biết nữa. Mẹ em đi chúc Tết từ sáng, không biết đã đến

đây chưa hay còn đánh tứ sắc ở nhà mấy người bạn.

Bây giờ đang là tháng hai. Không biết bà mẹ giữ cái “tục lệ” vui chơi cho hết mùa xuân như ca dao, tháng hai cờ bạc, tháng ba rượu chè, hay bà “trường kỳ kháng chiến” đánh nhau bốn mùa với bác thằng bần. Tôi hỏi cô học trò:

- Em thích mặc áo dài không?

Cô bé cười bẽn lẽn:

- Áo dài cũng...OK, nhưng lộn xộn nhiều thứ quá. Em có một cái, may hồi đám cưới bà chị em. Mặc nghệt thở quá, cô.

Tôi im. Tôi cũng cảm thấy nghệt thở. Không biết có phải tại cái áo dài ôm sát lấy cổ và thân hình của mình, hay vì phần văn nghệ “cũng vậy” của cô Mỹ dài quá. Thú thật là dù tôi đã cố để dài hết sức, cố thiên vị tối đa cho cô Mỹ, nhưng vẫn không thể đem lòng khen cô được lấy nửa lời. Toàn bộ chương trình biểu diễn do cô hướng dẫn tập dợt, điều khiển, từ những màn cô tự sáng tác đạo diễn cho đến những màn cô bắt chước, “cọp pi” ở đâu đó, cũng đều dở, đều đây đây những khuyết điểm như nhau. Tôi tự hỏi chẳng hiểu là do cô đã ôm đồm quá nhiều việc nên không thể nào làm cho ra hồn được tiết mục nào, hay do cô hơi yếu tài, không đủ khả năng để đảm trách phần “món ăn tinh thần” cho Cộng Đồng. Hoặc nên đổ lỗi cho các màn non văn nghệ đã không chịu “quán triệt đường lối” của cô dạy dỗ, nên quên trước quên sau đủ thứ? Hầu hết các bài múa, là có đến hơn năm mươi phần trăm “vũ công” múa trật lất, mạnh tay ai tay nấy khoa, thậm chí còn làm ngược động tác với bạn mình. Tôi hoa cả mắt và điếc cả tai khi “thưởng thức” những màn kịch nghệ... ghê rợn, với “hân rết pờ xên” diễn viên đã diễn y như... kịch. Có nghĩa là nghệ sĩ nào cũng cứng như những khúc gỗ biết đi, và “đọc” sai đối thoại tùm lum. Chỉ tội nghiệp cho cô Mỹ đã phải ra sức thập thò trong cánh gà nhắc tuồng ra rả, nhưng vẫn không làm sao giúp cho chương trình khá hơn chút nào. Tôi

phì cười. Hôm nọ, cô Mỹ nghe tôi dạy lớp Việt ngữ, đã đến năn nỉ tôi lên ngâm một bài thơ. Trời, giá mà tôi cũng thêm được “nổi tiếng”, cũng thêm được hiện diện trên sân khấu, mà nhận lời bừa bãi, thì không biết ngoài phần “cũng vậy”, cái tiết mục tao đàn, ngâm thơ của tôi sẽ... đặc sắc đến dường nào!

Nghĩ lẫn thẩn một hồi, tôi bèn đưa mắt nhìn sang những người khách khác màu da đến tham dự, mà dưng không chạnh lòng nghĩ tới tình cảnh mình bị bắt buộc phải ngồi trong một buổi trình diễn hòa tấu thính phòng, nhạc của Mozart hay Beethoven, hoặc một buổi ca nhạc kịch opera léo nhéo nào đó với trình độ thưởng thức âm nhạc ở lớp đang học đếm... đồ rề mi pha xôn la xi đô! Tôi quay sang cô học trò:

- Mấy người bạn Úc của em đâu?

Cô bé phì cười:

- Em xạo để cô Mỹ không bắt em đi múa. Cô Mỹ thân với mẹ em lắm, tháng nào cũng đi thăm tiền hụi với mẹ em. Nói “không” khơi khơi, cô Mỹ méc với mẹ em cô ạ.

Tôi cười theo. Tôi hỏi:

- Năm nào em cũng đi dự hội Tết như vậy hả?

Cô bé gật đầu. Tôi dè dặt nhìn gương mặt sáng láng của cô học trò:

- Em thích không?

Cô bé cười:

- Cũng vui, cô. Lát nữa thế nào mấy thằng con trai cũng bắn pháo chuột lung tung cho tới lúc canh sát đến canh cáo cho cô xem.

Tôi lại phì cười vì không biết nghĩ và nói gì với cô học trò. Cái cách kể chuyện của cô nhỏ làm tôi tò mò. Tôi hỏi:

- Tụi em thân với nhau không?

- Thân chứ cô. Đâu có mấy đứa Việt Nam ở cái tỉnh này.

- Có hay tụ lại với nhau không?

Cô bé cắn môi cười, hơi ngập ngừng một chút rồi đáp:

- Chiều nào mấy thằng con trai cũng tụ ở Time Zones cho tới tối.

Tôi hỏi:

- Time Zones là chỗ nào?

- Chỗ chơi games dưới phố đó

cô.

- Tụi lại để chơi games hả em?

Cô học trò tôi lắc đầu:

- Có tiền tụi nó mới chơi, không thì chỉ ngồi tán dóc.

- Con gái tụi em có tham gia không?

Cô nhỏ cười:

- Tụi em hai ba bữa mới ghé qua, nhưng ít khi ở được lâu vì đứa nào cũng phải về làm việc nhà.

- Nấu cơm rửa chén hả em?

- Dạ. Nếu không thì phụ ba má vất vả hay may đồ. Đứa nào cũng biết làm hết cô ơi. Phải phụ với má chứ không thì bị dợt liên. Con Kelly bị má nó cho ăn "chả lòng gỏi" hoài à cô.

Tôi nhớ tới cô học trò có gương mặt đẹp nhưng có vẻ buồn bình, lý lợm. Tôi mà làm má, chắc cũng phải "dợt" nó quá. Cô học trò tôi tiếp:

- Bà má nó dữ lắm. Có lần nó bị "dợt" một phát vô mong, gây cái thước gỗ luôn cô.

Tôi tròn mắt:

- Nó có phản ứng gì không?

- Không, cô. Con nhỏ này lì đòn lắm.

- Vậy sao?

Tôi ngạc nhiên. Cô học trò cười:

- Thiệt ra hồi trước nó cũng làm dữ lắm. Bị đánh, nó dọa đi thưa cảnh sát, nhưng tới lúc bà già nó bảo hể nó thưa thì bà đi tù, coi ai nuôi tụi nó cho biết. Nó *shut up* luôn, tịt luôn.

Chị Hoa kể cho tôi nghe ba má Kelly ly dị. Người đàn ông quanh năm suốt tháng lãnh tiền trợ cấp thất nghiệp, hể có đồng nào là đem nướng vào casino, không bao giờ mua tặng cho mấy đứa con một hộp kẹo, hay thỏi chocolate. Bà mẹ thân

cò lặn lội vừa cày đủ mọi job, vừa la chửi ông chồng cũ của mình, vừa léo nhéo mắng con, hoàn toàn chẳng có chút thì giờ nào để ngó mắt xem đứa nào hư, đứa nào nên. Chị Hoa bảo chị có cảm tưởng như chuyện dạy dỗ, giáo dục con cái có giá trị tương đương với những trò... giải trí xa xỉ, không được chấp nhận trong cuộc sống hằng ngày của bà. Bà nói với chị Hoa:

- Tụi nó chưa đi ăn cướp cạn là may rồi cô Hoa!

Cô Hoa thở dài sườn sượt, có lẽ do... mặc cảm, vì đã không biết tìm đâu ra một câu khuyên răn an ủi hay hơn câu... tự an ủi ấy của bà mẹ! Tôi đảo mắt tìm Kelly. Lát nữa nó sẽ trình diễn một màn gì đó nên đang lảng xăng chỗ cô Mỹ. Tự dưng tôi thấy buồn và áy náy. Cái thái độ "cười ngựa xem hoa" của tôi ở lớp Việt ngữ hơn cả nửa năm nay đã khiến tôi hoàn toàn chẳng có một quan hệ nào gần gũi với đám học trò thế này đây.

Cô học trò bảo tôi:

- Lát nữa, coi con Kelly múa xong, em ra đằng trước, nếu cô không thích ngồi đây thì cô ra gần quầy thức ăn, để em còn biết cô ở đâu mà mang nước mía tới cho cô nhé.

Tôi gật đầu cười, ngó ý cảm ơn. Cô học trò tôi đáp:

- Đâu có gì mà cô cảm ơn. Ba em nói ngày xưa là phải có quà Tết cho thầy cô nữa, phải không cô?

Tôi cười:

- Trong sách cô dạy tụi em, bài "biết ơn thầy" có nói vậy.

Cô học trò có vẻ bẽn lễn:

- Em quên mất. Cô nhắc cho em nhớ được không?

Tôi trả bài:

- Tục ta thuở trước, cứ mồng năm ngày Tết là trò phải đến tết thầy... Khi thầy mất thì học trò phải tống táng, trông nom phần mộ, và đến ngày giỗ phải cúng tế.

Không biết được là cô học trò tôi có hiểu hết những chữ khó trong bài luân lý giáo khoa thư ấy hay không. Cô đứng im. Tôi cũng đứng im. Nhưng dưng không sự im lặng ấy làm tôi cảm thấy ngượng. Tôi sực nhớ ra là mình chẳng hề làm được điều gì tốt lành lúc còn là học sinh như sách giáo khoa đã dạy. Và giờ đây mang tiếng làm thầy của đám học trò này, lại càng không có điều gì hay ho để có thể xứng đáng hưởng một lời khen tặng. Chuyện được tống táng, trông nom phần mộ mai sau thật chẳng khác gì chuyện mịa mai...

Kelly và một cô bạn nữa, ra nhảy một bài nhạc *rap*. Hoàn toàn chẳng có chút "dân tộc tính" tí nào, nhưng lại được sự ủng hộ nồng nhiệt của con nít lẫn người lớn, vì cách thể hiện nhí nhảnh, tươi mát. Lại thêm một điều là không cần nói, cũng biết hai vũ công đã bỏ ra rất nhiều thì giờ để chăm sóc tiết mục của mình. Tôi vỗ tay rõ to. Quay sang hỏi cô học trò:

- Em thân với Kelly sao không tập chung ba đứa cho vui?

Cô học trò cười khúc khích:

- Em đã bảo là em sợ cô Mỹ mà cô.

Tôi sực nhớ lúc nãy Kelly có góp mặt trong hai bài múa đóng dấu ấn của... bảo tàng viện. Cô học trò tôi vỗ tay tán thưởng bạn xong là chuồn mất ra ngoài. Tôi ngồi nấn lại một lát, trông đợi phần "để tiếp nối chương trình" còn lại qua đi nhanh hơn, nhưng mãi vẫn không thấy ai ra sân khấu nói cái câu tôi... khao khát được nghe là "xin chào tạm biệt quý vị", nên cuối cùng đành đứng dậy ra ngoài đi loanh quanh ngắm thiên hạ.

Cô học trò tôi giữ đúng lời hứa, mang lại cho tôi ly nước mía. Cô bé cười:

- Em suýt *fight* với mấy tụi đứa nó luôn đó, cô.

hoa nắng

Tay chẳng cầm tay lòng cách lòng
Chiều xuân hoa nắng rụng bên sông
Người ơi có thấy con thuyền nhỏ
Chở mãi tình ta lạc giữa dòng.

hoàng huy khánh



Tôi tròn mắt:

- Sao vậy?

Cô nhỏ nhìn về phía đám đông vẫn đang bu nghẹt trước hàng nước mía:

- Tụi nó cho một đứa đứng phía trước, cứ mua hết cho đứa này rồi đến đứa khác, không chen vô được, em nổi sùng, em phải yell lên, ré lên quá trời, tụi nó mới giạt ra.

Bực bội, nhưng có lẽ vì đang kể chuyện cho tôi nghe, nên phải khó khăn lắm cô học trò tôi mới không chêm tiếng Anh, lẫn "shit", "fuck" lung tung vào trong câu chuyện kể. Trông mặt cô có vẻ thảm hại. Tôi an ủi:

- Chắc tại ai cũng muốn uống nước mía em à.

- Nhưng phải xếp hàng chứ cô.

Tôi cười một mình. Không lẽ tôi lại an ủi, bảo như thế là tinh thần dân chủ ở đây còn cao hơn ở Việt Nam nhiều, vì người đứng trước chỉ mua hộ cho người đứng... hai bên, chứ không có vụ... bán chỗ xếp hàng! Cô học trò tôi vẫn chưa nguôi giận:

- Bên hàng chả giò cũng tùm lum à cô.

- Cũng có người chen lên trước mua giùm vậy hả em?

- Dạ, không. Bên đó thì mấy đứa con nít chửi lộn với người lớn.

Tôi ngạc nhiên:

- Ủa, sao kỳ vậy?

Cô học trò tôi bĩu môi:

- Tụi con nít cà chớn! Mới chín, mười tuổi mà bày đặt đòi ăn chả giò không có bột ngọt, bị bà bán hàng chửi, tụi nó chửi lại.

Tôi phì cười. Sống ở cái nước bảo vệ môi sinh một cách quá đáng như thế này, đám con em lưu vong cũng được cha mẹ hùng dũng giáo dục để cương quyết chống lại... truyền thống ăn bột ngọt, mì chính của nhân dân ta. Không muốn, nhưng tôi cũng nhớ tới cảnh biểu quyết, cãi cọ, chửi bới nhau tơi bời khói lửa trong các buổi họp tổ mua đường và bột ngọt sau bảy năm. Không biết các bậc phụ huynh này có từng tham gia một buổi như vậy hay không. Cô học trò tôi "gầm gừ":

- Mấy bà đứng ngoài cũng chửi om sòm.

- Chửi ai?

- Chửi tụi con nít. Biểu ở nhà mấy bà làm cả đồng chả giò ra mà không đứa nào thèm ăn.

Tôi phì cười. Tôi nói:

- Thôi bỏ qua đi em. Cuối cùng thì em cũng mua được cho cô một ly nước mía là vui rồi.

Cô học trò tôi lắc đầu. Chúng tôi giạt qua một bên đứng nhìn đám đông hân hoan qua lại, chuyện trò như thể sợ người khác tranh mất chuyện của mình. Mau với chứ, vội vàng lên với chứ! Ai cũng hối hả nói cười, hối hả kiếm cho mình một nhóm để tụ tập khiến tôi bỗng thấy buồn và tội nghiệp cho đồng bào lưu vong của tôi! Không hối hả nói, không hối hả cười, thì lát nữa đây khi về đến nhà, nhiều lắm thì cũng chỉ là hai vợ chồng với một, hai đứa con riêng tây! Có vui vẻ lắm, có sung sướng lắm cũng đành thủ thỉ với nhau, chứ làm sao mà tỏ lộ cái hân hoan của mình bằng cách thò đầu, nói với qua nhà hàng xóm:

- Mềng ơi, vui không chịu được anh Bảy, chị Ba ơi!

Thật là tội nghiệp cho dân tôi! Khi không còn quê hương, ai cũng biết mọi thứ đều mất mát. Nhưng ngay cả cái cách biểu lộ buồn vui, tỏ bày niềm hoan hỉ, sung sướng của mình mà cũng phải thay đổi cho hợp với phong tục, tập quán xứ người!

Tôi quay đầu hỏi cô nhỏ học trò:

- Thường ở đây về, gia đình em có làm gì khác không?

Cô bé gật đầu:

- Có năm ba mẹ em dẫn tụi em qua nhà mấy người quen chúc Tết, lì xì cho con họ, ăn uống nhậu nhẹt tới hai ba giờ sáng. Có năm thì chờ gọi điện thoại về cho ngoại em ở Sài Gòn. Đi ăn, mệt lắm cô à, vì thức khuya quá. Nhưng chờ gọi điện thoại còn mệt hơn nữa. Năm nào má em cũng nói coi chừng xui xẻo, mà cứ nói được hai ba câu là khóc lóc um sùm. Năm ngoái em biểu em không ngồi chờ nói chuyện với bà ngoại, bị má em chửi quá trời. Nói em mất

gốc, không biết tổ tiên ông bà gì hết!

Tôi im re. Cô bé nhỏ giọng:

- Đâu phải em không nhớ ngoại, mà thiệt ra em không biết nói cái gì với ngoại, cô ơi. Tốn tiền điện thoại mà lần nào cũng cứ, ngoại khỏe không ngoại, con cũng đi học bình thường ngoại à, năm nay con lên lớp bảy, lớp tám, hay lớp chín gì đó... Em thấy làm sao ấy cô ạ!

Tôi an ủi cô:

- Kê, em. Mỗi năm mới có một ngày Tết, ngoại ở nhà chỉ cần nghe giọng nói của em là vui rồi, em gọi để chúc thọ, *longevity*, cho ngoại.

Cô nhỏ học trò tôi mỉm cười. Cô đưa mắt nhìn một bà cụ đang đứng với mấy đứa cháu gần đấy. Tôi nghĩ chắc chắn cô đang nghĩ đến ngoại cô, vì tôi thấy mắt cô long lanh trĩu mền ngừng lại trên khuôn mặt đã hóm hém của bà cụ. Trời ơi, tự dưng tôi cũng nhớ ngoại, nhớ mẹ tôi xót xa. Tôi bặm môi nhìn ra đường. Rồi nhìn lên trời. Đêm nay, ba mươi, nên không có trăng, nhưng từ chỗ đứng của tôi, cũng không thể nhìn thấy vì sao nào lấp lánh kim cương. Đêm tối đen như vỡ mặt. Tôi ứa nước mắt muốn khóc. Tôi tự hỏi, ngoại, mẹ, quê hương và Tết; toàn là những danh từ rất dễ hiểu, nhưng sao chúng lại có một cái sức mạnh thiêng liêng đến nỗi, có thể khiến được trái tim của người lữ thứ tan nát. Đoạn đành...

PHỤ-SAN " HẬU B-40"

Đính kèm là một phần trong hồ-sơ "Hậu B-40", tiếp theo tài-liệu "B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ đề Mẹ" đã xuất-bản.

Phụ-san này không chiếm chỗ của 144 trang báo Xuân Làng Văn. Quý vị có thể tách rời ra và đóng lại, thành một tập tài-liệu riêng rẽ.

Tết Tha Hương

Viết Phương



- Chú ơi, đánh giày đi chú.
Tôi quay lại. Trời ơi, chú bé ốm
như con mèo ướn.

- Trời mưa. Ai lại đánh giày?
Chú bé nói giữa hai hàm răng run
cầm cập:

- Thế nên từ sáng đến giờ cháu
chưa đánh được đôi nào cả.

Tôi kéo chiếc ghế ra. Thân
thiện:

- Cháu ngồi xuống đây cho đỡ
lạnh.

Chú bé ôm hộp đánh giày khúm
núm. Tôi giục hai ba lần chú mới
dám kê ghế ngồi xuống.

- Cháu uống sữa đậu nành nóng
nghe?

Chú bé sáng mắt lên. Nhưng lại
lắc đầu. Tôi biết chú đang đói. Cố
ép:

- Cháu uống sữa đậu nành, ăn
xong cái bánh đậu xanh là chú sẽ đỡ
cho cháu đánh giày.

Chú bé mở mắt tròn xoe nhìn tôi
như không tin. Chú lắc đầu:

- Cháu không dám đâu.

Tôi cười:

- Chú đãi cháu mà.

Chú bé vẫn ngần ngừ. Tôi vẫy
tay kêu người hầu bàn. Chú bé dò
hỏi:

- Thế chú có cho cháu đánh giày
không?

Tôi đùa:

- Cháu đánh xong, chú ra ngoài
mưa, bùn bẩn. Lại như không.

Mặt chú bé bỗng tái ra. Nổi thất

vọng chực tràn những giọt nước mắt
quanh khoé.

Tôi vội trấn an:

- Chú đùa thôi.

Chú bé hăng hái ngồi thụp xuống
đất cởi giày tôi ra. Tôi cản:

- Từ từ. Chú không chạy đâu.

Trong lúc đó, người hầu bàn
bưng ly sữa đậu nành bốc khói cùng
chiếc bánh đến. Tôi nghe chú bé nén
nước bọt đánh ục trong cuống họng.
Tôi kéo tay chú:

- Cháu ngồi lên ghế ăn đi.

Để chú bé tự nhiên ăn uống, tôi
châm thuốc nhìn ra bầu trời trước
mặt. Bên kia đường là chợ Đà Lạt,
người người còm róm trong những
chiếc áo tơi. Những cô bán hoa ngồi
héo mặt trong góc khuất chờ mưa
tạnh. Những bà bán trái cây buồn
rầu nhìn ông đi qua bà đi lại; có bà
tỉ mỉ lau bóng những trái táo nhập
cảng như sợ nước mưa sẽ làm mọt
trái cây chóng thối. Bà bán bún ngồi
ủ rũ khêu mấy cục than trong lò ra vì
sợ lửa lớn sẽ chóng làm cạn nồi nước
lèo. Những người bán hàng rau quả
tranh thủ ngồi gỡ những chiếc lá héo
bên ngoài. Trời Đà Lạt buồn rầu đón
thêm một cái tết lạnh lùng. Không

khí như đặc lại bởi cơn mưa cứ nhỏ
hạt lê thê. Chợ búa như khép kín với
nỗi buồn muôn thuở. Tôi thường
nghe mọi người chung quanh than
văn suốt hai ngày qua. Lại, Tết đến
nơi rồi mà ông trời chẳng cười giùm
cho một chút. Ông khóc sùi sùi hoài
thì dân chúng làm sao mà dám cười?
Tôi nhìn qua khu Hòa Bình. Xe cộ
thưa thớt, đường phố đắm chìm
trong mưa. Phố Đà Lạt nhỏ, trời mưa
làm những con đường chảy nước ràn
rụa, tăng vẻ rét mướt. Tôi nhìn lại,
chú bé đã uống cạn ly sữa nóng. Gọi
chuyện:

- Ba mẹ cháu đâu? Sao để cháu
ra làm thế này?

- Bố mẹ cháu ngoài Bắc.

- Thế cháu ở với ai?

- Cháu ở với chúng bạn.

- Cháu không có bà con gì ở
trong Nam sao?

- Không. Ngoài Bắc đói lắm,
chúng cháu mới rủ nhau vào đây
kiếm ăn.

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Mười hai.

- Mười hai? Trông cháu mới lên
bảy, tám là cùng.

- Đói quá làm sao mà nhớn được
chú?

Chú bé cười, nhe hàm răng cẩu
vàng. À thì ra chú cũng biết đùa. Tôi
hỏi tiếp:

- Cháu vào đây bao lâu rồi?

- Hai năm.

- Vậy cháu bỏ nhà vào Nam lúc
mới mười tuổi?

Chú bé cãi:

- Cháu không bỏ nhà đi. Bố mẹ
cháu cho phép.

Tôi cười thành tiếng:

- Ủ thì ba mẹ cháu cho phép.
Cháu đi một mình?

- Không. Cháu đi cùng chúng
bạn.

- Vậy tại nó đâu?

- Chúng cháu chia nhau đi làm.
Tối đến mới gặp.

- Vậy tối cháu ở đâu?

Đứa bé đưa tay chỉ. Tôi bật lên
âm thanh hơi lớn, khiến một vài cái
đầu trong quán quay lại nhìn:

- Trong chợ?

Đứa bé gật đầu. Tôi lại hỏi:

- Tại sao ba mẹ cháu lại để cho tụi cháu đi như vậy?

- Bố mẹ chúng cháu nuôi chúng cháu không nổi.

Tôi bần thần nhìn đứa bé còi cọc trong chiếc áo "sida" bằng nilon thùng thình. Chiếc áo vượt không biết bao nhiêu đất trời, từ những người hảo tâm bên Tây, về Việt Nam được hân hạnh khoe mình trên sạp đồ cũ ngoài chợ trời, với cái tên đầy vẻ "thời thượng" - sida - Tôi biết nếu chủ nhân cũ của nó nghe được chắc chẳng bao giờ dám mang áo đi cho. Lại, đầu óc tôi khi không lại đảo một vòng quanh thế giới. Tôi nhìn lại mình, nhìn lại chú bé bên cạnh đang kín đáo le chiếc lưỡi nhỏ liếm vành môi còn đọng lại chút sữa. Tôi hỏi. Cháu uống thêm ly nữa nhé. Trong khi bàn tay như thói quen kêu người bồi lại thêm lần nữa, không để ý đến sự phản đối yếu ớt của chú bé. Tôi bỗng buồn. Tại sao tôi lại trở về Việt Nam để thấy lòng mình buồn hơn bao giờ? Tôi chợt nghĩ đến những đứa cháu của tôi bên Mỹ. Những đứa con nít ở Mỹ mới sung sướng làm sao. Buổi sáng, mẹ chúng phải nắn nỉ chúng uống từng hớp sữa trước khi đến trường. Chiều về lại dán mắt vào những máy vi tính. Những trò chơi điện tử, chúng chơi chưa qua một ngày, đã chán.

Chú bé rụt rè đặt ly sữa thứ hai xuống bàn. Xong, háng háng ngồi xuống đất gỡ đôi giày tôi ra. Tôi lại kéo chú ngồi dậy, cười:

- Chú có một đề nghị.

- Gì cơ?

- Trời mưa, chú đi chơi không được. Cháu làm việc cũng không được. Bây giờ, cháu ngồi nói chuyện với chú, coi như là làm việc với chú. Được không?

- Thế đôi giày của chú?

- Chú không cần cháu đánh giày cho chú đâu.

- Sao cơ?

Chú bé có vẻ hoảng hốt. Tôi trấn an:

- Chú trả tiền cho cháu đang hoảng mà. Đừng lo.

Tôi hỏi thăm về chú, về công việc mưu sinh hàng ngày của chú. Chú bé nói mới thông thạo làm sao. Tôi yêu quá tiếng Việt được nói ra lưu loát từ cửa miệng của một chú bé. Đã lâu lắm rồi, tôi chưa có dịp nghe em bé Việt Nam nói chuyện một cách mạch lạc. Ở Mỹ, tôi đã quen với những tràng tiếng Mỹ xen với những câu tiếng Việt ngớ ngẩn của mấy đứa cháu khi bị bố mẹ lườm mắt, ý không được nói tiếng Mỹ ở nhà. Chú bé quay qua hỏi tôi:

- Chú về thăm gia đình hả?

- Chú có "đi" đâu mà "về"?

Tôi nheo mắt trêu. Chú bé cười, ra vẻ hiểu biết:

- Nhìn chú là cháu biết chú là "người nước ngoài" rồi.

- Sao vậy?

- Không sao cả. Biết là biết.

- Chú cũng là người Việt mình mà.

- Chú khác với những người Việt ở đây.

- Chú thấy có khác gì đâu?

- Tại chú không thấy. Nhưng cháu thấy.

Cứ cù cưa mãi "thấy" hay "không thấy", tôi đổi sang chuyện khác, nói vu vu:

- Tết năm nay anh đào bị tàn hết vì mưa.

- Vâng!

Chú bé hấp tấp nói tiếp:

- Nhưng cháu thấy hoa đào ở ngoài cháu đẹp hơn nhiều.

- Phải.

Chú bé reo lên:

- Chú cũng thấy sao?

- Chú chưa ra Bắc lần nào, nhưng chú thấy trên phim ảnh.

- Ở ngoài cũng có phim ngoài Bắc sao?

Tôi bật cười vì khi không chú bé lại nói giọng Nam:

- Phải, ở ngoài cũng có. Trong băng video. Nhưng chú không nhớ gì hết. Chỉ nhớ những cảnh hoa đào thật đẹp ngoài Bắc.

- Đẹp mà làm gì hở chú? Nhà cháu không bao giờ ăn tết bằng hoa đào.

- Ai lại ăn tết bằng hoa đào?

Chú bé không hiểu tôi đùa. Nghiêm giọng:

- Thật đấy chú. Đắt lắm chú ạ. Có cảnh cả triệu bạc cơ đấy. Chỉ có nhà giàu mới sắm hoa đào ăn tết.

- Thế tết cháu không về. Ba mẹ có mong không?

- Tiền đâu mà về chú. Cháu để dành tiền vé xe lửa gửi về cho bố mẹ còn hơn.

- Cháu nhớ nhà không?

- Cháu nhớ lắm chứ! Cháu nhớ cái Hà nữa cơ. Cái Hà em cháu còn bé mà ngoan lắm. Giúp được việc cho mẹ cháu lắm.

Tôi cao giọng, vui lây với chú bé đôi mắt cứ nhấp nháy khi nhắc đến đứa em gái:

- Cái Hà giúp được việc gì nào?

- Cái Hà giúp mẹ cháu đi nhặt lúa rơi của hợp tác xã.

- Thế ba mẹ cháu làm gì?

- Bố cháu đánh giặc bị thương ở chân, giờ là xã viên của hợp tác xã - Chú bé ưỡn ngực tiếp - Mẹ cháu cũng là xã viên.

- Bố cháu "đánh giặc" ở đâu vậy?

- Bên Cam pu chia. Nghe bố cháu nói, phe mình chết nhiều lắm. Bị thương và được về quê như bố cháu là may mắn lắm rồi.

- Ủ.

Tôi trầm ngâm. Chú bé hỏi:

- Chú cũng về quê ăn tết hả?

Tôi thở dài:

- Chú không có quê. Chú không còn ai thân ở Việt Nam cả.

- Thế chú về làm gì? Ở ngoài sướng hơn. Cháu nghe nói ở bên cũng có bánh tết, bánh chưng, có... đủ thứ. Đâu cần phải về.

Tôi cười xòa:

- Chú đâu thèm bánh tết, bánh chưng,... nhưng cháu nói đúng. Chú đâu cần phải về. Thế cháu thèm bánh tết bánh chưng lắm phải không?

Chú bé le lưỡi:

- Cháu thèm bánh chưng. Nhưng đắt lắm chú ơi. Nhưng cháu nhất định sẽ ăn nó vào tết năm nay.

- Tại sao lại nhất định?

Chú bé cắt nghĩa:

- Đây nhé. Chúng cháu gửi tiền về nhà. Còn lại chút đỉnh, chúng

cháu góp vào mua được những hai cái bánh chưng lặn.

Tôi cười:

- Mấy đứa mà “những hai cái lặn”.

- Lẽ ra là mười đứa. Nhưng hai đứa nhảy tàu về quê, còn lại tám đứa. Cháu tính rồi, mỗi đứa được một phần tư cái. Cháu mong cái Hà năm nay cũng được ăn bánh chưng như cháu.

Tôi quay mặt nhìn ra đường. Nước cuộn cuộn dưới chân. Vài chiếc xe hơi đời mới chạy bắn bunn vào khách bên đường, để lại những tiếng chửi rửa tục tằn. Chú bé tò mò nhìn tôi. Chắc chú chẳng hiểu tại sao mắt tôi lại ngầu đục? Bao nhiêu năm rồi nhỉ, đất nước vẫn chưa đủ cơm no áo ấm? Khi không tôi tự trách mình sao lại “về quê ăn tết”. Tôi

bây giờ

tháng chạp bên nhà

Những ngọn đèn vàng hui hắt sương
Cô đơn đứng lặng giữa đêm trường
Cũng âm thầm như lòng tha lữ
Trong tiết đông hàn, trắng tuyết sương.

Hà Nội gọi thầm giữa quăng không
Hoang vu trời đất buồn mênh mông
Bây giờ tháng chạp bên nhà đấy
Thơ gửi muôn trùng, vọng núi sông.

Tháng chạp bên quê em đón Tết
Mai cười nụ thắm, sắc vàng tươi
Vườn đào, vườn cúc vui xuân dạo
Em có thầm thương kẻ cuối trời.

Sông núi quê nhà mát dậm khơi
Gần hai con giáp, xuân quê người
Gọi hồn non nước chia niềm nhớ
Lữ khách hoài xuân... mấy vận lời.

Ài nuốt sầu đau quên dĩ vãng
Ta làm thơ thả gió xa khơi
Chút gì ghen ghen, men xuân đắng
Lòng nhớ vô cùng... cố lý ơi!

tuệ nga

không còn ai ở đây cả. Bố mẹ lại không còn. Anh em ruột thịt đều lần lượt qua Mỹ. Tôi không có lý do gì để về, để thấy quê hương không còn thuộc về mình nữa. Tại sao cũng chừng đó tiếng nói, cũng cùng màu da mà tôi thấy mình quá đối lạc lõng. “Về để thấy quê hương ruồng bỏ mình.” Thật ra, lời người bạn tôi không phải là không có lý. Tôi về ngơ ngáo hết Sài Gòn đến Đà Lạt, thấy mình không phải là mình của những năm trước.

Trở về Đà Lạt lần này, tôi muốn ăn tết với gia đình người bạn thân một cách bất ngờ. Nhưng dự định của tôi tiêu tan. Bao nhiêu năm rồi, nếu lòng tôi không thay đổi, chưa chắc người khác đã không thay đổi như tôi. Bây giờ tôi mới biết, hoàn cảnh và môi trường sống khác nhau đã khiến con người ta khó thể gần gũi nhau được. Bạn bè ngày xưa từng mặc áo lẫn nhau, bây giờ nhìn lại mới thấy thời gian đã làm thay đổi nhiều quá. Không có gì tồn tại mãi.

Tôi lần mò đến con đường dốc cũ, chẳng buồn biết nó có bị thay tên hay chưa. Đà Lạt không có những thay đổi lớn lao, ngoài khí trời hình như không còn lạnh như năm nào. Ngôi nhà cũng như xưa, cũng giàn hoa tím cũ. Cũng cánh cửa gỗ không



buồn sơn phết lại. Tôi gõ cửa. Người đàn ông yếu đuối mở cửa nhìn tôi. Tôi lễ phép:

- Thưa bác có Thuận ở nhà không ạ?

Người đàn ông ngạc nhiên nhìn tôi một thoáng rồi bảo tôi vào nhà ngồi chờ. Một lúc sau. Cũng người đàn ông ấy bước ra, vỗ vai tôi:

- Tuấn “tồ”. Mi không nhận ra tao à?

Bây giờ thì đến phiên tôi ngạc nhiên:

- Sao bác lại biết tên tục của cháu?

Người đàn ông đắm mạnh vào vai tôi:

- Bác cái mả cha mi. Tao là Thuận đây khỉ a.

Tôi há hốc miệng:

- Trời ơi! Mày... mày giống bố mày quá.

- Mi lại chửi xéo tao đó hả? Con khỉ, nói tao già thì nói đại đi. Bày đặt.

Tôi ngượng ngùng:

- Nói thật, tao không nhận ra mày. Chỉ thấy có nét giống mày nên tao tưởng là ông cụ chứ.

Thuận cười móm mém:

- Tao hiểu. Đời sống khó khăn. Mau già lắm.

Tôi nheo mắt cười. Thuận đổi giọng:

- Về hồi nào vậy?

- Một tuần rồi. Tao mới lên Đà Lạt ngày hôm qua.

- Ở khách sạn hả? Đúng rồi, Việt kiều phải vậy chứ. Ở nhà rách chắc không quen.

Tôi nhăn nhó:

- Mày nói nghe nhột quá.

Thuận đổi đề tài:

- Nghe nói mi vừa ly dị?

Tôi thở nhẹ:

- Năm năm rồi.

Thuận đùa:

- Tin tức đi chậm, nhưng chính xác. Mấy cháu?

- Một. Ở với mẹ nó.

- Về đây kiếm vợ hả?

- Mẹ mày, đừng có đùa. Tao già rồi.

- Mi còn “sữa” chán. Lúc xưa ai

cũng kêu mi là “tồ” vì lớn con nhất đám. Không ngờ bây giờ trông mi “sữa” nhất đám.

Tôi cười:

- Bà xã đâu? Con mày ra sao?

- Bà lo chạy gạo. Tụi con tao lớn hết trơn. Đứa lớn cũng vào đại học rồi - Thuần nheo mắt - Nói thiệt nghe, cõ mi về đây tha hồ mà kiếm vợ.

- Bộ mấy cổ thích “sữa ông già” như tao lắm sao?

- Sữa gì cũng thích. Sữa Hà Lan, sữa con chim, sữa ông già, sữa quá đất (date)... miễn là hàng ngoại.

Tôi cười lớn:

- Ông cũng còn giầu như lúc xưa.

Thuần cười lớn không thèm che đây những chiếc răng cửa đã rụng:

- Giầu để mà sống chứ.

- Bộ liệt tao vào thứ “hàng ngoại” thật sao?

Thuần nhìn tôi từ đầu đến chân:

- Mi là hàng ngoại một trăm phần trăm.

Tôi chưa kịp mở miệng. Thuần lại tiếp:

- Áo da của Mỹ, áo thun của Mỹ, quần bò của Mỹ. Cả đôi giày cũng “Made in U.S.A.” tuốt. Thế mà không phải là hàng ngoại một trăm phần trăm à?

Tôi thấp giọng:

- Đừng giễu nữa. Tao là người Việt Nam một trăm phần trăm.

- À! Điều này chỉ có mi biết. Ra đường ai nói mi người Việt Nam

đâu. Họ bảo mi là... Việt kiều.”

Tôi xoa tay:

- Thôi ông ơi! Đừng xỏ lá nữa. Tại sao đi học tập về mày không muốn qua Mỹ?

- Tao ghét Mỹ, tại sao lại đút tiền cho “tụi nó” ăn để được đi Mỹ?

- Mày có lý của mày. Gàn bỏ sừ.

- Ủ, còn nữa. Tao không thích mang tiếng Việt kiều.

- Mày xỏ tao vừa thôi chứ?

Thuần nhìn tôi cười cợt:

- Tại sao mi lại về?

- Tao không biết. Bên đó thì con tim thôi thúc. Về đây thì con tim phản bội lại mình.

- Tao hiểu?

- Mày hiểu gì?

- Tao hiểu mi bị “quê hương ruồng bỏ, giống nòi khinh”.

Tôi đứng dậy:

- Thôi tao về.

- Mi giận?

- Phải. Tao giận tao.

Thuần cười lớn:

- Việt kiều về đây kiếm vợ nhiều lắm. Mi có chắc là không muốn không?

Tôi quay lại:

- Mày vẫn không thay đổi. Đầu óc mày vẫn ngậy dại, trong khi miệng lưỡi thì khắc nghiệt hơn xưa.

Tôi xoa đầu đứa bé, tôi nghĩ là con út của Thuần, đang đứng sớ rớ bên cạnh khoanh tay chào bác. Tôi khéo léo nhét vào túi cháu ít tiền. Rồi đi. Nhìn gia cảnh Thuần, tôi

hiểu nó túng thiếu lắm. Năm cùng tháng tận. Không có một bình hoa trên bàn thờ. Ngay cả ly nước trà tôi uống cũng rất loãng. Tôi hiểu bạn tôi lắm. Nhưng tôi không hiểu tôi. Ít nhất đến bây giờ: Trở về làm gì?

*

* *

Thành phố bắt đầu lên đèn. Con mưa còn chút bụi nước bay lất phất qua những chiếc đèn đường trên cao. Chú bé nín áo tôi:

- Chú thật không muốn đánh giầy hả?

Tôi nhìn chú, thương hại:

- Chú không đánh. Hôm nay là bao nhiêu rồi nhỉ?

- Hăm chín tết.

- Sao không thấy chợ tết hả cháu?

- Mưa quá. Người ta nhóm chợ ở bên trong.

- Thế làm sao cháu ngủ?

- Đợi đêm đến chúng cháu mới lên vào.

Tôi xoa đầu đứa bé:

- Chúng ta đi kiếm cái gì ăn không?

- Cháu không dám đâu.

Tôi đùa:

- “Dám” đi một chút mà.

Đứa bé cương quyết:

- Cháu thật không dám.

Tôi móc tiền cho chú bé. Số tiền nhỏ lắm, có thể chỉ đủ mua một cặp bánh chưng.

Chú bé tròn mắt nhìn tôi, ngần ngại. Tôi dúm tiền vào tay chú. Chú cầm lấy miệng lí nhí cảm ơn - Hình như hai chữ cảm ơn rất khó nói đối với chú - rồi, chú vùng chạy. Cứ chạy dăm ba bước là chú bé dừng lại, ngoái đầu nhìn tôi. Có thể chú đang sợ tôi đổi ý đòi tiền lại chăng? Tôi đưa bàn tay lên vẫy, bỗng thấy hụt hẫng vô cùng. Tôi nhìn theo cho đến khi chiếc bóng nhỏ bé kia lẩn trong màn sương. Đêm hai chín tết. Không biết ngày mai tôi đón giao thừa ở đâu? Ngay trong khách sạn, một mình? Không biết tết năm nay đến với tôi là năm thứ mấy tha hương? Riêng chú bé thì hẳn tôi đã biết mấy năm chú tha hương rồi. ●

về soi bóng mình

Kéo hoài một sợi buồn tênh

Dài bao nhiêu nữa mệnh mỏng mới đầy

Chiều nằm hiu hắt trên vai

Dặm đi, lữ bước loay hoay cuối đường.

Tuôn hoài những giọt nhớ thương

Nhiều thêm mấy nữa quê hương đứng nhìn.

Ngày tàn bóng tối lên nhanh

Nổi trôi củi mục cũng lênh láng sầu.

Chiều tan chiều tắt về đâu

Đời tan bọt sóng chốn nào hoá thân.

t.t. mây trên ngàn



Một Chuyện Tết

Nguyễn Hoài Phương

Tôi có một thằng bạn thân, chơi với nhau từ những ngày còn ở Việt Nam cho đến khi sang Tiệp, rồi sang Đức. Gia đình hắn giờ định cư ở H. Năm ngoái, còn trước tết cả chục ngày, hắn đã gọi điện đến chỗ tôi trách móc rồi hẹn hò:

- Sang đây năm sáu năm rồi mà Tết nào ông cũng voi phục ở nhà... Như thế là không được đâu. Tết này dứt khoát ông phải đưa bà ấy với bọn nhóc đến nhà tôi đây.

Tôi đang nghỉ thất nghiệp, đã mấy tháng nấy ở nhà chỉ có ăn xong rồi nằm dài ra hết xem ti-vi lại đến ngủ, thỉnh thoảng lắm mới phải hộ tống vợ con đi đâu đó, nói chung là ít có cơ hội ra khỏi nhà nên cũng buồn. Nghe thằng bạn nói thế, tôi chẳng thêm làm cao, ngược lại, còn ra về ăn hận, xin lỗi hắn vài câu rồi hứa, Tết này, bằng mọi cách thế nào cũng đưa cả nhà đến chỗ hắn chơi vài ngày. Đoạn cuối câu chuyện tôi còn nửa đùa nửa thật, ồm ồm, nói:

- Chỉ sợ chúng tôi lại ở lì quá, rồi ông có muốn dứt cũng không ra được thôi.

Chắc hắn nhớ lại kỷ niệm những ngày còn ở Việt nam của chúng tôi. Có dạo tôi ở chỗ hắn lâu quá, đến nỗi mẹ tôi ngại, phải mang gạo, mang lạc đến đổ vào thùng của nhà hắn... nên sưng lại một giây rồi lại oang oang:

- Ông cứ nói vớ nói vẩn... Gì chứ chẳng lẽ chúng tôi không nuôi nổi nhà ông mười, mười lăm ngày ư?

Tôi vẫn còn cố đùa:

- Thế còn sau mười lăm ngày thì sao?

Làm hắn lúc đầu phát cáu lên, để về sau phải dàn hoà:

-Thì các ông muốn ở đến bao giờ thì ở ... Nhưng thôi! Không nói lung tung nữa. Dứt khoát ông phải đến đây. Tết nhất, đừng để chúng tôi đợi.

Hôm hai mươi lăm tết, tôi cùng bầu đoàn thể từ mua được một suất vé tàu cuối tuần rẻ như cho của ngành hỏa xa Đức, rồi làm một cuộc hành trình dài dằng dặc xấp xỉ cả ngàn cây số, phải hàng chục bận chuyển hết tàu này sang sang tàu khác, đã thế lại còn lạc lên lạc xuống, nhằm lẫn lung tung, nhưng rút cục, từ sáng tinh sương đến tối mịt, rồi cũng tới được nhà hắn.

Chúng tôi hàn huyên hết hơn một ngày cho bố những nhớ nhung, xa cách. Đến hôm hai mươi bảy thằng bạn bảo:

- Tôi với ông đi kiểm cành đào về chơi...

Tôi tưởng hắn nói nhằm nên hỏi lại:

- Ông bảo sao? Cái gì mà... cành đào?

Hắn nói:

- Thì cành đào chứ sao? Ở bìa rừng ngoài kia có loại cây gì ấy, hoa giống hoa đào lắm. Tết năm nào chúng tôi cũng ra chặt về.



Tôi không nói gì, xách dao đi theo hắn xuống cầu thang. Hắn chờ tôi ở đằng sau xe đạp đi một chặng đường dài khoảng hơn cây số thì đến bìa rừng. Quả nhiên ở đấy chúng tôi thấy có một loại cây gì đó giống như cây đào, tuy có hơi cao, to hơn, nhưng từ gốc đến cành cũng sần sùi, khẳng khiu, lá cũng thon thon, xanh xanh, và đặc biệt là những nụ hoa mọc chi chít trên cành cũng nho nhỏ, hồng hồng, thì hết như những nụ hoa đào còn đang e ấp vậy.

Tôi và thằng bạn đi từ hết gốc cây này sang gốc cây khác, vừa đi vừa nhìn lên, chọn trong muôn ngàn "cành đào" còn trên cây ấy ra những cành như ý nhất. Thằng bạn tôi có vẻ sành. Nhiều cành, theo con mắt của tôi thì được lắm rồi, nhưng nghe hắn phân tích ra lại thấy lắm vấn đề. Cành cụp quá, cành xòe quá, cành được thế thì mất hoa hoặc mất lá, cành được cả hoa lẫn lá thì lại mất thế. Phải ít ra là hàng giờ sau thằng

bạn tôi mới chọn được một cành, theo hần là tuyệt vời, đem cắm vào bình đặt ở phòng khách thì hết ý.

Tôi định xung phong leo lên cây để chặt “cành đào” ấy xuống, nhưng thằng bạn không chịu, sợ tôi làm hỏng công trình. Hần lại không biết treo. Thế là cực chẳng đã tôi phải tự nguyện làm cái kiểu để hần leo lên. Từ ngày sang Tây Đức, thằng bạn tôi mới lên được độ có hơn ba chục ký, nghĩa là bây giờ hần nặng hơn chín chục, sừng sững, ục ịch như một đồ vật. Hần tập trung gần một tạ thịt ấy lên hai gót giày cỡ bốn ba, bốn tư rồi dậm vào hai vai tôi. Xương sống tôi như muốn quằn đi. Tôi loạng choạng xuýt ngã mấy lần, song mãi rồi cũng lấy lại được thăng bằng mà từ từ nâng hần lên. Thế rồi, tùy từng nhát dao của thằng bạn bập vào từng phía bên này hay bên kia của “cành đào” mà vai phải hoặc vai trái tôi bị gót giày của hần nghiền cho những nhát đau điếng.

Sau ít nhất là mười phút, rồi thằng bạn tôi cũng hạ được “cành đào” xuống một cách an toàn, nguyên vẹn. Để thể hiện cho hần biết phần nào tài năng của mình, tôi phi thân bay lên một “cây đào” phía trước mặt... và chỉ không đầy một phút sau cũng đón gọn một cành khác bằng một nhát dao sắc ngọt, cũng chẳng để một cánh lá nào gãy hay một nụ hoa nhỏ nào kịp rụng.

Chúng tôi mang hai “cành đào” về nhà. Thằng bạn tôi bảo, để trong phòng ấm như thế này, chỉ vài ngày là những nụ kia sẽ nở thành hoa đẹp lắm. Nhưng đây là hần nói mồm vậy. Còn thực tế, vì hần kỹ tính quá mà đem cất “cành đào” vào chỗ kín gió, quá ấm, nên chỉ qua được đêm hai bảy, đến sáng hai mươi tám, có cái nụ nào trên cành, dù là nhỏ nhất, cũng nở toác toác toàng toang hết, hần phải đem ra để ngoài cửa sổ cũng không cứu được, đến sáng ba mươi thì nhiều bông hoa đã héo. Còn “cành đào” của tôi, vì chịu để dưới chân cầu thang, chịu giá rét một tí, vậy mà lại giữ được. Tôi để ý, thấy các nụ hoa mỗi ngày như chẳng to

hơn một tí tí nào, lá như bị héo, cành thì đét đèn đẹt, nhưng không hề sứt ruột. Đến tận tối ba mươi, lúc mà thằng bạn chẳng thể làm cách nào khả dĩ cứu vãn nổi cành đào của hần nữa, đành đem vứt xuống dưới thùng rác, tôi mới mang vào.

Lúc cắm vào bình nước, “cành đào” của tôi trông vẫn chẳng có mấy sức sống. Nhưng chỉ qua một đêm, đến sáng mùng một thì thấy nó đã khác hẳn, lá xanh rờn lên, đúng là tín hiệu của mùa xuân, dù có gương ép đôi chút, nhưng ai biết đâu đấy, những cánh “hoa đào” tươi thắm, sáng ngời cũng nở vừa đủ độ. Đã có kinh nghiệm của thằng bạn, tôi bảo nó để cành đào ngay bên cửa sổ, chỗ hơi lạnh hơn các nơi khác trong nhà, chính vì vậy mà giữ được mấy ngày.

Hôm hai mươi tám tết, tôi và thằng bạn hộ tống hai bậc phu nhân và bốn đấng con vừa trai vừa gái vào mấy cửa hàng trong thành phố để các vị sắm Tết.

Đầu tiên, vợ thằng bạn kéo cả đoàn vào cửa hàng Á Châu. Theo chỗ tôi biết thì vào những ngày bình thường mấy cửa hàng bán thực phẩm của người Tàu, người Việt Nam, Phi luật tân hoặc Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ... chẳng có mấy người vào, hàng hóa cũng chẳng lấy gì phong phú, quanh đi quẩn lại cũng mấy thứ đồ khô, lâu không ăn thì háo hức, chứ ăn vào được mấy bữa là ngán đến cổ, nhất là mấy món mì tôm, mì cua, cứ thấy tiện mà ăn cố, hết một, hai hộp ba mươi hai gói lại không trứng cá, trứng tôm nổi hàng đăm trên mặt như bánh đa vừng. Nhưng hôm nay, vì là ngày giáp Tết nên khác. Như ở cái cửa hàng của người Tàu này chẳng hạn, người ra, người vào cứ nườm nượp, tuy rằng chỉ có rất một loại tóc đen, da vàng, mũi tẹt, bởi ngoài ra chẳng một giống tây trắng, tây đen nào chen vào được. Tiếng Việt Nam, tiếng Tàu, tiếng Đức nhí nha nhí nhố, không khí bán mua thật sôi nổi, tấp nập. Khác với những khi khác, những ngày này, người ta chỉ có vào đây cố mua cho bằng được một cái gì đấy để tết nhất có chút gì

gợi nhớ hơi hương của quê hương.

Chen chúc trong đám người ấy mãi rồi mấy vợ chồng, cha con chúng tôi cũng mua được mấy cái túi thật to đựng đầy những gạo tám, gạo nếp, miến dong, bánh phở, bún khô, nấm hương, mộc nhĩ, măng tươi, măng khô, hành, tỏi, và đủ thứ gia vị... Vợ của thằng bạn tôi trước sau không thể nào quên được tập lá dong để gói bánh chưng. À chen xấn chen xổ, kệ đồng hương đồng khối kêu oai oái, quên khuấy nếp sống văn minh lịch sự, bỏ tức được sau mấy năm, giành bằng được một tập lá dong cuối cùng, mỏng dính độ bốn, năm lá từ trong tay một ông làm ông này cứ thộn mặt ra, không nói được lời nào, cũng chẳng biết phân bua cùng ai. Tôi và thằng bạn chứng kiến từ đầu đến cuối mọi hành động của vợ hần. Lúc cả bọn đã mang được mấy cái túi ra khỏi cửa hàng, hần nói với ả:

- May, đây là xứ mà chó, trẻ con với đàn bà được tôn trọng. Chứ ở Việt Nam, mua tranh bán cướp như em thì nó đánh chết.

Vợ hần đáp lại, giọng tỉnh như không:

- Chết thì chết tôi cũng phải mua bằng được. Cả năm của người ta có mỗi một cái Tết.

Chúng tôi lại rờn rần dẫn nhau vào mấy cửa hàng Đức để các bà vợ mua đầu lợn về làm món giò thủ. Gà, thịt lợn, thịt bò bình thường cũng phải mua, nhưng vì là ngày Tết nên số lượng phải tăng gấp mấy lần, sợ khách khứa đột xuất. Rồi cũng phải tính toán để mua thêm hành tây, cần tây, củ cải, xu hào, súp lơ, cà rốt...

Thằng bạn kéo tôi chạy sang quầy rượu, bảo thích loại nào thì cứ nhặt. Phần hần nhào một cái đã thấy xếp đầy một xe những Martell, Whisky, Napoleon, Vodka, mấy loại champagne và vài chục hộp bia, mấy két nước ngọt vừa Coca cola, vừa Fanta. “Để uống cho bổ, mấy ngày Tết.” Hần giải thích với tôi vậy.

Chứng kiến cảnh nhà thằng bạn chuẩn bị tết nhất, tôi có một nhận xét là Tết của mấy gia đình người Việt

Nam từ Đông Âu chạy sang tỵ nạn bên này có một cái gì đó giống giống nhau. Nghĩa là nhà ai cũng có vài ba cặp bánh chưng, bên trong lót giấy bạc, lá dong xanh chỉ có một lớp mỏng dính bên ngoài để trang trí. Nhà nào cũng có nồi thịt kho đông, thịt kho tàu, cá kho, cá rán, mấy cái giò thủ, hoặc giò mỡ, giò nạc, không tự làm được thì cũng nhờ một ai đấy làm giúp, hoặc cùng lắm thì mua ở ngoài cửa hàng về. Nhà nào cũng có ít ra là một đĩa mứt gừng hoặc mứt cà rốt, những món này đơn giản, dễ làm, nhà nào có bà vợ khéo tay thì có thể làm thêm mấy món mứt khác như như mứt hồng hay mứt dừa... Trên bàn thờ nhà ai cũng xếp đầy hoa quả, và bánh kẹo. Không phải là mâm ngũ quả nữa, mà là cả một cửa hàng hoa quả thu nhỏ lại, từ dưa hấu, dưa bở, chanh, bưởi, cam, quýt, đến táo, lê, dứa, xoài, đào, mận, hồng, khế chua, khế ngọt... Bánh kẹo ít ra cũng phải hơn chục thứ. Đồ uống, bia, rượu, nước ngọt, nước khoáng... cũng vậy. Thuốc lá, cũng phải hàng tít. Thằng bạn tôi hay triết lý lắm, hẳn bảo tôi:

- Phải mua về mà ăn cho biết mùi tư bản nó như thế nào.

Tôi khích thêm:

- Với lại để cho bỏ những ngày thiếu thốn, đói, khát... ở Việt nam nữa chứ?

Hắn nháy mắt:

- Chứ lại còn gì nữa?

Nơi mà thằng bạn tôi định cư là hai cái nhà ba tầng ọp ẹp, cũ kỹ ở cuối làng. Hai cái nhà ấy chứa được khoảng ba trăm người, trong đó một nửa là người Việt nam, số còn lại là Thổ, Afganistan, Lebanon, mỗi sắc dân chiếm một ít. Ngay bên cạnh nhà là hai cái trại của người Đức, một chuyên nuôi gà, một nuôi lợn, nên bốn mùa không khí lúc nào cũng thoang thoang mùi phân, mùi nước giải của mấy giống súc vật ấy.

Gần ngày tết Việt nam, tự nhiên bên trại gà lại có đợt bán gà già. Đấy là những con gà đẻ đã quá tuổi, phải thải ra để thay lứa khác, đáng lẽ ra thì có thể đem mà chôn đi ở đâu đó,

thì chẳng hiểu tại sao mấy ông, mấy bà chủ vẫn để bán, giá ba *Mark* một con. Quân đầu đen nhà ta biết tin ấy, lóc nhóc từng đàn từng lũ kéo nhau sang. Nhà ít cũng hai ba con, nhà nhiều có khi mua cả chục. Ai cũng hăm hăm, hờ hờ... Tết nhất có đĩa lòng gà xào, bát canh miến thì thật giống cảnh Việt nam quá. Bữa trưa hai mươi chín Tết, tôi được xơi một bát miến như vậy. Tôi không dám trách các bà vợ, bởi chính mắt tôi đã thấy các vị làm mớ lòng thật kỳ công, đoạn ruột nào cũng xẻ phanh ra, xát muối ba bốn lần rồi xả nước đến trong veo mới thôi... Vậy mà, chẳng hiểu sao mới cầm bát miến đưa lên, chưa kịp và, kịp húp, một mùi đặc trưng hết như phân gà đã xộc thẳng vào mũi, hơi không thể nào chịu được, đến cả trứng non, tim, gan cũng bị ám vào như vậy.

Sáng ba mươi tết, chưa ngủ dậy, tôi đã nghe có tiếng gõ cửa. Cô bạn hàng xóm của nhà thằng bạn tôi bước vào, áo quần ngủ vẫn còn xộc xệch, vừa che miệng ngáp vừa nói:

- Ông xã nhà em *liên hệ* với trại lợn bên kia, mua được con lợn nua tã. Nhà các bác có đánh dụng thì sang ngay.

Thằng bạn tôi hỏi qua vợ hắn một câu rồi đồng ý đánh dụng một phần tám. Hắn ăn sáng qua loa rồi chạy đi, để gần hai tiếng sau mang về một chậu vừa thịt, vừa xương vừa lòng lợn và cả một chai để đến gần nửa lít tiết đỏ ngòm. Chúng tôi lại phải xắn tay áo lên lao vào cuộc. Thịt, xương hãy tạm để vào trong tủ lạnh, sẽ tính sau. Mục tiêu chính là mớ lòng lợn, người chạy đi tìm gia vị để làm dồi, người bắc nước luộc, người chuẩn bị hăm tiết canh... hai tiếng sau thì xong bữa. Ai cũng bảo bữa lòng lợn tiết canh này giống hết ở Việt nam, có điều là được ăn bổ bã, thoải mái hơn nhiều. Lại được cái anh Vodka Nga giống y như quốc lủi nút lá chuối khô của nhà mình nữa, đi với món lòng lợn này cứ y như là cậu đi với mợ vậy.

Cơm no, rượu say rồi tôi với thằng bạn lăn ra ngủ một giấc dài,

mãi đến gần tối mới dậy. Còn khoảng hơn một tiếng nữa thì đến giao thừa ở Việt Nam, vợ thằng bạn nhìn hai chúng tôi còn chưa tỉnh sự hẳn, bóng bẩy:

- Sao các ông không ngủ thêm tí nữa để đến sang năm mới hăng dậy?

Cả tôi lẫn hắn đều không trả lời ả. Nhìn nhà cửa đã được quét dọn sạch sẽ, bàn ghế, đồ đạc được sắp xếp gọn ghẽ, thơm tất, mấy bà vợ và bọn trẻ con đã quần áo, đầu tóc chải chuốt đầu vào đấy sẵn sàng đón xuân sang, thằng bạn giục tôi:

- Ông tắm rửa rồi thay quần áo khác đi. Khách khứa sắp sửa đến đây nhà bây giờ đấy.

Hắn cũng quay sang vợ, hỏi:

- Đã chuẩn bị tiền lẻ để mừng tuổi cho trẻ con chưa? Đừng để như năm ngoái, phải khất chúng nó, rõ xấu hổ.

Vợ hắn nguýt chồng một cái rồi dài:

- Rồi ông ạ! Người ta lại phải đợi ông nhắc ấy?

Từ giao thừa trở đi, khách khứa ra vào nhà thằng bạn tôi cứ rầm rập, hết toán này đến toán khác. Đoàn nhà này ngồi chưa ấm chỗ đã thấy đoàn nhà khác gõ cửa vào. Vì hắn nhiều tuổi nhất trong số người Việt Nam ở đây nên được tôn làm *già bản*. Tết nhất, ai cũng muốn đến chúc nhà *già bản* trước, ra cái vẻ kính lão đắc thọ.

Vợ chồng thằng bạn tôi phân công nhau mà tiếp khách. Đàn ông, con trai, hắn ép bắt uống bằng được một chén rượu, rồi sau đó mới đến chè ta, chè tây, hay cà phê, tùy. Đàn bà, trẻ con thì vợ hắn mời nước ngọt. Bọn trẻ con dứt khoát mỗi đứa phải cầm một cái bánh hoặc quả hồng, quả quýt, múi bưởi... sau đó mới được mừng tuổi. Chẳng biết vợ hắn đã chuẩn bị từ khi nào mà tôi thấy ả có một tập dày toàn những tờ mười *Mark* mới tinh để trong tủ. Đồng loạt, cứ mỗi đứa trẻ theo bố, theo mẹ đến đều được ả rút ra một tờ để mừng.

Phải ba bốn giờ sau khách khứa mới thấy van vãn. Thằng bạn đứng

lên, bảo tôi:

- Bây giờ thì đến lần mình đi chúc tết hàng xóm. Ông đi với tôi tí. Còn các bà ấy và bọn trẻ con thì để đến sáng mai. Chuẩn bị tinh thần mà uống bia, uống rượu.

Trong khu nhà thằng bạn tôi ở này có khoảng gần ba chục gia đình Việt Nam. Tôi với thằng bạn đi hết lượt, nhiều bù ít, chỉ cần ngồi mỗi nhà năm, bảy phút... hai thằng tôi cũng mất đứt hơn ba giờ đồng hồ. Lúc trước thằng bạn tôi ép người ta uống bia, uống rượu thế nào thì bây giờ chúng tôi cũng bị ép lại đúng như thế. Chí ít, chúng tôi cũng phải làm mỗi thằng một chén nhỏ rượu, hoặc một vại bia, chối, không chịu uống thì bị coi là khinh thường chủ nhà. Và thế là, mặc dù đã thỉnh thoảng vẫn phải ghé qua nhà mình để xả bớt nỗi bồn khoăn, nhưng với một lượng bia rượu hổ lớn như thế tôi vẫn thấy bụng dạ ảm ảm, khó chịu, đầu óc cứ ong ong, mất thì hoa cả lên. Thằng bạn tôi cũng thế, tôi thấy hắn xoa bụng liên tục, rùng mình và ợ những tiếng rất to.

Nhà cuối cùng trong khu mà thằng bạn dẫn tôi vào là căn hộ của các chú độc thân. Máy chú này ở đâu cũng vẫn thuộc loại bẩn thỉu, lòi thối, bừa bộn nhất hạng. Quả như vậy, vừa mở hé cửa nhà các chú ra, tôi đã thấy một mùi hôi xộc thẳng vào mũi. Đây là cái mùi của rác rưởi lâu ngày không đổ, mùi thức ăn thừa, mùi toilet không được cọ rửa quyen với mùi mắm tôm, nước mắm, mùi lông gà, lông gà, rồi mùi hôi của những cái tất bẩn trong những đôi giầy vút lông chổng ở cửa.

Thằng bạn tôi trông to lớn vậy mà yếu tính, không chịu nổi cái mùi ấy. Chưa kịp chào hỏi, chúc tụng gì ai hắn đã lao thẳng vào toilet ợ một thôi, một hồi rồi mới ra.

Có đến hơn chục chú ngồi quây quần ăn uống quanh một mâm cỗ đặt trên mấy tờ giấy báo trải dưới đất, xương xẩu vút lông chổng khắp nơi, vỏ chai rượu, chai bia quăng bề bộn. Nhà chẳng có bàn ghế gì, một chú kéo tay chúng tôi ngồi xuống mâm.

Các chú đang ăn thịt chó. Có lẽ vì không đủ bát đĩa nên các chú xơi từ trong soong xơi ra. Tôi thấy ngoài mấy cái đĩa to đựng món thịt luộc, món dồi chó, mấy cái bát đựng mắm tôm, một cái rá nhựa cái ghét đã rách đựng bún là hai ba cái soong to tướng, méo mó, đen nhẻm, cái đựng món rửa mặn, cái đựng món xào chó... Còn riêng, ớt, lá mơ, lá húng thì để thành đống trên một mảnh báo ngay ở giữa mâm.

Một chú ghé răng mở ra hai chai bia đưa cho hai chúng tôi, rồi thay mặt cả bọn:

- Năm mới chúc sức khỏe hai ông anh. Mời các ông anh làm mấy miếng thịt chó đi. Ăn mà nhớ đặc sản của quê hương mình.

Tôi hỏi một câu cho có chuyện:

- Mong một tết mà đã ăn thịt chó. Bọn em không kiêng cữ gì à?

- Kiêng cữ gì đâu ông anh...

Một chú nói:

Tôi lại hỏi tiếp:

- Mà bọn em kiếm được chó ở đâu ra vậy?

- Thiếu gì, anh... - Một chú khác - Bọn em muốn ăn lúc nào là có lúc ấy.

Thấy tôi tỏ vẻ chưa hiểu, thằng bạn phải giải thích:

- Chúng nó vẫn ăn thường xuyên đấy. Có gì đâu, cứ xách cái ba lô ra ngoài đường, thấy con chó, con mèo nào chạy rong thì chụp lấy.

Tôi hỏi:

- Thế không sợ nó kêu à?

Một chú cười cười, đưa hai bàn tay lên cổ chú bạn ngồi bên cạnh, vừa làm động tác bóp chặt, vừa đáp:

- Còn có mà kêu được chứ. Ông anh?

Chúng tôi chơi ở nhà thằng bạn đến tận ngày mồng bảy, mồng tám tết, ngày nào cũng ăn uống say sưa lu bù. Đến ngày mồng chín, nghe tôi nói:

- Bọn này phải về thôi. Đi chơi thế là lâu lắm rồi.

Thằng bạn tôi bảo:

- Về thì về chứ sao. Nhưng ở lại đây nốt hôm nay đã.

Tôi hỏi:

- Ở thêm một ngày nữa thì làm được cái gì?

Hắn bảo:

- Thì lại đi ăn Tết nữa.

Tôi hỏi:

- Ở đâu vậy?

Hắn bảo:

- Ở chỗ mấy ông Việt Kiều yêu nước.

Năm nào nhà tôi cũng có đến bốn năm cái giấy mời đi ăn tết, không của nhà thờ này, nhà thờ kia, thì cũng của chùa hoặc niệm phật đường, hay một tổ chức, hội đoàn người Việt ty nạn nào đó... Nhưng đây là lần đầu tiên nghe tiếng mấy ông Việt kiều yêu nước. Tôi bảo hắn:

- Ô kê. Tao ở lại. Xem tết nhất của mấy ông này như thế nào?

Buổi tối, thằng bạn xem lại giấy mời, bỏ vào túi xách cái bánh chưng, chiếc giò bì, chai rượu và một ít hoa quả rồi kéo tôi đi. Chúng tôi phải chuyển mấy chạng vừa tàu điện vừa xe bus, lại phải đi bộ hàng thời đường nữa, hết hơn một giờ đồng hồ mới đến được chỗ vui Tết.

Đây là cái quán ăn be bé, có cái tên hết sức Á Đông, quán Cây Tre, nằm khiêm tốn giữa một phố nhỏ chẳng mấy người qua lại. Một người đàn bà to béo nhưng lùn tịt, có cái mặt nần nần những thịt, cặp mắt hùm hụp, không đoán được tuổi, đeo tấm thẻ có dòng chữ "Ban Tổ Chức" trên ngực ngồi ở cái bàn cạnh cửa ra vào. Tôi và thằng bạn chào một câu, bà ta cũng chào lại với giọng mũi ngàn ngạt, xong còn chúc thêm: "Năm mới... chúc hai cậu khỏe mạnh, làm ăn bằng năm bằng mười năm ngoái". Cứ như hai thằng tôi là em trai của bà vậy. Thế nhưng khi chúng tôi vừa dợm chân định bước vào thì bà cũng đứng dậy, lấy tay kéo áo tôi lại, bảo:

- Ấy. Phải mua vé đã chứ, các cậu.

Tôi chưa kịp phản ứng gì thì thằng bạn đã chen vào:

- Bà bảo sao? Đi ăn tết mà cũng phải mua vé ư...

Bà ta vất vả giải thích:

- Chắc là hai cậu chưa xem kỹ giấy mời. Vì tối nay có cả Karaoke,

và Disco, nên mới thu vé ủng hộ, mỗi vé có mười Mark.

Thằng bạn tôi vừa lục ví moi tiền ra quảng lên mặt bàn, vừa hỏi bà:

- Ủng hộ ai? Ủng hộ cái gì?

Bà ta không trả lời, im lặng xé hai cái vé để ra mép bàn, cầm lấy tờ hai chục đút vào ngăn kéo rồi quay mặt đi, cứ như không có hai chúng tôi đứng trước mặt vậy.

Giấy mời đề bảy giờ rưỡi tối, nhưng tận chín giờ mới thấy thấy kín được nửa số ghế của quán, trong đó có đến một phần tư là người của ban tổ chức, lại có cả mấy ông bà già người Đức nữa.

Chúng tôi tự động lấy cà phê ra bàn, vừa uống, vừa ngó ngang, ngó dọc xem có gì lạ lùng không. Chợt người đàn ông ngồi cùng bàn giật giật áo tôi, ra vẻ bí mật, thì thào hỏi:

- Hình như là hôm nay có đại diện của sứ quán xuống hay sao ấy?

Tôi làm sao mà biết được chuyện ấy nên hỏi lại:

- Không hiểu... Mà đâu cơ?

Ông ta đưa mắt hướng về một góc quán. Tôi nhìn theo, và thấy hai người đàn ông mặc com-lê đen, mặt lạnh như băng, tóc chải lật về phía sau, ánh mắt sắc như dao hết nhìn người này lại đến người khác.

Chưa bao giờ tôi thấy một buổi vui tết mà lại nặng nề như ở đây. Mọi người như ngồi dự một cuộc họp kiểm điểm ai đó. Đầu tiên là một ông thay mặt ban tổ chức chúc Tết mọi người, sau đó giới thiệu ông đại diện sứ quán lên nói chuyện. Ông này nói tràng giang đại hải về những thay đổi của đất nước từ ngày có mở cửa, đổi mới... Và, mặc dù trong phòng chỉ có ba bốn người

Đức, mỗi khi nói xong một câu, ông cũng dừng lại đợi dịch xong thật cẩn thận rồi mới chuyển sang câu khác, làm như nội dung bài nói của ông chủ yếu là dành cho mấy vị kia vậy.

Thấy vị đại diện như đang giảng một bài chính trị, trong đám thính giả đến ăn tết có nhiều người tỏ vẻ sốt ruột, tức bực, đến đây để vui tết chứ có phải để nghe ông ta thuyết lý đâu. Thằng bạn tôi mọi khi rất hiền, ở nhà vợ nói cái gì cũng gật, vậy mà bây giờ cũng phẫn nộ. Chẳng biết hẳn đọc ở báo nào mà lúc ông đại diện vừa ngừng lời, hẳn đã đứng lên, hỏi rất to và rất mạch lạc:

- Ông cứ nói là ở trong nước bây giờ đã có tự do, dân chủ với nhân quyền. Thế thì tại sao một loạt những người đòi thực hiện nhân quyền với dân chủ, tự do... lại bị nhà nước bắt giam mãi không chịu thả ra? Kể cả mấy ông sư, mấy ông linh mục nữa. Thứ tự do ấy là tự do kiểu gì vậy?

Trừ mấy ông, mấy bà trong Ban Tổ Chức là ngồi im, trong số thính giả còn lại, nhiều người vỗ tay tỏ vẻ hưởng ứng, căn phòng như ồn ào hẳn lên. Nhưng ông đại diện không trả lời, cả ông phiên dịch cũng im thin thít làm cho mấy ông bà già người Đức ngạc nhiên cứ há mồm ra hết nhìn người này lại ngó sang người khác chẳng hiểu đầu cua tai nheo như thế nào.

Như băng pháo được châm ngòi, nhiều người lại đặt ra những câu hỏi mới, có người hỏi đến mấy câu, về những tệ nạn xã hội, về sự bất tài, ngu dốt, bảo thủ của đám lãnh đạo đảng và nhà nước. Có một bà hỏi về việc cấm pháo:

- Ông bảo vì cấm pháo mà tiết kiệm được mấy tỉ đồng... Nhưng mấy tỉ đồng ấy so với những vụ tham nhũng của vợ chồng mấy ông tướng, mấy ông bộ trưởng, hay sự tham ô, lãng phí, móc ngoặc, hối lộ của mấy ông lãnh đạo nhà máy, mấy bà lãnh đạo công ty... có thấm vào đâu không?

Một bà khác, chẳng biết kiếm ở đâu ra mấy mẫu báo Tiền Phong,

Pháp Luật, Lao Động... đã nhàu nát. Bà ta giơ mớ báo về phía bàn chủ tọa, giọng rất đanh đá:

- Các ông cứ nói leo leo, đảng, nhà nước tài tình với lại sáng suốt... Thế thì tại sao nay bị thằng này lừa cho vài tỉ, mai lại bị thằng khác lừa cho vài tỉ, rồi lúc này làm thất thoát vài triệu Đô, lúc khác để rò rỉ vài triệu Đê. Tài, giỏi kiểu gì mà lạ đời vậy? Báo chí trong nước chẳng kêu oai oái đây này!

Ông Đại Diện vẫn một mực không trả lời bất kỳ câu hỏi nào, các ông Việt Kiều Yêu Nước cũng vậy. Các ngài đánh bài lảng bằng cách chuyển chương trình sang nói với bà con bỏ bánh trái, bia, rượu... mang theo ra mà ăn, uống, rồi sẽ hát Karaoke và nhảy Disco. Nhưng vừa mới như cãi nhau xong còn ai bụng dạ nào để ý đến ăn nhậu, hò hát với nhảy nhót nữa.

Chúng tôi ở chơi nhà thằng bạn đến tận hôm rằm tháng giêng mới về. Gần hai chục ngày đi vắng, cái thùng thư nhà tôi đầy phè ra những thư từ, báo chí và các loại quảng cáo. Tôi moi được trong đồng giấy má chắc như giò ấy một tờ Bản Tin của sứ quán, chẳng biết do ai nhét vào từ bao giờ.

Trong một lúc rất thanh thoi, trong nhà không còn cái gì để đọc nữa, tôi mới lôi tờ Bản Tin ấy ra xem và đọc được một mẩu tin như thế này: Ngày... Tháng... Năm... Hội Việt Kiều Yêu Nước thành phố H đã tổ chức vui tết cổ truyền cho quý đồng hương trong thành phố và vùng phụ cận. Đặc biệt có một số người Đức cũng đến tham dự. Đồng chí... đại diện sứ quán đến vui tết và nói chuyện với đồng bào. Buổi gặp gỡ đã diễn ra và kết thúc trong không khí đoàn kết, hữu nghị, hào hứng, sôi nổi, thân mật, thông cảm và hiểu biết lẫn nhau.

Tôi cũng đưa mẩu tin ấy cho vợ tôi. Nàng liếc mắt xem qua xong vò nhàu tờ Bản Tin, vừa vút vào sọt rác vừa phán một câu xanh rờn:

- Thì chẳng đã hiểu biết lẫn nhau từ bao lâu rồi còn gì. Rõ chuyện! ●



ng
ng
au
đế
ái
n

Vợ chồng ông Biện Búa tuy là giàu có ở trong cái xã Lộc Thuận này, nhưng lại vô phần có thằng con trai út hơi ba lơn rất là tội nghiệp, nếu nhìn sơ qua bề ngoài thì không ai có thể biết nó hơi khùng, vì da dẻ hồng hào cộng với gương mặt coi khá phúc hậu.

Cũng giống như bao nhiêu đứa thanh niên khác, nghĩa là khi trong nách vừa nhóm mọc lông măng, là nó bắt đầu muốn yêu đương rồi đòi vợ vậy thôi rả rích, báo hại làm cho hai vợ chồng ông Biện Búa phải chạy vắt giò lên cần cổ để kiếm dàu. Ngặt nổi vì gia thế nên ông cũng cần phải kiếm những nơi môn đăng hộ đối.

Chính vì cái tánh ba lơn bất thường của nó, mà hai vợ chồng ông Biện Búa phải tính kế đường xa, thà lộn đi xa một chút cho nó chắc ăn, chớ còn tấp vớ mấy cái mối ở gần, thì mai một thế nào cũng có tiếng bàn ra bàn vô, làm cho thằng nhỏ phải chịu mang tiếng hai ba đời vợ là cái chắc.

Rồi nhân một buổi đám giỗ như thường năm, vợ chồng ông bèn bàn với nhau là phải đi mời ông Trùm Khởi, trước là để tỏ tình chòm xóm tương lân, sau nữa là nhờ ông đi làm mai luôn thể. Vì ông Trùm Khởi là một tay ăn nói có hạng trong cái xã Lộc Thuận này. Tuy là nghề làm mai chưa có bằng cấp chớ một năm ông bợ ít lắm cũng ba bốn cái đầu heo, còn vào dịp tết nhứt thì trong nhà của ông quàn mứt người ta đi kiếng chất đầy trên một cái bàn độc.

Sau màn bếp núc, thì pháo cổ được dọn lên. Đó cũng là lúc mọi người đều đói bụng. Vì dân quê lúc nào cũng lấy cơm tẻ để đắp đầu gối vào lúc hừng đông, chớ đâu phải như dân thị thành mà cà phê cà pháo. Trong lúc khách khứa còn đang lóng nhóng, thì hai vợ chồng ông Biện Búa đứng trước bàn thờ khấn lạy rất nghiêm trang, để chứng tỏ đây là một đám giỗ của nhà giàu, chớ không phải như mấy nhà nghèo cứ đập đập nấu nừ rồi dọn lên ăn nhậu.

Rồi khi cây nhang cúng vừa cháy

Tết Đi Làm Rể

Phùng Nhân



hết, bữa đám giỗ linh đình được dọn ra trọng thể. Tiếng gắp thịt hoà lẫn với tiếng nhai, nghe như là một bản nhạc hoà đồng của nhân loại. Mọi người quên hết những chuyện âu sầu, để mà mời mọc nhau từng ly rượu, cười nói râm ran, mà bình thường trong cuộc đời nghèo khó ít khi nào có được.

Khoảng xế chiều thì tiệc tan. Sau những tiếng từ giã chào hỏi thân mật, những bước chân xiêu tới xiêu

lui của những người đi ăn giỗ cũng lần lần tản mát vào trong xóm vắng, chỉ còn lại vài tiếng chó sủa với theo buồn náo nùng, trả lại vẻ nghèo nàn của xã Lộc Thuận.

Đợi cho khách khứa về hết rồi, ông Biện Búa mới cầm ông Trùm Khởi ở lạiặng nhậu cũ hậu, bởi theo thói thường đi ăn giỗ mà được gia chủ cầm ở lại nhậu cũ chiều, nếu không phải bà con trong thân thuộc thì cũng là mấy ông chức sắc trong

ng, còn mấy cái hạng ba rọi thì chỉ hậu được một cỡ sáng là may, chứ m sao mà mong được cỡ chiều hay ữ tối.

Cũ hậu thường đám giỗ này cũng không có món gì ngon, được có một cái là đồ ăn đựng trong mấy cái tô kiểu con rồng trông bắt mắt. Đợi ông Trùm Khởi làm sương qua vài bóng cho ấm ruột ấm gan rồi ông Biện Búa mới nhỏ nhẹ nói:

- Chẳng giấu gì chú Trùm, hôm nay cầm chú ở lại nhậu cỡ chiều này là tôi tính nhờ chú một chuyện đây...

Ông Trùm Khởi đang gấp miếng chuối chát, kẹp với miếng khế chua định chấm vào tô xà bần vội ngừng đưa lại hỏi:

- Ừa... có chuyện gì mà úp úp mở mở vậy anh Biện?

Ông Biện Búa gấp thêm một miếng thịt heo phay, bỏ vào chén ông Trùm rồi mới nói tiếp:

- Số là vợ chồng tôi chỉ còn có một mình thằng Út nữa là hết, nên tôi muốn nhờ chú Trùm nó kiếm chỗ làm mai giùm, chớ mượn người khác họ không có duyên ăn nói rồi làm chết duyên thằng nhỏ.

Ông Trùm Khởi thủng thảng gấp miếng thịt phay, kẹp đủ thứ rau rác rồi chấm vào đĩa nước mắm nêm, đoạn đưa lên miệng nhai trệu trạo nuốt gần xuống rồi quay qua hỏi:

- Vậy chớ thằng Út anh Biện năm nay được bao nhiêu tuổi rồi?

Ông Biện Búa lưỡng lự nói:

- Cũng vừa đúng 19 đó anh!

Ông Trùm Khởi lắc đầu than hơi:

- Cũng còn hơi nhỏ, sợ cưới con người ta về rồi không biết nó có biết cách xỏ vằm hay không! Lạng quạng tụi mình phải nhắc tuồng cho nó mới là báo nữa...

Ông Biện Búa cười khà khà:

- Lo gì mấy chuyện đó anh Trùm! Trời sanh thì trời lo, từ hồi nào tới giờ anh có thấy người nào khờ đến nỗi không biết mấy cái vụ đó không? Còn nếu như tới ngày đó nó có tệ quá, thì tôi với anh vô vách nhắc tuồng biểu nó cứ việc mở đây quánh tổng vô là yên chuyện chớ

gì...

Hai ông bạn già ngồi nhâm nhi với nhau thêm hai xị, ông nào ông nấy mắt mũi muốn đổ hào quang, cho nên mạnh ai nấy nói dường như là đang cãi lộn. Bỗng ông Trùm Khởi nói lớn:

- Nghĩ cái đời bây giờ cũng ngộ quá hả anh Biện! Cứ thả cho mấy đứa nhỏ nó đi ngang về tắt thét rồi nó quen. Chớ như hồi tôi đi cưới vợ thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đó chớ đâu dám cãi lời. Ngay như bà vợ của tôi hồi ông mai với ông già dẫn tôi đi lại nhà coi mắt, bữa đó con vợ tôi đi cấy về đứng ngoài ngạch cửa hỏi vọng vô, vậy chớ nhà mình bữa nay có chuyện gì mà khách khứa đông quá vậy cha!

Ông Biện Búa cười khà khà nói tiếp:

- Như chị Trùm hồi đó khờ mà còn đỡ. Chớ còn vợ tôi bả lại thiệt trăn, ai thuở đời nay mình đang ngồi trong nhà đang chờ coi mắt. Vậy mà bả đi cấy về đứng ngay ngạch cửa cái vén báp về lên gãi nghe rột rột, tuồng như chưa đã bả còn chớ miệng vô nói trồng một câu, là bữa nay bị mấy con sâu lức náy cắn mấy công cấy vậy thôi sần mình sần mẩy!

Ông Trùm Khởi cười khà khà hỏi móc:

- Chắc hồi đó anh Biện nhìn cặp giò của chị rồi nòn dữ hả?

Ông Biện Búa bưng ly để lên cần một phát thật ngọt rồi để xuống nói:

- Hồi đó mình run thấy mẹ có thấy đùi giò gì đâu, mãi một lúc sau bả thay đồ xong bưng khay trà nước ra, tôi mới lén ngược nhìn mà chỉ có thấy cái đầu tóc.

Ông Trùm hỏi vặn:

- Sao kỳ vậy anh Biện? Đã đi coi vợ mà hông coi tướng đứng tướng đi, coi có cái đầu tóc không rồi sau này chỉ đi vòng rây rồi làm sao mà biết?

Ông Biện gấp miếng mồi bỏ vô họng vừa nhai vừa nói:

- Bởi vậy! Cái thời tụi mình tệ thiệt, mang tiếng là đi coi vợ chớ không biết mặt mũi con vợ ra sao, cho nên về đến nhà ông mai hỏi tôi. Sao con nhỏ đấy thất lưng ông đã

nĩ

m

là

Qu

cái c

mìn

hát

xuống

khang

báo ha

mất cái r

cho tôi đó...

Ánh

nắng

chheu

vàng

ệch

rọi

xuống

hắt

hiu

qua

kẽ

lá. Ông

Biện

Búa

từ

lượng

không

cừ, nên

bị

ông

Trùm

Khởi

quất

thêm

cho

mấy

bóng

nữa

là

ngã

sụm. Thấy

vậy

ông

Trùm

cười

khà

khà

nói

vọng

vô:

Chị

Biện

đầu

rồi, đi

ra

na

anh

Biện

vô

trong

buồng

nằm

ngủ, còn

cái

việc

mai

mối

để

đó

tôi

lo. Biểu

thằng

Út

của

chị

coi

tóc

tai

hớt

chải

cho

gọn

ghẽ, kỳ

này

tôi

tính

đổ

đường

đi

làm

mai

trên

vùng

nước

ngọt...

Từ

nhà

ông

Biện

Búa

bước

ra,

ông

Trùm

Khởi

chun

nam

đá

chun

chiều,

nhưng

ông

chỉ

đi

ẹo

qua

ẹo

lại

chớ

không

bao

giờ

té. Từ

con

ngõ

vằng

ra, tiếng

chó

sủa

nồ

vang

lên

từng

chập

khi

thấy

cái

bóng

của

Trùm

Khởi

khập

khểng

xiêu

tới

xiêu

lui. Chắc

có

lẽ

bầy

chó

nhân

dịp

đó

cũng

muốn

sủa

để

trả

thù, vì

nếu

tính

từ

trước

tới

nay, thì

ông

Trùm

Khởi

này

nhậu

tới

chó

trăm, chớ

đừng

nói

chì

chó

chục. Cũng

chính

vì

cái

mùi

thịt

chó

lưu

tồn

như

vậy,

cho

nên

đi

đầu

cũng

bị

mấy

con

chó

đánh

hơi, rồi

nó

hùa

với

nhau

để

sủa

dường

như

là

báo

động.

Thế

rồi

chừng

một

tháng

sau

ông

Biện

Búa

phải

lặn

một

xị

rượu

đi

đến

nhà

ông

Trùm

Khởi

để

nói

chuyện

lễ

nghĩa

đàng

hoàng, vì

việc

mai

mối

rất

là

hệ

trọng

cho

nên

bắt

buộc

phải

đủ

lễ

nghĩ, mặc

đầu

giữa

ông

Biện

với

ông

Trùm

đã

ăn

nhậu

với

nhau

nhiều

phen

sanh

tử. Thấy

không

khí

quá

ư

trịnh

trọng, ông

Biện

khó

nói

không

muốn

ra

lời, cũng

may

ông

Trùm

Khởi

chỉ

nghiêm

trang

im
on
có
lễ
ông
ai có
con
bằng
được
o nhậu
nó cũng
hoàng,
chớ còn không
ngồi rồi cứ
cãi làm sao chịu nổi! Mặc dầu chưa
nói trắng ra chớ ông Trùm Khởi đã
có khơi mào, là ông lựa chỗ này để
làm mai cho thằng Út phải là xứng
đáng. Vì thế mà vợ chồng ông Biện
Búa cũng phải lo bỏ tiền ra để mượn
thợ quét nước vôi lại nhà cửa đường
hoàng, chớ để xập xệ u tối quá thì
đàng gái người ta đánh giá.

Chẳng bao lâu sau tại nhà ông
Biện Búa rất nhộn nhịp chàng ràng,
tuy không có mời khách khứa đâu
xa, chỉ nội mấy đứa con đứa cháu
thôi cũng tưng bừng tỏ mở, đó là bữa
tiệc mà vợ chồng ông Biện Búa
muốn thiết đãi ông mai, vì ông Trùm
Khởi đã cho hay là bên đàng gái
người ta rất bằng lòng gả, chỉ chờ
định ngày cho hai đứa nhỏ gặp mặt
nữa mà thôi.

Trong lúc đang ngồi chờ mời
nhậu, thì ông Trùm Khởi ngó ông
Biện Búa hỏi:

- Vậy chớ hồi nào tới giờ anh
Biện đây có quen với ông Cả Hải ở
trên xã Vang Quới chưa, mà hôm tới
lội lên đánh tiếng làm mai thì ông
cười khà khà nói: "Tuồng đâu ai xa
lạ, té ra ông Biện Búa thì tôi biết quá
rành, sợ con nhỏ nó không ưng thì
tôi không biết phải làm sao, chớ còn
nó khứng thì tôi đây xin gả".

Ông Biện Búa vừa rót nước chầy
lớn tòn xuống hai cái tách kiểu vừa
nói:

- Tôi có nghe danh ông Cả Hải
chuyên môn đá gà mà chưa biết mặt,
cũng như văn kỳ thịnh mà bất kiến
kỳ hình. Để mai mốt tới ngày khai
bách nhứt xong xuôi, thế nào tôi
cũng thỉnh ảnh với chỉ quá chén
xuống đây để làm một tiệc.

Ông Trùm Khởi dốc vô :

- Anh mà làm sui được chỗ này là
đại phước, nội đất vườn của người ta
tới đâu hai ba mẫu, còn đất ruộng thì
nghe nói cũng tới mấy dẫy, không
chừng sau này thằng Út của anh nó
được thực lộc chi thế nữa là đàng
khác.

Hai ông ngồi uống nước nói thêm
chuyện vòng vo một hồi, rồi ông
Trùm Khởi biểu ông Biện Búa kêu
thằng nhỏ ra đây để cho ông dạy
việc. Bởi vì ăn tiền được hay không,
là lúc đất thằng nhỏ đi lên coi mất,
chớ còn họ mà chịu hứa gả rồi thì kể
như gạo đã thành cơm, tới chừng đó
cho dù bên đàng gái có muốn thôi
thoát cũng không còn kịp nữa.

Thế là ông Biện Búa bèn kêu
thằng Út ra nói:

- Mày đứng đó nghe ông mai ông
dặn đây nè. Việc đi coi vợ là việc
quan trọng chớ chẳng chơi, mày phải
biết cách còn không thì mất vợ ...

Thằng Út bữa nay không biết có
ông bà gì nhập vô hôn mà tự dưng
nó khai khẩu:

- Thì có dặn gì dặn riết đi đặng
tui còn lo xắt chuối ghém ...

Ông Trùm Khởi nhìn nó cười
cười:

- Bữa đi coi vợ thì cũng bình
thường thôi chớ không có gì đặc
biệt. Nhưng mặt mày mày phải làm
nghiêm không được liếc dọc liếc
ngang, đến khi con nhỏ bưng khay
nước trà lên rồi, chừng uống cạn
mày làm bộ xin phép bưng bình đi
xuống nhà dưới châm nước tiếp.
Nhưng không được mở miệng nói
một lời nào, tao đã làm mai nhiều
chỗ rồi ăn tiền hay không là khúc
đó. Vì ở nhà dưới còn có nhiều người
dòm ngó đến mày, mày mà để sơ hở
một chút là người ta chê đủ kiểu...

Không biết thằng Út nghe có hiểu
gì hay không mà nó cũng gật đầu,
rồi lẹ làng chạy xuống nhà sau để lo
xắt ghém. Chừng nửa giờ sau đó,
một tiệc nhậu bày lên. Đây là bữa lễ
để đãi ông mai cho nên hai vợ chồng
ông Biện hết sức là cung kính. Từ
xưa tới nay ông mai chỉ được trọng
vọng có lúc này, chớ còn khi gạo đã

thành cơm rồi ngon ngọt thì chớ
nói chi, mà hễ hai đứa nhỏ có cãi
đáng với nhau thì hai họ cứ lòi d
ông mai ra nhiech.

Hai ông quất hết một lít rượu
mà chẳng chịu say, nên bà Biện ph
sai mấy đứa nhỏ chạy đi lại quá.
Ông tiêu ghèn mua thêm nửa lít nữa.
Mỗi mớ cũng chẳng có chi nhiều, chỉ
có mấy miếng chuối ghém trộn với
mấy cục thịt gà, vậy mà hai ông
nhậu từ khi cây chuối mới trồng, cho
tới khi nó trở buồng mà cũng còn
ngồi nhậu.

Rượu càng vô nhiều chừng nào
thì ông Trùm Khởi kể lại sự nghiệp
làm mai của ông nghe đã chừng nấy.
Bởi cái lễ lộc cưới xin của tục lệ ông
bà mình nó có những cái rất kỳ khu,
từ cái ngày dẫn thằng nhỏ đi coi mất
cho tới cái ngày họ trả lời coi có gả
hay không cũng mất đi một tháng
chớ đâu có ít, vậy mà ông bà của
mình cũng cứ việc duy trì, dù thời
đại có văn minh tới đâu nhứt định
cưới hỏi thì phải làm cho đủ lễ.

Thế rồi sau tiệc rượu đó ông
Trùm Khởi không biết trở tài ăn nói
làm sao, mà bên đàng gái họ chịu
chế hết. Chỉ gom lại còn có ba lễ mà
thôi, đó là lễ chạm ngõ để hai bên
công nhận hai tiếng sui gia, kể đến là
lễ hỏi và lễ cưới nữa thì chấm dứt.

Mặc dầu bên đàng gái tuy là khá
giả ở xóm bờ ngựa Cây Dương,
nhưng tuồng hình như rất là dễ dãi,
vì làm sui tới đâu ba bốn chỗ rồi mà
chưa có nghe ai nói một tiếng khó dễ
gì, chính cái điều đó làm cho hai vợ
chồng ông Biện Búa mừng thầm
trong bụng. Cho nên bà Biện nuôi
thức một cặp vịt ta lông treó cánh,
để đợi ngày 23 dầy mả rước ông bà
trong dịp tết Nguyên Đán này thì sai
thằng Út mượn có đi làm rể luôn thể.
Tuy ngoài mặt thì như vậy, chớ
trong bụng của hai vợ chồng bà thì
rất đổi lo âu, bởi cái tánh của thằng
Út này nó ba lơn khó mà dạy dỗ.

Sáng nay trong lúc cả xóm Lộc
Thuận đang xạo xự để quét bánh
phồng ăn Tết, thì thằng Út âm thầm
chuẩn bị đầu chải bảy ba, và tra
thêm một bộ đồ may theo kiểu

pyjama bằng vải lụa màu mỡ gà lảng nhuốc, để đi làm rể lần đầu mà thói thường ở thôn quê gọi là “đem gà đi thử cựa”, nên hai vợ chồng ông Biện Búa quá dỗi lo ra cứ kêu thằng nhỏ xuống nhà dưới dặn hoài cho nó nhớ. Đàn bà ai cũng vậy, ai cũng muốn cho con cái mình lễ phép đàng nở mặt với người ta, nên bà Biện giành nói:

- Nè Út! Đi làm rể hể thấy ông già vợ hay bà già vợ làm cái gì thì mày cũng phải đi lại lễ phép thưa, là thưa cha thưa má xin để cái phần việc đó lại cho con làm. Còn đến khi ăn thì phải cầm đũa gấp đôi bàn tay, chớ đừng ăn bốc ăn hốt mà họ cười tới tào với cha mày, rồi mày cũng đành mặt vợ nghe chưa?

Thấy bà vợ nói nghe cũng hay hay, nên ông Biện nổi hứng ứng khẩu dạy tiếp:

- Còn khi ăn thì cũng vậy. Phải biết ăn coi nôi, ngồi coi hướng, chớ

đừng như quen thói ở nhà, hể thấy dọn cơm lên là a thân phù ngồi vô cầm đũa. Trước nhứt mày phải mời hết bên nhà vợ ngồi xuống hết rồi mày mới được ngồi sau...

Bà Biện ngắt lời chồng, day qua hỏi tròng:

- Còn nói với nó thêm gì nữa hôn đó? Nếu không để tôi chụp cặp vịt trối lại cho nó đi kéo trể.

Đây là lần đầu tiên thằng Út được đi ra khỏi xã Lộc Thuận, mặc dầu từ đây đi lên xã Vang Quới chẳng có bao xa, nhưng nếu không nhờ đi cưới vợ thì chắc có lẽ không biết đến bao giờ thằng Út mới đi tới đó.

Trời mới vừa tảng sáng còn mát rượi, thằng Út cỡi chiếc xe đạp sườn Peugeot chánh hiệu của Tây, cho nên trông nó cũng oai ra phết. Thỉnh thoảng nó ngửa tay bóp cái chuông sắt, bật kêu ra những tiếng “cần cu... cần cu...” nghe rất vui tai, khiến cho mấy đứa đang vòng trâu ăn theo con

lộ đá, lén nhìn thằng Út với ánh mắt đầy thán phục.

Khi thằng Út đạp xe lên tới chỗ nhà việc tể vô lộ Cây Dương, thì mặt trời cũng lên được vài sào. Tới chỗ này thì bóng dừa toả ra mát rượi, thỉnh thoảng có mấy đứa con nít tụ lại thả dao hay bắn đạn cu li, mấy lúc đó thì thằng Út lại trở tòi bóp cái chuông xe bật ra tiếng kêu “cần cu... cần cu...”, làm cho mấy đứa nhỏ trở mặt ra nhìn.

Từ chỗ cây dương rẽ xuống bờ ngựa người ta trồng toàn là dừa, tàn che kín mít. Nhưng thằng Út từ hồi nào tới giờ không có đi đâu, cho nên nó nhìn lên đột thấy có mấy quây dừa bị chuột khoét mà lòng đâm lo ngại. Bởi nếu rủi ro nó rụng xuống trúng ngay xoáy thượng thì biết làm sao, vì trong lòng nghĩ như vậy cho nên nó lo cầm đầu đạp miết, mà quên bóp cái chuông như hồi lúc này...

Nhà ông Cả Hải hiện ra trước mặt. Một ngôi nhà cột đầu vuông cất chữ đình trông thật là bề thế, xung quanh có một hàng rào bông búp kín đáo, trước sân là ba cây vú sữa lò rèn trái treo lủng lẳng. Quả thật đây là nhà ông Cả chẳng sai, chớ nhà dân thường thì làm sao có được ngăn nắp như vậy.

Thằng Út thắng xe rồi dắt bộ đi vô một khoảng sân trống, thì có tiếng con chó mực sủa nồ lên làm nó hơi khựng lại. Nghe tiếng chó sủa, trong nhà vẳng ra tiếng nạt ki ki, rồi bà Cả thùng thình bước ra. Thấy mặt thằng rể tương lai, bà tỏ vẻ mừng vui ríu rít.

Ông Cả Hải cũng vậy, bước xuống nhà dưới nháng bóng một chút, để bắt thằng rể thưa gửi một cái chơi, rồi ông đi vòng ra sau nhà giở mấy bội gà nòi sắp ra trường sấm soi chân vậy. Còn cô vợ tương lai của thằng Út là con Năm, cũng làm bộ xẹt ra xẹt vô, để coi mắt phu quân cho mãn nhãn. Vì từ ngày thằng Út đi coi mắt, rồi cha mẹ gả bán tới giờ, hai đứa chưa có nhìn rõ mặt nhau. Tới chừng nhìn kỹ thấy thằng Út mặt mày khá sáng sủa thì con Năm cũng



mừng thầm trong bụng.

Về phần thằng Út sau một màn chào hỏi nhạc gia cùng nhạc mẫu xong xuôi, nó cứ tâm niệm hoài cái câu bà già căn dặn hồi ban sáng, là khi đi làm rể hễ thấy ông bà già vợ làm cái gì, thì mày phải đi lại xin làm cái đó, chớ đừng lấy mắt đứng nhìn rồi mai mốt người ta mắng vốn tới tai tao. Còn ăn thì cũng vậy nữa, trước khi ngồi vào bàn phải kính cẩn mời hết mọi người trong nhà rồi mới được ăn, khi ăn phải cầm đũa gấp để đằng hoàng, chớ đừng quen tánh bốc hốt như lúc ở nhà thì không được.

Bà Cả Hải lắng xăng hỏi con Năm lợi ra sau vườn hái rau sống, để một lát nữa bóp gỏi với chuối cây. Còn bà thì lo nhóm lửa bắt nồi nước chụm lửa cho sôi, để một lát nhỏ lòng cạp vịt, vì đó là phép lịch sự từ xưa tới nay hễ cái gì của thằng rể đem tới thì cũng phải làm thịt đãi đằng cho ra vẻ. Riêng về phần ông Cả Hải hôm nay thấy trong mình hơi khoẻ nhờ mấy tháng nay trong nhà có thủ sẵn được một hũ rượu thuốc bìm bịp, cho nên ông quanh vô nhà xách cái búa mõng ra, banh mấy gốc cây mù u ra bửa, đặt chiều ngày 30 Tết này un mấy trạ bánh tét cho rồi, chớ còn không thì bị vợ con căn nhắc làm sao chịu nổi.

Tất cả dân bửa củi muộn từ xưa tới nay, hễ nghe nói đến khẻ mấy gốc mù u thì chạy mặt, bởi vì củi gốc thịt ngang. Phần đông ai nấy chỉ quang chất đống để dành sẵn trong nhà, đợi khi nấu bánh tét hay bánh ít thì đem un cho có bối. Nếu không có kinh nghiệm bửa củi gốc thì khi xáng cái búa xuống, gốc cây nó sẽ ngậm lại, gỡ lõi búa không ra, còn nhăm mắt nhăm mũi bổ xuống thì thế nào cũng trật.

Riêng về phần ông Cả Hải, tuy là khá giả như vậy nhưng hồi nhỏ vốn con nhà nghèo, nên ông đã có kinh nghiệm để khẻ ba cái loại củi gốc này rồi, cho nên ông chỉ cần nháp lõi búa lên rồi bổ xuống là từng miếng cây mù u lần lượt tróc ra, không mấy chi là mệt nhọc.

Thằng Út đứng ở hàng hiên nhìn

ra tự nãy giờ. Nó nghĩ thầm trong bụng là mình phải có bốn phen đi ra bửa thế ông nhạc gia thôi, chớ còn đứng ở đây nhìn một hồi mai mốt họ đồn tới tai ông bà già mới báo. Bởi trong lòng đã nghĩ như vậy, cho nên nó bước ra lễ phép nói:

- Dạ thưa cha vô nghĩ. Cái việc này xin cha để lại cho con ...

Ông Cả Hải nhìn nó cười:

- Ý... bửa được hôn đó con? Chớ củi gốc này muốn khẻ được nó cũng phải trăn ai lai chớ chớ không phải dễ!

Thằng Út cười khờ khạo đáp lại:

- Chắc được mà cha. Vì hồi sáng này trước khi đi cha má con có dặn...

Ông Cả Hải sau khi trao búa cho thằng Út rồi, ông đứng nán lại để nhìn coi thằng nhỏ bửa ra sao. Đến chừng thấy nó giơ búa lên trật ột xáng xuống ba búa đầu đều trật, đến búa thứ tư thì lõi búa lại pháp xuống giữa gốc mù u, gập gốc mù u vừa hơi dốt dốt cho nên thịt dẻo, ngậm lõi búa cứng ngắc như nêm, khiến cho thằng Út chổng cằm nhô ra mà không nổi. Thấy vậy ông Cả bước lại cười mơn rồi nói:

- Củi gốc mà con bửa như vậy đâu có được! Phải biết cách nhìn số thịt của nó, rồi bắt ở ngoài khẻ lần vô từ từ, chớ không có làm lẹ như mấy loại củi lông suôn được đâu! Rồi ông lấy chun trái đập gốc mù u, còn chun phải lùi ra một bước, đoạn dùng cánh tay lắc vài cái cho lõi búa nhóm ra rồi nhô lên. Trao lõi búa lại cho thằng rể, ông Cả đi vòng tới vòng lui để sấm soi ba gốc kiểng mai chiếu thủy. Thấy con gà điều mật sắp đến ngày ra trường trong dịp Tết, cho nên ông giở bội ôm ra định phun rượu cho nó sấm da. Sẵn trôn ông bỗng lên coi vầy coi chun luôn thể, phần con gà đã tới hồi sung độ, cho nên hai cái cẳng của nó cứ quào lia, khiến ông Cả Hải phải ngồi chồm hồm xuống để mà coi cho dễ.

Thằng Út đang ạch với mấy gốc củi mù u đã mệt, nhưng nó vừa nhác thấy ông già vợ giở bội ôm con gà nòi ra sấm soi, thì nó lại nhớ đến mấy lời của bà già căn dặn hồi ban

sáng. Nó liền bỏ búa đi lại nhỏ nhẹ nói:

- Dạ thưa cha. Để cho con ẵm nó coi vầy dùm cho.

Ông Cả Hải càng kinh ngạc. Không lẽ ông lại có thằng rể là một thiên tài, mới có chừng đó tuổi mà biết coi vầy gà nòi! Ông nhìn nó cười cười rồi hỏi lại:

- Bộ con biết chơi gà nòi nữa sao?

Thằng Út tỉnh bơ đáp lại:

- Dạ hồi sáng trước khi đi má con có dặn...

Ông Cả Hải muốn thử tài thằng rể bèn đưa con điều mật cho nó, mà trong lòng ông cũng không mấy gì tin. Bởi cái nghiệp chơi gà phải là người từng trải, chớ còn không thì con gà nòi rặt, với con gà lai cũng không làm sao biết để mà phân biệt.

Thằng Út bồng con gà đưa tới đưa lui, không biết sao lúc đó nó lại nhớ đến mấy câu dè, của mấy người đá gà thua quá rồi họ đặt ra, nên nó nhìn ông già vợ nói:

- Con điều mật này có tới mấy vầy "ki ra" và hai vầy "hường tâm" lặn (đọc trại ra là vầy ca ri với vầy hàm tương)...

Vừa nghe xong câu nói, ông Cả búng búng nổi giận, nhưng vì là thằng rể mới buổi ban đầu nên ông không biết phải làm sao. Nếu nó là thằng con trai ông thì nãy giờ chắc ông cho nó một đập rồi! Con điều mật này là con gà chiến của ông, nó đã từng chém tịch mấy con danh tiếng ở tại trường rồi mà trong mình chưa mang vết sẹo. Hơn nữa vào ngày 30 tết Nguyên Đán này nó sẽ đụng với con xám gạch của ông thầy Tín để đá khai trường tại đình Cây Dương Vang Quới, hai bên đã cam kết thách đá với nhau rồi vậy mà thằng rể ó đăm này lại nói ra những điều xuôi xẻo. Mặc dầu trong bụng thấy phiền, nhưng ông Cả Hải không để lộ ra, chỉ đưa tay rước lại con gà rồi thả vào trong bội nhốt.

Thằng Út cứ thơ thẩn đi theo ông già vợ, định bụng coi ông già vợ có làm chuyện gì hôn đang nó giành làm. Đến khi thấy ông Cả Hải đẩy chiếc xe đạp đôn vòng ra sân rồi leo

lên cõi khuất qua con ngõ thì nó không biết phải làm gì bèn lững thững đi trở vô trong nhà. Vừa nhác thấy bà Cả đang đề con vịt xuống định cắt cổ, nó nhớ lại lời của bà già căn dặn hồi sáng trước lúc ra đi, thằng Út bèn đi lại đứng kế bên lễ phép nói:

- Dạ thưa má. Việc đó để con làm cho...

Bà Cả cười hề hề hỏi lại:

- Cắt cổ nó nổi hờn đó, hay là để nó chạy vượt mất đi nghen!

Thằng Út lại trả lời:

- Dạ, má cứ để con. Vì hồi sáng này trước khi đi cha má con có dặn...

Bà Cả ngược lên trao con dao yếm cho thằng rể mà hài lòng hết sức. Bởi bà nghĩ con Năm có phước đến mấy đời mới kiếm được một tấm chồng lễ phép như vậy, chớ còn vô phước mà gặp mấy thằng phang ngang bữa cùi thì cũng đành chịu vậy.

Riêng phần thằng Út đây là lần đầu tiên nó cắt cổ vịt, cho nên nó nhắm mắt lại kín mít rồi đưa lưỡi dao ngay cổ mà khứa. Đến chừng nghe tiếng bà Cả hô, kê cái cổ nó vô trong tô hứng tiết đi con, còn không thì máu nó sẽ chảy tràn ra ngoài đất. Tới chừng đó thằng Út mới dám mở mắt ra. Vừa ngó thấy giọt máu đỏ lỏm, nó lăn ra xỉu liền một khi.

Bà Cả hối con Năm lo đi vô buồng mở tủ lấy chai dầu Nhị Thiên Đường đem ra xúc cho thằng Út. Một lát sau nó lại tỉnh trở lại thì con Năm cũng đã nhổ sạch lông con vịt rồi. Còn bà Cả thì đang giã gừng để rửa soạn làm nước mắm. Tới lúc này thì thằng Út trong đầu còn hơi văng vát, cho nên nó mới không còn nhớ tới mấy lời bà già căn dặn hồi sáng, để chịu ngồi im.

Một chập sau thì nồi cháo vịt chấm mắm gừng được bày ra bay mùi thơm phức, bên cạnh đó là mấy thau chuối cây thái ghém trộn với ớt gừng non. Ăn uống kiểu này mà không nhậu rượu thuốc bìm bịp thì cũng uống. Bởi nghĩ như vậy cho nên ông Cả Hải đi vòng ra sau hè, hú ông Sáu Cứng qua nhậu bậy

vài bóng cho vui.

Thằng Út cũng đứng xó rổ một bên với bà Cả, để lo dọn chén bát ra bàn, còn con Năm thì mắc cỡ cứ đi lảng vảng ngoài sau làm bộ rửa ráy. Vừa thấy Sáu Cứng từ đằng sau bước tới, là thằng Út vòng tay lễ phép gật đầu thưa liền, làm cho ông Sáu Cứng phải bật tiếng khen.

Nhưng đến cái màn so dưa, thì làm cho thằng Út lại trực nhớ đến mấy lời bà già căn dặn hồi sáng, nên nó mau mắn đứng dậy lễ phép thưa:

- Thưa cha ngồi vào cầm dưa, - rồi nó ngáp ngừng day qua bà Cả nói luôn - Thưa má cầm dưa, thưa chú Sáu cầm dưa ...

Thấy thằng nhỏ lễ phép coi được đến, ông Sáu Cứng định khen một phát để lấy lòng ông Cả Hải, vì đương thêm rượu mà được mời nhậu thì mới tình chòm xóm này có chi sánh được. Nhưng bất ngờ thằng Út quay qua mấy đứa em vợ mời tiếp:

- Dạ ... xin mời mấy em cũng tiếp tục ngồi luôn!

Tới chỗ này thì hai vợ chồng ông Cả Hải hơi nhột, nhưng nhờ có đĩa thịt vịt mắm gừng với nhạo rượu thuốc kèm bên, nên ông Cả Hải rót ra hai ly móng trâu bưng lên mời ông Sáu Cứng đồng uống cạn. Nhờ thế mà Sáu Cứng cứ nhậu tới tấp chớ chẳng còn để ý chuyện chi, cho nên cái việc thằng Út lễ phép mời mọc mấy đứa em vợ giống ba lơn cũng không làm cho ông thắc mắc.

Bữa cơm gia đình như vậy cũng xong, ông Sáu Cứng sau khi đầy bụng cũng nói vài câu giả lả trước khi ra về, còn ông Cả Hải thì leo lên bộ ván gỗ để làm một giấc. Thời gian mới đó mà mặt trời lên trập ớt hồi nào không hay. Thấy buổi trưa mà không có cái gì ăn thì cũng buồn, cho nên bà Cả mới thò tay lên đầu vớ vớ cái quả hột bắp xuống định rang nhai chơi cho khỏi buồn miệng.

Sau một hồi lửa cùi, hột bắp nổ râm râm trong cái mẻ, thì lúc đó ông Cả Hải cũng vừa ngủ dậy. Nhìn mặt thằng Út thấy cũng sáng sủa quá chớ đâu đến nỗi nào, ông Cả quên tuốt

nắng xuân

*Hãy mở vòng tay đón nhận ngày
Một ngày nắng đẹp như hôm nay
Trái tim rộn rã niềm vui mới
Xuân đã đến rồi, em có hay?*

*Ta mở vòng tay đón nhận em
Nắng xuân ve vuốt cánh hoa mềm
Nửa hồn ta mất từ vô thủy
Bỗng gặp lại mình trong mắt em.*

*Hãy mở vòng tay đón nhận nhau
Thời gian gần gũi chẳng bao lâu
Hãy yêu cho trọn từng giây phút
Đừng để giận hờn xui mất nhau.*

*Ta mở vòng tay đón nhận đời
Đến từ giọt nắng đậu trên môi.
Tình dâng ánh mắt, tình không tuổi
Hoa nở muộn màng, hoa vẫn tươi.*

b.h.t.

cái vụ coi vầy gà hồi sáng. Ông bèn phạch bịch thuốc rê ra ngồi vắn, theo lệ từ trước tới nay, mỗi khi ngủ thức dậy thì phải có một điều thuốc rồi có muốn nói gì thì nói.

Bà Cả cầm cái mẻ ơ trút hột bắp vào trong cái chảo, rồi ngó thằng Út nói:

- Thôi... trưa nay ăn bậy hột bắp cho đỡ buồn đi con...

Thằng Út bèn dạ một tiếng nhỏ, rồi nó lại bất chợt nhớ đến mấy lời bà già căn dặn hồi sáng, là ăn cái món gì cũng phải cầm dưa gắp dâng hoàng, chớ đừng ăn bốc ăn hốt mà có ngày mất vợ. Bởi nghĩ vậy, cho nên nó lẹ làng đi lại đằng cũi chén, hốt một nắm dưa để lên bàn rồi lễ phép mời:

- Xin mời cha, mời má và mời mấy em ăn bắp rang.

Nói xong rồi nó so dưa từng đôi để theo thứ tự.

Vợ chồng ông Cả Hải bắt đầu giục mình, không biết cái thằng rể mình nó ăn uống theo kiểu cách gì

đây, mà nhè bắp rang nó mời mình cầm đũa. Nhưng vợ chồng ông cũng chưa muốn nói ra, nên bà Cả buông lời giả lả:

- Ồ... thôi thì con cũng bốc ăn luôn một lược cho vui, chớ chén đũa gì rồi một lát cũng mắc công đem đi rửa.

Trong lúc mọi người thò tay vào quảo bắp, vốc từng vốc lên rồi cho từng hột vào miệng để nhai, thì thằng Út cứ cầm đũa gắp hoài mà không được. Thấy vậy bà Cả nói:

- Ăn cái này phải bốc mới được nghen à con...

Thằng Út mỉm cười lễ phép:

- Dạ hồng dám. Vì hồi sáng trước khi đi cha má con có dặn. Biểu là khi làm rể có ăn cái gì cũng phải cầm đũa gắp để dâng hoàng, chớ không được ăn bốc ăn hốt như ở nhà thì mất vợ!

Thế là thằng Út cứ cầm đũa gắp hoài, báo hại mấy đứa em vợ bốc ăn gần hết quảo bắp, mà thằng Út chỉ gắp được đâu hơn mười hột. Bà Cả nhìn cảnh đó mà ứ hự cho con, nhưng đã lỡ hứa gả cho con người ta

biển vắng chiều xuân

*Bãi Long Beach tây Thái Bình Dương
Vắng vẻ chiều xuân lát phát sương
Rải bước ven bờ trông sóng vỗ
Chạnh lòng hoài tưởng biển quê hương.*

*Vạn dặm cách xa bờ Đông hải
Ngồi đây thương nhớ vọng chân mây
Những tưởng ra đi ngày trở lại
Ngờ đâu hăm mấy áo xuân thay!*

*Khí trời lành lạnh, gió hiu hiu
Nắng trải qua mây rớt ít nhiều
Bãi vắng mình ta ngồi với biển
Buồn vui san sẻ lũ chim âu!*

*Dù có hương xuân nồng xứ lạ
Có sắc xuân ướp thấm bờ môi
Có tình xuân tràn đầy hoa lá
Thanh thản nào vui hận cuối đời!*

phan long yên

rồi bây giờ làm sao hồi lại. Trong lúc đó thì con Năm đang mắc cỡ đi lục lạo ngoài vườn, làm bộ nhỏ cò với tét lá dừa chớ đâu có dám vô, nên nó không hề hay biết rằng thằng Út đang ăn bắp rang cái kiểu ngược đời như vậy, mà trong thâm tâm của nó lo mắc cỡ lắm, rằng mai một nầy đây sau bữa rước dâu tới lại hai đứa phải ngủ chung với nhau chắc là kỳ lắm...

Thằng Út sau ba ngày đi làm rể về mặt nó vẫn tỉnh queo, còn siêng năng xách chiếc xe đạp ra ngồi chùi đánh bóng, thỉnh thoảng lại thử tiếng chuông, phát ra những tiếng "cần cu... cần cu..." nhẹ nhàng vang trong xóm vắng.

Bất ngờ ông Trùm Khởi quần ống thấp ống cao bước vô nhà. Vừa thấy ông Biện Búa, ông liền nói:

- Thôi nguy rồi anh Biện ơi...

Vợ chồng ông Biện Búa ngơ ngác nhìn Trùm Khởi hỏi lại:

- Có chuyện gì mà trông chú bơ hơ bài hải vậy chú Trùm?

Ông Trùm Khởi chỉ thằng Út rồi ngồi thủng thẳng kể:

- Bữa hôm thằng này đi làm rể anh chị có dạy trước nó hôn?

Bà Biện giành đáp:

- Có chớ chú Trùm. Chính tôi dạy nó chớ ai. Chớ còn ông nhà tôi thì tâm hơ tâm hất. Bộ có chuyện gì sai trái với bên nhà gái hả chú Trùm?

Ông Trùm Khởi thở ra hít thêm vài hơi thuốc nữa rồi mới nói:

- Nguy rồi. Bên đằng gái người ta mới mời tôi lên mắng vốn. Ai thuở đời nay nó đi mần rể cái kiểu gì kỳ, thấy ông già vợ đang bữa cùi nó cũng giành, rồi thấy ông ôm con gà nòi cũng lên định phun rượu tẩm nghệ nó cũng giành, sau một hồi sấm soi chun cẳng rồi anh có biết nó nói sao hông?

Ông Biện Búa nóng lòng giục:

- Bộ nó dám vô lễ với người ta hả chú Trùm?

Ông Trùm Khởi hứ ngang rồi mới nói:

- Phải nó vô lễ còn đỡ, đằng này nó coi chun cẳng con gà một hồi rồi nói tỉnh bơ. Là con gà điều này có

vảy ki ra với vảy hường tâm, vốn là điều mấy ông đá gà đại kỵ. Đã vậy mà thôi đâu, đến khi thấy bà già vợ của nó đang đề con vịt xuống định cắt cổ nó cũng giành, chừng nó khứa dao thấy máu thì mặt mày tái mét rồi xỉu. Trưa lại bà già vợ nó sợ buồn miệng nên mới rang hột bắp nhai bày cho vui, nào đề bắp rang mà nó sắp đũa ra để mời ông bà già vợ. Trong lúc mọi người đang bốc ăn vui vẻ, còn nó cứ ngồi gắp hoài cả buổi mà có được mấy hột đâu, bây giờ ở trên người ta bắt lỗi nói là thằng nhỏ tánh khí bất thường sao không nói cho người ta hay trước.

Vừa nghe qua thì trong lòng giận như lửa đốt, nên ông Biện Búa quay ra sân kêu thằng Út mày đi vô đây cho tao biểu. Ông vừa kể tội cho nó nghe xong, nào ngờ nó lại nghe rằng ra cười rồi nói:

- Thì trước khi đi cha má dặn tui chớ ai. Biểu đi làm rể hể thấy ông già vợ mày làm cái gì, thì mày cũng phải làm cái nấy. Bây giờ tui làm đúng như vậy sao mấy người lại nói tui...

Biết thằng nhỏ đang sắp tới hồi ba trợn, nên ông Biện Búa nhìn ông Trùm Khởi than:

- Bữa nay tôi mới nói thiệt với chú, là bị nó hơi ba lon như vậy cho nên tôi mới cậy chú đỡ đường đi lên tới xã Vang Quới, để tránh lời thiên hạ bàn ra tán vô mà đằng gái tháo trúc trả bông, đến chừng hỏi cưới xong rồi mình lấy của cải đem ra dỗ ngọt, ai ngờ mới có đi làm rể lần đầu mà nó làm cho hư đại sự...

Ông Trùm Khởi sau khi làm vài bóng rượu để cũng lên tinh thần nên quả quyết nói:

- Thôi anh chị coi sắp đặt nó lại, để tới ra giềng này mình sai nó đi làm rể một phát nữa coi xem sao. Chớ hai vợ chồng ông Cả Hải ở trên là chỗ đằng hoàng, một lời của ông bà nói ra rồi thì như đinh đóng cột. Thôi bây giờ tui đi, mai một gần tới ngày cho nó đi làm rể, nhớ sai sắp nhỏ chạy lại đằng cho tui hay. Mình phải bày cách cho nó chớ còn không thì mất vợ.

Trận Tuyết Mùa Xuân

Sơn Tùng

dịch theo bản Anh ngữ của
Miyamoto Noriko



Lời người dịch: Mới đây, tôi nhận được cuốn tuyển tập Văn Học Nhật Bản Ngày Nay do Văn Bút Nhật ấn hành và gửi tặng. Cầm cuốn sách được in bằng hai ngôn ngữ (Anh và Pháp), trình bày và ấn loát rất đẹp, lòng tôi thật bồi ngùi. Một cuốn tuyển tập văn học Việt Nam hải ngoại bằng ba thứ tiếng - Anh, Pháp, Đức - là một phần trong chương trình hoạt động khi tôi ra ứng cử vào ban chấp hành Văn Bút VNNH hai năm trước đây. Nhà thơ Hoài Việt ở Paris, chủ tịch Ủy ban Ngoại văn/VBVNNH, đã nhiệt tình bắt tay vào việc ngay, nhưng rồi cuộc khủng hoảng nội bộ kéo dài đã khiến công việc phải bỏ dở, cùng với nhiều dự án khác. Hai năm uống phí và ngửa nghiêng của Văn Bút VNNH, chắc đã đủ. Tôi mong, và tin rằng cơn gió chướng sẽ qua đi, và những người cầm bút chân

chính sẽ có môi trường thuận lợi để làm được những việc hữu ích cho văn học Việt Nam. Truyện dưới đây được trích dịch từ cuốn tuyển tập Văn Học Nhật Bản Ngày Nay, như một nhắc nhở đến những thiếu sót của chúng ta. Chúng ta đã dư thừa hư danh, hồ hào, ngụy ngôn, phỉ báng...

1.
Trong suốt hai mươi năm Osugi làm chủ một trà thất, chưa bao giờ xảy ra một việc như vậy.

Hoàng hôn đang xuống. Những cơn gió lạnh mùa đông không ngừng thổi, bắt đi và tung rải những chiếc lá vàng cháy cuối cùng của cây zelkova ở bên hông trà thất. Người đàn bà đến từ hướng Futatsuya trên xa lộ Tôkaidô, trông giống như đang

bị cơn gió săn đuổi. Bà ta ngồi sụp xuống chiếc ghế dài dưới mái hiên trà thất.

- Chào bà. Mừng bà chiêu cố trà thất của chúng tôi.

Osugi đang nghĩ đến việc đóng cửa, nhưng bây giờ nàng sẵn sàng rời chỗ ngồi bên lò sưởi và hồi hải bước ra cửa.

Vào khoảng thời gian này hàng năm, dòng người hành hương đến Enoshima và Ôyama đột ngột ngưng lại, và khung cảnh trở nên yên tĩnh cho đến cuối năm. Vào mùa bận rộn, những người có sức khỏe đều rời Edo vào sáng sớm, đến các quán trọ ở Fujisawa trên xa lộ Tôkaidô trước khi trời tối và nghỉ đêm ở đó. Sáng hôm sau, họ đi lễ tại đền thờ thần tài - Banzai-ten - trên Enoshima, và đi ngang Fujisawa lần nữa trước khi trực chỉ Ôyama.

Tương đối ít người chọn phía lề đường đi ngang Tsujidô, nơi trà thất tọa lạc. Dầu sao thì trà thất chỉ cách Enoshima có nửa dặm, vì vậy những người đi từ Enoshima để hành lễ tại Ôyama có thói quen đi gấp mà không dừng lại. Những người dừng chân nghỉ là những người già yếu đến từ hướng khác, từ Ôyama đến Enoshima, họ hoan nghênh đôi phút nghỉ ngơi trước khi rảo bước trên bờ Vịnh Sagami để sang Enoshima ở phía bên kia.

Cái quán trà nhỏ không có nhiều khách hàng, nhưng Osugi đã cai quản nó từ khi mười chín tuổi và kết hôn với Kumazô, một người vác kiệu tại những quán trọ ở Fujisawa. Trước kia còn có bà mẹ chồng phụ giúp, bây giờ chỉ còn một mình.

- Hôm nay gió quá. Trời lạnh thật bất ngờ. Hẳn là bà phải mệt lắm.

Nói với giọng ấm áp, Osugi bước tới gần người khách hàng và nhận ra người đàn bà gặp mình khó chịu, bắm lấy một cây gậy tre, hai vai nhô lên. Người đàn bà ăn vận theo cách đi đường xa: một chiếc khăn tay được cột quanh đầu để chống gió, một chiếc giỏ tre bọc trong một miếng vải buộc ở lưng, cuốn xà-cạp, cổ tay và cánh tay bọc kín. Nhưng

trông bà không có vẻ là một người đi Enoshima hành hương. Osugi liếc nhìn khuôn mặt và thân hình gầy còm của người đàn bà, thầm nghĩ bà ta trẻ hơn mình, có lẽ ở giữa lứa tuổi ba mươi. Bà ta có vẻ hoàn toàn suy kiệt.

- Tôi sẽ bung trà nóng mời bà ngay. Bà sẽ bị lạnh ở ngoài ấy, xin mời bà vào bên trong.

Osugi nói qua vai người đàn bà trong khi quay vào trong để rót nước trà đậm và bung nhanh ra ngoài cho người khách lạ.

Người thiếu phụ vẫn ngồi trên chiếc ghế dưới mái hiên trà thất, ngửa mặt nhìn Osugi cảm ơn. Mái tóc rối ướt đầm mồ hôi, xoa xuống mặt với hai xương gò má nhô lên. Mặt bà đỏ bừng và vẫn thở một cách khó khăn. Osugi đặt tách trà bên trong quán và bước ra để nắm tay thiếu phụ giúp bà đứng dậy.

Osugi kêu lên trong nỗi ngạc nhiên.

- Trời, bà sốt thế này!

Dưới bàn tay của Osugi, vai người thiếu phụ nóng bỏng và xương bả vai sắc nhọn dưới lớp áo kimono bằng vải phủ bụi đường.

Người thiếu phụ chống chế, nói rằng sẽ lại sức sau một lúc nghỉ ngơi, và tỏ ra không muốn làm phiền Osugi. Nhưng Osugi đã trải một chiếc nệm trong căn phòng nhỏ bên cạnh phòng chứa đồ, giúp thiếu phụ cởi đôi dép rơm và đặt bà nằm lên giường. Nàng làm mát trán thiếu phụ với một chiếc khăn ướt.

- Tên tôi là Okiku. Tôi đến từ Gotemba và đang trên đường tới thủ đô. Tôi rất tiếc đã làm phiền bà như thế này.

- Không có gì phiền cả, bạn thân mến. Sao bà không nghỉ lại đây đêm nay?

- Nhưng tôi không thể...

- Hãy ngủ yên một đêm, và cơn sốt của bà sẽ hạ xuống. Sáng mai bà sẽ khoẻ lại. Chỉ có tôi và chồng tôi ở đây, vì vậy bà không cần phải bận tâm về bất cứ điều gì.

Okiku, như bà tự gọi, cảm ơn Osugi lần nữa. Đôi mắt bà không chỉ

đắm lệ, mà còn sưng lên vì cơn sốt. Bà có vẻ thư giãn và nhắm đôi mắt lại. Bà không đẹp, nhưng có khuôn mặt tươi tắn phúc hậu, giờ đây trở nên xanh xao đáng thương với hai quầng đen dưới mắt. Okiku không có vẻ là bị đau ốm bất ngờ, và đã quyết định đi Edo mặc dù sức khỏe yếu kém.

Đàn bà không đi xa một mình! Osugi thắc mắc về lý do cuộc hành trình của Okiku.

Osugi đóng những tấm cửa gỗ của trà thất, rồi bắt đầu sửa soạn bữa ăn tối cho chồng và một ít cháo cho Okiku. Khi trời tối, gió thổi mạnh hơn bao giờ. Căn phòng của Okiku yên lặng giữa tiếng lay chuyển của gốc đại thụ zelkova và tiếng rung đập từng hồi của những tấm cửa gỗ. Osugi nhìn đắm đắm vào những ngọn lửa đỏ trong lò sưởi, băn khoăn về người đàn bà đau yếu. Nàng vẫn thường nhìn sâu vào những ngọn lửa, thả hồn trong suy tư, nhưng bây giờ ngọn lửa có vẻ thật quý và bình yên đến nỗi nước mắt Osugi ứa ra vì xúc động với vận may của chính mình.

Osugi có thể đã mất cả ba đứa con vì bệnh tật khi chúng còn nhỏ, nhưng nay con trai đầu lòng của nàng đã mười chín tuổi, làm việc tại một lữ quán ở Enoshima; đứa con gái mười lăm tuổi đang học việc tại một tiệm làm bánh đậu ở Fujisawa. Nàng thực sự không có gì để phải lo âu. Cho đến hai năm trước trước đây, Osugi vẫn săn sóc bà mẹ chồng khi bà phải nằm một chỗ vì bại liệt. Mẹ già Ofuku được đưa đến cho Osugi, và vui lòng có một nàng dâu để được chăm sóc. Bà là loại người không làm hại bất cứ cái gì, ngay cả khi bắt được một con rắn bà cũng chỉ thích thả nó vào một thùng nước. Ngay trước khi chết, bà chấp hai tay co quắp trước ngực như thể đang cầu nguyện, và cảm ơn Osugi. Mùa xuân này là giỗ thứ hai của bà. Chồng của Osugi, Kumazô, lớn hơn nàng bảy tuổi. Anh thích uống rượu, và vẫn còn hay đánh nhau với những người vác kiệu khác. Nhưng, anh là một người tốt có cá tính mạnh và chăm lo

cho Osugi. Họ nghèo, nhưng cái quán bán nước trà đủ bảo đảm cuộc sống cho họ.

Mùa xuân tới đây, Osugi sẽ bốn mươi tuổi. Nàng chưa bao giờ đi chùa ở Ôyama, chưa tới Edo, nhưng thỉnh thoảng nàng cố thu xếp để đi viếng ngôi đền ở Enoshima. Như vậy là đủ cho Osugi, và nàng không bao giờ cảm thấy thôi thúc phải đi xa.

"Phải chăng tôi là một người đàn bà không ham muốn?" Nàng thắc mắc, tự hỏi và mỉm cười với hình ảnh hài hước của mình trong khi nhìn đắm đắm vào những ngọn lửa bập bùng.

Khi cháo chín, Osugi bung vào cho Okiku. Nhưng, Okiku không muốn ăn, chỉ cố đưa đôi đũa lên môi một hay hai lần. Cơn sốt của bà còn cao. Osugi ăn tối một mình. Mãi khuya Kumazô mới trở về nhà trong cơn say rượu.

Nghe Osugi báo tin về người khách lạ, Kumazô liếc vào căn phòng nhỏ qua chỗ rách trên tấm cửa giấy. Mặt đỏ gay vì rượu, anh tắc lưỡi:

- Bà định làm gì đây, vác lấy một phế nhân à?

- Hạ cái giọng ông xuống!

Osugi kéo tay áo chồng và rít giọng.

- Tôi định hỏi, tôi có thể làm gì nữa?

- Ồ, tôi nghĩ là tốt hơn bà nên làm cái gì bà cảm thấy thích hợp. Còn tôi, tôi đi ngủ đây!

Sáng sớm hôm sau, Kumazô rời nhà đi làm như thường lệ. Cơn gió đã ngưng thổi trong đêm, và một lớp sương giá trắng bám trên tấm thảm lá rải rác bên ngoài. Suốt đêm qua, Osugi đã thức dậy không biết bao nhiêu lần để chăm sóc Okiku, đem thuốc bắc sắc cho bà, thay nước trong chậu, làm mát trán bà với một chiếc khăn ướt. Nhưng cho đến sáng cơn sốt không hạ giảm, và Okiku nằm liệt trên giường, suy kiệt. Xế trưa, Osugi mời một bác sĩ tới khám cho Okiku, nhưng ông ta chỉ lắc đầu. Trước khi ra về, ông ta bảo Osugi báo tin cho các viên chức trong tỉnh, hoặc tỉnh nhà của người bệnh. Quán

trà có nhiều khách nên phải tới xế chiều Osugi mới lại quỳ một lần nữa bên chiếc gối của Okiku.

Okiku nhướng đôi mắt nửa nhắm nửa mở, với một tay tới cái giỏ tre nhỏ bọc vải bên cạnh chiếc gối và cố ngồi thẳng dậy trong khi thì thào những lời nói sảng:

- Tôi phải đi gặp Isuke.

- Không thể được đâu, bà bạn ạ, tình trạng bà như thế này! - Osugi cúi mặt bên tai Okiku để hỏi - Isuke là một nam nhi ở Edo ư?

Okiku mở mắt và nín tay Osugi:

- Tôi biết tôi đang đau, nhưng tôi vẫn đi được! Tôi phải gặp Isuke khi tôi còn sống.

Okiku mỉm cười yếu ớt.

Bà bắt đầu kể chuyện của mình, với giọng khoẻ như đang vắt hết những giọt sức lực cuối cùng trong người. Và đây, nói một cách nôm na, những gì Okiku đã kể.

Tại Gotemba, một tỉnh nổi tiếng về nghề thủ công làm giỏ đan bằng tre, Okiku đã gắn bó sâu xa với Isuke, một thợ thủ công làm đồ bằng tre, khi anh ta hai mươi một tuổi và Okiku mười bảy. Họ thề thốt với nhau rằng một ngày kia họ sẽ trở thành vợ chồng, nhưng khi Okiku mười chín tuổi, Isuke bỏ đi Edo, hứa hẹn sẽ lập gia đình với nàng một khi anh ta đạt tới đẳng cấp bậc thầy thủ công nghệ chuyên ngành về những giỏ tre hay những hộp sơn mài. Sau đó, họ viết thư cho nhau trong ba năm, nhưng rồi suốt mười lăm năm nàng không được tin gì về chàng. Dù vậy, Okiku vẫn tiếp tục chờ đợi.

Thế rồi, mới mười ngày trước đây, Okiku nghe đồn rằng Isuke vẫn còn ở Edo, làm việc trong một cửa hàng bán hộp sơn mài tên là Yashuya tại Kyôbashi Yazaemonchô. Okiku quyết định làm một cuộc hành trình đơn độc dù đang đau yếu, và gạt sang một bên tất cả sự chống đối của những người chung quanh.

Một lần nữa Okiku xê dịch bàn tay gầy guộc về phía chiếc hộp bên cạnh gối. Osugi giúp gỡ bỏ lớp vải bọc bên ngoài.

- Chiếc giỏ tre nhỏ này - Okiku

nói, mấy ngón tay vuốt ve cái giỏ - là của Isuke để lại cho tôi khi anh đi Edo. Anh tự làm nó đấy.

Khi nói như vậy, người đàn bà ở giữa lửa tuổi ba mươi mỉm cười như một cô gái nhỏ.

- Tôi là một con già khờ dại. Nhưng không sao. Bà rất tử tế với tôi, và nếu tôi phải chết trên đường đi, ít nhất tôi cũng có chiếc giỏ của anh ấy bên mình.

- Okiku, đừng nói dại!

- Tôi rất tiếc đã gây quá nhiều phiền nhiễu cho bà...

Okiku nhắm mắt lại, và một khoảnh khắc sau thở hơi cuối cùng. Bàn tay đặt trên chiếc giỏ tre buông lỏng xuống sàn, và bà nằm bất động.

Những tia nắng sớm của mặt trời đầu đông chiếu sáng những tấm cửa lùa bằng giấy, nhuộm chúng thành màu đỏ như máu, và chói lọi trên gương mặt chết tái nhợt của người đàn bà.

2.

Trong chiếc giỏ tre nhỏ có chiếc kimono may bằng tay cho đàn ông còn mới nguyên và bằng vải có nền sọc theo kiểu Komochijima. Trong chiếc giỏ cũng có vài món đồ trang sức và những đồ dùng cho chuyến đi xa của Okiku. Có lẽ Okiku đã may vội chiếc kimono cho Isuke mặc dù đang đau. Những đường kim mũi chỉ của chiếc kimono là những tình cảm của người đàn bà trong mười tám năm chờ đợi.

Người đàn bà quá vãng mang theo mình tờ giấy phép đi đường của một ngôi đền tại Gotemba nên Osugi quyết định giao trả mọi thứ cho vị trưởng giáo tại Honryuji, một ngôi đền kế cận. Khi một lũ khách chết trên đường đi, ngôi đền địa phương sẽ nhận lãnh thi thể, làm lễ cầu siêu, và báo tin cho giáo khu nơi cư trú của người chết. Osugi cũng yêu cầu gửi trả những vật tùy thân của Okiku, nhưng quyết định giữ lại chiếc giỏ tre và cái áo kimono của người đàn ông. Nàng cảm thấy muốn tự tay trao những di vật này cho Isuke, kẻ đang làm công tại một tiệm

bán hộp sơn mài ở Edo, dựa theo tin tức đã được cung cấp.

Chiếc giỏ tre được nói là do Isuke làm là một món đồ đan bằng tre tầm thường. Nó không có vẻ gì là một tác phẩm xuất sắc, dù là dưới mắt Osugi. Nhưng hình như Okiku đã dùng chiếc giỏ này rất cẩn thận trong nhiều năm, vì những góc cạnh vẫn còn nguyên không bị hư hại, và mặt tre lên nước do chất béo từ những ngón tay làm cho nó thành màu vàng hổ phách bóng láng như tình yêu của Okiku.

Ít nhất một lần mỗi ngày, Isugi sờ vào chiếc giỏ tre một cách nhẹ nhàng, vuốt ve nó như chính nàng là Okiku đã sờ sờ nó mỗi ngày khi còn sống.

- Hòn vía bà hồi này có vẻ như ở đâu đâu. Quên người đàn bà ấy đi cho rồi. Bà đã đối xử tốt với bà ta. Không ai như bà, bận tâm đến một chuyện không đâu quá lâu như thế.

Kumazô nói như vậy. Nhưng vào lúc đêm khuya, trước khi Kumazô trở về nhà vào những lần công việc vác kiệu bắt phải đi xa, Osugi tự nhận ra mình đang lắng nghe ngọn gió bắc, tay vuốt ve cái giỏ tre và thì thầm trong lòng, "Chưa bao giờ trong suốt cuộc đời ta chỉ nghĩ đến một người đàn ông quá lâu như Okiku đã làm."

Hình như Osugi có một mối ưu phiền lớn không nguôi - không phải vì nàng thiếu hạnh phúc với Kumazô về bất cứ phương diện nào. "Tôi băn khoăn không hiểu Isuke là loại người như thế nào... Nhưng, đây là điều kỳ lạ đặc biệt. Tôi, sắp sửa bốn mươi tuổi và đang có những ý nghĩ như vậy!" Osugi tự nhủ.

Những ngày mùa đông qua đi. Quán trà bận rộn vào cuối năm và đầu năm mới, với những lũ khách trên đường lui tới các ngôi đền ở Enoshima hay Ôyama. Công việc chỉ ổn định lại sau tuần lễ đầu tiên của năm mới.

Năm mới này cũng là sinh nhật thứ bốn mươi của Osugi, và nàng nói với Kumazô rằng nàng muốn đi Edo. Nàng bảo muốn ngắm cảnh thành

phố và thăm đền Asakusa ít nhất một lần trong đời, và trong khi đó muốn giao trả cái giỏ tre và chiếc kimono. Kumazô đáp rằng nếu việc ấy đem lại sự bình ổn cho tâm trí nàng thì có thể đi một mình. Đây không phải là một cuộc hành trình thơ mộng. Nếu đi nhanh, nàng có thể tới đó và trở về trong đôi ngày, nghỉ đêm tại Edo.

Osugi ra khỏi nhà trước bình minh. Kumazô tiễn chân vợ lên đường. Ăn vận thích hợp, Osugi đi dọc theo xa lộ Tōkaidō trong ánh nắng dịu dàng đầu xuân, băng qua những tỉnh lỵ Totsuka, Hodogaya và Kanagawa, và nhận ra đang vui hưởng chuyến du hành một mình đầu tiên chưa bao giờ trải qua trong đời. Nàng đã để chiếc kimono sọc do Okiku may vào trong cái giỏ tre do Ikuse đan, bọc bên ngoài bằng một tấm vải vuông và buộc vào lưng giống như Okiku đã làm. Điều đó khiến Osugi khích động, giống như chính nàng thay vì Okiku đang đi tới gặp một người đàn ông. Nhưng Isuke là một con người không tim đã bỏ rơi Okiku trong mười lăm năm dài. Có thể anh ta đã kết hôn với người đàn bà nào khác, và đang nuôi dưỡng một gia đình.

"Ta có nên nhân danh Okiku, nói cho anh ta biết cảm nghĩ của một phụ nữ bị bỏ rơi và thêm vài ý nghĩ của chính mình...", Osugi tự hỏi.

Osugi ăn trưa với đồ hộp ở Kawasaki. Bầu trời trở nên u ám từ khi nàng đi trên cầu Rōkugō. Vào lúc nàng đi ngang Shinagawa, một trận tuyết nhẹ bắt đầu rơi. Phản ánh sự thay đổi của thời tiết, tâm trí Osugi mang đầy nỗi oán hận Isuke. Nàng tiếp tục bước đi vào ngay khu vực thị tứ của Edo, không cả cảm thấy mệt mỏi, và bây giờ đang vui thích với chuyến đi một mình của nàng.

Trời đầy gió bụi, và tuyết bắt đầu rơi thật sự khi Osugi tới Yashuya ở Yazaemonchō. Yashuya là một cửa hàng lớn, với nhiều rương hộp sơn mài, cả lớn lẫn nhỏ, được trưng bày bên trong. Có những hộp bằng tre lớn và dài, những hộp đan có ngăn

kéo. Có rương và một cặp hộp bằng tre để buộc một đầu và khoác trên vai. Có những hộp tre để vác. Có những chiếc hộp để ở góc nhà, loại hộp lớn để đựng quần áo, thùng đựng sách, và nhiều loại nữa.

Được một người học việc ra tiếp, Osugi cho biết lý do cuộc thăm viếng. Một người đàn ông lớn tuổi trong đám thợ đan giỏ trong căn phòng lớn có sàn gỗ nhìn lên và nói:

- Nếu bà đi tìm Isuke, anh ta không có ở đây lúc này.

- Ồ...

- Anh ta là một thợ thủ công giang hồ. Hắn ở tiệm này một dạo vào mùa thu, nhưng không bao giờ tính chuyện ổn định. Thằng cha ấy là một tay thợ vụng, nhưng điều kỳ cục là dường như hắn lại có đầu óc của một bậc thầy.

- Vậy anh ấy không làm ở đây nữa à?

- Thỉnh thoảng hắn tới đây với những rương hộp do hắn làm.

- Bây giờ anh ấy ở đâu?

- Có thể ở đây nhà trong con đường hẻm ở Shamisen Bori.

Chắc vì tội nghiệp Osugi đã tới cửa hàng trong cơn tuyết đổ, người thợ thủ công già bước ra cửa tiệm và chỉ dẫn đường đi tới Shamisen Bori.

Sau tám giờ tối Osugi mới tìm ra chỗ ở của Isuke trong con hẻm, chân nàng lộn ngáp trong tuyết giờ đã dày tới mười phân tây.

Nàng có ý tới gặp Isuke và định sẽ đi tìm chỗ nghỉ đêm sau cuộc gặp mặt.

Nơi Isuke ở là một chỗ trọ hai phòng trong một dãy nhà hư hỏng, với ánh sáng chiếu qua những cánh cửa lùa ở lối vào.

- Xin lỗi, - Osugi gọi to, hạ chiếc nón tre phủ tuyết trên đầu.

Nàng khó nhận ra giọng nói của mình, nó như thật căng và sắc. Nàng bất chợt tự thấy hối tiếc đã đến đây đường đột như thế này. Và, đồng thời cũng cảm thấy sự hiện diện của nàng ở đây có thể an ủi linh hồn Okiku, giúp nàng xếp lại ký ức về người đàn bà ấy.

- Ai đấy? Ai thì cũng xin mời

vào. - Một người đàn ông trả lời sau một thoáng yên lặng.

Osugi phũ tuyết bám trên chiếc kimono, bước vào cửa tiền bản thủ chặt hẹp, cúi gập mình và nói:

- Tôi từ Tsujimo đến, tên là Osugi. Hắn ông là Isuke?

- Ồ, vâng, chính tôi...

Isuke ngồi trên một chiếc chiếu rơm trải trên sàn gỗ. Hình như anh ta đang uống rượu, vì một chai saké rỗng đang nằm trong tay khi anh nhìn Osugi một cách nghi ngại. Anh ta gầy như một cái gập than, trông khoảng bốn mươi tuổi.

"Vậy ra đây là Isuke... Anh ta đang run sợ!", Osugi tự nhủ.

Anh ta có vẻ không giống một người đàn ông chải chuốt, hay vô tình, hoặc là cái gì khác như Osugi đã tưởng tượng. Tim nàng đập mạnh và nàng sợ Isuke, những cảm giác khiến nàng ngạc nhiên về chính mình. Qua tấm màn rách treo bên giường, nàng có thể nhìn thấy chiếc giường ngủ đã được xếp lại và một cái hộp đan dở dang bên cạnh ngọn đèn dầu. Có rất nhiều miếng tre rách và gỗ mỏng bỏ rải rác khắp phòng khiến Osugi khó mà tìm được một chỗ để đặt chân, và cũng nhận ra mùi sơn mài. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm vì không thấy dấu vết của sự hiện diện của một phụ nữ.

"Anh ta ở một mình trong căn nhà này và làm giỏ tre.", Osugi nhủ thầm.

- Bà muốn gì đây, người đàn bà xa lạ này?

Isuke hỏi với nụ cười méo mó, trong lúc Osugi nhìn quanh mà chưa nói ngay nàng đến đây làm gì.

- Ồ, xin lỗi.

Osugi cũng mỉm cười để che giấu sự bối rối. Họ cười và nhìn vào mắt nhau.

"Anh ta có đôi mắt thật đẹp!" Osugi kêu thầm.

Trước đây, chưa bao giờ nàng thấy cặp mắt đẹp như vậy nơi một người đàn ông. Thân hình xương xẩu của anh ta có vẻ suy yếu, nhưng nụ cười hóm hỉnh giống như của một thằng con trai vừa bắt được một con

còn trùng và không biết có nên thả ra hay không.

Osugi thu góp sức lực và bắt đầu nói về Okiku. Isuke trông xúc động, và nói:

- Mời bà bước vào trong phòng. Xin lỗi vì tôi không đốt lửa sưởi.

Anh ta bước tới cái lò trong bếp, và đứng đó như sẵn sàng châm lửa. Osugi ngăn cản anh ta bằng cách nói rằng sẽ đi ngay, rồi đi vào câu chuyện của nàng trong lúc ngồi xuống bậc cửa giữa lối vào và căn phòng. Isuke ngồi xuống sàn lần nữa với hai tay đặt trên đầu gối, lắng nghe trong yên lặng. Nhưng, khi Osugi đẩy tới trước cái giỏ tre đựng chiếc kimono bằng vải, Isuke liếc nhìn rồi quay đi chỗ khác và nói:

- Tôi hiểu rồi. Okiku là...

Anh nhắm mắt yên lặng một lúc rồi nói:

- Cảm ơn bà đã tới đây trong cơn tuyết đổ chỉ để đưa cho tôi vật này. Nhưng, bà phải tự nhìn nhận... là con người hơi đa sự một chút, phải không?

Anh ta phun ra phần cuối cùng của những lời thì thầm, như đang nói với chính mình. Osugi cảm thấy bị xúc phạm. Vậy là cuối cùng anh ta đã để lộ nguyên hình. Máu dâng lên trong huyết quản, nàng cố dằn nén để đừng buông ra những lời buộc tội người đàn ông không trung thành. Nhưng, trong khi nhìn anh ta với sự phản đối trong mắt, nàng nhận ra người đàn ông này đã nói đúng: điều nàng đã làm quả là táo bạo, là hành động của một phụ nữ trung niên đã đi quá xa.

- Vâng, tôi cho rằng đã đến lúc phải đi...

Osugi nói với giọng dằn nén và nghe một cảm giác trống rỗng không diễn tả được. Và cũng khó mà chịu được cái nhìn thương hại của người đàn ông với một bên vai nhô cao và cái đầu treo lơ lửng một cách buồn thảm.

Nàng quay lưng lại người đàn ông và mở cánh cửa lửa. Trong bóng tối của con đường hẻm, những bông tuyết đang rơi xoáy xuống mạnh hơn

trước.

- Xin bà đợi một chút.

Osugi nghe giọng Isuke khản đặc.

- Trong cơn tuyết nặng như vậy, bà sẽ không kiếm được bất cứ chỗ nào để nghỉ đêm đâu. Mọi quán trọ giờ này đều đã đóng cửa hết rồi.

- Nhưng, tôi phải đi.

Isuke lại nói trong lúc Osugi vẫn quay lưng về phía anh ta:

- Tên bà là Osugi, phải không? Tôi không buộc bà phải ở lại nếu bà không muốn, nhưng xin nói cho tôi thêm một chút nữa về Okiku.

3.

Isuke đốt lửa sưởi cho Osugi, xếp những lát tre vào chiếc thùng sắt rỗng. Osugi không có gì nhiều để nói về Okiku. Isuke không uống thêm rượu sakê, và gần như hoàn toàn bất động trong yên lặng.

Nhưng rồi anh ta nói:

- Tôi sẽ thức suốt đêm nay để làm cho xong cái hộp đan này, vì vậy bà khỏi bận tâm về tôi và xin cứ vào giường nghỉ.

Isuke nhanh nhẹn dọn chiếc giường duy nhất, kéo tấm màn che quanh giường, rồi đi tới ngồi nơi một góc phòng quay lưng lại Osugi.

Âm thanh từ những phần khác của dãy nhà dài thỉnh thoảng có thể nghe được, nay đã trở nên yên lặng từ lâu. Trận tuyết mùa xuân tiếp tục rơi ồ ạt không ngừng.

Osugi quyết định nằm xuống với tất cả quần áo trên người. Nàng không ăn tối và bắt đầu cảm thấy đói đến nỗi nghĩ chắc không thể ngủ được, nhưng định bụng sẽ nằm cho đến khi trời sáng.

- Thật tội nghiệp cho Okiku, nhưng tôi đã say mê tre như bà thấy đó.

Isuke nói, như đang chuyện trò với chính mình, phá vỡ sự im lặng với cái lưng vẫn quay về Osugi. Rồi, từng chút một, anh ta bắt đầu nói về chuyện của mình.

- Không phải không có những người đàn bà khác sau Okiku. Và đúng là tôi đã bỏ rơi nàng, không có

gì thay đổi được điều đó. Nhưng tôi lang thang từ nơi này tới nơi nọ, nhìn ngắm tre, sờ mó nó, và trở nên đam mê... Và càng đam mê bao nhiêu, nó càng trở nên khó hiểu cho tôi bấy nhiêu... Một khúc tre hay gỗ có một mặt hướng về mặt trời và một mặt ở trong bóng tối, bà biết chứ. Tôi biết điều đó từ khi còn là một đứa bé để mũi thò lò. Vậy mà khi đến Edo như một thợ thủ công, tôi khám phá ra là đã không biết một điều. Osugi, khi so sánh cái mặt có ánh nắng và mặt trong bóng tối, mặt nào bà nghĩ là mềm dẻo và mạnh?

Lời nói thật bất ngờ. Osugi cảm thấy cơ thể căng lên trong bóng tối của tấm màn treo bên giường. Nàng bị rung động vì Isuke nói với mình và đáp:

- Vâng, bây giờ tôi không rõ...

Giọng Osugi thật trẻ như của một cô gái khiến nàng ngạc nhiên.

Sau một thoáng suy nghĩ, nàng nói:

- Mặt mạnh chắc là mặt trong bóng tối hướng về gió bắc. Và mặt mềm là mặt quay ra ánh mặt trời, phải không?

Thật ra, trước đây chưa bao giờ nàng nghĩ tới cái mặt hướng bắc và mặt hướng nam của cùng một khúc tre lại có những đặc tính khác nhau.

- Tại sao bà nghĩ như vậy?

- Ô, lạnh và sự bất lợi trong bóng tối làm cho mặt tối cứng mạnh. Và mặt tiếp nhận ánh nắng phát triển dễ dàng. Có phải vậy không?

- Bà nói đúng đấy, Osugi.

- Một nửa.

- Mặt có ánh mặt trời mạnh và cũng mềm dẻo. Mặt tối trở nên cứng và dòn. Con người cũng vậy. Sống trong bóng tối không tốt. Nó làm cho ta thành cứng khô và méo mó. Hãy nhìn tôi đây, đang ở tuổi bốn mươi và như thế này đây.

Isuke cười thành tiếng như một cách tự chứng minh.

Osugi chân thật nói:

- Không hẳn như vậy. Luồng gió bắc khắc nghiệt làm cho anh mạnh mẽ. Những người chỉ đi trong ánh mặt trời trở thành khô kiệt và kiêu

căng, và tôi không thích họ.

- Điều ấy có thể đúng với loài người. Nhưng không đúng với tre hay gỗ. Đó là điều tôi thích ở chúng. Chúng có thể ở trong ánh mặt trời mà không trở thành kênh kiệu với sự quan trọng của chúng. Chúng tiếp nhận những tia nắng và lớn mạnh. Cây lớn lên đầy những cành và ngành làm cho chúng vững mạnh. Ta cần đối xử với cả tre và gỗ giống như khi chúng ở trong thiên nhiên. Nếu ta hạ một cái cây đã sống trên núi một ngàn năm và chỉ dùng để làm một cái cột nhà, cái nhà ấy cũng sẽ đứng vững trong một ngàn năm.

Mặc dù cai quản một trà thất có nghĩa là được nghe về đủ thứ chuyện, nhưng đây là lần đầu tiên Osugi được nghe về những điều này.

- Và tre cũng như vậy à?

- Với những cây tre già ba năm hay năm năm, vấn đề là ta dùng xáo trộn mặt có ánh nắng và mặt tối của những lát tre, một hộp sơn mài hay một giỏ đan có thể tồn tại hai trăm hay ngay cả ba trăm năm.

Isuke quay lại đối diện với Osugi và lần đầu tiên mỉm cười sung sướng. Anh ta có vẻ như là một người khác.

- Nhưng, Osugi ạ, để có thể cầm một lát tre lên và qua cảm giác mà nói được nó thuộc phía mặt trời hay phía bóng tối, phải mất ít nhất là mười năm học hỏi. Rồi dựa vào cảm nhận ấy, ta phải làm nhiều phán định trong việc đan tre. Không ai có thể dạy ta điều đó, và ngay cả nếu ta có thể làm được điều đó cũng không phải như vậy là đã trở thành một tay thủ công bậc sư đâu! Sau khi được luyện nghề khoảng mười năm, người ta sẽ ba hoa như là một tay thợ thủ công có đẳng cấp, nhưng không có bao nhiêu người có thể đan tre như cách nó lớn lên. Và trong trường hợp những hộp sơn mài, tre bị che phủ bằng giấy và sơn mài làm cho nó khó thở. Điều đó mới lại càng khó khăn hơn.

- Anh đang nói rằng những giỏ tre và hộp sơn mài hít thở à?

- Đúng vậy, Osugi. Người ta nói

một cây tre mềm không bị gãy dưới sức nặng của tuyết. Nhưng ngay cả một thanh tre thoát trông có vẻ tốt, đừng bị đánh lừa. Tre là vật sống động, và nó đặt loài người chúng ta vào cuộc xét nghiệm. Một thợ thủ công với hai bàn tay đẹp là điều ngu ngốc. Không có gã nào với bàn tay sạch sẽ lại là một thợ thủ công thật sự.

"Với phụ nữ cũng vậy. Một người đàn bà với hai bàn tay đẹp không bao giờ biết đến sự khó nhọc." Osugi thầm nghĩ.

Isuke tiếp tục nói với vách tường:

- Một khi bà cầm một thanh tre lên, sau khi biết nó được trồng ở đồng bằng hay trên sườn một ngọn núi, bà sẽ đan nó giống như bà là ánh mặt trời chiếu xuống nó hay là ngọn gió thổi qua nó. Một thợ thủ công kiên trì sẽ đan nó theo cách kiên trì, và một kẻ xốc nổi sẽ đan nó theo kiểu xốc nổi. Tại Yashuya có một thợ thủ công già tên là Matsu-san. Lão khởi sự làm việc trước khi mặt trời mọc, và lúc những người khác trong tiệm thức dậy, lão đã hoàn tất phần lớn công việc, đi tắm, hớp nhanh ly rượu, và ăn điểm tâm. Lão ăn vội vã, và trở lại làm việc ngay. Kiểu cách của ông già ấy trông có vẻ là một tay thợ cần mẫn, được coi là xuất sắc. Nhưng, nếu bà hỏi tôi, cho dù bà có thể làm xong công việc của ba người khi mặt trời còn cao, đó chỉ là sự mau lẹ và làm xong công việc. Đó không phải là một tay thủ công bậc thầy.

Osugi cảm thấy vui thích nhìn Isuke trở nên phấn chấn và nói năng lưu loát như một chuyên gia.

-Ồ, tôi thắc mắc không biết có phải là ông già ấy không. Chính ông ta đã nói anh là một người vụng về và giả vờ như là một tay thủ công bậc sư đấy.

Nàng nói và cười, liếc nhìn Isuke qua chỗ rách trên tấm màn che giường ngủ.

- Vụng về và giả vờ như một thủ công bậc sư không phải là tôi. - Isuke đáp một cách nghiêm chỉnh - Tôi đã bốn mươi tuổi, và vẫn chưa

đan được một món đồ tôi thích. Tôi không thể kiếm được việc làm tại bất cứ tiệm nào, vì vậy phải trôi nổi hết nơi này tới nơi khác như một ngọn gió khô, làm việc như một thợ thủ công lang thang có chút tay nghề. Đó là cái loại người bất hạnh vô giá trị mà tôi tự nhận là mình.

Isuke có vẻ khích động vì những lời tự bôi đen chính mình và chợt im lặng. Rồi nói:

- Bà nên ngủ đi một chút.

Bỗng Isuke chạy ra con đường hẻm.

Trong tiếng tuyết rơi không ngừng, có tiếng người xối nước tắm từ phía cái giếng. Một lát sau, Isuke trở lại, làm như đã quên sự có mặt của Osugi, ngồi thẳng lưng trước cái hộp sơn mài đang làm dở, với cái khăn vắt chéo vòng quanh đầu. Chiếc hộp này dài khoảng một thước và rộng độ sáu mươi phân tây, được dùng như một cái rương để đựng quần áo.

Đã quá nửa đêm từ lâu, căn phòng trở lại yên tĩnh. Con gió có vẻ đã ngưng thổi, tất cả những gì có thể nghe thấy là tiếng động nhẹ của những bông tuyết dày đập vào tấm cửa lùa phía trước. Rồi từ chỗ Isuke ngồi, có tiếng động khác nữa.

Soạch soạch, soạch soạch...

Nó giống như tiếng một người nào đó thở ra thật mạnh, được tạo ra một cách vô tình khi Isuke đan cái hộp. Qua chỗ rách trên tấm màn che giường, Osugi có thể trông thấy cái lưng người đàn ông.

Hình như Isuke dùng tay phải lấy những lát tre để bên phải và đan nhanh chúng bằng cả hai tay. Phía sau chiếc áo khoác ngắn của anh ta ướt mồ hôi và di động với những rung chuyển nhỏ, rõ ràng phản ánh sự vận động của những bắp thịt nhỏ, săn chắc.

Soạch soạch, soạch soạch...

Tấm lưng của người đàn ông trong khi làm việc đã xâm chiếm một cách hoàn toàn vô thức tâm trí người đàn bà tới thăm viếng anh ta vào cái đêm tuyết đổ này và đang nằm ngay bên cạnh anh ta. Đường

như nó còn làm phát sinh một sự căng thẳng cao độ như sức mạnh của một ngọn gió, đồng thời cũng tạo ra trong tâm tưởng ánh sáng mặt trời êm dịu và một cơn gió nhẹ.

Osugi thầm nhủ: "Người đàn ông này đã dâng hiến cuộc đời để làm những chiếc hộp sơn mài kia. Đây không phải là một cơn gió khô, đây là một luồng gió êm ái thổi qua một khóm tre."

Osugi nghe một cảm giác ấm áp kỳ lạ phát tỏa trong đáy lòng.

Nàng cố nhắm mắt. Trong khoảng đen sau đôi mí mắt, nàng vẫn có thể nhìn thấy cái lưng của Isume. Soạch soạch, soạch soạch... Sâu trong hai tai, nàng vẫn có thể nghe thấy hơi thở dững mãnh của người đàn ông. Thân thể nàng dường

như trở nên ẩm ướt. Nàng chống cự, và cùng một lúc lại ôm giữ lấy nó. Nhưng, nàng mau chóng rơi vào giấc ngủ.

Và nằm mơ.

Chìm sâu giữa những bông tuyết dày mùa xuân đang lặng lẽ tuôn rơi không ngừng, nàng và Isume, hai kẻ gặp nhau lần đầu tiên trong đời, ôm nhau trong vòng tay. Osugi cầm bàn tay Isume lên và ép nhẹ vào trước ngực nàng. Có những cục chai thô kệch trên ngón tay anh và vô số sẹo nhỏ, vậy mà lòng bàn tay lại dịu như bột, và những ngón tay cũng mềm mại. "Mi không được...! Mi không được...!" giọng nàng réo gọi từ đâu đó, "Chồng của mi cũng có cục chai trên vai vì vác kiệu." Nhưng, Osugi cảm thấy như cả thân thể và linh hồn

nàng tan chảy, và nhìn lên một cách mơ mộng từng bông tuyết đang nhảy múa trong khi rơi xuống từ trời cao đen thẳm. Chỉ có hai người, Isume và nàng, tràn đầy hoan lạc trong vòng tay của nhau...

Khi nàng thức giấc, mặt trời buổi sáng chiếu chói lọi trên những khung cửa bằng giấy. Trận tuyết suốt đêm qua đã chấm dứt, và bầu trời trong xanh của buổi sáng đầu xuân làm thành một vòng cầu ở trên.

Có mùi thơm của cơm vừa chín trong không khí. Hơi đang bay ra từ chỗ hở giữa cái nắp và mép chiếc nồi đặt trên bếp lò. Không thấy Isume đâu cả, nhưng chiếc rương sơn mài đã làm xong được đặt ngay gần gần đó, và ngọn đèn đầu vẫn còn sáng trên cái kệ nhỏ gần nơi vách tường.

- A, bà thức dậy rồi à. Bà ngủ ngon chứ?

Isume nói với một nụ cười tươi vui. Một bó củ cải trắng vừa rửa xong chiu nặng trên tay cho thấy Isume vừa mới ra giếng trở về.

- Tôi rất tiếc đã ngủ quá giấc. Bây giờ tôi sẽ làm việc này.

Osugi nói một e thẹn, nhưng gần như giựt mớ củ cải trên tay Isume. Nàng khởi sự nấu món xúp misô.

- Bà là người mà tôi phải cảm ơn về việc đã làm điều tôi ưa thích đêm hôm qua.

Isume nói trong lúc hút thuốc lá với vẻ vui tươi hiển hiện.

Isume chăm chú ngắm chiếc rương sơn mài vừa làm xong. Nhưng anh ta lắc đầu nhẹ nhẹ như thể còn vài chỗ chưa được hoàn toàn ưng ý.

Dưới mắt Osugi, đây có vẻ như là một tác phẩm tuyệt vời và hoàn toàn độc đáo. Nàng sẽ yêu thích nếu có cái rương sau khi nó được phủ giấy và tráng sơn mài.

Một lát sau, ngồi đối diện nhau trong khi ăn sáng, Osugi bật ra nói với giọng rụt rè:

- Isume, anh không thể cho tôi coi bàn tay anh, phải không?

- Cái gì đây, một điều hoàn toàn bất ngờ hả?

Isume đặt đôi đũa xuống với một cái nhìn bối rối, rồi e thẹn xòe cả hai



bàn tay. Có những cục chai trên đầu những ngón tay, và những sẹo nhỏ, nhưng trông bàn tay mềm dịu, đen thẫm như đã được ngâm trong dầu tre, thấm vào những nếp nhăn nhỏ nhất.

- Hai bàn tay dơ bẩn, phải không? Nhưng, nếu tôi rửa sạch, chúng sẽ bị tre làm cho xước hay đứt. Bà không thể đan tre nếu không có đầu trên bàn tay. Ngay cả khi bị đứt tay, bà cũng không nên dùng bất cứ loại thuốc mỡ nào. Chỉ việc liếm ít cái và rồi nó sẽ tự lành.

- Vâng, chúng giống như tay của một vị Phật. Cảm ơn anh đã cho tôi xem chúng.

Đã đến lúc phải chia tay. Osugi rất thích cái rương đan mà Isuke đã làm xong trong một đêm tuyết đổ. Nhưng nàng chỉ xin Isuke một khúc

tre nhỏ và tròn để dùng làm gậy chống đi đường.

Những người ở trong dãy nhà dài đang xúc dọn tuyết ngập đến ba mươi phân tây trong con đường hẻm. Isuke đưa nàng tới đầu ngõ Shamisen Bori và nói:

- Đây là một trận tuyết lớn, nhưng tuyết mùa xuân sẽ mau tan. Bà nên cẩn thận trên đường về nhà.

- Tôi sẽ cẩn thận.

- Tôi lại sắp sửa ra đi nữa. Một ngày gần đây, tôi sẽ đi viếng ngôi đền ở Enoshima và chắc chắn sẽ thăm trà thất của bà. Và khi tôi đi, - Isuke nhìn vào mắt nàng và đặt hai bàn tay lên hai vai nàng một cách dịu dàng như cử chỉ của một thanh niên trai trẻ - tôi hứa sẽ đem tặng chiếc hộp sơn mài độc nhất trong đời, chiếc

đẹp nhất mà tôi chưa bao giờ làm được.

Kể từ ngày ấy, năm này sang năm khác, không biết bao nhiêu trận tuyết đã đổ xuống Tsujidô trên Tôkaidô, dù chúng có nhẹ hơn trận tuyết ở Edo.

Con trai của Osugi đã lấy vợ và nàng đã có cháu nội, con gái nàng cũng đã có chồng, Kumazô đã qua đời năm năm trước đây, và Osugi giờ đây đã ở tuổi sáu mươi.

Nhưng trong suốt hai mươi năm qua, nàng không bao giờ quên Isuke, người đàn ông đã cùng nàng trải qua một đêm tuyết đổ. Đó không phải chỉ là một giấc mơ. Chiếc gậy tre nàng xin của Isuke giờ đây đã lên nước màu vàng hổ phách, được làm bóng bằng chất dầu từ bàn tay già nua của Osugi.

Vào lúc hoàng hôn một ngày tháng Chạp, khi trận tuyết đầu mùa nhẹ rơi lất phất, một người đàn ông ở lứa tuổi sáu mươi không biết từ đâu tới, ngồi xuống chiếc ghế dài dưới mái hiên trà thất. Osugi với mái tóc bạc bưng cho người lữ khách một tách trà đậm.

- Osugi đây, phải không? Cái này là của bà.

Người đàn ông có một cặp giò đan nối với nhau bằng một chiếc đai, một cái đeo phía trước và một cái ở đằng sau. Ông ta lấy từ trong một cái giỏ ra một chiếc hộp tre đan sơn mài để đựng sách và trao cho Osugi:

- Một tháng trước đây, Isuke đã chết trên đường đi. Mấy năm sau này, anh ta không thể sử dụng tay một cách bình thường. Anh ta luôn luôn lăn một cặp hột bồ đào trong lòng bàn tay để làm mềm những ngón tay. Nhưng chiếc hộp sơn mài này...

Osugi không nghe gì nữa, ép chiếc hộp sơn mài bóng láng vào ngực, nàng ngửi thấy mùi cơn gió nhẹ thổi qua bụi tre, và nghe tiếng động của hai hột bồ đào lúc lắc bên trong, va chạm vào nhau với những âm thanh sắc nhỏ. Có lẽ cùng những tiếng động phát ra khi chúng ở trong tay Isuke.

thêm xuân này bắc mỹ

Lưu lạc thêm năm này mười năm
Mười mùa xuân thao thức âm thầm
Vời trông cố quốc sương mờ ảo
Đốm lửa buồn hiu hắt cuối hầm.
Cây cỏ cũng đau thương mệt mỏi
Lũy thành sầu chiến tích dăm dăm
Nghiêng ngả đào hoa cuồng điệu thú
Tuyết quế trâm, kinh ngạc bất tằm.
Mỹ nhân xử sĩ đem rao bán
Giữa chợ đời lắm khách lục lâm
Danh tướng công thần đi biệt xứ
Vì chung ấn kiếm trót trao nhâm.
Thì trách chi ta phường hạ bạn
Buông gươm chiến bại ngậm ngùi cầm.
Cũng đã cao sơn làm quốc phạm
Từng phen tị địa bước phù trầm.
Đành xem kiếp nạn như duyên nghiệp
Phần hận càng oan nghiệt oái oăm.
Ngửa mặt tuyết xuân trời Bắc Mỹ
Cúi đầu ném vỡ khối băng tâm.
Rượu đầu thêm một trâm hồ nữa
Cạn chén là tan vụng đá ngầm.
Đốt trang đời cũ mang thương chấn
Tráng sĩ cười khinh chuyện lỡ lầm.

cao hoàng nhân



Bến Sông, Người Về

Trần Hoài Thư

Vào một buổi chiều cuối năm, trong thành phố bỗng dưng xuất hiện một quang cảnh lạ lùng và cảm động. Đó là cảnh hàng trăm, hàng ngàn người vừa được trả tự do có mặt trên các đường phố lớn, các ngã ba, ngã tư, bến chợ, và nhiều nhất là trên con đường dẫn ra bến sông. Họ đi từng đàn, áo quần màu chàm, hay màu xanh dương, chân trần hoặc đi dép, tóc tai bù xù, và bước chân hớn hỏ cuống quýt. Có người vừa đi, vừa ngón ngáo ổ bánh mì thịt. Có người dừng lại trước cửa hàng, đôi mắt chết trân. Có người đứng trước rạp chiếu bóng nhìn những bảng quảng cáo. Giòng người như thác chảy trong lòng thành thị, làm tăng thêm sự náo loạn nhộn nhịp của giờ tan sở. Họ chẳng khác những con người vừa thấy ánh mặt trời. Họ đã bắt chấp cả giòng xe cộ. Họ cũng chẳng cần để ý đến vẻ hiếu kỳ của đám thị dân. Giòng người ấy, tràn ngập cả khu trung tâm, bến chợ, rồi sau đó lũ lượt theo con đường duy nhất dẫn ra bến sông. Họ vừa đi vừa chạy như thể sợ đêm về. Và càng lúc, bến phà càng đầy nghẹt người. Một rừng áo chàm bên một rừng áo xanh dương che phủ cả một khúc trường giang.

Trong khi đó, buổi chiều đã buông xuống bằng đôi cánh mỏng nhẹ. Giòng sông đã trở thành một tấm thảm màu vàng đục. Giữa khúc sông là màu nắng quái, long lanh như mặt thủy tinh. Và cuối bờ xa là những đọt cau gầy điu hiu bất động. Có những đọt khói lam chiều bốc lên rồi tan loãng trong thinh không. Chiếc phà vẫn chưa cập bến. Từ phía bờ bên này của thành phố, chiếc phà

trông như một chấm trắng mờ nhạt trong bóng hoàng hôn.

Đó là một ân sủng kỳ diệu cho những kẻ trở về. Đôi mắt họ mở lớn, đôi chân họ dễ chùng cựa quậy, con tim họ đập bắn loạn. Để chùng họ đã thấy ở bên kia bờ là cả một hình ảnh thân yêu của đời họ. Mái nhà, khu vườn, người vợ và lũ con mà họ đã cách biệt từ lâu. Họ dễ chùng ôm ngực ôm tim. Không ai nói với ai. Có lẽ niềm vui mừng quá chùng to lớn đã làm nghẹn lời họ. Hay cũng có lẽ, mỗi kẻ trở về chiều hôm nay đều có mỗi tâm sự riêng, và họ đang tận hưởng những gì thầm kín nhất của đời họ.

Rồi phà từ từ hướng về phía bờ. Đám người bắt đầu chen lấn lên phà. Có kẻ vượt qua khỏi khu giới hạn. Nhưng người lính kiểm soát đã ngăn cản. Đám người lại đồn cục đến. Trong biển người lo lắng ấy, có tiếng nói đầy lo lắng trời lên:

- Không biết còn xe chạy không?
Một giọng nói khác đáp lại:
- Ừnhỉ. Giờ này sợ không còn xe.
- Còn chứ. Trời chưa tối đâu.
- Hay bọn mình cùng thuê chung một chiếc?
- Sợ giờ này tài xế không dám chạy!

- Xin họ thông cảm trường hợp đặc biệt của mình.

Con phà từ từ tấp vào bờ. Xe hàng, xe quân sự sửa soạn lên. Sợi dây cáp giới hạn đã được người lính phụ trách tháo ra. Biển người bắt đầu ào xuống hỗn loạn. Người quá đông, dễ chùng đến cả trăm người, khiến người nhân viên phải hạn chế số xe quân sự xuống phà. Có tiếng la bực



dọc:

- Xe quân sự ưu tiên mà bác!
Nhưng người coi phà vẫn cứng cỏi:
- Nhưng những người này ưu tiên hơn. Họ cần phải trở về hơn các ông.
- Bọn này cần ra mặt trận.
- Mặt trận. Không hôm nay thì ngày mai. Còn những người này, họ cần gia đình, mái nhà của họ đêm nay.

Những lời có vẻ dứt khoát ấy đã làm người sĩ quan trưởng đoàn hộ tống chịu thua. Rồi phà lại tuôn khói, từ từ tách bờ. Theo sau phà là một đàn chim én lượn vờn đùa giỡn. Có những cánh én sà xuống thật thấp như mất biệt ở đằng sau chiếc phà, rồi bỗng chợt vút lên không. Trong khi đó, tiếng hát của một chàng trẻ tuổi, được đệm bằng nhịp tây ban cầm: "Ai qua làng tôi bình khói, nhấn giúp rằng nơi xa xôi. Tôi vẫn mơ lùm tre xanh ngắt..." Tiếng hát hơi pha vẻ nhà quê nhưng vẫn có sức hấp dẫn mãnh liệt. Bởi nó không còn là lời hát mà người trẻ tuổi kia gởi

đến trong một giây phút xuất thần kỳ diệu, mà là tiếng kêu chung, nòng nân nhất trong buổi hoàng hôn. Từ người đàn ông đôi má gầy trũng hốc hác, râu ria tua tủa. Từ người trẻ tuổi, mái tóc còn xanh mượt. Từ người trung niên, chiếc áo vá, vàng trán nhăn đăm chiêu. Tất cả dường như đứng chết trân. Và cả người hát nữa. Y chẳng ngưng ngừng xấu hổ. Mà trái lại, y như thể hớp hồn cùng lời hát. Càng lúc tiếng “bát” càng trở nên vững, mạnh, làm bạt đi cả tiếng máy tàu ì ầm và tiếng sóng vỗ vào mạn phà.

Trong khi đó, chiếc phà vẫn tiếp tục trôi chậm. Tiếng máy vẫn tiếp tục trôi lên một nhịp điệu quen thuộc. Trong khi đó, những đám lục bình vẫn rủ nhau trôi giữa giòng và đàn én vẫn tiếp tục đùa lượn cùng những đám bọt nước đằng sau phà, như thể chào đón những đứa con trở lại.

xuân trắng

*Xuân về
tuyết bay trắng trời
Trông vời quê mẹ
nhớ người năm xưa.
Những lần chung nón che mưa
Tóc em hương chảy thơm
bờ vai anh.
Nhà em không xa nhà anh
Hai làng chung bến
Em, anh chung dòng.
Một hôm mây tím giăng mờ
Theo mây sang bến
nghe mưa nhà nàng.
Chen mưa vào với họ hàng
Em ơi màu trắng liếm
trần hồn anh
Xuân về
nhớ lại ngày xanh
Thương dòng xưa vắng
em anh trên dòng.
Ở đây vẫn thấy nước sông
Chảy mùa xuân trắng
trong lòng, thơ anh.*

nguyễn văn cường

Tuy nhiên, có một kẻ còn nán lại trên bờ sông cái. Đó là một người trẻ tuổi. Anh ta mới hơn hai mươi nhưng khi nhìn anh, người ta cứ ngỡ đó là một kẻ ba mươi hơn. Gương mặt anh gầy hao, với vàng trán in gợn những đường nhăn. Nhất là trong đôi mắt của anh là một khối u uẩn không thể cắt nghĩa nổi. Ở đó là một chút u hoài buồn rầu. Ở đó còn phản ánh nỗi già nua trước tuổi. Khi nhìn anh, người ta sẽ liên tưởng đến một kẻ sống nhiều bằng nội tâm. Nhất là khi anh thui thủi một mình trên bờ sông quanh vắng. Và đã mấy chuyến phà qua sông. Và đã mấy chuyến phà trở lại. Và rừng kia đã mấy lớp già từ. Thế nhưng, người trẻ tuổi kia vẫn còn ở đó, bên chiếc sào cũ và đôi mắt nhìn về một cõi nào vô tận.

Anh nhớ lại, vào giờ phút đầu tiên khi cánh cửa sắt mở ra, nhận số bạc mấy ngàn đồng làm quà lộ trình, anh như một kẻ điên khùng, phóng chạy ra ngoài đường, vừa chạy vừa nhìn lên bầu trời xanh lơ như ngọc bích. Anh muốn thét gào. Anh muốn uống hết những đám mây trắng thênh thang. Lòng ngực anh đập rộn ràng. Tai anh nghe rõ tiếng chim hót trên cành. Bước chân anh dẫm trên lối cỏ, và cỏ xanh tươi thắm dưới nắng. Anh đã thật sự được tự do.

Con đường trước mắt không phải là con đường cụt mà trái lại như một lối thênh thang. Những ngôi nhà ở hai bên đường đang chuẩn bị Tết. Vài ngôi nhà đã dựng nêu. Trong sân vườn, những nhánh mai nở sớm, vàng thắm. Cứ thế anh vừa bị kích thích vừa đi như chạy. Cứ thế rừng người càng đổ xô về phố. Đối với anh bây giờ, cỏ trở nên xanh hơn, mái ngói trở nên thắm đỏ hơn. Và bầu trời trở nên bao la hơn. Anh cứ ngỡ mình như sống trong một cơn mộng ảo.

Đầu tiên anh tìm đến một quán cà phê bên đường. Anh ngồi dưới bóng một cây cổ thụ, lưng dựa vào vách tường rêu phong và gọi một cốc cà phê. Đã rất lâu, anh chưa có dịp được ngồi một mình, nhấp lại từng hớp quen thuộc như thế này.

Điệu thuốc cũng được thấp lên. Đôi mắt anh lìm dim dưới những sợi khói mỏng lung. Chát cà phê đắng nồng, khiến trí não của anh lịm mê trong giây lát. Hai bàn tay gầy áp chặt vào cốc thủy tinh như cố thu vào hơi ấm.

Khứu giác của anh làm việc, như cố tận hưởng hương vị quen thuộc cũ từ lâu bị đánh mất. Trên đầu là cành lá sum sê. Sau lưng, bờ tường phủ ngập giàn hoa tigôn màu hồng nhạt. Xuyên qua kẽ lá là một mảnh trời xanh. Mảnh trời xanh ấy đang soi vào đáy cốc. Hốt nhiên, anh muốn rưng rưng. Cái biến cố này quả là cái biến cố kỳ lạ. Liệu đây là sự thật hay chỉ là giấc mơ? Anh

đưa mắt nhìn phố xá, thành thị. Đám con gái đi học về, áo trắng tràn ngập cả con đường. Tiếng còi xe, tiếng động cơ rộn rã. Người bán kem đang rung chiếc chuông đồng. Và xa hơn nữa là khu chợ Tết với những vựa dưa hấu cao ngất, những khu bán hoa đông nghẹt người. Anh tự nhủ. Thì ra gần Tết rồi.

Anh đứng dậy, theo con đường ra khu chợ. Anh đã dừng lại mua một ổ bánh mì thịt, vừa đi vừa nhai ngấu nghiến. Rồi một động lực nào bắt anh phải nhập vào bọn người ra bến sông. Chính anh, anh cũng không hiểu nổi lòng mình. Anh vẫn hăm hở bước đi, trong khi người bạn hỏi anh:

- Nhà bạn ở đâu?
- Anh lắc đầu:
- Tôi không có chỗ trở về.
- Sao vậy?
- Quê tôi đã thành bình địa rồi.

Anh vừa nói vừa nhìn về phía chân trời xa. Những bóng cau gầy xõa tóc, những mái lá ẩn hiện và nền trời màu hỏa hoàng. Không còn gì nữa hết. Cây đa bến cũ con đò giòng sông. Ôi giòng sông. Giòng sông đã nhắc nhở anh những kỷ niệm. Quê anh cũng có giòng sông. Nhà anh nằm bên bờ dưới những bóng dừa, cau, vú sữa. Từ nhà ra sông bằng một lối đi lót gạch. Cuối lối đi là một chiếc cầu ván. Chính ở đây, anh đã thấy bóng anh mỗi ngày thay đổi, từ thơ ấu đến thiếu niên và trưởng

thành. Như những buổi trưa hè, anh vẫn thường ra nơi gốc đa già, căng võng và ngủ trong tiếng chim, tiếng sóng, và tiếng gió rì rào êm ả. Như đêm rằm, vàng trắng sáng tằm lai láng cả một lòng sông bát ngát. Như ngày nước ngập bờ, nước cuốn những thân gỗ mục từ rừng đổ về, và giòng sông càng hung hãn như thể bãi chiến trường.

Từ bên trong hàng rào kẽm gai chằng chịt, đêm đêm anh cứ nghe tiếng gọi rất kỳ bí từ đâu vọng về, để rồi anh mới khám phá, đó là tiếng sóng vỗ vào mé bờ, xào xạc cả đêm. Anh lại thêm khát đến cuồng điên được trở về để vùng vẫy trong biển nước. Nước sẽ ôm ấp anh như lòng mẹ lòng cha. Nước sẽ gột rửa lớp phong sương cơ cực mà anh đã chịu đựng.

Một chuyến phà nữa sắp cập bến. Một người quen đến nhắc chừng anh:

- Sao, bạn chưa lên phà à? Trời tối rồi đấy.

Anh không nói năng. Nhưng mắt anh ngẩn lẹ. Anh bỗng thấy cái bóng mình xao

động trên giòng nước. Cái bóng méo mó một cách kỳ cục. Cái bóng đã nhập vào màu đỏ của ráng chiều.

- Đêm nay là đêm giao thừa.
- Vâng. Đêm nay là đêm giao thừa.

Anh lặp lại câu nói của người bạn tù chung. Trong lúc đó, chiếc phà đã cập bờ. Người bạn vội vã lên phà. Rồi phà hú còi. Tiếng còi vang lên như đánh dạt cả lớp sóng, lướt cả mặt trường giang. Tiếng máy tàu lại xoáy cả lòng lòng bến sông mộng quạnh. Anh thần thờ nhìn theo. Mỗi một khoảng cách tàu đi là cả một khoảng đau nhức. Đây là nơi để một đứa con trở về? Có chăng vẫn là những tay thợ săn đang chờ đợi ở cuối trời.

Và anh cứ đứng như thế, bất động, cho đến khi bến phà không còn thấy bóng người. Gió trở nên lạnh hơn. Anh nghe rõ cả tiếng sóng

trừ dạ tác

Lữ quán hàn đăng độc bất miên
Khách tâm hà sự chuyển thể nhiên
Cố hương kim dạ tư thiên lý
Sương mãn minh triều hựu nhất niên.

cao thích

thơ làm đêm cuối năm

Quán trọ ngồi chong ngọn nến vui
Vì đâu lòng ngấm nỗi u hoài?
Đêm nay quê cũ trông ngàn dặm
Tóc trắng mai thêm một tuổi đời.

vạn lam

Cao Thích tự là Đạt Phu, người đất Bột Hải, tỉnh Trục Lệ. Năm sinh không rõ, chỉ biết mất vào năm 767 đời Đường Đại Tông. Hoạn đồ của ông cũng lắm thăng trầm. Bài thơ này có lẽ ông làm lúc bị biếm ra làm Thứ sử châu Thục.

Dịch nghĩa: Đêm cuối năm lữ khách dừng chân bên quán trọ. Thao thức cùng ánh đèn leo lét canh khuya tự nhiên lòng buồn man mác. Quê xưa giờ xa nghìn dặm rồi sớm mai chắt thêm một tuổi đời. Ai là kẻ tha hương xin cùng ngân lên điệu nhớ.

vỗ vào bờ đá như một âm điệu buồn buồn bất tận. Đêm dè nặng như một khối đá tảng. Đêm làm nỗi buồn trở nên vĩ đại hơn bao giờ.

Không hiểu sao anh lại quay về hướng phố mà bước.

Tuy bắt đầu vào đêm, nhưng con đường đã trở nên vắng lặng đến rợn người. Người người đã trong nhà đang quây quần bên nhau, áo quần thơm tất, bên những mâm đèn nghi ngút nhang khói. Có nhà đã lập bàn thờ ngoài sân. Có nhà đầy trẻ thơ mặc quần áo mới. Có nhà có người thương binh vừa chống nạng vừa sửa soạn lễ cúng trước bàn thờ. Anh nhìn vào trong. Một bà lão giống tựa như mẹ anh đang ngồi giữa đám cháu. Tim anh như ngừng đập. Anh thêm, vâng, anh quá thèm được nhìn một hình ảnh mà từ lâu anh đã bị đánh mất. Hình như có một sức mạnh nào

kỳ lạ đã bắt anh lò dò bước vào hiên nhà, để đứng lặng trước song cửa sổ. Mất anh ràn rụa. Chiến tranh. Con mồi. Tan tác. Mẹ. Cha. Anh em. Mẹ ơi...

Giữa lúc đó, người thương binh đã xuất hiện tự lúc nào. Hấn hỏi anh:

- Xin lỗi, anh muốn tìm ai?

Anh lấp bắp:

- Không. Xin lỗi. Xin lỗi... Tôi làm nhà..

Rồi anh quay lưng tính bước đi. Nhưng người thương binh đã nắm lấy tay anh, kín đáo nhìn quanh một vòng rồi hạ thấp giọng, tha thiết:

- Nhìn bộ quần áo của anh, tôi biết anh vừa được phóng thích. Đêm nay là đêm giao thừa, trời lại tối, xe không còn nữa. Tôi mong anh ở lại ăn Tết cùng chúng tôi nhé. Hòa bình ngưng bắn rồi, bọn mình đều là anh em...

除夜作

旅館寒燈獨不眠
客心何事轉凄然
故鄉今夜思千里
霜髮明朝又一

高適

Những Gốc Tâm-Xuân

Nguyễn Văn Thông

Ánh sáng le-lói qua khe cửa. Các người bạn của tôi còn nằm kín trong chăn. Hai hàng giường sắt kê đều đặn trong căn phòng ngủ rộng. Phía đầu xen kẽ giường này với giường kia là một tủ sắt lớn. Tất cả đều im-lìm. Những tấm màn cửa che đi ánh-sáng ban sớm lọc lại chỉ còn một màu nhò nhò trong căn phòng. Một người bạn vừa trỗi dậy ở đầu kia, với cử chỉ rón-rén, một tay anh vươn ra cầm lấy cặp kính cận, tay kia đưa lên làm dấu Thánh-giá rồi ngồi bất-động.

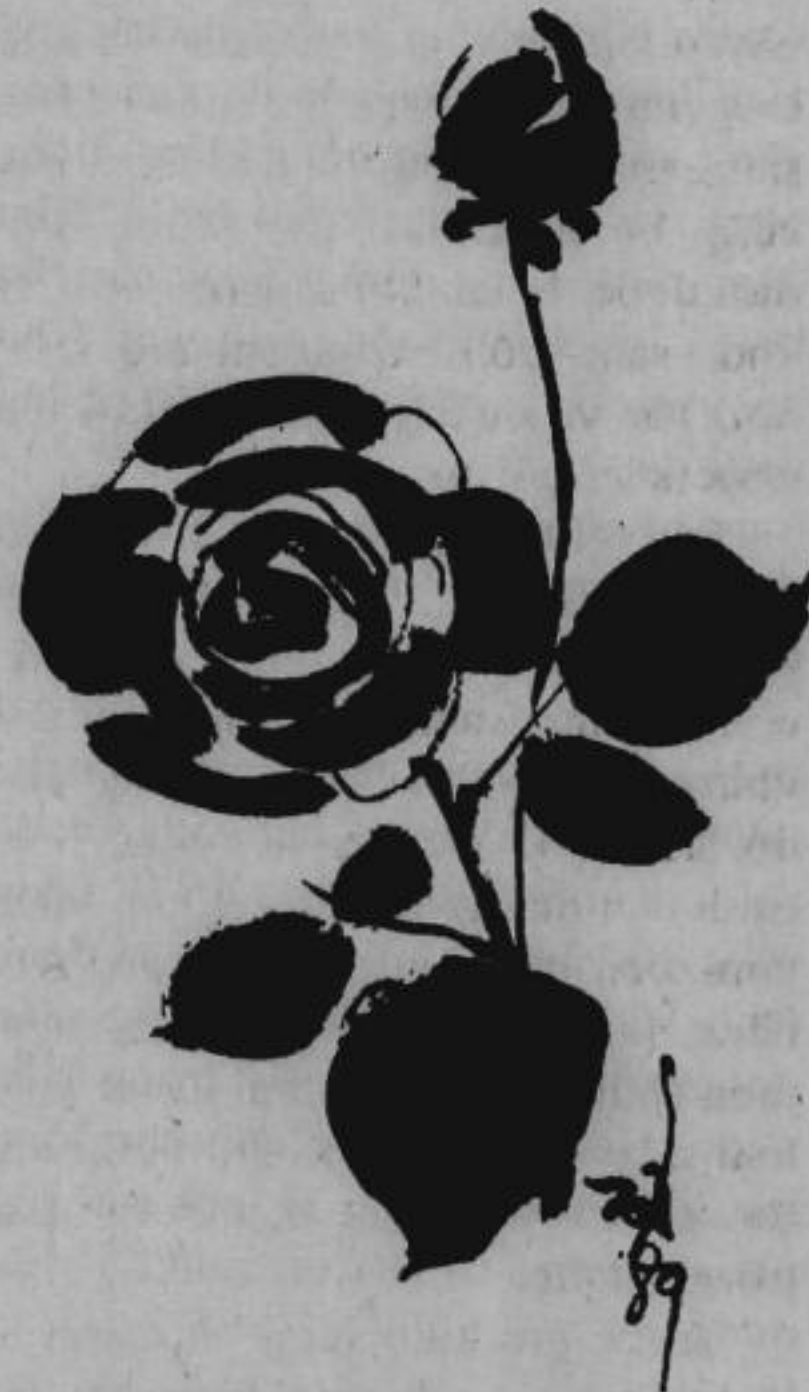
Vàng, hôm nay ngày đầu năm, tôi cũng tỉnh dậy sớm hơn thường lệ, trước chuông báo thức, nằm bất-động lắng chừng thời-gian của năm mới đang về. Êm-đềm, lặng-lẽ. Những tia nắng đang rón-rén lên vào phòng. Những ngọn thông ở ngoài kia ẩn-hiện chỗ tối chỗ sáng. Tôi lẩm-nhẩm trong đầu: "Tạ ơn Chúa thương ban một năm mới với dư tràn hồng-ân đất trời..."

Chuông hiệu báo thức. Câu xướng và đáp "Deo gratias" (Tạ-ơn Chúa) hôm nay hình như vang-dội hơn mọi ngày. Tiếp theo là những tiếng lục-đục của giày dép trên sàn gỗ, tiếng cọt-kẹt của giường tủ. Mọi người làm công-việc vệ-sinh cá-nhân ban sáng trong yên-lặng. Vừa rửa mặt đánh răng, tôi vừa nhìn ra cửa kính để nhìn vạn-vật trong năm mới. Mặt trời còn nấp dưới chân đồi nào đó mà cũng đã gởi những tia nắng len-lỏi khắp các ngọn cây đánh thức chúng dậy, hé mắt lập-lòà những chùm tia sáng như sao trăm cánh. Chúng đang cựa mình trong gió sớm.

Chúng tôi là lớp tập-sinh của dòng Don Bosco. Nhà tập cùng với trường trung-học đệ-nhất cấp chiếm một khu đồi rộng ở khoảng giữa đường nối Trạm-Hành với Cầu Đất, phía đông thị-xã Đà-Lạt. Từ ngoài quốc-lộ đi vào là một con đường nhỏ trái nhựa, có tượng Thánh Gioan Bosco nắm tay hai học-sinh chào-đón. Bên trái con đường là 4 căn nhà gỗ vuông vức, mái chia thành bốn hình tam-giác cân, đứng cách đều nhau. Bên phải con đường là những cây mận, cây đào xanh sum-sê. Con đường hơi cong về phía cuối với hai hàng cây chàm hai bên tiến đến cạnh ngôi nhà chính của tập-viện.

Ngôi nhà tập-viện có mái dốc, vươn lên cao giữa những ngọn thông xanh, có dáng vẻ một nhà sàn miền cao-nguyên, thêm vào những khuôn cửa kính có khung, và những lan can sơn xanh vàng đỏ. Ngôi nhà này ở vị-trí cao hơn cả và ở cuối con đường chính, có hai mái lớn vươn ra như đôi cánh gà mẹ. Trước mặt ngôi nhà, cách một khoảng sân là đài Đức Mẹ Vô-Nhiễm. Tượng màu trắng đứng trên một bệ xi-măng cao ngang tầm vai, nổi hẳn lên nền trời. Hai bên tượng là hai cây dương xanh ngắt, được xén tỉa thành hai trụ múp-míp trên đỉnh ngọn, đứng chầu. Khu vườn chung quanh chân tượng là hàng hoa lá xanh nhỏ, búp trắng, phân chia những bụi hồng đỏ, hồng trắng, hồng vàng, hồng hương, hồng nhung. Cả khu vườn lúc nào cũng thơm mùi hồng.

Phía bên phải ngôi nhà chính là dãy nhà dài hai tầng, sàn gỗ, mái tôn. Tầng dưới là nhà chơi và văn-



phòng. Tầng trên là lớp học, nhà nguyện, phòng áo nhà nguyện, khu tắm giặt và nhà ngủ của tập-sinh. Khu nhà này được nối liền với khu nhà trường trung-học đệ nhất cấp, cũng gồm nhà thờ, các lớp học, nhà ăn, nhà ngủ và nhà tắm giặt.

Có khoảng 150 em đệ-tử-sinh từ lớp 6 đến lớp 8. Lớp tuổi ấy là lớp tuổi hồn-nhiên, đua nhau học, chơi, tập nhạc-khí, ca-hát, đọc kinh, làm văn-nghệ... Suốt con đường dài hơn 20 cây-số nối Đơn-Dương Đà-Lạt leo qua Trạm-Hành, Cầu Đất, Trại Hầm, Trại Mát, người ta sẽ chỉ thấy một khu-vực có những khu nhà lớn nhất, nhiều màu sắc nhất, có nhiều sân chơi nhất, có tiếng ồn-ào nhất trong những giờ sinh-hoạt ngoài sân giữa một vùng đồi núi bạt ngàn như thế này.

Rồi bỗng cả khu nhà im-lìm, im cả những tiếng chuông điểm giờ sinh-hoạt trong ngày vang đi cả một vùng. Các em về nghỉ Tết. Thấp-thoáng chỉ còn lại mấy bóng áo dòng của các cha, các thầy trên các hành-lang. Lớp tập-sinh chúng tôi không về nghỉ Tết nhưng hơn một chục anh em không đủ khuấy động cả một vùng không-gian rộng lớn như thế

này được. Bây giờ nhìn mấy hành-lang mới thấy dài làm sao. Những sân banh thì mênh-mông. Banh nầy cũng buồn-bã. Đá đi, nó nẩy mãi mới được đá lại. Nó còn hay vượt ra khỏi sân, trốn xuống những sườn đồi, lẫn vào cành lá, nhiều khi tìm nhọc sức mới thấy.

Bây giờ, khi bước ra hành-lang trước khi vào nhà nguyện, nhìn nhanh một lượt, tôi thấy cảnh vật còn mờ hơi sương. Rõ nhất mới là những bông hồng thấp-thoảng đây đó. Hồng nhà chính tập-viên, bên cạnh con đường lên đồi là khu vườn tầm-xuân trắng xóa. Tầm xuân hay hồng đại có hoa nhỏ tí xúu nở thành từng chùm. Chúng có loại màu trắng, loại màu hồng, đơn cánh, kép cánh. Bây giờ chỉ thấy một màu trắng nhòa trong sương.

Trước giờ kinh sáng và thánh lễ là nửa giờ nguyện-gẫm. Hôm nay tôi không muốn theo những bài nguyện-gẫm thường-lệ. Ngày đầu năm mới, có biết bao ý-tưởng tôi phải nguyện-gẫm. Thời-gian, vạn-vật, truyền-thông, tình gia-đình... Nhưng hình như đối với tôi thời-gian bao giờ cũng là một thực-thể thôi-thức nhất. Mỗi dịp Tết đến, tôi ít khi nghĩ về tương-lai mà hay nhìn lại quá-khứ.

Những cái mốc thời-gian quá-khứ: ngôi làng cũ êm-ả, căn nhà của bố mẹ tôi khi ấy mới chỉ có hai chị em tôi, khi bà tôi làm bà mụ đỡ cho mẹ tôi sinh đứa em kế tôi trong buồng nhà thì tôi ngồi phân-vân trên đồng cây rừng trước cửa nhà. Rồi đứa em gái nữa mụ-mắm như một con búp-bê nhưng bị lỗi rốn, suốt ba tháng không chịu bú mẹ, tới chín tháng chụp một tấm hình, rồi bỗng chết sau một cơn sốt bình thường. Chị em tôi đã thương nhớ khóc suốt nửa năm trời. Rồi chiến-tranh, bỏ làng quê, từ-giã trường tiểu-học quận-lỵ để về gần thành-phố. Bố mẹ và chị tôi phải một nắng hai sương cong lưng trên những ruộng rau muống. Tôi đi tu. Chị tôi tới thăm được mấy lần. Vài lần chị em tâm-sự, ôn lại những chuyện ngày xưa, rồi chị đi lấy chồng. Mấy đứa cháu

ra đời.

Thoáng cái nhìn lại, tóc mẹ tôi đã bạc trắng, da mặt bố tôi đã nhăn-nheo. Hình như mới ngày hôm nào bố còn cõng tôi trên lưng, mẹ vẫn khăn nhung đen dẫn chúng tôi đi tết ông trẻ này, bà trẻ kia để nhận tiền mừng tuổi. Từ đó tới bây giờ đã có một thời-gian dứt-khoát trôi qua, như một cơn lốc, như một trận bão phủ lên bố mẹ tôi những dấu-hiệu tàn-phá. Thỉnh-thoảng về thăm nhà là một lần thấy vắng đi những tiếng gọi bố mẹ tôi là anh chị, là chú thím, là cô bác, mà thêm những tiếng gọi là ông bà. Dù không muốn tôi cũng phải thấy rằng bố mẹ tôi đã đang vượt qua cái rấp ranh nửa cuộc đời.

Mà nửa cuộc đời đã qua bố mẹ tôi đã xây-dựng được những gì nhỉ? Một cuộc di-cư từ Bắc vào Nam, bỏ nơi chôn nhau cắt rốn mà đi với hai bàn tay trắng; chín năm xây-dựng một gia-đình ở một làng quê rồi lại phải bỏ làng ra đi trong một chiếc xe tải chất lỏng-chông mà những lu vại, giường chiếu thì ít, cây rừng thì nhiều cho đầy xe, để bắt-đầu một cuộc sống từ đầu.

Xây-dựng cho con cái ư? Chị tôi chỉ học xong lớp hai trường làng. Em trai tôi đang học chập-chờn trong lớp tuổi chờ động-viên. Tôi đi tu. Việc tôi đi tu thì suốt từ hồi vào trung học đến giờ, tôi chỉ lấy đi đều-đặn những số tiền rất lớn đối với gia-đình tôi: tiền học phí và giúp đỡ nhà dòng. Từ những gánh rau nặng kiu-kịt cho tới những lứa heo được bán đi, hầu như chỉ chảy tuột cả vào cho anh'em tôi, phần lớn là cho tôi. Tôi hình dung ra thế vì suốt năm này qua năm khác, mỗi lần nhìn lại nhà mình, tôi chẳng thấy có một cái gì mới. Vẫn là mái lá thấp, vẫn là chiếc xe đạp cũ-kỹ, những bàn ghế, giường chõng vẫn y nguyên, xiêu vẹo hơn, càng trông càng cũ.

Tôi bỗng dưng thấy sợ thời-gian, sợ cuộc đời. Bố mẹ tôi đang lùi dần về tuổi già đang khi truyền hết sinh-lực cho tôi mà tôi không dám lấy gì làm chắc mình sẽ có thể đền-đáp. Tôi thấy bản-thân ở chân tay, ở sau

lưng như bị ma đuổi. Tôi muốn nhồm lên chạy, chạy để kịp thời-gian, để vượt nó, để nó đừng nhận chìm tôi như đang nhận chìm bố mẹ tôi.

Những lời nguyện và những bài ca tạ-ơn trong thánh lễ đối với tôi lúc này chỉ như một lay-động, giống như ta lắc lắc một người đang mơ. Những ý tạ-ơn đối với tôi như một công-thức, tôi cố làm theo và để mặc cho lời ca nguyện biến-hóa.

Trong bữa ăn sáng, tiếng muống đĩa va chạm với tiếng nhạc xuân như lòng-bùng bên tai tôi. Anh bạn bên cạnh hích vai tôi, nói:

- Cậu nhớ nhà phải không?

Tôi mỉm cười chậm. Khó nói quá. Tôi không chối là đang nhớ thương bố mẹ tôi, nhưng tôi cũng thương chính tôi, thương mỗi con người có thân-phận bị thời-gian vùi-dập. Tôi hỏi anh:

- Cậu có nhớ nhà không?

- Lần đầu-tiên ăn tết xa nhà thấy cũng nhớ nhưng mà... thấy cũng hay. Thấy nhiều ý-nghĩa hơn, và thấy... nhớ nhà hơn.

- Nhiều ý-nghĩa gì?

- Chẳng hạn ý-nghĩa truyền-thống ngày Tết.

- Cậu có văn-hóa lắm đấy. Thế còn gì nữa?

- Còn về sự sum-hạp trong ngày Tết nữa. Lần đầu-tiên tớ thấy thông-cảm được với những người lính chiến ngày Tết phải xa nhà.

A, những người lính! Tôi đã từng thấy những người lính trẻ và những người lính già hành-quân trên những vùng rừng núi và trên khắp quê-hương. Lúc nào họ cũng gói thân trong bộ đồ trận bạc màu, vai mang nặng triu súng đạn và quân-trang. Họ có thể gục gã bất cứ lúc nào bởi một viên đạn, một trái mìn. Không biết nếu tôi là họ, hay họ đang nghĩ như tôi thì làm sao nhỉ?

Tôi chợt nhớ tới anh H. con bác Sáu P. là cảnh-sát dã-chiến ở Trại Hàm mà mấy tháng trước chúng tôi đưa tiễn anh nằm xuống dưới một lũng ở chân những ngọn đồi Trại-Hành. Tôi còn nhớ những buổi sáng

chúa nhật, anh cùng vợ và gia-đình bác Sáu vào nhà dòng đi lễ. Dáng anh lực-lưỡng trong bộ đồ lính rằn-ri, tay áo xắn cao, đi bên vợ anh mảnh-mai tha-thuốt trong chiếc áo dài màu xanh da trời. Tà áo dài bay trong gió quăn-quít vào chân anh. Tôi tưởng nếu không có anh, chắc gió có thể thổi chị ấy đi mất. Anh chị là đôi vợ chồng trẻ đẹp hiếm-hoi ở vùng này. Chị đi bên anh giống như khóm phong-lan bám lấy cành thông lực-lưỡng. Vì Trại Hàm chỉ cách Trại-Hành khoảng 10 cây-số nên anh thường phóng xe về nhà.

Bỗng một buổi trưa, bác Sáu hốt-hải chạy vào báo cha tập-sư tin đêm qua anh H. bị phục-kích, chết. Tin dữ đến như một cơn lốc khiến chúng tôi nhổm dậy bàng-hoàng. Tôi không tin được là anh H. đã chết. Sự-kiện ấy khủng-khiếp quá, không hợp tự-nhiên, không thể tin được.

Buổi chiều chúng tôi đi viếng xác anh. Những gia-đình quanh đây đều thân-thiện với nhà dòng, về tinh-thần, đôi khi cả về vật-chất, dựa vào nhà dòng như tình cha con. Tôi tưởng như trong gia-đình tôi vừa có người mất. Chúng tôi cùng cha tập-sư tới trước quan-tài anh cầu-nguyện và an-ủi gia-đình. Nhìn vợ anh rũ-rượi trong vành khăn trắng, tôi phải bước ra khỏi nhà nhìn lên những ngọn đồi.

Không-khí se lạnh. Trước mặt tôi là những cây thông già, ngửa mặt lên mới thấy ngọn. Dưới kia là thung-lũng sâu thăm-thẳm, rồi tới những ngọn núi màu khói biếc. Êm vô cùng, chỉ có tiếng lá vi-vu, tiếng gió ngàn vọng về. Cái êm-đềm này thật ghê-rợn. Chắc chị H. đã gào lên, đã hét lên bên xác chồng nhưng núi đồi, đất trời vẫn im-lìm. Tiếng hét gào của chị chắc cũng chỉ tan trong gió ngàn. Bây giờ chị lịm đi, gục xuống ở đó.

Tôi chưa bao giờ có cơ-hội tìm-hiểu những đổ-vỡ trong lòng những người con gái diễm-lệ như chị H. nhưng tôi nghĩ rằng vết thương ấy chẳng bao giờ lành.

Ngày đầu năm, sau bữa sáng,

chúng tôi không có công-tác vệ-sinh thường nhật, nhưng anh bạn nuôi thỏ vẫn cứ đi cho thỏ ăn, anh coi nhà nguyện đi dọn bàn thờ và phòng áo. Tôi trồng hoa cũng đi tưới cho chúng một chút, và đi thăm những gốc hồng mới ghép. Những chậu cúc mùa này nở hoa tràn trề, cúc vàng, cúc trắng. Hoa chen lá, lá chen hoa, những nụ căng tròn như những nút áo vải xanh đang nở dần những cánh hoa còn là những sợi nhỏ màu vàng non hay trắng xanh. Còn những bông đã nở rộ thì vươn những cánh hoa nõn-nà như những cọng giá. Tôi thích nhất cúc trắng, cái màu trắng non trắng dịu, ở giữa hoa còn pha xanh xanh. Hoa trắng chen giữa lá xanh dịu dàng làm sao, nhìn không chán mắt. Rồi những mầm non ở dưới gốc đang trỗi lên, trắng nõn. Những sự sống đang khởi đầu.

Những gốc hồng mới ghép ở rải-rác trong khu vườn tâm-xuân. Tâm-xuân thật dễ trồng, chúng mọc đầy cả khu vườn mà chẳng cần tưới-tắm. Ngược lại, các loại hồng thì phải chăm-sóc xén tỉa luôn. Không bao giờ có thể cấm cành hồng xuống mà nó có thể sống được. Chúng tôi phải dùng gốc tâm-xuân để ghép hồng. Chọn những gốc tâm-xuân vừa ý, tỉa hết cành, chỉ để lại một nhánh vừa tầm nhất, dùng dao tách lớp da lấy chỗ ép một miếng da hồng có mầm vào đó, dùng dây buộc kín để nhựa tâm-xuân truyền vào nuôi sống mầm hồng. Buộc kín nghĩa là băng kín vết thương, không để mưa gió làm ướt hoặc làm mốc nhưng cũng đừng chặt quá để nhựa vẫn truyền được. Không bao giờ việc ghép cũng thành-công dù sự chăm-sóc như nhau: diệt những mầm dại, làm cỏ, tưới tắm. Khi mầm hồng không bị héo, bị mốc đến ngày thứ ba thì nó bắt-đầu vươn lên trông thấy.

Hôm nay bước rón-rén bên những gốc hồng mới ghép, tôi chăm-chú nhìn những mầm hồng vươn lên. Mấy cái lá non thập-thò, có cành đã nở ra những cái bông nõn-nà, dính những hạt sương li-ti. Tôi như nghe thấy cả nguồn nhựa sống của gốc

tâm-xuân đang dồn vào nó, mầm bắt-đầu vươn lên thành một nhánh hồng lớn. Cái nụ hoa đầu-tiên hé nở nhìn thật tuyệt-vời, bao nhiêu công chăm-sóc khéo-léo đã kết thành hoa. Nhìn xuống gốc, những u những mấu sần-sùi đâm lách những rễ xuống đất vừa hút chất bổ-dưỡng cho cành cho hoa, vừa giữ cho cành hồng được vững chắc đang lay-động trong gió sớm.

Tôi thấy lòng mình bỗng vui. Cứ đến với hoa cỏ là tôi thường quên cả giờ giấc, nhưng hôm nay tôi vui hơn. Sức sống của hoa đã làm cho tôi nhẹ cả lòng, cho tôi thấy một trời xuân tươi mới. Cây đào đằng kia cũng nở những bông trên cành. Có hàng trăm những cành đào hoa hồng, cành mạn hoa trắng hướng lên trời, theo gió đong-đưa trong nắng, làm sáng lên màu xanh của da trời.

- Thông, con à, con có nghĩ rằng trời đất vạn-vật bao giờ cũng là bài giảng tuyệt-vời về ơn lành của Thiên-Chúa không?

Cha tập-sư của tôi vừa lên tiếng. Cha đã truyền cho tôi thêm lòng yêu hoa. Khu vườn ghép hồng này hầu-hết chỉ in vết chân của cha và của tôi. Cha dạy tôi ghép hoa, tỉa hoa, can-đảm tỉa nhiều mới có những bông "khỏe-mạnh đẹp-đẽ". Ngoài những đề-tài tu đức, cha con tôi thỉnh-thoảng còn bàn về hoa.

- Nhìn những mầm hồng đang vươn lên, con tự-nhiên thấy vui quá.

- Cha cũng thấy vui. Có anh em thấy buồn vì học-sinh về hết rồi, vắng quá, hoặc buồn vì không được về nhà ăn Tết. Nhưng chúng ta phải tìm được niềm vui trong Chúa.

- Bao nhiêu năm cha ăn Tết xa nhà rồi?

- Có lẽ hơn 20 năm... từ hồi cha học hết trung-học, vào nhà tập như các con.

- Hơn 20 năm rồi!

Tôi chợt thốt lên và ngẫm-nghĩ đến cái độ dài của thời-gian 20 năm. Tôi nhìn cha với niềm kinh-ngạc. Con người mà tôi thân-mến, kính-phục này đã bỏ quê-hương xứ-sở để trở-thành một nhà truyền-giáo cũng

như những vị truyền-giáo khác thì đã trở thành lễ thường, nhưng con số 20 năm dài-dằng, chất-chồng niềm thương-nhớ về mẹ về cha của mình thì để đâu cho hết. Khuôn mặt xương xươg kia, tấm lưng còm-cổi kia, trong chiếc áo dòng đó hình như đang giữ một trái tim sắt thép khác thường. Mà nói là sắt thép thì không xong. Người biết yêu-thương, biết hi-sinh, biết rung-động đến cả vạn vật thì không thể có một trái tim sắt thép được. Sắt thép chỉ để biểu-tượng cho sự cứng-cáp kiên-vững không thể nổ tung ra được do những sôi-sục của tình yêu-thương, nhưng-nhớ chất-chồng. Cha chỉ còn mẹ sống đằng sau bức màn tre bên Trung Quốc và một người em ở Mỹ.

- Cha nhớ nhà, nhà mẹ không?

- Cha nhớ trong kinh nguyện.

Tôi thở dài nhẹ, thoáng thấy đường nhân-đức của mình còn quá thấp. Phải hi-sinh hết cả tình yêu-thương gia-đình đến độ như cha tôi mới trở-thành chân tu được sao?

- Thưa cha, con không biết phải nói sao. Con nói nhìn hoa làm con vui là bởi vì con đang thấy buồn. Suy-nghĩ về thời-gian làm con buồn. Cha xa nhà 20 năm không buồn, con xa nhà một năm đã buồn. Nghĩ về thời-gian, thấy thời-gian trôi nhanh quá. Nghĩ về bố mẹ con, bố mẹ con mau già quá. Con có lúc thấy bồn-chồn ở trong lòng, muốn cưỡng lại thời-gian, muốn kéo thời-gian ngừng lại.

- Con buồn vì thời-gian hay vì ăn Tết xa nhà?

- Vì thời-gian thì đúng hơn. Ăn Tết xa nhà một lần con mới thấy thấm-thía sự tàn phá của thời-gian, con mới có dịp ôn kỹ lại hơn những sự việc trong quá-khứ.

- Cha đã cho chúng con biết ý-nghĩa của việc không về ăn Tết trong năm nhà tập, mà một trong những ý-nghĩa cha muốn nhắc lại cho con là ý-nghĩa về tình yêu-thương đại-đồng, thấy được tình yêu và niềm vui rộng lớn hơn cái vòng gia-đình ruột-thịt. Còn về thời-gian, cha cũng đã sợ thời-gian ghê lắm.

Nhìn lại đời cha, cha thấy tất cả như ngày hôm qua. Chúng ta chỉ có thể làm chậm thời-gian lại bằng cách đừng bỏ mất thời-gian. Hãy sống ý-thức, đừng lười-biếng. Hãy sống ngày hôm nay như một ngày cuối cùng Chúa ban. Con đã biết lời tâm-nguyện "I live today" (Tôi sống ngày hôm nay). . .

Những lời cha nói tôi được nghe ít nhất cũng là lần thứ hai, dù lần này với sự khám-phá con người cha như một bằng-chứng sống-động cho những lời cha giảng-day, tôi vẫn băn-khoăn. Thời-gian, già nua, sống, chết... dù có kiến-thức về chúng đến đâu, làm sao tôi có thể chấp-nhận được. Bố mẹ tôi sẽ già rồi chết. Các ngài đã hoàn-thành được những gì? Chấp-nhận làm sao được? Vui làm sao được? Rồi đến lần tôi chết. Chắc-chắn tôi sẽ phải chết. Như anh H. chết trẻ, chưa sống hết một phần ba cuộc đời kia kìa, thì chấp-nhận làm sao?

- Thưa cha, khi nghĩ về thời-gian, cái làm con xao-xuyến nhất, muốn chống lại với thời-gian là nghĩ đến cái chết. Thời-gian sớm hay muộn thì sẽ đưa người ta đến cái chết, chấm-dứt cuộc sống, chấm-dứt niềm vui. Thưa cha, dù có chết lạnh con cũng không thể chấp-nhận cái chết một cách... tự-nhiên được.

Cha nhìn tôi. Tôi nhìn cha. Cha con yên-lặng. Vấn-đề lớn quá. Lớn ở chỗ áp-dụng cho tôi, tôi không chịu hiểu về sự chết lạnh, không chịu chấp-nhận chết lạnh. Tôi vẫn là một thanh-niên yêu-chuộng cuộc sống, vướng nhiều tục-lụy. Suốt 7 năm trung-học trong đệ-tử viện, mỗi chiều thứ năm đầu tháng, chúng tôi có một chương-trình dọn mình chết lạnh. Chỉ có người có tội mới sợ chết, người sạch tội chết lúc nào cũng được. Chết lạnh là được hưởng phúc trường-sinh, là sống mãi, là được hưởng mặt Chúa. Chúng tôi ai chẳng biết gương Thánh Luis Aloysius, khi còn là một cậu bé, được hỏi trong giờ chơi rằng, nếu được biết sẽ chết trong một giờ nữa thì sẽ làm gì, cậu bé trả lời tỉnh bơ: "Con vẫn tiếp-tục

và năm cạn

và năm cạn

tôi bên này biển mở mệnh mang
tuyệt xoá dấu

đoạn thời gian thật ngắn

sông đêm năm nào

chở rác rưởi biệt tăm.

và năm cạn

tôi đối bóng lửa động củi tro tàn

khói tỉnh giấc

điểm tô da ảo tưởng

hình hài ngoảnh mặt

khuất mất những nẻo đường vô hướng.

và năm cạn

cúi mặt gọi tên ai dứt đoạn

không gian còn ấm áp nhịp thở gần

chỗ vẫn vậy

lạnh mờ một góc trống.

và năm cạn

tôi uống nốt chén đời chưa chấm dứt

lửa còn nhen

xoè tay sưởi bên trong

ngày phân vân vẽ đường cong giới hạn

tử sinh và

còn hết một chữ không.

ngô nguyên dũng

chơi"!

Thánh nhân vốn là những bậc có những hành-động phi-thường. Các bậc anh-hùng dân-tộc cũng thế, như Nguyễn Thái Học 28 tuổi hiên ngang bước lên đoạn đầu đài miệng hô to "Việt-Nam muôn năm!". Tính-chất phi-thường nào thì cũng cất nghĩa được sự chấp-nhận sự chết của họ. Nhưng những phạm-nhân như tôi, như trăm triệu người bình-thường đang sống, muốn sống cuộc đời bình-thường thì cái gì làm chúng tôi có thể đối-diện với sự chết một cách bình-thường được?

À, ông nội tôi ở nhà có một chiếc quan-tài bằng gỗ sao dày 6 phân kê bên cạnh giường. Ông đã chuẩn-bị

cái chết từ mấy năm nay dù ông chẳng bệnh-tật gì. Và bố tôi cũng lo-liệu cho ông chu-đáo như một sự báo hiếu. Thỉnh-thoảng ông mở tấm khăn phủ, rờ lớp véc-ni bóng, nắn đường viền và cây thánh-giá ở một đầu, đầu kia là nhánh lá phục-sinh. Mặt ông tôi nhìn thân-nhiên thơ-thối. Còn bố tôi nữa. Bố cũng chuẩn-bị cái chết một cách mãn-nguyên không kém. Một lần về thăm nhà, sau những lời nhần-nhủ, bố bảo tôi: "Thầy chỉ mong con trọn đường tu. Khi nào con khấn dòng, mặc áo thì Chúa có cất thầy về thầy cũng hài lòng."

Cha tập-sư lên tiếng, chậm-rãi từng lời với cái nhìn soi vào mắt tôi.

- Chết dù thế nào cũng vẫn là một sự đau-khổ, là một màu-nhiệm. Chưa vội nói đến ý-nghĩa sự chết trong màu-nhiệm Cứu-Chuộc, thì chúng ta cũng thấy có những cái chết khác nhau. Có những cái chết đáng chết, như người mẹ chết cho con được sống, như người lính chết ngoài mặt trận. Cái chết vô nghĩa nhất là cái chết ích-kỷ, chết chỉ cho mình, khi mình không sống cho một lý-tưởng,

mà chỉ sống đam-mê, thụ-hưởng, ích-kỷ...

Người mẹ chết cho con. Người lính chết trong khi giữ nước. Chết vì một lý-tưởng... Trăm triệu người bình-thường ai đã nghĩ đến một lý-tưởng, vì lý-tưởng là thứ gì cao-vời, anh-hùng. Người mẹ chết cho con thì có thể có cả trăm triệu người mẹ Việt-Nam sẵn-sàng chết cho con khi cần.

- Thưa cha, con đồng ý với cha nhưng con vẫn không thấy hiểu được ở chỗ tại sao người này phải vì người khác đến mức độ phải chết?

- Hãy bắt-đầu như thế này. Vạn-vật có một trật-tự. Cỏ cây, loài vật, rồi tới con người. Ngày Tết chúng ta có bánh chưng, rau dưa, thịt, hoa, quả... Chúng sẽ hư thối nếu không phải để phục-vụ cho con người hay cho giống loại nào. Hoa nở đến mức đẹp nhất là để làm đẹp cho cây, cho vườn, cho nhà, cho bàn thờ. Chúng là vì người khác đấy.

- Còn con người là vì nhau?

- Ở mức độ tự-nhiên thì hãy nói như thế đã. Con người sống vì con người, phục-vụ cho nhau và cho muôn loài.

Tôi chợt thấy nhẹ người như vừa bước qua một khung cửa vào mùa

xuân. Tôi không thấy tôi là trang-trọng. Tôi nằm trong muôn vật, đứng một chỗ đứng nhỏ giữa những người cùng muôn cỏ cây, như chậu cúc, như bụi hồng, như bố mẹ, ông bà tôi. Chỗ khác thường của các chậu cúc, bụi hồng là chúng nở hoa. Ông bà, bố mẹ tôi nở tình yêu-thương con cháu. Các ngài đang sống viên-mãn trong sự phục-vụ, sẵn-sàng đối diện với cái chết trong sự thơ-thối an-bình như những cánh hồng, huệ, cúc đang viên-mãn trong màu-sắc diễm-lệ chờ cất đi đem chưng không phiền-muộn.

- Cám ơn cha, bây giờ con rất vui!

- Cám ơn con đã nêu ra một vấn-đề chúng ta cùng suy-nghĩ.

Tôi cười nhìn cha. Vị truyền-giáo này, đang đứng đây, trong một không gian hoang-vắng chẳng nơi nào trên thế-giới nghe biết đến, đang nở những hoa tình yêu-thương vì con người. Tôi chợt nghĩ, nếu quyền-uy tối-thượng muốn búng ngài đi như một bông hoa đẹp thì ngài cũng không phiền-muộn gì. Tôi ý-nhị:

- Con nom cha hôm nay tươi quá. Có phải vì hôm nay là ngày Tết không cha?

Cha mỉm cười, nhưng rõ là một nụ cười chan-hòa trên cả khuôn mặt thơ-thối an-bình. Tôi nhìn lại bụi hồng ghép. Kia, lớp vỏ già bọc quanh gốc sần-sùi, chỗ bạc phếch, chỗ nâu đỏ, sao giống lớp da nhăn-nheo của bố mẹ tôi quá. Chỗ ghép cành hồng đang vươn lên u thành những cái vòng tròn như cái miệng bám chặt hút nhựa sống. Bông hồng đầu-tiên đang hé nở sung-sướng trong nắng mùa xuân. Từ nay người ta sẽ quên cái gốc này là một gốc tầm-xuân. Nó đã trở-thành một gốc hồng vì nó đã nở hoa hồng. Chắc hẳn nó an-bình hạnh-phúc chấm-dứt cuộc đời vì một cuộc đời khác.

Mặt trời vừa vươn lên khỏi những rặng thông, đổ ánh sáng vàng dịu xuống mái nhà tập-viện, chảy xuống những cành mạn, cành đào, và rơi lấp-lánh trên những cánh hồng. Nắng mùa xuân ở đây đẹp vô cùng. ●

lại một mùa xuân

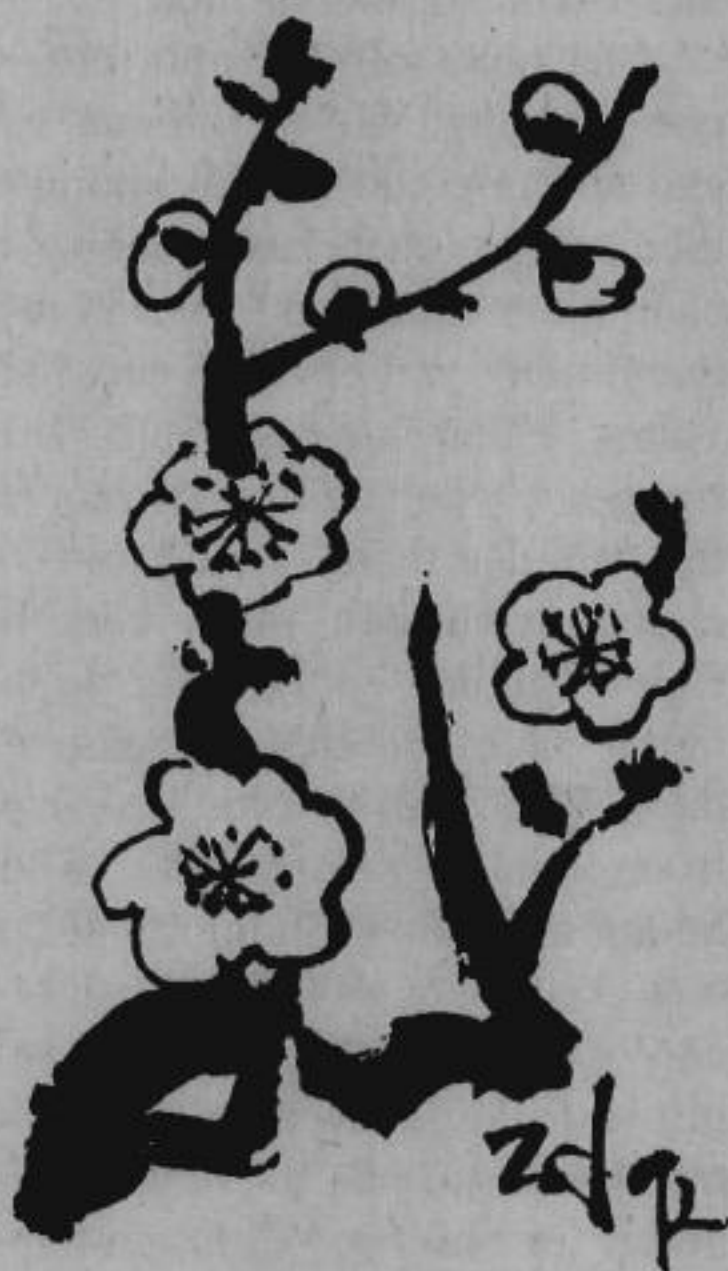
*Lại một mùa xuân, một mùa xuân
Hơn hai mươi năm lăm phong trần
Giang hồ một cõi nhiều oan trái
Quê hương mờ mịt nỗi mê lằm.*

*Vẫn tưởng rằng đi có ngày về
Thuyền đời nông nổi tận bến mê
Đất trời chưa mang mùa xuân ấm
Quê hương mòn mỏi xuân tái tê.*

*Xuân đến đời còn lạnh gỏi chần
Mơ màng nhật nguyệt xuân trăm năm
Người ơi bây giờ xa xôi quá
Bỏ ta một mình giữa thế gian*

*Mỗi bước đi về với nghĩa trang
Nỗi thống khổ ta đến vô vàn
Hờ hững xuân về trên cành biếc
Lơ lửng từng không nhận lễ đàn.*

nguyễn thành quốc



Thiên Hạ Chúc Nhau

Diên Khánh

Xin thưa ngay là tôi muốn mượn thơ của Tú Xương để nói chuyện mới. Nhưng “mới” đây không phải chỉ là “hiện thời”, mà rộng hơn, thuộc thế hệ của tôi, trước tôi và sau tôi. Dù gì, thì cũng là mới hơn thời của Tú Xương. Về địa bàn, thì có thể là bên nay nơi đất tạm dung, có thể là bên kia nơi quê hương cũ.

Tôi không biết người Việt chúng ta có cái tục chúc nhau từ hồi nào. Trước thời của ông Tú Vị-Xuyên có lâu lắm không? Cứ theo bài “*Lặng lẽ mà nghe chúng chúc nhau*”, thì dường như cái sự chúc nhau này đã thành lễ thói. Vậy, chắc cũng có đã lâu rồi.

Tôi gọi ra vấn đề thời gian, cốt để có một vài nhận xét về chuyển biến trong chuyện “chúc nhau”.

Xin có một nhận xét chung: Theo thời gian, “chúc nhau” cũng có chuyển biến, nhưng ít và chậm hơn thời trang nhiều. Những câu chúc được dùng ngày xưa, nhiều câu ngày nay vẫn còn có người dùng, kể cả những câu mới nghe như không thích hợp lắm. Chẳng hạn như chúc người có công việc kinh doanh, buôn bán, thì xưa nay vẫn chúc “*phát tài*”. Chúc người đi xa, vẫn chúc “*thượng lộ bình an*”, hoặc “*đi tới nơi về tới chốn*”. Chúc người đang đau ốm, vẫn chúc “*mau bình phục*”... Tóm lại, lời chúc phải hợp với hoàn cảnh, là một điều mà người trong cuộc mong muốn, và có thể đạt được. Riêng câu “*thăng quan tiến chức*”, ngày xưa, cũng chỉ thích hợp cho một số ít đối tượng làm quan, làm công chức. Nhưng ngày nay ở xứ

định cư, cũng có người dùng “chúc vui” cho nhau. Họ nói: *Thì đang ở chân “rửa chén” mà được đổi qua làm “phụ bếp”, thì cũng là “tiến chức” chớ còn gì nữa?* Đúng là “tùy ngộ nhi an”. Nghe người ta lộng ngôn, tôi chỉ thấy vui.

Tất nhiên, thỉnh thoảng cũng có người “chúc đại”. Gặp đối tượng đã già, không làm gì cả, thậm chí đang sống nhờ trợ cấp xã hội, vẫn cứ chúc “*phát tài*”. Và người được chúc cũng vẫn cứ hoan hỉ cảm ơn. Chúng ta cũng hiểu rằng ở đây, không ai muốn châm chọc ai đâu. Chẳng qua, cũng là quen miệng. Nhưng nói không kịp nghĩ thì còn có thể châm chọc, chớ viết ra giấy, thì có khi cũng hơi kỳ. Trong dịp Tết đầu tiên gia đình cư trú ở Gia Nã Đại, vợ chồng tôi nhận được một tấm thiệp xuân của người em họ bên Mỹ gửi sang, trong ấy có câu: “*Chúc anh chị và các cháu vạn sự như ý, tấn tài tấn lợi tấn bình an*”. Nhà tôi lấy bút gạch dưới chữ “*tấn tài tấn lợi*”, cười bảo tôi: *Nhớ mua vé số!* Và chuyện này nữa: Gia đình tôi theo tục thờ cúng ông bà, dù ở đâu, trong nhà cũng có bàn thờ, và vào những ngày sóc, vọng, vẫn có lễ cúng. Vì thế, cần có một bản lịch có ghi ngày âm. Một đạo, tại nơi gia đình tôi định cư, một cơ sở Phật Giáo phát hành lịch có đủ ngày dương, ngày âm, ngày tốt ngày xấu. In đẹp, rõ, giá lại phải chăng. Nhưng có một điều tôi không ưng ý, nhưng vẫn phải mua, vì bản nào cũng in giống nhau: Trên bản lịch nền đỏ, có hai câu chúc. Một bên là “*kính mừng năm mới*”; một bên là “*cung hỉ phát tài*”. Tôi không hiểu



tại sao họ không ghi mấy chữ rất hay, vừa “*đạo*” lại vừa “*thực*”, vẫn thường được Phật tử dùng chúc nhau: “*Thân tâm an lạc*”. Chẳng lẽ không có chữ “*phát tài*”, thì các cơ sở làm ăn của người Việt không mua hay sao?

Còn cơ hội chúc nhau thì sao? Ngày trước và ngày nay, bên nhà và bên này, lúc nào và ở đâu có nhiều cơ hội chúc nhau hơn? Hình như, bây giờ và ở đây, phải chúc và được chúc nhiều hơn. Hai dịp chung là Noël và Tết âm lịch. Sống ở một nơi, ngày mừng Chúa ra đời được coi là ngày lễ chung cho mọi người, không phân biệt tôn giáo, từ giữa tháng 12 dương lịch, vợ chồng tôi cũng nhận được nhiều thiệp “*giáng sinh*”, rồi ngay trong ngày lễ, lại nhận được những lời chúc qua điện thoại. Và chúng tôi cũng đáp lễ chu đáo. Trong thâm tâm nghĩ: “*Cũng phải, ai cũng bận công kia việc nọ, cả năm chỉ có vài dịp để nghĩ tới nhau...*”. Nhưng đôi khi cũng xảy ra vài chuyện kệt: Những tấm thiệp nhận được quá muộn, không đáp lễ thì áy náy, mà đáp lễ thì lễ qua lâu mới tới. Và những cú điện thoại viễn liên gọi

đến chúc Tết nhằm vào lúc “ba má còn ở bên chùa”. Không đáp lễ thì cũng không yên tâm, mà đáp lễ thì... Vì “bill” nào cũng giao cho con cái trả.

Còn về nội dung những lời chúc cho hạnh phúc lứa đôi? Hình như cũng không thay đổi gì nhiều. Trong những bữa tiệc cưới, khi đôi tân hôn và hai họ đến bàn nào, người thay mặt cho cả bàn vẫn nói những câu đã thành công thức, như: “*Xin mừng hai họ, và chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc*” (hoặc “*bách niên giai lão*”). Thỉnh thoảng cũng có những câu rất cổ, như “*đầu năm con trai cuối năm con gái*”; hoặc rất tân, như “*vui mãi như hôm nay*”. Tựu trung, câu nào nghe cũng hay, sáo nhưng vẫn hợp cảnh, vì là tiệc cưới.

Những tấm thiệp Noël, thiệp Tết, mà chúng tôi nhận được thường “vượt trội” những tấm chúng tôi gửi đi, về cả hai mặt hình thức và nội dung. Lớn hơn, đẹp hơn; lời chúc “nặng cân” hơn. Về hình thức, thì “cái khó bó cái khôn”, vợ chồng tôi lúc nào cũng “đồng tâm” chọn loại thiệp không mắc tiền. Nhưng về nội dung, có lần tôi gợi ý nhà tôi nên viết giống như thiên hạ, cho “kêu kêu” một chút. Nhưng nhà tôi trước sau vẫn viết: “*Chúc... một lễ giáng sinh vui vẻ, và một năm mới bình yên*”. Và lý luận: “*Được bình yên là quý rồi, còn muốn gì nữa?*”.

Rồi đến dịp Tết âm lịch... Có một chuyện đáng nhớ là Tết Quý Dậu (1993), cái Tết đầu tiên chúng tôi ăn ở xứ người, chúng tôi đã vừa hũu ý vừa vô tâm mà làm rầy bè bạn. Số là khi đi, chúng tôi có mua đem theo một ít thiệp xuân. Chúng tôi gửi sang bên Mỹ khá sớm, có lẽ chỉ giữa tháng chạp ta thì đã tới, nghĩ rằng để cho người nhận còn có thì giờ đáp lễ. Nhưng thiệp gửi đi có đến mấy chục, nhưng thiệp nhận được thì chỉ lác đác vài tấm từ đất Ca-li. Vợ chồng tôi nhìn nhau, hỏi nhau một câu không thành tiếng: *Chẳng lẽ họ muốn quên mình?* Ngày đầu năm (nhằm thứ bảy), nhiều cú điện thoại từ bên Mỹ gọi sang chúc Tết, nhiều

đến nỗi trùng nhau, “phải chờ mới được tiếp”. Có người, trước khi chúc đã ngỏ lời trách: “*Bộ anh chị tưởng tui tui còn đang ở cái xứ có thiệp chúc Tết sao? Tết sau, có còn thiệp thì cũng đừng gửi nữa. Dùng điện thoại đi. Lựa ngày có giảm giá như bữa nay mà chúc, cho được nhiều*”.

Hình như người Việt chúng ta ngày trước, ý tôi muốn nói hồi còn ở trong nước, không có tục tổ chức mừng sinh nhật cho người lớn. Chỉ có ông bà, cha mẹ tổ chức tiệc cho con cháu vui với bè bạn nhân ngày sinh của chúng. Lễ mừng thọ dành cho người già chỉ được tổ chức trong những gia đình quyền quý. Nhưng bây giờ tại những nơi định cư, người lớn người già cũng mừng sinh nhật. Do các hội đoàn, “cao niên” hoặc “đồng hương” tổ chức. Cũng có thức ăn, cũng có hoa, cũng có cái bánh lớn cắm đèn cầy, cây to tính mười tuổi, cây nhỏ tính một tuổi. Lại có hát tiếng Anh nữa. Ngày sinh nhật của tôi năm ấy, tổ chức tại hội “Người Việt Cao Niên”, cũng vui lắm. Trong tiếng vỗ tay và ánh đèn máy ảnh, tôi run run cắt bánh, lòng thầm nghĩ: *Tóc ngả màu, nơi đất khách, mình cũng được mừng sinh nhật đây...* Và tôi cảm động hát theo các bạn già. Nhưng khi bài hát dứt, nhà tôi đứng bên cạnh, nói thầm vào tai: “*Sinh nhật của em, sao em lại “happy birthday to you?”* Tôi biết là trật, nhưng phân vân mãi cho tới giờ. Chẳng lẽ nói “*to me*” sao?

Bây giờ, xin trở lại với quê nhà. Không thì “xóm cũ” lại thành “xóm mới”.

Trước 1975, mỗi lần Tết đến, vợ chồng tôi cũng đi chúc Tết bà con, bè bạn, và cũng được mọi người chúc lại. Nếu kết toán, thì chắc chắn là lời. Là vì, hai vợ chồng thường cùng đi với nhau, rồi tới đâu tôi cũng nhường cho nhà tôi chúc. Mà như các bạn đã thấy ở phần trên, nhà tôi thường tránh những câu “có tiền bạc” thiên hạ hay dùng, cho nên cho đi thì không có, mà nhận về thì khá nhiều.

Nhưng có điều bất ngờ là trẻ con cũng được người lớn chúc Tết, có khi còn chúc kỹ hơn. Chúng không được nhận bằng lời, mà bằng chữ. Như vậy, lại còn có chứng tích hơn, lâu bền hơn. Lời nói bay đi, giấy tờ còn đó mà.

Trẻ con nhận được lời chúc trên những bao lì-xì. Tục cho con nít tiền mừng tuổi có lẽ người Việt chúng ta vốn có, không bắt chước ai. Nhưng những cái bao đựng tiền mừng là của người Tàu. Họ làm ra để bán, ai cần thì mua. Nghĩ cũng phải. Giá trị thực chất là ở số tiền cho, nhưng dù nhiều dù ít, có cái bao đỏ cũng thấy trang trọng hơn.

Tôi có hai đứa cháu ngoại, hiện còn ở Sài Gòn. Ngày tôi còn ở gần chúng, con chị sáu tuổi, thằng em ba tuổi. Tết năm ấy, đi theo ông bà ngoại chúc Tết họ hàng, và tự đi quanh trong xóm, hai đứa cũng gom được chừng vài chục cái bao đỏ. Thằng em chưa biết dùng tiền, nên chỉ quý những cái bao. Con chị khôn hơn, dụ thằng em đổi tất cả bao, lấy tiền. Mẹ chúng phải can thiệp, nhưng chú nhỏ trước sau vẫn chỉ muốn giữ những cái bao đẹp. Nhà tôi cười, bảo con gái: “*Thôi, con cứ kệ tui nó. Nhưng thằng Cu cũng chẳng thiệt đâu. Những cái bao kia còn đáng giá gấp ngàn lần*”. Rồi nhà tôi đọc những lời chúc viết bằng chữ Hán trên những cái bao. Nhiều câu nghe rất “kêu”, như “*kim ngọc mãn đường*” (vàng ngọc đầy nhà) “*mã đáo thành công*” (ngựa tới thành công), “*dại triển hồng đồ*” (mở rộng cơ nghiệp), “*nhất phàm phong thuận*” (cánh buồm thuận gió)...

Lời chúc “*nhất phàm phong thuận*” ám ảnh tôi cho đến tận bây giờ. Đôi khi tôi nghĩ, cái ý “vận vào” trong lời Vương Quan nói với Thúy Kiều ở chỗ mộ Đạm Tiên ngày Thanh Minh, cũng có thể là một chuyện đúng.

Khoảng ba giờ chiều ngày ba mươi Tết Ất Mão (1975), gia đình tôi đang sửa soạn cúng tất niên, thì có một ông khách người Tàu đến

chơi. Ông này là chủ một tiệm bán đồ sắt trong thành phố, vẫn thường đến nhà đánh cờ và nói chuyện thơ phú với nhà tôi. Ông đem biếu chúng tôi một bản lịch treo tường khá lớn bằng sơn mài, chính giữa có vẽ mai trúc, nhưng hai bên còn để trống. Ông lấy ra một hộp kim nhũ, một cây bút lông, hỏi nhà tôi:

- Ông muốn tôi chúc câu gì, thì tôi xin viết vào đây.

Nhà tôi chưa kịp trả lời, thì có điện thoại từ Sài Gòn gọi ra, nhà tôi phải tiếp. Từ chỗ máy điện thoại, nhà tôi nói:

- Ông muốn chúc gì, thì xin cứ tùy nghi... Vạn sự cát tường, hay câu gì cũng được.

Ông nắn nót viết bốn chữ "*vạn sự cát tường*" vào bên mặt tấm lịch, rồi ngồi chờ. Nhưng nhà tôi tiếp điện thoại hơi lâu. Ông không đợi được, phải tự ý viết vào bên trái bốn chữ "*nhất phàm phong thuận*", rồi cáo từ.

Sau khi điện đàm xong, nhà tôi lại ngắm tấm lịch, tấm tắc khen chữ đẹp, nhưng nói thêm:

- Mình có đi đâu, mà "*nhất phàm phong thuận*".

Chờ cho kim nhũ hơi ráo, tôi đem tấm lịch treo ở phòng khách. Nhưng một lát sau, khi đi ngang chỗ ấy, tôi thấy câu "*vạn sự cát tường*" bị nhòe đi. Thì ra người giúp việc không biết là kim nhũ còn ướt, dùng chổi lông phủi bụi mọi thứ trong phòng khách, đã trót làm hư câu chúc ấy, mà không dám nói. Nhưng đáng tiếc là

người ấy không làm hư luôn câu kia, nên cố sự mới xảy ra. Không được "mọi điều tốt đẹp", mà cũng khỏi phải "cánh buồm thuận gió", thì biết đâu đã không có "di tản chuyển thuật". Nhưng thôi, mọi chuyện đã xảy ra rồi!

Đầu tháng 4-1975, gia đình tôi đi vào Nha Trang. Tạm trú ở đây mấy ngày, chờ coi ra sao. Mờ sáng ngày 4-4-1975, gia đình gồm lớn nhỏ chín người, cộng thêm một đứa cháu nữa là chẵn một chục, đồn lên một chiếc Toyota đã cũ, cũng đã từng nằm đường đôi lần, chạy luôn ngày đêm không nghỉ, nhưng mãi đến gần tối ngày 6, mới đến thị xã Hàm Tân. Đến ngã ba Nghĩa Tân, không chạy theo quốc lộ 1 được nữa, chúng tôi phải theo tỉnh lộ, rẽ xuống Bình Tuy. Tính ra, với lộ trình chỉ dài chưa tới 400 cây số, chiếc xe đã phải chạy mất trọn 3 ngày 2 đêm. Mỗi tiếng chỉ được chừng 7 cây số. Không phải vì đường xấu, nhưng vì kẹt xe. Tất cả mọi xe lớn nhỏ đều hướng mũi vào Nam, nhưng trên mặt đường lúc nào cũng có ít nhất là 4 hàng xe. Nhà tôi lái xe không giỏi lắm, lại quá mệt mỏi, nên xe đã bị húc tới nhiều lần. Đến thị trấn Phan Rí, chúng tôi phải dừng lại để thay một cái bánh non hơi. Thợ người lớn chạy đi đâu hết cả, nhà tôi chỉ tìm được một thằng bé độ 13 tuổi. Nó đòi giá gấp ba. Nhưng nó yếu quá, loay hoay mãi vẫn không lòi được cái ruột ra khỏi cái vỏ. Nhà tôi và đứa cháu phải giúp. Đến khi vá chỗ xì, thì nó cũng không mấy rành. Cứ làm đi làm lại mãi. Nhưng cuối cùng, rồi cũng xong. Có bánh dự phòng, chúng tôi yên tâm lên xe chạy tiếp. Chúng tôi đến Hàm Tân đúng vào lúc lên đèn. Lúc bấy giờ, thị trấn này còn yên. Xe đang chạy vào chỗ đậu, thì nhà tôi nói: "*Một cái bánh sau lại xẹp nữa... Cũng may là đã tới nơi*". Vì chưa biết phải đi tiếp lúc nào, nhà tôi và đứa cháu phải lo thay bánh ngay. Nhưng khi lấy bánh dự phòng ra, thì nó cũng đã xẹp lép. Thằng bé ở Phan Rí vá dở quá!

Sáng ngày hôm sau, có một chiếc DC3 do Hồng Thập Tự thuê chở bánh mì ra cứu trợ cho Hàm Tân, và trở về không. Chúng tôi đi nhờ, đến Sài Gòn khoảng 10 giờ sáng.

Tối hôm ấy, tại khách sạn Nam Đô, sau khi lũ con và thằng cháu đã ngủ, vợ chồng tôi vẫn thao thức không ngủ được, mặc dù rất mệt. Mệt đến nỗi chỉ muốn nằm, không muốn đi tắm. Trước khi thiếp đi, tôi thoáng nghe nhà tôi nói: "*Câu 'nhất phàm phong thuận' ông Lợi Ký chúc mình ứng rồi đó em. Em thử nghĩ coi. Nếu cái bánh xe không đợi đến nơi mới xẹp...*" Nhà tôi không nói trọn ý. Nhưng mỗi lần nhớ lại cảnh cũ, tôi vẫn còn cảm thấy sợ: Trong ánh trời chiều, chiếc xe dò dẫm lách qua lách lại tránh những chướng ngại vật trên đường, chạy rất chậm qua những người cầm súng đi đứng bên đường, không biết đang đứng làm gì, cũng không biết là lính của ai. Trên đường, có những chiếc xe bỏ lại, có chiếc còn nguyên, có chiếc bị phá "cốp". Có cả những đồng súng chất cao bằng đầu người... Nếu một bánh xe bị xẹp, và cái bánh dự phòng cũng không dùng được... Chưa bao giờ tôi có can đảm nghĩ tiếp.

Năm 1980, trong khi nhà tôi còn bị giữ ở ngoài Bắc, tôi cho mấy đứa con vượt biên. Chúng không đi cùng chuyến, những đứa nào cũng tới nơi bình yên. Trong khi đang ở đảo Bidong, một đứa con gái viết thư về cho tôi, kể: "*Khi thuyền ra khơi, có cả bầy cá heo bơi theo đó má. Mấy người lớn nói là điềm thuận buồm xuôi gió*". Khi đi thăm nhà tôi, tôi đem lá thư theo. Nhà tôi đọc xong, trầm ngâm không nói gì.

Bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn gặp lại câu "*nhất phàm phong thuận*". Nhưng tôi nghĩ câu này không còn dành cho tôi nữa, vì nhìn bốn hướng, tôi không còn biết đi đâu. Trở về quê cũ chăng? Nhưng liệu biển có êm, liệu có cá heo, và liệu có khỏi là chiếc thuyền côi bơ vơ trên biển cả không? ●

vòng nhân duyên

Chiều chẵn còn ấm hơi người
Tình nồng rút nụ môi cười
lạnh căm

Đưa người tới chốn xa xăm
Gởi theo giấc mộng trăm năm
chưa tròn

Mai này về với núi non
Vòng nhân duyên buộc
héo hơn một đời.

nguyễn đức thanh

Đói

Ngô Nguyên Dũng



Cún 2 nào để ý tới chuyện mập ốm, thế nên cứ vậy mà phát triển theo định luật thiên nhiên. Cho tới một lúc, Cún 2 chợt nhận ra... hình như mình phát triển chiều ngang nhiều hơn chiều dọc. Lưng quần càng lúc càng chật. Cổ áo cứ phải để hở nút trên cùng. Mi mắt lúc nào cũng húp như vừa ngủ dậy.

Kiki là người phê bình đầu tiên:

- Cún 2 mập như heo!

Cún 1 thêm vào:

- Heo mập quá, lúc người ta chở đi làm thịt, đứng tim chết hết phần nửa.

Cún 2 đỏ mặt, chống chế:

- Em là con heo Ba-bé trong phim "Heo con tên Babe".

Kiki và Cún 1 đồng loạt cười chế giễu:

- Heo ở dơ!

- Heo làm biếng, ngu ngốc, chỉ biết ăn rồi ngủ.

Cún 2 sùng sộ:

- Chỉ ăn rồi ngủ, không chịu làm gì là khôn chứ sao ngu. Khoa học gia đã chứng minh rằng, giống heo là loài gia súc thông minh nhất. Trên bờ là heo đất, dưới nước là... cá heo, tiền thân của heo đất! Nếu heo biết nói, cho nó tham dự chương trình "Đố vui để học" cũng được.

Kiki tàn nhẫn:

- Ủ, thông minh cho lắm, cuối cùng cũng vô nôi, em ơi!

Cún 1 hát hò phụ họa:

- Lá là la... bún nem, bún chả, bún bì. Tai heo, lòng lợn, món gì cũng ngon.

Cún 2 bậm môi bực tức. Không

biết đã bao nhiêu lần Cún 2 đối đầu với cái tức càn hông này. Nó làm căng ngực, nhức óc, tay run và cuối cùng... chảy nước mắt. Nhưng lần này Cún 2 nhất định không khóc. Cún 2 là Lý Tiểu Long, là anh hùng da đỏ, là người Hoà tinh... không bao giờ khóc. Chợt Cún 2 nhớ tới cuộn băng thiên mà mẹ hay nghe, có dạy cách thở ra và hít vào, lúc nào miệng cũng phải cười mím chi. Cún 2 thực tập ngay, nuốt vôi "cục tức" xuống bụng, miệng nhoẻn cười như mếu, nghĩ tới... cánh hoa kem trên cái bánh sinh nhật.

Kiki và Cún 1 thấy em đang ồn ào cãi lý, tự đứng im bật, lại còn nở nụ cười trên môi, đâm ra... bối rối. Kiki nghĩ thầm, chắc con heo này sắp loạn trí rồi, nên nhún vai nói:

- Sắp đến Tết ta, mùa heo bị làm thịt.

Cún 1 phụ họa:

- Giò thủ, giò bì... lá la.. bánh chưng, bánh tét... là la...

Cún 2 mím môi, trợn mắt, lẩm nhẩm câu thần chú: "Không khóc, không được khóc". Rồi Cún 2 đứng dậy, trước khi bỏ đi còn trề môi dài giọng:

- Còn lâu mới khóc.

Cún 2 vào phòng tắm, khóa cửa lại, ưỡn ẹo qua lại trước tấm gương lớn, thấy mình vẫn còn thon thả lắm. Cái bụng chỉ hơi phình một chút. Chỉ có cái mặt tròn trịa, phúng phính như trứng mười sáu. Cún 2 nhắc ghế con, trèo lên đứng soi gương bộ mặt. Mi mắt hơi xệ. Cặp má hơi núc ních. Cái cằm hình như có nọng. Trời ơi, Cún 2 kêu thầm, nhìn kỹ mới thấy có nét

giống heo. Cún 2 ủ rũ ngắm nhan sắc mình tàn tạ trong gương. Bố biết được, chắc chắn sẽ cho rằng đây là nhan sắc tám mùa lá rụng, trước khi bước qua mùa thu chết, rồi cuối cùng sẽ thành người tình không chân dung.

Càng nghĩ, Cún 2 càng thấy tương lai bi đát. Cún 2 cười buồn với... bóng mình và nhất định làm một cuộc cách mạng bản thân. Phải ăn khem! Phải tránh chất ngọt và chất béo! Nên kết giao với rau trái và sinh tố C! Cần nhất là ăn ít lại, điều độ theo thời khoá biểu hân hoan.

Nghĩ là làm, Cún 2 tự đặt cho mình một chương trình giảm cân trong vòng bốn tuần lễ. Cún ghi ra giấy những món không được đụng tới, như kem, bánh ngọt, sô-cô-la, kẹo, thịt mỡ, gà quay, trứng chiên và... đậu phộng da cá. Mỗi ngày chỉ được ăn ba bữa. Nếu ăn ngoài giờ ăn định, phải có sự kiểm soát của một người thứ hai. Cún 2 dự định sẽ nhờ bố lo lắng giờ giấc, canh chừng trật tự chuyện ăn uống. Vì bố là tấm gương tốt. Bụng bố cũng hơi xệ xệ, mặt bố cũng hơi phúng phính, bố cũng có tinh thần ăn uống phóng khoáng cao độ như Cún 2 vậy.

Một hôm, nhân lúc chỉ có hai bố con trong phòng khách, Cún 2 rút rì chĩa ra trước mặt bố tờ chương trình giảm cân. Bố ngạc nhiên:

- Gì vậy?

Cún 2 ấp úng:

- Con... con nhờ bố... kiểm soát giùm... cho con sụt kí.

Bố chau mày, lặp lại:

- Sụt kí à? Đai-ét hả?

Cún 2 kể lể:

- Dạ, anh Cún 1 và chị Kiki chê con mập như heo.

Bố sờ má, nắn tay, vuốt bụng con, gật gù:

- Mập thật, nhưng chưa như heo.

Rồi bố chạnh nghĩ tới thân phận mình, cũng bé bự như ai. Càng lúc bố càng lười biếng. Đi làm về, bố chỉ nằm ểnh ra ghế xem ti-vi, nghe nhạc hay đọc báo, lúc nào cũng có thứ để lai rai bên cạnh, một đĩa đậu phộng rang muối hay một bịch khoai tây chiên giòn. Những cuối tuần, trò nhậu

nhẹt còn ghê gớm hơn nữa. Mẹ không phải là người làm món nhậu cự phách, nhưng chiều bố, mẹ học được vài chiêu bỏ túi. Mẹ đãi bố và mấy ông bạn nhậu bằng chiêu cánh gà chiên bơ, lòng heo phá lấu, bò lúc lắc... Sắc đẹp của bố, vì vậy, càng lúc càng tàn phai. Thân thể bố càng lúc càng phát tướng. Mỗi sáng ngắm mình trong gương, bố không khỏi chép miệng thở dài, lẩm bẩm: "Thôi rồi, nửa đời hương phấn!" Nhưng bố vẫn chưa có cơ hội trau dồi lại nhan sắc, để khỏi là mẫu người điển hình cho "một tinh thần bệ rạc trong một thân thể phì nộn". Cơ hội đó, hôm nay đã đến.

Bố ngập ngừng hỏi con:

- Cún muốn không?

Cún 2 ngơ ngác:

- Muốn gì ạ?

- Muốn "chúng ta" cùng nhau đại-ết!

Cún 2 sáng mắt:

- Thật à? Con thấy bố cũng mập như... gì ấy. Bố nhớ nhá, giữ lời hứa nhá, ngoéo tay đi!

Hai bố con ngoéo tay nhau, long trọng tuyên bố, bắt đầu từ bữa cơm chiều nay lệnh "cấm khẩu" sẽ có hiệu lực.

Xui thay, giữa bữa cơm, mẹ vui vẻ cho hay:

- Sắp tới Tết ta, bố và các con muốn ăn món gì để mẹ chuẩn bị?

Kiki hồn nhiên:

- Con ưa ăn mấy món bánh tráng cuốn như nem nướng hay bò bía, gỏi cuốn.

Cún 1 gác dũa ngang miệng chén, liếc nhìn Cún 2, tùm tùm đọc về:

- Giò thủ, giò lụa, giò bì... Món nào mẹ nấu tức thì cũng ngon.

Riêng bố và Cún 2 vẫn ngậm tăm, uể oải lùa cơm vào miệng. Mẹ ngạc nhiên, lên tiếng hỏi thẳng:

- Còn Cún 2 thích món gì?

Cún 2 đỏ mặt, cúi đầu lí nhí:

- Gì... cũng được. Mẹ hỏi bố í!

Bố nuốt vội miếng cơm, buông chén dũa, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Năm nay nhà mình ăn Tết đơn giản thôi, nặng phần hình thức hơn nội dung.

Mẹ gật gù tán thành:

- Bố nói đúng. Tết này mẹ sẽ luộc gà, bày bánh chưng bánh tét, mứt gừng, mứt bí để cúng ông bà tổ tiên. Ngoài mâm chay cúng Phật, mẹ sẽ nấu thêm xôi chè tạ ơn ông Địa đã phù hộ gia đình mình trọn năm qua.

Cún 2 được dịp lớn giọng:

- Mong một con sẽ ăn chay như mẹ.

Cún 1 trêu:

- Ăn chay để thành Trư Bát Giới.

Kiki thổ lộ bí mật của em:

- Cún 2 sợ mập, không dám ăn nhiều.

Mẹ hừm một tiếng:

- Vậy à? Cún 2 chỉ hơi mát da mát thịt, chứ mập gì!

Cún 2 cúi gằm mặt, không nói, trí lớn vờn cảnh chị heo nái xồ xề nằm phơi bụng cho con bú, rồi tới đoạn phim chiếu trên truyền hình về một bác da đen mập ời là mập, nằm liệt giường, lúc chở vào bệnh viện, người ta phải cẩu bác qua cửa sổ.

Bố thấy cần phải bênh vực đồng minh tí hon:

- Cún 2 biết mình số sữa, vòng số hai lớn hơn vòng số một, nên làm đại-ết là giỏi rồi. Bố hoàn toàn hoan nghênh ý định của Cún 2...

Bây giờ Cún mới ngẩng đầu, vênh mặt, căng căng ngó anh chị, uống lấy từng lời bố nói như đất hạn gặp mưa. Bố còn nâng nỏ tuyên bố thêm mấy lời dao búa, như giảm ăn giảm uống để nhớ tới hai triệu trẻ em Phi châu đói khát nhăn răng và một tỉ dân Trung hoa, Ấn-độ còm nhòm, suy dinh dưỡng. Ngoài ra còn để bảo vệ các giống gia súc thông minh, trung thành với loài người. Cún 2 lờ mờ nhận ra, cái Tết này không giống như mọi cái Tết khác.

*

* *

Khuya mòng mòng, đêm đen kịt như mực. Cún 2 giật mình tỉnh giấc. Trời đất, trong giấc mơ vừa qua, Cún thấy toàn chuyện ăn uống. Mẹ thết Cún 2 những món ngon vật lạ, ê hề một bàn. Chị Kiki và anh Cún 1 lê la tới gần xin ăn ké, bị mẹ đuổi đi, còn mắng mỏ đã sử dụng ngôn ngữ thô bạo với em út trong nhà. Mẹ dành

cho Cún 2 xử lý anh chị. Cún 2 huênh hoang tuyên án, cho phép Cún 1 và Kiki đứng gần để dòm miệng và chứng kiến cảnh Cún 2 "dọn dẹp" bàn ăn. Riêng bố, người bạn đồng hành trong chương trình giảm cân, được Cún 2 hỉ xả cho nửa cái bánh kem và hai khúc xúc-xích nướng.

Đang ăn ngon lành, chợt màn ảnh truyền hình chiếu cảnh Phi châu đang bị nạn đói. Trẻ em trần truồng, ốm gơ xương sườn, mắt ghèn mũi rã, ruồi bu kiến đậu. Bé sơ sinh lả người cạnh vú mẹ nhăn nheo thiếu sữa. Miếng ăn nghẹn lại trong cổ họng Cún 2. Hai mắt Cún mở lớn, nuốt lấy cảnh tượng thương tâm. Mẹ vẫn điềm nhiên tiếp thức ăn vào đĩa cho Cún. Bố đang ngồm ngoàm xúc-xích đầy miệng, môi lảng lẩy mỡ. Cún 1 và Kiki trần trần ngó Cún 2 thu dọn chiến trường đầy chất ngọt, chất béo và hương vị hoá học. Chẳng ai màng tới cảnh đói khát ở Phi châu. Cún 2 bụm miệng, ngăn cái thốc của dạ dày, nhưng không kịp... Cún 2 nẩy người thức tỉnh.

Giấc mơ còn đọng chất chua trong miệng Cún. Bụng Cún thót lại sột soạt.

Trọn mòng mòng, sau màn li xì và mừng tuổi bố mẹ, Cún chẳng ăn uống gì nhiều. Chỉ một lát bánh tét không thịt mỡ và nửa chén xôi vò. Cái đói còn cào lên tiếng. Giường bên cạnh, anh Cún 1 ngủ ngáy o o.

Cún 2 trần trờ, đánh vật với lương tâm một lát, rồi không tự chủ được nữa, rón rén rời giường, mở cửa, trực chỉ hướng nhà bếp. Bóng tối âm u... đông loã. Chỉ nghe tiếng tủ lạnh rừ rừ mời gọi. Cún nhẹ tay mở cửa.

Kho tàng hiện ra sáng loé, ăm ắp thức ăn. Bánh ngọt, xôi chè, giò chả phơi bày trước mắt. Cún 2 run rẩy nhón lấy mỗi thứ một ít, cho vào đĩa, rồi đóng cửa, nhẹ nhàng bò vào một góc hắt sáng lờ mờ. Cún 2 chợt nẩy người, suýt kêu to, khi chạm phải vật gì mềm mềm, thù lù một đống trong góc tối.

Một giọng quen thuộc thì thào:

- Đói quá, chịu không nổi!

Rõ ràng là tiếng của bố... ●

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Lúc Jennifer ra gần đến cửa thì chạm trán một luật sư người Mỹ đã từng cộng tác với nàng trong một vụ điều tra năm trước. Ông ta lịch sự hôn tay nàng và mời nàng đi ăn cơm tối.

Jennifer đã hứa dẫn Joshua đi xem thổ dân nhảy múa tối nay nên nhả nhận từ chối. Người đàn ông về thất vọng:

- Thế thì ngày mai nhé?

Chưa kịp trả lời thì ông phụ tá biện lý vùng Nữ uốc đã đến bên Jennifer:

- Ô, lại cô... Cô đi ăn với tôi tối nay nhé. Tiệm nhảy Nepentha độc đáo lắm, sàn nhảy và trần nhà toàn bằng kính cả...

Jennifer cố thoái thác và tìm cách bỏ đi nhưng những luật sư quen biết đã thấy nàng. Họ vây quanh chuyện trò thăm hỏi đến cả nửa tiếng sau Jennifer mới thoát ra được. Nàng vội vã tiến ra cửa. Adam đang đi về hướng nàng, nhân viên an ninh và đám phóng viên bao quanh chàng, phỏng vấn ồn ào. Jennifer định quay đi về hướng khác nhưng đã trễ, Adam đã trông thấy nàng.

- Jennifer!

Thoạt tiên, Jennifer định vờ như không nghe nhưng như thế có vẻ bất lịch sự quá. Nàng sẽ chỉ chào hỏi xã giao rồi bỏ đi nên đứng lại chờ. Adam nói với đám phóng viên:

- Thưa quý vị, tôi không còn gì để tuyên bố thêm!

Adam tiến đến nắm tay Jennifer, nhìn sâu vào mắt nàng như những ngày thân thiết cũ. Họ đứng trong hành lang, đám đông bao quanh nhưng mắt họ vẫn không rời nhau. Cuối cùng Adam nói nhỏ:

- Anh nghĩ chúng ta nên tìm chỗ uống nước.

Jennifer muốn thoát ra khỏi đám đông nên gật đầu đồng ý.

Adam nắm tay Jennifer tiến về phía quầy rượu. Họ tìm được một bàn trống ở cuối phòng. Adam nhìn thật sâu vào mắt nàng:

- Anh đã điện thoại và gửi thư cho em nhiều lần nhưng đều bị trả lại. - Ánh mắt Adam như dò hỏi - Không ngày nào mà anh không nghĩ đến em. Em biến đi đâu mất vậy?

Jennifer trả lời nhẹ như hơi thở:

- Đó là tài của em.

Người bồi tiến đến. Adam hỏi nàng uống gì nhưng Jennifer thoái thác, nói phải về liền. Adam không đồng ý:

- Em không thể về. Đây là bữa tiệc mừng giải phóng.

- Giải phóng cho họ hay cho chúng ta?

- Có gì khác nhau đâu?

Adam gọi hai ly margaritas. Jennifer từ chối nhưng cuối cùng đổi ý. "Kệ, một ly cũng đâu sao!"

Jennifer gợi chuyện:

- Em đọc báo thấy họ nói nhiều về anh, em cũng hãnh diện lây.

- Cám ơn. - Adam ngần ngại rồi nói tiếp - Anh cũng đọc về em...

- Chắc anh không mấy hãnh diện

phải không?

- Hình như lúc này em có nhiều khách hàng của Tổ chức...

Tự dưng Jennifer thấy giận:

- Em nghĩ anh dạy đời đủ rồi.

- Không phải anh dạy đời em, Jennifer. Anh lo cho em. Ủy ban của anh đang theo dõi Moretti để có đủ bằng cớ bắt hắn.

Jennifer nhìn quanh. Nàng hạ giọng:

- Adam, chúng mình không nên bàn cãi vấn đề này, nhất là ở đây.

- Vậy thì ở đâu? Và bao giờ?

- Không ở đâu cả. Michael Moretti là khách hàng của em. Em không thể bàn cãi với anh về ông ta.

- Anh muốn nói chuyện với em.

Ở đâu?

Jennifer lắc đầu:

- Em đã nói rồi...

- Anh muốn nói về chuyện chúng mình

- Không có gì là "chuyện chúng mình" cả.

Jennifer đứng dậy nhưng Adam đã kéo tay nàng ngồi xuống. Jennifer ngần ngại nhưng rồi cũng ngồi xuống.

- Anh không thể để em đi. Bộ em không nghĩ đến anh một chút nào hết sao?

Jennifer nhìn chàng, không biết nên cười hay nên khóc. Có bao giờ nàng nghĩ đến chàng không? Chàng sống êm ấm với vợ con chàng mà chàng muốn nàng nghĩ đến chàng?

Nhưng rồi Jennifer cũng thú thật:

- Có. Em nghĩ nhiều đến anh.

- Anh hài lòng lắm. Thế em sống có hạnh phúc không?

- Dĩ nhiên. Jennifer cố nói giọng bình thản - Đời sống tài chánh em khá hơn trước. Em thành công trong nghề nghiệp, du lịch đó đây, gặp bao nhiêu người đàn ông hấp dẫn. Còn vợ anh thế nào?

- Nàng vẫn thường. Adam nói nhỏ.

- Còn con gái anh?

Adam gật đầu hãnh diện:

- Samantha dễ thương lắm. Nó lớn nhanh như thổi.

"Nó cũng bằng tuổi Joshua",

Jennifer nghĩ thầm.

- Em đã lập gia đình chưa?

- Chưa.

Cả hai cùng im lặng. Adam nhìn sâu vào mắt nàng. Chàng nắm chặt hai tay nàng:

- Jennifer! Em yêu dấu!

Jennifer cảm thấy máu nóng dồn lên mặt. Nàng biết lần gặp gỡ này sẽ là một lần lỡ đáng tiếc.

- Adam, em phải về, em có hẹn.

- Bỏ hẹn đi!

- Em không thể!

Jennifer chỉ muốn ra khỏi chỗ này, chạy về đón con và bay về nhà.

Adam tiếp tục nói:

- Anh phải trở về Washington chiều nay nhưng anh có thể dàn xếp ở lại nếu em chịu gặp anh tối nay.

Adam bóp mạnh tay nàng. Jennifer thấy mình yếu đuối hẳn đi:

- Đứng, Adam! Chúng mình đừng nên gặp nhau. Nếu anh đang theo đuổi vụ Michael Moretti...

- Không liên can gì đến Moretti. Anh sẽ mượn chiếc xuồng của một người bạn ở hội quán Yatch. 8 giờ tối nhé?

- Em không đến đâu!

- Anh vẫn chờ em ở đó tối nay.

*

* *

Ngồi trong quán rượu ồn ào, Nick Vito bận rộn ôm ấp sờ soạng hai cô gái trẻ mà người bạn ở đây vừa giới thiệu cho hắn. Hai cô gái có vẻ quê mùa, đẹp mộc mạc, rất hợp ý Nick. Hai cô gái vừa kích thích vừa thủ thỉ bên tai hắn những lời nồng cháy nhưng Nick không để ý vì hắn bận nhìn về phía góc phòng nơi Jennifer và Adam ngồi uống nước.

- Chúng mình lên phòng đi anh!

Một cô gái ồn ẽn bên tai hắn.

Nick Vito định tiến lại gặp Jennifer nhưng người khách ngồi cùng bàn với nàng đã đứng dậy bắt tay ra về. Bàn tay hai cô gái lại kích thích giữa hai đùi hắn.

- Được rồi, chúng ta lên phòng!

Chương 45

Chiếc du thuyền Paloma Blanca

giống như một chiếc đồ máy sơn trắng, nổi bật dưới ánh trăng. Jennifer vừa tiến về phía chiếc tàu vừa nhìn quanh, xem có bị theo dõi hay không. Adam bảo chàng sẽ đánh lạc hướng hai người hộ vệ và chàng đã thành công. Jennifer đưa bà Mackey và Joshua vào tiệm ăn Maria Elena, đợi họ gọi thức ăn nàng mới lên ra lấy taxi đến đây.

Trước đó Jennifer đã điện thoại cả chục lần cho Adam, nói là nàng không đến được nhưng không ai trả lời. Nàng định viết vài chữ nhưng rồi lại xé bỏ. Từ lúc giã biệt Adam ở tiệm rượu, Jennifer cứ phân vân không biết có nên gặp lại chàng hay không. Gặp nhau chỉ có hại. Tiền trình chính trị của Adam sẽ bị ảnh hưởng. Jennifer nghĩ không nên gặp chàng nữa. Nàng đã là một người đàn bà khác, sống cuộc đời khác, hơn nữa nàng đã thuộc về Michael...

Adam đợi nàng ở bến tàu:

- Anh cứ sợ em không đến.

Jennifer ngã vào vòng tay chàng và cả hai hôn nhau thật lâu. Jennifer hỏi:

- Ủa, thủy thủ đâu hết rồi anh?

- Anh cho họ đi chơi hết rồi. Em không nhớ anh là một tay bơi thuyền hạng cừ sao?

- Em nhớ chứ!

Cả hai lui cui nỏ máy. Chỉ một lúc sau, chiếc tàu đã tiến vào biển cả mênh mông. Khi máy tàu đã chạy êm, Adam tiến đến ôm gọn Jennifer vào lòng. Họ làm tình ngoài trời dưới ánh trăng. Gió biển mơn man thân thể họ. Quá khứ và tương lai là những gì xa vời. Họ chỉ biết có nhau. Jennifer biết những nồng cháy với Adam đêm nay là để kết thúc một cuộc tình. Không chiếc cầu nào có thể nối được hai thế giới sống của họ. Cả hai đã tiến về hai hướng khác biệt mà không có lối về. Cả bây giờ và mãi mãi về sau. Lúc nào nàng cũng có một phần của Adam qua hình bóng Joshua, bao nhiêu đó đã đủ. Nàng sẽ nhớ mãi đêm nay trong suốt cuộc đời còn lại.

Chương 46

Nick Vito ngồi chuyện gẫu với Salvatore Fiore và Joseph Collela ở nhà bếp một trang trại miền quê. Họ chờ mấy ông xếp ở nhà trên họp xong. Bỗng có tiếng la lớn từ phòng khách vọng xuống. Cả bọn im lặng lắng tai nghe.

- Thomas lại bị xát xà-phòng nữa rồi!

Thomas Colfax và Michael Moretti đang bàn về hệ thống cờ bạc mà Tổ chức kinh tài ở Panama. Michael đã giao cho Jennifer nhiệm vụ lo những giấy tờ thương mại cần thiết. Nhưng Colfax phản đối:

- Ông không thể làm như vậy, Mike. Tôi biết hết những đầu mối ở đó, để tôi lo, cô ta chẳng biết gì hết.

Colfax biết mình hơi lớn tiếng nhưng không thể cầm lại được.

- Muộn rồi!

- Tôi không tin tưởng cô gái này, Tony cũng vậy.

- Tony không còn làm việc với chúng ta nữa. Michael nói, giọng cảnh cáo.

Thomas Colfax biết lão phải nhượng bộ nên đánh trống lảng:

- Tùy ông, Mike. Tôi chỉ muốn nói việc dùng cô gái này là một lầm lẫn. Cô ta thông minh thiệt nhưng tôi phải nói để ông đề phòng. Ngày nào cô ta biết hết công việc làm ăn là chúng ta mệt đó!

Thomas mới là người để Michael đề phòng. Ủy ban Bài trừ Tội ác của Nghị sĩ Warner đang hoạt động mạnh. Nếu họ vớ được Colfax thì Tổ chức mới thực sự điêu đứng vì lão biết hết đường đi nước bước, còn Jennifer thì chưa. Michael e ngại và không còn tin cậy Colfax nữa.

Colfax cố nói thêm:

- Ông nên gửi cô ta đi đâu xa một thời gian, chờ tình hình lắng đọng. Ủy ban không theo dõi ráo riết nữa chớ nếu bị bắt, cổ là đàn bà, cổ sẽ không chịu nổi áp lực, sẽ khai ra tùm lum cho coi...

Michael ngồi im nhìn lão dò xét và quyết định:

- Thôi được, Tom! Ông cũng có lý. Jennifer không phải là người nguy hiểm nhưng cô ta không hợp tác với chúng ta một trăm phần trăm. Mình không nên đánh đu với thời vận.

- Đó là những điều tôi muốn nói với ông, Mike.

Thomas đứng dậy, vươn vai:

- Chúng ta vừa có những quyết định sáng suốt.

Michael gật đầu. Hắn nhìn xuống bếp và gọi Nick. Chỉ một phút sau tên bộ hạ đã xuất hiện để chờ lệnh.

- Mày lái xe đưa ông cố vấn trở về Nữ ước, được không?

- Tuân lệnh, xếp.

- Còn nữa. Trên đường về, tao nhờ mày đưa một gói hàng... Michael quay về phía Colfax - Như vậy có phiền ông không?

- Dĩ nhiên là không.

Michael ra lệnh tiếp cho Nick:

- Vậy thì mày lên lầu để tao đưa gói hàng.

Nick đi theo Michael vào phòng ngủ. Khi vừa bước vào phòng, Michael khoá ngay cửa lại:

- Trước khi vào New Jersey, mày tổng khứ cái bao rác đó cho tao.

- Được mà, xếp!

Michael nhìn Nick, gần từng chữ:

- Đó là ông cố vấn, hiểu chưa?

- Em sẽ làm y lệnh xếp.

- Làm sao cho khéo thì làm. Phải lựa lúc trời tối để không ai thấy.

Mười lăm phút sau, chiếc limousine nhắm hướng Nữ ước chạy thẳng. Nick Vito cầm lái, Colfax ngồi bên cạnh. Lão gọi chuyện:

- Tôi hài lòng khi Mike đồng ý gác con chó để qua một bên.

Nick nhìn lên ông luật sư già ngồi bên cạnh, ậm ừ không nói gì. Colfax nhìn đồng hồ tay. Đã 3 giờ sáng. Quá giấc rồi. Ngày hôm nay làm việc nhiều nên lão thấy mệt nhoài. Ông biết mình đã già, không còn đủ sức để tranh tài với Jennifer.

- Mình lái được xa chưa hả Nick?

- Không xa lắm.

Đầu óc Nick hoạt động dữ dội. Chém giết là nghề của hắn. Hắn thích thấy thiên hạ sợ té đái khi bị hắn kê họng súng vô màng tang. Lúc

đó hắn thấy hắn như thượng đế, có quyền sinh sát trong tay. Nhưng đêm nay hắn thấy khó chịu. Hắn không hiểu tại sao phải trừ khử lão già này. Colfax là cố vấn của tổ chức, lão đã cứu bao nhiêu người bị rắc rối với pháp luật. Địa vị của Colfax chỉ thua có Bố Già mà thôi. Chính lão ta đã cứu hắn thoát vòng tù tội bao nhiêu lần. Nick suy nghĩ: "Đù má! Colfax có lý. Đáng lý Mike đừng để đàn bà xen vô chuyện nội bộ chớ. Đàn ông hành động vì lý trí. Còn đàn bà hành động vì lỗ tròn. Nếu cô gái này mà lọt vào tay hắn thì hắn sẽ cho cô ta nếm mùi như thế nào, chắc cô ta sẽ rên rỉ lên vì sướng và rồi..."

- Coi chừng! Mày lái vô vệ đường kìa!

Nick giật mình sức tỉnh.

Chỉ còn một khoảng ngắn là hắn phải tổng khứ đồng rác theo lệnh của Michael. Nick nghe mồ hôi mình nhỏ giọt trong áo. Hắn nhìn lên qua Colfax đang ngồi im lìm bên cạnh. Giết lão này thì dễ như trở bàn tay. Nhưng làm vậy thì giống như là giết ông già ruột của hắn vậy! Phải chi

thơ

nam chi thượng nhân



chúc tết

Tết nhất thơ ngang hạ mấy vần
Chúc đồng hương lớn nhỏ xa gần
Người trong xóm đẹp nhà vui cửa
Kẻ ngoại mau đầy kí nặng cân
Áp bức cường quyền lên tất xuống
Tự do nhân bản cựu rồi tân
Tổ xưa phẫn lên non xuống bể
Cơ hội nghìn năm ứng một lần.

ngựa quen đường cũ

Ta chúa ghét cái trò phản phúc
Ăn cơm ta hùng hục hức ta
Nhớ xưa Việt Nam Cộng Hoà
Nuôi người người uýnh,
nuôi ma ma hành.

Chúng ẩn phục mặt xanh nanh đỏ
Ra cái điều đau khổ chiến tranh
Xuống đường bãi khoá diễn hành
Đốt lửa bị gậy phát thanh nhạc buồn.
Lại dàn dựng lăm tường bi lụy
Hồng triệt tiêu hào khí quân binh
Hô phản chiến, đòi hoà bình
Mưu đồ lũng đoạn nội tình miền Nam.
Ta thất thủ, chúng làm quan đồ
Bách hại dân từ nhỏ đến già
Lưu vong chúng vẫn không tha
Hiệp thương hoà giải gửi ra năm vùng.

Thời cơ đến, chúng dùng quỷ kế
Đánh cộng đồng không chế Việt ngoài
Ma-nốp Paris By Night
Hợp đồng văn dỏm, lận bài con đen.
Vẫn chiêu thức ngựa quen đường cũ
Mác Cộng Hoà phản chủ quốc gia
Mượn màu chiêu tập xướng ca
Đem Nam quân với mẹ già bán rao
Ca dao mẹ tào lao thấy mẹ
Lịch sử vàng cổ bể cho cong.
Lại gieo nọc độc tuổi hồng
Đem hạt giống đỏ cấy đồng ruộng xanh.
Còn chày cối loanh quanh cối cộ
Khinh cộng đồng, bôi nhọ quốc gia.

Việt ngoài ta hãy đứng ra
Vấn tranh phê phán bọn ma-nốp này
Hãy phẫn nộ tẩy chay bố lão
Cò lập ngay ba xạo cò mồi
Đường ta quang phục sáng ngời...

có Salvatore hay Joseph bên cạnh để hỏi ý kiến thì hay biết mấy!

Nick đã thấy bụi cây trước mặt, chỗ mà hắn phải tống khứ đồng rác. Đầu óc hắn căng thẳng. Hắn rờ vào hông trái chỗ cây súng Smith & Wesson nòng 38 ly đang chờ hắn ra tay. Colfax vẫn vô tình vừa ngáp vừa nói:

- Để tao chộp mắt ngủ một lát.

Nick thăm nghĩ, lão già sẽ được ngủ một giấc ngàn thu. Chiếc xe tiến gần đến bụi rậm. Nick nhìn kiếng chiếu hậu xem có ai không rồi mới từ từ rà thẳng tấp vô lễ. Hắn bước xuống vòng qua bên kia mở cửa xe và nói:

- Ông xuống giúp giùm tôi một tay.

Colfax vừa mở cửa xe bước xuống vừa cầu nhàu:

- Việc tay chân tao không có hay...

Nhưng lão dừng lại khi thấy nòng súng đen ngòm trên tay thẳng du côn đang chĩa thẳng vào lão. Lão cố nuốt nước miếng:

- Chuyện gì vậy Nick? Tao có làm gì lỗi đâu?

Câu hỏi này đã quay cuồng trong óc Nick suốt buổi tối. Chắc là ai giật dây cho Mike phải ra lệnh giết Colfax. Lão là người của Tổ chức mà. Lúc nào lão cũng về phe với bọn ăn cướp. Khi thằng em trai hắn bị tụi cớm liên bang bắt, chính Colfax đã cứu mạng em hắn, lão còn kiếm cho thằng nhỏ một công ăn việc làm. Ôn nghĩa này hắn chưa trả được mà!

Nick chĩa mũi súng xuống đất:

- Thành thật mà nói, tôi không biết át giáp gì hết, ông à! Hình như có chuyện gì không phải...

Thomas nhìn hắn hồi lâu rồi gật đầu:

- Mày thi hành phận sự đi, Nick!

- Chúa ơi, tôi không thể giết ông. Ông là một consigliere của chúng tôi.

- Nhưng Mike sẽ giết mày nếu mày tha cho tao.

Nick biết Colfax nói đúng. Michael không bao giờ chấp nhận cho ai trái lời y. Nick bỗng nhớ tới

Tommy Angelo. Mike ra lệnh cho Angelo lái chiếc xe vào nghĩa địa xe hơi để cho máy nghiền nát ra không còn vết tích, rồi là bữa đó Angelo có hẹn với đào nên hắn vất đại chiếc xe bên cạnh đường gần đó khiến cảnh sát tìm ra được. Angelo mất tích ngay ngày hôm sau. Bọn chúng rỉ tai nhau là xác của Angelo nằm trong một chiếc Chevy cũ đã bị máy nghiền nát đến không còn thi thể. Không một ai cãi lệnh Moretti mà sống sót. Nhưng có một cách... Đầu óc Nick hoạt động dữ dội và tìm ra lối thoát:

- Ông phải rời khỏi đây và trốn ra nước ngoài ngay lập tức. Tôi sẽ trình với Mike là đã thủ tiêu ông và chôn trong bụi gần đây, chẳng ai có thể tìm ra. Ông nên ẩn thân ở Nam Phi hay ở đâu đó. Gấp gấp lên mới được...

Thomas Colfax hy vọng trở lại. Ông lấp bắp:

- Tao có tiền, Nick. Tao sẽ trả ơn mày bao nhiêu cũng được...

Nick nhún vai ra vẻ anh hùng:

- Tôi làm vậy không phải vì tiền. Chỉ vì... Chỉ vì... tôi kính trọng ông. Điều duy nhất là ông phải giữ bí mật cho bản thân tôi. Ông có hứa là lấy máy bay đi gấp sáng mai không?

- Tao hứa, Nick! Mày bỏ tao xuống gần nhà tao. Giấy thông hành tao có sẵn.

Hai tiếng đồng hồ sau, Thomas Colfax đã ngồi trên máy bay đi về thủ đô Hoa thịnh đốn.

Chương 47

Hôm nay là ngày chót ở Acapulco. Buổi sáng trời thật đẹp, gió mát thổi nhẹ từ biển vào làm lay động những tàu dừa... Bãi biển La Concha đông nghẹt du khách.

Joshua mặc đồ tắm chạy trên bãi biển, trông nó như một lực sĩ tí hon. Bà Mackey lúp xúp chạy theo sau. Joshua xin phép mẹ:

- Con bắt đầu trượt nước được chưa mẹ?

- Con mới ăn no mà, chờ một chút đã.

- Bụng con tiêu hoá nhanh lắm, mẹ!

Jannifer cười, chiều ý con. Nàng nhìn theo con trai rượt theo chiếc ca nô đang chờ sẵn. Jennifer thấy con nói gì với người lái. Cả hai quay lại nhìn nàng. Jennifer ra dấu đồng ý. Joshua bắt đầu xỏ giày trượt nước vào chân.

Ca nô chạy hết tốc lực. Joshua nhắc hồng chân trên mặt nước. Bà Mackey nói, giọng thần phục:

- Cậu bé trông như một lực sĩ chuyên nghiệp vậy!

Trong lúc Joshua quay lại vẫy mẹ thì nó mất thăng bằng ngã xuống. Jennifer đứng bật dậy chạy xuống bãi. Nhưng chỉ một phút sau nàng đã thấy con trai trôi trên mặt nước. Tim Jennifer đập thình thịch trong lúc Joshua đã đứng lên. Nó quay lại vẫy tay cho nàng rồi tiếp tục lướt sóng. Jennifer đứng đó lo ngại. Lỡ có chuyện gì xảy ra cho Joshua... Nàng không biết các bà mẹ khác thì sao, riêng nàng sẵn sàng hy sinh cho con. Bất giác nàng nhớ đến Michael Moretti. "Mình có thể chết vì con, chết vì bàn tay của Michael".

Bà Mackey nói bên tai Jennifer:

- Thằng nhỏ té như vậy nguy hiểm lắm!

- Không sao đâu! Jennifer trấn an.

Một tiếng đồng hồ sau, Joshua trở về chỗ mẹ, vẻ thích thú:

- Mẹ có thấy tai nạn vừa rồi không? Dễ sợ! Một chiếc thuyền buồm chạy ngang qua, may mà tụi con tránh kịp chớ không thì không biết bao nhiêu người chết!

- Bao nhiêu người trên thuyền vậy?

- Sáu!

Jennifer hỏi con lúc té có đau không. Joshua bướng bỉnh lắc đầu. Nó chỉ một cục u trên trán. Cục u lớn cỡ cái trứng màu xanh thẫm làm Jennifer giật mình.

- Không sao đâu mẹ.

Jennifer đứng lên, ra lệnh cho Joshua đi về. Nó năn nỉ xin nán lại chơi thêm chút nữa nhưng Jennifer lắc đầu.

Trở về khách sạn, Jennifer gọi điện thoại mời bác sĩ đến khám nghiệm cho Joshua. Vị bác sĩ địa phương tuổi trung niên xách cặp đi đến. Jennifer đưa ông ta vào phòng khách và kể chuyện Joshua té. Nàng muốn bác sĩ khám cho chắc. Khi thấy bác sĩ bước vào phòng, Joshua ngạc nhiên hỏi:

- Ai đau vậy mẹ?
- Không có ai đau cả. Mẹ muốn bác sĩ khám cục u ở đầu con coi có sao không mà thôi!
- Trời đất, đầu con có sao đâu!
- Thì để mẹ yên tâm vậy mà. Nó nhún vai nói với bác sĩ:
- Đúng là đàn bà! Bác sĩ không chích tôi đau đấy chứ?
- Không đau đâu cậu bé!

Joshua ngồi xuống cạnh giường để bác sĩ khám. Ông ta để tay sau gáy và bóp nắn xem phản ứng của nó. Joshua thấy đau buốt nhưng cố che giấu không để bác sĩ thấy mình không can đảm. Bác sĩ rọi đèn vào mắt nó, nhìn chăm chú. Xong xuôi, ông đứng lên thu xếp đồ nghề bỏ vào túi. Ông xác định là Joshua không hề gì. Jennifer cảm thấy nhẹ nhõm như vừa cất đi một gánh nặng.

Khi vị bác sĩ đi khuất, Joshua nhìn mẹ trách:

- Mẹ tốn tiền thật vô ích!
- Mẹ biết, nhưng sức khỏe của con là quan trọng.
- Con là đứa khỏe nhất lớp đó mẹ.
- Mẹ mong con giữ hoài như vậy.
- Con hứa với mẹ.

Trên chuyến bay trở về Nữu ước, Joshua ngủ li bì suốt lộ trình.

Chương 48

Trong phòng đầy những người. Adam ngồi ôn lại bài diễn văn trước khi đọc trước ống kính truyền hình nhưng chàng không thể nào tập trung tư tưởng được. Đầu óc chàng đầy hình ảnh Jennifer. Chàng ngỡ ngàng như kẻ mất hồn từ khi rời Acapulco. Đáng lý chàng không nên để Jennifer vượt khỏi tay mình... Có

tiếng gõ cửa và Chuck Morrisson, phụ tá của Adam, ló đầu vào:

- Tôi có thể nói chuyện với anh một chút không, Adam?

- Chờ một lát được không, Chuck? Tôi đang...

Giọng Chuck có vẻ cấp bách:

- Tôi không thể chờ...

- Được rồi, có chuyện gì gấp vậy?

Chuck tiến về phía bàn giấy Adam:

- Tôi vừa nhận được một cú phôn. Có thể là của một kẻ điên khùng, nhưng nếu là sự thật thì chúng mình mừng Giáng sinh sớm hơn dự tính. Anh nghe kỹ đây...

Chuck để cuốn băng vào máy cát-sét trên bàn Adam.

"- Ông nói ông tên gì?

- Tên tuổi không thành vấn đề. Tôi chỉ nói riêng với Nghị sĩ Adam Warner mà thôi.

- Ông Nghị sĩ đang bận. Ông có thể nhắn lại và tôi sẽ...

- Không. Nghe kỹ đây. Chuyện này rất quan trọng. Nói với Nghị sĩ Warner là tôi có thể cung cấp tin tức về Moretti cho ông ta. Tôi làm như vậy là đánh đu với mạng sống của chính tôi. Chỉ nhắn với Nghị sĩ Warner như vậy thôi.

- Được rồi. Ông đang ở đâu vậy?

- Tôi đang ở khách sạn Capital đường 32, phòng 14. Dặn ông ta đợi trời tối hãy đến để không có ai theo dõi. Tôi biết các ông thu băng cuộc đối thoại này. Nếu các ông cho ai khác ngoài ông Warner thì tôi không sống nổi."

Tiếng gác máy và sau đó là im lặng. Chuck Morrisson nhìn Adam như hỏi ý. Adam nhú mày suy nghĩ.

Đúng 10 giờ tối hôm đó, Adam dẫn bốn người hộ vệ đi đến khách sạn. Chàng cẩn thận gõ nhẹ lên cánh cửa phòng số 14. Cửa bật mở như có kẻ đang đợi.

Vừa trông thấy mặt người đàn ông bên trong là Adam liền ra lệnh cho bốn nhân viên an ninh đứng chờ

bên ngoài, không ai được lại gần. Adam bước vào phòng.

- Chào ông Nghị sĩ.

- Chào ông Colfax.

Hai người yên lặng nhìn nhau, thăm lượng giá nhau. Thomas có vẻ già hơn lần cuối cùng chàng gặp. Adam nhận thấy vẻ sợ hãi tốt độ trên khuôn mặt lão. Colfax vốn là người bình tĩnh, tự tin thế mà hôm nay vẻ trầm lắng, chững chạc đã mất hẳn.

- Cảm ơn ông Nghị sĩ đã đến.

Giọng Colfax run run vì căng thẳng.

- Ông muốn nói với tôi về chuyện của Michael Moretti?

- Tôi sẽ nạp mạng hắn cho ông.

- Ông từng là luật sư riêng của Moretti, tại sao ông lại làm như vậy?

- Tôi có lý do riêng.

- Cứ cho như vậy đi. Ông muốn được trả thế nào với những tin tức ông cung cấp?

- Thứ nhất, được bảo vệ. Thứ hai, tôi muốn rời khỏi nước Mỹ. Tôi cần giấy thông hành và tên tuổi giả.

Đúng là Michael Moretti và Colfax có chuyện hiềm khích. Chỉ có lý do đó mới giải thích được sự việc nhưng Adam không thể tin mình may mắn đến vậy. Tốt hơn là chàng nên thận trọng.

- Nếu tôi bảo vệ an ninh cho ông, ông hiểu là tôi muốn ông ra trước toà làm nhân chứng. Tôi muốn biết tất cả những gì ông đã biết.

- Tôi sẽ làm.

- Michael Moretti có biết ông ở đây không?

- Hắn nghĩ là tôi đã chết rồi. - Colfax mỉm cười, miệng méo xệch - Nếu hắn biết tôi ở đây thì không tha cho tôi đâu.

- Hắn sẽ không thể tìm ra ông một khi hai chúng ta thoả thuận.

- Mạng sống tôi trao cho ông đó, ông Nghị sĩ.

Adam trấn an:

- Thật tình là tôi không muốn hại ông, tôi chỉ muốn tóm Moretti mà thôi. Trở lại nguyên tắc căn bản, nếu tôi đồng ý thì ông sẽ được chính quyền bảo vệ an ninh. Nếu chúng tôi hài lòng với những lời khai của ông trước toà thì ông sẽ được cấp một số

tiền để sống ở nước ngoài dưới một cái tên khác. Để đổi lại, ông phải khai hết những hoạt động của Moretti. Ông sẽ khai trước toà án, trước bồi thẩm đoàn. Khi chúng tôi lôi Moretti ra toà thì ông sẽ là nhân chứng đứng về phía chính quyền. Đồng ý không?

Thomas nhìn đi chỗ khác về suy nghĩ. Ông ta lẩm bẩm:

- Antonio Granelli có đội mồ sống dậy cũng không ngờ là tay chân thân tín của ông đã hành động như thế này... Thật không còn gì là danh dự nữa...

Adam ngạc nhiên nhìn Colfax. Người đàn ông này từng qua mặt luật

pháp hàng trăm lần, đã cứu bao nhiêu tên sát nhân khỏi cảnh tù tội, đã giúp cho tổ chức tội ác bành trướng mạnh... vậy mà ông ta nói chuyện "danh dự"...

Thomas Colfax quay lại Adam:

- Tôi bằng lòng mọi điều kiện nhưng tôi muốn ông phải viết rõ ràng ra giấy và có chữ ký của biện lý.

- Được. Bây giờ chúng ta rời căn phòng này chứ?

- Tôi không vào khách sạn nào khác. Moretti có tai mắt khắp nơi.

- Hắn không thể biết được chỗ mà tôi đưa ông đi.

12 giờ đêm, một chiếc cam-nhông nhà binh vũ trang với một đội Thủy quân Lục chiến và hai chiếc xe jeep đậu trước cửa phòng số 14. Bốn viên quân cảnh vào trong, hộ tống Colfax leo lên xe. Đoàn xe lăn bánh, một chiếc jeep dẫn đầu, một chiếc chạy theo sau hướng về Virginia cách thủ đô Hoa thịnh đốn 15 dặm về phía nam. Ba chiếc xe mở hết tốc lực chạy trong bóng đêm. Nửa tiếng đồng hồ sau họ đã đến ngay cổng bộ Tư lệnh Thủy quân Lục chiến ở Quantico.

Viên chỉ huy căn cứ, Thiếu tướng Roy Wallace và một đội binh đang chờ sẵn ở cổng. Lúc đoàn xe dừng lại, Thiếu tướng Wallace quay lại ra lệnh cho viên đại úy đứng bên cạnh:

- Dem tù binh vào phòng giam cấm cố. Không ai được tiếp xúc.

Viên Thiếu tướng đứng nhìn nhân viên hộ tống tên tù đi vào. Ông sẵn sàng trả một tháng lương cho ai nói lý lịch tên tù này. Bộ Tư lệnh này thuộc về cơ quan FBI, xưa nay chỉ nhốt tù quân sự, đây là lần đầu tiên ông được chỉ thị nhốt một người tù dân sự. Ông Tư lệnh còn ra lệnh tăng cường an ninh và không một ai được phép đến gần tên tù này. Ông nhấn: "Trong lúc tên tù ở tại trại của ông, bất cứ chuyện gì xảy ra cho hắn là tôi sẽ thui ông làm món ăn sáng đó".

Viên Thiếu tướng bấm chuông gọi người phụ tá, Đại úy Alvin Giles tới.

- Việc chính của chúng ta là sự an toàn của tù nhân. Tôi muốn Đại úy chọn người canh gác cẩn thận. Không ai được đến gần. Không viếng thăm. Không thư từ. Hiểu không?

- Tuân lệnh.

- Tôi muốn anh đích thân kiểm soát thực phẩm cho tù nhân mỗi ngày. Nếu có ai tò mò hỏi lý lịch tên tù thì anh phải báo cáo lên tôi ngay lập tức. Rõ chưa?

- Rõ.

- Tốt, Al. Đặt trong tình trạng báo động. Nếu có chuyện gì xảy ra là họ làm thịt tôi đó.

(còn tiếp)

xuân hy vọng

Ta như lũ khách đứng bên sông
Khi thấy xuân sang chợt tủi lòng
Áo chẳng sờn vai mà tóc bạc
Bao năm mài miệt vẫn như không!

Ta đứng giữa trời nghe gió reo
Xuân về hồn vẫn thấy tiêu điều
Ta đang hờ hững? Xuân hờ hững
Mà cả trời xuân vẫn quạnh hiu!

Ta đứng bên dòng ngó nước trôi
Nhìn bao bè bọt đã dành xuôi
Nhìn ta, chẳng nín thở gian được
Ta sẽ làm chi khỏi phí đời?

Ta đứng ngó trời mây phía xa
Mong nhìn thấy khói lửa quê nhà
Để cho xuân mới tràn hy vọng
Để có xuân về mãi với ta

Chợt thấy phương Đông có lửa hồng
Hình như lửa hận quặng trên không
Thái Bình, Xuân Lộc đang bùng cháy
Khiến cả lòng ta cũng bập bùng

Nghe được tin nhà chợt thấy vui
Như nghe trống giục giã liên hồi
Xuân này ta quyết không say nữa
Để đốt cho thêm lửa ngất trời.

trần ngân tiêu



mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Giám thị Parker nhìn cái phích Adam cầm ở tay:

- Chi vậy?
- Cà-rem Eskimo.

Adam mở nắp phích cho Parker thấy cả chục cây cà-rem Eskimo sô-cô-la nằm lạnh trong phích.

- Chờ ở đây - Parker mở cửa một gian phòng ở ngay gần cửa vào Khu Tử Hình. Adam chưa đặt chân vào phòng này lần nào, Parker nói thêm:

- Kể từ hôm nay Già Sam sẽ gặp mọi người ở phòng này. Thời gian gặp không hạn chế.

Adam bỗng thấy trái tim chàng thất lại. Việc đổi phòng cho chàng biết thời gian hành quyết đã đến gần. Khám đường tỏ ra hào phóng và ưu đãi người tù sắp bị hành quyết.

Chàng nhìn quanh. Phòng nhỏ, sạch sẽ, sáng sủa, có bàn ghế, điện thoại.

Sam Cayhall được đưa vào phòng. Hôm nay người tử tù không bị còng tay như những lần trước. Hai ông cháu bắt tay nhau. Già Sam ngồi xuống ghế, thản nhiên mở phích lấy cà-rem ăn ngon lành. Ăn hết hai cây ông mới nói:

- Sáng nay Ti-vi loan tin ông đã đệ đơn xin khoan hồng lên Thống đốc. Tại sao con làm vậy? Ông đã

nói với con ông không xin khoan hồng mà?

- Có gì quan trọng đâu ông. đó chỉ là thủ tục.

- Cái gì mình cho là quan trọng thì nó là quan trọng. Ông đã nói với con ngay từ đầu ông không xin ân huệ gì ở thằng chó đẻ ấy hết. Tại sao con lại làm trái ý ông?

Adam xoa dịu:

- Thủ tục là phải làm như thế, ông ơi. Nếu ta không muốn, ta sẽ không đến điều trần. Đệ đơn xin khoan hồng là quyền lợi của ta, ta có quyền yêu cầu như thế. Cho hay không là ở hần. Ta có quyền đệ đơn yêu cầu nhưng ta không đến dự phiên điều trần để được khoan hồng.

Già Sam lắc đầu tỏ vẻ chán nản nhưng ông vẫn ăn ngon lành. Adam thấy tuy ông phản đối nhưng thực ra ông có vẻ chẳng quan tâm gì lắm đến việc chàng xin Thống đốc khoan hồng hay không xin. Ông như người thua cuộc sẵn sàng chịu đựng mọi chuyện trái ý. Ông chỉ nói vài lời phản đối lấy lệ thế thôi. Nếu trước đây mười ngày chàng đệ đơn xin khoan hồng rất có thể ông đã làm đủ mọi điều để có thể đuổi chàng.

Ông già nói như người kể chuyện vui:

- Đêm qua bọn đầu trâu diễn tập cuộc hành quyết. Lâu rồi chúng nó

không giết người nên sợ lút mất ngón nghề. Chúng nó bắt ở đâu được con heo, cho vào phòng hơi độc, cũng xả hơi cho chết đàng hoàng. Chúng nó diễn tập như bọn đào kép tập tuồng ấy. Sắp đến giờ chúng đưa ông lên sân khấu rồi. Bọn khốn nạn.

Adam im lặng.

- Con có biết mùi khí cyanide giống mùi gì không?

- Thưa không.

- Mùi quế. Bọn đầu trâu không đóng kín cửa khu phòng hơi sang đây A nên bọn tù ngửi thấy mùi hơi cyanide thơm thơm như mùi quế. Cũng dễ chịu đấy..

Chàng trẻ tuổi không thể biết ông già nói chơi hay nói thật, nói đúng hay nói sai. Rất có thể ông già đã tưởng tượng ông ngửi thấy mùi quế thơm. Trông ông đáng thương quá. Già ốm, hom hem, vàng vọt, mái tóc thưa nhiều sợi bạc, hàng ria tua tủa, những ngón tay đen đui, khẳng khiu chỉ còn da và xương. Thật là một tộc ác khi đem giết một ông già còm ròm như thế này. Ông già quả thật đã phạm tội giết người, nhưng việc đó xảy ra đã quá lâu và ông cũng đã bị giam trong tù quá lâu rồi. Ông đã chết đi, sống lại không biết bao nhiêu lần trong khám tử hình. Ông cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Ăn hết cây cà-rem thứ ba ông già lại hỏi:

- Con có thấy bọn Ba-Ka tụ họp ngoài đường không? Ông nhìn thấy họ trên Ti-vi sáng nay.

- Dạ có. Chừng hơn một chục anh. Con có đứng lại nói vài câu với họ.

Ông già kiêu hãnh nói như một cựu chiến binh kể thành tích chiến đấu:

- Ngày xưa ông cũng mặc bộ áo như thế, nhưng ông còn mang mặt nạ nữa kia.

- Vâng. Con biết. Chính vì ngày xưa ông mặc bộ áo KKK ấy mà hôm nay ông cháu ta mới ngồi đây đếm từng ngày. Ông ký cho con tờ giấy cho phép để con đuổi họ đi mới phải. Con nghĩ ông phải thù hận họ

chớ?

Ông già thở dài:

- Ông không thù hận họ mà ông cũng chẳng hào hứng gì khi họ kéo nhau đến đây. Họ đã bỏ rơi ông. Khi Dogan phản thù, tố cáo ông trước tòa, hẳn tự nhận hẳn là một thứ Pháp vương Giáo chủ Ku Klux Klan, nhưng họ đã không một ai lên tiếng phản đối hẳn. Họ để mặc ông sống như chết trong nhà tù này bao nhiêu năm nay, không tên nào đóng góp cho ông một đô-la trả tiền án phí. Chính họ cũng phản bội ông.

- Ông ơi... Ông chờ đợi gì ở bọn nửa người nửa ngợm nửa dưới ười ấy? Ông chờ đợi thấy chúng tỏ ra chung thủy ư?

- Sao lại không? Ông là người trung thành, chung thủy. Con phải nhận là ông sống có thủy, có chung chớ?

- Vâng. Chính vì ông khác họ nên hôm nay họ ở ngoài đó mà ông thì ngồi trong này. Tại sao ông lại không chịu khai như Pháp Vương phường tuồng Jeremiah Dogan? Ông trung thành với những tên sớm đầu, tối đánh như thế để làm gì? Chúng không đáng được ông bảo vệ.

Ông già không tỏ vẻ khó chịu khi bị anh cháu phê phán, trái lại ánh mắt ông có vẻ tò mò, thú vị khi ông hỏi:

- Con nói chuyện gì với bọn Ba-Ka ngoài đó?

- Con yêu cầu họ đi chỗ khác. Họ đâu có thương xót gì ông. Họ chỉ lợi dụng dịp này để cho thiên hạ biết họ còn có mặt. Họ sẽ suy tôn ông làm ông Thánh Tử Đạo của họ. Rồi họ sẽ kéo nhau đến viếng mộ ông, họ đọc cho nhau nghe những bài tán dương ông nhưng thực ra là để tán dương chính họ.

Ông già có vẻ đồng ý với chàng trẻ. Ông chậm rãi bóc vỏ giấy cây cà-rem thứ tư. Một lúc sau Adam hỏi:

- Thưa ông... ông quyết định sao về việc em Carmen con muốn đến thăm ông?

- Ông cũng muốn gặp nó nhưng con phải tả cho em con biết ông tả

toi như thế nào. Ông không muốn khi nhìn thấy ông nó tối tăm mặt mũi vì trông ông... dễ sợ quá...

- Con bảo đảm với ông là không có chuyện ấy đâu. Con thấy ông được lắm.

- Cảm ơn con. Còn cô Lee thế nào? Ông đọc báo thấy đăng tin cô ấy say rượu, lái xe, bị cảnh sát bắt. Cô có bị giam lâu không?

Adam trả lời chắc chắn như chàng biết cô Lee của chàng lúc này đang ở đâu vậy:

- Thưa không. Cô con được thả ngay. Hiện cô con đang ở trong đường đường.

- Nếu cô muốn vào thăm ông thì con bảo cô đến. Bất cứ ngày nào.

Già Sam lấy trong túi ra phong thư đưa cho Adam:

- Đây là danh sách những người thân ông thuận để vào gặp ông. Con đưa cho luật sư Mann giùm ông. Con đọc đi.

Adam mở thư ra xem. Bản danh sách ngắn gọn chỉ có tên bốn người: Adam Hall, Lee Cayhall Booth, Carmen Hall và Donnie Cayhall. Ông già nói như để phân trần:

- Người trong họ ta khá đông nhưng chẳng có ai thiết tha gì đến ông mà ông cũng chẳng mong họ tới.

- Thưa ông... có nhiều phóng viên nhà báo, truyền hình muốn được phỏng vấn ông.

- Bảo họ đi chỗ khác.

- Vâng. Nhưng có nhân vật này con cần thưa để ông biết. Ông ta tên là Wendall Sherman, một tác giả khá nổi tiếng từng viết ba bốn tác phẩm, có quyển được giải văn chương. Con chưa đọc tác phẩm nào của ông ta cả song con có nghe nói đến ông ta. Ông ta phôn cho con hôm qua, ngỏ ý muốn được vào ngồi nói chuyện với ông và ghi âm chuyện đời ông do chính ông kể. Theo con thấy ông ấy là tác giả đứng đắn, không viết chuyện giật gân bậy bạ câu khách như bọn nhà báo viết láo ăn tiền. Cuộc ghi âm chuyện ông kể có thể kéo dài nhiều tiếng đồng hồ. Nếu ông bằng lòng, ông ấy sẽ bay đến

gặp ông nội trong ngày hôm nay.

- Viết chuyện đời ông à?

Ông già hỏi, ánh mắt ông sáng lên:

- Viết đời ông thành tiểu thuyết ái tình lâm ly bi đát ư? - Già Sam cười nhẹ - Đời ông có xu teng ái tình nào đâu!

- Đề nghị đứng đắn đấy ông. Ông ấy chỉ ngay năm mươi ngàn đô-la, khi sách phát hành sẽ được hưởng thêm mấy phần trăm tiền bản quyền.

- Hay đấy! Ông có năm chục ngàn đô vài ngày trước khi ông chết. Con bảo ông nên dùng khoản tiền ấy vào việc gì?

- Con chỉ thưa với ông lời đề nghị của ông Sherman. Ông tác giả ấy thấy ông là nhân vật đặc biệt, ông đại diện cho một thời kỳ trong lịch sử Hoa kỳ. Con phải thưa với ông chuyện ấy để nếu ông muốn nói gì với người cùng thời, với những người đời sau..

Ông già lắc đầu:

- Từ chối đi con. Ông không thích kể lể chuyện riêng tư của ông với người lạ.

Rồi ông nói:

- Ông muốn con làm cho ông một di chúc riêng. Di chúc chỉ có một điều là ông dành tất cả quyền khai thác cuộc đời ông cho con. Làm đi, đưa ông ký ngay.

Già Sam đứng lên, tuột đôi giày cao-su nhà tù ra để đi chân không trong phòng. Ông lại vừa đi vừa đếm những bước chân. Bỗng ông dừng lại:

- Adam... Giúp ông việc này.

- Dạ. Việc gì ạ?

Lấy trong áo ra phong thư, Già Sam đưa thư cho anh cháu:

- Ông nhờ con đưa thư này đến tận tay một người.

- Vâng. Ai thế ông?

- Quince Lincoln.

Ông già như người lạc hồn vào cõi xa xăm nào đó. Ông nói như người nói một mình trong giấc mơ:

- Ông viết cả tuần mới xong thư này. Để viết nó ông đã phải suy nghĩ, lựa lời không biết là trong bao nhiêu đêm. Thư tạ tội đó con. Không

phải thư xin lỗi mà là thư tạ tội. Ông đã mang tội lỗi này trên đầu ông, trong tim ông, từ mấy chục năm trời nay. Joe Lincoln, cha của Quince, là người tốt. Vì ngu xuẩn ông đã bắn chết Joe. Khi nổ súng ông biết ông có thể giết Joe mà không bị tù tội. Tuy ngoài mặt chẳng bao giờ ông thú nhận nhưng trong lòng ông vẫn hối hận. Bây giờ thì ông chỉ còn có thể nói là ông ân hận. Trong thư ông xin Quince và bà mẹ, nếu bà vợ Joe còn sống, tha thứ cho ông. Xin được tha thứ là thái độ hối lỗi của người Thiên Chúa giáo. Ông muốn xin lỗi mọi người trước khi ông ra khỏi cõi đời này. Con thay ông đi tìm mẹ con Quince Lincoln.

Chàng trẻ ngậm ngùi:

- Khi con gặp họ, ông muốn con nói gì với họ?

- Nói con là cháu của ông và con thay ông nói lời xin lỗi họ, đưa thư ông cho Quince. Nói với họ là ông chết với trái tim đầy hối hận.

- Xin ông yên tâm. Con sẽ làm việc này

Già Sam lấy ra hai phong thư nữa, một thư đề tên bà Ruth Kramer, thư kia đề tên ông Elliot Kramer:

- Hai thư này của gia đình Kramer. Đưa cho họ giùm ông, nhưng chỉ đưa sau khi ông đã... đi rồi.

- Sao vậy, thưa ông? Tại sao lại phải chờ đến sau đó?

- Vì việc ông làm hoàn toàn trong sáng. Ông không muốn người ta tưởng ông mong có sự thương hại của người ta khi ông sắp chết.

Adam cho ba phong thư vào cặp. Ba bức thư tượng trưng cho ba xác chết. Chàng thắc mắc không biết ông già còn bao nhiêu thư nữa chưa được ông viết.

- Còn thư nào nữa không ông? Chàng hỏi thử.

Ông già mỉm cười:

- Hôm nay thì chỉ có từng ấy thôi.

Chương 36

Parker đi vào dãy A Khu Tử Hình lúc 5 giờ 30 sáng thứ bảy. Già

Sam chờ sẵn. Không bị còng tay, người tử tù được viên giám thị lặng lẽ đưa ra hành lang.

Hai người đi qua khu nhà bếp, nơi những tù nhân ra làm tạp dịch đang rộn rịp chuẩn bị bữa ăn sáng cho tù. Già Sam chưa bao giờ được vào nhà bếp nên ông đi chậm, đảo mắt nhìn quanh. Theo quan tât của người bị giam hãm quá lâu trong một không gian quá chật hẹp, ông dùng mắt ước lượng diện tích của nhà bếp.

Parker mở cánh cửa và ra hiệu cho người tử tù đi mau hơn. Họ bước ra ngoài trời. Trời đất còn đầy bóng tối. Già Sam nhìn bức tường gạch đỏ gần đây. Bên trong bức tường đó là phòng hơi độc. Rồi ông rảo bước theo Parker đi qua sân sau của nhà bếp để đến trước cánh cổng sắt có lính gác. Người lính gác cổng đưa cho Già Sam một ly cà phê nóng rồi mở cổng cho ông vào sân chơi.

chi hoài con sáo

*Chắc ở bên kia mùa gió chướng
nên thổi qua đây se sắt lòng
lạnh theo rừng núi xanh màu cỏ
hiu hắt gió luồn theo nhớ mong.*

*Muốn hỏi nhà ai bên kia núi
lấn khuất đường chiều hoa tím thưa
nhà ai mà ngói hồng vương bụi
mà thấp thoáng lòng một chút xưa.*

*Một chút xưa thôi trắng cũng lẻ
cố quận bây giờ ai đứng trông
hồn giạt, tâm xiêu, lòng hoang phế
mới biết ta đau đến lạ lùng.*

*Khoảnh khắc ngọt ngào trắng rụng rúc
tường giậu còn hồng như mắt môi?
em đi mấy lượt nhà thay ngói
từ tạ nhau chưa vẹn một lời.*

*Vai mỏi hồn mềm nghe bất chợt
hạnh ngộ vụt buồn qua kẽ tay
người ở bên kia trời, hồn giạt
chi hoài con sáo lỡ xa bay...*

lộc quy

Sân chơi này cũng giống như sân chơi của khu Tử hình, nơi vẫn được các tử tù gọi là Chuồng Bò, nhưng rộng hơn nhiều. Trong sân này Già Sam có thể nhìn thấy vầng mặt trời lên ở xa tít chân trời ngoài kia. Tay cầm ly cà-phê, ông đến ngồi trên chiếc băng gỗ, nhìn về phía đông trời bắt đầu ửng hồng.

Thưởng thức hương vị cà-phê nóng quện với khói thuốc lá, Già Sam thầm cảm ơn Giám thị Parker, người bảo lãnh cho ông ra đây sáng sớm này để ông được thấy cảnh mặt trời mọc. Đây chắc là lần ngắm mặt trời mọc cuối cùng trong đời ông. Khi ông nêu lời yêu cầu được ngắm cảnh mặt trời mọc, Phó Tổng Giám Thị Nugent từ chối. Giám thị Parker can thiệp. Anh nói cho Nugent biết Khám đường Parchman có truyền thống ưu đãi người tử tù trong mấy ngày cuối cùng và anh lãnh trách nhiệm về việc đưa người tử tù đi, về yên ổn.

Người tử tù già nhìn ngây về phía những đám mây đang chuyển dần sang màu cam ở phía đông. Trong những tháng đầu về sống trong Khu Tử Hình, khi những khả năng kháng



cáo còn nhiều và chưa được giải quyết ngay, ông vẫn dành nhiều thì giờ vào việc hồi tưởng những cảnh sắc của cuộc sống bên ngoài: cảnh những buổi sáng tinh sương, những cánh gà rừng bay trong rừng cây, những cuộc đi săn, những lần tắm mát sáng sớm mùa hè, những trận mưa ào ạt mùa hạ, những cơn mưa dai dẳng mùa thu. Đó là thời gian ông vẫn còn tin có ngày ông sẽ lại trở về trại xách cần câu ra suối câu cá, vác súng vào rừng bắn thỏ, bắn chồn, ngồi trên thềm cổng ngắm cảnh mặt trời lên, mặt trời lặn, xuống phố ăn bữa trưa, ngồi quán uống cà-phê, đi sắm đồ linh tinh, hót tót, lái chiếc xe pick-up đã lão nhưng còn rất tốt đi tất cả những nơi ông muốn. Ông cũng mơ đến chuyện ngồi máy bay sang California thăm gia đình Eddie. Suốt đời chưa một lần ông đi máy bay.

Giấc mơ sống tự do ấy đã tàn lụi lâu rồi. Sáng nay ngồi trên chiếc ghế gỗ với ly cà-phê trên tay, mắt nhìn ngây về phía mặt trời mọc, Già Sam biết đây là lần thấy mặt trời mọc cuối cùng trong đời ông. Có quá nhiều người muốn thấy ông chết. Đã quá lâu phòng hơi độc của bang Mississippi không được dùng đến. Chính quyền và cả nhân dân bang này đều cần có cuộc hành quyết. Người tử tù đứng gần cửa phòng hơi độc nhất là ông.

Bầu trời trở nên sáng hơn, những đám mây hồng theo gió bay đi. Tuy chỉ là ngồi trong khu vườn sau nhà bếp nhà tù, năm bảy vòng hàng rào dây thép gai giăng chung quanh, người tử tù cũng thấy cuộc nhìn ngắm cảnh mặt trời mọc sáng nay thật tuyệt vời. Ông bồi hồi nghĩ đến chuyện chỉ còn vài ngày nữa thôi nhà tù này sẽ không còn có ông, ông cũng bồi hồi nghĩ đến chuyện không biết đã có bao nhiêu người trước ông ngồi ở đây ngắm cảnh mặt trời, và sau ông sẽ còn bao nhiêu người nữa...

Dù trong thời trai trẻ ông đã nhiều lần mặc bộ áo dài trắng đặc

biệt của những người Ku Klux Klan, đội cái mũ liên mặt nạ che kín mặt, chỉ có hai lỗ thủng cho hai con mắt, nhưng giờ đây khi bỏ ngõ đến trước cổng nhà tù, Donnie Cayhall cũng cẩn thận đứng xa đám người KKK đang vác biểu ngữ đi đi, lại lại. Lực lượng giữ an ninh, trật tự ở đây có vẻ khá dày. Ngoài nhóm người Ku Klux Klan tương đối hiền lành giờ đây có thêm những nhóm Đầu Trọc xâm mình hung hãn và nhóm Sơ-mi Nâu Tân Phát-Xít. Thành viên hai nhóm này sẵn sàng gây bạo động, đổ máu, đốt xe, đốt nhà. Tất cả những người này tụ họp ở đây để đòi không được giết tử tù Sam Cayhall.

Donnie Cayhall đứng nhìn cảnh tượng gây xúc động này một lúc khá lâu trước khi vào khám đường. Tên ông có trong danh sách những thân nhân được tử tù Sam Cayhall nhận tiếp. Vài phút sau một chiếc xe của khám đường đưa Donnie Cayhall đến khu Tử Hình.

Donnie Cayhall sáu mươi một tuổi, em út trong bốn anh em nhà Cayhall. Cả bốn anh em đều theo ông bố của họ tham gia những hoạt động Ku Klux Klan từ những năm họ mới mười mấy tuổi. Với thế hệ của họ, việc tham gia hoạt động trong tổ chức Ku Klux Klan - nói rõ hơn là việc đàn áp, chế ngự dân da đen - là việc làm tự nhiên như ăn, ngủ, thở. Hơn nữa, đa số người da trắng thời ấy cho việc đàn áp dân da đen là bổn phận họ phải làm. Chẳng có ai thắc mắc tự hỏi làm như thế có nên không, có đúng không và có được không. Năm hai mươi tuổi Donnie Cayhall gia nhập quân đội, tham chiến ở chiến trường Triều Tiên. Ông đi xa ra khỏi biên giới miền Nam Hoa kỳ, được nhìn thấy thế giới và thấy việc những anh Ba-Ka đêm đêm mặc áo choàng kiểu phù thủy thời Trung cổ, đội mũ có mặt nạ che kín mặt, kéo nhau đi đốt những cây thập tự giá tắm đầu thông để đe dọa những ai không nghĩ, không nói, không làm như mình là trò xuẩn ngốc và man rợ.

Từ mười năm nay, tháng nào

Donnie cũng gửi một thùng thuốc lá Montclair và một khoản tiền mặt đến Khám đường Parchman cho ông anh Cayhall. Ông cũng lâu lâu viết cho ông anh một lá thư nhưng ông thấy ông anh không chịu trả lời thư và có vẻ thích thuốc lá hơn là thư.

Hai anh em gặp nhau trong căn phòng nhỏ dành riêng cho tử tù sắp bị hành quyết thay vì gặp nhau trong phòng có lưới sắt ngăn đôi. Nhờ vậy họ có thể ôm nhau và khi rời nhau mắt họ đều ướt. Hai anh em có tâm vóc bằng nhau nhưng tất nhiên là trông ông anh già lão, hom hem hơn.

Già Sam ngồi lên mặt bàn sắt, Donnie ngồi trên ghế sắt ngay hai đầu gối ông anh. Già Sam lấy thuốc lá ra, Donnie không thích hút nhưng để chiều ý ông anh, ông cũng phì phèo chút khói.

- Có hy vọng gì không anh? Cuối cùng Donnie hỏi.

- Không có gì - Già Sam lắc đầu - Tòa lớn, tòa nhỏ, tòa cao, tòa thấp bác hết các đơn xin. Lần này thì họ nhất định giết tôi.

Bộ mặt đã rầu rĩ của Donnie lại càng thê thảm:

- Sam... Em rất buồn...

Già Sam nhún vai:

- Tôi cũng buồn... Nhưng mà... mẹ kiếp... tôi muốn cho nó xong đi. Chờ lâu quá rồi...

- Anh đừng nói thế...

- Tôi nói thật mà. Tôi đã chán phải sống mãi trong cái chuồng chó ấy. Tôi già rồi, đến ngày chết là phải thôi. Tôi không sợ chết đâu, ai mà chẳng phải chết, tôi chỉ bất mãn về việc bọn chó để có dịp thích thú vì cái chết của tôi. Chúng cho là chúng đã thắng.

- Còn cháu anh? Nó có giúp gì được anh không?

- Nó làm cho tôi tất cả những gì nó có thể làm được. Nhưng vụ của tôi hết thuốc chữa rồi. Nó có giỏi đến mấy cũng chẳng thể cứu vãn được. Tôi muốn chú gặp nó.

- Em thấy hình nó trên báo. Trông thằng nhỏ điển trai quá đi.

- Thông minh nữa. Học giỏi, đậu cao, trong số mười sinh viên đầu

khoá đầy. Tôi nghiệp nó. Vừa mới vào đời đã bị cú này tôi tằm mặt mũi. Không khá được.

- Hôm nay cháu nó có đến đây không anh?

- Có thể. Nó bận lắm. Nó sống với cô Lee nó. Coi bộ hai cô cháu rất hợp tính, rất thương nhau.

Già Sam nở nụ cười kiêu hãnh. Ông tự cho là nhờ ông mà con gái ông và cháu nội ông mới được gần nhau và thương yêu nhau.

- Em có phen cho Albert sáng nay. Anh ấy yếu quá nên không đến thăm anh được.

- Không lỗi phải gì cả. Tôi không muốn thấy Albert vất vả, lồm khồm đến đây. Tôi cũng không muốn phải gặp bọn con cháu anh ấy. Chúng coi tôi như một tai hoạ mà chúng phải chịu. Nhưng... chúng có thái độ ấy với tôi cũng đúng thôi. Chúng chẳng có bốn phen gì với tôi cả.

Già Sam đổi chuyện:

- Donnie, tôi nhờ chú chuyện này. Chú phải chi một khoản tiền đây.

- Anh cần gì cứ cho em biết.

Già Sam dùng hai ngón tay kéo vạt áo tử tù:

- Cả mười năm nay tôi chỉ mặc có bộ áo quần này. Mỗi năm hai bộ. Tiêu chuẩn. Chưa rách cũng thay. Đây là bộ đồ tôi sẽ phải mặc khi đi vào phòng hơi độc. Tôi có quyền bận bộ đồ khác. Tôi muốn được chết trong bộ y phục đảng hoàng.

Donnie bị xúc động. Ông muốn nói nhưng cổ họng ông nghẹn lại, nước mắt ông ứa ra, vành môi ông run run. Ông chỉ có thể gật đầu.

- Chú cho tôi cái quần Dickie,

loại quần tôi vẫn mặc, màu xám. Cho tôi áo sơ-mi, sơ-mi nhé, dài tay, trắng hay xám cũng được. Áo quần đều cỡ nhỏ, vòng bụng tôi bây giờ có 30 thôi. Cho tôi đôi vớ bông trắng, đôi giày, giày rẻ tiền thôi, nhưng là giày đảng hoàng. Tôi không muốn phải đi đôi giày cao-su khốn nạn này.

Donnie đưa tay lên chùi nước mắt, ông gượng nói:

- Vâng. Em mang vào ngay. Anh cần gì nữa không?

- Chỉ có thể thôi. Chú là người duy nhất trong gia đình ta chú ý đến tôi trong bao nhiêu năm nay. Trước đây dì Barb có viết thư đều cho tôi cho đến khi bà ấy chết. Thư của dì toàn những lời hỏi thăm và chúc lành, đọc chán ngắt.

- Dì Barb là ai ạ?

- Bà má Hubert Cain đó. Tôi cũng không biết rõ bà ấy họ hàng đây mới, rẽ má với nhà ta ra sao, chỉ biết ngày tôi nhỏ, bà ấy đến chơi, má bảo tôi chào bà ấy là Dì. Từ ngày má mất bà ấy không đến nhà mình nữa nên chú không biết.

Già Sam bỗng nhớ một chuyện xưa ngày hai anh em còn bé. Ông kể chuyện. Hai anh em cùng cười. Đến lượt Donnie nhớ và kể chuyện cũ. Cuộc kể chuyện xưa kéo dài cả giờ đồng hồ.

Ba giờ chiều ngày Thứ Bảy, nhiều giờ sau khi gặp Donnie Cayhall, Già Sam lại được đưa ra gặp Adam. Ông đưa cho Adam ba phong thư nữa. Những phong thư gửi đến gia đình Pinder ở Viksburg, đến Giáo đường Do Thái ở Jackson và đến một nhà kinh doanh địa ốc cũng ở Jackson. Ba nhà này đều bị Già Sam đặt bom năm xưa. Adam nhận thư, hứa sẽ gửi đi sau cuộc hành quyết. Chàng mở hồ sơ ra và nói vào chuyện:

- Ông ơi... Chúng ta còn hai đơn kháng cáo. Đệ ngũ Pháp viện đang thảo luận về việc Luật sư Keyes biện hộ cho ông không hữu hiệu, Tòa án Quận đang xét đón xin hoãn hành quyết vì bệnh tâm thần...

Già Sam lắc đầu:

- Vô ích hết, con ơi.

- Con không chịu thua. Con còn kháng án nữa.

- Con không làm gì được nếu ông không ký đơn.

- Con có cách.

- Nếu con cứ làm, con sẽ bị cho nghỉ việc.

- Ông không đuổi con được.

- Sao lại không được? Đồi bên có bản giao ước đảng hoàng, con quên là ông có quyền cho con nghỉ việc bất cứ lúc nào ông muốn.

- Ông ơi... Khổ lắm... Ông đừng nhắc đến cái gọi là bản giao ước của ông. Bản đó được viết ra bởi một ông luật sư tự phong nên đây những khiếm khuyết. Hợp đồng con làm mà ông ký thì ông mắc mà hợp đồng ông làm con ký ông càng mắc nặng hơn.

Già Sam tuột đôi giày cao-su ra khỏi chân, ông lại vừa đi vừa thở khói thuốc lá mù mịt trong phòng. Có vẻ như ông không cho những chuyện anh cháu vừa nói là quan trọng. Hơn nữa ông cũng chỉ nói đùa anh vậy thôi. Dù cháu ông có làm gì ông cũng phải chịu.

- Ngày Thứ Hai tới chúng ta sẽ có cuộc điều trần với Thống đốc.

Adam nói. Chàng chờ đợi ông nội chàng nổi cơn thịnh nộ. Nhưng không, vẫn điềm nhiên đi qua, đi lại, ông già chỉ hỏi:

- Để làm cái chi vậy?

- Thưa... để xin khoan hồng.

- Xin ai khoan hồng?

- Xin ông Thống đốc.

- Con tin là Thống đốc sẽ khoan hồng cho ông ư?

- Thưa ông... ta có mất gì đâu ạ?

Già Sam đứng lại. Ông cau mày:

- Trả lời vào câu hỏi. Với tất cả học vấn, hiểu biết, kinh nghiệm và trí thông minh của con, con thật sự tin là tên khốn nạn ấy sẽ khoan hồng cho ông ư?

- Có thể lắm chứ ông!

- Có thể cái con...khỉ! Ông không ngờ con lại ngu đến thế.

- Cảm ơn ông quá khen.

(còn nữa)

bây giờ em là ai?

khi nào tôi bớt lẻ loi

soi trên mặt mặt tàn khời mẩn phần

còn ai lạc kiếp phù trầm

đổi theo hương muộn tôi làm vết đau

nguyễn đăng tuần

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Mỗi ngày khi mặt trời vừa mọc, người ta đã kéo nhau đến ngôi đền Kali để tham dự các khoá lễ và nghe giảng về giáo nghĩa (Satsangs). Có những ngày sau cơn mưa lớn, lá cây bị gió thổi rụng đầy sân, Satyakam thường đích thân đi quét dọn. Một tín đồ thấy vậy đã hỏi:

- Tại sao một bậc Đại Hiền Giả (Maharaj) như ngài lại mất công làm những việc tầm thường như thế? Tại sao ngài không để cho những kẻ hầu cận làm?

Satyakam thản nhiên trả lời:

- Chẳng có việc gì trên thế gian này là tầm thường cả, tất cả mọi việc đều có sự quan trọng riêng của nó. Đừng gán cho công việc những giá trị này nọ mà quên rằng người ta chỉ đạt đến chân lý bằng cách mở rộng trái tim và ý thức hành động của mình qua những công việc dường như tầm thường nhỏ mọn như thế này.

Một người khác lên tiếng:

- Thưa Maharaj, trên nguyên tắc, điều ông nói rất hay nhưng làm sao để cho những người vẫn còn phải làm việc để mưu sinh có thể áp dụng nó trong cuộc sống?

Satyakam thông thả trả lời:

- Các ông hãy làm việc như thường nhưng đừng làm việc như một kẻ nô lệ. Vấn đề ở đây không

phải là việc làm của các ông mà là thái độ của các ông đối với những việc làm đó. Các ông hãy suy nghĩ kỹ đi, hầu như tất cả mọi người đều làm việc một cách không ý thức như tôi mọi và kết quả là những đau khổ ê chề. Tại sao việc mưu sinh lại đem đến những kết quả đầy chán nản như vậy? Phải chăng chúng ta đã làm vì chúng ta nghĩ rằng việc phải làm như thế? Ai đã bắt chúng ta phải làm việc như những kẻ nô lệ vậy? Tại sao chúng ta không thể làm những việc đó trong tự do, hay làm việc vì tình thương?

Một người lên tiếng:

- Làm việc vì tình thương ư? Xin ngài hãy giải thích rõ hơn về quan niệm này.

Satyakam gật đầu giải thích:

- Chữ "tình thương" rất khó hiểu. Tình thương không bao giờ có nếu người ta không có tự do. Đối với một người nô lệ hay những kẻ đang bị áp chế, tình thương không thể có được. Nếu anh mua một tên nô lệ rồi xiềng nó lại để nó làm việc cho anh, nó sẽ làm việc như một nạn nhân chứ không bao giờ làm vì tình thương của nó đối với anh. Cũng như thế, nếu chúng ta làm việc một cách miễn cưỡng như một kẻ nô lệ, tình thương không hề có ở chúng ta, thì cái công việc đó không thể là một công việc thực sự mà chỉ là gánh nặng. Dù đó là việc ta làm cho

những người thân như cha mẹ, vợ con, bạn bè hay cho chính bản thân ta.

Một người khác lên tiếng:

- Phải chăng Maharaj muốn nói rằng chúng tôi không biết thương yêu vợ con?

Satyakam mỉm cười:

- Nếu một người đàn ông thương yêu một người đàn bà và muốn cô ta thuộc về mình trọn vẹn, muốn cô ta luôn luôn ở bên cạnh mình, ăn uống và hành động theo ý mình thì đó không phải là yêu thương mà là sự luyến ái bệnh hoạn của kẻ nô lệ tưởng lầm là tình yêu đó thôi. Một thứ luyến ái như thế chắc chắn sẽ mang lại đau khổ. Tình thương chân thật không bao giờ có thể đem đến cho người ban rải nó sự đau khổ được. Nó chỉ mang lại sự sung mãn tràn đầy, niềm hạnh phúc, sự bình an mà thôi. Nếu không được như thế thì chắc chắn đó không phải là tình thương mà chỉ là một cái gì được người ta tưởng là tình thương đó thôi. Khi nào anh có thể yêu vợ con, họ hàng thân thuộc, hay trọn vẹn thế giới, yêu mà không hề đau khổ, ghen tuông, ao ước một cái gì cho mình hay đòi hỏi được đáp lại, thì anh mới có thể nói rằng anh yêu thương thật sự. Trong kinh Rig Veda, đức Krisna đã nói: "Này Arjuna, hãy nhìn Thượng Đế. Nếu Ngài chỉ ngưng hoạt động một giây thôi thì cả vũ trụ này sẽ tan rã. Ngài có lợi lạc gì trong việc đó đâu thế tại sao Ngài lại làm chuyện ấy? Đó không phải vì Ngài yêu thương thế gian này hay sao?" Thượng Đế không đòi hỏi chúng ta điều gì cả vì Ngài yêu thương chúng ta. Tình thương thật sự không thể nào có sự gán bó, đòi hỏi hay mong cầu. Nơi nào có sự bám giữ, mong muốn hay đòi hỏi thì ở chỗ đó chỉ có sự dối chác, mua bán trên phương diện vật chất mà thôi. Nếu sự mua bán này không được như ý thì đau khổ phát sinh. Tình yêu thật sự không bao giờ căn cứ trên sự luyến ái vật chất vì những người thực sự yêu nhau, dù có xa cách chân trời góc biển, tình yêu đó cũng không

bao giờ phai nhạt và không bao giờ gây đau khổ cho nhau.

- Nhưng trên đời này mấy ai có thể bình thản như thế?

Satyakam gật đầu:

- Đúng thế, muốn có được thái độ bình thản như vậy, chúng ta phải trải qua cả một công phu tu tập, có khi bài học này kéo dài nhiều đời nhiều kiếp. Khi đã đạt được trạng thái đó, hay có thể yêu thương thật sự, thì chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự tự do tuyệt đối. Lúc đó không còn những gì gấn bó, giam giữ hay lôi cuốn nữa! Khi ấy cái ách nô lệ từ trước đến nay vẫn đặt trên vai chúng ta sẽ tự nhiên biến mất, chúng ta sẽ không tùy thuộc vào sự vật và sẽ không lưu ý đến kết quả hành động của chúng ta nữa.

Một người khác phản đối:

- Nhưng đối với các con của tôi, dù yêu thương chúng, tôi cũng có quyền mong mỏi ở chúng một sự biết ơn chút. Tôi đã hy sinh rất nhiều cho chúng kia mà.

Satyakam lắc đầu:

- Phải chăng anh vẫn còn mong muốn các con của anh sẽ phải làm một cái gì đó để bù lại sự hy sinh của anh? Anh hãy nghĩ cho kỹ xem đó là tình thương hay là một sự mua bán, đổi chác được che giấu dưới các danh từ tốt đẹp? Tình thương chân thật là cho ra mà không đòi hỏi gì trở lại. Nay anh bạn, nếu các con của anh không đền đáp được điều anh mong mỏi thì anh sẽ ra sao? Phải chăng anh sẽ đau khổ vô cùng? Như thế có phải là tình thương không? Tình thương chân thật là cái có thể giải thoát ra khỏi mọi đau khổ, luyến ái chứ không thể gây đau khổ cho ta được. Việc của anh là nuôi dưỡng, dạy dỗ và thương yêu các con của anh. Còn việc chúng sẽ đối xử với anh ra sao không phải là điều anh đáng lưu tâm. Dù muốn, anh cũng không thể bắt buộc chúng phải hành động như ý anh mong cầu được. Cũng như thế, trong việc làm, dù làm cho người nào, công ty nào, thành phố này hay quốc gia nào, anh cũng cần phải có thái độ tự do tương

tự như thế. Anh đừng bao giờ đòi hỏi được đền đáp vì anh nên ý thức rằng anh chỉ là người ban rải tình thương mà thôi. Nếu điều anh cho ra là một tặng phẩm thuần túy mà không cần được đáp đền thì công việc của anh sẽ thoải mái biết bao. Hãy suy nghĩ cho kỹ, phải chăng chúng ta chỉ tha thiết, lưu ý đến kết quả khi nào ta chờ đợi sự đền bù nào đó thôi? Chính cái ước ao, mong cầu đó đã khiến ta trở nên một kẻ nô lệ cho việc làm; sự nô lệ này đã phá bỏ sự tự do sẵn có và mang lại khổ đau.

Ngưng lại giây lát cho mọi người suy nghĩ, Satyakam tiếp tục:

- Nếu các hoạt động nô lệ khiến chúng ta trở nên ích kỷ thì các hoạt động tự chủ sẽ đem lại cho ta sự an lạc, không gấn bó và tự do. Chúng ta thường nói đến quyền hạn và công lý, nhưng trên thế giới hiện nay, những danh từ đó đều trống rỗng. Có hai động lực điều khiển đời sống con người: Bao lực và tình thương. Bao lực là ích kỷ, là áp chế, vì ai cũng muốn lợi dụng triệt để quyền hạn của mình để làm những điều mình muốn mà không hề để ý đến người khác. Tình thương thì ngược lại, nó chỉ quan tâm đến người khác thôi vì người ban rải tình thương là người đã có đầy đủ tất cả, không còn mong cầu ao ước chi nữa. Chỉ những người thật sự có đời sống nội tâm phong phú mới có thể ban rải tình thương một cách vô tư cho những người khác. Một việc làm không thể thay đổi một người đã biết sống đời vị tha, như nước không thể làm ướt lá sen. Con người vị tha, không màng danh lợi, có thể sống giữa nơi bùn lầy nước đọng, tối tăm tội lỗi mà vẫn an nhiên vì tội lỗi không thể làm ô uế người đó được. Các ông đã quên câu chuyện trong cuốn Marabarata nói về trận đánh Kuruk Ashera rồi sao? Truyện kể:

Sau trận đánh khốc liệt này, năm anh em nhà Padava mở tiệc ăn mừng và cho tổ chức một buổi lễ bố thí rất lớn. (Theo phong tục xứ Ấn, mỗi khi ăn mừng, người ta luôn luôn tổ chức lễ bố thí, phát chẩn cho người nghèo.

LDG) Gia tộc Padava đã mang tất cả vàng bạc, châu báu trong kho ra bố thí cho những người nghèo khổ trong nước. Dân chúng sắp hàng để nhận lấy ngọc ngà châu báu mà gia tộc Padava ban phát trong suốt ba tháng liền. Ai ai cũng ca tụng cuộc lễ bố thí huy hoàng từ trước đến nay không hề có này. Khi cuộc lễ vừa chấm dứt thì có một con chồn ở đâu đi đến. Con chồn này có bộ lông nửa xám nửa vàng rất kỳ lạ. Nó đi vòng quanh bàn tiệc rồi nói: "Đây không phải là sự bố thí vĩ đại chưa từng thấy đâu!" Một người trong gia tộc Padava nổi giận: "Mày nói sao? Đây không phải là một lễ bố thí lớn nhất ư? Mày có biết gia tộc Padava đã bỏ ra mấy vạn cỗ xe vàng, xe bạc, cùng hàng trăm rương ngọc ngà châu báu để bố thí cho người nghèo không? Mày có biết số người trong nước sẽ sống no ấm, đầy đủ cơm áo trong mấy chục năm nữa nhờ cuộc bố thí này không?" Con chồn trả lời: "Cái đó chẳng có nghĩa gì cả. Để tôi kể cho các ông nghe về sự bố thí vĩ đại: Tại một làng kia, có một gia đình gồm hai ông bà già, người con trai và người con dâu. Họ sống nghèo nàn, đơn giản và dành nhiều thì giờ đọc các sách về đạo lý. Gặp lúc chiến tranh kéo dài, họ sống bữa đói bữa no, khổ sở muôn vàn nhưng không hề than van. Cuối cùng mùa lúa vừa đến thì lại gặp bão lớn, mùa màng bị lụt. Dân chúng không có gì ăn, gia đình kia cũng phải nhịn đói hơn một tuần lễ. Sau cùng họ đã bán tất cả mọi thứ trong nhà để đổi lấy một bát lúa. Ông lão nấu cơm rồi chia đều làm bốn phần cho mọi người trong gia đình. Khi họ sắp ăn cơm thì có tiếng gõ cửa rồi một vị Bà La Môn đến nhà khát thực. Là một tín đồ thuần thành, ông lão bèn nhường phần ăn của mình cho khách. Vị tăng ăn xong rồi nói: "Ông cho tôi ăn như vậy là giết tôi rồi. Suốt mười hôm nay tôi không có một hột cơm trong bụng, ăn một bát cơm nhỏ như vậy khiến tôi đói thêm". Bà vợ nghe thế bèn cúng dường phần ăn của mình. Tu sĩ kia ăn xong vẫn còn

thêm nên người con trai lấy phần của mình dâng cho thầy tu. Ông này vẫn chưa no, ăn nốt luôn phần của người con dâu dâng cúng. Ăn xong, tu sĩ làm phép ban ơn huệ rồi bỏ đi. Đêm đó, cả gia đình kia đều chết đói. Lúc tôi đi kiếm ăn qua cửa nhà đó thì tự nhiên một nửa bộ lông của tôi trở nên vàng chói sáng rực. Từ đó tôi đi khắp thế giới để tìm một sự hy sinh vị tha lớn lao như thế nữa mà không gặp. Không một nơi nào có thể làm cho phân nửa bộ lông màu xám của tôi trở nên vàng rực như phần kia. Thế mà các ông tự hào là đã bố thí rất nhiều, đã giúp đỡ rất nhiều rồi sao?"

Satyakam kết luận:

- Thế giới ngày nay có đầy đủ mọi thứ nhưng cũng đầy rẫy khổ đau. Cái mà nhân loại cần là tình thương và chỉ trong sự ban rải tình thương này mà người ta đạt được bình an, phúc lạc.

Thời gian êm đềm trôi, thấm thoát Puram đã lên năm. Là một đứa bé thông minh, nó chỉ cần cha mẹ dạy một lần là hiểu ngay. Hằng ngày Puram theo mẹ trông nom các nghi lễ trong đền. Nó ngồi im lặng chăm chú tham dự các khoá lễ. Nhiều người thấy thằng bé dễ thương, muốn đến ôm thì nó lảng tránh. Nó chỉ thích ngồi yên lặng một mình nên người ta thì thầm rằng hẳn nó phải là một hành giả Yogi tái sinh. Cuối năm đó Satyakam cho cử hành nghi lễ nhập môn để truyền dạy riêng cho con. Anh dạy nó tập đọc, tập viết và tụng những bộ kinh điển phổ thông của Ấn giáo. Thỉnh thoảng anh cũng cho nó tham dự những buổi giảng về giáo nghĩa (Satsangs). Puram khôn ngoan và hiếu học, nó luôn luôn tìm cơ hội học hỏi thêm nên trong các buổi giảng, nó đặt những câu hỏi hay nêu lên một đề tài gì đó mà nó còn thắc mắc. Mặc dù tuổi nhỏ nhưng những câu hỏi của Puram đặt ra đã làm nhiều người lớn tuổi phải ngạc nhiên và thán phục. Một hôm trong khoá giảng, Puram hỏi:

- Xin Maharaj nói rõ hơn về việc tu học và người ta cần học hỏi những gì?

Satyakam mỉm cười nhìn con:

- Con hãy lắng nghe đây. Tu học là sự học hỏi về các định luật thiên nhiên sẵn có trong vũ trụ. Các định luật này được đặt ra với mục đích hướng dẫn con người tiến đến sự toàn thiện và an lạc. Không ai có thể đạt đến sự toàn thiện mà không thông suốt các định luật bất di dịch này. Theo luật thiên nhiên, tất cả mọi sinh vật đều có cùng một nguồn gốc như nhau, vì cùng phát sinh từ một đấng Sáng Tạo duy nhất. Do đó vì lợi ích chung cho toàn thể, vì hạnh phúc riêng cho chính cá nhân, mà con người phải biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong tình huynh đệ một nhà. Hãy lấy tình thương đối đãi với nhau, đừng phân chia chủng tộc, màu da, nam nữ hay tôn giáo. Tình thương là mối dây liên kết các dân tộc, tôn giáo, chủng tộc, quan niệm và tạo lập một nền tảng xã hội xây dựng trên căn bản tình thương.

Puram cúi đầu suy nghĩ rồi hỏi tiếp:

- Như vậy thì nền tảng của xã hội hiện nay là gì?

- Xã hội hiện nay đã suy thoái rất nhiều so với thời đại hoàng kim ngày trước. Hiện nay nó đặt căn bản trên lòng ích kỷ dưới muôn vàn hình thức khác nhau, nhất là quyền lợi cá nhân. Người ích kỷ lúc nào cũng tỏ ra hung bạo, ngạo mạn, nhỏ mọn vì chỉ biết sống cho mình. Họ vừa là nô lệ, vừa là nạn nhân của tham vọng. Lúc nào họ cũng khao khát đủ thứ, thấy gì cũng muốn vơ vét, nhìn vật nào cũng muốn thu giữ để thỏa mãn lòng tham, bản năng, dục vọng và lòng kiêu hãnh. Vì quyền lợi cá nhân mà người này tranh giành với người kia, giai cấp này đối chọi với giai cấp khác, và sự tranh giành này chính là nguyên nhân của mọi sự bóc lột, lợi dụng, chia rẽ, xung đột, gây gổ, thù hận, hiềm khích. Khi các gia đình đều ích kỷ thì cả xã hội trở nên tồi tệ, đầy hận thù. Khi một dân tộc ích kỷ thì nước này sẽ chống đối

nước kia, giống dân này chống giống dân nọ, rồi gây nên chiến tranh.

- Thưa cha, như vậy không thể nào có tình thương ở quả đất này hay sao?

- Tình thương thường hiện diện nơi những tâm hồn biết hướng thượng nhưng nó chưa ăn sâu trong lòng mọi người để có thể diệt được lòng ích kỷ, hay khiến cho con người biết tôn trọng lẫn nhau qua các mối giao thiệp giữa cá nhân, quốc gia hay xã hội. Mặc dù đã có những tổ chức từ thiện, xã hội được thành lập để phát triển sự giúp đỡ lẫn nhau nhưng người ta chỉ coi đó như lòng hảo tâm chứ chưa hẳn là tình thương thực sự.

- Như vậy tình thương phát sinh từ đâu?

- Tình thương phát sinh từ trong gia đình dưới hình thức tình thương yêu giữa cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em. Trong không khí đầm ấm dịu dàng của gia đình, những đức tính tốt sẽ được nảy nở, vun bồi và mở đường cho cách xử thế cao thượng đẹp đẽ về sau. Đời sống gia đình chuẩn bị cho đời sống xã hội và gia đình là nền tảng của tình thương. Tuy nhiên khi người ta phủ nhận cái căn bản gia đình đó mà chú trọng vào một tập đoàn hay một cá nhân thì cái căn bản của tình thương đã bị thay thế bằng những tham vọng hay ích kỷ cá nhân. Hậu quả là cả một xã hội sẽ trở nên suy thoái, tạo mầm mống cho sự đau khổ, thù hận, chiến tranh và bạo động.

- Theo cha thì con phải làm gì?

Satyakam âu yếm nhìn con:

- Bằng cách làm những gương tốt qua lời nói và hành động của mình. Con hãy lo tu học, trau mình, sửa đổi, luyện tính ngay thẳng, tôn trọng sự công bình và hiểu rằng cách duy nhất để tiêu diệt sự tai hại của tính ích kỷ là sự thực hành tình thương yêu, không những cho những người thân của mình mà đến tất cả muôn loài chúng sinh.

Trong một buổi giảng khác, Puram đặt câu hỏi:

- Xin Maharaj nói rõ hơn về vũ trụ và các định luật của nó.

Mọi người đều kinh ngạc vì một câu hỏi trừu tượng như vậy thường chỉ phát xuất ở những người lớn tuổi. Satyakam thông thả giải thích:

- Này Puram, con hãy lắng nghe đây. Vũ trụ là biểu hiện của sự sống. Trong vũ trụ không có sự sống nào mà không có vật chất và không có vật chất nào mà không có sự sống. Danh từ "vật chất" ở đây phải hiểu theo nghĩa rất rộng chứ không phải vật chất mà giác quan thông thường của chúng ta có thể nhận biết.

Puram suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Như thế trước khi vũ trụ được tạo lập thì có những gì?

Satyakam trả lời:

- Chỉ có tinh thần (spirit) hay hơi thở của Thượng Đế và vật chất (material) nguyên thủy hay không gian. Vật chất nguyên thủy vốn bất động và không có hình dáng nhưng nhờ sự sống nhập vào nó, truyền cho nó những đặc tính cần thiết mà nó trở nên sống động và có hình dáng, sắc tướng. Đó là sự Sáng Tạo.

- Sự sáng tạo xảy ra như thế nào?

- Kinh điển của Ấn giáo nói đến sự hiện diện của huyền âm OM và chính âm thanh này đã tạo ra vạn vật. Âm thanh nhập vào vật chất làm cho vật chất rung động và sự rung động này chính là năng lực của tạo hoá, sinh hoá ra muôn loài.

Một tín đồ rụt rè lên tiếng:

- Vậy có cách nào chứng minh các năng lực này không?

Satyakam gật đầu:

- Khi người ta sử dụng một nhạc khí như đàn dây trên một lớp cát mỏng, sự rung động của âm thanh sẽ làm cho lớp cát rung động, xếp thành những đường, những góc cạnh và thành các hình kỷ hà. Đức Krishna đã chẳng nói trong Bagavad Gita rằng: "Thượng Đế sáng tạo thế giới theo nguyên tắc kỷ hà" đấy sao? Chính sự rung động này đã tạo ra những vật thể, hình hài, sắc tướng và trải qua những thay đổi, sự sống tiếp tục hiện diện xuyên qua vô số hình hài, sắc tướng đó. Các hình hài, sắc tướng có thể thay đổi, sinh ra, trưởng thành rồi hủy hoại nhưng sự sống

vẫn trường tồn. Tóm lại sự sống và sự chết, tăng trưởng và hư hoại, biểu hiện và tàn tạ, chỉ là những biến chuyển của sự sống xuyên qua vật chất. Nhờ sự chuyển biến ấy, các hình thể trở nên hoàn hảo và đồng thời sự sống cũng nhờ nó mà trở nên mạnh mẽ, linh động hơn. Tóm lại ta có thể nói các sắc tướng là sự biểu lộ trạng thái sung mãn của sự sống tiềm ẩn bên trong. Đó là nguyên tắc của hai định luật trong vũ trụ: Sự tăng trưởng, cải thiện để hoàn hảo hay Luật Tiến Hoá. Sự thay đổi, hoá sinh trong vô số hình hài, sắc tướng hay Luật Luân Hồi. Nếu không có sự sống thì vật chất bất động; với sự sống thì vật chất trở nên linh động. Dĩ nhiên lúc bắt đầu, sự sống còn thô sơ, lộn xộn chưa hoàn hảo, nhưng nhờ phát triển mà nó dần dần trở nên điều hoà. Ba yếu tố Tĩnh, Động và Điều Hoà là ba đặc tính (Gounas) của vật chất. Mọi vật chất đều ở một trong ba trạng thái nói trên. Vũ trụ thay đổi dựa trên những định luật bất di dịch với một nguyên tắc chính: "Tất cả những gì phát sinh từ Thượng Đế sẽ phải trở về với Thượng Đế" và mục đích chính của kiếp người là làm sao để trở về với Thượng Đế chứ không là gì khác. Vũ trụ là một thể duy nhất, tương đồng, bao la và tràn đầy sự sống. Các hình hài, sắc tướng trong đó thì nhiều vô kể và dĩ nhiên khác nhau rất nhiều. Có thể nói rằng đó là hàng triệu tia sáng phát xuất từ một điểm linh quang toả lan ra khắp trời. Đó cũng là mật nghĩa của câu "vạn thù trong nhất thể", "sai biệt trong đại đồng".

Satyakam ngưng một lát như để cho Puram và mọi người suy nghĩ rồi tiếp tục:

- Khi người ta không tin những định luật vũ trụ như Luân Hồi, Nhân Quả hay Tiến Hoá mà cho rằng đời người chỉ ngắn vồn vện trong một kiếp sống thì họ sẽ không bao giờ có thể hiểu được các vấn đề trọng đại như sự sống và sự chết. Cũng vì thế, nhiều người đã sợ hãi sự chết vì chết là hết, là một cái gì chấm dứt tất cả, là một cơn ác mộng kéo dài, là

những hình phạt ghê gớm. Hiển nhiên qua sự suy luận của lý trí, nhiều người đã phủ nhận những điều này cũng như họ đã phủ nhận Thượng Đế. Họ sẽ không bao giờ có thể giải thích được câu hỏi: "Con người sinh ra để làm gì?"

Tóm lại, vì tin rằng đời người chỉ có một kiếp thôi nên họ đã sống bừa bãi, chỉ lo hưởng thụ, chạy theo các dục vọng dể hèn, ích kỷ. Qua sự học hỏi các định luật vũ trụ mà người ta ý thức được sự thay đổi, tiến hoá của vạn vật cũng như sự tạm thời khoác lẩy các yếu tố vật chất của một sự sống vô biên. Nếu xét trên khía cạnh vật chất, đời sống chỉ cho chúng ta một vài phút giây ngắn ngủi nhưng khi đã biết nhìn nó qua khía cạnh tinh thần, người ta sẽ thấy đời sống là một trường học giúp chúng ta rèn luyện phần tinh thần, để đưa chúng ta lên sự Chân, Thiện, Mỹ hay trở về với Thượng Đế. Nhờ hiểu biết mà con người biết rằng họ phải tự phát triển và giúp đỡ những người khác như thế nào. Khi con người đã chuyển hoá, thăng hoa lên một bình diện cao cả nào đó, họ sẽ thấy rằng các suy luận, tính toán, bận rộn ngày trước vốn ích kỷ, cận hẹp biết bao và nhờ thế các mối lo âu, buồn rầu sẽ bị thay thế bởi niềm an lạc, hạnh phúc vô biên. Nhờ hiểu biết mà người ta có thể vượt qua các đám mây mù để quan sát mọi sự một cách chính xác. Nhờ đã thay đổi tâm thức, biết nhìn từ trên cao xuống mà mọi sự hiện ra đúng với sự thật hơn và dĩ nhiên khác hẳn cách nhìn thiên cận của chúng ta từ trước vốn chỉ quần quanh và chật hẹp. Nhờ biết như thế mà người ta dần dần biết vứt bỏ cái bản ngã thấp hèn cùng các thành kiến, ảo tưởng, hay cái nhân sinh quan sai lạc trước kia để bước lên một bình diện cao thượng, tốt đẹp, công bình với những vinh quang không thể diễn tả. Đời sống khi đó sẽ là một ân sủng vì khi đã tiến cao hơn, chúng ta dễ thông cảm với mọi người và nhờ thế tình thương sẽ được khai mở rộng rãi.

(còn tiếp)

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Mừng Xuân

1.

Tin Sài Gòn Giải Phóng: Mùa xuân năm Mậu Dần, 1998, bọn phản động Việt kiều yêu nước... ngoài, nhân dịp về quê ăn Tết, đã lén mang theo một loại Bùa Trừ Tà. Chỉ riêng khu vực thuộc thành ủy Sài Gòn Chợ Lớn, các đồng chí công an tỉnh báo văn hóa văn nghệ cũng đã tịch thu được ba vạn sáu ngàn lá bùa «Trần Trạch Bình An» !



Bùa rất linh. Không chỉ vì các chữ Nho, trần trạch bình an, giữ nhà cho yên ổn, mà do các ký hiệu được viết ở hai bên phải, trái, có giải thích rõ ràng nơi mặt sau, với ý đồ chống lại tư tưởng Hồ Chí Minh, hết sức là thâm độc:

Người nào tin bọn việt-cộng tự diệt cộng

Kẻ ấy tưởng mình viết văn hóa giết văn.

2.

Bài báo nơi trang nhất, 8 cột, ngậm khen sự màu nhiệm của Trần Trạch Bình An nhưng chỉ dám gọi là «sự ngẫu nhiên tuyệt diệu». Hai trường hợp điển hình đã được phóng viên của tờ Sài Gòn Giải Phóng phỏng vấn. Một người cầm cày, bần nông, tại Cây Khô, Nhà Bè và một người cầm bút, vô sản đỏ, ở Đồng Chó Ngáp, Gia Định. Cảnh nhà cả hai quá thê thảm, vậy mà sau khi thỉnh bùa Trần Trạch Bình An, thấy đều bỗng chốc rất huy hoàng.

Bần nông, giai cấp đồng minh của vô sản, được ưu tiên:

- Xin đồng chí cho biết rõ hơn về tác dụng của lá bùa?

- Khởi nói nhiều, nhà chúng tôi lâu nay có bữa đã phải ăn cỏ, dán bùa một cái, linh ứng quá độ, có cơm ăn liền.

- Cơm ở đâu ra?

- Trong tù!

Vô sản đỏ, giai cấp đồng minh

của bần nông, tới phiên:

- Thưa nhà văn, người kỹ sư tâm hồn Mác, thật sự bùa Trần Trạch Bình An đã tỏ ra ứng nghiệm như thế nào ạ?

- Khởi nói nhiều, chúng tôi đang ở túp lều tranh vách nát, dán bùa một cái, liền ở nhà cao cửa rộng ngay tắp lự.

- Nhà ở đâu?

- Khá... Chí Hòa!

3.

Ngồi trong biệt thự Bông Lúa Đỏ nhìn ra hồ Gươm, đồng chí Võ Văn Kiệt kính mến, cười ròn tiếng súng AK, hỏi:

- Sao em khóc?

Cô Cẩm, nước mắt như mưa B.40 khóc mẹ mìn, thưa:

- Em lên cân. Nặng ghê...

- Rõ khổ!

- Em ăn nhiều của dút quá!

- Cứ khóc đi! Cho nó voi bột!

- Không, mới 3 tháng, có nhẹ cũng phải 6 tháng nữa!

4.

Tới bao giờ dân tộc Việt mới được nhẹ gánh cộng sản? Cần phải chấm dứt sớm nạn chúng nào vẫn tạt nẩy, nhân dân làm chủ tập thể, nhà nước quản lý và Đảng lãnh đạo. Ai cũng muốn sống tử tế như một con người. Đừng y như chuyện bốn năm một lần, bày chuột xám Lemmus ở Bắc Âu, kéo đi từng đàn đông tới mấy vạn con, từ đài-nguyên ra bờ biển, nhảy xuống biển chết không còn một móng.

Cả đàn chạy theo con đầu đàn. Con đầu đàn thì ngổ biển cả cũng như sông ngòi. Chúng bơi tới kiệt sức rồi chết. Thảm kịch bắt nguồn ở chỗ: 1/ Để khỏe quá. Mỗi năm 4 lứa. Mỗi lứa từ 8 tới 10 con. 2/ Không còn gì để ăn trong mùa đông. Chúng lao đi kiếm sống.

Những cuộc «tự sát tập thể» ấy chỉ xảy ra ở bờ biển nào mà chân núi đá tiếp giáp với mặt nước. Chưa kể, trên đường ra biển, chúng bị cáo cày, cú quạ ăn thịt nhiều.

Tới bờ biển, chúng không dừng

bước trước vách đá cheo leo, từng con một, theo con đầu đàn, lao xuống biển lạnh làm mồi cho cá và bạch tuộc. Có giả thuyết cho rằng chúng, “theo tiếng gọi trong tiềm thức”, trở về nguồn cội ở đâu đó dưới lòng Bắc Băng Dương, nơi hàng triệu năm trước tổ tiên chúng đã sinh ra, thời chưa thành biển. Như cá Hồi tìm về quê hương đầy gian khổ, đẻ trứng, rồi chết. Thế hệ sau lớn lên, lại ra đi, rồi lại tìm về.

Tình hoài hương, quê cha, đất tổ ghê gớm thật! Hèn chi hơn mười năm qua, cộng sản Việt Nam ra sức đánh vào căn não người tỵ nạn, bằng thi ca, văn chương và âm nhạc về tình tự quê nhà. Cả giới trí thức và văn nghệ cũng, không ít người, chao đảo trong cuộc “tự sát chính nghĩa” lại chẳng do để khoẻ và thiếu ăn. Mà vì tiếng gọi của bạo lực giống như “tiếng gọi của quê nhà”. Có cách nào chúng ta vẫn về quê mà không quê xệ với tập đoàn tội ác đã khiến chúng ta phải dắt dúi nhau ra đi? Không khó lắm, nếu như chúng ta nhìn thấy ý đồ của Đảng, muốn biến cả dân tộc Việt thành bầy chuột xám Lemmus, chỉ biết nhấm mọt chạy theo con đầu đàn. Đảng lãnh đạo, kiểu coi trời bằng vung, giống như loài Lemmus tưởng biển là vững lợi. Biết? Chúng ta sẽ thoát!

Loài Lemmus, khá hơn Đảng, con đầu đàn cùng chết với cả đoàn. Đây, nước tàn, dân mệt để cho Đảng sống dai như đĩa dổi. Cái giống như thế còn dám mở miệng ra kêu gào tình thương! Dân trong nước, nằm trong chần mới biết chần có rận, khổ gần chết, mới kể được chuyện:

TỔNG TÁNG

Đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười hỏi:

- Bảo này, khi tôi đi theo Bác, các đồng chí chọn cách tổng táng nào cho tôi?

Đồng chí vụ trưởng vụ lễ-tân trả lời:

- Thường thì quốc táng.

- Không, tôi hỏi cách xử lý thân xác tôi, cơ!

- Dạ thưa, sẽ mai táng, ạ!

- Như đồng chí Lê Duẩn kính mến ấy à? Không được! Chắc chắn nhân dân cũng-và-sẽ phóng uế lên mộ tôi. Làm sao phải đạt hai mục đích yêu cầu của cách mạng, chúng cứ phóng uế, nhưng tuyệt đối không dính vào tôi?

- Thế thì hải táng?

- Được!

5.

Khi Bác và Đảng đi làm bồi cho ngoại bang thì bao người dân phải đi làm đĩ cho ngoại quốc. Giữa hai khẩu hiệu “lao động là vinh quang” và “làm giàu là vinh quang” chính là thời “đổi mới”. Hàng loạt các em bé gái Việt Nam bị người ta mua đi, bán lại như con chó, con gà. Thay vì được hưởng chế độ “cưỡng bách giáo dục”, các em đốt cháy tuổi thơ trong chế độ “cưỡng bách tình dục”. Tính tới năm 1994, tuổi trung bình của gái bán dâm trong nước là 18, tới nay là 15, và 80% “các cháu chưa ngoan” ấy, sau hai tuổi “nghề” đều ngã bệnh aids.

Phó chủ tịch Nước, chị liền bà tên Nguyễn Thị Bình, nghe đã nhiều lần nữ bác sĩ Dương Quỳnh Hoa kêu cứu, “trẻ con bị hiếp nhiều quá”, cứ tăng lờ, chỉ lo xây dựng:

ĐẢNG TA

Đồng chí Nguyễn Thị Bình căn vặn:

- Vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi công dân thời đại Bác, sao các cô gái kia lại không chịu đi bầu, đề cử các đại biểu Đảng ta vào quốc hội dân chủ nhân dân?

Đồng chí Nông Đức Mạnh, chủ tịch quốc hội, trả lời:

- Là gái điếm. Họ bắt cần. Ai ra. Ai vào. Cũng được!

6.

Đĩ, như Đảng, thường già mồm. Đảng, như đĩ, thích màu đỏ. Ưa tô hồng những gì đen tối. Báo chí đỏ chỉ là son phấn hồng. Như báo *Nhân Dân* nhưng lại là cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản. Một hôm, đồng

chí tổng biên tập Hồng Vân của báo này, hỏi đồng chí Hồng Kỳ, bà con bên vợ của nhà thơ Sóng Hồng Đặng Xuân Khu:

- Các cơ quan lớn của ta, nơi nào cũng sạch sẽ, nhưng đồng chí có biết nơi nào sạch sẽ nhất không? Ban biên tập tờ *Nhân Dân* muốn làm một bài ngợi khen rực ánh hồng

Đồng chí Hồng Kỳ, lắc đầu, nói:

- Tôi chỉ biết nơi nào không sạch sẽ nhất thôi!

Đồng chí Hồng Vân, hát hàm, hỏi:

- Đâu thế?

- Văn phòng đồng chí Phạm Gia Khiêm!

- Phó thủ tướng 5, đặc trách môi trường sống, tức môi sinh, ấy à?

- Mỗi khi đồng chí ấy đi công tác, các nhân viên còn lại của văn phòng xúm nhau lại, nói toàn chuyện... dơ bẩn.

Đồng chí Hồng Vân, giật mình đánh thót, hỏi lại:

- Thật không?

- Chả là đồng chí Phạm Thị Hoài, nhà văn bên viện văn-khố, mới qua làm trưởng phòng quản lý... nhân viên!

- Thảo nào!

7.

Nhưng đứng về mặt tổ chức công việc, người cộng sản “bố cục” rất chặt chẽ, xít xao, từ chuyện riêng tới việc công, không ai chệ vào đâu được. Ăn ở rất có tình... báo.

Ngành “đều cái học” sớm trở thành “tư tưởng HCM”:

CHUYỆN RIÊNG

Đồng chí Trần Thị Thu Chiến, bộ trưởng Dân số & Kế hoạch Gia đình, về mặt rất khẩn trương, thì thào với bạn:

- Giờ tôi phải cẩn thận. Có bầu là mất chức!

Đồng chí Trần Thị Thanh, chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em, giật mình, lắng nghe với tất cả “tình yêu giai cấp trong tim”, song vẫn lấy làm thắc mắc:

- Nhưng tôi biết chắc chồng chị

đã mất khả năng có con rồi cơ mà?
Đồng chí Trần Thị Thu Chiến,
gật đầu, quả quyết:

- Nhất trí. Chính vì thế mà phải...
cẩn thận!

Sau cùng, cả nước cũng nên học
tập Đảng tính biết lo xa, luôn luôn
chủ động ở thế tiến công bao táp,
không để cho “nước đến chôn rồi
...ồn mới nhảy”, nhất là trong:

VIỆC CÔNG

Chuyện nghe được tại văn phòng
ban thường trực BCT:

- Công tác xây dựng dân chủ tới
đâu rồi?

- Đây, bản Kết quả Bầu cử Quốc-
hội vào... tháng tới!

8.

Dân chủ cho Việt Nam ư? Thoạt
nghe ai chẳng thích, nhưng hẳn
nhiều người sẽ thích hơn với một nền
độc tài, như ở Tân Gia Ba, Mã Lai...,
trong đó nhà nước “cưỡng bách giáo
dục” nhân dân, kẻ nào dù chỉ xả một
cọng rác bừa bãi ra đường cũng bị
phạt nặng, xịt sơn lên xe người khác
cũng bị đánh đòn bằng roi, nhân
viên chính phủ dù tham nhũng một
đồng cũng bay chức. Người Quốc
gia Dân tộc thật sự, không ai ngu
dốt, chấp nhận thứ “dân chủ nhân
dân” của cộng sản. Số dân trong
nước mù chữ quá nhiều, trộm cắp
như rươi, giết người như ngoé, dân
phạm luật đi tù, Đảng tội ác ngấp
đầu thì ếm nhem, cùng lắm xin lỗi
và hứa sửa sai. Một nền “dân chủ”
như vậy nên hai mươi năm qua, đất
nước hòa bình tiền rừng bạc bể, mà
bao trẻ thơ vẫn sống cảnh “người
bóc lột người”:

RẼM THÁNG GIÊNG Ở CHỢ CẦU MUỐI

«Hoa xuân không đẹp, người không đến,
chỉ có trăng vào khuôn cửa thôi»*
nơi đâu không bóng người, cảnh chết,
trông cảnh chết người, trăng xé đôi?
Xuân vẫn mùa xuân chợ Cầu Muối
ánh trăng chiếu sáng trẻ bụi đời
nửa đêm thức dậy đi làm mướn

mà ngỡ như là trong cuộc chơi
ủ tìm giữa mắt người bị bịt
đuổi miếng ăn đời lẩn trốn nhanh
oằn vai những cánh lưng lên tám,
hay chỉ lên mười, công rau xanh
Xót to, người bé ra công vác
cần xé chất đầy hoa quả tươi
không nhà chưa hẳn bằng đau khổ
buồn ngủ không yên giấc bụi đời
Sáng ra còn phải nhặt rau vãi
bó lại mang đi bán kiếm thêm
chiều xuân nằm ngủ ngoài cầu chợ
rực ánh vàng hoa cúc đồng tiền...
Đêm Rằm tháng Giêng trăng sáng quá
tiếng còi rung chuyển bóng hoa lay
trẻ con bị bắt đi gần sạch
cho đẹp vỉa hè rác lá bay...

* Thơ Vũ Hoàng Chương.

9.

Đất nước càng có nhiều nhà thơ,
bao trẻ em càng mất tuổi thơ, bởi
thiếu những nhà bình văn cỡ Kim
Thánh Thán của Trung Hoa, ở cuối
đời Minh, đầu đời Thanh, tên thật là
Trương Thái, sau đổi ra họ Kim, tên
Vị. Hiệu là Thánh Thán, tiếng than,
tiếng thở dài của thánh nhân, vì lúc
ông sinh ra đời có tiếng thở dài phát
ra từ Văn miếu thờ đức Thánh
Khổng trong làng. Với khiếu thẩm
mỹ tinh tường, bén nhạy, lại thêm
văn chương có tính khí lạ lùng, Kim
Thánh Thán đã làm cho Lục Thư Tài
Tử, trong đó có *Thủy Hử*, vốn đã
hay, lại thêm nổi tiếng.

Cuối đời Thuận Trị nhà Thanh,
1661, ông cùng 12 nhà Nho nữa bị
bắt vì tội “bất kính”, thực ra là chống
tham quan, ô lại Ngô huyện. Chống
bằng cách ra Văn miếu ở Giang Tô,
quê ông, ngồi khóc. Cả mười ba
người đều bị chém đầu. Tương truyền
rằng trước khi chết, Kim Thánh
Thán còn cười, rồi kêu lên: “Chặt
đầu, đau lắm! Tịch thu tài sản, thăm
Lắm! Ngờ đâu Thánh Thán lại được
như thế! Lạ thật!”. Rồi lại cười. Đầu
rơi xuống đất vẫn cười!

Nhận xét về bộ *Thủy Hử*, Kim
Thánh Thán làm bằng hàng nhiều
người đọc đời nay, ông viết: “Một bộ
sách 70 hồi, 108 nhân vật, thế mà

mở đầu không tả ai, lại tả Cao Cầu.
Nếu không tả Cao Cầu mà lại tả 108
nhân vật kia, tức là loạn từ dưới sinh
ra. Nay không tả 108 nhân vật kia
mà tả Cao Cầu, tức là loạn từ trên
loạn xuống”. Bình văn mà luận thế,
sáng như mặt trời, mặt trăng, xưa
nay hiếm. Kim Thánh Thán là người
làm văn, không làm chính trị, nhưng
phải có kiến thức chính trị, văn ông
mới “khiến người vui thú, quý thần
mũi lòng, tới ngàn sau.”

Nước ta, giờ loạn lạc triền miên,
lẽ nào từ dưới lên trên?

Đón Tết

1.

Hai chị Việt kiều ở Little Sài Gòn
về quê ăn tết, gặp nhau tại chợ Sài
Gòn, “cố hương ngộ cố tri”, mừng
hết sức lớn.

Chị này nói với chị kia:

- Chèng ôi, giựt được chồng ai,
tui cũng hổng có sướng bằng gặp
chị. Nè, sao hồi trước tui dzĩa, chị la
tui?

Chị kia liền trả lời:

- Em chán chính trị lắm rồi!

2.

Chán thật, nhóm Thông Luận ở
Paris hùn tiền ăn tết tại mặt khu
Thôn Đỏ, đồng thời tổng kết mười
năm hoạt động. Chấm dứt bài diễn
văn nảy lửa, đồng chí Nguyễn Gia
Kiểng, than phiền về cách đối xử
“vắt chanh bỏ vỏ”:

- Đảng đếch gì mà tàn nhẫn,
nhóm bạn chúng ta công lao trời
biển, hết phá Pen Việt, lại dẹp loạn
Thái Bình, mà cũng không thí cho
được một ghế trong chính phủ mới.
Cả bọn băng nhạc lạc qua băng đảng
B.40, ngoài tiền bán băng và nổi
điểm nhục ra, cũng chẳng sơ mui
gì...

Trần Thanh Hiệp, nhà văn không
tác phẩm, bèn cãi:

- Đảng tàn nhẫn nhưng được cái
công bằng.

Cả “mặt trận dân chủ”, gầm lên,

vội vã như dĩ vãng vậy:

- Này, cho nói lại, đây!!!

- Công bằng ở chỗ Đảng tàn nhẫn, chẳng riêng một ai, mà với tất cả mọi người!

3.

Chồng, một nhà thơ văn, “nồng nặc tình dục”, hỏi vợ:

- Này, sáng chủ nhật, mới bánh mất ra, hai mẹ con dắt nhau đi đâu vậy?

- Em đi mua sách tiếng Việt cho con nó đọc thêm, nhà trường nhồi toàn tiếng Anh, sợ lâu dần nó sẽ mất gốc.

- Tốt! Cây có cội. Nước có nguồn. Này, nhớ chọn kỹ, đừng mua loại tầm bậy tầm bạ hoặc nhầm nhí, nghe em!

- Anh yên tâm, chắc chắn, không đời nào em ngu tới cái độ lại rở tới các cuốn thơ, văn của... anh!

Trong khi ấy, các nhạc sĩ thuộc nhóm Hưng Ca ở hải-ngoại vừa loan báo một tin vui chung cho giới ty nạn:

- Nhạc sĩ Phạm Duy đã được về nước chơi nhạc.

Sắc Không, mừng quá, hỏi:

- Chơi ở Sài Gòn?

- Không! Hà Nội!

- Chơi gì?

- Tục ca!

- Cho ai nghe?

- Bác!

4.

Điểm thân xác? Đáng thương! Điểm tâm hồn? Đáng sợ! Làng báo Việt ở ngoài này, qua vụ mẹ mìn B.40, có tờ đã viết những câu đáng để đời “Đừng vì miếng ăn mà quên đi dĩ vãng của mình. Cũng đừng vì miếng ăn mà biến mình thành nhân vật chính trong truyện Một Cuộc Đời Bi Thảm, Vô Liêm Sĩ”. Nhiều tờ khác còn nhắc nhở “các nhà văn, nhà thơ có tác phẩm bị trích dẫn trong B.40, sao không lên tiếng”, áng chừng im lặng cũng vì miếng ăn? Thật oan cho họ, tác phẩm đã bị mẹ mìn B.40 “tùy nghi sử dụng”, bực

mình vì bị sử dụng vào việc bất chính, lại bị mang tiếng tựa hồ như “im lặng có nghĩa là đồng ý”.

Sắc Không đã hỏi nhà thơ Mậu Bình Hà Huyền Chi:

- Khi Đảng ta thưởng thơ của ông, in vào tuyển tập truyền truyền đỏ, ông la ầm lên, nay sao lại lặng im vậy?

Người lính nhảy dù Đặng Trí Hoàn, tức nhà thơ Hà Huyền Chi, núng nính một nụ cười ngạo nghễ, cho biết:

- Tôi mà lại phải đi nói chuyện với Thúy Nga B.40, thứ đầy tớ của Đảng, à?

- Thế ông sẽ nói chuyện với ai?

- Tôi chưa biết. Nhưng chắc chắn là không phải với bọn đầy tớ của Thúy Nga!

Nhà thơ còn kể một câu chuyện, nghe như bốn cột:

DIÊM VƯƠNG

Đồng chí Nguyễn Hộ, biết mình sắp toi, vội cho đời hai nhà thông luận, Trần Thanh Hiệp và Nguyễn Gia Kiểng, về nước đảng học thêm cách làm chủ dân bằng dân chủ.

Hai nhà thông luận, xót thương trùm Mặt Trận Dân Chủ quá, gào khóc như nông dân bị nhà nước ta ép giá gạo:

- Giời ơi! Khó khăn chồng chất! Khó khăn chồng chất lên nhau! Giời ơi! Chồng chất lên nhau sau hơn trước!

- Sao?

- Xuống âm ty thì chết là cái chắc rồi. Nơi một nền độc tài toàn trị, chuyên chính bạo lực, với hàng bày công an mà tên gọi khác là quỷ sứ, thầy sống làm sao nổi cơ chứ?

Đồng chí, cả cười, xong liền quát:

- Vậy cũng đòi làm chính trị, theo một nguồn tin tình báo quý A1 cho biết, thể chế chính trị ở dưới ấy... phi dân chủ, nhưng không phải là “cộng hòa xã hội chủ nghĩa”!

Hai nhà thông luận bèn vặn hỏi:

- Thế, chế độ ấy, là gì?

- Phong kiến!

- Căn cứ vào đâu?

- Chữ nghĩa! Chữ nào nghĩa đó, ở dưới ấy không có từ Diêm chủ tịch kính mến, mà chỉ có tên... Diêm Vương!

5.

Hai thầy tu xuất tinh, nhập quý, gặp nhau tại Vườn Xoài Sài Gòn. Cựu linh mục Sám Hối Nguyễn Ngọc Lan hỏi:

- Này, sau khi cởi áo nhà tu, có khi nào bạn còn đọc kinh bên bàn ăn nữa không?

Cựu linh mục Quét Rác Phan Khắc Từ đáp:

- Có! Khi biết chính là tay vợ tôi nấu... thức ăn.

- ...

- Còn bạn?

- Có! Khi biết chính thức ăn là... tay vợ tôi!

6.

Lại ăn với uống! Chuyện sau đây nghe được tại một bữa tiệc tất-niên, sau vụ cuốn “băng nhạc khắc ra máu” B.40.

Hai cô ca sĩ, làm bộ quý nhau, chụm đầu vào bàn tiệc:

- Chị làm gì khi có lỗi?

- Xin lỗi!

- Thế còn chị, chị làm gì khi có tội, hả?

- Hãy bảo là mọi người hiểu lầm!

Hai anh nhà báo, ngồi trong xó xinh, đấu hót với nhau.

Anh này gợi chuyện:

- Tôi hỏi thật, anh có thích làm MC cho B.41, không?

- MC là gì?

- MC, thông thường là Master of Ceremony, nghệ sĩ chớp bu, hội chủ lễ... Đây, khác hẳn, cũng không phải “master of communist”, trùm Vem, mà MC là... Money Changer, người đổi... tiền!

- Vậy mà, qua B.40, tôi cứ ngỡ MC là... mê-cộng!

- Anh có lý. Không ngờ anh lại có lý. Tôi sực nhớ tới:

CHUYỆN ĐƠN ĐẶT HÀNG

Một nhà báo của tờ Tuổi Trẻ ở Sài Gòn hỏi:

- Thủ tướng nghĩ gì về tự do sáng tác?

Đồng chí Phan Văn Khải đáp:

- Tự do sáng tác thì tốt! Nhưng sáng tác không mang tính Đảng thì xấu. Nếu không muốn nói là phản động!

Nhà báo lại hỏi:

- Thời đóng cửa, tính Đảng là tính đoảng, nhà nước bao cấp cả tư tưởng, người cầm bút viết theo đơn đặt hàng. Còn bây giờ, thời mở cửa, mọi sự đều đổi mới, thì sao?

Đồng chí Phan Văn Khải nói tiếp:

- Tư tưởng thoáng mát, không ai trói buộc ai, mọi người trong và ngoài nước được tự do cung cấp nhu yếu phẩm!

- Mặt hàng nào Đảng cần trên hết?

- Lãnh đạo!

7.

Bọn dốt chính trị lãnh đạo những người công dân giỏi, nguy hiểm quá, ngang với bọn làm văn học dốt lại được các nhà phê bình giỏi công kênh. Thí dụ trò chơi "xóc chữ ra thơ", vô nghĩa, mà nhiều nhà phê bình khen hay.

Sắc Không hỏi nhà văn Hoàng Nga:

- Với thi ca, theo bà, cần nhà thơ hay nhà phê bình thơ?

Hoàng nữ sĩ đáp:

- Cả hai!

- Lý do?

- Nhà phê bình thơ để phê bình... thơ.

- Còn nhà thơ?

- Để phê bình... nhà phê bình thơ!

Nhà phê bình, phần đông là thứ rượu hóa giấm, thường chua loét, đôi khi chua ngoa, cuối cùng nhờ thế mà họ:

NỔI TIẾNG

Nhà phê bình sách vở Đặng Tiến hỏi:

- Ngày nay, nếu Nguyễn Du sống lại, ông ta có nổi tiếng không?

Nhà phê bình văn học Thụy Khuê liền trả lời:

- Cuối cùng cũng sẽ nổi tiếng.

Nhà phê bình thi ca Nguyễn Hưng Quốc xía dzô:

- Tại sao?

- Chắc chắn vì ông ta đã sống trên... 200 năm!

Nhà phê bình Đặng Tiến bèn chê:

- Sai!

- Tại sao?

- Phải nói là nhờ một con đường ở Sài Gòn mang tên... Nguyễn Du!

Nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc bèn phán:

- Sai hết! Nhờ tôi kịch liệt rửa truyện... Kiều!

8.

Làm người, không ăn, sống làm sao được. Ai chẳng biết. Nhưng bọn cầm quyền, để cho dân đói và chết đói, là lũ sát nhân. Giết người không gươm giáo. Rõ như ban ngày. Lại ít người quan tâm. No và ấm là chân lý. Song, muốn giữ chân lý ấy, con người đã phải sống chết đấu tranh, nhất là vào thời buổi này ở trong nước. Nhưng bao trẻ thơ, con người nhỏ bé, chưa đủ sức mạnh tinh thần và thể chất, biết lấy gì làm vũ khí để "sống là tranh đấu"?

KIỆM ĐỦ ĂN*

Muốn lòng cha mẹ đau như cắt
cứ thử mà xem, hãy đánh con,
nỗi nhục chúng ta làm người lớn
nhìn mãi trời hành đám trẻ con?

Phạm Thị Bích Nga, mười một tuổi
mẹ chết từ năm cháu lên ba
về ở với dì trong Xóm Rác
khu Sở Thùng ngoại ô lê la
Nhà dì nghèo lắm đi moi rác
cháu phải ăn mày, góp gạo thêm
ngày nào không đủ mười ngàn bạc
dì giận run người, cho đói mem
Thường thì chỉ bị la chửi ít
ăn một roi đòn xong lại thôi
đêm nằm thiếu hạt cơm trong bụng
cháu không ngủ được cứ phải ngồi
Giữa đám lang thang cùng lứa tuổi
hay ít hơn chỉ mới lên năm
cháu được coi như người sung sướng



mùa mưa không phải ra đường nằm...
Cháu đi ăn mày năm lên chín
bữa nay vào Lăng Ông xin xăm,
chú đọc giùm, coi có tốt,
năm mới cầu sao kiếm đủ ăn...

Trời đã sinh voi thời sinh cỏ
có đâu đầy đọa các thiên thần
chẳng qua một bọn người lang sói
sống hiện nguyên hình thú hai chân!

* Thơ Khuyết Danh, Sài Gòn, thiếu hai câu.

9.

Năm 1997, đánh dấu 70 năm “Bài Ca Chúc Tết Thanh Niên” của cụ Sào Nam Phan Bội Châu, làm tại Huế ngày 29 tháng 1 năm 1927. Cụ sinh năm 1867 và mất năm 1940, thọ 73 tuổi, tác giả tập *Hải Ngoại Huyết Thư* nổi tiếng, vừa là một nhà chí sĩ vì nước quên mình, vừa là một nhà thơ lớn trong bốn thập niên đầu thế kỷ 20. Bao năm tháng sống đời biệt xứ, dân mình hồi ấy ở ngoài nước không đông như bây giờ, cuộc đời trôi nổi của người Quốc gia Dân tộc Phan Sào Nam hết sức cô đơn.

Tưởng niệm 130 năm sinh của cụ Sào Nam Phan Bội Châu, nhiều bạn đọc cho biết, không gì bằng chúng ta hãy lắng nghe một lần nữa *Bài Ca Chúc Tết Thanh Niên*. Người lớn tuổi sẽ nhớ lại chặng đường lịch sử, 70 năm qua đầy máu và nước mắt, lời nhẩn nhừ của cụ Sào Nam còn vang vọng, tới nay Tự do và Dân chủ cho Việt Nam vẫn chưa có, chỉ đang là niềm mơ ước như cụ Sào Nam từng ước mơ. Người trẻ tuổi, nhân dịp xuân về, xuân như người tràn đầy nhựa sống, sức sống của dân tộc Việt, nơi mà những người tuổi trẻ, không đời nào, chịu ngồi yên nhìn đồng bào mình kéo dài mãi cảnh đói, rách và nô lệ. Một lời nói, đôi khi, hơn gói vàng. Huống chi:

BÀI CA CHÚC TẾT THANH NIÊN
Dậy! Dậy! Dậy!

*Bên án một tiếng gà vừa gáy
Chim trên cây liềm ngó ý chào mừng
Xuân ơi, xuân, xuân có biết cho chăng?*

*Thẹn cùng sông, buồn cùng núi, tủi cùng trăng
Hai mươi năm lẻ đã từng bao chua với xót
Trời đất may còn thân sống sót
Tháng ngày khuấy khuấy lũ đầu xanh
Thưa các cô, các chị, lại các anh
Trời đã mới, người càng nên đổi mới
Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội
Xúm vai vào xốc vác cưu giang san
Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan
Gây đoàn thể quyết ghé phen thành
nghiệp lại
Ái hữu chí từ nay nên gắng gỏi
Cải lối xưa mà tu dưỡng lấy tinh thần
Chẳng thêm chơi, chẳng thêm mặc, chẳng thêm ăn*
Đúc gan sắt để đời non, lấp bể
Xối máu nóng rửa vết nhơ nô lệ
Mới thế này là mới hỡi chư quân
Chữ rằng: nhật nhật tân, hựu nhật tân.***

* Ý nói bỏ ham chơi, chẳng mặc đẹp, không ăn ngon.

** Mỗi ngày một mới. Ngày càng thêm mới.

Người Nở Hoa

1.

Hoa, ở đây, nở ra từ nụ cười của người. Như chuyện nhà thơ Phùng Quán, một đời tài hoa vất vả, bình sinh ông cũng tự nhận mình là người “đi câu trộm, uống rượu lậu và làm thơ chui” để sống. Lần kia, nhà thơ đang ngồi câu cá tại Hồ Tây Hà Nội, chợt một nữ cán bộ trông coi hồ tóm được, cô ta chỉ tha với điều kiện Phùng Quán phải hò đáp được câu hò đối này, chơi chữ rất hiểm như “có đâu” thành “câu đó” hoặc “có không” ra “công khó”:

*«Cá có đâu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi!
Anh ra đây em vẽ cho một nơi cá nhiều.»*

Nhà thơ Phùng Quán, gốc Huế, biết ngay cô kia người dân Lệ Thủy, Quảng Bình, mượn câu hò đối đáp ở quê cô để chọc ghẹo mình. Đọc ở chỗ cô ta một mặt có ý hăm dọa,

“một nơi cá nhiều”, dân Hà Nội gọi công an là “cá”, mặt khác nắm chặt lấy cần câu. Nhà thơ hò ngay:
*«Anh ngồi đây ngày đôi ba lượt
Biết mất công mong cất con cá diếc lên
Để đem về anh đặt một bên con cá tràu.»*

Cá tràu là cá chuối hay cá lóc. Còn cá diếc, ai đọc thơ Hồ Xuân Hương, hẳn cũng biết là gì rồi. Tại tỉnh Quảng Bình, nơi quê hương của cụ Ngô Đình Diệm, còn có hai câu hò đối đáp về thợ mộc, cũng hết sức lẳng lơ tơ liễu:

Bên nữ đối:

*“Tiếng đồn anh làm thợ mộc khéo
Em cạy anh làm bức đối xéo
Mực mọo khéo khôn dò
Anh không đưa lưỡi tràng mà kết khéo
thò lò mộng ra.”*

Bên nam đáp:

*«Em cạy anh làm bức đối xéo
Mực mọo anh có dò, bởi vì dài mộng ra là
tại o
Muốn đóng thêm vào một chút nữa
để thò lò mà treo khăn...»*

Sau cùng, cười cợt là vũ khí sắc bén chống mọi bạo lực nhất là thứ bạo lực gây kinh hãi. Khi dám giỡn mặt với nó, người ta có thể vẫn còn sợ nhưng không hãi. Hãi sinh hiên. Hiên quá đâm hèn. Hèn sinh ra hạ. Hạ tới độ không dám bảo Đảng hãy thương dân, yêu nước, mà chỉ kêu gào các nạn nhân của Đảng phải yêu thương nhau. Dân trong nước chống lại giọng lưỡi Đảng bằng cách hô hào:

CỨ NÓI ĐI!

Ngày 2 tháng 9 năm 1997, nhân mừng lễ độc-lập tại quảng trường Ba Đình Hà Nội, đồng chí Trần Đức Lương, thay mặt đồng chí Lê Đức Anh, chuẩn bị năm chức chủ tịch Nước, tới khai mạc và đọc diễn văn. Bất chước Hồ chủ tịch, ngày 2.9.1945, đồng chí Lương hỏi:

- Đồng bào nghe tôi rõ không?
Một thoáng im lặng.

Bỗng cả đám đông, lạ thay, nhất loạt cùng hô to:

- Không! Nhưng cứ nói đi! Làm sớm! Nghỉ sớm!

Sau này, dân Hà Nội còn rêu rao một câu chuyện cũng với đề tài “làm sớm nghỉ sớm”, mang một cái tên rất lạ:

TỐI PHIÊN MÀY!

Mùa xuân, hai con chim én đậu trên một sợi dây điện giăng ở phố Hồ Hà Nội, nơi đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười và các thành viên BCT đang đi tham quan chợ Tết.

Một trong hai con chim én, nhìn xuống, bèn rặn ra một cục trắng hếu, to tướng, ngay đỉnh đầu đồng chí tổng bí thư. Con chim én kia, thích thú vì sự chính xác, liền hỏi:

- Phải tên Mười, ác ôn nhất nước, đấy không?

- Chính hấn, giờ tối phiên mây, làm sớm nghỉ sớm!

- Rõ ngày thơ, sớm thế dếch nào được, tao đói cả tuần nay, lấy đâu ra...?

2.

Sự ngày thơ nào cũng có hai mặt. Một đáng yêu và một đáng ghét. Yêu ở chỗ những người ngày thơ thường bị lừa chứ không lừa được ai. Ghét ở chỗ đã ngày thơ lại tỏ vẻ sành đời. Không ít người ngày thơ ước mơ một “cuộc cách mạng nhung” với cộng sản. Nào là tự nó sẽ bị thoái hóa. Nào là lớp già chết đi thì lớp trẻ sẽ khá hơn. Giờ mới trắng mắt ra, người cộng sản trẻ Nguyễn Tấn Dũng, 47 tuổi, phó thủ tướng thứ nhất, vẫn thích duy trì guồng máy bóc lột “kinh tế quốc doanh”, điển hình là độc quyền thu mua lúa, gạo, cá tôm trên toàn quốc với giá thấp nhất. Không một nhà nông nào sống nổi. Không một ngư dân nào được kêu than. Buồn thay câu chuyện:

CÁI ĐỒNG HỒ VIỆT NAM

Nghe nói Trung tâm Nghiên cứu Đồng hồ Thế Kỷ 21 của Thụy Sĩ mới phát minh được một loại đồng hồ đặc biệt, mang tên “nhân quyền thời lượng đồ”, đồng chí Nguyễn Tấn Dũng liền, mượn có công du, bay qua xem.

Tại phòng triển lãm Đồng Hồ

Thế Kỷ 21, trưởng ban tổ chức rất hân hạnh đón tiếp đồng chí Dũng và giải thích:

- Như ngài thấy, mấy trăm chiếc, mỗi chiếc dành cho một quốc gia trên thế giới, trong đó có quý quốc...

Đồng chí phó thủ tướng thứ nhất thắc mắc:

- Này, chiếc nào cũng đẹp và lạ, nhưng đồng hồ “nhân quyền thời lượng đồ” có gì đặc biệt, hả?

Trưởng ban tổ chức đáp:

- Nước nào mà quyền làm người bị xâm phạm thì đồng hồ của nước ấy chạy nhanh lên 5 phút!

- Nghĩa là kim dài, kim ngắn của nó quay nhanh hơn mọi loại đồng hồ thường?

- Chính thế!

Đồng chí phó thủ tướng thứ nhất, liền đảo mắt, rồi hỏi:

- Sao không thấy chiếc dành cho nước tôi?

- À, ngài hãy nhìn lên trần, chúng tôi dùng nó như một cái... quạt máy!

3.

Thay vì tìm mọi cách tắt... quạt máy, một số người lại ní nắm bảo nhau hãy ngồi chờ “hết điện tắt nó phải tắt!”. Xin vui lòng, nghĩ tới đồng bào trong nước đang bị “chết rét”, đọc mẩu tin này đăng trên báo xuân *Người Hà Nội*:

Mùa đông năm 1997, nhà xuất bản Văn Học Hà Nội đã ra mắt cuốn sách mỏng nhất, từ trước đến nay, tại nước cộng-hòa XHCN Việt Nam. Cuốn sách được viết rất công phu bởi đồng chí tổng bí thư Đỗ Mười kính mến.

Cuốn sách mỏng dính ấy mang tựa đề dài thòng:

Những người bạn của tôi trong đảng cộng sản

Tin giờ chót, đồng chí tổng bí thư còn in thêm một cuốn sách khác, cũng mỏng không thua gì cuốn trước, mang tên *Những kẻ thù của tôi trong cộng đồng người Việt tỵ nạn*. Cuốn sách sau, chưa được nửa trang, khiến dân chống cộng ở ngoài này giật mình. Vụ Văn Bút VNHN, ngày

càng sáng tỏ, giờ mỗi lúc một nhiều người thấy rõ: Đỗ Kh., tức Đỗ Khiêm, tự Đỗ Khờ, một cán bộ cộng sản, chi tiền và cùng đi họp Pen Quốc Tế tại Tiệp với Viên Linh. Trần Thanh Hiệp, nhóm Thông Luận, tiếp vận cộng sản, giúp Viên Linh bàn giao Pen Việt cho Đặng Văn Nhâm và Trương Anh Thụy. Đặng Văn Nhâm cặp kè với hội Đan Việt, thân cộng. Tất cả nhip nhàng đánh phá Văn Bút VNHN không vì “để cộng sản vào Văn Bút” mà chỉ cốt “tống cổ bọn chống cộng ra khỏi Văn Bút”. Mần khói hỏa mù tan dần. Cái kim trong giẻ cũng có ngày lòi ra. Song, những cố gắng ấy, dẫn tới đâu? Trước hết, công lao cỡ Dương Văn Minh, nay quay đầu hầu Vẹm cũng đâu được tin dùng. Sau cùng, ngày nào còn đảng cộng sản, ngày ấy vẫn còn nhiều người chống cái mà nó chứa trong đầu, chó Việt Nam ta với nhau thù oán nhau ích gì?

Không chống? Sẽ như thế này: Băng đảng Marcos ở Phi vơ vét tài sản quốc gia, gửi các ngân hàng ngoại quốc, các ngân hàng này đều nằm trong tay Mỹ, Mỹ lại nhân danh “vì nhân dân Phi”, thu gọn về Mỹ bằng hết. Dân Phi, do không chống Marcos, cứ chết đói mà nuôi Mỹ:

ÔI ÁC MỘNG

Trong cuộc họp “giao ban” tại văn-phòng ban thường-vụ BCT, tháng 11 năm 1997, đồng chí Lê Minh Hương, bộ trưởng bộ-nội-vụ, xin báo cáo một “bí mật quốc gia”:

- Đêm rồi, tôi trải qua một cơn ác mộng, thật kinh khủng cho Đảng, nhân dân và đất nước ta...

Các đồng chí thành viên BCT, rụng rời tay chân, hỏi:

- Sao không báo cáo ngay trong đêm, nói đi, chuyện gì?

- Ôi, tôi thấy như Liên-Xô, đế quốc Mỹ bị tan vỡ!

Các đồng chí khác dấy nẩy lên như địa phải vôi:

- Rõ đồ dở người, thế càng tốt cho Đảng ta chứ sao?

- Hừ, nó chết, chúng ta sẽ nhận tối-huệ-quốc từ đâu?

4.

Con ác mộng Việt Nam kéo dài tới bao lâu, khi mà phần đông giới chữ nghĩa “im lặng một cách dễ sợ”? Không! Văn nghệ sĩ, trí thức nước ta thời nào cũng yếu như sên, đôi khi dở-người, nhưng thừa sức dạy cho Đảng một bài học vỡ lòng về sự khôn ngoan: Thật thà là cha quý quái!

Thời đổi mới, nhà thơ Bùi Giáng nuôi một con vẹt, ông say mê dạy cho nó nói được nhuần nhuyễn chỉ một câu: “Bọn V.C chết bố chúng nó hết đi cho rồi!”.

Một hôm, công an văn hóa nghe thấy, quát âm lên:

- Đừng giả điên! Việc này còn tái diễn. Cả anh lẫn con vẹt đều đi đời nhà ma. Chúng tôi sẽ còn tới kiểm tra nữa!

Nhà thơ thật sự bối rối, chợt nhớ tới cha Thiên Hổ, cũng có nuôi một con vẹt, con này nói khá sôi. Bùi Giáng bèn xách con vẹt Cố Quận của mình tới nhà cha xin đổi. Cha Thiên Hổ muốn cứu một nhà thơ. Ngài bằng lòng ngay.

Ba hôm sau, đúng hẹn, công an văn hóa tới. Thấy con vẹt và Bùi Giáng vẫn còn đó, người trưởng toán bèn kiểm tra, rất độc, bằng cách nhái lại câu nói hôm trước:

- “Bọn V.C chết bố chúng nó hết đi cho rồi!”

Con vẹt mới, tên là Chén Đắng, tất nhiên phát liên:

- “Xin Cha hãy khứng nhận lời cầu xin của chúng con!”

5.

Nước ta có nhiều loại vẹt, cùng giống, khác loài với hai con vẹt của nhà thơ Bùi Giáng và cha Thiên Hổ. Trớ trêu thay, lịch sử vốn khô hài, như anh hoạn lợn Đỗ Mười mà cũng tốt lên ngôi cao, hoàng đế đỏ. Nay lại được Nguyễn Cao Kỳ, cựu phó tổng thống, trước kia từng điên cuồng lái chiếc Mùa Hoa Phượng bay ra ngoài Bắc dội bom, mang hình ảnh hào hùng như trong bài ca Phạm Phú Quốc của nhạc sĩ Phạm Duy thời chưa “chống gậy”. Hẳn giờ, Kỳ,

cũng lại theo lệnh Mỹ, cuồng điên:

“Chính phủ Mỹ đã giúp đỡ Đại Hàn, Tân Gia Ba về kinh tế, nhờ vậy, sau vài chục năm, các quốc gia này giờ đây có dân chủ. Mỹ nên làm như vậy với Việt Nam.”

Một nhà báo, ở Canada, nghe vậy ngửa tai, bèn hỏi:

- Mỹ từng viện trợ ngập mặt cho Ủy ban Hành pháp Trung ương, sao hồi đó ở ngay tại Sài Gòn vẫn có hình ảnh “Nguyễn Ngọc Loan bắn kẻ bị trói”, dù kẻ bị trói này vừa mới nhúng tay vào máu dân lành, làm mang tiếng lây cho thanh danh cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa của quân dân VNCH trước công luận thế giới. Viện trợ cho quân ngu chỉ thu thất bại. Mới đây, Thụy Điển viện trợ cho Hà Nội 3 máy dự báo thời tiết, rất tối tân, nhưng cuối cùng không máy nào được dùng vào việc báo bão.

Nhà báo ấy lại kể tiếp:

“Thụy Điển hỏi:

- Máy cái máy ấy đâu cả rồi?

Hà Nội trả lời:

- Đã bị quân gian đánh cắp mất hai.

- Sao không dùng cái còn lại?

- Để ở xa quá không báo kịp!”

Những ai tin rằng hễ có nhiều tiền, người cộng sản sẽ phú quý sinh lễ nghĩa, sống đạo đức, xin đọc truyện:

HOA KỲ

Đồng chí Hà Mạnh Trí, viện trưởng viện kiểm-sát nhân dân, tục gọi là viện sát-dân, kể rằng:

- Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, đệ nhất phó thủ tướng, đặc trách kinh-tế và nội-chính, thật sự có quyền lực hơn thủ tướng Phan Văn Khải. Ai nắm kinh tế, tay hòm chìa khóa, người ấy chỉ huy. Lại nữa, nội-chính tức là ngành an ninh quốc gia, ôm gọn guồng máy mật vụ, công an trị, nên đồng chí Dũng, người của Bắc Kinh, không ngán ai. Vậy mà đồng chí vẫn ớn một người...

Đồng chí Trịnh Hồng Dương, chánh án tòa án nhân dân tối cao,

hỏi:

- Ai thế?

- Lại là một một lão công nhân mới lạ chứ! Số là thế này, một buổi tối kia, đồng chí Nguyễn Tấn Dũng vào nhà hàng Hoa Ban, của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, ăn tối và nhân tiện xem mức sống của dân Hà Nội nay ra sao. Thấy một ông già, ngồi ở bàn bên cạnh, gọi toàn rượu và các món ăn đắt tiền, đồng chí bèn ga chuyện:

- Đồng chí ở cơ quan nào?

- Trung tâm triết sản trư giới, ờ, nhưng tôi nghỉ hưu rồi.

Đồng chí Dũng rất hài lòng. Một công nhân hạng bét, ngành hoạn lợn dưới chế độ XHCN, mà ăn tiêu “ngọt” như thế, chứng tỏ sự lãnh đạo của Đảng là “hết ý”, không chê vào đâu được. Đồng chí Dũng hỏi tiếp:

- Lương hưu của đồng chí chắc khá?

Ông già lắc đầu:

- Dù sống một tuần trong mỗi tháng. Nhưng nhờ hai thằng con ra sức giúp. Nên tôi cũng tạm thông dong...

- Hai người con của đồng chí làm gì?

- Một thằng là thợ mộc. Một thằng là phụ thợ mộc.

Đồng chí Dũng reo lên:

- Có thể chứ, tuyệt vời, Đảng đúng là của giai cấp công nhân. Bảo này, tôi là phó thủ tướng thứ nhất đây...

- Thật ư?

- Sao không? Chứng minh thư đây. Tin chưa? Đồng chí có cần thêm sự giúp đỡ nào khác của Đảng nữa không?

Ông già mừng tớn, rót rượu mời, rồi xuýt xoa nói:

- Nhờ ơn Bác và Đảng, thế thì còn gì bằng, đồng chí phó thủ tướng có thể cấp cho tôi một hộ-chiếu qua Mỹ?

- Đi bao lâu?

- Chỉ ba tuần thôi, vâng, chỉ ba tuần thôi.

- Được! Nhưng đồng chí tính sang Mỹ làm cái gì?

Ông già chép miệng:

- Hơn mười năm rồi tôi chưa gặp lại hai... thằng con.

6.

Tổ chức quốc tế Bảo vệ Nhân quyền, Human Rights Watch, sau khi đi thăm Việt Nam hồi tháng 10. 97, vừa công bố một bản phúc trình, ngày 11.11.97, về tình trạng nhân quyền ở Việt Nam. "Sau những cánh cửa mở của Việt Nam, một không khí đàn áp ở bên trong", Derrière les portes ouvertes du Vietnam, un climat de répression interne. Tổ chức này biết nhưng không hiểu tại sao:

"Chính phủ Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách mở cửa và mời gọi quốc tế đầu tư, nhưng họ lại tăng cường sự kiểm soát của đảng cộng sản ở bên trong, đàn áp tất cả những người đối kháng và dập tắt sự phát triển một xã hội công dân."

Human Rights Watch thừa biết "nhân dân" và "công dân" khác nhau, Việt Nam chỉ có nhân dân, vì Đảng lo:

GIỮ GHẾ

Đồng chí thủ tướng Phan Văn Khải, khi lập Hội đồng Chính phủ, đã thăm dò nhóm cốt-cán để chọn người tài:

- Tôi thấy đồng chí không sì-ke, không rượu đế, không nhà thổ nhà bả, tốt, thế đồng chí làm gì, cho hết ngày tháng, mà nom vẫn cứ tươi hơn hớn như hoa kít lợn ấy?

Đồng chí Trần Xuân Giá đáp:

- Tôi thu tiền, của nhân dân, qua những vụ việc kể trên!

- Tốt! Theo yêu cầu của cách mạng, thời mở cửa, buộc đồng chí phải giữ ghế... bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư!

7.

Hai ả làm nghề khóc mướn, ế việc, nằm tâm sự với nhau:

- Tại sao các tổng bí thư đảng cộng sản rất tàn bạo, mà khi họ chết đi, lại có nhiều kẻ vật mình khóc sụt sùi?

- Ai không khóc là phản động!

- Toàn đảng, toàn dân đều khóc,

lấy đâu ra phản động nữa mà sao báo, đài vẫn nhắc nhở chúng ta cảnh giác?

- Có, khi loại được đồng chí gộc nào, các đồng chí còn lại trong BCT đều... cười!

8.

Đồng chí Ngô Xuân Lộc, phó thủ tướng 4, đặc trách Vận tải, Công nghiệp và Xây dựng, đã ví von chế độ XHCN "kinh tế thị trường" với một loại xe lửa điện tốc hành, tối tân nhất, còn các chế độ khác chỉ là loại xe lửa chạy bằng than. Dứt bài diễn văn, đồng chí nhấn rõ thật mạnh:

- Như thế, các đồng chí và đồng bào thân ái dự cuộc mít-tinh hôm nay và cả nước, nên chọn loại xe lửa nào?

Đám đông im lặng. Bối rối. Cuối cùng, thật bất ngờ, một gã hành khất la lên:

- Nhưng loại xe lửa tối tân ấy nó sẽ chở tôi đi về đâu?

Cả đám đông, hùa theo, cùng hét lớn:

- Đi về đâu?

Thân phận con người, sinh mệnh dân tộc ta không biết đi về đâu, sống quen ăn xối ở thì. Chụp giạt. Cả nước ngóc đầu lên không nổi vì những trò chơi chữ chính trị và văn học. Vô nghĩa. Hương thơm đâu ở trong các loài:

HOA GIÁ

Chữ không cần nghĩa, vì chơi chữ rêu đá trăm trờ ánh ngọc xanh
Văn nghệ như người qua bãi rác mới thoát đầu còn thấy hơi tanh
lâu dần quen mũi không còn biết thứ được làm ra cũng chẳng lành
Miếng ăn nhỏ lắm mà to quá viết về cảnh đói, phải no lòng,
nhà không chén cháo ai ngồi vẽ bày tre ra sông tắm nước trong...

Người khôn nên của sinh ra khó
cả miếng ăn thừa cũng tranh nhau
tre con sức yếu đành thua cuộc
thua mà phải sống mới càng đau
hai bàn tay nhỏ khô như lá
ngấm nước mắt chùi, da héo hơn,

trong nhà máy nhựa đua nhau bóc
hoa với bình hoa hừng hực khuôn
Đứng cạnh lò nung lửa bốc hơi
mỗi mười phút dội nước lên người
cho tan cái nóng lên cơn sốt
gặp lạnh như kim buốt, rã rời
Cháu Trần Văn Nguyên, mười hai tuổi
chịu nóng quen rồi, người choắt đi
da dính vào xương, màu xám bạc
bụi nhôm, đời bụi có xá gì
Hơn phải chui vào lò giỡ gạch
lâu dần rụng hết tóc chẳng hay
mảng nào còn lại khô không khóc
ròn đồng gạch rơi xương gãy tay
Nơi đây ngôn ngữ như phim ảnh
biết cảnh nhà nhờ ngó người gầy
biết người sống cảnh đời khốn khổ
bằng cách trông vào chỉ đôi tay...

Hồi những bàn tay người cầm bút
viết gì và sẽ viết cho ai,
giữ gìn sạch quá đâm ra bẩn,
vẽ cảnh toàn hoa đẹp nở hoài
Lòng ai lựa bạch vương từng tấm
chết vẫn khuyên son một dấu tròn
người lớn từng qua thời bé dại
hãy vì mình cứu lấy trẻ con...

9.

Năm Dần, nói chuyện cạp, có lẽ chúng ta nên coi lại bức tranh Lâm Hùm Bất Lợn, mộc bản dân gian đầu thế kỷ 20 trong bộ sưu tập của Henri Oger, chẳng phải chỉ để nhớ lại một trò chơi thời thơ ấu, xa xưa. Bằng cái nhìn mới, chúng ta có thể thấy "ba con heo" tượng trưng cho tham lam, sân hận và ngu si, bản chất cực kỳ ác ôn của chế độ độc tài, Đảng trị.

Chưa hết, "một con cạp" chính là tinh thần nhất nguyên của người Quốc gia Dân tộc, cả nước một lòng muốn bắt giống heo chính sách ngu dân. Tuy chúng ta, lúc nào cũng "một chọi ba", chống thực dân, phong kiến và cộng sản, nhưng cuối trò chơi, đang được lịch sử minh họa rõ nét, lòng dân như cạp vàng chắc chắn phải thắng ba con heo đỏ.

Trước thềm năm mới, Sắc Không xin được gửi tới quý bạn đọc, mục Chém Đá, những lời chúc Tết tốt đẹp nhất.

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim
đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)
đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)
đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.
Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng-không 600 đ-kim
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng-không 150 đ-mã.
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.
Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.
Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG

phụ-trách



THIỆP GIÁNG SINH

NHẬN ĐƯỢC

(tiếp theo)

Tính tới ngày 24.12.1997, tòa soạn nhận được thiệp Giáng sinh của quý vị và các bạn kể sau:

Ông bà Hoàng Châu, Winnipeg (Gia-nã-đại); bà Lê Văn Linh, Paris (Pháp); Steve Weller và gia đình, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Trần Văn Tuyền, Paris (Pháp); Sœur Christine Trương Mỹ Hạnh, Atlanta (Hoa-kỳ); Ông bà Nguyễn Văn Luận, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Jean Chretien và gia đình, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông bà Nguyễn Minh Lý, Houston (Hoa-kỳ); Ông bà Lucienne Robillard, bộ Di Trú, Ottawa (Gia-nã-đại); Cô Hoàng Thị Diệu Liên, California (Hoa-kỳ); Ông bà Allan Rock, bộ Tư pháp, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông bà Ngô Văn Sơn, Winnipeg (Gia-nã-đại); Ông bà Lloyd Axworthy, bộ Ngoại giao Ottawa (Gia-nã-đại); Cô Lê Thị Lý, Montréal (Gia-nã-đại); Ông bà Jean Charest, đảng PC, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông Trương Luận, London (Anh quốc); Ông bà Val Meredith, đảng Reform, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông bà Trần Văn Thịnh, Sydney (Úc); Ông bà Osvaldo Nunez, đảng Bloc Québécois, Ottawa (Gia-nã-đại); Cô Nguyễn Minh Thúy, Bonn (Đức); Ông bà Simon de Jong, đảng Tân Dân chủ, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông bà Trần Đại Định, Oslo (Na-uy); Ông Mel Lastman, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Trần Đình An, Paris (Pháp); Bà Barbara Hall và gia đình, Toronto (Gia-nã-đại); Cô Ngô Kim Ánh, DC (Hoa-kỳ); thi sĩ

Đắc Trung, Reading (Hoa-kỳ); Ông bà Vi Hiến Hoa, Dortmund (Đức); Ông bà Phạm Xuân Thảo, California (Hoa-kỳ); Cô Hoàng Thị An, Seattle (Hoa-kỳ); Ông bà Howard Hampton, Ontario (Gia-nã-đại); Ông Thân Trọng Đạt, Vancouver (Gia-nã-đại); Ông bà Nguyễn Quyết Thắng và My La Đô (Hòa-lan); Ông bà Trần Văn Tiến, Berlin (Đức); Thi sĩ Hoài Nam và gia đình, DC (Hoa-kỳ); Ông bà Hoàng Đình Cường, Bordeaux (Pháp); Thi sĩ Vạn Giã, Montréal (Gia-nã-đại); Cô Lily Trần, Edmonton (Gia-nã-đại); Thi-sĩ Trần Ngân Tiêu và Mộng Cẩm, Florida (Hoa-kỳ); Ông bà Nghiêm Xuân Minh, Melbourne (Úc); GS Vũ Ngọc Đĩnh và gia đình, San Diego (Hoa-kỳ); Ông bà Tưởng Văn Bằng, Melbourne (Úc); Thi sĩ Nguyễn Vĩnh Long (Hoa-kỳ); Ông bà Kiên Trung Đỗ Tiết Nghi, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Trần Văn Chính, Dallas (Hoa-kỳ); Nhà văn và bà Việt Phương, Dallas (Hoa-kỳ); Cô Trần Hoàng Mai, Philadelphia (Hoa-kỳ); Nhà văn Việt Thao Đào Đức Chương và gia đình, San Jose (Hoa-kỳ); Ông Nguyễn Hữu Văn, Little Saigon (Hoa-kỳ); Ông Tăng Sở Dương (Hương cảng); Bà Trương Công Yên, Đông kinh (Nhật-bản); Anh chị Nguyễn Cao Tuấn, Lan Hương, Edmonton (Gia-nã-đại); Nhà văn Trà Lũ Trần Trung Lương, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Vũ Xuân Nguyên, Melbourne (Úc); Cô Hà Thị An Bình, Florida (Hoa-kỳ); Nhạc sĩ Nhật Sơn Lê Trung Lộc và gia đình (Pháp); Bà Trương Thị Hoàng Giang, Copenhagen (Đan-mạch); Thi sĩ

Nguyễn Văn Cường, Oslo (Na-uy); Ông bà Văn Thành Tiến, Boston (Hoa-kỳ); Ông bà Trần Anh Tuấn - Tuyết, Toronto (Gia-nã-đại); Vũ Văn Vinh, Shekpiik (Hương-cảng); Cô Hoàng Anh, Marseille (Pháp); Phạm Xuân Thu, mẹ và các em, San Francisco (Hoa-kỳ); Văn-hữu Trúc Giang Võ Thị Tường Vi, Neufgrange (Pháp); Cô Lê Thị Ánh, Canberra (Úc); Ông Phan Kim Long (Tiệp); Thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc, Connecticut (Hoa-kỳ); Ông bà Trương Thanh Yên, Dorchester (Hoa-kỳ); Ông David Kilgour và gia đình, Ottawa (Gia-nã-đại); Nguyễn Minh Châu (Nhật-bản), Nhà văn Hà Kỳ Lam và gia đình (Hoa kỳ); Cô Lê Thị Đào, Toronto (Gia-nã-đại); Ông Việt Kulli, Estonia; Ông bà Đặng Thanh Minh, Scarborough (Gia-nã-đại); các nhà thơ H7a Chính Bình, Việt Phong và Ông Thế Hùng, Vancouver (Gia-nã-đại); Ông Võ Văn Tâm, Mississauga (Gia-nã-đại); Nhà văn Dương Kiên và Trương Thị Kim Anh, Bergen (Na-uy); Ông bà Lê Thiện Tín, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Đoàn Chính và Hương, Montréal (Gia-nã-đại); Ông bà Nguyễn Văn Hai, Hamilton (Gia-nã-đại); Ông bà Vũ Quang Trân và Dung, San Jose (Hoa kỳ); Cung My, Hoorn (Hòa-lan); Nhà thơ Nguyễn Thanh, Berlin (Đức); Ông bà Trương Gia Định, Sydney (Úc); Anh Doãn Thanh Hùng (Thái-lan); Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon (Hoa-kỳ); Cô Lâm Dương Diễm Hồng, Knoxville (Hoa-kỳ); Ông Lý Anh, DC (Hoa-kỳ); Nguyễn Thị Lộc Quy, Delaware (Hoa-kỳ); Nhà văn Hoàng Nga (Đức); Ông Nghiêm Văn Hiếu, Melbourne (Úc); Ông bà Trịnh Quốc Toàn, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Hồ Văn Hải, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Lê Văn Khánh, Toronto (Gia-nã-đại); Ông bà Trương Sĩ Lương, Arlington (Hoa-kỳ); Cô Trần Thị Hương Giang, Little Saigon (Hoa-kỳ); Ông bà Việt Chi Nguyễn Hữu Quang, Ottawa (Gia-nã-đại); Ông Trần văn Châu, Montréal (Gia-nã-đại); GS Đỗ Quang Vinh và gia

đình, Mississauga (Gia-nã-đại); Nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh và thi sĩ Thủy Trang, Montréal (Gia-nã-đại); Ông bà Hoàng Kim, Houston (Hoa-kỳ); Nhà văn Cao Xuân Lý, Sydney (Úc); Ông Nguyễn Mai, Wichita (Hoa-kỳ); Họa sĩ Vũ Thái Hòa và gia đình, La Chapelle St. Luc (Pháp); Thi sĩ Phạm Tâm Phố, Vancouver (Gia-nã-đại); Cô Trần Thị Hiền, Calgary (Gia-nã-đại); Thi sĩ Nguyễn Tú, Pennsylvania (Hoa-kỳ); Ông bà Thân Trọng Hợp, N.T. (Hương Cảng); Cụ bà Nguyễn Đức Bộ, Kingston (Gia-nã-đại); Ông Nguyễn Kim, Ottawa (Gia-nã-đại); Thi sĩ Hà Chính Bình, Việt Phong, Ông Thế Hùng, Vancouver (Gia-nã-đại) (còn tiếp)

Ngoài ra, tòa soạn rất tiếc không kịp download và xem các thiệp gửi trên internet (nhiều quá!). Tòa soạn xin chân-thành cảm tạ. Xin phép được chúc chung tất cả một kỳ lễ vui vẻ, bình an.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về,

ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Lâm Xuân Pham #3868, Vancouver (Gia-nã-đại); Phan T. Đoàn Viên #3942, Tunisie; Trần Anh Đào #1170, Đức.

Lộc Quy, DE: Đã nhận được tượng "Truy phong đao", gói hạt, hai gói kẹo, bưu ảnh và khoản trợ lực. Cảm ơn tất cả, nhất là sự lân ái của cháu, rất ấm lòng.

Chú mập than: cô cháu quý cho kẹo bé tí, vừa viết thư dặn "ăn nhín nhín", "coi chừng cái eo", lại vừa dọa "coi chừng sâu răng"; nhấn LQ lần sau nhớ gửi kèm tuýp kem đánh răng và cái bàn chải cho chắc ý.

Chúc Lộc Quy và Dũng, Huy mọi sự hanh thông, hạnh phúc. Mong sớm gặp lại tất cả. Thân.

Thu Nguyệt, Montréal: Xin chuyển lời khen ngợi của chị tới Hoàng Nga và Vành Khuyên. Ngoài ra, tiện ... tay, nhấn luôn: Trần Minh Ngọc ở Úc có phải là TMN, bạn cũ của Thu Nguyệt không? Nếu đúng, có thể gửi thư về LV nhờ chuyển (mã số độc giả của TN là #4033).

Anh chị Hoài Việt, Pháp: Đã gửi bù số 158. Chúc mừng anh chị về buổi ra mắt thơ *Amour et Liberté* đông vui và ấm cúng. NH không buồn vì chuyện "đánh nhau" với B-40. Anh chị em ở các nơi xa góp nhiều công lao hơn LV nhiều, NH vẫn áy náy và cảm thấy chưa làm đầy đủ bổn phận. Chuyện đáng buồn là, giữa xã hội no ấm này mà thế lực kim tiền vẫn khuất phục được một số người cầm bút từng là chiến hữu của mình!

Về chuyện Văn Bút, bài anh trả lời TTH trên Ngày mới (9 & 10.1997) rất rõ ràng: "Văn Bút VNHN có độ 300 hội viên, trong khi đó chỉ có năm ba người không lương thiện đã gây nên khủng hoảng đáng tiếc vừa qua. Vì có người 'vơ đũa cả nắm' nên chúng ta tưởng lầm và cảm thấy buồn. Tôi vững tin ở sự lương thiện của hầu hết các hội viên VBVNHN cũng như của đồng bào. Cùng nhau, chúng ta có thể ngăn cản thiểu số thiếu lương-tâm phá hoại một tổ chức đáng kính và rất có ích lợi. Văn Bút VNHN sẽ sống lại và sẽ mạnh hơn, hữu hiệu hơn nếu chúng ta cùng nhau bắt tay ngay vào việc. Vì chính nghĩa thế nào cũng thắng nên chắc chắn chúng ta sẽ thành công."

Ông Nguyễn Tài Tân, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông đã gửi cho xin bài *Tự tình khúc* của Cao Bá Nhạ, rất quý. NH có một quà văn nghệ kính biếu ông để đáp tạ. Kính.

Ông Hồ Minh Quang, Na Uy: Đã gửi báo. Hy vọng ông đã nhận được. Cuốn tự điển ông hỏi (*Tự điển Anh Việt chính trị, hành chánh, kinh tế, tài chính, pháp luật* của Quỳnh Lâm) giá 30.00 mỹ kim. Kính.

Ông Nguyễn Trung Tuấn, Montréal: Mừng ông đã bắt được liên lạc với đồng hương đất Hóa. Cảm ơn về các bài thơ. Kính.

Ông Nguyễn Văn Minh, La Puente (Hoa Kỳ): Mục nhấn tin chỉ miễn phí cho đồng bào ở các trại.

Sách đã gửi cho ông hôm 2 tháng



GÓT CHÂN HUYỀN ẢO

của Lê Phụng Thiên và P.T Ca Hát

Cảm đề thi phẩm: Thi sĩ Vũ Hoàng Chương
"Song Ca" xuất bản năm 1968 tại Việt Nam, tái bản lần thứ nhất tại hải ngoại 1996

- Tạp chí "Làng Văn": *Thơ Lê Phụng Thiên rắn rỏi nhưng trữ tình...*

- "Thời Báo": *Một tập thơ tình rất giá trị không thể thiếu vắng trong các tủ sách gia đình...*

Giá bán 10 Mỹ Kim (kể cả cước phí) muốn mua xin liên lạc:
Phương Trần 1343 Ambridge Way, Ottawa, Ontario K2C 3T3
CANADA. Điện thoại: (613) 727 8899

9, về địa chỉ ghi trong thư đặt mua, "987 Conlon Ave.", nay xem lại địa chỉ trong thư nhắc, ông ghi là "927". Nếu địa chỉ lần trước ông ghi sai, tòa soạn đành phải chờ bưu điện phát hoàn gói sách rồi gửi lại lần thứ nhì. Và giá đã bớt thêm, tất cả là 15% (thay vì 20%) như ông ghi trong thư.

Anh Vũ Quang Nhật, NC: Cả ba câu đối anh đưa ra đều không hay. Thôi năm nay lo chú tâm đối câu đối "cọp", biết đâu bắt được chức "sư phụ", gỡ hòa cho năm ngoái! Thân.

Anh Trường Hà, Đức: Đã nhận được bài thơ, cảm ơn anh. Mong có dịp trở lại Dortmund sinh hoạt, nhiều kỷ niệm vui. Thân.

Bác Thái Văn Kiềm, Pháp: Lỗi

tại NH mọi đảng! Xem đi xem lại, thì trong chữ "Thăng" bác viết, chữ h lùn xuống, nằm dưới chữ T hoa, nên NH xốn xác đọc nhầm là "Trăng". Đây là trường hợp "chữ tác đọc ra chữ tộ", ngoài ra không có ý phạm thượng đùa giỡn gì khác. Nay xin nói rõ để tạ lỗi cùng bác và cáo lỗi cùng độc giả: năm cuốn sách của bác Thái Văn Kiềm (ngũ hoa) là Gấm hoa, Anh hoa, Tinh hoa, Quang hoa và Thăng hoa. Kính.

VH Trúc Giang, Pháp: Cảm ơn về mọi điều trong thư. Cũng mong có dịp ghé chị, và hi vọng biết đâu sẽ gặp chị tại DC tháng 3 này. Chúc vui.

Nguyễn Kha, Đà Nẵng: Đã nhận được thư em. Mừng em gặp lại vợ

con, và cảnh gia đình không có gì thay đổi sau một thời gian dài bị tù đầy ở Hương Cảng. Về rồi mà vẫn lo cho anh em trong lao tù ở xứ người, lòng em thật quý. Mong có dịp gặp em, khi đất nước sáng sủa hơn. Thân.

Chị Linh Phương, Florida: Công việc giải quyết sao cũng xong, vấn đề là phổ biến được. Cảm ơn chị về các tờ báo. Xin tiếp tục. Thân.

Cụ Lãng Nhân, Anh quốc: Đã chuyển bài dịch của cụ cho Bút Chì, tài liệu quý, tòa soạn xin đa tạ. Kính chúc hai cụ trường xuân. Kính.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Đã nhận được thư em, và thư của NK do em chuyển. Người trong tù ở Hương cảng mà còn giúp được người ngoài tù ở quê nhà, cảnh ngộ thật trở trêu! Chúc các em may mắn. Thân.

Lê thị Mỹ Dung, Palawan: Tòa soạn sẽ tiếp tục gửi báo. Nhận được xin cho biết.

Ông lang Trần, Đức: Đã cập nhật địa chỉ mới.

Cảm ơn ông lang đã khen tài "kê toa bốc thuốc" của NH về vụ trị bệnh "auto correct" của máy vi tính. Ông bà lang nhớ gửi cho xin đĩa bài thì quý lắm (sau khi save vào máy rồi save lại lần nữa vào drive /a/ hay /b/ của đĩa nhỏ, vậy thôi!)

Cảm ơn ông lang góp ý về hai câu 7 và 8 bài "Độc Tiểu Thanh ký". Cũng cảm ơn ông lang cho xem thang thuốc chữa tâm bệnh gửi cho ông lang Vũ. Rất thú vị. Kính.

Bà lang Trần, Đức: Đã chuyển thư của bà lang cho cụ SK. Bao giờ ông bà lại tây du, nhớ ghé chơi. Thân kính.

Thị sĩ Thúy Sơn, San Jose: Đã nhận được các bài thơ và lời chúc lành đầu năm, cảm ơn cụ. Vẫn nhớ kỷ niệm gặp cụ lần đầu năm 1993, rất vui. Kính.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, nhạc mẫu của anh HUỖNH LƯƠNG THIÊN, Phó Tổng Thư Ký Ban Chấp Hành Trung Ương Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, là

Cụ Bà PHÙ QUỐC TAM khuê danh ÂU THỊ THẠCH

Đã từ trần lúc 11 giờ 5 phút sáng ngày 6 tháng 12 năm 1997, nhằm ngày 7 tháng 11 năm Đinh Sửu, tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 77 tuổi.

Toàn thể Anh Chị Em Phong Trào Hưng Ca Việt Nam xin chia sẻ nỗi đau buồn cùng Anh Chị HUỖNH LƯƠNG THIÊN - PHÙ THỊ TUYẾT NHUNG và tang quyến, nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Cố Vấn Đoàn: Trần Quang Hải, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nhật Bằng, Đoàn Chính.
- Ban Chấp Hành Trung Ương: Đào Trường Phúc, Huỳnh Công Ánh, Viễn Phương, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Hồ Sĩ Thư Linh, Nguyễn Xuân Nghĩa, Lâm Dương Diễm Hồng
- Các Đoàn Trưởng Hưng Ca Bắc Mỹ, Âu Châu, Úc Châu, Á Châu: Triệu Phổ, Thái Trang, Việt Phương, Khúc Minh, Khúc Lan, Nguyễn Quyết Thắng, Phạm Quang Ngọc, Đỗ Thông Minh, cùng toàn thể thành viên và cảm tình viên Phong Trào Hưng Ca Việt Nam.

Quý ông Tôn Hạnh Như, Mã Quốc Duy Wichita: Cảm ơn những lời khuyên chân tình của ông. Nó giống hệt như lời khuyên của ông Chủ nhiệm TGNN, mà chúng tôi bao giờ cũng tôn trọng và mong được như vậy!

Họa sĩ Vũ Thái Hòa, Pháp: Đã nhận được tranh mới của anh, đa tạ. Sẽ dùng. Về thảo chương chép nhạc, ông Mập đang tìm một cái mới, cũng đang cần. Xin lỗi anh về sự chờ đợi, may mà anh đã tự xoay được. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Chúc mừng về buổi ra mắt thơ ẩm áp và đồ sộ nhất trong lịch sử ra mắt sách tại Oregon. Chờ ngày gặp lại chị ở DC. Kính.

Thi sĩ Lê Phụng Thiên, Ottawa: NH tặng anh cái quảng cáo kỳ này, không tính tiền. Khi nào bán được sách và cần "hâm nóng" lần nữa, tính sau.

Ông Đinh Huỳnh, San Jose: NH có cùng một thắc mắc với ông, không hài lòng với sự giải thích ấy và sẽ phải xem xét lại nhiều góc cạnh của vấn đề. Cảm ơn ông về các mẫu tin và băng hình, rất quý. Kính.

Ông Hoàng Thạch, Đan Mạch: Xin ông gửi cho một đoạn bài về loại "lá thư". Rất mong sẽ nối được nhịp cầu. Kính.

Cụ bà Nguyễn Đức Bộ, Kingston: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn cụ. Nhân dịp cuối năm, NH kính gửi đến cố thi sĩ Kinh Tân một nén tâm hương. Kính.

Bà Kim Trần, Texas: NH cũng mong mọi sự sẽ qua mau, vì trước mắt còn nhiều việc phải làm; và cũng chính vì thế mà phải "dọn dẹp" chướng ngại bằng phương pháp nhanh nhất. Vì bà mới tái hạn, và muốn biết toàn bộ câu chuyện, NH kính biểu bà vài số cũ để dễ nắm vững vấn đề.

Ông L.T. Duật, Anh quốc: Địa chỉ ông ĐPT đăng trong quảng cáo sách trang 113, số 159, xin ông thử liên lạc. Kính.

Ông Lê Hồng, Toronto: NH sẽ tìm tài liệu xem đệ tam thiên kỷ bắt đầu lúc 0 giờ 0 phút 1 giây ngày 1 tháng 1 năm 2000 hay vào ngày giờ đó năm 2001. Theo suy đoán thông thường, thập niên 00 bắt đầu từ năm 2000, nên thiên kỷ III cũng bắt đầu từ đầu năm 2000. Thập niên 90 từ 1990 đến ngày chót của 1999 (10 năm, kể cả năm đầu và năm cuối). Tuy nhiên, đối với thế kỷ hay thiên kỷ thì khác. Năm đầu tiên là năm 1 (hay năm 0?). Nếu là năm 1, muốn tính đủ 100 năm hay 1000, phải tính luôn năm thứ 100 hay thứ 1000; từ đó, đệ tam thiên kỷ phải bắt đầu từ năm 2001, như ông suy luận. NH cầu cứu! Vị nào có sẵn tài liệu xin mách giúp, cảm ơn!

Bà Nguyễn Thị Vinh, CT: Cảm ơn bà về cái truyện ngắn với nhiều chi tiết thú vị. NH không đăng được nhưng để dành xem. Kính.

GS Vũ Ngọc Đình, CA: Những chi tiết thầy biết về "tổ ...", giống hệt với những điều NH biết. Kính chúc mừng thầy cô về việc học của Nam Châu. Gửi thầy cô một gói báo cổ

động. Cuối năm, N và NH kính chúc thầy cô vạn sự tốt lành. Có dịp đi Cali, sẽ xin phép đến quây rây thầy cô đôi ngày. Kính.

Anh chị Phạm Quốc Thoại, Winnipeg: Cảm ơn anh chị về sự chia sẻ về mọi chuyện. Sẽ có thư riêng về cuốn sách. Thân.

Ông Lê Văn Tâm, Mississauga: NH hoàn toàn đồng ý với ông về lối văn chương láo nháo như cháo trộn cơm đó. Trẻ Việt Nam lớn lên ở xứ người, nói năng ngọng nghịu hay pha tiếng ngoại quốc còn tha thứ được, chứ những người lớn, nhất lại là nhà văn, *của sừng làm nghề* để ra điều "trẻ trung" thì ketch cớm quá. Kính.

Mộng Lan, Trọng Nghĩa, CA: Cảm ơn các em về mọi thứ, rất quý. Bao giờ thì có dịp về lại đây lần nữa? Thân.

Ông Đặng Tâm Kiều, Wichita: Đã nhận được bài viết và hai trang sửa chữa, cảm ơn ông. Kính.

Anh chị Bạch Thái Hà, Paris: Cảm ơn anh về bài giới-thiệu tập thơ pháp văn của anh Hoài Việt. Sẽ đăng. Kính chúc anh chóng bình phục. Hẹn gặp anh chị!

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, nhà văn Trà Lũ và bà Trần Trung Lương (Toronto, Gia-nã-đại) làm lễ vu qui cho ái nữ

TERERA BÍCH CHI

đẹp duyên cùng cậu

SESHADRI MUKUND

quí nam của ông Satyakaman Chari (Toronto, Gia-nã-đại).

Hôn lễ cử hành tại Toronto ngày 10.1.1998; xin chúc mừng hai họ và cô dâu chú rể.

Gia-đình Khải Chính Phạm Kim Thu
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phùng Nhân, Nguyễn Cường, Teresa Bảo Ngọc (2), Trần Văn Tích, Ngọc Huy, Thúc Tĩnh Trần, Phạm Nguyên Lương, Mường Giang (2), Lê Việt Diệu, Phùng Quân, Nam Chi, Nguyễn Việt An, Linh Phương, Thái Ngọc, Phan Long Yên, Trúc Giang.

Thơ: Đắc Trung, Nam Chi Thượng Nhân (2), Cao Hoàng Nhân, Phạm Thành Tính (2), Trường Hà, Nguyễn Khanh, Phượng Trân, Hoàng Huy Khánh (3), Nghiêu Minh (3), Vạn Lam (2), Trần Văn Lệ (8), Thuý Sơn (2), Hồng Nguyệt Nga, EP (2), Tuệ Nga (5), Nguyễn Phù Sa, Quỳnh Thư, Trần Minh Hiền, Xuân Ngũ (5), Quan Dương (2), Việt Dương Nhân (3), Ngô Nguyên Dũng, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thành Quốc (2), Nguyễn Tứ Phương (2), Phan Long Yên (5), Hoàng Ngọc Liên, Bạch Thái Hà.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Con bão số 5 (PN), Đa nguyên đa sự (NH), Người tình Nguyễn Phi Khanh... (TVT), Đầm Ô Loan (PLY), Về miền ký ức (LP), Cây bạch quả (Teresa Bảo Ngọc), Những ngày xuân Tết..., Rượu niềm vui của thế nhân (MG), Amour et Liberté.

Thơ: Lại anh, Chúc Tết (NCTN), Thêm xuân này (CHN), Tiến lên (TH), Những mùa xuân qua (NK), Ngày đó không xa (PT), Những mùa xuân rêu, Mối sinh, Xuân Văn Bút (NM), Trừ dạ tác (VL), Giấc mơ đầu năm, Lục bát xuân (EP), Tiếng hát..., Vẩn mơ một sớm tao phùng, Thư mùa xuân, Dưới cội mai (TN), Cối nhớ (NPS), Lời tự trần... (QD), Nguyệt (XN), Lửa (NND), Phố cũ chiều đông (NVN), Chúc mừng năm mới (TVL), Lại một mùa xuân (NTQ), Cầu nguyện, Đâu còn gì nữa..., Quê mình xa lắm (PLY), Điều buồn vụng cổ (PTT), Hoa nắng (HHK), Xuân lai, Mậu Dần xuân (TS).

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, cụ bà Lê Xuân Diễm, (Nha-trang, Việt-nam) làm lễ thành-hôn cho thứ nam

LÊ XUÂN PHƯƠNG

(nhà văn **VIỆT PHƯƠNG**)

đẹp duyên cùng cô

ĐẶNG LỆ THỦY

thứ nữ của cụ bà Đặng Công Tâm (Sacramento, California, Hoa-kỳ).

Hôn lễ cử hành tại Sacramento ngày 20.12.1997; xin chúc mừng hai họ Lê Đặng, chúc hai bạn Việt Phương & Lệ Thủy hạnh phúc bên nhau trọn đời.

*Đại gia-đình PT Hưng Ca VN
Gia đình Văn Bút Nam Hoa-kỳ
Bạch Yến & Trần Quang Hải
Gia-đình Trương Sĩ Lương
Gia-đình Nguyễn Mạnh An Dân
Gia-đình Ngô Du Trung
Gia-đình Nguyễn Văn Diễm
Gia đình ViVi Võ Hùng Kiệt
Gia đình Phạm Ngũ Yên
Gia-đình Lê Văn Lân
Nguyễn Hương (Nguyễn Cúc)
Gia-đình Phượng Khánh
Gia-đình Huỳnh Quang Thế
Gia-đình Thái Hóa Lộc
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị Bạch Thái Hà (Argenteuil, Pháp) làm lễ đính hôn cho trưởng nữ

BẠCH THÁI HẢO

đính-ước cùng

HERMANN LÜCKHOFF

thứ nam của ông bà Peter Lückhoff (Kierspe, Đức). Kính chúc mừng hai họ Bạch và Lückhoff.

Đính lễ cử hành tại Âu châu ngày 1.11.1997. Chúc các cháu Hảo và Hermann chóng nên vợ chồng.

*Bạch Yến & Trần Quang Hải
Gia-đình Hoài Việt Nguyễn Văn Hương
Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa*

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3. cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lăng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ấn sĩ
Tuyển tập ngắn nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

B-40, Hồ sơ Paris by Night, chủ đề "Mẹ"
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn
Ký sự, Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Tài liệu Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu thơ về người
Thơ Phan Ni Tấn
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda, T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông, Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Dựa lưng nổi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đất thương yêu
Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi vào thế giới huyền bí
Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý
Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Giày số, nói phét và đàn bà
Tập văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)
S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyễn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồn bướm mơ tiên
Truyện dài của Khái Hưng
US\$6.00 - CA\$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II
Hoàng Quý & Lê Tinh Thông
US\$8.00 - CA\$12.00

Huyết sử võ lâm
Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn
Kim Dung, Thương Lan
US\$40.00 - CA\$60.00

Kéo neo mà chạy
Truyện ngắn
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US\$8.00 - CA\$12.00

Kim Cúc Tử
Mishima Yukio, Đỗ Khánh
Hoan dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Kinh Dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
S. Dhammananda, TT Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Lộn nhào
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

Ma nữ đa tình
Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$54.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn
Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Mẹo vặt sức khỏe
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$21.00

Món ăn bài thuốc III
ĐS Bùi Kim Tùng
US\$ 10.00 - CA\$15.00

Mộng xuân
Thơ, Nguyễn Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phương Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00
Ngọc Vùi

Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Người con trai lấy vợ
Kiến thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Nguyễn Du toàn tập
2 cuốn, hơn 1200 trang
Nguyễn Thạch Giang, Bách
Việt
US\$50.00 - CA\$75.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp
5 cuốn
Trần Bích Vân
US\$40.00 - CA\$60.00

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 - CA\$27.00

Những điều cần biết về phong thủy
Bói toán
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại
tá Dương Hiếu Nghĩa
US\$13.00 - CA\$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Phận bạc
Tập truyện của những người
viết đi từ miền Bắc XHCN
US\$12.00 - CA\$18.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tranh luận tôn giáo,
nhiều tác giả
US\$12.00 - CA\$18.00

Phương gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt-, Cung Vũ, Vi Vi &
Thiều Dương
US\$7.00 - CA\$10.50

Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei)
Thiền sư Bankei
Thích Nữ Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$18.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma
và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US\$12.00 - CA\$18.00

Thôn tình cô kiếm
Truyện võ- hiệp (7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tập văn của Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Tài liệu, Toan Ánh
US\$10.00 - CA\$15.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US\$27.00 - CA\$40.50
Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Truyện ngắn của Du Tử Lê
US\$12.00 - CA\$18.00

Tình sầu
Y.Kawabata
Nguyễn Vạn Lý dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn, Đinh Phụng
Tiến
US\$10.00 - CA\$15.00

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Bói toán, Minh Châu
US\$14.00 - CA\$21.00

Tường trình về Đảng Trong
A. de Rhodes, Hồng Nhuệ
dịch
US\$10.00 - CA\$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Y học, Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
sân-khấu VN hải ngoại
Trương Kỳ
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thổ đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, tập II - Hồi ký, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Về biển Đông
Hồi ký của Trang Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, bối-cảnh xã hội
VN trước và sau 1975
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam và trật tự Trung Hoa
Nhận định
Nguyễn Xuân Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.Thị Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt).
Dhammananda, T.Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

Yêu con, dạy con nên người Việt - Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

SÁCH THIẾU NHI ANH VIỆT
(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh quê
US\$15.00 - CA\$22.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyễn Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

Tôi không cần dâu
US\$16.00 - CA\$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa mi
US\$18.00 - CA\$27.00

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn
P.O. Box 218 Station U
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

TRĂM VIỆT TRÊN VÙNG ĐỊNH MỆNH

Tác phẩm nghiên cứu chính trị, nhân chủng của tác giả Phạm Việt Châu, cựu Trung tá QLVNCH và cũng là nhà thơ, nhà văn quá cố Mạc Ly Châu. Xuất bản lần đầu tiên tại Hoa Kỳ, Nô-En 1997.

"Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh":

- Ghi lại bài học lịch sử dân tộc và của vùng Đông Nam Á nói chung, cùng những biến cố chính trị, lịch sử cận đại trước năm 1975.
- Đồng thời cũng cung cấp một cái nhìn về hiện tại và tương lai của nước Việt.
- Là một tài liệu nghiên cứu nhân chủng và lịch sử công phu để vạch ra con đường lập quốc của nước Việt và nguồn gốc các giống dân Việt.

MỘT TÁC PHẨM RẤT CÓ GIÁ TRỊ MÀ NHỮNG NGƯỜI "YÊU DÂN TỘC, YÊU QUÊ HƯƠNG, YÊU VÙNG ĐẤT ĐÃ NUÔI DƯỠNG MÌNH" NÊN TÌM ĐỌC VÀ PHẢI ĐỌC.

Sách dày 326 trang, giá **\$15.00 Mỹ Kim**, có bán tại các tiệm sách trong vùng hoặc liên lạc:

Bà Minh Nguyễn

Nhà Xuất Bản North Falls House

3414 Stinson Blvd. N.E., Minneapolis, MN 55418, USA _ Điện Thoại: (612) 781-6053

TRĂM VIỆT
TRÊN VÙNG
ĐỊNH MỆNH

PHẠM VIỆT CHÂU

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

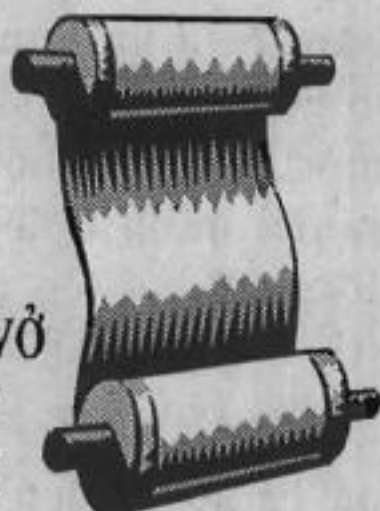
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua làm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khỏe toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khỏe sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510



Thiền Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: **Bút Chì**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của **LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối, Thanh
Hiển, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim;
nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-
kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho
độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-
cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một
năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô
\$110 một kỳ; 4 ô: \$200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.



CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

. Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

. Chữa nướu răng

. Nhổ răng khôn

. Làm trắng răng

. Lấy tủy răng

. Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

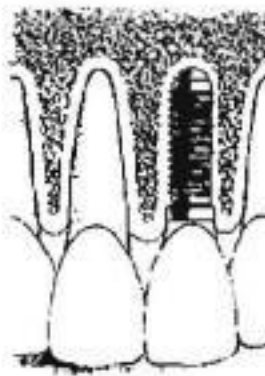
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINO, WELFARE / TRẢ GÓP

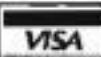
. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



DTN TECHNOLOGIES



Mua bán computer

và đồ phụ-tùng.

Giá rất rẻ.

Tel: (416) 219-9477

Cần Thư-mục Làng Văn?

Gửi thư về tòa-soạn

hoặc xem trên Internet:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

Cuốn sách mọi gia-đình tị-nạn

VN nên có trong nhà:

**"B-40",
Hồ-sơ Paris by Night
chủ-đề Mẹ**

224 trang giá 10 mỹ-kim

Hỏi tại các nhà sách

LÀNG VĂN ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH

*chém
đá*

sắc không



đá đổ mồ hôi

SÀI GÒN CÙ ! HUẾ CƯỜI ! HÀ NỘI CẢM ! ĐẢNG ĐOÀN CẦU !

**NHA-SI
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

*Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?*

Hãy gõ cửa Làng Văn!

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Làm việc theo hẹn
Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East